

Stephen King



Thi
Kiến



T H E
S H I N I N G

THỊ KIẾN (THE SHINING)

Tác giả: STEPHEN KING



Sách đổi Ebook:

- ⇒ Cần ebook của sách mới
- ⇒ Mua 1 sách mới được 2 ebook

📞 0907 060 886

“Hiển nhiên là một kiệt tác, có lẽ là câu chuyện siêu nhiên xuất sắc nhất trong vòng một trăm năm.”

— Peter Straub

“Với tư cách một người kể chuyện, ông xứng đáng ở cùng hàng với Dickens.”

— The Times

“King sáng tạo ra một thế giới hoàn chỉnh, một cơn ác mộng sống.”

— Julie Parsons, The Irish Times

“Một bậc thầy về kể chuyện.”

— Los Angeles Times

Với *Thị kiến* (**The Shining**, lần đầu xuất bản ở Mỹ năm 1977), Stephen King nhanh chóng bước vào hàng ngũ những tác giả truyện kinh dị ưu tú. Bộ phim chuyển thể cùng tên ra mắt năm 1980, do Stanley Kubrick đạo diễn, cho đến nay vẫn còn được xem là một tuyệt tác điện ảnh kinh dị, có ảnh hưởng sâu rộng đến văn hóa đại chúng Mỹ.

Với công việc mới ở khách sạn Overlook, Jack Torrance tin rằng đây chính là cơ hội hoàn hảo cho gã làm lại cuộc đời. Sống cùng vợ và con trai qua những tháng mùa đông trong một khách sạn miền núi, cách biệt khỏi phần còn lại của thế giới, Jack sẽ có thời gian để hàn gắn lại gia đình, đồng thời hoàn thành vở kịch mà gã đã ấp ú suối mấy năm.

Nhưng khi mùa đông khắc nghiệt thực sự đến, cả gia đình thấy bị cô lập hơn bao giờ hết. Chốn thiên đường nghỉ dưỡng dường như không còn quá lý tưởng, mà ẩn chứa nhiều bí mật kinh hoàng.

Và người duy nhất nhận ra những thế lực hắc ám đang tụ lại quanh họ, dần dần khép chặt vòng vây, là Danny Torrance, một cậu bé sáu tuổi sở hữu thứ tài năng hiếm có trên đời.

Mục lục

PHẦN MỘT MỞ ĐẦU

- CHƯƠNG MỘT Buổi phỏng vấn xin việc
- CHƯƠNG HAI Boulder
- CHƯƠNG BA Watson
- CHƯƠNG BỐN Vùng đất bóng tối
- CHƯƠNG NĂM Bốt điện thoại
- CHƯƠNG SÁU Những suy tư ban đêm
- CHƯƠNG BẢY Trong một phòng ngủ khác

PHẦN HAI NGÀY ĐÓNG CỬA

- CHƯƠNG TÁM Quang cảnh Overlook
- CHƯƠNG CHÍN Xem qua khách sạn
- CHƯƠNG MƯỜI Hallorann
- CHƯƠNG MƯỜI MỘT Thị kiến
- CHƯƠNG MƯỜI HAI Chuyến tham quan
- CHƯƠNG MƯỜI BA Hiên trước

PHẦN 3 TỔ ONG VÒ VẼ

- CHƯƠNG MƯỜI BỐN Trên mái nhà
- CHƯƠNG MƯỜI LĂM Ở sân trước
- CHƯƠNG MƯỜI SÁU Danny
- CHƯƠNG MƯỜI BẢY Phòng khám
- CHƯƠNG MƯỜI TÁM Cuốn sổ lưu trữ
- CHƯƠNG MƯỜI CHÍN Bên ngoài phòng 217
- CHƯƠNG HAI MUOI Nói chuyện với Ullman
- CHƯƠNG HAI MUOI MỐT Những suy tư ban đêm
- CHƯƠNG HAI MUOI HAI Trong xe tải
- CHƯƠNG HAI MUOI BA Trong sân chơi
- CHƯƠNG HAI MUOI TƯ Tuyết
- CHƯƠNG HAI MUOI LĂM Bên trong phòng 217

PHẦN BỐN KẾT TRONG TUYẾT

- CHƯƠNG HAI MUOI SÁU Miền mơ mộng
- CHƯƠNG HAI MUOI BẢY Căng trương lực
- CHƯƠNG HAI MUOI TÁM "Chính là mụ!"
- CHƯƠNG HAI MUOI CHÍN Nói chuyện trong bếp

CHƯƠNG BA MUỖI Vào lại phòng 217
CHƯƠNG BA MUỖI MỘT Phán quyết
CHƯƠNG BA MUỖI HAI Phòng ngủ
CHƯƠNG BA MUỖI BA Chiếc xe trượt tuyết
CHƯƠNG BA MUỖI TƯ Những cái cây
CHƯƠNG BA MUỖI LĂM Đại sảnh
CHƯƠNG BA MUỖI SÁU Thang máy
CHƯƠNG BA MUỖI BẨY Phòng khiêu vũ

PHẦN NĂM CHUYỆN SINH TỬ

CHƯƠNG BA MUỖI TÁM Florida
CHƯƠNG BA MUỖI CHÍN Trên cầu thang
CHƯƠNG BỐN MUỖI Trong tầng hầm
CHƯƠNG BỐN MUỖI MỘT Ánh sáng ban ngày
CHƯƠNG BỐN MUỖI HAI Trên không
CHƯƠNG BỐN MUỖI BA Quán đãi đồ uống
CHƯƠNG BỐN MUỖI BỐN Các cuộc trò chuyện tại bữa tiệc
CHƯƠNG BỐN MUỖI LĂM Sân bay Stapleton, Denver
CHƯƠNG BỐN MUỖI SÁU Wendy
CHƯƠNG BỐN MUỖI BẨY Danny
CHƯƠNG BỐN MUỖI TÁM Jack
CHƯƠNG BỐN MUỖI CHÍN Hallorann, ngược lên miền núi
CHƯƠNG NĂM MUỖI Redrum
CHƯƠNG NĂM MUỖI MỘT Hallorann đến nơi
CHƯƠNG NĂM MUỖI HAI Wendy và Jack
CHƯƠNG NĂM MUỖI BA Hallorann bị hạ gục
CHƯƠNG NĂM MUỖI TƯ Tony
CHƯƠNG NĂM MUỖI LĂM Điều đã bị lãng quên
CHƯƠNG NĂM MUỖI SÁU Vụ nổ
CHƯƠNG NĂM MUỖI BẨY Thoát hiểm
CHƯƠNG NĂM MUỖI TÁM Hồi kết / Mùa hè

Cuốn sách này dành tặng Joe Hill King, người không ngừng tỏa sáng.

Biên tập viên cuốn sách này của tôi, lần hai cuốn trước đó, là anh William G. Thompson, một con người thông minh và nhạy bén. Tôi rất cảm kích những đóng góp to lớn anh dành cho cuốn sách này.

S.K.

Ở Colorado
có một số khách sạn nghỉ dưỡng
đẹp nhất thế giới, nhưng
không nơi nào trong số đó
là nguyên mẫu cho cái khách sạn
trên những trang giấy này.
Khách sạn Overlook
và những con người liên quan đến nó
hoàn toàn tồn tại
chỉ trong
trí tưởng tượng
của tác giả.

Đúng chính trong căn phòng này, đúng sùng sững... một chiếc đồng hồ khổng lồ bằng gỗ mun. Quả lắc của nó đưa qua đưa lại cùng những tiếng cách đơn điệu, nặng nề và tẻ nhạt; và khi... đến lúc điểm giờ, từ những lá phổi bằng đồng thau, chiếc đồng hồ vang ra một âm thanh trong trẻo vừa to vừa trầm vừa du dương vô cùng, nhưng là một nốt nhạc với dấu nhấn dị thường đến nỗi, cứ hết lượt một tiếng đồng hồ, các nhạc công của dàn nhạc buộc phải ngừng tay... để lắng nghe cái âm thanh ấy; thế là những vị khách nhảy waltz đương nhiên cũng phải dùng màn lả lướt của họ lại; và có một thoảng nhốn nháo trong cả bầu đoàn hào nhoáng đó; rồi, đương khi những tiếng chuông đồng hồ ngân lên, có thể thấy là kẻ hăng hái nhất cũng tái nhợt đi, còn cánh có tuổi điềm tĩnh hơn thì quệt tay lên trán như thể đang trong cơn mộng tưởng rồi bời hoặc trầm tư. Nhưng khi những âm vang đã ngừng lại hết, một tiếng cười nhẹ nhõm ngay lập tức lan khắp cả đoàn người... và [họ] mỉm cười như thể giấu cợt ngay chính sự hồi hộp của mình... thì thào quả quyết, người này với người kia, rằng lần đồng hồ đổ chuông tiếp theo sẽ không gây cho họ cảm xúc nào tương tự thế nữa; để rồi, sau khi hết vòng sáu mươi phút... một hồi chuông nữa của cái đồng hồ lại vang lên và cảnh nhốn nháo cùng run rẩy lần trầm tư vẫn diễn ra như trước.

Nhưng bất chấp những điều ấy, đó vẫn là một cuộc hoan lạc hào nhoáng và lộng lẫy...

E. A. Poe

“Vũ hội hóa trang của Tử Thần Đỏ”

Lý trí ngủ say sinh ra lũ quái vật.

Goya

Đến lúc sáng thì sẽ sáng.

Tục ngữ

PHẦN MỘT

MỞ ĐẦU

CHƯƠNG MỘT

Buổi phỏng vấn xin việc

Jack Torrance nghĩ: *Đồ oắt nhiễu sự.*

Ullman cao một mét sáu lăm và khi cất bước, ông ta đi với sự mau lẹ cứng nhắc dường như là sở hữu riêng của tất cả những gã đàn ông nhỏ con mập mạp. Mái tóc rẽ ngôi thật chuẩn xác, bộ com lê tối màu thì nghiêm trang nhưng vẫn tạo cảm giác dễ chịu. Tôi là người quý vị có thể trao gửi những vấn đề của mình, bộ com lê như muốn nói điều đó với khách hàng. Đối với cảnh nhân viên thì nó nói cụt lùn hơn: Đây nên là tin tốt. Một bông cầm chướng đỏ cài trên ve áo, có lẽ để không kẻ nào trên đường nhầm Stuart Ullman là nhân viên nhà tang lễ địa phương.

Trong khi nghe Ullman nói, Jack tự nhủ rằng có lẽ trong tình huống này thì gã cũng sẽ chẳng ưa nỗi bất kỳ người nào ở phía bên đó bàn.

Ullman vừa hỏi một câu mà gã không để ý. Tệ rồi đây, Ullman là loại người sẽ lưu những khoảng lơ đãnh đó vào một cuốn sổ Rolodex trong đầu để xét tội sau.

“Sao cơ?”

“Tôi vừa hỏi là vợ anh có hiểu rõ những gì quý vị sẽ đảm trách ở đây không. Tất nhiên, còn cả con trai anh nữa.” Ông ta liếc nhìn xuống tờ đơn xin việc trước mặt mình. “Daniel. Vợ anh không chút nào e ngại ý tưởng này chứ?”

“Wendy là một phụ nữ phi thường.”

“Và con trai anh cũng phi thường chứ?”

Jack cười, một nụ cười cầu tài ngoác miệng. “Có thể nói là chúng tôi tin thế. Nó khá chững chạc so với một đứa trẻ lên năm.”

Không có nụ cười đáp lại nào từ Ullman. Ông ta cất đơn của Jack vào trong một bộ hồ sơ. Bộ hồ sơ đi vào trong một ngăn kéo. Mặt bàn lúc này hoàn toàn trống trơn ngoại trừ tấm trải để thấm mực, một chiếc điện thoại, một cái đèn bàn và một khay đựng thư từ đi/đến. Cả hai bên đi/đến cũng trống trơn.

Ullman đứng lên và đi tới tủ hồ sơ trong góc. “Mời anh vòng qua bên này bàn, anh Torrance. Chúng ta sẽ xem qua bản vẽ các tầng khách sạn.”

Ông ta mang lại năm tấm giấy lớn và trải chúng lên mặt bàn gỗ óc chó bóng lộn. Jack đứng kề vai ông ta, nhận thấy rất rõ mùi nước hoa của Ullman. Câu quảng cáo *Tất cả những người đàn ông của tôi đều khoác lên mùi hương English Leather hoặc họ không mặc gì hết* tự dưng hiện lên trong tâm trí gã và gã phải lẩy rẳng kẹp chặt lưỡi để khỏi cười phá lên. Từ bên kia tường loáng thoảng vẳng lại những âm thanh của nhà bếp Khách sạn Overlook, đang giãn việc dầm sau bữa trưa.

“Tầng trên cùng,” Ullman liền thoáng. “Gác mái. Bây giờ thì tuyệt nhiên không có gì trên đó ngoài mấy thứ ba lăng nhăng. Khách sạn Overlook đã đổi chủ mấy lần kể từ Thế Chiến II và có vẻ như mỗi đời quản lý sau lại tống tất cả những gì họ không thích lên trên gác mái. Tôi muốn bẫy chuột và bả độc rải quanh trên đó. Một vài người phục vụ phòng ở tầng ba nói họ nghe

thấy những tiếng động loạt xoạt. Tôi không tin điều đó, không hề, nhưng ta không được để dù chỉ một phần trăm khả năng có một con chuột trú ngụ trong Khách sạn Overlook.”

Jack, vốn ngờ rằng mọi khách sạn trên đời đều có một hai con chuột, cắn chặt lưỡi.

“Tất nhiên anh sẽ không để con trai mình lên gác mái trong bất kỳ hoàn cảnh nào chứ.”

“Đúng vậy,” Jack nói và lại trưng ra nụ cười cầu tài toe toét. Quả là một tình cảnh nhục nhã. Cái thằng oắt nhiều sự này thực sự nghĩ là gã sẽ cho phép con trai mình chơi loanh quanh trên một cái gác mái đặt bẫy chuột, chứa đầy đồ đồng nát và những thứ chỉ Chúa mới biết là gì sao?

Ullman giật xoẹt bản vẽ gác mái và xếp xuống dưới cùng đống giấy.

“Overlook có một trăm mươi phòng cho khách,” ông ta nói với giọng am tường. “Ba mươi phòng trong đó, đều là suite, thì nằm ở tầng ba này. Mười phòng ở chái Tây (gồm cả Suite Tổng thống), mươi phòng ở giữa, thêm mươi phòng nữa ở chái Đông. Tất cả đều nhìn ra khung cảnh tuyệt đẹp.”

Ít nhất thì may lược cái phần chào hàng đi được không?

Nhưng gã lặng thinh. Gã cần công việc này.

Ullman đặt bản vẽ tầng ba xuống dưới cùng và họ nghiên cứu tầng hai.

“Bốn mươi phòng,” Ullman nói, “ba mươi phòng đôi và mươi phòng đơn. Ở tầng một thì mỗi loại hai mươi phòng. Tầng nào cũng có ba buồng để khăn và chăn ga, phòng chứa đồ thì có một

ở cuối chái Đông trên tầng hai và một ở cuối chái Tây tầng một. Có câu hỏi nào không?”

Jack lắc đầu. Ullman cất bản vẽ tầng hai và tầng một đi.

“Giờ đến tầng sảnh. Ở ngay trung tâm đây là quầy tiếp tân. Phía sau là khu văn phòng. Đại sảnh kéo dài sang hai bên quầy tiếp tân, mỗi bên hai mươi bốn mét. Ở phía chái Tây này là Phòng ăn Overlook và Sảnh rượu Colorado. Phòng tiệc và khiêu vũ ở chái Đông. Có câu hỏi nào không?”

“Chỉ thắc mắc về tầng hầm thôi,” Jack nói. “Đối với người trông nom mùa đông, thì đó là tầng quan trọng nhất. Có thể nói đó là sân khấu chính mà.”

“Watson sẽ dẫn anh đi xem toàn bộ nơi đó. Sơ đồ tầng hầm có trên tường phòng lò hơi.” Ông ta chau mày đầy biểu cảm, có lẽ để thể hiện rằng với cương vị quản lý, ông ta không bận tâm đến những khía cạnh tầm thường trong hoạt động của Overlook như là lò hơi và đường ống nước. “Có lẽ đặt vài cái bẫy dưới đó nữa cũng không phải là một ý tồi. Chờ một chút...”

Ông ta nguệch ngoạc lên một tập giấy lôi ra từ túi trong áo khoác (mỗi trang đều có in dòng chữ huyền thoại *Từ bàn làm việc của Stuart Ullman* bằng mực đen nét đậm), rồi xé trang giấy ra và thả vào khay đựng thư từ gửi đi. Tập giấy biến lại vào trong túi áo khoác của Ullman như kết thúc một trò ảo thuật. Cậu thấy nó đấy nhé, nhóc Jacky, giờ thì hết thấy rồi. Gã này là một tay có số má thực sự.

Họ đã trở lại vị trí ban đầu, Ullman phía sau bàn và Jack ở phía trước, người phỏng vấn và người được phỏng vấn, kẻ van xin và người ban ơn miễn cưỡng. Ullman gấp hai bàn tay nhỏ

nhắn xinh xắn của ông ta lên tấm thảm mực và nhìn thẳng Jack, một gã đàn ông nhỏ thó với mái tóc thưa mặc bộ com lê của dân ngân hàng đi kèm chiếc cà vạt xám nhã nhặn. Cân xứng với bông hoa trên ve áo là một chiếc ghim cài áo nhỏ ở ve áo bên kia. Nó mang dòng chữ NHÂN VIÊN giản dị viết bằng những ký tự nhỏ màu vàng.

“Tôi sẽ hoàn toàn thẳng thắn với anh, anh Torrance. Albert Shockley là một người quyền lực rất quan tâm đến Overlook, một nơi mà kể từ lúc hình thành đến nay đây là mùa đầu tiên có lãi. Ông Shockley cũng có một vị trí trong Ban Giám đốc, nhưng ông ấy không phải là dân làm khách sạn và chính ông ấy sẽ là người đầu tiên thừa nhận điều đó. Nhưng ông Shockley đã thể hiện khá rõ ràng mong muốn của mình với vụ trông nom này. Ông ấy muốn thuê anh. Tôi sẽ làm thế. Nhưng nếu được tự quyết định chuyện này, thì tôi sẽ không thuê anh.”

Hai bàn tay Jack đan chặt lại trong lòng, bấu vào nhau, toát mồ hôi. *Đồ oắt hơm hĩnh, đồ oắt hơm hĩnh, đồ oắt...*

“Tôi tin là anh chẳng quan tâm gì lắm đến tôi, anh Torrance. Tôi chẳng bận tâm. Tất nhiên là anh nghĩ sao về tôi cũng không ảnh hưởng gì tới việc tôi tin rằng anh không thích hợp cho công việc này. Trong mùa hoạt động từ ngày mười lăm tháng Năm đến mười ba tháng Chín, Overlook thuê một trăm mười nhân viên toàn thời gian; có thể nói là mỗi người cho một phòng trong khách sạn. Tôi nghĩ là không nhiều người trong số đó ưa tôi và tôi đồ rằng vài người còn nghĩ tôi khá khốn nạn. Họ đã đánh giá đúng về bản tính của tôi. Tôi phải khốn nạn một chút để điều hành khách sạn này theo cách xứng đáng với nó.”

Ông ta nhìn Jack chờ gã đưa ra nhận xét, Jack lại nhá cái nụ cười cầu tài, toe toét và nhăn nhở đến khả ố ấy.

Ullman nói, “Khách sạn Overlook được xây dựng từ 1907 đến 1909. Thị trấn gần nhất là Sidewinder, cách đây sáu mươi lăm cây số phía Đông trên những con đường sẽ bị phong tỏa vào quãng chừng cuối tháng Mười hoặc tháng Mười một cho đến một thời điểm nào đó trong tháng Tư. Người cho xây dựng nó tên là Robert Townley Watson, ông nội nhân viên bảo trì hiện tại của chúng tôi. Những người nhà Vanderbilt đã ở đây, rồi nhà Rockefeller, cả nhà Astor và nhà du Pont nữa. Bốn vị tổng thống đã từng ở Suite Tổng thống. Wilson, Harding, Roosevelt và Nixon.”

“Là tôi thì tôi sẽ không tự hào lắm với Harding và Nixon đâu,” Jack lẩm bẩm.

Ullman chau mày nhưng vẫn nói tiếp. “Chuyện điều hành đường như quá sức đối với ông Watson, thế là ông ấy bán khách sạn năm 1915. Nó lại được bán tiếp vào các năm 1922, 1929, 1936. Nó nằm không cho đến cuối Thế Chiến II thì được triệu phú - doanh nhân, nhà sản xuất phim, phi công và nhà phát minh - Horace Derwent mua và cải tạo.”

“Tôi biết cái tên đó,” Jack nói.

“Phải. Mọi thứ ông ta chạm vào đường như đều biến thành vàng... trừ Overlook. Ông ta đã đổ hơn một triệu đô la vào nó thậm chí trước cả khi vị khách đầu tiên thời hậu chiến bước chân qua cửa, biến cái phế tích thành một chốn lộng lẫy. Chính Derwent là người đã cho xây thêm cái sân bóng cửa mà tôi thấy anh trầm trồ ngắm lúc mới đến.”

“Bóng cửa?”

“Tiền thân Anh quốc cho môn bóng vồ của chúng ta đấy anh Torrance. bóng vồ là bóng cửa lai căng. Theo truyền thuyết, Derwent đã học trò này từ trợ lý xã hội của ông ta và phát mê nó. Chỗ chúng tôi có lẽ là sân bóng cửa tốt nhất nước Mỹ.”

“Tôi không nghi ngờ điều đó,” Jack trịnh trọng nói. Một sân bóng cửa, một vườn đầy cây cảnh xén tỉa hình thú phía trước, còn gì nữa đây? Một bàn cờ đua Uncle Wiggly cỡ người thật phía sau kho dụng cụ chắc? Gã đang phát ngán quý ông Stuart Ullman đây, nhưng gã có thể thấy là Ullman vẫn chưa xong. Ullman sẽ nói cho bằng hết bài phát biểu của mình, không sót một chữ.

“Khi đã lỗ ba triệu, Derwent bán nó cho một nhóm các nhà đầu tư California. Trải nghiệm của họ với Overlook cũng tệ không kém. Đơn giản vì họ không phải dân kinh doanh khách sạn.

“Năm 1970, ông Shockley và một nhóm cộng sự đã mua khách sạn và giao quyền quản lý nó cho tôi. Chúng tôi cũng đã phải trải qua cảnh báo động đỏ suốt mấy năm, nhưng tôi rất vui được nói rằng niềm tin những người chủ hiện tại dành cho tôi chưa bao giờ dao động. Năm ngoái chúng tôi đã đạt mức hòa vốn. Và năm nay thì sổ sách của Overlook đã cho thấy có lãi lần đầu tiên trong gần bảy thập kỷ.”

Jack cho rằng niềm kiêu hãnh của đồ oắt khệnh khạng này cũng chính đáng, thế rồi nỗi ác cảm ban đầu lại xô vào gã như một con sóng.

Gã nói, “Tôi không thấy mối liên hệ nào giữa lịch sử phải công nhận là huy hoàng của Overlook và cảm giác của anh rằng tôi không phải người thích hợp cho vị trí này, anh Ullman.”

“Một lý do cho việc Overlook mất rất nhiều tiền là tình trạng xập xê xảy ra vào mỗi mùa đông. Anh không tin nổi nó làm giảm biên độ lợi nhuận nghiêm trọng đến thế nào đâu, anh Torrance. Mùa đông tàn bạo khủng khiếp. Để giải quyết vấn đề này, tôi đã bố trí một người trông nom toàn thời gian suốt mùa đông để vận hành lò hơi và sưởi ấm những phần khác nhau của khách sạn theo cơ chế xoay vòng hằng ngày. Sửa chữa hỏng hóc ngay khi chúng xuất hiện, để không bị thời tiết tấn công. Thường xuyên cảnh giác trước bất kỳ và mọi tình huống. Trong mùa đông đầu tiên thời chúng tôi, tôi đã thuê một gia đình thay vì một người đàn ông độc thân. Đã có một thảm kịch. Một thảm kịch khủng khiếp.”

Ullman nhìn Jack với vẻ lạnh lùng và dò xét.

“Tôi đã phạm một sai lầm. Tôi thẳng thắn thừa nhận điều đó. Người đàn ông đó là một kẻ nát rượu.”

Jack cảm thấy một nụ cười đìem tĩnh, nhiệt thành - đối lập hoàn toàn với nụ cười cầu tài nhăn nhở - giãn ra trên miệng gã. “Thế thôi à? Tôi ngạc nhiên là Al không nói gì với anh. Tôi bỏ rồi.”

“Có, ông Shockley đã bảo với tôi là anh không còn uống nữa. Ông ấy cũng bảo tôi về công việc gần đây nhất của anh... ta có thể gọi là vị trí tín nhiệm gần đây nhất chăng? Anh dạy môn Ngữ văn cho một trường dự bị ở Vermont. Anh đã mất kiềm chế, tôi nghĩ mình không cần đi vào chi tiết hơn thế. Nhưng tôi

thì lại tin rằng trường hợp của Grady có liên quan, đó là lý do tôi đưa... ừm, quá khứ của anh vào cuộc nói chuyện hiện tại. Trong mùa đông năm 1970-71, sau khi chúng tôi đã cải tạo lại Overlook nhưng là trước mùa khai thác đầu tiên, tôi đã thuê... tay Delbert Grady xấu số này. Anh ta chuyển vào sống trong căn hộ mà anh cũng sẽ ở cùng vợ và con trai mình. Tôi đã có vài lần cẩn, chủ yếu là về sự khắc nghiệt của mùa đông và việc gia đình Grady sẽ bị cô lập khỏi thế giới bên ngoài trong năm hoặc sáu tháng."

"Nhưng điều đó cũng không đúng hoàn toàn, phải không? Ở đây có điện thoại mà, có lẽ là cả một đài vô tuyến băng tần dân dụng nữa. Còn Vườn Quốc gia Núi Rocky thì nằm trong tầm bay trực thăng và kiểu gì một khu vực rộng như thế lại chẳng có một hai cái trực thăng."

"Chuyện đó thì tôi chẳng biết," Ullman nói. "Khách sạn đúng là có một đài vô tuyến hai chiều mà Watson sẽ chỉ cho anh, cùng với danh sách các tần số chính xác để phát tin nếu anh cần giúp đỡ. Đường dây điện thoại giữa nơi đây và Sidewinder vẫn còn hoạt động, nhưng hầu như mùa đông nào chúng cũng đứt ở chỗ này chỗ kia và nhiều khả năng sẽ bị đứt nguyên đó từ ba tuần đến một tháng rưỡi. Trong kho dụng cụ cũng có một xe trượt tuyết nữa."

"Vậy thì chỗ này thực sự không hề bị cô lập."

Ông Ullman tỏ vẻ đau khổ. "Giả sử con trai hoặc vợ anh trượt ngã cầu thang và cậu bé hoặc cô ấy bị nứt sọ, anh Torrance. Khi ấy anh có nghĩ chỗ này bị cô lập không?"

Jack nhìn ra vấn đề. Một chiếc xe trượt tuyết chạy với tốc độ tối đa có thể đưa ta xuống đến Sidewinder trong vòng một tiếng rưỡi... có lẽ. Một chiếc trực thăng từ Đơn vị Cứu hộ Vườn Quốc gia có thể lên đến đây trong vòng ba tiếng đồng hồ... trong những điều kiện tối ưu. Trong một cơn bão tuyết nó thậm chí sẽ không bao giờ cất cánh nổi và ta chẳng thể nào hy vọng lái một chiếc xe trượt tuyết chạy với tốc độ tối đa, ngay cả khi ta dám đưa một người bị thương nặng ra ngoài nhiệt độ có thể là âm 31°C - hoặc 42°C , nếu tính cả yếu tố gió lạnh.

“Về trường hợp của Grady,” Ullman nói, “tôi đã cân nhắc kỹ giống như ông Shockley có vẻ đã làm với trường hợp của anh. Bản thân nỗi cô đơn cũng có thể tai hại lắm. Tốt hơn cả là anh ta ở cùng gia đình. Tôi đã nghĩ rằng nếu có vấn đề thì xác suất cao nó sẽ là chuyện gì đấy ít cấp bách hơn một cái hộp sọ bị nứt hay một tai nạn liên quan đến dụng cụ điện hay một con co giật nào đó. Một ca cúm nặng, viêm phổi, gãy tay, thậm chí là viêm ruột thừa. Bất kỳ trường hợp nào nói trên cũng vẫn chữa cho ta đủ thời gian.

“Tôi ngờ rằng chuyện xảy ra là kết quả sau quá nhiều whiskey rẻ tiền, của này thì Grady đã tha vào kha khá mà tôi không hay biết, cùng với cái tình trạng kỳ lạ mà người xưa gọi là sốt cabin. Anh biết cái thuật ngữ này chứ?” Ullman khẽ mỉm cười kẻ cả, chực giải thích ngay khi Jack thú nhận mình không biết, còn Jack thì sẵn lòng trả lời một cách nhanh chóng và lưu loát.

“Nó là tiếng lóng để chỉ phản ứng ngọt ngạt có thể xảy ra khi con người ta bị giam kín cùng nhau trong khoảng thời gian dài.

Cảm giác ngột ngạt được thể hiện ra ngoài qua ác cảm dành cho những người bị giam kín cùng ta. Trong các trường hợp nghiêm trọng nó có thể gây ra ảo giác và bạo lực - đã xảy ra nhiều vụ giết người vì những chuyện lặt vặt như một món ăn bị khét hoặc tranh cãi về việc đến lượt ai rửa bát đĩa."

Ullman trông hơi nghẹt ra, khiến Jack sướng không để đâu cho hết. Gã quyết định dấn thêm chút nữa, nhưng thầm hứa với Wendy là gã sẽ kiềm chế.

"Tôi đoán là anh đã phạm sai lầm ở chỗ đó. Anh ta đã làm họ bị thương à?"

"Anh ta đã giết họ, anh Torrance ạ, rồi tự tử. Anh ta giết hai cô con gái bằng một cái rìu, giết vợ bằng một khẩu súng săn rồi dùng nó tự kết liễu. Chân anh ta bị gãy. Chắc chắn là say đến nỗi ngã cầu thang."

Ullman xòe hai bàn tay và ra vẻ đạo đức nhìn Jack.

"Anh ta có tốt nghiệp trung học không?"

"Thực ra là không," Ullman nói với vẻ hơi miễn cưỡng. "Tôi đã nghĩ rằng một cá nhân hơi thiếu trí tưởng tượng, ta cứ gọi thế đi, thì sẽ ít bị tác động bởi cảnh khó khăn, nỗi cô đơn..."

"Đó là sai lầm của anh," Jack nói. "Một kẻ ngu dẽ bị sốt cabin hơn, cũng như dễ bắn người khác vì một ván bài hay đi ăn cướp trong một phút bốc đồng hơn. Hắn bị chán. Khi tuyết rơi, hắn chẳng có gì làm ngoài xem ti vi hoặc chơi xếp bài và ăn gian khi không thể lấy ra được tất cả những quân át. Chẳng có gì làm ngoài cấm cản với vợ và quát mắng bọn trẻ con rồi nốc rượu. Ngủ nghê thì khó dần đi vì chẳng nghe thấy âm thanh nào. Vậy là hắn nốc vào cho dễ ngủ để rồi tỉnh dậy chênh choáng. Hắn

trở nên cáu kỉnh. Có lẽ điện thoại cũng ngừng hoạt động còn ăng ten ti vi thì bị thổi rụng và hắn chẳng có gì làm ngoài nghĩ ngợi và ăn gian trò xếp bài và càng lúc càng cáu kỉnh hơn. Cuối cùng là... bùm, bùm, bùm."

"Trong khi đó một người có giáo dục hơn, như anh chẳng hạn, thì...?"

"Cả vợ tôi và tôi đều thích đọc. Tôi có một vở kịch phải viết, Al Shockley có lẽ đã nói với anh rồi. Danny thì có mấy bộ xếp hình, sách tô màu, rồi cái đài phát thanh ăng ten râu của nó nữa. Tôi dự định dạy nó đọc, tôi còn muốn dạy nó sử dụng giày đi tuyết. Cả Wendy cũng thích học cách đi nữa. Ô vâng, tôi nghĩ là chúng tôi có thể giữ cho mình bận rộn và sẽ không rút tóc nhau ra nếu ti vi có hỏng." Gã ngập ngừng. "Và Al đã nói sự thật khi bảo với anh là tôi không còn uống nữa. Trước tôi đã từng uống, phải nói là nghiêm trọng. Nhưng suốt mười bốn tháng vừa rồi tôi không hề động đến dù chỉ một cốc bia. Tôi không có ý định mang rượu lên đây, còn khi tuyết đã rơi thì tôi nghĩ mình cũng chẳng có cơ hội để kiếm được chút nào đâu."

"Về khoản đó thì anh khá đúng đấy," Ullman nói. "Nhưng ba người nhà anh ở trên này lâu chừng nào, thì khả năng gặp vấn đề tăng lên chừng đó. Tôi đã nói với ông Shockley chuyện này, ông ấy bảo tôi là ông ấy sẽ chịu trách nhiệm. Giờ thì tôi cũng đã nói với anh rồi và có vẻ như anh cũng sẵn sàng chịu trách nhiệm..."

"Đúng vậy."

"Được rồi. Tôi sẽ chấp nhận điều đó, vì tôi không có nhiều lựa chọn. Nhưng dù sao thì tôi vẫn thích một tay sinh viên chưa

lập gia đình đang nghỉ học một năm thì hơn. Ừm, có lẽ thuê anh cũng được. Böyle giờ tôi sẽ bàn giao anh cho Watson, để anh ta hướng dẫn anh xem qua tầng hầm và quanh sân. Trừ khi anh có câu hỏi gì thêm?”

“Không. Hoàn toàn không.”

Ullman đứng lên. “Tôi mong là không có gì phật lòng, anh Torrance. Những điều tôi vừa nói với anh chẳng phải công kích cá nhân gì đâu. Tôi chỉ muốn điều tốt nhất cho Overlook. Nó là một khách sạn tuyệt vời. Tôi muốn nó tiếp tục được như thế.”

“Không. Có gì đâu mà phật lòng.” Jack lại nhá nụ cười cầu tài toe toét, nhưng gã mừng là Ullman không chìa tay ra bắt. Có phật lòng chứ. Đủ loại phật lòng là khác.

CHƯƠNG HAI

Boulder

Ô nhìn ra ngoài cửa sổ bếp và thấy nó cứ ngồi trên vè đường, không chơi với mấy chiếc xe tải của nó hay cái xe kéo hoặc thậm chí là cái máy bay bằng gỗ bắc mà nó thích mê cả tuần rồi từ lúc Jack mang về. Nó chỉ ngồi đó, ngóng chờ chiếc VW cà tàng của nhà họ, khuỷu tì lên đùi và hai tay chống cằm, một đứa bé năm tuổi đợi bố.

Wendy bỗng nhiên cảm thấy thật tồi tệ, tồi tệ đến muối khóc.

Cô vắt chiếc khăn lau bát đĩa lên thanh treo cạnh bồn rửa và vừa đi xuống nhà, vừa cởi hai cúc trên cùng chiếc váy mình mặc ở nhà. Jack và lòng kiêu hãnh của gã! *Ô không, Al, tôi không cần tiền ứng trước đâu. Thời gian tới tôi vẫn ổn mà.* Tường hành lang thủng và loang lổ vết bút màu, chì sáp, sơn xịt. Cầu thang thì dốc và bong nứt. Cả tòa nhà bốc mùi cũ kỹ, sau ngôi nhà gạch nhỏ xinh xắn ở Stovington thì đây là cái chỗ kiểu gì cho Danny chứ? Hai người sống ở tầng ba phía trên họ không phải là vợ chồng, nhưng điều đó không làm cô thấy phiền bằng chuyện họ suốt ngày đánh chửi nhau ầm ĩ. Chuyện đó làm cô sợ. Thằng cha trên đó tên là Tom, sau khi các quán rượu đã đóng cửa và họ đã về nhà, các vụ đánh chửi sẽ bắt đầu đầy nhiệt thành - so ra thì cả tuần chỉ là khúc dạo đầu. Những Trận đấu tối thứ Sáu, Jack gọi chúng như vậy, nhưng chẳng có gì buồn

cười cả. Người phụ nữ - tên là Elaine - cuối cùng sẽ ôm khóc và thốn thức nhắc đi nhắc lại, “Đừng, Tom. Đừng mà. Đừng mà.” Còn hắn thì sẽ quát chửi cô ta. Có lần họ còn đánh thức cả Danny, mà Danny bình thường ngủ say như chết. Sáng hôm sau Jack bắt gặp Tom chuẩn bị ra ngoài và đã nói chuyện với hắn trên hè đường một lúc. Tom bắt đầu cao giọng và Jack đã nói gì đó với hắn, quá khẽ nên Wendy không nghe được, rồi Tom chỉ hậm hực lắc đầu bỏ đi. Đó là chuyện từ một tuần trước và trong vài ngày sau đó tình hình đã khá hơn, nhưng kể từ cuối tuần mọi thứ lại bắt đầu trở về như bình thường - à nhầm, khác thường mới đúng. Chuyện đó thật tệ cho thằng bé.

Cơn sâu muộn lại ùa tới nhưng lúc này đã ra đến lối đi trước nhà nên cô xua nó đi. Túm váy lại dưới chân rồi ngồi xuống trên vè đường cạnh thằng bé, cô nói, “Thế nào rồi, bác sĩ?[1E]”

Nó mỉm cười với cô nhưng chỉ là cười lấp lè. “Chào mẹ.”

Cái máy bay nằm giữa hai chân đi giày của Danny và cô thấy là một bên cánh đã bắt đầu bong nứt.

“Có muốn mẹ xem qua nó không, con yêu?”

Danny đã lại chăm chăm nhìn lên đầu phố, “Không. Bố sẽ sửa nó ạ.”

“Bố con có khi phải đến giờ ăn tối mới về đấy, bác sĩ. Đường lên khu núi ấy xa lắm.”

“Mẹ có nghĩ là chiếc con bọ sẽ bị hỏng không ạ?”

“Không, mẹ nghĩ là không đâu.” Nhưng thằng bé lại vừa cho cô thêm một chuyện nữa để mà lo lắng. *Cám ơn con, Danny. Quả đúng thứ mẹ cần.*

“Bố bảo có thể xe sẽ hỏng” Danny nói một cách điềm nhiên, gần như chán chường. “Bố bảo cái bơm nhiên liệu nát như cứt rồi.”

“Đừng nói thế, Danny.”

“Đừng nói, bơm nhiên liệu, ấy ạ?” nó hỏi cô với vẻ ngạc nhiên thành thực.

Cô thở dài, “Không phải, Nát như cứt. Đừng nói thế.”

“Tại sao ạ?”

“Thế rất thô tục.”

“Thô tục là gì hở mẹ?”

“Giống như khi con cạy gỉ mũi ở bàn ăn hoặc đi tè mà không đóng cửa nhà vệ sinh. Hoặc nói những câu như là Nát như cứt. Cứt là một từ thô tục. Người ngoan không nói thế.”

“Bố nói mà. Lúc bố đang đứng nhìn cái xe, bố bảo, ‘Chúa ơi cái bơm nhiên liệu nát như cứt rồi. Vậy bố có ngoan không ạ?’

Winnifred, làm sao cô lại đâm đầu vào cảnh này nhỉ? Cô không biết chuẩn bị à?

“Bố có ngoan, nhưng bố cũng là người lớn. Và bố rất cẩn thận để không nói những câu như thế trước mặt những người nào không hiểu.”

“Ý mẹ là giống như bác Al ạ?”

“Ừ, đúng vậy.”

“Khi nào lớn lên con có được nói không ạ?”

“Mẹ nghĩ là con sẽ nói, cho dù mẹ có thích hay không.”

“Lớn bằng đâu ạ?”

“Hai mươi nghe được không, bác sĩ?”

“Như thế thì phải chờ lâu quá.”

“Có vẻ thế thật, nhưng con sẽ cố nhé?”

“Vâ-astle.”

Nó lại đăm đăm nhìn lên đầu phố. Nó hơi nhồm người, như thể định đứng lên, nhưng chiếc con bọ đang đi tới mới hơn nhiều, có màu đỏ tươi hơn nhiều. Nó thả lỏng người trở lại. Cô tự hỏi lần chuyển đến Colorado này khó khăn đến đâu với Danny. Nó không hé nửa lời về chuyện đó, nhưng cô thấy bứt rứt khi thấy nó lủi thủi một mình quá nhiều. Ở Vermont ba đồng nghiệp cùng khoa của Jack cũng có con tầm tuổi Danny - và còn có trường mẫu giáo nữa - nhưng ở khu này thì chẳng có ai cho nó chơi cùng. Hầu hết các căn hộ đều do sinh viên Đại học Colorado thuê, còn trong số ít các cặp vợ chồng ở trên phố Arapahoe này, chỉ một tỷ lệ rất nhỏ có con. Cô đã để ý thấy quãng tầm một chục đứa độ tuổi cấp ba hoặc cấp hai, ba đứa sơ sinh, tất cả chỉ có vậy.

“Mẹ ơi, tại sao bố lại bị mất việc ạ?”

Cô giật mình dứt khỏi dòng suy tưởng và luống cuống tìm câu trả lời. Cô và Jack đã bàn bạc các cách để ứng phó với chính câu hỏi đó từ Danny, đủ kiểu từ lảng tránh cho đến sự thật trần trụi không tô vẽ. Nhưng Danny chưa bao giờ hỏi. Mãi cho đến lúc này, khi mà cô đang cảm thấy suy sụp và hoàn toàn không sẵn sàng cho một câu hỏi như vậy. Nhưng thằng bé vẫn đang nhìn cô, có lẽ đang đọc vẻ bối rối trên mặt cô hình thành những ý nghĩ riêng về điều đó. Cô nghĩ rằng đối với trẻ con thì những động cơ và hành vi của người lớn chắc hẳn phải lùng lũng và đáng sợ như mấy con thú nguy hiểm thấp thoáng trong các góc khuất một khu rừng đen tối. Bọn nhỏ bị kéo giật như những

con rồi, chỉ mơ hồ biết về lý do. Ý nghĩ đó suýt lại làm cô ứa nước mắt, cô vừa xua chúng đi vừa cúi người xuống, nhặt chiếc máy bay hỏng lên, lật nó lại trên tay mình.

“Lúc đó bố con đang hướng dẫn đội tranh biện, Danny. Con có nhớ không?”

“Có ạ,” nó nói. “Cãi nhau cho vui, đúng không ạ?”

“Đúng rồi.” Cô lật qua lật lại chiếc máy bay, nhìn nhãn hiệu (SPEEDOGLIDE) và những miếng đế can hình ngôi sao xanh trên hai cánh, rồi bất giác nói tuột sự thật cho con trai.

“Có một cậu học sinh tên là George Hatfield mà bố con phải cho ra khỏi đội. Điều đó có nghĩa là cậu ta không giỏi như một số người khác. George bảo rằng bố con loại cậu ta ra vì bố không ưa cậu ta chứ không phải vì cậu ta không đủ giỏi. Thế rồi George làm một việc tồi tệ. Mẹ nghĩ con biết chuyện đó.”

“Anh ta là kẻ đã đục thủng lốp cái xe con bợ nhà mình ạ?”

“Đúng rồi, chính là cậu ta. Lúc đó là sau giờ học và bố con bắt quả tang cậu ta.” Đến đây cô lại ngập ngừng, nhưng lúc này thì không có chuyện lảng tránh được nữa; ra nông nỗi này thì hoặc là nói sự thật hoặc là nói dối.

“Bố con... đôi khi bố con làm những điều mà sau đó hối hận. Đôi khi bố con không suy nghĩ thấu đáo như lẽ ra phải thế. Chuyện ấy không xảy ra quá thường xuyên, nhưng đôi khi vẫn có.”

“Bố làm George Haffield bị đau như cái lần con làm lộn tung giấy tờ của bố ạ?”

Đôi khi...

(Danny với cánh tay bó bột)

... bố con làm những điều mà sau đó hối hận.

Wendy hấp háy mắt liên tục, xua nước mắt trôi ngược lại vào trong.

“Đại loại như thế, con yêu ạ. Bố con đánh George để cậu ta ngừng rạch lốp xe còn George thì đánh vào đầu bố con. Sau đó những người phụ trách nhà trường nói là George không được đi học ở đó nữa còn bố con cũng không được dạy ở đó nữa.” Cô ngừng lại, không biết phải nói gì, căng thẳng chờ đợi dòng câu hỏi.

“Ồ,” Danny nói và lại nhìn lên đầu phô. Có vẻ như chủ đề đã khép lại. Giá như đối với cô nó cũng có thể được khép lại dễ dàng như thế...

Cô đứng lên. “Mẹ lên nhà uống trà đây, bác sĩ. Có muốn mấy cái bánh quy và một ly sữa không?”

“Chắc là con sẽ chờ đón bố.”

“Mẹ nghĩ là bố sẽ không kịp về trước năm giờ đâu.”

“Biết đâu bố sẽ về sớm ạ.”

“Biết đâu,” cô đồng ý. “Biết đâu thế thật.”

Cô đi được nửa chừng thì nó gọi, “Mẹ ơi?”

“Gì vậy, Danny?”

“Mẹ có muốn đến sống ở cái khách sạn đó trong mùa đông không ạ?”

Giờ thì, cô nên chọn cái nào trong số năm nghìn câu trả lời cho câu hỏi đó đây? Cảm giác của cô ngày hôm qua, hay đêm qua, hay sáng nay? Chúng hoàn toàn khác nhau, trải khắp dãy quang phổ từ hồng hào tươi tắn đến đen tối chết chóc.

Cô nói, “Nếu đó là điều bố con muốn, thì đó cũng là điều mẹ muốn.” Cô ngập ngừng. “Con thì sao?”

“Con nghĩ là có ạ,” nó nói một cách dứt khoát. “Ở quanh đây chẳng có ai chơi cùng cả.”

“Con nhớ các bạn phải không?”

“Đôi lúc con nhớ Scott và Andy. Thế thôi ạ.”

Cô quay lại với con và hôn nó, vò mái tóc sáng màu đang matted dần cảm giác tơ mịn trẻ con. Nó thật là một ông cụ non, đôi lúc cô chợt tự hỏi nó phải sống sót thế nào khi có bố mẹ như cô và Jack. Những kỳ vọng lớn lao ban đầu của họ đã tuột xuống thành tòa nhà chung cư tồi tàn này trong một thành phố xa lạ. Hình ảnh Danny với cánh tay bó bột lại hiện lên trước mắt cô. Ai đó ở Sở Đầu thai trên Thiên đường đã phạm sai lầm, một sai lầm mà nhiều lúc cô sợ rằng sẽ chẳng bao giờ sửa chữa được và chỉ kẻ ngoài cuộc tội nhất mới có thể trả nổi.

“Tránh con đường ra nhé, bác sĩ,” cô nói và ôm ghì lấy nó.

“Vâng ạ.”

Cô lên nhà và vào bếp. Cô bắc ấm trà rồi đặt mấy chiếc bánh Oreo lên một cái đĩa cho Danny phòng trường hợp nó quyết định lên nhà trong lúc cô nằm nghỉ. Ngồi ở bàn với chiếc cốc gốm lớn đặt trước mặt, cô đưa mắt ra ngoài cửa sổ nhìn nó, vẫn đang ngồi trên vách đường trong chiếc quần bò xanh và cái áo khoác nỉ của trường mẫu giáo Stovington rộng thùng thình màu xanh lá thăm, với cái máy bay lúc này nằm bên cạnh. Những giọt nước mắt đã hăm dọa cô suốt cả ngày giờ đây ập tới như một cơn mưa rào và cô gục vào làn khói thơm bốc lên từ

cốc trà mà khóc. Vì nỗi sâu muộn lẩn mất mát trong quá khứ và nỗi khiếp sợ đối với tương lai.

CHƯƠNG BA

Watson

Mày đã mất kiềm chế, Ullman bảo thế.

“Được rồi, lò nung của anh đây,” Watson vừa nói vừa bật một bóng đèn trong căn phòng tối tăm ám mùi mốc meo. Ông ta là một người lực lưỡng có mái tóc xù như bông ngô, mặc sơ mi trắng và quần kaki màu xanh thẫm. Ông ta mở toang một tấm lưới nhỏ hình vuông ở bụng lò nung rồi cùng Jack nhòm vào trong. “Đây là ngọn lửa mồi.” Một cột lửa màu xanh trắng đang đều đặn rít thẳng lên truyền đi một thứ sức mạnh hủy diệt, nhưng cái từ mấu chốt, Jack nghĩ, là *hủy diệt* chứ không phải *truyền đi*: nếu thò tay vào trong kia, ta sẽ có ngay món thịt nướng trong vòng ba giây chóng vánh.

Mất kiềm chế.

(Danny, con có sao không?)

Lò nung choán cả căn phòng, thứ to lớn và lâu đời nhất mà Jack thấy cho đến lúc này.

“Ngọn lửa mồi có chế độ an toàn tự động,” Watson bảo gã. “Thiết bị cảm ứng nhỏ trong đó đo nhiệt độ. Nếu nhiệt độ xuống dưới mức nhất định, nó sẽ bật chuông báo trong căn hộ anh ở. Lò hơi ở phía bên kia tường. Tôi sẽ dẫn anh qua.” Ông ta đóng rầm tấm lưới lại và dẫn Jack ra phía sau khói thép đồ sộ của cái lò nung đến một cánh cửa khác. Lớp thép tỏa vào họ hơi nóng đến choáng váng, vì một lý do nào đó Jack nghĩ đến một

con mèo lớn đang gà gật. Watson lạch cách chìa khóa và huýt sáo.

Mắt kiém...

(Khi gã quay trở lại phòng làm việc và thấy Danny đang đứng đó, không có gì ngoài cái quần bỉm cùng một nụ cười nhăn nhở trên mặt, một đám mây giận dữ đỏ rực chầm chậm che đi lý trí Jack. Chậm là nói theo cách chủ quan, bên trong đầu gã, chứ chắc hẳn mọi chuyện đã xảy ra chỉ trong chưa đầy một phút. Nó chỉ có vẻ chậm như kiểu chậm trong một số giấc mơ. Những giấc mơ xấu. Mọi cánh tủ và ngăn kéo trong phòng làm việc của gã dường như đều đã bị bới tung trong khoảng thời gian gã ra ngoài. Tủ đứng, tủ ngăn, giá sách trượt. Mọi ngăn kéo bàn đều bị lôi ra hết cỡ. Bản thảo của gã, vở kịch ba hồi mà gã đang ì ạch phát triển từ một tiểu thuyết ngắn mà gã viết từ bảy năm trước hồi còn học đại học, vương vãi khắp trên sàn. Gã đang uống dở một lon bia và chỉnh sửa Hồi II thì Wendy gọi gã ra nghe điện thoại, thế là Danny đã rót bia lên khắp các trang giấy. Có lẽ là để nhìn bọt sủi. *Nhin bọt sủi, nhin bọt sủi*, những chữ đó lặp đi lặp lại trong đầu gã như thứ hợp âm bệnh hoạn duy nhất trên một cây đàn piano lạc địệu, khép kín đoạn mạch cuồng nộ của gã. Gã hầm hầm sấn về phía thằng con trai ba tuổi, thằng bé đang ngược lên nhìn gã với nụ cười toe toét hả hê ấy, sung sướng với công trình vừa mới hoàn thành tốt đẹp trong phòng làm việc của bố; Danny định nói gì đó nhưng gã đã túm lấy tay thằng bé mà vặn để bắt nó buông cục tẩy máy chữ và cây bút chì bấm nó đang nắm chặt ra. Danny hơi ré lên... không... không... thật sự thì... nó đã thét lên. Thật khó mà nhớ

được qua màn sương mù giận dữ, tiếng nện thình thịch dai dẳng của cái hợp âm kiểu Spike Jones ấy. Wendy ở đâu đó, cất tiếng hỏi có chuyện gì. Giọng cô yếu ớt, nhè nhẹ đi vì lớp sương trong đầu gã. Đây là chuyện giữa hai bố con. Gã đã xoay giật Danny lại vì muốn phát mông nó, những ngón tay người lớn to bự bầu vào lớp thịt cùm cõi trên cánh tay thằng bé, khép lại thành một cái siết chặt, tiếng rắc của cái xương gãy nghe không lớn, không lớn mà lại cực lớn, *VÔ CÙNG LỚN*, nhưng nó không hề lớn. Chỉ là một âm thanh vừa đủ để xoẹt qua màn sương đỏ như một mũi tên - nhưng thay vì rẽ đường cho ánh sáng, âm thanh đó lại lùa vào những đám mây đen bẽ bàng và day dứt, nỗi kinh hoàng, con quặn thắt đau đớn của linh hồn. Một âm thanh gọn ghẽ chia rõ một bên là quá khứ và bên kia là toàn bộ tương lai sau đó, một âm thanh giống như tiếng ruột bút chì gãy hay một thanh củi nhỏ nhóm lửa bị ta bẻ bằng đầu gối. Một khoảnh khắc im lặng hoàn toàn ở phía bên kia, có lẽ là cho cái tương lai đang bắt đầu, toàn bộ phần còn lại cuộc đời gã. Nhìn khuôn mặt Danny cạn không còn giọt máu đến trắng nhợt như tờ giấy, nhìn đôi mắt vốn to tròn của nó, mỗi lúc một to hơn, dại đi, Jack chắc mười mươi thằng bé sắp chết ngất giữa đống giấy ướt nhoét bia; giọng gã, yếu ớt và say xưa, nhùa nhưa, cố hồi lại mọi thứ, cố tìm *một lối đi* hòng lách qua tiếng xương gãy không quá lớn kia để trở về quá khứ - trong ngôi nhà này liệu có tồn tại cái gọi là như-ngày-trước không? - thốt lên: *Danny, con có sao không?* Tiếng Danny ré lên đáp lại, rồi tiếng thở dốc sưng sốt khi Wendy vòng qua hai bố con và nhìn thấy cái góc kỳ quặc giữa cẳng tay và khuỷu của Danny; không cánh tay nào lại lung

lắng kiếu như vậy trong một thế giới những gia đình bình thường. Tiếng hét của chính cô khi cô ôm chầm lấy nó trong vòng tay mình, cùng một tràng lấp bắp vô nghĩa: *Ôi Chúa ơi Danny ôi Chúa ơi ôi lạy Chúa lòng lành cánh tay bé bỏng tội nghiệp của con*; còn Jack thì đứng đó, choáng váng và ngơ ngẩn, cố gắng hiểu làm thế nào mà một chuyện như vậy lại có thể xảy ra. Gã đứng đó, mắt gã bắt gặp ánh nhìn của vợ và gã thấy rằng Wendy căm ghét mình. Lúc ấy gã không nghĩ ra ngay là nỗi căm ghét ấy có thể hiểu thế nào trên thực tế; chỉ sau này gã mới nhận ra rằng cô đã có thể bỏ gã ngay đêm ấy, đến một nhà nghỉ nào đó, chờ sáng ra tìm một luật sư ly hôn; hoặc gọi cảnh sát. Gã chỉ biết rằng vợ gã căm ghét gã và gã thấy choáng váng vì điều đó, hoàn toàn cô độc. Gã cảm thấy thật kinh khủng. Đó là cảm giác giống như sắp chết. Rồi cô lao đến điện thoại và quay số bệnh viện với thằng con đang gào thét của họ kẹp dưới cánh tay, nhưng Jack không đi theo cô, gã chỉ đứng đó giữa đống lộn xộn trong căn phòng, ngửi mùi bia và nghĩ...)

Mày đã mất kiểm chế.

Gã quét mạnh bàn tay ngang môi rồi đi theo Watson vào phòng lò hơi. Trong này ẩm, nhưng không phải chỉ hơi ẩm làm rịn ra thứ mồ hôi nhớp nháp và bệnh hoạn trên trán với bụng và chân gã. Màn hồi tưởng gây ra điều đó, một sự hồi tưởng trọn vẹn làm cho cái đêm từ hai năm trước ấy dường như mới chỉ xảy ra được hai tiếng đồng hồ. Không hề phai nhạt. Nó mang trở lại nỗi bẽ bàng và ghê sợ, cùng cảm giác ta chẳng có giá trị gì, cái cảm giác đó lần nào cũng làm gã thèm uống một ly và con thèm uống lại mang đến nỗi tuyệt vọng thậm chí còn

tăm tối hơn - liệu gã có bao giờ có lấy một giờ đồng hồ, không phải một tuần hoặc thậm chí một ngày đâu, nhớ nhé, chỉ là một giờ trong lúc thức thoi, khi mà cái cảm giác thèm khát một ly cồn không bất ngờ vào gã thế này?

“Lò hơi đấy,” Watson thông báo. Ông ta rút một cái khăn vuông choàng cổ màu xanh đỏ từ túi quần sau, xì mũi một tiếng đầy dứt khoát, rồi nhét nó khuất mắt trở lại vào túi sau khi đã nhìn qua xem có gì hay ho không.

Cái lò hơi đứng trên bốn bệ xi măng, một cái thùng hình trụ dài bằng kim loại, được bọc đồng và vá lỗ chỗ. Nó chึêm chệ dưới một móng bùng nhùng các đường ống và vòi dẫn chạy ngoằn ngoèo lên trên trần tầng hầm cao chằng chịt mạng nhện. Bên phải Jack, hai đường ống sưởi đi xuyên qua bức tường từ lò nung ở căn phòng liền kề.

“Đồng hồ đo áp suất ở đây.” Watson gõ vào nó. “Tính theo đơn vị *psi* - pound trên mỗi inch vuông. Chắc anh biết rồi. Giờ tôi đã để nó lên đến một trăm, về đêm thì các phòng hơi lạnh một chút. Một vài khách kêu ca, nhưng kệ xác nó đi. Dù gì họ cũng bị đên nê mới lên đây vào tháng Chín. Hơn nữa, đây là một em già. Thân nó còn nhiều miếng vá hơn bộ đồ liền quần bố thí.” Cái khăn vuông xuất hiện. Xì một cái. Liếc một cái. Lại trở vào.

“Tôi cảm xù nó rồi,” Watson nói với vẻ suồng sã. “Tháng Chín nào tôi cũng dính một phát. Hết vá víu dưới đây với con điểm già này xong thì lại ra ngoài trời xén hay cào cỏ cho cái sân bóng cửa kia. Dính lạnh vào phát là bị cảm ngay, bà bô già của tôi hay nói thế. Chúa phù hộ bà, đi được sáu năm rồi. Bà bị

ung thư. Một khi đã dính ung thư thì xác định làm di chúc luôn đi.

“Anh sẽ cần giữ cho áp suất không vượt quá năm mươi, có thể là sáu mươi. Cái thằng cha Ullman ấy, yêu cầu một ngày sưởi cho chái Tây, hôm sau sưởi chái giữa, rồi bữa sau nữa là chái Đông. Đúng là thằng điên nhỉ? Tôi ghét thậm thằng oắt ấy. Cứ ẵng ẵng suốt cả ngày, hắn không khác gì mấy con chó nhãi nhép chuyên cắn vào mắt cá chân mình xong lại chạy vòng vòng đái đầy ra thảm. Chẳng hiểu đầu hắn có não không hay chỉ toàn bã đậu. Mỗi lần nhìn những thằng như hắn thế nào ta cũng lấy làm tiếc giá kề mà có khẩu súng.

“Nhìn đây. Anh đóng mở mấy ống dẫn bằng cách kéo các vòng này nhé. Tôi đánh dấu hết cho anh rồi đấy. Tất cả các nhẫn màu xanh là những phòng ở chái Đông. Nhẫn màu đỏ là ở giữa. Vàng là chái Tây. Khi nào sưởi cho chái Tây, anh phải nhớ rằng mạn bên đó của khách sạn là phía thực sự hướng hết cái thời tiết này. Khi trời trở chứng, những căn phòng khu đó lạnh như một mụ đàn bà lãnh cảm nhét cục nước đá trong mình. Anh có thể tăng áp suất thằng lên tám mươi vào những ngày sưởi chái Tây. Ít nhất thì tôi sẽ làm thế.”

“Mấy cái rơ le cảm biến nhiệt trên tầng...” Jack lén tiếng.

Watson lắc đầu quầy quậy, làm mái tóc xù nẩy tung tung trên hộp sọ ông ta. “Chúng có được nối với nhau đâu. Chúng chỉ ở đó cho có thể thôi. Có mấy người từ California lên đây, chúng nó không vừa lòng trừ khi nhiệt độ đủ nóng để trống cọ trong cái phòng ngủ chó chết của nó cơ. Tất cả hơi ấm đều từ dưới này lên cả. Nhưng phải chú ý áp suất đấy. Thấy nó bò đi chưa?”

Ông ta gõ mặt đồng hồ chính, nó đã bò từ một trăm pound trên mỗi inch vuông lên một trăm linh hai trong lúc Watson độc thoại. Jack bỗng cảm thấy rùng mình dọc sống lưng và thảm nghĩ: *Thần chết vừa đi ngang qua cửa*. Thế rồi Watson vặn tay xoay áp suất một cái và xả bớt lò hơi. Có một tiếng phì phì rất to vang lên, rồi cây kim rơi về mức chín mươi mốt. Watson vặn đóng cái van lại và tiếng phì phì miễn cưỡng tắt đi.

“Nó bò đi đấy,” Watson nói. “Anh mà nói với cái thằng oắt Ullman nhà quê béo ị ấy là hắn lại lôi sổ sách kế toán ra rồi dành cả ba tiếng đồng hồ trình bày tại sao chúng ta không đủ khả năng mua một cái lò mới cho đến tận năm 1982. Nói cho anh biết, cả cái chỗ này sớm muộn cũng bay lên trời, tôi chỉ hy vọng là thằng mả mẹ béo ị ấy có ở đây để mà cưỡi pháo thăng thiên. Lạy Chúa, giá kể mà tôi có thể nhân từ được như mẹ mình. Bà có thể nhìn ra điều tốt đẹp ở mọi người. Còn tôi ấy à, tôi lại độc địa như một con rắn bị giờ leo. Kệ nó chứ, làm sao mà cưỡng được bản chất mình.

“Giờ thì anh phải nhớ xuống đây hai lần một ngày trong đó một lần vào ban đêm trước khi đi khò. Anh phải kiểm tra áp suất. Nếu anh quên, nó sẽ cứ thế bò mãi bò mãi để rồi có khi anh và cả lò nhà anh sẽ tinh dậy trên mặt trăng con mẹ nó luôn. Anh chỉ cần xả nó bớt một chút là sẽ không vấn đề gì.”

“Tối đa là bao nhiêu?”

“Ồ, nó được thiết kế đến hai trăm năm mươi, nhưng tuổi này thì chưa đến mức đó nó đã nổ tung từ đời tám hoánh nào rồi. Anh đừng hòng lôi được tôi xuống đứng cạnh nó khi cái đồng hồ kia lên đến một trăm tám mươi.”

“Không có chế độ tự ngắt à?”

“Không, lấy đâu ra. Cái ngữ này được làm trước khi có quy định cho những thứ kiểu đó. Thời buổi này chính phủ liên bang cái gì cũng thọc mũi vào nhỉ? FBI thì mở trộm thư, CIA nghe lén điện thoại... và hãy xem chuyện gì xảy ra với thằng cha Nixon ấy. Thấy có thảm không?”

“Nhưng nếu cứ xuống đây đều đặn và kiểm tra áp suất, thì anh sẽ ổn thôi. Với lại nhớ mở lần lượt những cái ống dẫn này như thằng cha kia muốn. Đằng nào thì cũng chẳng phòng nào lên được quá bảy độ đâu, trừ khi chúng ta có một mùa đông ấm áp bất thường. Còn căn hộ riêng anh thì anh muốn cho ấm bao nhiêu cũng được.”

“Còn hệ thống bơm thì sao?”

“Được rồi, tôi cũng đang định nói đến phần đó. Đằng đây, qua cái cửa vòm này.”

Họ bước vào một căn phòng dài hình chữ nhật rộng thênh thang như cả hàng mây cây số. Watson kéo một sợi dây và một cái bóng điện 75W lẻ loi hắt ra thứ quầng sáng đung đưa bệnh hoạn lên khu vực mà họ đang đứng. Thẳng trước mặt là đáy giếng thang máy, những sợi cáp dày bóng dầu thòng xuống các ròng rọc có đường kính sáu mét và một chiếc mô tơ khổng lồ bê bết dầu mỡ. Giấy báo ở khắp nơi, xếp thành chồng cột thành đống chất trong thùng. Những thùng các tông khác được đánh dấu *Hồ sơ* hoặc *Chứng từ* hay *Hóa đơn - LUU!* Có mùi vàng vụt và mốc meo. Một số thùng đã bắt đầu bung, làm tràn ra sàn những trang giấy mỏng tang vàng ố có khi đã hai mươi năm tuổi. Jack

tròn mắt nhìn quanh, ngõ ngàng. Có lẽ toàn bộ lịch sử Overlook đang ở đây, chôn vùi trong những cái thùng giấy mục nát này.

“Giữ cho cái thang máy kia hoạt động thật là khốn khổ khốn nạn,” Watson vừa nói vừa hẩy ngón tay cái vồ phía nó. “Tôi biết là thằng Ullman đã hối lộ thanh tra thang máy của tiểu bang mấy bữa tối hoành tráng để khỏi lo thợ sửa cho cái thứ mả mẹ ấy.

“Còn đây là hệ thống bơm trung tâm cho anh.” Trước mặt họ là năm đường ống lớn, mỗi ống đều được bọc lớp cách nhiệt và gia cố bằng những đai thép, vươn thẳng vào trong bóng tối phía trên và biến khỏi tầm mắt.

Watson chỉ vào một cái giá đầy mạng nhện cạnh giếng đường ống. Có mấy miếng giẻ lấm lem dầu mỡ trên đó và một quyển sổ gáy xoắn. “Trong đó là toàn bộ sơ đồ đường ống cho anh,” ông ta nói. “Tôi nghĩ anh sẽ không gặp rắc rối gì về rò rỉ đâu - ở đây chưa bị thế bao giờ - nhưng thỉnh thoảng đường ống lại đông cứng. Cách duy nhất để ngăn điều đó là để voi nước chảy một chút vào ban đêm, nhưng có đến hơn bốn trăm voi ở cái nơi mả mẹ này. Thằng lại cái béo ị trên tầng sẽ gào vang đến tận Denver khi thấy hóa đơn nước. Phải vậy không?”

“Tôi cho rằng đó là một phân tích vô cùng chí lý.”

Watson nhìn gã với vẻ khâm phục. “Chà chà, anh thực sự đúng là dân đại học đấy nhỉ? Nói cứ như sách ấy. Tôi ngưỡng mộ điều đó, miễn sao không phải thử lại cái là rọc. Bọn nó nhiều đứa như thế lắm. Anh biết ai đã khuấy lên những cuộc bạo động ở trường đại học vài năm trước chứ? Đám đồng tính chứ còn ai nữa. Chúng bị ức chế nên phải xả ra thôi. Bước ra

khỏi tủ [2E], chúng gọi thế đấy. Mẹ kiếp, chẳng biết là thế giới này ra làm sao nữa rồi.

“Giờ nhé, nếu nó đóng băng, thì gần như chắc chắn là nó sẽ đóng băng ngay trong khu giếng này. Không được sưởi, anh thấy rồi đấy. Nếu chuyện đó xảy ra, hãy dùng cái này.” Ông ta với tay vào trong một cái thùng gỗ màu cam sứt sẹo và lấy ra một chiếc đèn khò ga nhỏ.

“Anh chỉ cần lột lớp bọc cách nhiệt ra khi thấy chỗ đóng băng và giật lắc lửa đèn khò vào nó. Hiểu chứ?”

“Vâng. Nhưng nhỡ một đường ống bị đóng băng bên ngoài khu này thì sao?”

“Chuyện đó sẽ không xảy ra nếu anh hoàn thành công việc của mình và giữ cho nơi này được sưởi đều. Đằng nào anh cũng không thể tiếp cận được các đường ống khác. Đừng lo lắng quá. Anh sẽ không gặp rắc rối gì đâu. Dưới này cứ ròn rộn. Đâu cũng thấy mạng nhện. Làm tôi thấy ghê quá, thật đấy.”

“Ullman nói người trông nom mùa đông đầu tiên đã giết cả gia đình mình rồi tự sát.”

“Ừ, tay Grady ấy. Hắn là một diễn viên kém cỏi, vừa nhìn thấy hắn tôi đã biết ngay. Lúc nào cũng nhăn nhở như một con chó ăn vụng. Đó là dạo ở đây họ mới bắt đầu hoạt động và cái thằng mả mẹ Ullman béo ị ấy, hắn săn lòng thuê cả Kẻ b López thành Boston [3E] nếu tên đó chịu làm với mức lương tối thiểu. Một kiểm lâm viên của Vườn Quốc gia đã tìm thấy họ; điện thoại bị cắt. Cả bọn đều ở chái Tây trên tầng ba, đông cứng lại. Hai cô bé là thê thảm nhất. Đứa sáu tuổi đứa tám tuổi. Khau

khỉnh như những viên kẹo. Ôi trời, vụ đó thực sự là bung bét. Thằng Ullman ấy, hắn quản lý một khu nghỉ dưỡng sành điệu gì đó dưới Florida trong mùa khách sạn đóng cửa và hắn đã bắt chuyến bay lên Denver rồi thuê xe trượt tuyết từ Sidewinder lên đây vì các tuyến đường đã bị phong tỏa - *xe trượt tuyết*, anh có tin được không? Hắn đổ mồ hôi sôi nước mắt để giữ cho vụ này không bị lén báo. Làm khá tốt, tôi phải công nhận hắn khoản ấy. Có một mẫu trên tờ *Denver Post*, đương nhiên cả bài cáo phó trên cái tờ lá cải giẻ rách dưới Estes Park, nhưng vốn vẹn có thể. Khá tốt, nếu xét đến cái tiếng nơi này. Tôi cứ chờ đến ngày một tay phóng viên nào đó đào bới lại tất cả và có khi quăng Grady vào làm cớ để xới lên các vụ bê bối.”

“Bê bối gì cơ?”

Watson nhún vai. “Khách sạn lớn nào mà chẳng có bê bối,” ông ta nói. “Cũng như mọi khách sạn lớn đều có một con ma. Tại sao à? Ui xời, người ta đến rồi đi. Thỉnh thoảng lại có một người trong đó thăng thiên trong phòng mình, trụy tim hay đột quy hoặc gì đó đại loại thế. Khách sạn thường là những nơi mê tín. Không có tầng mười ba hay phòng mười ba, không có gương ở sau cánh cửa ta đi qua, đại khái vậy. Ui xời, chúng tôi mới mất một bà khách tháng Bảy vừa rồi chứ đâu. Ullman phải giải quyết vụ đó và anh cứ tin là hắn đã thành công. Đó là lý do họ trả cho hắn hai mươi hai nghìn đô la mỗi mùa, cho dù tôi không ưa thằng oắt ấy tới đâu thì cũng phải công nhận là hắn xứng đáng. Kiểu như, một số người đến đây chỉ để nôn mửa và họ thuê một thằng như Ullman để dọn dẹp đống bầy hầy. Cái mụ đàn bà ấy, chắc phải sáu chục con mẹ nó rồi - bằng tuổi tôi

đấy! - tóc thì nhuộm đỏ choết như đèn hậu của một con điếm, vú xệ xuống đến rốn vì của đáng tội là mụ không thèm mặc áo yếm gì, tĩnh mạch suy chùng chít lên xuống khắp chân mụ nhìn chả khác mẹ gì hai cái bản đồ chỉ đường, đồ trang sức lủng lẳng khắp cổ với hai cánh tay và tai. Mụ ta đi cùng một thằng nhóc, chắc không thể nào quá mười bảy, lông lá xuống tận đít còn háng thì phồng căng như thể nó nhồi giấy báo vào đó vậy. Đôi ấy ở đây một tuần, có lẽ là mười ngày, tối nào cũng như tối nào. Một chầu dưới Sảnh Colorado từ năm đến bảy giờ, mụ ta rít cocktail Singapore Sling như thể ngày mai người ta ban luật cấm món đó vậy, còn thằng kia thì chỉ ôm mỗi một chai Olympia, nhâm nhi mãi. Rồi mụ ta vừa trêu đùa vừa pha trò này nọ, cứ mỗi lần mụ ta nói một câu là thằng kia lại nhăn nhở như một con đười ươi khốn kiếp, cứ như thể mụ ta móc dây ở mép nó vậy. Chỉ vài ngày sau là anh thấy ngay rằng nó nhăn nhở càng lúc càng khó khăn hơn, có Chúa mới biết lúc lên giường nó phải nghĩ đến thứ gì mới khiến cho cái máy bơm của mình sẵn sàng nổi. Ừm, rượu xong rồi thì bọn chúng đi ăn tối, nó bước còn mụ ta lảo đảo, say quắc cần câu, anh biết đấy, cứ tranh thủ lúc mụ không để ý là nó lại véo mông đâm nữ phục vụ và nhăn nhở cười với họ. Quỷ tha ma bắt, thậm chí bọn tôi còn đánh cuộc xem nó trụ được bao lâu.”

Watson nhún vai.

“Rồi một đêm khoảng tầm mười giờ nó xuống, nói là ‘vợ’ mình ‘khó ở’ - nghĩa là mụ lại say bí tỉ như mọi đêm khác chúng ở đây - và nó định đi mua cho mụ ít thuốc đau bụng. Thế rồi nó phỏng đi với chiếc Porsche nhỏ mà chúng đã lái đến, và đó là

lần cuối cùng chúng tôi thấy nó. Sáng hôm sau mụ ta xuống và cố làm ra vẻ điềm nhiên như không có chuyện gì, nhưng cả ngày mụ ta mỗi lúc một tái nhợt đi, rồi tay Ullman hỏi, kiểu rất ngoại giao, xem mụ có muốn hắn báo cho cảnh sát bang không, nhỡ khi thằng kia gặp tai nạn nhỏ hay gì đó. Mụ ta bỗng vào hắn như một con mèo. Không-không-không, thằng kia lái xe giỏi lắm, mụ ta có lo gì đâu, mọi chuyện đều trong tầm kiểm soát, nó sẽ quay về ăn tối. Vậy là chiều hôm ấy quãng tầm ba giờ mụ bước vào Sảnh Colorado và chẳng hề ăn uống gì hết. Mụ lên phòng mình quãng mười rưỡi và đó là lần cuối cùng có người nhìn thấy mụ còn sống.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Chuyên gia pháp y của hạt cho biết là mụ đã uống khoảng ba chục viên thuốc ngủ sau khi nốc ngần ấy rượu. Hôm sau thì chồng mụ đến, một tay luật sư cỡ bự nào đó ở New York. Lão cho Ullman thân mến ném trải cả bốn tầng địa ngục khác nhau. Tôi sẽ kiện chuyện này và tôi sẽ kiện chuyện kia và khi tôi mà kiện xong thì anh thậm chí sẽ không còn lấy một cái quần lót sạch đâu, vân vân và vân vân. Nhưng Ullman rắn thật, thằng chó ấy. Ullman làm lão phải xuống giọng ngay. Có lẽ là hỏi lão luật sư tay to ấy có muốn thấy vợ mình chềnh ềnh trên khắp những tờ báo của New York không: Vợ ngài luật sư nổi tiếng Này Nọ được phát hiện đã chết với một bụng đầy thuốc ngủ. Sau khi chơi trò chim chuột với một cậu nhóc chỉ bằng tuổi cháu nội mình.

“Cảnh sát bang tìm thấy chiếc Porsche phía sau một tiệm burger mở suốt đêm dưới Lyons, rồi Ullman nhờ vả bên này bên

kia để nó được trả về cho tay luật sư. Sau đó cả hai cùng hội đồng lão Archer Houghton, tức là tay chuyên gia pháp y của hạt, để lão thay đổi kết luận thành chết do tai nạn. Bị truy tim. Giờ thì lão Archer lái một chiếc Chrysler. Tôi chẳng cay cú gì lão. Của tự rơi vào mồm tội gì mà không đớp, nhất là khi lão cũng nhiều tuổi rồi."

Cái khăn tay lại hiện ra. Xì âm ĩ. Nhòm. Biến mất.

"Rồi chuyện gì xảy ra tiếp ấy hả? Khoảng một tuần sau, một con hổ phục vụ phòng, tên là Delores Vickery, rú ầm lên cứ gọi là thoi rồi trong lúc đang dọn dẹp căn phòng nơi hai kẻ kia đã ở và nó ngất xỉu ngay lập tức. Khi tỉnh lại, con đó nói là nó đã nhìn thấy mụ đàn bà chết trong nhà tắm, nằm nồng nồng trong bồn. 'Mặt bà ta tím ngắt và trương phình,' nó nói, 'rồi bả nhăn nhở cười với tôi.' Thế là Ullman cho nó nghỉ việc với hai tuần lương bôi thường rồi bảo nó biến đi. Tôi tính chắc phải tắm bồn mươi lăm người đã chết trong cái khách sạn này kể từ năm 1910 khi ông nội tôi đưa nó vào kinh doanh."

Ông ta nhìn Jack với ánh mắt sắc lẻm.

"Anh biết hầu hết bọn họ ra đi thế nào không? Trụy tim hoặc đột quy, trong lúc đang giã cô em đi cùng. Ngữ ấy thì những khu nghỉ dưỡng kiểu này có mà đầy, các cụ già muốn chơi cú chót. Họ lên vùng núi này để giả vờ như thể mình lại đôi mươi. Thỉnh thoảng cũng có vụ lòi ra, không phải ai điều hành nơi này cũng giỏi ngăn chuyện lọt ra với báo chí như Ullman đâu. Vậy nên Overlook cũng tai tiếng phết đấy. Tôi dám cá là cả cái khách sạn Biltmore mả mẹ ở thành phố New York cũng đầy tai tiếng, nếu ta biết hỏi đúng người."

“Nhưng không có ma?”

“Anh Torrance, tôi đã làm việc ở đây cả đời rồi. Tôi chơi ở đây khi còn là một thằng nhóc không lớn hơn con trai anh trong tấm ảnh cất ví mà anh cho tôi xem nữa. Tôi chưa từng thấy ma bao giờ. Anh có muốn ra ngoài phía sau với tôi không, tôi sẽ chỉ cho anh xem kho dụng cụ.”

“Được thôi.”

Lúc Watson với tay lên tắt điện, Jack nói, “Dưới này nhiều giấy má nhỉ.”

“Ôi, nhiều thật chứ đùa. Như thể tích lại cả nghìn năm rồi ấy. Báo chí với chứng từ cũ rồi hóa đơn nhập hàng và những thứ Chúa mới biết là gì nữa. Bố tôi thường kiểm soát chúng đâu ra đấy hồi chúng tôi còn cái lò nung bằng củi, nhưng giờ thì không xuể nổi. Có lẽ năm nào đấy tôi phải bảo một đứa chở chúng xuống Sidewinter mà đốt mới xong. Ấy là nếu Ullman chịu nhả tiền. Mà chắc hắn sẽ nhả thôi nếu tôi hé cái từ ‘chuột’ đủ to.”

“Vậy là có chuột à?”

“Ừ, tôi nghĩ là có vài con. Tôi có bẫy và bả mà Ullman muốn anh sử dụng trên gác mái và dưới này. Anh để mắt kỹ đến con trai anh đấy, anh Torrance. Anh không muốn có chuyện gì xảy ra với nó đâu.”

“Không, chắc chắn rồi.” Từ miệng Watson thì lời khuyên đó không có vẻ gì là châm chích.

Họ đi ra cầu thang và dừng đó một lát trong lúc Watson xì mũi tiếp.

“Tôi nghĩ anh sẽ thấy tất cả những dụng cụ cần thiết và cả mấy thứ vô tích sự ngoài đó. Rồi còn vụ lợp mái. Ullman đã nói với anh về chuyện đó chưa?”

“Rồi, anh ta muốn lợp lại một phần mái phía Tây.”

“Hắn sẽ vắt cho bằng hết những việc có thể bắt anh làm miễn phí, cái thằng nhãi béo múp ấy, thế rồi đến mùa xuân hắn sẽ lại lèm bèm là anh làm sai trật quá nửa. Có lần tôi đốp thảng vào mặt hắn, tôi bảo...”

Những lời của Watson nhỏ dần thành tiếng vo ve dễ chịu trong khi họ bước lên cầu thang. Jack Torrance ngoài lại nhìn một lần nữa vào cái bóng tối thăm thẳm, bốc mùi bụi bặm và thẳm nghĩ giả sử mà có nơi nào trên đời này có ma, thì đó chính là nơi này. Gã nghĩ đến Grady, bị giam bởi tuyết mềm nhưng không thể lay chuyển, lặng lẽ hóa điên và gây ra tội ác dã man. Họ có gào thét không nhỉ? gã tự hỏi. Tôi nghiệp Grady, cảm nhận vòng vây mỗi ngày một khép chặt hơn, cuối cùng nhận ra rằng mùa xuân sẽ không bao giờ đến với hắn nữa. Lẽ ra hắn không nên ở đây. Lẽ ra hắn không nên mất kiểm chế.

Khi gã theo Watson bước qua cánh cửa, những từ đó vọng về gã như một hồi chuông ai oán, đi kèm một tiếng rắc giòn tan - như tiếng ruột bút chì gãy. Lạy Chúa, gã thèm một ly quá. Cả nghìn ly cũng được.

CHƯƠNG BỐN

Vùng đất bóng tối

Danny mệt nhoài nên lên nhà uống sữa ăn bánh lúc bốn giờ mười lăm. Nó vừa ăn uống ngấu nghiến vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, rồi vào phòng hôn mẹ nó đang nằm nghỉ. Cô bảo nó ở trong nhà xem *Sesame Street* - thời gian sẽ trôi nhanh hơn - nhưng nó quả quyết lắc đầu và quay lại chỗ mình bên vệ đường.

Bây giờ là năm giờ, mặc dù không có đồng hồ và cũng chưa biết xem giờ thành thạo lắm, nó cũng ý thức được thời gian trôi qua nhờ bóng đổ dài ra và nhờ ráng vàng lúc này đã nhuộm kín trời chiều.

Vừa lật lật cái máy bay trên tay, nó vừa lẩm nhẩm hát, “Nhảy qua bên em, tôi đâu cần biết... nhảy qua bên em, tôi đâu cần biết... ông chủ tôi đã đi rồi... em, em, nhảy qua bên em...”

Chúng đã cùng hát bài đó ở trường mẫu giáo Jack & Jill mà nó theo học hồi còn ở Stovington. Nó không đến trường mẫu giáo ở đây vì bố không còn khả năng cho nó đi nữa. Nó biết bố mẹ lo lắng về chuyện đó, lo là như thế sẽ càng khiến nó thấy cô độc (và còn một nỗi lo sâu xa hơn, không nói ra giữa hai người, đó là Danny trách họ), nhưng nó không thực sự muốn đến cái trường Jack & Jill cũ kỹ ấy nữa. Đó là nơi dành cho bọn trẻ con. Nó chưa hẳn là trẻ lớn, nhưng cũng không còn trẻ con nữa. Trẻ lớn thì đi học ở trường lớn và có một bữa trưa nóng sốt. Lớp một. Sang năm. Năm nay là khoảng chấp chới giữa một đứa trẻ

con và một đứa trẻ thực sự. Cũng không đến nỗi nào. Nó có nhớ Scott và Andy - chủ yếu là Scott - nhưng vẫn là không đến nỗi nào. Có vẻ như tốt nhất là một mình chờ đợi bất kỳ điều gì có thể xảy đến tiếp theo.

Nó hiểu rất nhiều điều về bố mẹ và nó biết rằng nhiều lần họ không thích sự thấu hiểu ấy của nó và nhiều lần khác thì từ chối tin chuyện đó. Nhưng rồi một ngày họ sẽ phải tin. Nó sẵn lòng chờ.

Mặc dù vậy, thật quá chán là họ không thể tin nhiều hơn, nhất là vào những thời điểm như thế này. Mẹ đang nằm trên giường trong căn hộ, chỉ chực khóc vì lo lắng cho bố quá. Một số điều mẹ lo lắng thì quá người lớn để Danny có thể hiểu được - những thứ mơ hồ liên quan đến cảm giác an toàn, đến *lòng tự tôn* của bố, những cảm giác dằn vặt và giận dữ cùng nỗi sợ hãi về việc rồi họ sẽ ra sao - nhưng hai điều chủ yếu trong đầu mẹ ngay lúc này là bố đã bị hỏng xe trong núi (*nếu thế thì tại sao anh ấy không gọi điện?*) hoặc bố đã đi làm Việc Xấu. Danny biết quá rõ cái Việc Xấu ấy là gì sau khi Scotty Aaronson, hơn nó sáu tháng tuổi, giải thích cho nó hiểu. Scotty biết vì bố cậu cũng làm Việc Xấu. Scotty bảo nó rằng có lần, bố cậu đã đấm mẹ cậu ngay vào mắt và làm mẹ cậu ngất xỉu. Cuối cùng, bố mẹ Scotty đã LY DỊ vì cái Việc Xấu ấy, vào thời điểm Danny quen biết Scotty thì cậu đang sống với mẹ và chỉ gặp bố vào các dịp cuối tuần. Nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất trong đời Danny là LY DỊ, cái từ luôn hiện ra trong đầu nó như một tấm biển sơn chữ đỏ phủ đầy những con rắn độc đang phun phì phè. Khi LY DỊ, bố mẹ ta không còn sống cùng nhau nữa. Họ có một cuộc kéo co giành

giật ta trên sân [4E] (sân tennis? hay sân cầu lông? Danny không biết chắc là sân nào hay lại là một cái sân khác nữa, nhưng bố mẹ đã chơi cả tennis và cầu lông ở Stovington, nên nó đoán là một trong hai sân đó) thế rồi ta phải đi cùng một trong hai người và về cơ bản là ta không bao giờ được gặp người kia nữa, rồi nếu hứng lên bất chợt thì cái người mà ta ở cùng có thể lấy một người khác mà ta thậm chí còn không biết là ai. Điều đáng sợ nhất về LY DỊ là thằng bé đã cảm nhận được cái từ đó - hay ý niệm, hay là gì cũng được, thứ đã xuất hiện trong những đợt thấu hiểu của nó - lơ lửng trong đầu chính bố mẹ nó, đôi khi tan loãng ra và tương đối xa xăm, có lúc lại đặc quánh, mù mịt và đáng sợ như những đám mây giông. Chuyện trở nên như thế từ sau khi bố phạt nó vì đã làm rối tung giấy tờ trong phòng làm việc của bố và bác sĩ phải bó bột cho cánh tay nó. Ký ức đó đã nhòa đi rồi, nhưng ký ức về những ý nghĩ LY DỊ thì thật rõ ràng và đáng sợ. Lần ấy thì ý nghĩ đó chủ yếu lơ lửng quanh mẹ và nó đã ôm nỗi sợ hãi thường trực là mẹ sẽ ngắt cái từ ấy từ trong não rồi lôi nó ra khỏi miệng, biến nó thành sự thật. LY DỊ. Đó là một dòng chảy ngầm thường trực trong suy nghĩ của họ, một trong số ít những thứ mà Danny luôn nhận ra ngay, giống như nhịp các bản nhạc đơn giản. Nhưng cũng giống như nhịp, ý nghĩ trung tâm chỉ tạo thành xương sống cho nhiều ý nghĩ phức tạp hơn, những ý nghĩ mà nó thậm chí còn chưa thể bắt đầu diễn giải. Chúng chỉ hiện ra với nó dưới dạng màu sắc và tâm trạng. Những ý nghĩ LY DỊ của mẹ xoay quanh điều mà bố đã gây ra cho cánh tay nó cùng chuyện xảy ra ở

Stovington khi bố bị mất việc. Cậu học sinh đó. Cái cậu George Haffield đã giận bố và đục lỗ lên chân con bọ nhà nó. Những ý nghĩ LY DỊ của bố thì phức tạp hơn, mang màu tím thẫm và chằng chịt những đường gân tăm tối. Hình như bố nghĩ rằng sẽ tốt hơn cho cả nhà nếu bố ra đi. Rằng mọi thứ sẽ không còn đau đớn nữa. Bố nó hầu như lúc nào cũng đau đớn, chủ yếu là về Việc Xấu. Đó cũng là một điều Danny hầu như luôn nhận ra ngay: nỗi thèm khát khôn nguôi được chui vào một chỗ tối và xem ti vi màu rồi ăn lạc từ trong bát và làm Việc Xấu cho đến khi não bối yên lặng và để bối được yên.

Nhưng chiều nay mẹ nó không cần phải lo lắng và nó ước giá mà nó có thể đến bên và nói với mẹ điều đó. Chiếc con bọ không bị hỏng. Bố không bỏ đi đâu đó để làm Việc Xấu. Lúc này thì bố gần về đến nhà rồi, bon bon trên đường cao tốc giữa Lyons và Boulder. Ngay lúc này đây bố thậm chí còn không nghĩ đến Việc Xấu. Bố đang nghĩ đến... đến...

Danny len lén nhìn cửa sổ bếp sau lưng nó. Thỉnh thoảng suy nghĩ lung quá khiến cho có chuyện xảy ra với nó. Khiến cho sự vật - sự vật thật - biến mất, rồi nó nhìn thấy những thứ không hề có ở đó. Một lần, không lâu sau khi người ta bó bột cánh tay nó, chuyện này đã xảy ra ở bàn ăn tối. Khi đó bố mẹ nó không nói chuyện với nhau mấy. Nhưng họ suy nghĩ. Ở phải rồi. Những ý nghĩ LY DỊ lơ lửng trên bàn bếp như một đám mây chứa cơn mưa đen ngòm, nặng trĩu, chỉ chực vỡ tung. Tôi tệ đến nỗi nó không sao ăn nổi. Nó muốn nôn ợ khi nghĩ đến chuyện phải ăn trong lúc cái thứ LY DỊ đen tối ấy bủa vây xung quanh. Nó đã tự ném mình vào trạng thái tập trung tuyệt đối, vì việc

Ấy dường như quan trọng khủng khiếp, để rồi một chuyện gì đã xảy ra. Khi trở về với những sự vật thật, nó đang nằm trên sàn với đậu và khoai tây nghiền trong lòng còn mẹ đang ôm nó và bố thì vừa gọi điện thoại xong. Nó đã rất sợ hãi, đã cố giải thích cho họ là không có việc gì cả, rằng chuyện này thỉnh thoảng vẫn xảy ra với nó mỗi khi nó tập trung cố hiểu nhiều hơn những gì bình thường vẫn hiện ra trong đầu nó. Nó cố giải thích về Tony, người mà bố mẹ gọi là “bạn chơi vô hình” của nó.

Bố nó đã nói, “Thằng bé đang có một cơn ảo giác. Có vẻ nó không sao, nhưng tôi vẫn muốn bác sĩ qua kiểm tra xem thế nào.”

Sau khi bác sĩ ra về, mẹ đã bắt nó rửa không bao giờ làm như thế nữa, *không bao giờ* làm họ sợ như thế, và Danny đã rửa. Chính nó cũng sợ. Vì lúc nó tập trung, tâm trí nó đã bay ra tới chỗ bố, chỉ trong một thoáng thôi, trước khi Tony xuất hiện (từ rất xa, bao giờ cũng thế, vắng vắng gọi nó) và trước khi những điều lạ lùng làm loang nhòa đi nhà bếp cùng lát thịt nướng trên cái đĩa xanh; chỉ trong một thoáng ý thức nó đã lao xuyên qua bóng tối của bố đến với một từ không thể hiểu được nhưng đáng sợ hơn LY DỊ rất nhiều, cái từ đó là TỰ TỬ. Danny chưa lần nào thấy lại cái từ đó trong tâm trí bố, đương nhiên nó không đi tìm làm gì. Nó không quan tâm việc mình không bao giờ tìm ra ý nghĩa chính xác cho từ đó.

Nhưng nó quả có thích tập trung, bởi vì thỉnh thoảng Tony lại đến. Không phải lần nào cũng thế. Thỉnh thoảng sự vật chỉ nghiêng ngả và bồng bềnh trong khoảng một phút rồi bình thường trở lại - thực ra hầu hết các lần đều thế - nhưng vào

những lần khác thì Tony sẽ hiện ra ở ngay bên rìa tầm nhìn nó, vắng vắng gọi nó và vẫy tay...

Chuyện đó đã xảy ra hai lần từ khi nhà nó chuyển đến Boulder, nó nhớ mình đã ngạc nhiên và sung sướng như thế nào khi thấy Tony đã đi theo nó từ tận Vermont. Vậy là rõ cuộc không phải tất cả bạn bè nó đều bị bỏ lại phía sau.

Lần đầu là khi nó ở ngoài sân sau và chẳng có gì nhiều xảy ra. Chỉ là Tony vẫy tay gọi và sau đó là bóng tối rồi vài phút sau nó đã trở lại với những sự vật thật cùng vài mẩu ký ức mơ hồ, giống như một giấc mơ lộn xộn. Lần thứ hai, cách đây hai tuần, thì thú vị hơn. Tony, vừa vẫy tay vừa gọi từ cách đó gần bốn mét, "*Danny... lại mà xem...*" Cảm giác như thể nó đứng lên, rồi rơi xuống một cái hố sâu, giống như Alice lạc vào xứ Diệu Kỳ. Thế rồi nó đang ở trong tầng hầm tòa chung cư và Tony bên cạnh nó, chỉ tay vào góc tối nơi có cái rương bố nó đã cất toàn bộ những giấy tờ quan trọng của mình, đặc biệt là "VỎ KỊCH".

"Thấy chưa?" Tony nói với cái giọng ngân nga xa xăm quen thuộc. "Nó ở dưới cầu thang. Ngay bên dưới cầu thang. Những người chuyển đồ đã để nó ngay... dưới... cầu thang."

Danny đã tiến lên một bước để nhìn kỹ hơn điều kỳ diệu đó và rồi nó lại rơi, lần này là xuống khỏi cái xích đu ở sân sau, nơi nó đã ngồi suốt từ đầu. Lần này nó cũng bị thở không ra hơi.

Ba bốn ngày sau bố lồng lộn quanh nhà, giận dữ nói với mẹ là bố đã tìm khắp nơi dưới cái tầng hầm chết tiệt nhưng chiếc rương không có ở đó và bố sẽ kiện bọn chuyển đồ chết tiệt vì đã bỏ quên nó đâu đó giữa Vermont và Colorado. Làm sao bố có thể

viết xong được “VỎ KỊCH” nếu những chuyện như thế này cứ xảy ra mãi?

Danny nói, “Không đâu, bố. Nó ở dưới cầu thang. Những người chuyển đồ đã để nó ngay bên dưới cầu thang”

Bố đã nhìn nó với ánh mắt lạ lùng rồi đi xuống kiểm tra. Cái rương ở đó, đúng chỗ Tony đã chỉ cho nó xem. Bố kéo Danny qua một bên, đặt nó ngồi lên lòng và hỏi ai đã cho nó xuống tầng hầm. Có phải chú Tom tầng trên không? Tầng hầm là nơi nguy hiểm, bố nó nói. Đó là lý do tại sao chủ tòa nhà lại phải khóa cửa. Nếu có người để cửa không khóa thì bố muốn biết là ai. Bố vui vì tìm thấy giấy tờ và “VỎ KỊCH” của mình nhưng, bố nó nói, sẽ chẳng đáng gì nếu Danny ngã cầu thang và bị gãy... chân. Danny quả quyết với bố rằng nó không hề xuống tầng hầm. Cánh cửa đó luôn khóa. Mẹ cũng đồng tình. Danny không bao giờ đi ra hành lang phía sau, mẹ nói, vì chỗ đó vừa ẩm vừa tối lại nhiều nhện. Và thằng bé thì không nói dối.

“Vậy làm sao con biết, bác sĩ?” bố nó hỏi.

“Tony chỉ cho con.”

Bố mẹ nó trao đổi ánh mắt với nhau phía trên đầu nó. Chuyện này từng xảy ra trước đó vài lần. Vì chuyện đáng sợ nên họ đã gạt nó đi thật nhanh khỏi tâm trí. Nhưng thằng bé biết là họ lo lắng về Tony, nhất là mẹ, thế nên nó cẩn thận nghĩ cách có thể làm cho Tony xuất hiện ở nơi mà mẹ nhìn thấy được. Nhưng lúc này nó nghĩ mẹ đang nằm nghỉ, chưa đi lại trong bếp, vậy là nó cố sức tập trung để xem mình có thể hiểu những gì bố đang nghĩ không.

Trán nó nhíu lại và đôi bàn tay hơi cát bẩn siết chặt lại thành hai nắm đấm trên quần bò. Nó không nhắm mắt - làm thế không cần thiết - nhưng nó nheo mắt lại thành hai đường rãnh nhỏ và tưởng tượng giọng bố, giọng Jack, giọng John Daniel Torrance, trầm và điềm tĩnh, thỉnh thoảng lại cao lên khi bố vui hay trầm hơn nữa khi bố tức giận hay cứ điềm tĩnh như thế khi bố đang nghĩ. Đang nghĩ đến. Đang nghĩ về. Đang nghĩ...

(đang nghĩ)

Danny khẽ thở dài và nó sụm người xuống trên vách đường như thể không còn chút cơ bắp nào. Nó hoàn toàn tinh táo; nó nhìn thấy con phố và cô gái cùng chàng trai đang dạo bước trên vỉa hè ở phía bên kia, tay trong tay vì họ

(?đang yêu?)

đang vô cùng hạnh phúc ngày hôm đó và hạnh phúc khi được có một ngày bên nhau. Nó nhìn thấy những chiếc lá mùa thu đang bay xuôi theo cổng nước, như những bánh xe quay tít màu vàng với hình thù quái lạ. Nó nhìn thấy ngôi nhà mà chúng bay qua và nhận ra mái nhà được phủ bằng

(các tấm lợp. mình nghĩ sẽ không có vấn đề gì nếu tấm che khe nối còn ổn ừ sẽ không sao đâu. tay watson đó. lạy chúa thật là cá tính. giá có chỗ cho ông ta trong "VỎ KỊCH". không để ý thì có khi mình nhét toàn bộ loài người vào trong đó mất. ừ. tấm lợp. ở đó có định không nhỉ? ôi chết tiệt quên hỏi ông ta rồi ùm kiếm đinh cũng đơn giản thôi mà. cửa hàng vật liệu sidewinder. bọn ong vò vẽ. mùa này là chúng đang làm tổ đây. chắc mình phải kiểm một quả bom

khói diệt côn trùng phòng trường hợp chúng núp trong đó khi mình lột các tấm lợp cũ lên. Ốp các tấm lợp mới vào. thay)

các tấm lợp. Vậy ra đó là điều bố đang nghĩ đến. Bố đã có được việc làm và đang nghĩ đến các tấm lợp. Danny không biết Watson là ai, nhưng những điều khác dường như đều rõ ràng cả. Có khi nó còn được thấy một cái tổ ong vò vẽ. Chắc chắn như việc nó tên là

"Danny... Dan-niiii..."

Nó ngược lên và Tony kia rồi, tí trên đầu phố, đứng cạnh một biển báo dừng và vẫy gọi. Danny, như mọi lần, bỗng thấy trào lên một cảm giác sung sướng ấm áp khi nhìn thấy người bạn cũ của mình, nhưng lần này dường như nó còn cảm thấy một thoáng sợ hãi nữa, như thể Tony đã đến cùng thứ đen tối gì đó giấu sau lưng. Một lọ đựng ong vò vẽ mà khi thả ra sẽ đốt rất dữ dội.

Nhưng làm gì có chuyện không đi.

Nó sụm người xuống thấp hơn nữa trên vè đường, hai tay trượt khỏi đùi và buông thõng dưới đũng quần. Cầm gục vào ngực. Rồi một cảm giác giật khẽ, không hề đau đớn khi một phần của nó đứng lên và chạy theo Tony vào miệng bóng tối.

"Dan-niiii..."

Lúc này bóng tối bị xuyên thủng bởi màu trắng cuồn cuộn. Một âm thanh lục khục như tiếng ho cùng với những bóng đen vặn vẹo uốn éo thành những cây linh sam trong đêm đang bị một cơn cuồng phong rú rít thổi oằn đi. Tuyết nhảy múa xoáy tít. Tuyết khắp mọi nơi.

“Quá sâu,” Tony cất tiếng từ bóng tối, vẻ buồn thảm trong giọng cậu ta làm Danny sợ chết khiếp. “Quá sâu nên chẳng thể thoát ra.”

Một hình thù khác, lù lù, sừng sững. To lớn và có hình chữ nhật. Một cái mái vát. Màu trắng nhòe đi trong bóng đêm giông tố. Rất nhiều cửa sổ. Một tòa nhà dài có mái lợp. Một vài tấm lợp có màu xanh sẫm hơn, mới hơn. Bố nó đã lợp chúng lên. Bằng những chiếc đinh từ cửa hàng vật liệu Sidewinder. Lúc này thì tuyết đang phủ lên các tấm lợp. Tuyết đang phủ lên tất cả.

Một quầng sáng ma trơi màu xanh lục lóe lên thành hình ở mặt trước tòa nhà, chập chờn, rồi trở thành một cái đầu lâu khổng lồ, nhăn nhở với hai khúc xương bắt chéo.

“Thuốc độc,” Tony nói từ bóng tối lơ lửng. “Thuốc độc.”

“Những biển báo khác chớp tắt lướt qua mắt nó, một số in chữ xanh lá, một số in trên những bảng gỗ cắm xiên xéo trong các đụn tuyết. CẤM BƠI. NGUY HIỂM! HÀNG RÀO CÓ ĐIỆN. KHU VỰC CẤM. ĐIỆN CAO THẾ. ĐƯỜNG RAY CÓ ĐIỆN. NGUY HIỂM CHẾT NGƯỜI. CẤM LẠI GẦN. TRÁNH XA. CẤM LAI VĂNG. AI VI PHẠM SẼ BỊ BẮN. Nó không hiểu trọn vẹn bất kỳ tấm biển nào trong số đó cả - nó chưa biết đọc! - nhưng vẫn lờ mờ cảm nhận được hết, để rồi một nỗi khiếp sợ mơ hồ trôi nổi vào trong những hốc tối cơ thể nó như các bào tử nấm màu nâu nhạt sẽ tàn lụi dưới ánh mặt trời.

Chúng nhòa đi. Giờ thì nó ở trong một căn phòng chất đầy những đồ đặc kỳ lạ, một căn phòng tối om. Tuyết vương vãi trên cửa sổ như cát bị ném. Miệng nó khô khốc, mắt như hai

viên bi nóng, tim nện thình thịch trong ngực. Bên ngoài có một tiếng thình thịch dội óc, như một cánh cửa đáng sợ bị giật mở toang. Tiếng chân nện. Ngang bên kia căn phòng là một tấm gương và chìm sâu trong lớp bạc kia là một từ lẻ loi hiện ra trong lửa xanh, cái từ đó là: REDRUM.

Căn phòng nhòa đi. Một căn phòng khác. Nó biết
(sẽ biết)

căn phòng này. Một chiếc ghế bị lật ngửa. Một cửa sổ vỡ, tuyết xoáy thốc vào trong; chưa gì mép thảm đã đóng băng. Mấy tấm rèm đã bị giật ra và lúc này đang đong đưa lệch trên thanh treo gãy. Một cái tủ ngăn kéo thấp đổ sấp.

Thêm những tiếng thình thịch dội óc, đều đặn, nhịp nhàng, khủng khiếp. Kính bị đập vỡ. Sự hủy diệt đang đến gần. Một giọng nói khàn đặc, giọng một người điên, mang vẻ thân quen khiến nó kinh khủng hơn gấp bội:

Ra đây! Ra đây, thằng ranh con! Ra đây mà nhận hình phạt của mày!

Rầm. Rầm. Rầm. Gỗ vỡ toác. Một tiếng gầm giận dữ và thỏa mãn. REDRUM. Đang đến.

Lơ lửng ngang căn phòng. Những bức ảnh bị giật ra khỏi tường. Một chiếc máy quay đĩa

(?máy quay đĩa của mẹ?)

nằm chỏng chơ trên sàn. Đĩa hát của mẹ, Grieg, Handel, Beatles, Art Garfunkel, Bach, Liszt, tung tóe khắp nơi. Vỡ nát thành những miếng bánh đen nham nhỏ. Một luồng sáng hắt đến từ phòng khác, phòng tắm, ánh sáng trắng lóa và một từ

chập chờn ẩn hiện trên mặt gương tủ thuốc như một con mắt đỏ, REDRUM, REDRUM, REDRUM...

“Đừng,” nó thì thầm. “Đừng, Tony làm ơn...”

Và, lủng lẳng qua thành bồn tắm bằng sứ trắng, một bàn tay. Thông thượt. Một vệt máu (REDRUM) chầm chậm chảy dọc theo một ngón tay, ngón thứ ba, rồi nhỏ xuống nền gạch từ chõ móng tay được tỉa tót cầu kỳ...

Không ôi không ôi không... (ôi làm ơn, Tony, cậu làm mình sợ)

REDRUM REDRUM REDRUM

(thôi đi, Tony, thôi đi)

Nhòa dần.

Trong bóng tối, những tiếng thình thình dội đến to hơn, to hơn nữa, vang dội, mọi nơi, khắp xung quanh.

Lúc này nó đang nép mình trong một hành lang tối tăm, nép mình trên một tấm thảm màu xanh dương với những hình thù màu đen xoắn vặn lộn xộn được dệt lên bề mặt, nghe những tiếng thình thình tiến lại gần, giờ thì một Hình Thủ ngoặt qua góc hành lang và bắt đầu tiến về phía nó, loạng choạng, sắc mùi máu và chết chóc. Hình Thủ đó một tay cầm cái vồ và đang vung nó (REDRUM) từ bên này sang bên kia thành những vòng cung tàn bạo, giáng nó vào tường, xé toạc lớp giấy lụa dán tường và làm bắn tung những đám bụi thạch cao trắng nhợt.

Ra đây mà nhận hình phạt của mày! Chịu phạt như một thằng đàn ông đi!

Hình Thù tiến tới chỗ nó, toát ra cái mùi nồng nặc chua loét đó, thân hình khổng lồ, cái đầu vô lia qua không khí với một tiếng rít phì phì độc địa, rồi sau đó là cái tiếng rầm dữ dội khi đầu vồ đập vào trong tường, làm bụi bắn ra tung tóe thành một đám khói mà ta có thể ngửi được, khô khốc và rặm ngứa. Hai con mắt nhỏ xíu đỏ ngầu rực lên trong bóng tối. Con quái vật đang lù lù trên Danny, nó đã phát hiện ra thằng bé ở đây, đang co rúm người dựa vào một bức tường trống. Cái cửa sập trên trần đã bị khóa.

Bóng tối. Lơ lửng.

“Tony, xin hãy đưa tớ quay lại, xin cậu, xin cậu...”

Và nó đã trở lại, ngồi trên vê đường phố Arapahoe, áo dính nhớp nháp vào lưng, người ướt sũng mồ hôi. Trong tai nó vẫn còn nghe thấy cái tiếng thình thình đồng loạt, dữ dội đó và ngửi thấy mùi nước tiểu của chính mình khi nó vãi ra quần với nỗi kinh hoàng cùng cực ấy. Nó có thể thấy cái bàn tay thông thượt đó lủng lẳng qua mép bồn tắm với máu chảy dọc theo một ngón tay, ngón thứ ba, cùng cái từ không thể lý giải nổi ấy, so với những thứ kể trên còn kinh khủng hơn rất nhiều: REDRUM.

Và giờ là ánh nắng. Những sự vật thật. Chỉ trừ Tony, lúc này ở cách sáu khối nhà, chỉ như một cái đốm nhỏ, đứng ngay góc phố, giọng nó phảng phất, cao vút và dịu dàng. “Cẩn thận nhé, bác sĩ...”

Rồi, ngay khoảnh khắc sau đó, Tony biến mất và chiếc con bọ tả tơi của bố đang rẽ qua góc đường và bành bạch chạy đến, đít xả khói xanh. Danny đứng lên khỏi vê đường trong tích tắc,

vừa vẫy tay, vừa nhảy tung tung từ chân này sang chân kia, reo hò, “Bố ơi! Ơi, bố! Đây! Đây!”

Bố nó tấp chiếc VW vào lề đường, tắt máy và mở cửa. Danny chạy về phía bố và chợt đứng sững lại, mắt trọn trùng. Tim nó bò lên giữa cổ họng và đong cứng lại. Bên cạnh bố nó, trên cái ghế trước còn lại, là một cái vồ cán ngắn, đầu vồ bết máu và tóc.

Rồi sau đó, cái vồ ấy chỉ còn là một túi thức ăn.

“Danny... con không sao chứ, bác sĩ?”

“Vâng, con không sao ạ.” Thằng bé bước tới bên bố và vùi mặt mình vào cái áo khoác vải bò lót da cừu của bố rồi ôm bố chặt thật chặt. Jack ôm lại nó, hơi ngỡ ngàng.

“Này, con đừng ngồi ngoài nắng như thế chứ, bác sĩ. Con đang đầm đìa mồ hôi kia.”

“Chắc tại con đã ngủ thiếp đi một lát. Con yêu bố. Con đợi mãi.”

“Bố cũng yêu con, Dan ạ. Bố mua về ít đồ này. Con nghĩ mình đủ lớn để mang nó lên nhà chứ?”

“Tất nhiên rồi ạ!”

“Bác sĩ Torrance, người đàn ông khỏe nhất thế giới, Jack nói và vò tóc nó. “Người có sở thích ngủ thiếp đi trên góc phố.”

Sau đó hai bố con cùng bước về phía cánh cửa và mẹ nó đã xuống đến hiện nhà để đón họ, Danny đứng trên bậc thang thứ hai nhìn bố mẹ hôn nhau. Họ sung sướng khi nhìn thấy nhau. Tình yêu toát ra từ họ cũng giống như thứ tình yêu đã toát ra từ chàng trai và cô gái nắm tay nhau bước đi trên phố. Danny sung sướng vô cùng.

Túi thức ăn - *chỉ* là một túi thức ăn - sôt soat trong vòng tay nó. Mọi chuyện đều ổn cả. Bố đã về nhà. Mẹ đang âu yếm bố. Không có chuyện xấu nào. Không phải lúc nào tất cả những gì Tony cho nó thấy cũng xảy ra.

Nhưng nỗi sợ hãi đã tụ lại quanh tim nó, sâu thẳm và khủng khiếp; tụ lại quanh tim nó và quanh cái từ không thể giải mã nổi mà nó đã nhìn thấy trong tấm gương của linh hồn mình.

CHƯƠNG NĂM

Bốt điện thoại

Jack đỗ chiếc VW trước cửa hiệu thuốc Rexall trong trung tâm mua sắm Table Mesa và đợi động cơ tắt hẳn. Gã lại tự hỏi sao mình không vào đó mà thay cái bơm nhiên liệu nhỉ, rồi lại tự nhủ rằng vợ chồng gã không đủ tiền cho việc đó. Dù sao đi nữa, nếu cái xe nhỏ này còn chạy được đến tháng Mười một thì nó cũng có thể về hưu trong danh dự rồi. Đến tháng Mười một, tuyết trên vùng núi đó hẳn là sẽ cao quá nóc chiếc con bọ... có khi còn cao hơn cả ba chiếc xe con bọ xếp chồng lên nhau nữa.

“Bố muốn con ở yên trong xe, bác sĩ à. Bố sẽ mua cho con một thanh kẹo nhé.”

“Sao con lại không được vào à?”

“Bố phải gọi điện thoại. Đây là chuyện riêng tư.”

“Đó là lý do bố không gọi ở nhà à?”

“Chính xác.”

Wendy nhất quyết đòi lắp điện thoại bất kể tình trạng tài chính rối beng của họ. Cô lập luận rằng nhà có một đứa bé - nhất là một thằng bé như Danny, thỉnh thoảng lại bị ngất lịm đi - thì họ không thể không có điện thoại. Vậy là Jack phải xả ra ba mươi đô phí lắp đặt, thế đã đủ chát rồi, lại còn khoản tiền ký quỹ chín mươi đô, quả này mới thực sự là đau. Và từ bấy đến giờ chiếc điện thoại vẫn nằm câm lặng ngoại trừ hai cuộc gọi nhầm số.

“Cho con một thanh Baby Ruth, được không bố?”

“Ừ. Con ngồi yên và không được nghịch cần số, nhớ chưa?”

“Vâng ạ. Con sẽ xem bản đồ.”

“Con xem đi.”

Khi Jack ra ngoài, Danny mở hộp để găng tay chiếc con bọ và lấy ra năm tấm bản đồ trạm xăng rách bướm: Colorado, Nebraska, Utah, Wyoming, New Mexico. Nó thích bản đồ đường bộ, thích lần ngón tay theo những con đường. Đối với nó thì những tấm bản đồ mới là điều tuyệt vời nhất của việc chuyển đến miền Tây.

Jack tới quầy thuốc, mua thanh kẹo cho Danny, một tờ báo và số tháng Mười tạp chí *Writer's Digest*. Gã đưa cho cô gái một tờ năm đô và nhờ cô thối tiền bằng những đồng hai mươi lăm xu. Cầm số xu trong tay, gã bước tới bốt điện thoại cạnh máy đánh chìa khóa và lách vào trong. Từ đây gã có thể thấy Danny trong chiếc con bọ qua ba lần kính. Đầu thằng bé đang mải mê củi xuống những tấm bản đồ. Jack bỗng thấy trào lên một tình yêu gần như tuyệt vọng dành cho thằng bé. Cảm xúc đó thể hiện ra trên mặt gã dưới một vẻ u ám sắt đá.

Kể ra thì gã gọi cú điện thoại nghĩa vụ này để cảm ơn Al ở nhà cũng được; chắc chắn là gã không định nói bất kỳ điều gì khiến Wendy phản đối cả. Nhưng chính lòng kiêu hãnh của gã đã nói không. Đạo này gã hầu như luôn nghe theo những gì lòng kiêu hãnh của mình mách bảo, vì ngoài vợ với con trai, cùng sáu trăm đô la trong tài khoản thanh toán và một chiếc Volkswagen đời 1968 rệu rã, thì lòng kiêu hãnh là tất cả những gì gã còn lại. Thứ duy nhất thuộc về gã. Thậm chí cả cái tài

khoản cũng là chung. Một năm trước gã còn đang dạy Ngữ văn ở một trong những trường dự bị đại học tốt nhất New England. Hồi đó gã còn có bạn bè - mặc dù không hẳn là những người bạn mà gã từng có trước khi gã leo lên chiếc xe đó [5E] - mấy người bạn xã giao, những đồng nghiệp cùng khoa vẫn ngưỡng mộ sự sắc sảo khi đứng lớp cùng nỗi đam mê riêng tư dành cho viết lách của gã. Sáu tháng trước mọi việc còn tốt đẹp. Tự nhiên gã có dư ra một khoản tiền sau mỗi kỳ lương hai tuần, đủ để mở một tài khoản tiết kiệm nhỏ nhỉ. Đạo gã còn uống thì không bao giờ có dư lấy một xu, mặc dù Al Shockley đã đứng ra đai không biết bao nhiêu chầu. Gã và Wendy đã bắt đầu nói chuyện nghiêm túc về việc tìm một ngôi nhà và trả góp trong vòng một năm gì đó. Một ngôi nhà nông thôn ở vùng quê, mất sáu đến tám năm để cải tạo nó hoàn toàn, lo quái gì, họ còn trẻ, họ có thời gian cơ mà.

Thế rồi gã đã mất kiềm chế.

George Hatfield.

Mùi hy vọng đã chuyển thành mùi da thuộc cũ trong văn phòng Crommert, toàn bộ sự vụ giống như một cảnh nào đó trong chính vở kịch của gã: những tấm ảnh cũ của các đời hiệu trưởng Stovington trước đó treo trên tường, những bản tranh khắc ngôi trường vào năm 1879, khi nó mới được xây dựng, cùng với năm 1895, khi tiền từ gia đình Vanderbilt cho phép người ta xây tòa nhà thể thao đa năng nay vẫn còn nguyên ở đầu phía Tây sân bóng đá, lừng lững, đồ sộ, phủ kín dây thường xuân. Thường xuân tháng Tư sột soạt bên ngoài khe cửa sổ của

Crommert cùng với âm thanh uể oải của hơi ấm toát ra từ máy sưởi. Đây không phải là cảnh tượng, gã còn nhớ đã nghĩ thế. Đây là cảnh thật. Cuộc đời gã. Làm sao gã lại khiến nó bung bét hết thế này?

“Tình hình rất nghiêm trọng, Jack. Nghiêm trọng kinh khủng. Hội đồng quản trị đã yêu cầu tôi truyền đạt quyết định tới anh.”

Hội đồng muốn Jack nộp đơn thôi việc và gã đã trao nó cho họ. Giá kể mà ở hoàn cảnh khác, đến tháng Sáu ấy là gã đã vào biên chế rồi.

Theo sau cuộc nói chuyện trong văn phòng Crommert là cái đêm tối tăm, khủng khiếp nhất đời gã. Con thèm muốn, *thiết tha* được say mềm chưa bao giờ tồi tệ như thế. Tay gã run bắn. Gã quờ đổ thứ này thứ kia. Và gã chỉ lầm lầm trút hết lên Wendy và Danny. cơn giận dữ của gã như con thú dữ tợn bị cột vào một sợi dây sòn xước. Gã đã bỏ ra khỏi nhà vì sợ biết đâu sẽ đánh hai mẹ con. Cuối cùng gã lại đứng ngoài một quán bar, điều duy nhất ngăn gã không vào trong là cái nhận thức rằng nếu gã làm thế, Wendy cuối cùng cũng sẽ rời bỏ gã và mang Danny đi với cô. Cái ngày hai mẹ con bỏ đi thì gã cũng coi như chết rồi.

Thay vì vào trong quán bar, nơi những bóng đèn ngồi ném các loại nước lăng quên ngon lành, gã đã tới nhà Al Shockley. Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng là sáu chơi một. Al chính là người duy nhất đó.

Giờ thì gã quay số tổng đài và cô gái cho gã biết rằng với một đô la tám mươi lăm xu gã sẽ được kết nối với Al ở cách đó ba

nghìn hai trăm cây số trong ba phút. Thời gian là tương đối mà cưng ơi, gã nghĩ bụng và nhét vào tám đồng hai lăm xu. Gã có thể nghe thấy loáng thoáng tiếng tí tít điện tử khi két nối của gã tìm đường về phía Đông.

Bố Al là Arthur Longley Shockley, ông trùm thép. Ông ta đã để lại cho người con trai duy nhất của mình, Albert, một gia tài với hàng loạt các khoản đầu tư cùng cương vị giám đốc và ghế chủ tịch ở rất nhiều ban bệ. Một trong số đó là ghế Hội đồng quản trị Học viện Dự bị đại học Stovington, dự án từ thiện ruột của ông già. Cả Arthur và Albert Shockley đều là cựu học sinh ở đây và Al sống ở Barre, đủ gần để có mối quan tâm cá nhân đến các công việc ở ngôi trường. May mắn liền Al từng là huấn luyện viên tennis cho Stovington.

Jack và Al đã trở thành bạn bè theo một cách hoàn toàn tự nhiên và không phải do trùng hợp: tại rất nhiều buổi giao lưu của trường và khoa mà cả hai cùng tham dự, họ bao giờ cũng là hai người say sưa nhất ở đó. Shockley thì ly thân với vợ, còn cuộc hôn nhân của Jack cũng đang từ từ trượt dốc, mặc dù gã vẫn còn yêu Wendy và đã thật lòng (cũng như thường xuyên) hứa hẹn thay đổi, vì cô và bé Danny.

Hai người bạn họ đã tiếp tục cuộc vui sau nhiều bữa tiệc khoa, tấn công các quán bar đến khi chúng đóng cửa, rồi ghé qua một cửa hàng tiện lợi mua một két bia để uống trong lúc đỗ xe ở cuối một con đường vắng vẻ nào đó. Có những buổi sáng Jack loạng choạng trở về căn nhà thuê khi ánh bình minh ló rạng trên trời và thấy Wendy cùng đứa bé nằm ngủ trên ghế, Danny bao giờ cũng nằm ở mé trong, một bàn tay bé xíu nắm

lại bên dưới quai hàm Wendy. Gã nhìn họ và cảm giác căm ghét bẩn thân lại trào lên đắng nghét trong cổ họng, thậm chí còn gắt hơn cả vị bia cùng thuốc lá và những ly martini - hay martian (Người Sao Hỏa), như Al vẫn gọi. Đó là những lần mà tâm trí gã sẽ hướng một cách đầy cân nhắc và tinh táo đến ý nghĩ về khẩu súng hoặc sợi dây thùng hay lưỡi dao cạo.

Nếu con say bí tỉ xảy ra vào một đêm trong tuần, gã thường ngủ khoảng ba tiếng, thức dậy, thay quần áo, nhai bốn viên Excedrin và rời nhà đi dạy lớp Thi nhân Mỹ của mình lúc chín giờ sáng trong khi vẫn còn say. Chào các em, hôm nay Kỳ Nhân Mắt Đỏ sẽ kể cho các em nghe chuyện Longfellow mất vợ trong vụ cháy lớn.

Hồi đó gã đã không tin rằng mình nghiện rượu, Jack nghĩ trong lúc điện thoại Al bắt đầu đổ chuông trong tai. Những tiết dạy gã đã bỏ lỡ hoặc lén lớp mà râu ria lởm chởm, người còn nồng nặc mùi Người Sao Hỏa từ đêm hôm trước. Không phải mình, mình có thể bỏ bất kỳ lúc nào. Những đêm mà gã và Wendy ngủ giường riêng. Nghe này, anh không sao mà. Chắn bùn bị móp. Chắc chắn rồi, anh lái xe được mà. Những giọt nước mắt thường trực của cô trong phòng tắm. Ánh mắt e dè của đồng nghiệp gã tại bất kỳ bữa tiệc nào có phục vụ đồ uống cồn, dù là rượu vang. Cảm giác dần dần vỡ ra rằng người ta đang nói đến mình. Cái nhận thức là gã đang chẳng tạo ra được gì với chiếc máy chữ Underwood của mình ngoài những cục giấy vo viên gần như trắng trơn có đích đến là thùng rác. Gã đã từng giống như một thú bảo bối ở Stovington, có lẽ là một nhà văn Mỹ đang chớm nở, chắc chắn là một người hoàn toàn phù

hợp để dạy cái môn văn chương đầy sáng tạo và bí hiểm ấy. Gã đã xuất bản hai mươi tư truyện ngắn. Gã đang viết một vở kịch, đồng thời nghĩ rằng có thể có một cuốn tiểu thuyết đang ấp ủ ở góc khuất tiềm thức nào đó. Nhưng giờ thì gã chẳng sáng tác được gì và công việc dạy học thì đã bung bét cả.

Cuối cùng thì chuyện cũng kết thúc vào một buổi tối chưa đến một tháng sau khi Jack làm gãy tay con trai. Vụ đó, gã có cảm giác, đã chấm dứt cuộc hôn nhân của gã. Tất cả những gì còn lại là chờ Wendy có đủ quyết tâm... gã biết, giá kể mẹ cô không phải cái đồ chó cái hạng A như thế, hẳn Wendy đã bắt một chuyến xe bus quay về New Hampshire ngay khi Danny đủ bình phục để di chuyển. Hết thật rồi.

Lúc ấy là vừa qua nửa đêm một chút. Jack và Al đang đi vào Barre trên Cao tốc 31, Al ngồi sau vô lăng chiếc Jag của ông ta, đánh tay rất lụa ở những khúc cua, nhiều lúc còn vượt qua cả vạch vàng đôi. Cả hai đều say khướt; đêm ấy Người Sao Hỏa đã đổ bộ rất đông. Họ quành qua khúc cuối cùng trước khi đến cây cầu với tốc độ hơn một trăm mươi cây số giờ và trên đường có một chiếc xe đẹp trẻ con, rồi tiếng rít chói tai, đau đớn khi cao su bị mài ra từ lốp chiếc Jag, Jack nhớ nguyên cảm giác nhìn khuôn mặt Al lù lù qua vành vô lăng như một mặt trăng tròn trắng bệch. Sau đó là âm thanh loảng xoảng chát chúa khi họ đâm vào chiếc xe đẹp ở tốc độ hơn sáu mươi cây số giờ và nó đã bắn tung lên như một con chim méo mó, vẹo vẹo, cái ghi đồng đập vào kính chắn gió, rồi chiếc xe đẹp lại bay trên trời, bỏ lại lớp kính an toàn rạn chằng chịt trước đôi mắt Jack lồi ra. Một thoáng sau gã nghe thấy tiếng rầm đáng sợ cuối cùng khi nó rơi

xuống mặt đường phía sau họ. Thứ gì đó kêu huy ch một cái bên dưới họ khi lốp xe cán qua nó. Chiếc Jag trượt hẳn sang một bên, Al vẫn đang điều khiển vô lăng và từ xa lắc, Jack nghe thấy chính mình đang nói, “Lạy Chúa, Al. Chúng ta cán phải nó rồi. Tôi thấy thế.”

Trong tai gã điện thoại vẫn đang đổ chuông. *Thôi nào, Al. Có ở nhà đi. Để tôi làm cho xong.*

Al đã cho chiếc xe dừng lại bốc khói chỉ cách mố cầu chưa đầy một mét. Hai lốp chiếc Jag đã bẹp dí. Chúng đã để lại những vệt cao su cháy dích dắc dài cả bốn chục mét. Hai người nhìn nhau một hồi rồi chạy ngược trở lại trong màn đêm lạnh giá.

Chiếc xe đẹp hoàn toàn tan tành. Một bánh mất tiêu, khi ngoảnh đầu nhìn lại thì Al thấy nó nằm ở giữa đường, gần chục cái nan hoa chĩa lên như dây đàn piano. Al lưỡng lự nói, “Tôi nghĩ đó là thứ bị chúng ta cán qua, Jacky.”

“Vậy thì đứa bé đâu.”

“Cậu có nhìn thấy đứa bé nào không?”

Jack cau mày. Mọi chuyện đã xảy ra nhanh đến điên rồ. Ngoặt vào khúc cua. Chiếc xe đẹp lù lù trong quầng đèn pha chiếc Jag. Al hép gì đó. Rồi đến vụ va chạm và cú trượt dài.

Họ chuyển chiếc xe đẹp vào bên vai đường. Al quay lại chiếc Jag và bật đèn báo dừng khẩn cấp. Suốt hai tiếng đồng hồ sau đó họ sục sạo hai bên đường, dùng một chiếc đèn pin bốn pin cực sáng. Không có Mặc dù đã muộn, vẫn có vài xe chạy qua chiếc Jag đang đỗ và hai người đàn ông cầm đèn pin nhấp nhô. Không xe nào dừng lại. Về sau Jack nghĩ rằng đó hẳn phải là ý Chúa, nhằm cho cả hai người bọn họ một cơ hội cuối cùng, nên đã

ngăn cho cảnh sát không đến, đã ngăn không cho bất kỳ ai đi qua gọi cảnh sát.

Đến hai giờ mươi lăm họ quay lại chiếc Jag, tinh táo nhưng nôn nao. “Nếu không có ai đạp xe, thì chiếc xe làm gì ở giữa đường chứ?” Al gặng hỏi. “Không đỗ ở vệ đường; mà ở chính con mẹ nó *giữa*!”

Jack chỉ biết lắc đầu.

“Đầu dây bên kia không nhắc máy,” nhân viên tổng đài nói.
“Quý khách có muốn tôi gọi tiếp không?”

“Thêm vài hồi chuông nữa đi, tổng đài. Cảm phiền cô.”

“Vâng, thưa quý khách,” giọng nói nhu thuận trả lời.

Thôi nào, Al!

Al đã đi bộ qua cầu tới bốt điện thoại công cộng gần nhất, gọi cho một người bạn độc thân và nói sẽ trả cho anh ta năm mươi đô nếu anh ta chịu lấy mấy cái lốp đi tuyết cho chiếc Jag từ gara rồi mang chúng xuống chỗ cây cầu trên Cao tốc 31 bên ngoài Barre. Hai mươi phút sau người bạn kia xuất hiện, mặc quần jean và áo ngủ. Anh ta săm soi hiện trường.

“Tông chết ai à?” anh ta hỏi.

Al đã bắt tay vào kích nâng phần đuôi xe lên còn Jack thì đang tháo ốc. “Ơn Chúa là không có ai,” Al nói.

“Tôi quay về luôn đây. Sáng mai trả tiền tôi cũng được.”

“Được rồi,” Al nói mà không hề ngẩng lên.

Hai người bọn họ đã thay lốp mới vào mà không có vấn đề gì, rồi cùng nhau lái xe quay về nhà Shockley. Al cho chiếc Jag vào gara và tắt máy.

Trong bóng tối ông ta nói, “Tôi bỏ uống thôi, Jacky. Kết thúc rồi. Tôi đã giết xong Người Sao Hỏa cuối cùng của mình rồi.”

Và giờ khi vã mồ hôi trong cái bốt điện thoại này, Jack chợt nhận ra rằng gã chưa bao giờ nghi ngờ khả năng nói được làm được của Al. Gã đã lái chiếc VW về nhà với radio bật lên, một nhóm nhạc disco nào đó cứ đồng thanh tụng, nghe thật ma mị trong ngôi nhà trước lúc bình minh: *Hãy cứ làm đi... bạn muốn làm mà... hãy cứ làm theo ý bạn muốn...* Bật to đến đâu gã vẫn nghe thấy tiếng lốp xe nghiến, tiếng va chạm. Khi chớp mắt nhắm lại, gã nhìn thấy cái bánh xe trơ trọi bị nghiến móp với những thanh nan hoa gãy chia lênh trimiter.

Khi gã vào trong nhà, Wendy đang ngủ trên ghế sofa. Gã ngó vào phòng Danny và Danny đang nằm ngửa trong cũi của nó, ngủ say sưa, cánh tay vẫn còn bó bột. Trong quầng sáng từ ánh đèn đường bên ngoài đã được màn cửa lọc dịu đi, gã có thể nhìn thấy những dòng chữ màu tối trên lớp thạch cao trắng nơi tất cả các bác sĩ và y tá khoa nhi đã ký tên lên.

Đó là tai nạn. Thằng bé bị ngã cầu thang.

(ôi mày là đồ dối trá bẩn tưởi)

Đó là tai nạn. Tôi đã mất kiềm chế.

(mày là đồ nát rượu rác rưởi khốn kiếp chúa xì nước mũi và đó chính là mày)

Nghe này, nào, thôi đi, làm ơn, chỉ là tai nạn...

Nhưng lời khẩn nài cuối cùng ấy bị xua đi bởi hình ảnh ánh đèn pin nhấp nhô đó, khi họ lùng sục giữa những đám cỏ dại khô cuối tháng Mười một, tìm kiếm cái thi thể sõng soài mà lẽ

ra phải nằm ở đó, chờ đợi cảnh sát đến. Việc Al là người cầm lái thì cũng quan trọng gì. Đã từng có những đêm gã cầm lái.

Gã kéo chăn lên che người cho Danny, vào phòng ngủ hai vợ chồng và lấy khẩu Llama .38 của Tây Ban Nha xuống từ ngăn trên cùng tủ quần áo. Nó ở trong một cái hộp giày. Gã ngồi trên giường với nó gần cả tiếng đồng hồ, sám soi nó, mê mẩn vẻ sáng loáng chết chóc của nó.

Khi gã cất nó trở lại vào trong hộp và cho chiếc hộp vào lại trong tủ thì đã là bình minh.

Sáng hôm đó gã gọi cho Bruckner, trưởng khoa và nhờ ông ta làm ơn đứng lớp thay gã. Gã bị cúm. Bruckner đồng ý, với thái độ kém hài lòng hơn hẳn mọi khi. Jack Torrance cực kỳ dễ bị cúm suốt cả năm qua.

Wendy làm cho gã trứng bác và cà phê. Họ im lặng ăn. Âm thanh duy nhất phát ra từ sân sau, nơi Danny đang hớn hở dùng bàn tay lành lặn dẫn những chiếc xe tải chạy qua đống cát.

Cô đi rửa bát đĩa. Quay lưng lại phía gã, cô nói, “Jack, em đã suy nghĩ.”

“Vậy sao?” Gã châm một điếu thuốc với hai bàn tay run rẩy. Sáng nay chẳng vắng vất gì, kể cũng quái lại. Chỉ run rẩy. Gã hấp háy mắt. Trong bóng tối chớp mắt đó, chiếc xe đẹp bắn tung lên đập vào kính chắn gió, làm rạn mặt kính. Lốp xe nghiến rít lên. Ánh đèn pin nhấp nhô.

“Em muốn nói chuyện với anh về... về điều sẽ là tốt nhất cho em và Danny. Có lẽ là cho cả anh nữa. Em không biết. Em nghĩ lẽ ra chúng ta phải nói về chuyện này từ trước rồi mới đúng.”

“Em có thể làm điều này cho anh được không?” gã vừa hỏi, vừa nhìn đầu điều thuốc lá cháy rung rinh của mình. “Em làm một việc vì anh được không?”

“Gì cơ?” Giọng cô hờ hững và vô cảm. Gã nhìn lưng cô.

“Chúng ta hãy nói về chuyện đó sau một tuần nữa tính từ hôm nay. Nếu em còn muốn.”

Lần này thì cô quay người về phía gã, tay cô đầy bọt, khuôn mặt xinh xắn của cô tái nhợt và chán chường. “Jack, hứa hẹn chẳng ăn thua gì với anh cả. Anh toàn là cứ thế...”

Cô ngừng lại, nhìn vào mắt gã, ngơ ngẩn, bỗng nhiên trở nên bối rối.

“Sau một tuần,” gã nói. Giọng gã đã mất đi toàn bộ sức mạnh và hạ xuống thành một tiếng thì thầm. “Xin em. Anh không hứa hẹn gì cả. Nếu đến lúc ấy em vẫn còn muốn nói chuyện, thì chúng ta sẽ nói chuyện. Về bất kỳ điều gì em muốn.”

Họ nhìn nhau qua căn bếp đầy nắng một hồi lâu, và khi cô quay lại với mớ bát đĩa mà không nói nắng gì thêm nữa, gã bắt đầu rùng mình. Lạy Chúa, gã cần một ly. Chỉ là một chút động viên tinh thần để nhìn nhận mọi việc cho rõ ràng...

“Danny nói nó mơ thấy anh gặp tai nạn ô tô,” cô đột nhiên nói. “Đôi lúc nó có những giấc mơ rất buồn cười. Nó nói về chuyện đó sáng nay, lúc em mặc quần áo cho nó. Có không, Jack? Anh có gặp tai nạn không?”

“Không.”

Đến trưa cơn thèm thuồng một ly đã trở thành một con sốt nhẹ. Gã tới chỗ Al.

“Cậu vẫn cai đấy chứ?” Al hỏi trước khi cho gã vào nhà. Nhìn Al thật kinh khủng.

“Vẫn cai như bà chúa. Trông ông như Lon Chaney đóng trong *Bóng ma trong nhà hát* vậy.”

“Vào nhà đi.”

Họ chơi bài suốt cả buổi chiều. Họ không hề uống.

Một tuần trôi qua. Gã và Wendy không nói chuyện nhiều. Nhưng gã biết cô đang theo dõi, không tin tưởng. Gã uống cà phê đen nguyên chất và không biết bao nhiêu lon Coca-Cola. Có đêm gã uống nguyên cả một xách sáu lon rồi chạy vào nhà vệ sinh và nôn thốc nôn tháo. Mức của các chai cất trong tủ rượu không tụt xuống. Sau giờ dậy gã tới chỗ Al Shockley - cô ghét cay ghét đắng Al Shockley, ghét hơn bất kỳ ai mà cô từng ghét - và khi gã về nhà cô sẽ quả quyết là mình ngửi thấy mùi scotch hoặc gin trong hơi thở gã, nhưng gã lại nói chuyện đầy mạch lạc với cô trước bữa tối, uống cà phê, chơi với Danny sau khi ăn, uống cùng nó một lon Coca, đọc cho nó nghe một câu chuyện trước giờ ngủ, rồi ngồi chấm bài với ly cà phê đen bên cạnh, hết ly này đến ly khác, để rồi cô phải tự thừa nhận rằng mình đã nhầm.

Vài tuần trôi qua và lời chưa nói ra lại lùi sâu hơn vào phía trong môi cô. Jack cảm nhận được sự thoái lui của nó nhưng biết là nó sẽ không bao giờ bỏ cuộc hoàn toàn. Mọi chuyện bắt đầu dễ dàng hơn một chút. Thế rồi đến vụ George Hatfield. Gã đã lại mất kiềm chế, lần này thì người hoàn toàn không một giọt rượu.

“Thưa quý khách, đầu dây bên kia vẫn không...”

“A lô?” giọng Al, thở không ra hơi.

“Mời quý khách,” nhân viên tổng đài hậm hực nói.

“Al, tôi Jack Torrance đây.”

“Jacky!” Giọng vui mừng thực sự. “Cậu thế nào?”

“Tốt. Tôi gọi chỉ để nói cảm ơn thôi. Tôi nhận được việc rồi. Thật hoàn hảo. Nếu bị tuyết giam trong nhà suốt mùa đông mà tôi còn không thể viết xong vở kịch chết tiệt ấy, thì nghĩa là tôi sẽ không bao giờ viết xong được nó.”

“Cậu sẽ viết xong thôi.”

“Mọi việc thế nào?” Jack lưỡng lự hỏi.

“Vẫn cai,” Al đáp lại. “Cậu?”

“Như bà chữa.”

“Có thèm không?”

“Ngày nào cũng”

Al bật cười. “Tôi biết cái cảnh ấy. Nhưng tôi không biết bằng cách nào cậu vẫn cai được sau cái vụ Hatfield, Jack à. Vụ ấy kể ra cũng hơi quá.”

“Thực sự là do tôi tự đẩy mình đến nồng nỗi đó thôi,” gã thản nhiên nói.

“Ôi, mẹ kiếp. Đến mùa xuân là tôi sẽ khiến Hội đồng rút lại quyết định thôi. Chưa gì Effinger cũng đã nói là có lẽ bọn họ hơi vội vã. Và nếu vở kịch đó mà làm nên chuyện thì..”

“Ừ. Nghe này, con tôi đang chờ trong xe, Al. Có vẻ như nó bắt đầu cảm thấy bứt rứt...”

“Chắc chắn rồi. Hiểu mà. Chúc cậu có một mùa đông tuyệt vời trên đó, Jack. Rất mừng vì giúp được cậu.”

“Cảm ơn ông lần nữa, Al.” Gã cúp máy, nhắm nghiền mắt trong bốt điện thoại nóng nực, lại nhìn thấy cái xe đạp bị đâm, ánh đèn pin nhấp nhô. Đã có một tin nhỏ trên báo ngày hôm sau, thực ra cũng không hơn một mẩu chèn chõ trống, nhưng danh tính chủ chiếc xe không được đề cập. Tại sao nó lại ở ngoài đó lúc đêm hôm sẽ mãi là một bí ẩn đối với họ, có lẽ cứ như thế thì hơn.

Gã quay ra xe, đưa cho Danny thanh Baby Ruth đã hơi chảy.

“Bốơi!”

“Gì vậy, bác sĩ?”

Danny ngần ngừ, nhìn vẻ mặt lơ đãng của bố nó.

“Lúc chờ bố từ chỗ cái khách sạn ấy quay về, con đã có một giấc mơ xấu. Bố có nhớ không? Lúc con ngủ thiếp đi ấy?”

“Ừ hử.”

Nhưng không ăn thua rồi. Tâm trí bố nó đang ở chỗ khác, không phải ở bên nó. Lại nghĩ về Việc Xấu.

(Con mơ thấy bố làm cơn đau, bố ạ)

“Con đã mơ gì vậy, bác sĩ?”

“Không có gì,” Danny nói khi hai bố con lùi xe ra trong bãi đỗ. Nó cất bản đồ trở lại hộp để găng.

“Con chắc chứ?”

“Vâng.”

Jack thoảng nhìn sang con trai với vẻ băn khoăn, thế rồi tâm trí gã chuyển sang vở kịch của mình.

CHƯƠNG SÁU

Những suy tư ban đêm

Màn ái ân đã xong, chồng cô đang ngủ bên cạnh.
Chồng cô.

Cô khẽ mỉm cười trong bóng tối, hạt giống của gã vẫn còn đang chầm chậm rịn ra ấm áp từ giữa cặp đùi hơi hé ra của cô, nụ cười cô vừa cay đắng vừa sung sướng, vì cụm *chồng cô* gọi lên cả trăm thứ cảm xúc. Khi xét riêng, mỗi cảm xúc là một nỗi hoang mang. Kết hợp lại, trong cái bóng tối khi cô trôi dần vào giấc ngủ này, chúng giống như một điệu nhạc blues văng vẳng trong một hộp đêm gần như vắng tanh, u uất mà thư thái.

Anh yêu ơi hỡi anh yêu, yêu anh nào phải đâu điệu khó khăn

Nhưng duyên ta nếu không thành, em đây đâu thể cứ đành đợi anh

Có phải là bài của Billie Holiday không nhỉ? Hay ai đó tầm thường hơn giống như Peggy Lee? Chẳng quan trọng. Giai điệu nỉ non ai oán, trong sự im lặng của tâm trí cô nó cất lên thật êm ái - như thể vang ra từ một trong mấy chiếc máy phát nhạc bỏ xu cổ lỗ ấy, một chiếc Wurlitzer, có lẽ thế - nửa tiếng đồng hồ trước khi dừng hoạt động.

Trong lúc từ từ trôi khỏi vùng ý thức, cô tự hỏi mình đã cùng người đàn ông bên cạnh này ngủ trên bao nhiêu cái

giường rồi. Họ gặp nhau ở trường đại học và làm tình lần đầu tiên trong căn hộ của gã... lúc ấy là chưa đầy ba tháng sau khi cô bị mẹ đuổi ra khỏi nhà, bảo cô đừng bao giờ về nữa, rằng nếu muốn đi đâu thì cô có thể đến chỗ bố mình vì chính cô là người phải chịu trách nhiệm cho vụ ly hôn. Đó là hồi năm 1970. Lâu thế rồi cơ à? Một học kỳ sau họ đã chuyển vào sống chung, đã tìm được việc làm cho mùa hè và đã giữ lại căn hộ khi năm học cuối của họ bắt đầu. Cô nhớ rõ cái giường đó nhất, một cái giường đôi lớn bị xệ xuống ở giữa. Khi họ làm tình, cái đệm lò xo gỉ sét đếm từng nhịp. Mùa thu ấy cuối cùng thì cô cũng dứt được khỏi mẹ mình. Jack đã giúp cô. Bà ấy muốn hành hạ em mãi, Jack đã bảo thế. Em càng gọi điện nhiều, em càng bò về cầu xin tha thứ bao nhiêu, thì bà ấy càng có dịp lấy bối em ra để hành hạ em bấy nhiêu. Thế là tốt cho bà ấy, Wendy, vì bà ấy có thể tiếp tục giả vờ tin rằng đó là lỗi của em. Nhưng lại không hề tốt cho em. Họ đã nói về chuyện đó hết lần này đến lần khác trên chiếc giường ấy, trong năm ấy.

(Jack ngồi dậy với đống chăn vun quanh thắt lưng, kẹp một điếu thuốc nghi ngút giữa những ngón tay, nhìn thẳng vào mắt cô - gã có cái kiểu nhìn vừa vui vẻ vừa cau có - và nói: *Bà ấy bảo em đừng bao giờ quay về, đúng không? Đừng bao giờ lảng vảng trước cửa nhà bà ấy nữa, đúng không?* Vậy thì tại sao bà ấy không cúp máy khi biết là em gọi? Tại sao bà ấy chỉ bảo em không được vào nhà nếu anh đi cùng với em? Bởi vì bà ấy cho rằng anh có thể gây khó dễ ít nhiều cho cách thức của bà ấy. Bà ấy muốn tiếp tục siết cái hình cụ kẹp ngón tay ấy lên em mãi, cưng ạ. Em thật là ngốc nếu cứ để bà ấy làm thế. Bà ấy đã bảo em đừng bao giờ quay về

nữa, vậy tại sao em không làm đúng như lời bà ấy đãi? Mặc kệ đãi. Và cuối cùng cô đã làm theo cách của gã.)

Ý tưởng tách nhau ra một thời gian cũng là của Jack - để nhìn nhận lại mối quan hệ, gã bảo thế. Cô đã sợ là gã có hứng thú với người nào khác. Sau này cô mới thấy là không phải vậy. Đến mùa xuân họ lại bên nhau và gã hỏi có phải cô đã đến gấp bối mình không. Cô đã nhảy dựng lên như thể gã vừa đánh cô bằng roi da.

Làm sao anh lại biết?

Bóng Đêm biết đấy [6E].

Anh đã theo dõi em phải không?

Sau đó là tiếng cười sot ruột của gã, thứ luôn khiến cô thấy bối rối vô cùng - như thể cô mới tám tuổi và gã có thể nhìn thấu những động cơ của cô còn rõ hơn cả chính cô.

Em đã cần một chút thời gian, Wendy.

Để làm gì?

Có lẽ... là để xem trong hai người bạn anh em muốn cưới ai.

Jack, anh nói thế nghĩa là sao?

Chắc là anh đang ngỏ lời cầu hôn đấy.

Đám cưới. Bố cô đã đến dự, mẹ cô thì không. Cô phát hiện ra mình có thể sống được với điều đó, nếu cô có Jack. Rồi Danny ra đời, đứa con trai ngoan ngoãn của cô.

Đó là năm tuyệt vời nhất, cái giường tuyệt vời nhất. Sau khi sinh Danny, Jack đã tìm cho cô công việc đánh máy giúp sáu giáo sư Khoa Ngữ văn - để kiểm tra, đề thi, giáo án, đề cương, danh sách đọc tham khảo. Về sau cô còn đánh máy cả cuốn tiểu

thuyết cho một người trong đó, cuốn tiểu thuyết không được xuất bản... trước sự đắc chí vô cùng ngấm ngầm và cực kỳ khiếm nhã của Jack. Công việc khá tốt, cô kiếm bốn mươi đô một tuần và vọt thẳng lên sáu mươi trong hai tháng cô dành đánh máy cuốn tiểu thuyết bất thành kia. Họ mua được chiếc xe đầu tiên, một chiếc Buick đã chạy được năm năm với ghế cho trẻ em ở giữa. Đôi vợ chồng trẻ trung năng động, tiền đồ sáng sủa. Danny thúc đẩy một sự hòa giải giữa cô và mẹ mình, một sự hòa giải lúc nào cũng đầy căng thẳng và chưa bao giờ hạnh phúc, nhưng dù sao cũng vẫn là hòa giải. Khi đưa Danny về thăm nhà, cô đi mà không có Jack. Và cô không kể với Jack là mẹ cô bao giờ cũng quần lại tã cho Danny, cau mày về sữa nó uống, bao giờ cũng phát hiện ra ngay được những dấu hiệu tố cáo đầu tiên của một vết hăm trên móng hay chỗ kín thẳng bé. Mẹ cô không bao giờ nói thẳng toẹt bất kỳ điều gì, nhưng thông điệp thì vẫn cứ rõ mồn một: cái giá cho sự hòa giải - mà cô bắt đầu phải trả (và có lẽ sẽ không bao giờ trả xong) - là cảm giác mình là một người mẹ yếu kém. Đó là cách mẹ cô giữ cái hình cụ kẹp ngón tay trong tầm với.

Trong những ngày đó Wendy thường ở nhà làm nội trợ, vừa cho Danny uống sữa trong căn bếp tràn ngập ánh nắng của căn hộ bốn phòng trên tầng hai, vừa bật những chiếc đĩa hát của mình trên dàn stereo cỡ nhỏ tả tơi cô có từ hồi trung học. Jack thường về nhà lúc ba giờ (hoặc hai giờ nếu gã cảm thấy có thể cúp tiết cuối) và trong lúc Danny ngủ, gã sẽ đưa cô vào phòng ngủ và mọi nỗi sợ hãi về sự yếu kém đều bị xóa nhòa.

Ban đêm, khi cô đánh máy, Jack sẽ viết và làm việc của Trong những ngày ấy, thỉnh thoảng lại bước ra khỏi phòng ngủ nơi đặt máy đánh chữ và thấy hai bố con đang ngủ trên chiếc sofa, Jack chỉ mặc quần lót, còn Danny nằm dài thoải mái trên ngực chồng cô với ngón tay cái đút trong miệng. Cô sẽ bế Danny vào cũi, rồi đọc bất cứ thứ gì Jack đã viết đêm đó trước khi khẽ lay gã dậy để vào giường.

Chiếc giường tuyệt vời nhất, cái nǎm tuyệt vời nhất.

Mặt trời sẽ rời sáng sân sau nhà tôi một ngày nào đó...

Trong những ngày ấy, chuyện uống rượu của Jack vẫn còn trong tầm kiểm soát. Vào các tối thứ Bảy, một đám học sinh thân thiết với gã lại ghé qua và sẽ có một thùng bia cùng các cuộc thảo luận mà cô hiếm khi tham gia vào, vì chuyên ngành cô là Xã hội học còn gã là Ngữ văn: tranh cãi về việc nhật ký Pepys là văn học hay lịch sử; thảo luận về thơ Charles Olson; thỉnh thoảng lại đọc các tác phẩm họ đang thực hiện. Và cả trăm chủ đề khác nữa. Không, cả ngàn ấy chứ. Cô không thấy thực sự muốn tham gia; ngồi trên chiếc ghế bập bênh bên cạnh Jack, trong khi gã ngồi xếp bằng trên sàn, một tay cầm lon bia, tay kia dịu dàng úp lên bắp chân cô hoặc nắm lấy mắt cá chân cô, với cô thể cũng đủ rồi.

Cạnh tranh ở Đại học New Hampshire rất gay gắt, Jack còn mang thêm gánh nặng với việc viết lách. Gã dành cho nó ít nhất một tiếng đồng hồ mỗi tối. Đó là quy trình hằng ngày của gã. Những buổi gấp tối thứ Bảy là liệu pháp tâm lý cần thiết.

Không có chúng giúp xả bớt những gì đồn nén thì gã hẳn sẽ căng tức cho đến khi nổ tung.

Hoàn thành luận văn tốt nghiệp cũng là lúc gã kiếm được công việc tại Stovington, chủ yếu là nhờ vào những truyện ngắn của gã - đến thời điểm đó đã có bốn truyện được đăng, trong đó có một truyện trên tờ *Esquire*. Cô còn nhớ cái ngày ấy rõ mồn một; phải mất hơn ba năm mới quên được nó. Suýt nữa cô đã vứt cái phong bì đi, tưởng đó là thư mời đặt mua dài hạn. Lúc mở ra, cô mới phát hiện hóa ra nó là bức thư cho biết *Esquire* muốn được đăng truyện ngắn “Về các Hố Đen” của Jack vào số đầu năm tới. Họ sẽ trả chín trăm đô la, không phải đợi đến lúc xuất bản mà là ngay khi chấp thuận. Ngần ấy là gần bằng nửa năm đánh máy giấy tờ và cô đã lao như bay đến điện thoại, bỏ mặc Danny cười ngặt nghẽo phía sau cô trong cái ghế cao của nó, mặt thằng bé lấm lem món đậu hầm kem và xúp bò nghiền.

Bốn mươi lăm phút sau Jack đã từ trường đại học về đến nhà, chiếc Buick trôi xuống với bảy người bạn và một két bia. Sau một chầu nâng cốc chúc mừng (Wendy cũng làm một ly, mặc dù bình thường cô không thích thú gì bia cả), Jack đã ký vào bức thư chấp thuận, cho nó vào phong bì trả lời, rồi đi xuống phố để thả nó vào thùng thư. Khi quay lại, gã đứng trịnh trọng nơi khung cửa và nói, “*Veni, vidi, vici.*”^[7E] Những tràng vỗ tay chúc mừng cát lên. Lúc mười một giờ đêm đó, khi két bia đã sạch nhẵn, chỉ còn Jack với hai người khác là còn bước được và họ định tiếp tục già thêm vài quán bar nữa.

Cô đã kéo gã sang một bên dưới sảnh tầng dưới. Hai người kia thì đang chờ trong xe, say mèm hát vang bài ca chiến đấu trường New Hampshire. Jack đang quỳ một gối, cau có loay hoay với dây giày.

“Jack,” cô nói, “anh không nên đi nữa. Anh còn không buộc nổi dây giày kìa, nói gì lái xe.”

Gã đứng lên và đặt tay lên vai cô với vẻ điềm tĩnh. “Đêm nay anh mà muốn thì còn bay lên được cả mặt trăng ấy chứ.”

“Không đâu,” cô nói. “Dù với bao nhiêu truyện ngắn đăng *Esquire* trên đời này đi nữa.”

“Anh sẽ về nhà sớm mà.”

Nhưng mãi đến bốn giờ sáng gã mới về đến nhà, lảo đảo và lè nhè suốt quãng lên cầu thang, đánh thức cả Danny khi gã vào nhà. Gã đã cố dỗ thằng bé để rồi đánh rơi nó xuống sàn. Wendy chạy ra, trong đầu hiện ra những gì mẹ cô sẽ nghĩ nếu bà nhìn thấy vết bầm, trước cả khi cô kịp nghĩ đến bất kỳ điều gì khác - Chúa cứu giúp cô, Chúa cứu giúp hai mẹ con - và rồi cô bế Danny lên, ôm nó ngồi xuống chiếc ghế bập bênh, dỗ dành nó. Cô đã nghĩ đến mẹ mình gần như suốt năm tiếng đồng hồ Jack đi, lời tiên đoán của mẹ cô rằng Jack sẽ chẳng bao giờ làm nên trò trống gì. *Những ý tưởng lớn lao, mẹ cô đã bảo. Phải rồi. May hàng người chờ linh trợ cấp lại chẳng đầy những thằng trí thức hâm dở với những ý tưởng lớn lao đấy thôi.* Truyện ngắn đăng trên *Esquire* có nghĩa là mẹ cô đã sai hay đúng? *Winnifred, may giữ thằng bé không đúng tí nào. Đưa nó cho tao.* Vậy phải chăng cô đang giữ chồng không đúng cách? Nếu không thì tại sao gã lại phải mang niềm vui của mình ra khỏi nhà? Một nỗi khiếp sợ

bất lực đã dâng lên trong cô và chưa bao giờ cô nghĩ ra rằng gã ra ngoài vì những lý do chẳng liên quan đến cô cả.

“Chúc mừng,” cô vừa nói vừa đung đưa Danny - thằng bé đã gần ngủ tiếp. “Có khi anh làm con choáng nǎo rồi đấy.”

“Chỉ là một vết bầm thôi mà.” Giọng gã có vẻ hậm hực, muốn làm ra vẻ hối hận: như một thằng nhóc. Trong giây lát cô thấy căm ghét gã.

“Có thể thế,” cô mím môi nói. “Có thể không.” Cô nhận ra trong chính giọng mình quá nhiều sự tương đồng với kiểu nói chuyện mà mẹ cô dành cho người bố đã bỏ đi, đến nỗi cô thấy buồn nôn và sợ hãi.

“Mẹ nào con nấy,” Jack lầm bầm.

“Đi ngủ đi!” cô gào lên, nỗi sợ hãi của cô thốt ra nghe như giận dữ. “Đi ngủ đi, anh say rồi!”

“Đừng có bảo tôi phải làm gì.”

“Jack... làm ơn, chúng ta không nên... thế...” Chẳng có lời nào để nói.

“Đừng có bảo tôi phải làm gì,” gã sưng sỉa nhắc lại, rồi đi vào trong phòng ngủ. Cô còn lại một mình trên cái ghế bập bênh, cùng Danny giờ đã ngủ lại. Năm phút sau, tiếng ngáy Jack vọng ra phòng khách. Đó là đêm đầu tiên cô ngủ trên ghế.

Lúc này cô trở mình bứt rút trên giường, bắt đầu lơ mơ. Tâm trí cô, thoát khỏi bất kỳ trật tự tuyến tính nào nhờ giấc ngủ đang xâm lấn, lơ lửng trôi qua năm đầu tiên ở Stovington, qua những quãng thời gian tồi tệ dần đều để rồi xuống đến tận đáy khi chồng cô làm gãy tay Danny, tới cái buổi sáng hôm ấy trong bếp.

Danny đang ở ngoài chơi xe tải trên bãi cát, cánh tay nó còn bó bột. Jack ngồi ở bàn, xanh xao và phờ phạc, điều thuốc lá lập lòe giữa những ngón tay. Cô đã quyết định sẽ đề nghị ly hôn. Cô đã cân nhắc điều đó từ cả trăm góc độ khác nhau, thực ra đã cân nhắc cả sáu tháng trước vụ gãy tay. Cô tự nhủ mình hẳn đã quyết định từ lâu nếu không phải vì Danny, nhưng ngay cả điều đó cũng chưa hẳn đúng. Cô nằm mơ, trong những đêm dài khi Jack ra ngoài, lần nào cũng là mơ về khuôn mặt mẹ và đám cưới cô.

(Ai trao gửi người phụ nữ này? Bố cô đứng đó trong bộ com lê đẹp nhất ông có, mà thực ra cũng chẳng đẹp đẽ gì - ông là người bán hàng lưu động cho một dòng sản phẩm đóng hộp mà ngay từ hồi ấy đã trên đà thất bại - và khuôn mặt mệt mỏi khiến ông trông già và nhợt nhạt làm sao. Tôi đây, ông đáp.)

Thậm chí cả sau vụ tai nạn kia - nếu ta có thể gọi đó là tai nạn - cô vẫn không thể nào nói thẳng toẹt điều đó ra, thừa nhận rằng cuộc hôn nhân của mình là một thất bại thảm hại. Cô đã do dự, ngốc nghếch hy vọng một phép màu sẽ xảy đến và Jack nhận thấy điều gì đang diễn ra, không chỉ với gã mà cả với cô nữa. Nhưng rốt cuộc chẳng có gì cải thiện. Một ly trước khi rời nhà đến Học viện. Hai ba cốc bia khi ăn trưa tại ký túc Stovington. Ba bốn ly martini trước bữa tối. Năm sáu ly nữa trong lúc chấm bài vở. Cuối tuần còn tệ hơn. Những đêm ra ngoài cùng Al Shockley thậm chí còn tệ hơn nữa. Cô chưa bao giờ nghĩ rằng trên đời lại có gì đau đớn đến thế, trong khi về thể xác thì chẳng có gì không ổn cả. Lúc nào cô cũng đau đớn vật vã. Bao nhiêu trong đó là lỗi của cô? Câu hỏi đó hành hạ cô. Cô

cảm thấy giống mẹ mình. Giống bố mình. Thỉnh thoảng, khi cảm thấy là chính mình, cô tự hỏi không biết Danny sẽ cảm thấy thế nào và cô ghê sợ cái ngày nó đủ lớn để bắt đầu đỗ lỗi. Và cô tự hỏi hai mẹ con sẽ đi đâu. Cô không nghi ngờ gì là mẹ sẽ cho cô vào nhà, không nghi ngờ gì là sau nửa năm nhìn tã mình quần bị quần lại, bữa ăn của Danny bị nấu lại và/hoặc phân bố lại, trở về nhà và thấy quần áo nó thay đổi hay tóc nó bị cắt hay phát hiện những cuốn sách mà mẹ cô cho là không phù hợp bị tống vào một xó xỉnh nào đó trên gác mái... sau nửa năm sống trong cảnh đó, thần kinh cô sẽ suy sụp hoàn toàn. Rồi mẹ cô sẽ vuốt ve tay cô và vỗ về nói, *Mặc dù không phải là lỗi mà, nhưng tất cả đều là do mày. Mày chưa bao giờ sẵn sàng cả. Mày đã thể hiện bản chất thật của mình khi chen vào giữa bố mày và tao.*

Bố mình, bố Danny. Của mình, của nó.

(Ai trao gửi người phụ nữ này? Tôi đây. Chết vì truy tim sáu tháng sau đó.)

Cái đêm trước buổi sáng hôm ấy cô đã nằm thức gầy như đến tận lúc gã về, suy nghĩ, đi đến quyết định.

Chuyện ly hôn là cần thiết, cô tự nhủ. Bố mẹ cô không liên quan gì đến quyết định này. Cả cảm giác dằn vặt cô có đối với cuộc hôn nhân của họ hay cảm giác yếu kém trong chính cuộc hôn nhân của cô cũng chẳng liên quan gì. Điều này cần thiết cho con trai cô, cho cả cô, nếu cô còn muốn vớt vát lại gì ở giai đoạn đầu quãng đời trưởng thành của mình. Các dấu hiệu dự báo thật tàn nhẫn nhưng rõ ràng. Chồng cô là một tên nát rượu. Tính gã vốn nóng, giờ đây lại càng khó kiềm chế hơn nữa khi gã uống nhiều đến thế và việc viết lách thì dần trở nên bế tắc. Vô

tình hay không thì gã cũng đã làm gãy tay Danny. Sớm muộn gã cũng sẽ mất việc, không phải năm nay thì năm sau. Chưa gì cô đã để ý thấy những ánh nhìn đầy thông cảm từ mấy bà vợ khác trong khoa. Cô tự nhủ rằng cô đã bám trụ với công việc tệ hại là cuộc hôn nhân này lâu hết sức có thể rồi. Giờ thì cô sẽ phải rời bỏ nó thôi. Jack có thể có đầy đủ quyền thăm nom, còn cô chỉ cần gã chu cấp đến khi cô tìm được việc gì đó và lo liệu được một mình - sẽ phải nhanh nhanh chóng chóng vào vì cô không biết Jack có thể trả tiền chu cấp được bao lâu. Cô sẽ nói một cách nhẹ nhàng nhất có thể. Nhưng chuyện này phải kết thúc.

Mải nghĩ ngợi, cô đã chìm vào giấc ngủ chập chờn không yên, ám ảnh bởi khuôn mặt của bố và mẹ cô. *Mày chẳng qua cũng chỉ là đồ phá hoại*, mẹ cô bảo. *Ai trao gửi người phụ nữ này?* mục sư hỏi. *Tôi đây*, bố cô nói. Nhưng rồi buổi sáng ngập nắng chói chang đến và cảm giác của cô vẫn không thay đổi. Lưng quay về phía gã, hai tay nhúng ngập đến cổ tay trong nước ấm rửa đĩa bát, cô đã mở lời với vẻ khó chịu.

“Em muốn nói chuyện với anh về điều có lẽ sẽ là tốt nhất cho Danny và em. Có thể là cho cả anh nữa. Em nghĩ lẽ ra chúng ta phải nói về chuyện này từ trước rồi mới đúng.”

Và rồi gã đã nói một điều lạ lùng. Cô đã chắc chắn là mình sẽ chứng kiến cơn giận của gã, sẽ khơi lên vẻ cay nghiệt, đay nghiến trong gã. Cô đã chắc chắn là gã sẽ điên cuồng lao bổ ra tủ rượu. Nhưng cô đã không lường trước lời đáp nhẹ nhàng, gần như không sắc thái này, hoàn toàn chẳng giống gã chút nào. Gần như thể gã Jack mà cô sống cùng sáu năm qua đã

không hề về nhà đêm qua - như thể gã đã bị thay thế bằng một bản sao ngoài hành tinh nào đó mà cô sẽ bao giờ biết chắc được.

“Em có thể làm điều này cho anh được không? Vì anh?”

“Gì cơ?” Cô phải cố kiềm chế để giọng không run.

“Chúng ta hãy nói về chuyện đó sau một tuần nữa. Nếu em còn muốn.”

Và cô đã đồng ý. Chuyện đó không được hai người nhắc lại. Trong tuần đó gã gặp Al Shockley thường xuyên hơn, nhưng gã về sớm và hơi thở không có mùi rượu. Cô cảm giác mình có ngửi thấy, nhưng biết rằng không phải thế. Một tuần trôi qua. Rồi tuần nữa.

Đề xuất ly dị được trả về cho ủy ban, không qua biểu quyết.

Đã xảy ra chuyện gì? Đến nay cô hãy còn băn khoăn mà vẫn chẳng có được chút ý tưởng nào. Chủ đề này là điều cấm kỵ giữa họ. Gã giống một người đã náu mình vào trong góc và bất ngờ phát hiện một con quái vật đang nằm chờ đợi, lom khom trên đống xương khô của những con mồi cũ. Rượu vẫn còn trong tủ, nhưng gã không động đến. Cô đã tính vứt chúng đi hàng chục lần nhưng rồi lúc nào cũng từ bỏ ý định, như thể làm thế sẽ phá vỡ một bùa phép bí ẩn nào đó.

Và phải cân nhắc cả đến Danny nữa.

Nếu cô cảm thấy mình không hiểu chồng, thì đối với con, cô lại thấy kinh sợ - kinh sợ theo đúng nghĩa đen từ đó: một nỗi sợ hãi mê tín không thể nào định nghĩa.

Trong khi cô từ từ thiếp đi, hình ảnh về khoảnh khắc thằng bé chào đời hiện ra. Lại một lần nữa cô nằm trên bàn đẻ, đầm đìa mồ hôi, tóc bết thành từng thớ, chân giạng ra gác lên giá đỡ

(và cô hơi lâng lâng vì thứ khí họ bơm cho, có lúc còn lẩm bẩm rằng cô thấy mình như đang quảng cáo cho hiếp dâm tập thể; bà y tá, một con chim già từng đỡ đẻ nhiều trẻ con đến mức có thể xếp kín một trường học, thấy điều đó cực kỳ buồn cười)

bác sĩ đứng giữa hai chân cô, y tá đứng một bên, vừa sắp xếp dụng cụ vừa ngâm nga. Những cơn đau nhói buốt xuất hiện thường xuyên hơn và cô đã phải gào lên mấy lần dù thấy xấu hổ.

Sau đó bác sĩ nghiêm khắc bảo cô phải *RĂN*, cô làm theo, rồi cô cảm thấy thứ gì đó bị lấy đi khỏi mình. Đó là một cảm giác thật rõ ràng và khác biệt, một cảm giác cô sẽ không bao giờ quên - thứ gì đó *bị lấy đi*. Sau đó bác sĩ cầm chân con trai cô giơ lên - cô nhìn thấy chú chim nhỏ xíu của nó và biết ngay lập tức rằng nó là con trai - và khi bác sĩ đưa tay kéo khẩu trang, cô đã nhìn thấy một điều khác, một điều thật khủng khiếp đến mức cô vẫn vận được sức để gào lên lần nữa dù tưởng rằng khả năng gào thét của mình đã cạn:

Nó không có mặt!

Nhưng đương nhiên là nó có một khuôn mặt, khuôn mặt ngọt ngào thuộc về Danny, lớp màng che mắt nó lúc mới sinh giờ đây nằm trong một cái lọ nhỏ mà cô vẫn giữ, gần như với nỗi xấu hổ. Cô không tin những điều mê tín cũ rích, nhưng vẫn giữ lại lớp màng ấy. Cô không tin mấy câu chuyện của các bà vợ, nhưng thằng bé đã khác thường ngay từ đầu. Cô không tin chuyện linh tính, nhưng...

Bố bị tai nạn à? Con mơ thấy bố bị tai nạn.

Thứ gì đó đã thay đổi gã. Cô không tin là chỉ dựa vào mỗi việc cô chuẩn bị yêu cầu ly dị. Có điều gì đó đã xảy ra trước buổi sáng hôm ấy. Điều gì đó đã xảy ra khi cô đang ngủ chập chờn. Al Shockley nói không có chuyện gì cả, hoàn toàn không có gì, nhưng khi nói ông ta lảng ánh mắt đi, và nếu tin vào những lời buôn chuyện trong khoa, Al cũng đã trèo lên chiếc xe đó.

Bố bị tai nạn ạ?

Có thể là một sự va chạm tình cờ với số phận, dĩ nhiên không có gì cụ thể hơn thế. Cô đã đọc báo hôm đó và hôm sau kỹ hơn bình thường, nhưng không tìm được gì có thể gắn với Jack. Chúa cứu giúp, cô đã tìm kiếm những vụ đâm xe rồi bỏ chạy hay ẩn đả tại quán rượu dẫn đến thương tích nghiêm trọng hay là... ai biết được? Ai muốn biết chứ? Nhưng cảnh sát không gọi điện đến, cho dù là để đặt câu hỏi hay có lệnh yêu cầu gã cạo sơn khỏi chắn bùn chiếc VW. Không có gì. Chỉ có sự thay đổi một trăm tám mươi độ của chồng cô và câu hỏi ngái ngủ khi con trai tỉnh dậy:

Bố bị tai nạn ạ? Con mơ thấy...

Cô đã bám trụ với Jack vì lợi ích của Danny nhiều hơn là cô sẵn lòng thừa nhận vào những lúc tỉnh thức, nhưng bây giờ, khi đang lơ mơ, cô có thể thừa nhận điều đó: Danny là của Jack, gần như ngay từ đầu. Cũng giống như cô là của bố cô, gần như ngay từ đầu. Cô không nhớ đã bao giờ Danny trớ sữa ra áo Jack chưa. Jack có thể khiến thằng bé chịu ăn sau khi cô đã phải chán ghét đầu hàng, thậm chí khi Danny mọc răng và mỗi lần nhai đều đau đớn ra mặt. Khi Danny đau bụng, cô sẽ phải đu đưa con hàng giờ đồng hồ mới nín; Jack chỉ cần bế nó lên, đi hai vòng

trong phòng và Danny sẽ ngủ ngay trên vai Jack, ngón tay cái nút trong miệng.

Gã không ngại thay bỉm, thậm chí cả vào những lần nó cho ra thứ mà gã gọi là đặc sản. Gã ngồi hàng giờ với Danny, cho thằng bé nhún trên đùi, chơi các trò ngón tay với nó, làm mặt xấu với nó trong lúc Danny chọc tay vào mũi gã rồi lăn ra cười. Gã pha sữa và cho thằng bé ăn một cách hoàn hảo, sau đó cho nó ợ kỳ hết. Gã thường lái xe đưa Danny cùng đi mua báo hay sữa, hay đi mua định ở cửa hàng vật liệu ngay cả khi con trai họ vẫn còn ẵm ngửa. Gã đưa Danny xem một trận đấu bóng giữa Stovington và Keen khi Danny mới sáu tháng tuổi, Danny ngồi yên lặng trong lòng bố nó cả trận đấu, quấn mình trong chăn, một lá cờ Stovington nhỏ nắm trong bàn tay bụ bẫm.

Thằng bé yêu mẹ mình, nhưng nó là con trai của bố.

Và chẳng phải là cô đã cảm thấy, hết lần này đến lần khác, sự kháng cự không lời của con trai cô với toàn bộ ý tưởng ly hôn? Cô có thể nghĩ tới điều đó khi ở trong bếp, xoay nó trong đầu trong lúc xoay củ khoai tây trong tay để gọt vỏ nấu bữa tối. Rồi cô quay lại và thấy thằng bé ngồi xếp bằng trên ghế bên bàn ăn, nhìn cô bằng ánh mắt dường như vừa hoảng sợ vừa kết tội. Những lúc đi dạo cùng với nhau trong công viên, nó có thể bất ngờ nắm hai tay cô và nói - gần như là truy vấn, “Mẹ có yêu con không? Mẹ có yêu bố không?” Và cô sẽ bối rối, rồi gật đầu và nói, “Tất nhiên là có rồi, con yêu.” Sau đó nó sẽ chạy ra ao, xua cho lũ vịt vừa kêu quàng quạc vừa sợ hãi chạy sang tận bờ bên kia, đập cánh hoảng loạn trước cuộc tấn công hung dữ nho nhỏ của thằng bé, còn cô ở lại phía sau, dõi theo nó và băn khoăn.

Lại còn những lúc mà dường như quyết tâm thảo luận vấn đề này với Jack trong cô tiêú tan, không phải vì cô yếu đuối mà vì ý chí của con trai cô.

Mình không tin những chuyện đó đâu.

Nhưng khi ngủ cô lại tin; khi ngủ, với hạt giống của chồng vẫn đang dần khô trên đùi, cô cảm thấy ba người đã được hàn chẽt với nhau vĩnh viễn - và nếu sự hợp nhất cả ba bị phá vỡ, thì đó sẽ không phải bởi bất cứ ai trong bọn họ, mà là bởi thứ gì đó từ bên ngoài.

Phần lớn những gì cô tin tưởng đều xoay quanh tình yêu cô dành cho Jack. Cô chưa từng ngừng yêu gã, có thể trừ thời kỳ đen tối ngay sau “tai nạn” với Danny. Và cô yêu con trai mình. Hơn tất cả, cô yêu cả nhà bên nhau, khi họ đi bộ hay đạp xe hay chỉ đơn giản là ngồi chơi, khi cái đầu to của Jack và cái đầu nhỏ của Danny lấp ló đầy cảnh giác sau xấp bài xòe ra lúc họ chơi bài Old Maid, khi họ uống chung một chai Coca, khi xem truyện tranh. Cô thích có họ bên mình và cô cầu Chúa phù hộ để công việc trông nom khách sạn mà Al đã tìm cho Jack sẽ là khởi đầu của những quãng thời gian tốt đẹp một lần nữa.

Gió rồi sẽ nổi lên thôi,

Thổi bay cho hết nỗi buồn của em...

Dịu dàng, ngọt ngào và êm ái, bài hát quay trở lại rồi vẫn vương, đi theo cô vào giấc ngủ sâu hơn, nơi các ý nghĩ ngừng lại và những khuôn mặt xuất hiện trong mơ sẽ không được ghi nhớ.

CHƯƠNG BẢY

Trong một phòng ngủ khác

Danny tỉnh giấc mà tai vẫn văng vẳng tiếng thình thình cùng với giọng nói say khướt, dần dỗi đầy man rợ gào lên khàn đặc: *Ra đây chịu phạt đi! Tao sẽ tìm ra mày! Tao sẽ tìm ra mày!*

Nhưng giờ đây tiếng thình thình chỉ còn là tiếng trái tim nó đang đập gấp gáp, còn giọng nói duy nhất trong đêm là tiếng còi xe cảnh sát vọng đến từ xa.

Nó nằm bất động trên giường, nhìn lên những cái bóng rung rinh của lá bị gió lay trên trần phòng ngủ. Chúng xoắn tít vào nhau, tạo ra những hình dạng như dây leo trong rừng rậm, như những hoa văn trang trí đan trên lớp lông xù của một tấm thảm dày. Nó mặc bộ đồ ngủ Doctor Denton, nhưng giữa lớp vải và làn da nó, mô hôi đã hiện ra như một tấm áo may ô bó sát.

“Tony?” nó thầm thì. “Cậu có đấy không?”

Không có tiếng trả lời.

Nó chuồi ra khỏi giường và âm thầm bước tới cửa sổ nhìn ra phố Arapahoe, lúc này im lìm và tĩnh lặng. Đang là hai giờ sáng. Không có gì ngoài đó trừ vỉa hè trống trải phủ đầy lá rơi, những chiếc xe đang đỗ và một ngọn đèn đường ở góc phố đối diện trạm xăng Cliff Brice. Đứng bất động với cái chao đèn bên trên, ngọn đèn đường trông như quái vật trong một chương trình truyền hình về vũ trụ.

Nó nhìn hai đầu phố, căng mắt tìm kiếm hình hài mỏng manh, vẫy gọi của Tony, nhưng ngoài đó chẳng có ai.

Gió thở dài qua hàng cây, lá rụng trượt xào xạc trên vỉa hè vắng vẻ và quanh la zăng của những chiếc xe đang đỗ. Một âm thanh yếu ớt và buồn bã, cậu bé nghĩ rằng có lẽ mình là người duy nhất ở Boulder còn thức để nghe thấy nó. Ít ra thì cũng là con người duy nhất. Chẳng cách nào biết được liệu bên ngoài màn đêm có còn thứ gì khác, đói khát len lỏi qua bóng tối, nhìn và ngửi làn gió kia không.

Tao sẽ tìm ra mà! Tao sẽ tìm ra mà!

“Tony?” nó thì thầm lần nữa, nhưng không hy vọng nhiều.

Chỉ có gió trả lời, lần này nỗi từng con mạnh hơn, thổi tung lá qua mái nghiêng bên dưới cửa sổ phòng nó. Vài chiếc lá rơi xuống ống máng rồi nằm yên đó như những vũ công mệt mỏi.

Danny... Dan-niiii...

Nó giật mình khi nghe giọng nói quen thuộc đó và thò đầu ra ngoài cửa sổ, hai bàn tay nhỏ bé bám vào bậu cửa. Với giọng nói Tony, cả màn đêm dường như lặng lẽ và ngầm ngầm sống dậy, thì thầm ngay cả khi gió đã lại im lìm còn lá nằm lặng yên và bóng tối ngừng chuyển động. Nó nghĩ mình thấy một cái bóng đen thăm đứng cạnh bến xe buýt cách một khối nhà, nhưng khó mà nói được đó là thật hay chỉ là ảo giác.

Đừng đi, Danny...

Rồi gió lại nổi từng cơn, khiến nó phải néo mắt nhìn, cái bóng cạnh bến xe buýt đã biến mất... nếu như nó quả thật từng ở đó. Danny đứng bên cửa sổ chùng

(một phút? một giờ?)

một khoảng thời gian nữa, nhưng không còn gì khác. Cuối cùng nó chui lại vào giường, kéo chăn lên và xem những cái bóng do ngọn đèn đường ngoài hành tinh hắt lên biến thành một khu rừng xoắn xuýt đầy cây ăn thịt chỉ chực quẩn lấy nó, ép sự sống ra khỏi nó và kéo nó xuống vùng bóng tối nơi có một từ đáng sợ nhấp nháy đỏ rực:

REDRUM.

PHẦN HAI

NGÀY ĐÓNG CỬA

CHƯƠNG TÁM

Quang cảnh Overlook

Mẹ nó lo lắng.

Cô sợ chiếc xe sẽ không thể đi nổi trên con đường lên lên xuống xuống qua những ngọn núi kia và rằng họ sẽ bị kẹt lại bên vệ đường nơi ai đó có thể lao tới và đâm phải họ. Bản thân Danny lại lạc quan hơn; nếu bố nghĩ rằng con xe có thể đi được chuyến cuối cùng này, thì có lẽ nó sẽ đi được.

“Gần tới nơi rồi,” Jack nói.

Wendy vén tóc khỏi hai bên thái dương. “Ơn Chúa.”

Cô ngồi ghế bên phải, một cuốn sách của Victoria Holt bìa mềm úp trong lòng. Cô mặc váy xanh dương, theo Danny là chiếc váy đẹp nhất của cô. Cỗ áo lính thủy khiến cô trông rất trẻ, như một cô bé chuẩn bị tốt nghiệp phổ thông. Jack cứ đặt tay lên đùi cô, còn cô cười to và gạt tay gã ra, kêu, Xùy, con ruồi này bay đi chỗ khác.

Danny thấy ấn tượng với rặng núi. Hôm nọ bố đã đưa họ lên dãy núi gần Boulder mà người ta gọi là dãy Flatiron, nhưng những ngọn núi này lớn hơn rất nhiều và ta có thể thấy trên ngọn núi cao nhất một lớp tuyết mỏng, mà bố nói rằng thường bao phủ quanh năm.

Và họ thực sự *tiến vào* dãy núi, không phải chỉ dạo chơi loanh quanh. Bốn bề đều là các mặt núi đá, cao đến mức ta không thể nhìn thấy đỉnh dù đã nghển cổ ra khỏi cửa sổ. Khi họ

rời Boulder, trời vào khoảng hai mươi mấy độ. Bây giờ, chỉ vừa quá trưa, không khí trên này đã có cảm giác mát lạnh như tháng Mười một ở Vermont và bố nó phải bật máy sưởi... dù cũng chẳng có tác dụng lắm. Họ đi qua vài biển báo đề **ĐỀ PHÒNG ĐÁ LỞ** (mẹ đọc cho nó nghe từng cái biển một), và mặc dù thấp thỏm chờ xem đá lở, nhưng Danny chẳng thấy gì. Ít nhất là vẫn chưa.

Nửa tiếng trước họ đi ngang qua một tấm biển mà bố nói rất là quan trọng. Tấm biển đề **BẠN ĐANG VÀO ĐÈO SIDEWINDER**, bố nói tấm biển này được đặt ở nơi xa nhất mà xe ủi tuyết có thể tới được vào mùa đông. Sau đó, đường trở nên quá dốc. Vào mùa đông, con đường bị chặn từ thị trấn nhỏ Sidewinder, mà họ đã đi qua ngay trước khi gặp cái biển đó, cho tới tận Buckland, Utah.

Bây giờ họ đi qua một tấm biển khác.

“Cái này là gì mẹ?”

“Cái này đề **XE ĐI CHẬM DÙNG LÀN PHẢI**. Có nghĩa là chúng ta đây.”

“Con bợ này đi được mà,” Danny nói.

“Làm ơn, Chúa ơi,” mẹ nó nói, bắt tréo hai ngón tay cầu nguyện. Danny nhìn xuống đôi xăng đan hở ngón của cô và thấy cô cũng bắt tréo cả ngón chân. Nó cười khúc khích. Mẹ nó cười đáp lại, nhưng nó biết mẹ vẫn còn đang lo lắng.

Con đường uốn lượn đi lên với các khúc cua chậm hình chữ S, Jack chuyển số con bợ từ số bốn sang số ba rồi số hai. Chiếc xe khò khè và chống cự, mắt Wendy dán vào kim chỉ tốc độ, nhảy

từ sáu lăm cây số giờ xuống năm mươi rồi ba mươi rồi ngập ngừng lửng lơ ở đó.

“Bơm nhiên liệu...” cô thở thê lén tiếng.

“Bơm nhiên liệu còn chịu được thêm năm cây số nữa,” Jack nói cộc lốc.

Bức tường đá bên phải họ sụt xuống, hé lộ một thung lũng cắt sâu vào trong lòng dãy núi tưởng như không có đáy, với những cây thông và vân sam núi đá xanh thẫm hai bên. Thông sau đó nhường bước cho các vách đá xám dốc xuống hàng mây trăm mét trước khi trải phẳng ra. Cô thấy có ngọn thác đổ ra từ một bờ đá, ánh mặt trời chiều sớm chiếu qua dòng nước lấp lánh như một con cá vàng vùng vẫy trong tấm lưới màu xanh. Những ngọn núi này xinh đẹp nhưng tàn nhẫn. Cô nghĩ chúng không dễ gì khoan dung. Một linh tính không hay dâng lên làm cổ họng cô nghẹn ứ. Xa về phía Tây trong dãy Sierra Nevada, nhóm Donner của những người di cư tiên phong ngày xưa đã bị kẹt trong tuyết và phải ăn thịt lẫn nhau để sống sót. Những ngọn núi chẳng dễ gì khoan dung.

Jack gạt mạnh côn làm xe giật một cái, gã chuyển về số một và họ ì ạch leo dốc, động cơ chiếc con bọ rền rĩ đầy quyết tâm.

“Anh biết không,” cô nói, “từ lúc đi qua Sidewinder đến giờ hình như ta bắt gặp không tới năm chiếc xe. Và một trong số đó là limousine khách sạn rồi.”

Jack gật đầu. “Nó đi thẳng tới sân bay Stapleton ở Denver. Qua khỏi khách sạn đã có mấy đoạn đường bị đóng băng rồi, Watson bảo thế, người ta dự báo ngày mai ở khu vực cao hơn tuyết sẽ còn rơi nhiều nữa. Ai đi băng qua núi lúc này cần phải

ra đường lớn sớm cho chắc ăn. Thằng khốn Ullman ấy tốt nhất nên còn ở trên đó. Anh nghĩ là hắn còn ở đó thôi."

"Anh chắc là kho trữ đủ thức ăn chứ?" cô hỏi, vẫn còn nghĩ về nhóm Donner.

"Thằng đó nói đủ. Hắn muốn Hallorann kiểm tra lại cùng với em. Hallorann là đầu bếp."

"Ồ," cô khẽ thốt, mắt nhìn đồng hồ tốc độ. Cây kim đã từ hai lăm tụt xuống mười lăm cây số giờ.

"Đỉnh kia rồi," Jack nói, chỉ về phía trước chừng ba trăm mét. "Có một điểm dừng ngắm cảnh mà từ đó em có thể trông thấy khách sạn Overlook. Anh sẽ tấp xe vào và cho nó nghỉ ngơi một chút." Gã nghển cổ ra sau nhìn Danny đang ngồi trên một đống chăn. "Bác sĩ nghĩ sao? Ta có thể bắt gấp hươu hay tuần lộc đây."

"Được ạ."

Chiếc VW ì ạch bò lên. Đồng hồ tốc độ tụt xuống chỉ ngay phía trên vạch tám cây số giờ một chút và vừa bắt đầu giật lên lại thì Jack tấp xe vào

("Cái biển đó là gì vậy mẹ?" "ĐIỂM DÙNG NGẮM CẢNH," cô đọc lên theo yêu cầu.)

rồi đạp phanh khẩn cấp và vẫn để động cơ chạy ở số 0.

"Đi nào," gã nói và bước ra.

Họ cùng đi tới chỗ lan can.

"Nó kia," Jack nói và chỉ về hướng mười một giờ.

Với Wendy, cảm giác lúc ấy giống như khoảnh khắc phát hiện ra sự thật thường thấy trên phim: cô nín thở. Suốt một lúc cô chẳng tài nào thở nổi; khung cảnh khiến cô choáng ngợp. Họ

đang ở gần đỉnh một ngọn núi. Đối diện họ - ai biết là bao xa? - là một ngọn núi còn cao hơn đâm xuyên bầu trời, chót đỉnh lởm chởm chỉ như bóng in trên mây giờ tỏa ánh hào quang nhờ vầng mặt trời lúc này đang bắt đầu ngả về Tây. Đây thung lũng trải ra trọn vẹn bên dưới họ, những con đường đèo họ đã phải iách leo trong chiếc con bọ bỗng chốc trở nên dốc đến mụ người và cô biết nếu nhìn xuống quá lâu, mình sẽ chóng mặt rồi cuối cùng là nôn mửa. Trí tưởng tượng dường như được dịp phát huy hết khả năng trong bầu không khí trong lành, vượt khỏi mọi ranh giới lý lẽ thông thường, như thể ló ra nhìn cũng đồng nghĩa với việc bất lực chứng kiến bản thân lao bổ xuống và xuống và xuống mãi, bầu trời và các con dốc chầm chậm xoay vòng đổi chỗ cho nhau, tiếng hét trôi ra khỏi miệng như một cái bong bóng lửng lơ trong lúc tóc và váy theo nhau tốc lên...

Cô gần như phải kéo giật ánh mắt mình khỏi mép vực và hướng về phía ngón tay Jack chỉ. Cô có thể thấy con đường kiên trì bám lấy bên hông chót mái thánh đường thiên nhiên này, biến mất rồi lại hiện ra nhưng luôn hướng về phía Tây Bắc, vẫn tiếp tục đi lên nhưng đã thoải hơn trước. Xa hơn, cô nhìn thấy hàng thông vững chãi nhường bước cho một thảm cỏ vuông xanh rì bát ngát, dường như được xây thẳng vào chính sườn dốc và, chính giữa nó, lừng lững quan sát vạn vật xung quanh mình, là cái khách sạn Overlook. Nhìn thấy nó, cô lấy lại được hơi thở và giọng nói.

“Ôi Jack, nó đẹp quá!”

“Phải, đẹp thật,” gã nói. “Ullman nói hắn nghĩ đó là nơi độc nhất vô nhị ở đất Mỹ. Anh không quan tâm thẳng oắt đó, nhưng

anh nghĩ hắn có lẽ đã... Danny! Danny, con không sao chứ?"

Cô nhìn quanh tìm thằng bé và nỗi sợ dành cho nó đột ngột đến và phủ kín mọi điều khác, dù lớn lao kỳ vĩ đến mấy. Cô lao tới chỗ nó. Thằng bé đang bám vào lan can và nhìn lên khách sạn, khuôn mặt ốm yếu bệch bạc. Ánh mắt nó trống rỗng như một người sắp ngất.

Cô quỳ xuống cạnh thằng bé và đặt tay lên hai bờ vai nó để giữ vững. "Danny, làm sao..."

Jack bên cạnh cô. "Có sao không, bác sĩ?" Gã khẽ lay Danny một cái và ánh mắt nó sáng trở lại.

"Con không sao bố à. Con ổn."

"Làm sao vậy, Danny?" cô hỏi. "Con chóng mặt hả?"

"Không à, con chỉ... đang nghĩ. Con xin lỗi. Con không có ý làm bố mẹ sợ." Thằng bé nhìn bố mẹ đang quỳ gối trước mặt mình, rồi khẽ mỉm cười bối rối với họ.

"Có lẽ là tại mặt trời. Nắng chiếu vào mắt con."

"Để bố mẹ đưa con tới khách sạn và lấy nước cho con," bố nó nói.

"Vâng."

Và bên trong chiếc con bọ, lúc này hắn nhiên lên dốc một cách nhẹ nhàng từ tốn hơn, Danny cứ nhìn ra phía trước họ, trong lúc con đường trải ra và thi thoảng cho thấy thấp thoáng khách sạn Overlook, với dãy cửa sổ đồ sộ hướng về phía Tây phản chiếu ánh mặt trời. Đó là nơi thằng bé đã thấy giữa cơn bão tuyết, nơi tối tăm vang dội tiếng thình thình mà ở đó, một hình dáng quen thuộc khủng khiếp săn lùng nó trên các nhánh hành lang trải thảm rừng rậm. Nơi mà Tony đã cảnh báo nó

đừng tới. Chính nơi này. Ở ngay đây. Dù Redrum là gì đi nữa, thì nó cũng ở ngay đây.

CHƯƠNG CHÍN

Xem qua khách sạn

Ullman đang chờ họ ngay phía sau cánh cổng trước lớn kiểu cũ. Ông ta bắt tay Jack và lạnh lùng gật đầu với Wendy, có lẽ nhận ra người ta đã ngoái nhìn thế nào khi cô bước qua sảnh, mái tóc vàng tuôn chảy trên hai bờ vai bộ váy giản dị màu lính thủy. Gấu váy dừng cách đầu gối chỉ năm phân, nhưng ta chẳng cần thấy nhiều hơn cũng biết đôi chân đó thật đẹp.

Ullman dường như chỉ tỏ ra ấm áp thực tình với một mình Danny, nhưng Wendy đã từng trải qua chuyện này rồi. Có vẻ như Danny là đứa trẻ dành cho những ai bình thường vẫn có thái độ tương tự như W. C. Fields^[8E] khi nói đến trẻ con. Anh ta hơi cúi xuống chìa tay cho Danny. Danny trịnh trọng bắt tay, không cười.

“Danny, con trai tôi,” Jack nói. “Và vợ tôi, Winnifred.”

“Rất vui được gặp hai người,” Ullman nói. “Cháu bao nhiêu tuổi rồi, Danny?”

“Năm tuổi, thưa chú.”

“Thưa chú, phải rồi.” Ullman cười và liếc nhìn Jack. “Thằng bé rất ngoan.”

“Đúng thế,” Jack nói.

“Thưa chị Torrance.” Ông ta lại hơi cúi chào và, trong một khoảnh khắc bối rối, Wendy nghĩ ông ta định hôn tay cô. Cô hơi chìa tay ra và ông ta cầm lấy nó, nhưng chỉ một thoáng, nắm

trong cả hai bàn tay. Bàn tay ông ta nhỏ, khô và mịn, cô đoán ông ta có thoa phấn tay.

Sảnh khách sạn ồn ào nhộn nhịp. Hầu như mọi chiếc ghế lưng cao kiểu cũ đều đã có người ngồi. Nhân viên trực tầng mang vali chạy tới chạy lui. Có một hàng người đứng đợi bên quầy, nơi một cái máy tính tiền khổng lồ bằng đồng trấn giữ. Những tấm đề can BankAmericard và Master Charge dán trên đó trông thật lệch thời đại.

Bên phải họ, xuôi về phía hai cánh cửa đôi cao đang khép và chăng dây chắn lại, là một lò sưởi kiểu cũ đang rực cháy với những thanh gỗ bạch dương. Ba bà xơ ngồi trên chiếc sofa kê gần như sát rạt với lò sưởi. Họ đang cười nói, túi xách xếp đống ở hai bên, chờ cho hàng người trả phòng với đi chút ít. Wendy nhìn thấy họ phá lên cười, tươi vui như những cô bé. Cô cảm thấy một nụ cười nhoẻn trên môi mình; trông bọn họ khó mà dưới sáu mươi được.

Xung quanh liên tục vang lên tiếng nói chuyện xì xầm, tiếng *tinh!* nho nhỏ của chiếc chuông mạ bạc bên cạnh máy tính tiền khi một trong hai nhân viên trực quầy nhấn nó, tiếng gọi “Mời người kế ạ!” có phần hối hả. Nó gợi lại những ký ức ấm áp, rõ rệt về tuần trăng mật của cô với Jack ở New York, tại tòa nhà Beekman Tower. Lần đầu tiên cô cho phép mình tin rằng đây có lẽ chính là điều mà ba người họ cần: một mùa ở bên nhau, cách xa cả thế giới, một kiểu tuần trăng mật gia đình. Cô mỉm cười trìu mến với Danny, thằng bé đang mở to mắt hồn nhiên ngắm nghía mọi thứ. Một chiếc limo khác, xám như màu áo com lê của dân ngân hàng, đậu lại trước cửa.

“Ngày cuối mùa,” Ullman đang nói. “Ngày đóng cửa. Luôn bận bịu. Tôi đã tưởng anh đến vào tầm ba giờ cơ, anh Torrance à.”

“Tôi muốn dự phòng chút thời gian nhỡ con Volks quyết định lén cơn động kinh bất chợt,” Jack nói. “Nhưng nó không bị sao.”

“May quá,” Ullman nói. “Chút nữa tôi muốn đưa ba vị đi tham quan nơi này, tất nhiên Dick Hallorann muốn giới thiệu với chị Torrance đây nhà bếp Overlook. Nhưng tôi e rằng...”

Một nhân viên lễ tân đi tới và gần như giật mớ tóc trước trán mình.

“Xin thứ lỗi, ông Ullman...”

“Sao? Có chuyện gì?”

“Là bà Brant,” nhân viên lễ tân cảng thẳng nói. “Bà ấy không chịu trả tiền bằng bất cứ hình thức nào khác ngoài quẹt thẻ American Express. Tôi đã nói là chúng ta đã dừng nhận thẻ American Express từ cuối mùa năm ngoái, nhưng bà ấy không...” Ánh mắt anh ta đưa sang gia đình Torrance, sau đó quay lại Ullman. Ông ta nhún vai.

“Để tôi lo chuyện này.”

“Cảm ơn ông, ông Ullman.” Nhân viên lễ tân quay về quầy, nơi một người đàn bà hung hăng quấn trong một chiếc áo choàng lông dài cùng thứ gì đó trông như một con trăn đen có lông vũ đang ầm ĩ than phiền.

“Tôi đến ở tại khách sạn Overlook này từ năm 1955 tới giờ,” bà ta nói với người nhân viên đang nhún vai mỉm cười. “Tôi vẫn tiếp tục đến cả sau khi ông chồng thứ hai của tôi mất vì đột

quy trên cái sân bóng cửa kính khủng kia - tôi đã nói với ông ấy là hôm đó trời nắng nóng lắm rồi - nhưng tôi chưa bao giờ... tôi nhắc lại: *chưa bao giờ*... thanh toán bằng bất cứ thứ gì ngoài thẻ tín dụng American Express của tôi cả. May mắn người cứ gọi cảnh sát nếu muốn! Cứ để họ lôi tôi đi! Tôi vẫn sẽ từ chối thanh toán bằng bất cứ thứ gì ngoài thẻ tín dụng American Express. Tôi nhắc lại..."

"Tôi xin lỗi," ông Ullman nói.

Họ nhìn ông ta băng qua sảnh khách sạn, kính cẩn chạm khuỷu tay bà Brant, sau đó xòe hai bàn tay và gật đầu trong khi bà ta chuyển cơn giận trút lên ông ta. Ullman lắng nghe đầy thông cảm, gật đầu lần nữa và đáp lại điều gì đó. Bà Brant cười đắc thắng, quay sang nói to với người nhân viên lễ tân trực quầy khổ sở, "Ơn Chúa là khách sạn này vẫn còn một nhân viên không phải đồ thất học!"

"Chà!" Wendy mỉm cười nói. "Một tay xứng từng đồng lương đấy."

"Nhưng chú ấy không thích người phụ nữ kia," Danny nói ngay. "Chú ấy chỉ giả vờ thích thôi."

Jack cười với thằng bé. "Chắc chắn thế rồi, bác sĩ. Nhưng tảng bốc là dầu bôi giúp thế giới vận hành trơn tru mà."

"Tảng bốc là gì?"

"Tảng bốc," Wendy nói với nó, "là khi bố con bảo thích chiếc quần vàng của mẹ cho dù không thật lòng thích nó, hoặc khi bố con nói mẹ không cần giảm bớt hai ký."

"Ồ. Như thế là nói dối cho vui à?"

"Kiểu thế đấy con."

Thằng bé từ nãy giờ vẫn đang quan sát cô, bèn nói, “Mẹ xinh lắm mẹ ạ.” Nó cau mày khi thấy bố mẹ mình liếc nhau rồi phả lên cười.

“Ullman không phí công tâng bốc bố đâu,” Jack nói. “Cả nhà mình ra chỗ cửa sổ đi. Mặc áo khoác bò đứng giữa sảnh thế này làm bố thấy mình nổi bật quá. Thế có Chúa, bố không ngờ hôm nay ngày đóng cửa lại có nhiều người thế. Rõ ràng là bố nhầm rồi.”

“Trông anh rất đẹp trai,” cô nói và họ lại cười, Wendy lấy một tay che miệng. Danny vẫn chưa hiểu, nhưng không sao. Họ yêu nhau. Danny nghĩ chốn này nhắc mẹ nhớ tới một nơi nào đó khác

(chỗ người mỏ chim [9E])

mà mẹ từng hạnh phúc. Nó ước gì mình cũng thích nơi này như mẹ, nhưng nó phải nhắc đi nhắc lại với bản thân rằng những thứ Tony cho nó thấy không hẳn lúc nào cũng thành sự thật. Nó sẽ cẩn thận. Nó sẽ dè chừng thứ gì đó gọi là Redrum. Nhưng nó sẽ không nói gì trừ phi bắt buộc. Vì họ đang hạnh phúc, họ đã cười và không có ý nghĩ xấu nào xuất hiện.

“Xem cảnh này,” Jack nói.

“Thật là lộng lẫy! Danny, nhìn này!”

Nhưng Danny không thấy có gì đặc biệt lộng lẫy. Nó không thích những nơi cao; chúng làm nó chóng mặt. Qua khỏi phần hiên rộng chạy suốt mặt tiền khách sạn là một bãi cỏ được cắt tỉa đẹp đẽ (bên phải có một sân gôn) và nó dốc dần xuống một bể bơi dài hình chữ nhật. Một tấm biển đề ĐÓNG CỬA kê trên

một cái giá ba chân nhỏ ở một đầu bể bơi; *Đóng cửa* là một biển báo mà nó có thể tự đọc, cùng với *Dừng lại*, *Lối ra*, *Pizza* và vài biển báo khác.

Phía sau bể bơi là một con đường rải sỏi chạy vòng vèo qua những cây thông non, cây vân sam và cây dương. Ở đây có một tấm biển nhỏ mà nó không biết đọc: **BÓNG CỬA**. Dưới đó là một mũi tên.

“B-Ó-N-G-C-Ủ-A là gì hả bố?”

“Một trò chơi,” bố nó nói. “Nó hơi giống bóng vồ, có điều con chơi trên sân đất nện có gờ bao bốn bên như một bàn bi-a to thay vì sân cỏ. Đây là một môn rất xưa rồi, Danny. Đôi khi họ tổ chức các giải đấu ở đây.”

“Họ chơi bằng cây vồ hả bố?

“Giống thế,” Jack đồng ý. “Nhưng cán hơi ngắn hơn một chút và đầu vồ có hai mặt. Một mặt là cao su cứng và mặt kia là gỗ.”

(*Ra đây, thằng ranh con!*)

“Ta đọc là *bóng cửa*,” bố nó nói. “Bố sẽ dạy con chơi, nếu con muốn.”

“Cũng được ạ,” Danny nói lí nhí với một giọng vô hồn kỳ dị làm bố mẹ nó bối rối nhìn nhau phía trên đầu thằng bé. “Nhưng chắc con chẳng thích đâu.”

“Rồi, bác sĩ, nếu không thích thì con không phải chơi đâu. Được chứ?”

“Vâng ạ.”

“Con thích mấy con vật kia không?” Wendy hỏi. “Đó gọi là cây cảnh tạo hình.” Phía sau con đường dẫn đến sân bóng của là

những cái cây được cắt tỉa thành hình các con vật khác nhau. Danny, với cặp mắt tinh tường, nhìn ra một con thỏ, một con chó, một con ngựa, một con bò và ba con vật lớn hơn trông giống như sư tử đang chơi đùa.

“Những con vật này là lý do khiến bác Al giới thiệu công việc này cho bố,” Jack nói với nó. “Bác ấy biết là hồi đại học, bố đã từng làm việc cho một công ty thi công cảnh quan. Đó là dạng công ty chuyên sửa sang lại bãi cỏ, bụi cây và bờ giậu cho nhà người ta. Bố từng cắt tỉa tạo hình cây cho một quý bà.”

Wendy đưa một tay lên che miệng và cười khúc khích. Jack nhìn vợ và nói, “Phải đấy, anh từng tỉa cho bà ấy ít nhất một lần mỗi tuần.”

“Xùy, con ruồi này,” Wendy nói, lại cười khúc khích.

“Vườn bà ấy có dễ thương không bố?” Danny hỏi, lần này thì cả hai người phải cố gắng không phá ra cười. Wendy cười nhiều tới mức nước mắt chảy xuống má và cô phải lục túi lấy giấy lau.

“Cây cảnh ở nhà bà ấy không có hình con vật, Danny, Jack nói sau khi đã lấy lại kiềm chế. “Mà có hình những quân bài. Bích, cơ, nhép và rô. Nhưng cây thì cứ mọc ra thôi, con thấy...”

(*Chúng bò đi đấy, Watson đã nói..., không, không phải đám cây, mà lò hơi kia. Anh lúc nào cũng phải để mắt tới nó, nếu không anh và cả nhà anh sẽ lên mặt trăng con mẹ nó luôn.*)

Họ nhìn gã, bối rối. Nụ cười đã biến khỏi khuôn mặt gã.

“Bố?” Danny hỏi.

Gã chớp mắt nhìn họ, như thể vừa quay lại từ một nơi rất xa. “Chúng phát triển thêm, Danny à, biến dạng đi. Nên bố phải cắt

tóc cho chúng một hai lần một tuần cho tới khi thời tiết đủ lạnh để chúng không mọc nữa đến hết năm.”

“Và còn cả một sân chơi nữa,” Wendy nói. “Con sướng chưa này.”

Sân chơi ở phía sau *cây cảnh tạo hình*. Hai cái cầu trượt, một bộ xích đu lớn với sáu cái đu cao thấp khác nhau, một khung leo trèo, một đường hầm làm từ những ống xi măng, một sân cát và một ngôi nhà đồ chơi là bản sao như đúc của Overlook.

“Con thích không, Danny?” Wendy hỏi.

“Chắc chắn là con thích rồi,” nó nói, mong sao giọng mình nghe có vẻ hào hứng hơn là cảm giác thực sự trong lòng. “Xin quá.”

Phía sau sân chơi lấp ló một hàng rào an ninh mắt cáo, bên kia là con đường đá rộng dẫn vào khách sạn và phía xa nữa chính là thung lũng, hòa vào đám sương mù buổi chiều xanh biếc. Danny không biết từ *cô lập*, nhưng nếu có ai đó giải thích cho thìắt nó sẽ dùng từ ấy lúc này. Xa xa bên dưới, nằm phơi dưới nắng như một con rắn đen dài quyết định ngủ thiếp đi một lúc, là con đường dẫn ngược lại qua đèo Sidewinder và cuối cùng về tới Boulder. Con đường sẽ bị chặn cả mùa đông. Nó cảm thấy hơi ngạt thở với ý nghĩ đó và suýt nữa nhảy dựng lên khi bố đặt tay lên vai nó.

“Bố sẽ lấy đồ uống cho con sớm, bác sĩ ạ. Giờ người ta vẫn đang bận.”

“Vâng bố ạ.”

Bà Brant ra khỏi văn phòng bên trong với dáng vẻ của kẻ được minh oan. Vài phút sau, hai người trực tầng, vất vả vác

tám cái va li, cố hết sức theo kịp bà ta khi bà ta đắc thắng sải bước ra cửa. Danny nhìn qua cửa sổ trong lúc một người đàn ông mặc bộ đồng phục xám và đội cái mũ giống đại úy Lục quân lái chiếc xe dài màu bạc của bà ta vòng qua cửa trước và bước ra. Anh ta chạm vào vành mũ chào bà ta rồi chạy tới mở cốp xe.

Và qua một trong những khoảnh khắc lóe sáng đôi khi vẫn xuất hiện ấy, nó bắt được một ý nghĩ đầy đủ từ bà ta, một ý nghĩ trôi lủng lơ lên khỏi những xúc cảm và sắc màu rì rầm hỗn độn mà nó hay bắt gặp ở những nơi đông đúc.

(muốn lột quần em trai này ra quá)

Trán Danny nhăn lại khi nó nhìn những người trực tầng xếp vali bà ta vào cốp xe. Bà ta nhìn khá soi mói người đàn ông mặc đồng phục xám đang giám sát việc xếp đồ. Vì sao bà ta lại muốn lột quần của anh này? Có phải bà ta vẫn thấy lạnh, mặc dù đã khoác áo lông dài không? Mà nếu bị lạnh, sao bà ta không lấy quần mình mà mặc? Mẹ nó mặc quần gần như cả mùa đông.

Người đàn ông mặc đồng phục xám đóng cốp và quay lại giúp bà ta vào xe. Danny theo dõi thật kỹ để xem bà ta có nói gì về quần anh này hay không, nhưng bà ta chỉ cười và cho anh ta tờ một đô la - một món tiền tip. Sau đó, bà ta lái chiếc xe màu bạc khổng lồ của mình xuôi con đường đá.

Nó định hỏi mẹ vì sao bà Brant lại muốn lấy quần người trông xe, nhưng quyết định không hỏi. Đôi khi những câu hỏi có thể đẩy ta vào vô số rắc rối. Nó từng bị rồi.

Nên thay vào đó, nó len vào giữa bố mẹ trên chiếc sofa nhỏ mà họ đang cùng ngồi và quan sát mọi người làm thủ tục trả phòng tại quầy. Nó vui vì bố mẹ hạnh phúc và yêu thương

nhau, nhưng nó vẫn thấy có chút lo lắng. Nó không sao dừng được.

CHƯƠNG MƯỜI

Hallorann

Người đầu bếp không giống tí nào với hình dung của Wendy về nhân vật phụ trách bếp trong các khách sạn nghỉ dưỡng. Đầu tiên, nhân vật đó được gọi là *bếp trưởng*, chứ chẳng phải đầu bếp tầm thường - công việc của đầu bếp chính là những Wendy làm trong căn bếp ở nhà, khi cô trộn đồ ăn thừa lại thành một nồi hầm nhὸn mờ rồi bỏ mì ống vào. Hơn nữa, phù thủy ẩm thực cho những chỗ như Overlook, tức là được quảng cáo ở mục nghỉ dưỡng trên tờ *Times* Số chủ nhật của New York, phải là một người nhỏ bé, tròn trĩnh, mặt phúng phính (hơi giống cục bột linh vật hãng Pillsbury); ông ta phải có hàng ria mảnh giống các ngôi sao nhạc kịch hài thập niên bốn mươi, mắt đen, thổ âm Pháp và tính cách đáng ghét.

Hallorann có đôi mắt đen và mỗi thế thôi. Ông là một người da đen cao, có mái tóc xù ngắn đã bắt đầu điểm bạc. Ông có thổ âm miền Nam và cười rất nhiều, khoe ra hàm răng quá trắng và quá đều đến mức chỉ có thể là bộ răng giả mà Sears & Roebuck từng bán vào thập niên năm mươi. Bố cô cũng có một bộ răng như vậy, ông gọi nó là Gia đình Roebuck và đôi khi ông lại nhè nó ra để trêu cô bên bàn ăn tối... đúng hơn là bất cứ khi nào mà mẹ cô ra bếp lấy gì đó hay đi nghe điện thoại, giờ thì Wendy đã nhớ ra.

Danny ngược nhìn chằm chằm người khổng lồ đen mặc bộ đồ vải xéc màu xanh, rồi toét miệng cười khi Hallorann nhẹ nhàng bế nó lên, ẵm nó trên cánh tay và nói, “Cháu không ở trên này cả mùa đông đó chứ.”

“Có chứ ạ,” Danny bẽn lẽn cười nói.

“Không đâu, cháu xuống St. Peter với bác, học nấu ăn và mỗi tối thì ra bãi biển ngắm cua. Được không?”

Danny khúc khích cười sung sướng và lắc đầu nói không. Hallorand đặt nó xuống.

“Nếu có đổi ý,” Hallorann nói, nghiêm nghị cúi xuống, thì cháu phải nhanh nhanh lên. Ba mươi phút nữa là bác lên xe đấy. Rồi hai tiếng rưỡi nữa là bác đã ngồi ở Cổng 32, Sảnh chờ B, Sân bay Quốc tế Stapleton, trong cái thành phố cao hơn mặt nước biển đúng một dặm gọi là Denver, ở bang Colorado. Và ba giờ sau đó nữa, bác sẽ thuê xe ở Sân bay Miami và lên đường tới St. Pete chói chang, chờ tới lúc được mặc quần bơi rồi cười vào mặt mấy đứa đang bị kẹt cứng trong tuyết đấy. Thấy mê chứ hả?”

“Vâng, thưa bác,” Danny cười nói.

Hallorann quay sang Jack và Wendy. “Thằng nhóc ngoan đấy chứ.”

“Chúng tôi cũng mong thế,” Jack nói và chìa tay. Hallorann bắt lấy. “Tôi là Jack Torrance. Vợ tôi, Winnifred. Danny thì anh gặp rồi.”

“Hân hạnh. Thưa cô, tôi nên gọi cô là Winnie hay Freddie đây?”

“Anh cứ gọi tôi là Wendy,” cô cười nói.

“Được thôi. Tôi thấy hay hơn hai cái tên kia đó chứ. Mời đi đường này. Ullman muốn cho hai vị đi tham quan một vòng, nên giờ mời hai vị đi một vòng tham quan.” Ông ta lắc đầu và hạ giọng, “Còn tôi mừng vì đỡ phải gặp hắn.”

Hallorann bắt đầu đưa họ đi thăm căn bếp khổng lồ nhất mà Wendy từng thấy trong đời. Nó sạch bong kin kít. Mọi bề mặt đều được chà bóng loáng. Nó không chỉ to; nó còn đáng sợ. Cô đi cạnh Hallorann trong khi Jack, vô cùng bối rối vì không quen với những thứ trong này, hơi nán lại phía sau với Danny. Một tấm bảng dài gắn tường treo các loại dao kéo từ dao gọt vỏ đến loại dao pha phải cầm bằng hai tay treo cạnh một bồn rửa bốn chậu. Có một thớt thái bánh mì to như cái bàn ăn trong bếp nhà họ ở Boulder. Một tập hợp hoành tráng các loại nồi chảo thép không gỉ treo từ sàn lên nóc, kín hết một bức tường.

“Khéo tôi phải thả vụn bánh mì đánh dấu đường mỗi lần vào đây mất,” cô nói.

“Đùng để nó làm cô nản chí,” Hallorann nói. “Nó to thật, nhưng chỉ là cái nhà bếp thôi. Hầu hết những thứ ở đây có khi cô không bao giờ phải động đến đâu. Giữ cho nó sạch sẽ, tôi chỉ yêu cầu thế thôi. Là tôi thì tôi sẽ dùng cái bếp này. Có tất cả ba cái, nhưng cái này bé nhất.”

Nhin nó, cô buồn rầu nghĩ, *Bé nhất đây ư*. Bếp có mười hai họng, hai cái lò nướng thường và một cái lò kiểu Hà Lan, một ngăn dùng để đun nước xốt hoặc hầm đậu, một ngăn nướng và một ngăn làm nóng - cộng với một triệu num xoay điều chỉnh và đồng hồ đo nhiệt độ.

“Đốt bằng ga tắt,” Hallorann nói. “Cô nấu bằng ga rồi chứ, Wendy?”

“Rồi...”

“Tôi thích ga,” ông ta nói, bật một họng bếp. Ngọn lửa xanh bừng lên và ông ta khẽ chạm tay, chỉnh nó xuống chỉ còn là vòng sáng nhạt nhòa. “Tôi thích được nhìn thấy ngọn lửa mình dùng nấu ăn. Cô thấy các nút bật bếp ở đâu rồi chứ?”

“Có.”

“Còn các núm vặn lò nướng đều được đánh dấu. Tôi thì thích cái lò ở giữa, vì có vẻ như nó nóng nhất, nhưng cô cứ dùng bất cứ cái nào cô muốn - hay cả ba cái luôn cũng được.”

“Mỗi lò nấu cho một người,” Wendy nói và cười yếu ớt.

Hallorann cười lớn. “Cứ thoải mái, nếu cô muốn. Tôi để danh sách mọi thứ ăn được cạnh bồn rửa. Cô thấy chưa?”

“Đây này mẹ ơi!” Danny cầm đến hai tờ giấy viết kín chữ ở cả hai mặt.

“Bé ngoan lắm,” Hallorann nói, cầm lấy hai tờ giấy nó đưa và xoa đầu nó. “Cháu có chắc là không muốn đi Florida với bác đây chứ? Học nấu món tôm creole ngọt ngào nhất phía bên này thiên đường?”

Danny đưa tay che miệng cười hinh hích và quay về bên cạnh bố.

“Có khi chỗ này đủ cho ba người các vị ăn trong một năm ấy chứ,” Hallorann nói. “Chúng tôi có một kho thực phẩm, một kho lạnh, đủ các loại ngăn rau và hai tủ lạnh. Đi nào, tôi sẽ chỉ cho các anh chị.”

Trong mười phút tiếp theo, Hallorann mở các loại nắp và cửa, hé lộ lượng thực phẩm Wendy chưa bao giờ nhìn thấy trước đây. Lượng thức ăn làm cô ngạc nhiên nhưng vẫn không khiến cô an tâm như những tưởng: cô vẫn cứ nhớ đến nhóm Donner, không phải với mấy ý nghĩ về việc ăn thịt người (với ngần này thức ăn thì chắc cũng phải lâu lâu mới đến lúc họ phải chuyển sang thứ khẩu phần nghèo nàn là thịt của nhau), mà là với ý tưởng đã được củng cố, rằng đây thực sự là một công việc nghiêm túc: khi tuyết rơi, rời khỏi nơi này không còn là chuyện lái xe một giờ tới Sidewinder mà sẽ là cả một chiến dịch lớn. Họ sẽ ở trên đây trong cái khách sạn lớn trống trơ này, ăn thức ăn được để lại cho mình giống như những sinh vật trong một câu chuyện cổ tích và lắng nghe tiếng những cơn gió cay độc thổi vòng quanh mái đua phủ tuyết. Ở Vermont, khi Danny gãy tay
(khi Jack bẻ gãy tay Danny)

tin cô đã gọi đội cứu thương Medix, bấm số ghi trên một tấm thẻ nhỏ gắn với điện thoại. Chỉ mười phút sau họ đã đến nơi. Trên tấm thẻ đó còn ghi những số điện thoại khác. Cô có thể gọi cảnh sát trong năm phút và xe cứu hỏa thì còn nhanh hơn thế, vì trạm cứu hỏa chỉ cách ba khối nhà trên con phố song song với phố nhà cô. Có số điện thoại để gọi khi mất điện, số để gọi khi vòi sen hỏng, số để gọi khi ti vi cần sửa chữa. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu Danny lại lên cơn ngất và co giật ở tận trên này?

(Chúa ơi, nghĩ ngợi kiểu gì vậy!)

Nếu nơi này bị cháy thì sao? Nếu Jack ngã xuống giếng thang máy nứt sọ thì sao? Nếu..?

(nếu bây giờ ta đang có khoảng thời gian tuyệt vời thì hãy thôi đi, Winnifred!)

Hallorann đưa họ vào kho lạnh trước, ở đó hơi thở họ trông như những bong bóng thoại trong truyện tranh. Trong kho cảm giác như mùa đông đã đến.

Thịt xay đựng trong túi nhựa lớn, bốn cân rưỡi một túi, mười hai túi. Bốn mươi con gà nguyên con treo trên một hàng móc dọc những bức tường ốp gỗ. Thịt đóng hộp xếp chồng lên nhau như phỉnh poker, mười hai hộp. Bên dưới mấy con gà là mươi súc thịt bò nướng, mươi súc thịt lợn nướng và một cái đùi cừu khổng lồ.

“Cháu thích thịt cừu chứ, bác sĩ?” Hallorann tươi cười hỏi.

“Cháu thích lăm,” Danny đáp ngay. Nó chưa bao giờ ăn thịt cừu.

“Bác biết cháu thích mà. Không có gì sánh bằng hai lát thịt cừu ngon lành trong một đêm lạnh giá, thêm một chút thạch bạc hà nữa. Ở đây cháu có cả thạch bạc hà đấy. Thịt cừu làm nhẹ bụng. Nó không phải loại thịt khó tiêu.”

Từ phía sau, Jack tò mò hỏi, “Sao anh biết chúng tôi gọi cháu là bác sĩ vậy?”

Hallorann quay lại. “Sao cơ?”

“Danny ấy mà. Đôi khi chúng tôi gọi cháu là bác sĩ. Như trong phim hoạt hình Thỏ Bugs.”

“Trông cháu nó cũng giống bác sĩ mà, không phải sao?” Ông chun mũi với Danny, chép miệng, rồi nói, “Ê, thế nào rồi, bác sĩ?”

Danny cười khích khích và rồi Hallorann nói gì đó

(Chắc là cháu không muốn đi Florida chứ, bác sĩ?)

với nó, rất rõ. Nó nghe rõ từng lời. Nó nhìn Hallorann, giật mình và hơi có chút sợ hãi. Hallorann trịnh trọng nháy mắt và quay trở lại chỗ thực phẩm.

Wendy chuyển ánh nhìn từ tấm lưng rộng mặc áo vải xέc của người đầu bếp sang con trai. Cô có cảm giác rất kỳ lạ là hai người đã trao đổi gì đó, thứ gì đó mà cô không hoàn toàn hiểu nổi.

“Ta có mười hai gói xúc xích, mười hai gói thịt muối, Hallorann nói. “Lợn chỉ có thể thô. Trong cái ngăn này là mười cân bơ.”

“Bơ thật à?” Jack hỏi.

“Loại một.”

“Tôi không nhớ mình đã bao giờ được ăn lại bơ thật kể từ hồi còn nhỏ ở Berlin, Newhamsphire.”

“Chà, ở đây anh sẽ được ăn thỏa thuê tới phát ngán mà chuyển sang mê bơ thực vật luôn,” Hallorann nói và cười vang. “Trong cái rổ này là bánh mì cho anh - ba mươi ổ bánh trắng, hai mươi ổ đen. Chúng tôi cố gắng duy trì cân bằng chủng tộc ở Overlook, anh biết đấy. Giờ thì, tôi biết năm mươi ổ là không đủ cho anh, nhưng bột thì có thừa và bánh tươi thì lúc nào cũng ngon hơn đồ đông lạnh rồi.

“Dưới này là cá. Thực phẩm tốt cho não bộ, phải không bác sĩ?”

“Phải thế không mẹ?”

“Bác Hallorann đã nói thế thì chắc là thế, con yêu ạ.” Cô cười. Danny nhăn mũi. “Cháu không thích cá.”

“Cháu sai hoàn toàn,” Hallorann nói. “Cháu chỉ chưa được ăn con cá nào thích *cháu* thôi. Cá ở đây sẽ rất thích cháu. Hai cân ruỗi cá tuyết câu vòng, năm cân cá bon sao, mười lăm hộp cá ngừ...”

“Ồ, cháu thích cá ngừ.”

“... và hai cân ruỗi cá bơn ngọt thịt nhất từng bơi ở biển. Cậu bé của tôi ơi, khi mùa xuân đến, cậu sẽ phải cảm ơn ông bác già..” Ông búng ngón tay như thể vừa quên mất điều gì. “Tên tôi là gì nhỉ? Sao lục trong đầu mãi mà không ra.”

“Bác Hallorann,” Danny cười toe toét nói. “Bạn bè gọi là Dick.”

“Chính xác! Giờ cháu đã là bạn bác, vậy gọi bác là Dick nhé.”

Trong khi ông dẫn họ tới góc đằng xa, Jack và Wendy ngạc nhiên nhìn nhau, cả hai cố nhớ lại xem Hallorann từng nói tên thân mật của ông với họ hay chưa.

“Còn đây là nơi tôi để món đặc biệt,” Hallorann nói. “Hy vọng là các bạn sẽ thích nó.”

“Thật à, anh không phải làm thế đâu,” Wendy cảm động nói. Đó là một con gà tây chín ký, được quấn sợi ruy băng đỏ to bản với một cái nơ bên trên.

“Các bạn phải có gà tây trong ngày Lễ Tạ ơn chứ, Wendy,” Hallorann nghiêm trang nói. “Tôi tin là có cả một con gà trống thiến ở đâu đó dưới này cho cả hôm Giáng sinh nữa cơ. Chắc chắn là các bạn sẽ tìm thấy nó đâu đấy thôi. Giờ thì hãy ra khỏi đây trước khi cả bọn bị viêm phổi hết. Phải không, bác sĩ?”

“Phải rồi a!”

Còn nhiều thứ tuyệt vời hơn nữa trong kho thực phẩm. Hàng trăm hộp sữa khô (Hallorann nghiêm túc khuyên cô nên mua sữa tươi từ Sidewinder cho cậu bé chừng nào còn có thể), năm túi đường năm ký rưỡi, một hũ gần bốn lít mật rỉ đường, ngũ cốc, những hũ thủy tinh đựng gạo, mì ống, nui; những hộp hoa quả và xa lát hoa quả; một thùng táo tươi cho căn phòng mùi mùa thu; nho khô, mận khô, mơ khô ('Muốn hạnh phúc thì phải đi tiêu điều độ,' Hallorann nói, thả một tràng cười lên trần kho thực phẩm, nơi một bóng đèn tròn kiểu xưa buông xuống trên một sợi xích sắt); một cái sọt đáy sâu đựng đầy khoai tây; những cái rổ nhỏ hơn đựng cà chua, hành, củ cải, bí và bắp cải.

“Ôi, tôi...” Wendy nói lúc họ ra ngoài. Nhưng nhìn thấy chừng ấy thứ đồ ăn tươi sống sau khoản tiền ba mươi đô la một tuần mình dành cho thực phẩm làm cô đờ đẫn tới mức không thể nói nên lời.

“Tôi hơi muộn rồi,” Hallorann nói, xem đồng hồ, “nên tôi sẽ để các vị dần tự kiểm tra các chạn và tủ lạnh khi dọn đến. Ở đây có phô mai, sữa hộp, sữa đặc có đường, men, bột nở và cả một túi đầy bánh Table Talk, vài nải chuối còn lâu mới chín..”

“Khoan đã,” cô nói, giơ một tay lên và cười. “Tôi sẽ chẳng thể nhớ hết được đâu. Quá tuyệt vời. Và tôi hứa sẽ giữ cho nơi này thật sạch sẽ.”

“Tôi cũng chỉ cần thế thôi.” Ông quay sang Jack. “Ullman đã nói với anh về lũ chuột trên gác chuông nhà chưa?”

Jack tươi cười. “Anh ta nói có thể có vài con trên gác xếp, còn Watson thì nói có thể có thêm vài con nữa dưới tầng hầm. Phải

đến hai tấc giấy dưới ấy, nhưng tôi không thấy tờ nào rách, cứ như thể bọn chúng dùng làm ổ vậy."

"Tay Watson đây," Hallorann nói, lắc đầu với vẻ buồn khổ giả vờ. "Hắn lại chẳng phải kẻ thối mồm nhất mà anh từng gặp nữa thôi?"

"Ông ta đúng là cá tính thật đấy," Jack đồng tình. Bố gã mới là người thối mồm nhất mà gã từng gặp.

"Cũng hơi đáng tiếc," Hallorann nói, dẫn họ quay trở lại phía cánh cửa hai chiều lớn mở ra Phòng ăn Overlook. "Gia đình ấy từng rất giàu có, lâu lắm rồi. Ông hay cụ gì đấy của Watson - tôi không nhớ chính xác là ai - đã xây chỗ này."

"Tôi cũng nghe vậy," Jack nói.

"Đã xảy ra chuyện gì?" Wendy hỏi.

"À, họ không làm được," Hallorann nói. "Watson sẽ kể cho các vị toàn bộ câu chuyện - ngày hai lần ấy chứ, nếu các vị cứ để cho hắn nói. Ông già nhà đấy đam mê cái chỗ này lắm. Ông ta đã để cho nó kéo mình xuống, có thể nói vậy. Ông ta có hai cậu con trai, một cậu chết vì tai nạn cưỡi ngựa ngay chỗ khuôn viên khách sạn đang xây. Khi đó là khoảng năm 1908 hay 1909 gì đó. Vợ ông ta chết vì bị cúm, sau đó chỉ còn lại ông già và cậu con trai út. Họ rốt cuộc lại được nhận vào làm quản gia cho chính khách sạn mà ông già đã xây."

"Cũng hơi đáng tiếc," Wendy nói.

"Chuyện gì xảy ra với ông ta? Ông già ấy?" Jack hỏi.

"Ông ta vô tình cho ngón tay vào đui đèn và thế là rồi đời," Hallorann nói. "Đâu chừng đâu thập niên ba mươi trước khi Cuộc khủng hoảng khiến chỗ này đóng cửa suốt mười năm.

“Jack này, dù sao thì tôi cũng đánh giá cao nếu anh và vợ để ý đến cả lũ chuột trong bếp nữa nhé. Nếu mà anh thấy chúng thì nhớ đánh bẫy... đừng dùng bả.”

Jack chớp mắt. “Đương nhiên rồi. Ai lại muốn rắc bả chuột trong bếp chứ.”

Hallorann nhạo báng cười. “Ullman chứ còn ai nữa. Đó là ý tưởng thông minh của hắn mùa thu năm ngoái. Tôi đã phải khai sáng cho hắn, tôi nói, Chuyện gì sẽ xảy ra, ông Ullman, nếu tháng Năm tới chúng ta trở lại đây và tôi phục vụ bữa tối khai trương truyền thống - thông thường là món cá hồi với nước xốt tuyệt ngon - ‘thế rồi mọi người lăn ra ốm và bác sĩ đến nói với ông, *Ullman, ông làm cái quái gì trên này thế? Ông để cho tám chục vị đại gia giàu nhất nước Mỹ dính bả chuột rồi!*’”

Jack ngửa đầu cười rống lên. “Thế Ullman nói gì?”

Hallorann ngoáy lưỡi vào má trong như thể đang tìm kiếm thức ăn giắt ở răng. “Hắn nói, ‘Hallorann, đi tìm lấy mấy cái bẫy đi.’”

Lúc này thì cả nhóm đều cười, thậm chí cả Danny, mặc dù nó không chắc lắm chỗ buồn cười là ở đâu, trừ việc nó có liên quan gì đó đến chú Ullman, người hóa ra không phải ông biết tuốt.

Bốn người họ đi qua phòng ăn, lúc này trống rỗng và yên lặng, phía Tây nhìn ra những đỉnh núi phủ tuyết đẹp tuyệt vời. Mỗi tấm vải lanh trắng trải bàn đều được phủ một lớp nhựa trong dày. Tấm thảm sàn, đã được cuộn lại mùa đóng cửa, giờ đứng trong góc như một người lính canh đang làm nhiệm vụ.

Bên kia căn phòng rộng là cặp cửa hai chiều, phía sau đó là một tấm biển kiểu xưa in chữ mạ vàng: *Sảnh rượu Colorado*.

Theo ánh nhìn gã, Hallorann nói, “Nếu anh hay uống rượu, tôi hy vọng anh có mang theo rượu cho mình. Chỗ này đã bị dọn sạch rồi. Tiệc nhân viên tối qua, anh biết đấy. Tất cả nhân viên dọn phòng và trực tầng ở chỗ này hôm nay đều đang đau đầu, cả tôi nữa.”

“Tôi không uống,” Jack nói cùt lùn. Họ quay trở lại sảnh.

Sau nửa tiếng họ ở trong bếp, nơi này đã trống trải hơn rất nhiều. Sảnh chính dài bắt đầu có cái vẻ lặng im, trống trải mà Jack cho là họ sẽ nhanh chóng làm quen. Những chiếc ghế tựa lưng cao không còn ai ngồi. Các bà xơ ngói bên lò sưởi đã đi và ngọn lửa cũng đã chìm xuống thành đống than đang âm ỉ thoái mái. Wendy nhìn ra bãi đỗ xe và thấy chỉ còn lại khoảng hơm chục chiếc.

Cô thấy mình đang thầm mong họ quay trở lại chiếc VW để trở về Boulder... hay bất cứ nơi nào khác.

Jack nhìn quanh tìm Ullman, nhưng ông ta không có trong sảnh.

Một cô dọn phòng trẻ tuổi có mái tóc vàng tro được búi lại sau gáy đi tới. “Hành lý chú ở ngoài hiên nhé, Dick.”

“Cảm ơn Sally.” Ông hôn vội lên trán cô. “Chúc cháu một mùa đông tốt lành. Chuẩn bị lấy chồng rồi phải không, cháu nghe nói thế.”

Ông quay lại với nhà Torrance khi cô gái quay ngoắt mông bước đi. “Tôi phải đi gấp để kịp chuyến bay. Tôi chúc cả nhà mọi

điều tốt lành nhất. Tôi biết là các vị sẽ có những điều tốt lành nhất.”

“Cảm ơn,” Jack nói. “Anh thật tử tế.”

“Tôi sẽ chăm sóc bếp thật tốt,” Wendy hứa thêm lần nữa.
“Chúc anh vui ở Florida.”

“Tôi lúc nào cũng vui,” Hallorann nói. Ông chống tay lên gối và cúi xuống với Danny. “Cơ hội cuối cùng đấy chàng trai. Có muốn đi Florida không?”

“Cháu nghĩ là không” Danny cười nói.

“Thế được rồi. Có muốn giúp bác đem đồ ra xe không?”

“Nếu mẹ đồng ý.”

“Được con ạ,” Wendy nói, “nhưng phải cài cúc áo khoác lại đấy.” Cô cúi xuống định cài nhưng Hallorann đã làm trước, những ngón tay màu nâu to tướng của ông khéo léo chuyển động.

“Tôi sẽ trả cháu lại ngay,” Hallorann nói.

“Không sao,” Wendy nói và theo họ tới cửa. Jack vẫn đang tìm Ullman. Những người khách cuối cùng của Overlook đang làm nốt thủ tục rời khách sạn ở bàn tiếp tân.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Thị kiến

Ngoài cửa có bốn cái túi chất thành đống. Ba cái là va li đen khổng lồ và cũ nát bằng da cá sấu giả. Cái cuối cùng là chiếc túi khóa kéo quá khổ có vỏ kẻ sọc đã bạc màu.

“Có lẽ cháu sẽ xử lý được cái kia, nhỉ?” Hallorann hỏi thằng bé. Ông nhấc hai cái va li to bằng một tay và cắp cái còn lại dưới cánh tay.

“Được ạ,” Danny nói. Nó cầm cái túi bằng cả hai tay và đi theo người đầu bếp xuống hiên nhà, quyết tâm cố gắng không rên rỉm và để lộ cái túi nặng tới mức nào.

Một cơn gió thu mạnh và sắc như dao đã nổi lên từ khi họ đến; nó ríu rít khắp bãi xe, làm Danny phải néo mắt lại trong lúc xách cái túi có khóa kéo trước mặt, va bồm bộp vào hai đầu gối nó. Vài chiếc lá cây dương lang thang bay xào xác và xoáy tung trên con đường nhựa lúc này không bóng người, khiến Danny ngay lập tức nghĩ tới cái đêm tuần trước khi nó vừa tinh cơn ác mộng và nghe thấy - hoặc ít nhất thì nó nghĩ nó nghe thấy - Tonny bảo nó đừng đi.

Hallorann đặt mấy cái va li của mình vào cốp chiếc Plymouth Fury màu be. “Thứ này chẳng thể gọi là xe đêu,” ông tâm sự với Danny, “chỉ là thứ đồ cho thuê. Bessie của bác ở chỗ bác đến ấy. Đấy mới là xe. Cadillac 1950, nàng chạy mới ngọt làm sao! Bác dám tuyên bố với cả thế giới luôn. Bác để nàng ở

Florida vì nàng quá già để leo núi. Cháu có cần giúp một tay không?"

"Không, thưa bác," Danny nói. Nó cố gắng đi được nốt mươi mươi hai bước còn lại mà không rên rỉ và đặt cái túi xuống với một tiếng thở dài thật nhẹ nhõm.

"Cậu bé ngoan lắm," Hallorann nói. Ông lấy từ túi áo khoác màu xanh ra một chiếc chìa khóa lớn và mở khóa cốp xe. Khi nhắc túi lên, ông nói, "Cháu có thị kiến đấy nhé. Hơn bất cứ ai bác từng gặp trong đời. Mà tháng Một này là bác đã sáu mươi tuổi rồi đấy."

"Sao ạ?"

"Cháu có tài năng đấy," Hallorann quay về phía nó và nói. "Bác vẫn luôn gọi nó là thị kiến. Bà ngoại bác cũng gọi nó thế. Bà cũng có khả năng đó. Hai bà cháu bác thường ngồi trong bếp khi bác còn là một cậu bé cỡ tuổi cháu thôi và bọn bác đã có những cuộc nói chuyện dài mà không hề phải hé miệng."

"Thật thế ạ?"

Hallorann cười trước khuôn mặt há hốc, gần như háo hức của Danny và nói, "Tới đây ngồi trong xe với bác vài phút. Bác có chuyện muốn nói với cháu." Ông đóng sầm cốp xe.

Trong sảnh Overlook, Wendy Torrance thấy con trai mình ngồi vào ghế lái phụ trong xe Hallorann khi ông đầu bếp da đen to lớn chuồi vào sau tay lái. Một con sợ hãi sắc lạnh ập đến và cô há miệng định nói với Jack rằng Hallorann không hề nói đùa chuyện muốn đưa con trai họ đến Florida - một vụ bắt cóc sắp xảy ra. Nhưng cả hai người chỉ ngồi đó thôi. Cô hầu như chỉ thấy loáng thoáng hình bóng cái đầu nhỏ nhắn của con trai

mình, đang chăm chú quay sang cái đầu to của Hallorann. Thậm chí từ khoảng cách xa như vậy mà cô vẫn có thể nhận ra một dáng vẻ quen thuộc nơi cái đầu nhỏ đó - cái cách con trai cô nhìn khi trên ti vi đang chiếu gì đó làm nó thấy hứng thú, hoặc khi nó cùng bố chơi bài. Jack, vẫn đang tìm kiếm Ullman, không nhận ra gì cả. Wendy giữ im lặng, lo lắng quan sát chiếc xe Hallorann, tự hỏi họ đang nói về điều gì mà có thể khiến cho Danny nghiêng đầu như vậy.

Trong xe, Hallorann đang nói, “Chắc cháu thấy cô đơn lắm nhỉ khi nghĩ rằng mình là người duy nhất.”

Danny, đã từng đôi lần sợ hãi lẫn cô đơn, gật đầu. “Cháu có phải là người duy nhất bác từng gặp không?” nó hỏi.

Hallorann cười, lắc đầu, “Không, không phải đâu. Nhưng ở cháu năng lực ấy tỏa ra nhiều nhất.”

“Thế thì chắc có nhiều người phải không ạ?”

“Không” Hallorann nói, “nhưng cháu vẫn có thể tình cờ gặp họ đấy. Nhiều người, họ chỉ thể hiện một chút khả năng này. Họ thậm chí còn không biết điều đó. Nhưng họ dường như luôn biết phải mua hoa về khi vợ họ buồn bực trong kỳ kinh, hay ở trường họ làm bài kiểm tra tốt dù chẳng học hành gì, hay họ nắm bắt được cảm giác những người khác ngay khi vừa đặt chân vào phòng. Bác đã gặp khoảng năm sáu mươi người như thế. Nhưng có lẽ chỉ khoảng một tá, tính cả bà ngoại bác, là *biết* mình có khả năng thị kiến.”

“Chà,” Danny nói, ngẫm nghĩ về điều đó. Rồi nó hỏi, “Bác có *biết* bà Brant không?”

“Bà ta ấy à?” Hallorann khinh bỉ hỏi lại. “Bà ta không có thị kiến gì đâu. Đêm nào mà chẳng trả lại bữa tối hai, ba lần.”

“Cháu biết bà ta không có thị kiến gì mà,” Danny nghiêm trang nói. “Nhưng bác có biết người mặc bộ đồng phục màu xám đi lấy xe không?”

“Mike à? Biết chứ, bác biết Mike. Cậu ấy thì sao?”

“Bác Hallorann, sao bà ta lại thích quần chú kia?”

“Nói gì thế cậu bé?”

“À, khi nhìn chú kia, bà ta nghĩ là bà ta rất muốn tụt quần chú ấy ra, cháu cứ băn khoăn tại làm sao...”

Nhưng nó không kịp nói thêm. Hallorann đã ngửa đầu ra sau và một tràng cười màu đen vang rền tuôn trào từ lồng ngực ông, xoay vòng trong xe như pháo nổ. Chiếc ghế rung lên dưới sức mạnh ấy. Danny mỉm cười bối rối, cuối cùng thì trận bão cũng lặng xuống, từng chút một. Hallorann móc trong túi áo ngực ra một chiếc khăn mùi soa lụa trắng, to như một lá cờ đầu hàng và lau nước mắt.

“Cháu ôi,” ông nói, vẫn còn hơi sụt sịt, “rồi cháu sẽ biết mọi thứ về con người trước cả khi cháu lên mười đấy. Không biết bác có nên ghen tị với cháu không nữa.”

“Nhưng mà bà Brant...”

“Cháu không phải quan tâm đến bà ta,” ông nói. “Và đừng có hỏi mẹ cháu chuyện ấy. Cháu sẽ chỉ làm cho mẹ mình giận thôi, hiểu bác nói gì chứ?”

“Vâng, thưa bác,” Danny nói. Nó hiểu cực rõ. Trước đây nó đã từng làm mẹ giận như thế.

“Cái bà Brant này chỉ là một bà già bệ bạ ngứa ngáy, cháu chỉ cần biết thế thôi.” Ông nhìn Danny soi mói. “Cháu có thể làm mạnh đến đâu, bác sĩ?”

“Hả?”

“Thứ bác cái xem nào. Nghĩ đến bác. Bác muốn biết cháu có mạnh như bác nghĩ không.”

“Bác muốn cháu nghĩ gì?”

“Gì cũng được. Nhưng nghĩ thật cẩn vào.”

“Được rồi,” Danny nói. Nó đắn đo một thoáng, sau đó dồn sức tập trung lại và ném ý nghĩ của mình về phía Hallorann. Trước đây nó chưa từng làm điều gì giống như thế này, nên đến khoảnh khắc quyết định, phần bản năng nào đó trong nó trỗi dậy và mài cùn đi cái sức mạnh thô ráp của ý nghĩ ấy - nó không muốn làm bác Hallorann bị đau. Mặc dù vậy, ý nghĩ bay ra khỏi Danny như một mũi tên với sức mạnh nó không thể tin nổi. Lao đi như trái bóng Nolan Ryan đánh, cộng thêm một chút lực lên đó nữa.

(Trời, mong là mình không làm bác ấy bị sao)

Và ý nghĩ đó là:

(*!!!DICK, XIN CHÀO!!!*)

Hallorann nhăn mặt và bật ngửa trên ghế. Răng ông và mạnh vào nhau thành tiếng, bập trúng môi dưới làm máu chảy thành dòng. Hai bàn tay vô thức nẩy từ đầu gối lên ngang tầm ngực rồi lại rơi xuống. Trong một thoáng, mi mắt ông hấp háy yếu ớt, không có chút kiểm soát ý thức nào và Danny hoảng sợ.

“Bác Hallorann? Dick? Bác ổn chứ?”

“Bác không biết nữa,” Hallorann nói, cười yếu ớt. “Thề có Chúa, thực sự đấy. Chúa ơi, cháu không khác gì một khẩu súng.”

“Cháu xin lỗi,” Danny nói, càng lo lắng hơn. “Cháu gọi bố nhé? Cháu chạy đi gọi luôn.”

“Đừng, bác không sao. Bác ổn mà Danny. Cháu cứ ngồi ngay đây. Bác chỉ thấy hơi choáng váng tí thôi mà.”

“Cháu vẫn chưa làm hết sức đâu,” Danny thú nhận. “Cháu sợ, đúng phút cuối.”

“Có khi may cho bác là cháu chưa dùng hết sức... không thì não bác chảy ra đằng tai mất.” Ông nhìn thấy vẻ lo lắng trên mặt Danny và mỉm cười. “Không sao cả đâu. Cháu cảm thấy nó thế nào?”

“Như thể cháu là Nolan Ryan đang ném bóng vậy,” nó trả lời ngay.

“Cháu thích bóng chày phải không?” Hallorann nhẹ nhàng xoa thái dương.

“Bố với cháu thích đội Angels,” Danny nói. “Đội Red Sox ở Liên đoàn miền Đông với đội Angels ở miền Tây. Bố con cháu từng xem Red Socks thi đấu với Cincinnati trong giải World Series. Khi ấy cháu còn bé hơn giờ nhiều. Còn bố thì.” Khuôn mặt Danny tối sầm vì lo lắng.

“Gì thế, Dan?”

“Cháu quên mất rồi,” Danny nói. Nó dợm đưa ngón tay lên miệng mút, nhưng đó là trò dành cho bọn trẻ con. Nó đặt lại tay lên đùi.

“Cháu có biết được bố mẹ nghĩ gì không, Danny?” Hallorann nhìn nó rất kỹ.

“Gần như luôn luôn ạ, nếu cháu muốn. Nhưng thường thì cháu không thử.”

“Sao lại không?”

“À...” Nó dừng lại một thoáng, lo lắng. “Như thế giống như nhìn trộm phòng ngủ xem họ làm cái việc sản xuất ra em bé ấy. Bác có biết cái việc ấy không?”

“Bác cũng có biết sơ qua,” Hallorann nghiêm nghị nói.

“Họ không thích thế đâu. Họ cũng không muốn cháu nhìn thấy họ nghĩ gì. Thế là bậy lắm.”

“Bác hiểu.”

“Nhưng cháu biết họ cảm thấy như thế nào,” Danny nói. “Cháu không ngăn được. Cháu cũng biết bác cảm thấy thế nào nữa. Cháu làm bác đau. Cháu xin lỗi.”

“Chỉ đau đầu tí thôi. Bác từng bị đau đầu nặng hơn sau khi say ấy chứ. Cháu có đọc được những người khác không, Danny?”

“Cháu chưa biết đọc,” Danny nói, “mới được vài từ thôi ạ. Nhưng mùa đông này bố sẽ dạy cháu. Bố cháu trước đã dạy đọc và viết ở một ngôi trường lớn lắm. Chủ yếu là dạy viết, nhưng bố cũng biết cả đọc nữa.”

“Ý bác là, cháu có biết được người khác nghĩ gì không?”

Danny nghĩ về điều này.

“Cháu biết được nếu ý nghĩ ấy to,” cuối cùng nó nói. “Như bà Brant và cái quần ấy. Hay như một lần, khi cháu và mẹ đi một cửa hàng lớn để mua giày cho cháu, ở đấy có một thằng nhóc to con đang nhìn những cái dài và nghĩ đến chuyện lấy một cái mà không trả tiền. Rồi cậu ta nghĩ, thế nhỡ bị bắt thì làm sao?

Rồi lại nghĩ, mình thực sự muốn có nó. Rồi cậu ta lại nghĩ đến chuyện bị bắt. Cứ nghĩ tới nghĩ lui, đến mức cậu ta làm cho bản thân phát ốm, rồi làm cháu cũng phát ốm theo. Mẹ đang nói chuyện với người bán già nên cháu ra chỗ cậu ta rồi nói, Ngày cậu, đừng có lấy cái đài ấy. Đi chỗ khác đi. Cậu ta sợ hết hồn. Cậu ta chuồn rất nhanh."

Hallorann cười toe toét. "Hắn là nó chuồn nhanh rồi. Cháu còn có thể làm gì nữa, Danny? Chỉ có ý nghĩ và cảm giác thôi hay còn gì nữa?"

Nó hỏi dò, "Bác còn làm hơn thế nữa a?"

"Đôi khi," Hallorann nói. "Không thường xuyên lắm. Đôi khi... đôi khi bác có những giấc mơ. Cháu có mơ không, Danny?"

"Đôi khi ạ," Danny nói, "Cháu mơ khi cháu đang thức. Sau khi Tony đến." Ngón tay cái nó lại đưa lên miệng. Nó chưa bao giờ nói về Tony với ai ngoài bố mẹ. Nó lại nhét bàn tay mà nó thường mút ngón cái vào trong lòng.

"Tony là ai?"

Và bất thình lình Danny thấy lóe lên một trong những đợt thấu hiểu vốn vẫn luôn làm nó sợ hãi hơn cả; giống như khi ta đột ngột thấy thấp thoáng một cỗ máy khó dò mà ta không biết được là an toàn hay nguy hiểm chết người. Nó còn quá nhỏ để xác định một trong hai. Nó còn quá nhỏ để hiểu.

"Có chuyện gì thế ạ?" nó kêu lên. "Bác hỏi cháu những chuyện này vì bác lo phải không? Vì sao bác lại lo cho cháu? Vì sao bác lại lo cho *bọn cháu*?"

Hallorann đặt bàn tay màu đen to lớn lên đôi vai cậu bé. “Thôi,” ông nói. “Có thể chả có gì đâu. Nhưng lỡ như... Chà, cháu có một thứ rất lớn trong đầu đấy, Danny. Cháu còn phải lớn thêm rất nhiều nữa trước khi nắm giữ được nó, bác nghĩ thế. Cháu phải dũng cảm mà đón nhận nó.”

“Nhưng cháu không hiểu!” Danny thốn thức. “Cháu thấy nhưng lại không hiểu! Người ta... người ta có những cảm xúc thế này thế kia và cháu cảm thấy được hết, nhưng cháu không hiểu cái mà cháu cảm thấy!” Nó khổ sở nhìn xuống bụng. “Cháu ước gì mình biết đọc. Thỉnh thoảng Tony chỉ cho cháu các biển báo nhưng cháu chẳng đọc được gì cả.”

“Tony là ai?” Hallorann hỏi lại.

“Bố mẹ cháu gọi cậu ấy là ‘bạn chơi vô hình’ của cháu,” Danny nói, thận trọng đọc lên những từ nó đã thuộc lòng. “Nhưng thực sự là cậu ấy có thật. Ít nhất thì cháu nghĩ cậu ấy có thật. Đôi khi, vào những lúc cháu cực kỳ gắng sức để hiểu một điều gì đó thì cậu ấy đến. Cậu ấy nói, ‘Danny này, tôi muốn cho cậu xem một thứ’. Và sau đó cháu cứ như bị ngất đi vậy. Có điều... có những giấc mơ, như bác nói ấy.” Nó nhìn Hallorann và nuốt khan. “Hồi trước thì chúng dễ thương. Nhưng giờ... cháu không nhớ mình gọi những giấc mơ hù dọa và làm người ta phát khóc là gì.”

“Ác mộng?” Hallorann hỏi.

“Phải rồi ạ. Đúng. Ác mộng.”

“Về nơi này? Về Overlook?”

Danny lại nhìn xuống bàn tay nó vẫn hay lấy ngón cái mà mút. “Vâng” nó thầm thì. Rồi sau đó nó nhìn mặt Hallorann,

nói the thé, “Nhưng cháu không nói với bố được, bác cũng không được nói! Bố phải nhận công việc này vì đó là việc làm duy nhất mà bác Al có thể kiểm được cho bố và bố phải viết xong vở kịch nếu không bố lại làm Việc Xấu nữa và cháu biết việc đó là gì, đó là uống cho say, chính thế đấy, đó là khi bố lúc nào cũng say và Việc đó là rất Xấu!” Nó ngừng lại, nước mắt chực trào ra.

“Suyt,” Hallorann nói và kéo mặt Danny dụi vào lớp nỉ thô chiếc áo khoác ông đang mặc. Cái áo thoang thoảng mùi băng phiến. “Không sao cả, cậu bé. Nếu như ngón tay ấy thích cái miệng cháu thế thì cứ để nó được như ý muốn đi.” Nhưng mặt ông nhuốm vẻ lo lắng.

Ông nói, “Cái mà cháu có, bé con ạ, Kinh Thánh cũng gọi là thị kiến và một số nhà khoa học gọi nó là linh cảm. Bác đã tìm hiểu về nó rồi bé con ạ. Bác đã nghiên cứu nó. Tất cả đều có nghĩa là nhìn thấy tương lai. Cháu có hiểu không?”

Danny gật đầu vào áo khoác Hallorann.

“Bác còn nhớ lần năng lực ấy thể hiện mạnh nhất ở bác... Bác không được phép quên. Đó là năm 1955. Bác vẫn đang trong quân ngũ, đóng ở Tây Đức. Còn một tiếng nữa thì đến bữa tối và bác đang đứng bên bồn rửa, la mắng kịch liệt một trong những tên phụ bếp vì gọt khoai tây dày quá. Bác nói, ‘Này, nhìn tôi làm đây này.’ Cậu ta chìa củ khoai tây với cái gọt vỏ ra và thế rồi cả gian bếp biến mất. Bùm, cứ thế đấy. Cháu nói là cháu nhìn thấy anh chàng Tony này trước à... trước khi mơ?”

Danny gật đầu.

Halloran vòng tay ôm lấy nó. “Bác thì ngửi thấy mùi cam. Cả chiều hôm ấy bác ngửi thấy mùi cam nhưng không hề nghĩ ngợi gì, vì thực đơn bữa tối hôm ấy có cam - chúng ta có khoảng ba mươi thùng cam Valencia. Tối hôm ấy người nào trong bếp cũng ngửi thấy mùi cam.

“Có vẻ như bác đã ngất đi khoảng một phút. Rồi bác nghe tiếng nổ và nhìn thấy lửa. Có tiếng người la hét. Còi hụ. Và bác nghe thấy tiếng rít mà chỉ có thể là hơi nước. Sau đó dường như bác lại gần cái thứ đó được hơn một chút, dù nó là gì đi nữa, rồi bác nhìn thấy một toa xe lửa lật nghiêng khỏi đường ray với dòng chữ *Đường sắt Georgia và Nam Carolina* in trên xe và bác biết ngay là em trai Carl của bác ở trong toa xe đó và xe đã trật ray còn Carl thì đã chết. Đơn giản như vậy thôi. Sau đó khung cảnh biến mất và bác lại nhìn thấy cái anh chàng phụ bếp ngu ngốc, bé nhỏ kia ngay trước mặt mình, vẫn còn chìa củ khoai tây và cái gọt vỏ. Cậu ta hỏi, ‘Anh ổn chứ, Trung sĩ?’ Và bác nói, ‘Không. Em trai tôi vừa chết ở Georgia.’ Rồi cuối cùng khi bác nhận được cuộc điện thoại quốc tế của mẹ bác, bà đã kể bác nghe chuyện xảy ra.

“Nhưng cháu thấy đó, bé con, bác đã biết chuyện xảy ra như thế nào rồi.”

Ông chậm chạp lắc đầu, như thể gạt đi ký ức ấy, rồi nhìn xuống cậu bé đang mở to mắt.

“Nhưng điều cháu phải nhớ, cậu bé ơi, là thế này: *Những thứ đó không phải lúc nào cũng trở thành sự thật*. Bác nhớ chỉ mới bốn năm trước, bác nhận làm đầu bếp ở một trại hè nam sinh bên Hồ Long, Maine. Bác đang đứng cạnh cửa ra tàu bay tại Sân

bay Logan ở Boston, đợi lên máy bay, thế rồi bác bắt đầu ngửi thấy mùi cam. Lần đầu tiên sau cỡ năm năm. Vậy là bác tự nhủ, ‘Lạy Chúa, có gì trong tiết mục đêm muộn đên rồ này nữa đây?’ và bác đến nhà vệ sinh, tìm một buồng rồi ngồi xuống để được riêng tư. Bác không bị ngất đi, nhưng bắt đầu có cái cảm giác mỗi lúc một mãnh liệt hơn, rằng máy bay sẽ rơi. Sau đó cảm giác ấy biến mất, cả mùi cam nữa, nên bác biết chuyện đó đã kết thúc. Bác quay trở lại quầy hãng Delta Airlines và đổi sang chuyến muộn hơn ba giờ. Và cháu biết chuyện gì xảy ra không?”

“Chuyện gì vậy?” Danny thầm thì.

“Không có gì!” Hallorann nói và cười vang. Ông cảm thấy nhẹ nhõm khi cậu bé cũng mỉm cười chút xíu. “Không có gì xảy ra cả! Cái máy bay cũ kỹ đó hạ cánh đúng giờ không rung giật cũng chẳng trầy xước. Nên cháu thấy đó... đôi khi những cảm giác ấy không đưa đến đâu cả.”

“Ồ,” Danny nói.

“Hoặc đua ngựa chẳng hạn. Bác cá nhiều và thường trúng cũng nhiều. Bác đứng bên rào chắn khi lũ ngựa đi tới cổng xuất phát và đôi khi bác có một vài thị kiến về con ngựa này hay con ngựa kia. Thường thì những cảm giác đó giúp bác rất nhiều. Bác luôn tự nhủ là một ngày nào đó mình sẽ ăn đậm cùng lúc cả ba con tưởng chừng khó thắng nhất và thắng đủ tiền cược ba con về đích đầu tiên để có thể về hưu sớm. Chuyện đó chưa xảy ra. Nhưng cũng rất nhiều lần bác phải cuốc bộ từ trường đua về thay vì đi taxi với tiền đầy trong ví. Người ta không phải lúc nào cũng có thị kiến đúng đắn cả, có lẽ ngoài Chúa trên thiên giới.”

“Vâng ạ,” Danny nói, nghĩ tới cái lần cách đây gần một năm khi Tony chỉ nó xem một em bé mới đẻ nằm trong nôi tại nhà họ ở Stovington. Nó đã rất phấn khởi về chuyện đó và đã đợi chờ, biết rằng chuyện đó sẽ tồn thời gian, nhưng rồi chẳng có em bé nào cả.

“Giờ thì cháu nghe này,” Hallorann nói, cầm lấy hai bàn tay Danny. “Ở đây bác đã có vài cơn ác mộng lẩn các cảm giác tệ hại. Bác đã làm việc ở đây được hai mùa và có lẽ gần một chục lần bác đã mơ thấy... ừm, ác mộng. Và có lẽ khoảng năm sáu lần bác nghĩ là mình đã nhìn thấy gì đó. Không, bác sẽ không nói là thứ gì đâu. Đó không phải điều nên kể cho một cậu bé nhỏ như cháu. Chỉ toàn là những thứ tệ hại thôi. Một trong số đó có liên quan đến những cái cây của nợ được xén tia thành hình thú ấy. Lần khác là với một người phục vụ phòng, tên cô ta là Delores Vickery, cô ta cũng có chút thị kiến, nhưng bác nghĩ là cô ta không biết điều đó. Ullman đã đuổi việc cô ta... cháu có biết đuổi việc là gì không, bác sĩ?”

“Có ạ,” Danny thật thà nói, “bố cháu bị đuổi việc dạy học và hình như chính vì thế mà bọn cháu ở Colorado ạ.”

“À, Ullman đuổi việc cô ta vì cô ta nói rằng mình đã nhìn thấy gì đó trong một căn phòng mà... à, một căn phòng đã từng có chuyện xấu xảy ra. Đó là phòng 217 và bác muốn cháu hứa với bác là cháu sẽ không vào đó nhé, Danny. Cả mùa đông. Tránh xa nó ra.”

“Được ạ,” Danny nói. “Cô ấy - cô phục vụ phòng ấy - có nhờ bác đi xem không?”

“Có, có chứ. Và trong đó có một thứ xấu xa. Nhưng... bác nghĩ nó không phải là một thứ xấu xa có thể *làm hại* người khác, Danny, đây là điều bác muốn nói với cháu. Những người có khả năng thị kiến đôi khi nhìn thấy được những thứ sẽ xảy ra và, bác nghĩ, đôi khi họ có thể nhìn thấy cả những thứ đã xảy ra nữa. Nhưng những thứ ấy chỉ giống như mấy bức tranh trong sách thôi. Cháu đã bao giờ thấy bức tranh nào trong sách làm mình sợ chưa, Danny?”

“Rồi à,” Danny nói, nghĩ tới câu chuyện về Râu Xanh cùng với bức tranh vẽ người vợ mới của Râu Xanh mở cửa và nhìn thấy đồng đầu lâu.

“Nhưng cháu biết là nó không thể làm hại cháu đúng không?”

“Vâng a-ạ...” Danny nói với một chút ngần ngại.

“Đấy, ở khách sạn này cũng như thế đấy. Bác không biết vì sao, nhưng có vẻ như với mọi chuyện tệ hại từng xảy ra ở nơi này, những mẩu nhỏ của chúng vẫn còn sót lại rải rác đâu đó, như mấy mẩu móng tay hay gỉ mũi khô mà kẻ thô bỉ nào đó cứ thế trét vào dưới ghế. Bác không biết vì sao chỉ ở đây mới có, những chuyện tệ hại hẳn là xảy ra ở mọi khách sạn trên thế giới, nhưng bác làm việc ở rất nhiều khách sạn rồi mà có gặp rắc rối nào đâu. Chỉ có chỗ này. Nhưng Danny à, bác nghĩ những thứ đó không thể làm hại được ai đâu.” Ông nhấn mạnh từng chữ trong câu bằng cách lắc nhẹ vai thằng bé. “Vậy nên nếu cháu có nhìn thấy gì đó, trên một hành lang hay trong một căn phòng nào đó hay bên ngoài chỗ mấy cái cây... hãy cứ nhìn đi

chỗ khác, khi cháu quay lại thì nó sẽ biến mất thôi. Cháu hiểu ý bác chứ?"

"Vâng ạ," Danny nói. Nó cảm thấy khá hơn rất nhiều, yên lòng hơn. Nó quỳ lên, hôn má Hallorann và ôm ông thật chặt. Hallorann ôm lại nó.

Khi thả thằng bé ra, ông hỏi, "Bố mẹ cháu, họ không có thị kiến chứ?"

"Không ạ, cháu nghĩ là không."

"Bác đã thử họ như khi bác thử cháu," Hallorann nói. "Mẹ cháu chẳng phản ứng tí nào. Bác nghĩ mọi bà mẹ đều có một chút thị kiến, cháu biết đấy, ít nhất là cho tới khi con cái họ đủ lớn để có thể tự chăm sóc bản thân. Bố cháu..."

Hallorann dừng lời một thoáng. Ông đã thử bố thằng bé nhưng ông vẫn không biết. Cảm giác không giống như khi ông gặp ai đó có thể có thị kiến, nhưng cũng chẳng giống với một người hoàn toàn không thể. Lần thử bố Danny thấy... khác lăm, như thể Jack Torrance có gì đó - gì đó - mà anh ta đang giấu giếm. Hay gì đó anh ta chôn kín trong lòng tới mức không thể chạm đến.

"Bác nghĩ bố cháu không có thị kiến đâu," Hallorann kết thúc. "Vậy nên cháu không phải lo cho họ. Cháu chỉ cần lo cho mình thôi. *Bác nghĩ là không có thứ gì ở đây có thể làm hại cháu.* Nên cứ yên tâm nhé, được chứ?"

"Được a."

"*Dannyơi! Này, bác sĩ!*"

Danny nhìn quanh. "Là mẹ. Mẹ gọi cháu. Cháu phải đi rồi."

“Bác biết mà,” Hallorann nói. “Cháu ở đây vui nhé, Danny. Chí ít thì cũng vui hết mức có thể.”

“Vâng ạ. Cảm ơn bác Hallorann. Cháu thấy tốt hơn nhiều rồi ạ.”

Một ý nghĩ vui vẻ thoảng qua đầu thằng bé:

(Bạn bè gọi là Dick)

(Vâng, là Dick, được ạ)

Mắt họ gặp nhau và Dick Hallorann nháy mắt.

Danny bò qua ghế và mở cửa phía lái phụ. Khi nó đang bước ra, Hallorann nói, “Danny này?”

“Gì ạ?”

“Nếu có rắc rối... cháu gọi bác nhé. Hú một tiếng to như khi nãy. Có lẽ ở tận Florida bác cũng sẽ nghe thấy tiếng cháu đấy. Và nếu nghe thấy, bác sẽ chạy đến thật nhanh.”

“Được ạ,” Danny nói và mỉm cười.

“Bảo trọng nhé, chàng trai.”.

“Vâng ạ.”

Danny sập cửa và chạy qua bãi xe tới hiên nhà, nơi Wendy đang đứng khoanh tay chống gió lạnh. Hallorann nhìn theo, nụ cười rộng dần tan biến.

Bác nghĩ là không có thứ gì ở đây có thể làm hại cháu.

Bác nghĩ là không.

Nhưng nếu ông sai thì sao? Ông đã biết đây mùa cuối mình làm ở Overlook từ khi ông nhìn thấy thứ đó trong bồn tắm phòng 217. Nó kinh khủng hơn bất cứ bức tranh nào trong bất cứ cuốn sách nào, còn cậu bé chạy ra chỗ mẹ mình, từ đây trông thật là *nhỏ bé*...

Bác nghĩ là không...

Mắt ông nhìn ra những con thú cây cảnh.

Ông đột ngột khởi động xe, vào số và lái đi, cố gắng không quay đầu nhìn lại. Nhưng tất nhiên là ông đã quay đầu nhìn lại, tất nhiên là ngoài hiên đã không còn ai. Họ đã vào trong. Cứ như thể Overlook đã nuốt chửng lấy họ.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Chuyến tham quan

“ Ơn yêu, hai người nói chuyện gì vậy?” Wendy hỏi nó khi họ vào nhà.

“Ồ, không có gì nhiều đâu ạ.”

“Không có gì nhiều mà nói lâu thật đấy.”

Nó nhún vai, Wendy nhìn thấy hình bóng người cha trong cử chỉ ấy của Danny; Jack cũng chẳng thể mong được đứa con nào giống mình hơn thế này. Cô không moi được gì nữa từ Danny. Cô thấy vừa bức bối vừa yêu thương, mà yêu thương nhiều hơn: tình yêu thương vốn không thể ngăn được, sự bức bối thì phát xuất từ cảm giác rằng cô bị gạt sang bên một cách có chủ đích. Đôi khi cô cảm thấy mình như người ngoài khi ở bên hai người bạn họ, một diễn viên phụ nhỏ bé vô tình lang thang trở lại sân khấu trong khi cảnh chính đang diễn ra. Mà thôi, họ sẽ không thể nào gạt cô sang bên mùa đông này, hai tên đàn ông đáng ghét ấy của cô; căn hộ họ ở sẽ quá chật chội để làm thế. Cô chợt nhận ra mình đang ghen tức với sự gần gũi giữa chồng và con trai, bèn thấy xấu hổ. Cảm xúc ấy quá giống với những gì mà mẹ cô có thể cũng cảm nhận... giống đến khó chịu.

Trong sảnh không có ai ngoài Ullman và trưởng quầy (họ đang lấy tiền mặt từ máy tính tiền), hai nhân viên phục vụ phòng đã thay quần áo ấm, đang đứng cạnh cửa trước và nhìn

ra ngoài, hành lý xếp đống xung quanh, cùng với Watson, nhân viên bảo trì. Ông ta bắt gặp ánh nhìn cô và nháy mắt... một cái nháy rõ ràng đậm đặng. Cô vội vàng nhìn ra chỗ khác. Jack đang đứng bên cửa sổ ngay bên ngoài nhà hàng và ngắm cảnh. Trông gã mê mẩn và mơ màng.

Cái máy tính tiền chắc đã xong việc, vì bây giờ Ullman quyết đoán sập nó lại. Ông ta ký tên xác nhận lên liên lưu và bỏ nó vào một cái hộp nhỏ có khóa kéo. Wendy âm thầm hoan nghênh trưởng quầy, nhìn anh ta rõ ràng như vừa trút được gánh nặng. Ullman trông giống như kiểu người có thể moi bụng người trưởng quầy để đắp vào bất kỳ khoản thiếu hụt nào... mà không làm rơi vãi một giọt máu. Wendy chẳng quan tâm lắm tới Ullman hay cái kiểu thể hiện lăng xăng nhiều sự của ông ta. Ông ta y hệt mọi người sếp khác cô từng có, đàn ông cũng như đàn bà. Ngọt như mía lùi với khách, nhưng ở hậu trường là bạo chúa đê tiện với nhân viên. Nhưng giờ thì năm học đã kết thúc và niềm vui sướng của người trưởng quầy hiện ra lồ lộ trên mặt. Dẫu sao thì công việc cũng chỉ kết thúc với họ, chứ không phải với cô, Jack và Danny.

“Anh Torrance,” Ullman hống hách gọi. “Anh làm ơn ra đây.”

Jack bước tới, gật đầu ra hiệu cho Wendy và Danny đi cùng.

Sau khi vào văn phòng phía trong, trưởng quầy giờ mặc áo khoác quay ra. “Chúc một mùa đông vui vẻ, ông Ullman.”

“E là khó đấy,” Ullman lơ đễng nói. “Ngày mười hai tháng Năm đấy, Braddock. Không sớm một ngày. Không muộn một ngày.”

“Vâng, thưa ông.”

Braddock đi vòng qua quầy, nét mặt tinh táo và trang nghiêm, đúng với vị trí của mình, nhưng khi quay lưng hoàn toàn lại với Ullman, anh ta cười toe toét như một cậu học trò. Anh ta nói vài câu với hai cô gái đang đợi xe ngoài cửa, rồi một tràng cười hích hích theo sau anh ta ra ngoài.

Giờ thì Wendy bắt đầu nhận thấy sự im lặng ở nơi này. Nó phủ xuống khách sạn như một tấm chăn nặng nề, bóp nghẹt mọi thứ trừ tiếng đập mơ hồ của cơn gió chiều bên ngoài. Từ nơi đang đứng, cô có thể nhìn vào văn phòng bên trong, lúc này đã gọn gàng tới gần như vô trùng, với hai bàn làm việc trống trơn và hai tủ tài liệu màu xám. Xa hơn nữa, cô có thể nhìn thấy căn bếp sạch bong của Hallorann, cặp cửa lớn có ô kính tròn đang được chèn mở bằng nêm cao su.

“Tôi định sẽ dành thêm vài phút để giới thiệu Khách sạn với các vị,” Ullman nói và Wendy nhận ra rằng ta luôn có thể nghe thấy chữ K được viết hoa qua giọng Ullman. Ông ta muốn ta nghe thấy nó. “Tôi tin là chồng chị sẽ nắm rõ Overlook từ trong ra ngoài như lòng bàn tay, chị Torrance ạ, nhưng chị và con trai dĩ nhiên sẽ ở sảnh và tầng một là chính, là chỗ ở của các vị.”

“Dĩ nhiên rồi,” Wendy dè dặt lầm bầm và Jack lén liếc nhìn cô.

“Nơi này rất đẹp,” Ullman hồ hỏi nói. “Tôi rất thích khoe nó.”

Hắn là thế rồi, Wendy nghĩ.

“Hãy lên tầng ba trước rồi đi dần xuống,” Ullman nói. Giọng ông ta đầy phấn khích.

“Nếu chúng tôi làm anh...” Jack cất lời.

“Không hề,” Ullman nói. “Cửa hàng đóng cửa rồi. Tout fini - xong hết cả - ít ra là với mùa này. Và tôi định ngủ đêm ở Boulder - tại Boulderado, tất nhiên. Khách sạn tử tế duy nhất ở bên này Denver... tất nhiên là trừ Overlook ra. Đường này.”

Họ cùng vào thang máy. Nó được trang trí cầu kỳ với những hoa văn uốn lượn bằng đồng và thau, nhưng nó chùng xuống thấy rõ trước khi Ullman đóng cửa ngoài lại. Danny hơi bồn chồn cưa người và Ullman mỉm cười với nó. Danny gắng cười đáp lại nhưng không thành công lắm.

“Đừng lo, cậu bé,” Ullman nói. “Cực kỳ an toàn nhé.”

“*Titanic* cũng thế,” Jack nói, ngẩng đầu nhìn quả cầu kính ghép ở giữa trần thang máy. Wendy bặm má trong đế nén cười.

Ullman không lấy gì làm vui vẻ. Ông ta kéo sập cánh cổng trong lại một cách âm ĩ. “*Titanic* chỉ đi một chuyến, anh Torrance a. Cái thang máy này đã đi hàng ngàn chuyến từ khi được lắp đặt vào năm 1926.”

“Nghe cũng yên tâm,” Jack nói. Anh ta xoa đầu Danny. “Máy bay không rơi được đâu, bác sĩ.”

Ullman kéo cần và trong một thoáng, chẳng có gì ngoài những rung rinh dưới chân cùng với tiếng tru khổ sở của động cơ bên dưới họ. Wendy nhìn thấy cảnh bốn người bọn họ bị kẹt giữa các tầng như những con ruồi trong chai và mãi đến mùa xuân mới được phát hiện... với vài bộ phận bị thiếu mất... như nhóm Donner vậy...

(*Thôi đi!*)

Thang máy bắt đầu đi lên, sau một chút rung rinh, loảng xoảng và rầm rầm ban đầu từ bên dưới. Sau đó nó chạy êm dần.

Ở tầng ba, Ullman đột ngột dừng phắt thang lại, kéo cổng rồi mở cửa. Buồng thang máy vẫn còn thấp hơn nền nhà tới gần mươi lăm phân. Danny trồ mắt nhìn khoảng cách giữa sàn hành lang tầng ba và sàn thang máy như thể nó vừa nhận ra vũ trụ không phải luôn tinh táo như người ta thường nói với nó. Ullman hắng giọng và đưa thang máy lên cao thêm một chút, cho dừng lại làm thang giật một cái (vẫn còn thấp hơn sàn gần năm phân), rồi cả bọn trèo ra ngoài. Khi hết phải chịu trọng lượng của họ, buồng thang máy nẩy lên gần ngang sàn nhà, Wendy không lấy đó làm an tâm chút nào. Có an toàn cực kỳ hay không thì không biết, nhưng cô quyết định sẽ đi thang bộ nếu cần phải lên xuống chỗ này. Và dù thế nào đi nữa cô cũng không cho cả ba người bọn họ cùng bước vào trong cái thứ xập xệ này.

“Nhìn gì thế bác sĩ?” Jack vui vẻ hỏi. “Có thấy vết bẩn nào không?”

“Tất nhiên là không,” Ullman giận dữ nói. “Tất cả thảm vừa được giặt mới hai ngày trước.”

Wendy nhìn xuống tấm thảm hành lang. Đẹp, nhưng chắc chắn không phải là thứ cô sẽ chọn dùng cho nhà mình, nếu như có ngày nào đó cô sở hữu một ngôi nhà. Thảm nỉ dày màu xanh dương, đan chằng chít trên bề mặt dường như là khung cảnh một cánh rừng siêu thực đầy những chảo cùng dây leo và cây cối với đủ thứ loài chim kỳ lạ đậu trên đó. Khó mà xác định được là những loại chim gì, vì mọi chỗ dệt lẫn với nhau đều có cùng một màu đen đơn sắc, chỉ cho ra các hình cắt bóng.

“Con thích cái thảm không?” Wendy hỏi Danny.

“Có ạ,” nó thở ơi đáp.

Họ đi dọc theo dãy hành lang rộng rãi thoải mái. Tường được dán giấy lụa, màu xanh dương nhạt tương phản với thảm. Những bóng đèn điện gắn trên tường cách nhau ba mét, cách sàn hơn hai mét. Chúng được thiết kế giống với những ngọn đèn ga thành London, bóng đèn được che sau lớp kính mờ màu kem trong khung kim loại đan chéo nhau.

“Tôi rất thích những cái đèn này,” cô nói.

Ulman gật đầu, tỏ ra hài lòng. “Ông Derwent cho lắp chúng khắp Khách sạn sau cuộc chiến - ý tôi là Thế Chiến II ấy. Thực tế là hầu hết - mặc dù không phải tất cả - các mẫu trang trí tầng ba là ý tưởng của ông ấy. Đây là phòng 300, Suite Tổng Thống.”

Ông ta xoay chìa trong ổ khóa cánh cửa đôi gỗ gụ rồi mở toang chúng ra. Cửa sổ rộng mở về phía Tây phòng khách khiến cả bọn ồ lên, đó có vẻ chính là chủ ý của Ullman. Ông ta cười. “Cảnh đẹp phải không?”

“Chắc rồi,” Jack nói.

Cửa sổ chạy gần hết chiều dài phòng khách và bên ngoài kia, mặt trời đang chiếu thẳng giữa hai đỉnh núi răng cưa, tỏa ánh sáng vàng chói lên mặt đá cùng lớp tuyết bột lấp lánh trên các chóp nhọn cao. Những đám mây vây quanh lẩn lấp sau khung cảnh đẹp như tranh này cũng ánh sắc vàng, một tia nắng rọi nhòe nhòe xuống cụm thông mờ tối dưới ranh giới núi và rừng.

Jack và Wendy bị cuốn vào phong cảnh bên ngoài đến mức không còn để ý tới Danny, thằng bé lúc này không nhìn ra ngoài cửa sổ mà chầm chầm nhìn miếng giấy lụa dán tường sọc

trắng đỏ bên tay trái, chỗ có một cánh cửa mở vào phòng ngủ bên trong. Nhưng tiếng hồn hển của nó, lẫn vào tiếng kêu kinh ngạc của họ, lại không liên quan gì tới cảnh đẹp.

Những vệt máu khô khổng lồ, vương lẫn những mảnh mô vụn trắng xám, dính đầy trên giấy dán tường. Cảnh tượng làm cho Danny buồn nôn. Nó giống như một bức tranh điên dại vẽ bằng máu, một hình khắc siêu thực khuôn mặt một người đàn ông rụt lại vì kinh hãi và đau đớn, với cái miệng há hốc và nửa đầu đã nát bấy...

(Vậy nên nếu cháu có nhìn thấy gì đó... hãy cứ nhìn đi chỗ khác, khi cháu quay lại thì nó sẽ biến mất thôi. Cháu hiểu bác chứ?)

Nó chầm chậm nhìn ra ngoài cửa sổ, cẩn thận không để lộ biểu cảm gì trên mặt; khi tay mẹ nó khép lại quanh tay nó, nó liền nắm lấy, cẩn thận không siết hay gửi đi bất cứ tín hiệu gì cho mẹ.

Người quản lý nói gì đó với bố nó về việc phải đóng cửa chớp cái cửa sổ to kia để tránh gió mạnh thổi nó lật vào trong. Jack gật đầu. Danny thận trọng nhìn lại bức tường. Vết máu khô to tướng đã không còn. Những mảnh vụn trắng xám rải rác quanh đó cũng đã biến mất.

Sau đó Ulman dẫn họ ra ngoài. Mẹ hỏi nó thấy núi có đẹp không. Danny nói có, nhưng thực sự nó chẳng quan tâm gì đến núi non, dù có gặp cảnh tượng ban nãy hay không. Trong lúc Ullman đóng cánh cửa sau lưng họ, Danny ngoái nhìn ra sau. Vết máu đã quay trở lại, có điều bây giờ là máu tươi. Máu đang chảy ròng ròng. Ullman, mắt nhìn thẳng vào chỗ đó, tiếp tục thao thao về những người nổi tiếng đã từng nghỉ ở đây. Danny

nhận ra từ nãy giờ mình đã cắn môi mạnh đến chảy cả máu, vậy mà nó chẳng cảm thấy gì. Trong lúc họ đi dọc hành lang, nó tụt lại sau những người khác một chút, lấy mu bàn tay quệt máu trên môi và nghĩ tới

(máu)

(Bác Hallorann đã nhìn thấy máu hay thứ gì đó tệ hại hơn?)

(Bác nghĩ những thứ đó không thể làm hại được cháu đâu.)

Một tiếng thét chát chúa dâng lên ngay sau môi, nhưng nó sẽ không cho thoát ra. Bố và mẹ không nhìn thấy được những thứ đó; họ chưa bao giờ thấy được. Nó sẽ giữ im lặng. Bố mẹ nó yêu thương nhau, điều đó là có thật. Còn những thứ khác chỉ giống như mấy bức tranh trong một cuốn sách. Một vài bức đáng sợ đấy, nhưng chúng không làm hại ta. *Chúng... không... thể làm hại... cháu.*

Ông Ullman chỉ cho họ xem thêm vài phòng khác trên tầng ba, dẫn họ qua những nhánh hành lang rẽ ngoặt như mê cung. Trên tầng này chỉ toàn là cửa ngọt [10E], Ullman nói, mặc dù Danny chẳng thấy cái kẹo nào. Ông ta chỉ cho họ vài phòng nơi có một quý bà tên là Marilyn Monroe từng ở khi bà ta lấy một người đàn ông tên là Arthur Miller (Danny lờ mờ hiểu rằng Marilyn và Arthur đã LY DỊ không lâu sau khi tới nghỉ tại Khách sạn Overlook).

“Mẹ ơi?”

“Gì thế con?”

“Nếu họ đã lấy nhau rồi, thì tại sao họ vẫn mang họ khác? Bố và mẹ có cùng họ mà.”

“Phải rồi, nhưng bố mẹ không phải người nổi tiếng, Danny à,” Jack nói. “Những người phụ nữ nổi tiếng vẫn giữ họ cũ sau khi lấy chồng vì cái tên chính là cần câu cơm của họ mà.”

“Cần câu cơm,” Danny nói, hoàn toàn bối rối.

“Ý bố là người ta từng thích tới rạp chiếu phim để xem Marilyn Monroe,” Wendy nói, “nhưng họ có thể sẽ không thích ra rạp xem Marilyn Miller.”

“Sao không chứ? Bà ấy vẫn là bà ấy mà. Chẳng phải mọi người đều biết vậy sao?”

“Phải rồi, nhưng.” Cô bất lực nhìn Jack.

“Truman Capote đã từng ở phòng này,” Ullman nôn nóng cắt lời họ. Ông ta mở cửa. “Vào thời tôi. Một người dễ thương kinh khủng. Phong thái rất châu Âu.”

Không có gì đáng chú ý trong những căn phòng đó (ngoài việc nó không thấy bóng dáng món đồ ngọt nào, thứ mà chú Ullman cứ nhắc tới suốt), không có gì làm Danny sợ. Thực ra, chỉ có một thứ khác trên tầng ba khiến Danny thấp thỏm, nhưng nó chẳng thể giải thích được vì sao. Đó là cái bộ cứu hỏa gắn trên tường ngay trước khi họ rẽ qua góc quanh và trở lại chỗ thang máy, thứ đang mở cửa chờ sẵn họ như một cái mồm đầy răng vàng.

Nó là một cái bộ cứu hỏa đòi cổ, một cái ống dẹt được gấp lại cả chục lần, với một đầu gắn vào một van lớn màu đỏ, đầu kia là vòi phun nước bằng đồng. Cuộn ống được gài lại bằng một thanh thép đỏ có khớp. Khi xảy ra hỏa hoạn, ta có thể đẩy mạnh thanh thép lên trên để lấy ống. Danny có thể nhìn ra từng đó; nó rất giỏi nhìn ra cách thức mọi thứ vận hành. Khi được hai

tuổi rưỡi, nó đã có thể mở cửa bảo vệ mà bối lấp ở đầu cầu thang trong ngôi nhà ở Stovington. Nó nhìn ra cách hoạt động của cái khóa. Bối nó bảo đó là TÀI LĂNG. TÀI LĂNG là thứ người có người không.

Cái bộ cứu hỏa này hơi cũ hơn những cái nó từng thấy - chẳng hạn như cái ở trường mẫu giáo - nhưng đó không phải chuyện lạ lùng gì lắm. Dù vậy, cái vòi vẫn khiến cho thằng bé thấy hơi bồn chồn, một cuộn ống dựa vào lớp giấy dán tường xanh nhạt như một con rắn đang ngủ. Nó thấy mừng khi cái bộ cứu hỏa đó khuất dạng sau góc quanh.

“Đương nhiên là phải đóng cửa chớp ở tất cả cửa sổ,” ông Ullman nói khi họ bước vào thang máy. Một lần nữa buồng thang máy lại chùng xuống kinh dị dưới chân họ. “Nhưng tôi đặc biệt lo cho cửa sổ trong Suite Tổng Thống. Giá gốc của cái cửa sổ đó là bốn trăm hai mươi đô la, mà đây là ba mươi năm trước rồi. Böyle giờ mà thay nó thì tốn gấp tám lần đấy.”

“Tôi sẽ đóng cửa chớp cho nó,” Jack nói.

Họ xuống tầng hai, nơi có nhiều phòng và lối rẽ qua hành lang nhánh hơn nữa. Ánh sáng từ những ô cửa sổ đã bắt đầu nhạt đi nhiều khi giờ mặt trời đã lặn xuống sau dãy núi. Ông Ullman cho họ xem một hai phòng nữa rồi thôi. Ông ta đi ngang qua phòng 217 - căn phòng mà Dick Halloran đã cảnh báo nó - mà không hề chậm lại. Danny nhìn tấm biển số phòng đơn điệu treo trên cánh cửa với một cảm giác tò mò không yên.

Sau đó họ xuống tầng một. Ông Ullman không cho họ xem phòng nào dưới này cho đến khi họ gần tới cái cầu thang trải

thảm dày dẫn trờ xuống sảnh. “Đây là căn hộ của các vị,” ông ta nói. “Có lẽ các vị sẽ thấy nó đủ tiện nghi.”

Họ đi vào. Danny chuẩn bị tinh thần đối mặt bất cứ thứ gì có thể ở trong đó. Chẳng có gì cả.

Wendy Torrance cảm thấy nhẹ cả người. Suite Tổng Thống, với vẻ thanh lịch lạnh lùng của nó, đã khiến cô cảm thấy thật lạc lõng và lúng túng - đi thăm một tòa nhà lịch sử phục dựng với tấm biển trong phòng ngủ thông báo rằng Abraham Lincoln hay Franklin D. Roosevelt đã từng ngủ ở đây, đó là một chuyện, hình dung ra mình với chồng nằm dưới mêtênh mông là chăn vải và có thể còn làm tình ở nơi mà những người đàn ông vĩ đại nhất thế giới từng nằm (à thì, những người quyền lực nhất, cô thầm sửa lại), đó là một chuyện hoàn toàn khác. Nhưng căn hộ này đơn giản hơn, ấm cúng hơn, gần như là chào đón. Cô nghĩ mình có thể chịu đựng chỗ này qua một mùa mà không gặp quá nhiều khó khăn.

“Rất tuyệt,” cô nói với Ullman và nghe thấy vẻ biết ơn trong giọng nói mình.

Ullman gật đầu. “Đơn giản nhưng đủ tiện nghi. Vào mùa cao điểm, đây là chỗ đầu bếp ở với vợ hoặc với học trò anh ta.”

“Bác Hallorann từng sống ở đây à?” Danny xen vào.

Ông Ullman trích thượng nghiêng đầu với Danny. “Phải rồi. Anh ta và anh Nevers.” Ông ta quay lại với Jack và Wendy. “Đây là phòng khách.”

Ở đó có vài chiếc ghế trông có vẻ thoải mái nhưng không đắt tiền, một bàn cà phê đã từng đắt tiền nhưng giờ bị mẻ một miếng dài ở cạnh, hai giá sách (nhét đầy những cuốn sách

phiên bản rút gọn tổng hợp của tạp chí Reader's Digest và những cuốn truyện ba trong một của Câu lạc bộ Sách Trinh thám từ thập niên bốn mươi, Wendy xem xét nó với chút thích thú), cùng một cái ti vi không nhãn hiệu thường gặp trong các khách sạn, trông kém thanh lịch hơn rất nhiều so với mấy cái tủ ti vi bằng gỗ đánh bóng loáng ở những phòng kia.

“Tất nhiên là không có bếp,” Ullman nói, “nhưng có thang máy vận chuyển đồ ăn. Căn hộ này ở ngay phía trên nhà bếp.” Ông ta kéo một tấm chắn vuông sang bên, để lộ ra một cái khay vuông rộng màu xám. Ông ta ấn nó một cái và nó biến mất, kéo theo mình một sợi dây.

“Đây là một lối đi bí mật!” Danny phấn khích nói với mẹ nó, lập tức quên đi mọi nỗi sợ hãi mà chú tâm vào cái giếng thang máy đầy mê hoặc đằng sau bức tường “Y hệt như trong phim *Abbott và Costello gặp quái vật!*”

Ông Ullman chau mày nhưng Wendy mỉm cười hài lòng. Danny chạy ra chỗ thang máy vận chuyển đồ ăn và nhìn xuống giếng.

“Làm ơn đi lối này.”

Ông ta mở cánh cửa phía bên kia phòng khách. Nó thông sang phòng ngủ rộng và thoáng. Có hai cái giường đơn. Wendy nhìn chồng mình, mỉm cười và nhún vai.

“Không sao,” Jack nói. “Mình có thể đẩy chúng lại sát nhau.”

Ông Ullman ngoái lại nhìn họ, thực tình ngạc nhiên. “Sao cơ?”

“Hai cái giường” Jack vui vẻ nói. “Chúng tôi có thể đẩy chúng lại sát nhau.”

“Ồ, phải rồi” Ullman nói, với một thoáng bối rối. Sau đó mặt ông ta giãn ra, màu đỏ dần lan lên từ cổ áo sơ mi. “Tùy các vị thôi.”

Ông ta dẫn họ quay lại phòng khách, ở đó còn một cánh cửa thứ hai dẫn vào phòng ngủ thứ hai, bên trong này có giường tầng. Một máy sưởi kêu rồn rảng trong một góc, tấm thảm dưới sàn nhà là một tấm thảm thêu xấu xí những cây xương rồng và bụi ngải đắng - Wendy thấy là Danny đã ngay lập tức thích mê nó. Tường căn phòng nhỏ hơn này được ốp bằng gỗ thông tự nhiên.

“Con nghĩ mình ở được trong này không, bác sĩ?” Jack hỏi.

“Chắc chắn rồi ạ. Con sẽ ngủ tầng trên, được không ạ?”

“Nếu con muốn.”

“Cháu thích cả tấm thảm nữa. Chú Ullman, sao chú không trải hết thảm giống như thế?”

Trong một thoáng, Ullman trông như vừa cắn phải quả chanh. Sau đó ông ta cười và xoa đầu Danny. “Đó là toàn bộ chỗ ở của các vị,” ông ta nói, “ngoài ra còn phòng tắm ở cạnh phòng ngủ chính nữa. Căn hộ này không lớn, nhưng đương nhiên là các vị có cả khách sạn để duỗi chân tay. Lò sưởi ở sảnh vẫn hoạt động tốt, ít nhất là Watson nói với tôi thế, các vị cũng có thể thoải mái ăn uống trong phòng ăn nếu thấy thích.” Ông ta nói với giọng của người đang ban phát một ân huệ to lớn.

“Được thôi,” Jack nói.

“Ta xuống nhà thôi chứ?” ông Ullman hỏi.

“Được,” Wendy nói.

Họ xuống nhà bằng thang máy, lúc này thì sảnh đã hoàn toàn không còn ai ngoài Watson, ông ta đang đứng dựa vào cửa chính, mặc áo da, mồm ngậm một cây tăm.

“Tôi tưởng anh đã đi xa lắc rồi chứ,” ông Ullman nói, giọng có chút lạnh lùng.

“Ở lại chút để nhắc anh Torrance đây về cái lò hơi,” Watson nói, đứng thẳng lên. “Để ý nó kỹ một chút, anh bạn, nó sẽ ổn thôi. Hạ áp suất ngày hai lần nhé. Nó bò đi suốt đấy.”

Nó bò đi suốt, Danny nghĩ và những từ đó vang vọng xuôi một hành lang dài, tĩnh lặng trong đầu nó, một hành lang nhánh hai bên treo đầy những tấm gương chả mấy ai nhìn tới.

“Được thôi,” bố nó nói.

“Anh sẽ ổn thôi,” Watson nói, chìa tay cho Jack. Jack bắt tay ông ta. Watson quay sang Wendy và nghiêng đầu. “Thưa chị,” ông ta nói.

“Hân hạnh,” Wendy nói và nghĩ những lời đó nghe hẳn là ngớ ngẩn. Nhưng không. Cô đến đây từ tận New England, nơi cô đã sống cả cuộc đời mình và có vẻ như chỉ vài câu nói ngắn ngủi là người đàn ông tên Watson với vành tóc xù này đã tóm tắt lại được thế nào là miền Tây. Còn chưa nói đến cái nháy mắt dâm đãng trước đó nữa.

“Cậu chủ nhỏ Torrance,” Watson nói nghiêm trang và chìa tay ra với nó. Danny, đã biết hết các thứ liên quan đến việc bắt tay được gần một năm nay, thận trọng chìa bàn tay mình ra và nhìn nó bị nuốt chửng. “Chăm sóc họ tốt vào nhé, Dan.”

“Vâng, thưa bác.”

Watson thả tay Danny và đứng thẳng người lên. Ông ta nhìn Ullman. “Vậy thì, hẹn gặp ông năm tới nhé,” ông ta nói và chìa tay ra.

Ullman lạnh nhạt chạm tay ông ta. Chiếc nhẫn ngón út của ông ta bắt ánh đèn điện trong sảnh và lóe lên đầy đe dọa.

“Mười hai tháng Năm nhé, Watson,” ông ta nói. “Không sớm không muộn ngày nào.”

“Vâng, thưa ông,” Watson đáp và Jack gần như có thể đọc được phần nối dài trong đầu Watson: ...*thẳng oắt lại cái khốn kiếp.*

“Chúc một mùa đông tốt lành, ông Ullman.”

“Ồ, tôi e là khó đấy,” Ullman nói xa xăm.

Watson mở một trong hai cánh cửa chính lớn; gió rít to hơn và thổi phần phật cổ áo khoác ông ta. “Các vị bảo trọng nhé,” ông ta nói.

Danny là người trả lời. “Vâng, thưa bác. Bọn cháu sẽ bảo trọng.”

Watson - người có tổ tiên không-quá-xa từng làm chủ nơi này - khiêm tốn luôn qua cánh cửa. Nó đóng lại phía sau ông ta, chặn đi cơn gió. Họ cùng nhau nhìn ông ta lộp bộp gỗ đôi bốt cao bồi cũ nát đi xuống những bậc thang rộng ở hiên trước khách sạn. Những chiếc lá cây dương vàng khô giòn quấn quanh gót chân khi ông ta đi qua bãi đỗ xe ra chỗ chiếc bán tải International Haverster và trèo vào bên trong. Làn khói xanh phun ra từ cái ống xả giật lúc ông ta nổ máy. Lời nguyền câm lặng níu lấy họ trong khi ông ta lùi xe rồi chạy ra khỏi bãi đỗ.

Chiếc bán tải của ông ta biến mất sau sườn đồi rồi lại hiện ra,
nhỏ hơn, trên con đường chính chạy về hướng Tây.

Trong một thoáng, Danny thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Hiên trước

Gia đình Torrance đứng cùng nhau trên cái hiên dài phía trước Khách sạn Overlook như đang chụp một pô ảnh gia đình, Danny đứng giữa, bó trong chiếc áo khoác thu từ năm ngoái mà giờ đã chật và sờn ở khuỷu tay, Wendy đứng sau đặt một tay lên vai nó, còn Jack đứng bên trái, bàn tay đặt nhẹ lên đầu con trai.

Ông Ullman đứng dưới họ một bậc cầu thang, gói kín trong cái áo khoác lông dê màu nâu trông có vẻ đắt tiền. Lúc này mặt trời đã hoàn toàn khuất sau dãy núi, viền lên nó một ngọn lửa vàng, tô tím và kéo dài bóng mọi vật. Ba chiếc xe còn lại trong bãi đỗ là xe tải khách sạn, chiếc Lincoln Continental của Ullman và chiếc VW cũ nát của Torrance.

“Anh có chìa khóa,” Ullman nói với Jack, “và đã hiểu hết về lò nung và lò hơi rồi chứ?”

Jack gật đầu, thực lòng cảm thấy có chút cảm thông cho Ullman. Mùa du lịch đã kết thúc, tất cả đã được dọn dẹp gọn gàng chờ tới ngày 12 tháng Năm năm sau - không sớm không muộn ngày nào - và Ullman, người chịu trách nhiệm về mọi thứ, người luôn nói tới khách sạn bằng một giọng say mê, đâu thể ngăn mình khỏi bới lông tìm vết.

“Tôi nghĩ mình nắm được cả rồi,” Jack nói.

“Tốt, tôi sẽ giữ liên lạc.” Nhưng ông ta vẫn nán ná thêm một chút, như thể chờ gió cầm lấy tay và có thể là thổi mình ra xe. Ông ta thở dài. “Được rồi. Chúc mùa đông tốt lành, anh chị Torrance. Cả cháu nữa, Danny.”

“Cảm ơn chú,” Danny nói. “Chú cũng thế ạ.”

“Chú e là khó đấy,” Ullman nhắc lại, giọng ông ta có vẻ buồn. “Chỗ ở Florida là cái hố rác, nói trắng ra là thế. Nhiều việc. Overlook là công việc thực sự của tôi. Chăm sóc nó tốt cho tôi nhé, anh Torrance.”

“Tôi nghĩ nó sẽ còn ở đây khi anh quay lại vào mùa xuân tới mà,” Jack nói, rồi một ý nghĩ thoáng qua đầu Danny
(nhưng liệu chúng ta còn không?)
rồi biến mất.

“Đương nhiên. Đương nhiên là nó sẽ còn đấy.”

Ullman nhìn ra sân chơi, nơi những con thú cát cảnh đang xào xác trong gió. Rồi ông ta gật đầu thật nhanh lần nữa.

“Vậy thì xin tạm biệt.”

Ullman đi với dáng vẻ mau lẹ cứng nhắc ra xe - cái xe to đến nực cười cho một người bé nhỏ như vậy - và ông ta lọt thỏm vào bên trong. Động cơ chiếc Lincoln rít lên, đèn hậu nhấp nháy trong khi ông ta lùi xe ra khỏi chỗ đỗ. Khi chiếc xe rời đi, Jack có thể đọc được tấm biển nhỏ ở đầu chỗ đỗ: DÀNH RIÊNG CHO ÔNG ULLMAN, QUẢN LÝ.

“Được rồi,” Jack nhẹ nhàng nói.

Họ nhìn cho tới khi chiếc xe khuất khỏi tầm mắt xuống sườn dốc phía Đông. Khi nó biến mất, ba người họ quay ra nhìn nhau trong một khoảnh khắc im lặng, gần như là sợ hãi. Họ còn

lại một mình. Lá cây dương xoay tròn và dạt đi thành từng đám vô định qua bãi cỏ, đã được cắt tỉa gọn gàng mà chẳng còn ai thường lâm. Không còn ai nhìn ngắm những chiếc lá thu bay qua thảm cỏ ngoài ba người họ. Điều đó làm Jack cảm thấy bé nhỏ lạ thường, như thể sức sống gã yếu đi chỉ còn là một đốm lửa, trong khi cái khách sạn và mảnh đất này bất ngờ to lên gấp đôi và trở nên nham hiểm, áp chế họ bằng một thứ sức mạnh ảm đạm, vô tri.

Rồi Wendy nói, “Nhìn con kia, bác sĩ. Nước mũi chảy thành dòng rồi kia. Ta vào trong thôi.”

Và họ vào nhà, đóng chặt cửa sau lưng chặn lại tiếng gió rít liên hồi.

PHẦN 3

TỔ ONG VÒ VĒ

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Trên mái nhà

“ i mả cha nó đồ chó đẻ khốn kiếp!”

Jack Torrance vừa gào lên vì bất ngờ và đau đớn, vừa đập bàn tay phải vào cái áo bảo hộ vải chambray xanh dương, giũ ra một con ong vò vẽ chậm chạp, to tướng vừa đốt mình. Sau đó gã vội vội vàng leo lên nóc nhà, vừa leo vừa nhìn qua vai xem đám anh chị em của con ong đó có ra khỏi cái tổ mà gã vừa bóc để chiến đấu hay không. Nếu có thì thật là tệ. Cái tổ nằm giữa gã và cái thang, còn cánh cửa sập dẫn xuống gác mái thì đã bị khóa từ bên trong. Khoảng rơi là hai mươi mét từ mái nhà xuống sân xi măng nằm giữa khách sạn và bãi cỏ.

Không khí trong lành phía bên trên cái tổ vẫn lặng lẽ, không chút xáo động.

Jack ngồi kẹp chân trên sống mái nhà, vừa rít lên ghê tởm qua kẽ răng vừa xem xét ngón trỏ phải của mình. Nó chưa gì đã sung lên và gã đồ rằng mình phải đánh liều lén bò qua cái tổ đó tới chỗ thang để leo xuống mà chườm đá ngón tay.

Hôm đó là ngày 20 tháng Mười. Wendy và Danny đã đi đến Sidewinder bằng xe tải khách sạn (một chiếc Dodge già nua, rên rỉ, nhưng vẫn đáng tin cậy hơn con VW, lúc này đã khò khè như hấp hối) để mua ba can sữa và sắm sửa cho lễ Giáng sinh. Vẫn còn quá sớm để mua sắm, nhưng không thể biết được khi nào thì tuyết đến lấp đường. Đã xuất hiện những cơn gió lốc và

đường từ Overlook xuống đó cũng đã xuất hiện những chỗ phủ băng.

Cho tới lúc này thì mùa thu vẫn tuyệt đẹp đến mức gần như siêu nhiên. Ba tuần họ ở đây là những chuỗi ngày tràn ngập sắc vàng. Buổi sáng giá lạnh âm một độ nhường chỗ cho những buổi trưa mười lăm độ, nhiệt độ hoàn hảo để trèo lên mái nghiêng chái Tây Overlook mà lợp mái. Jack thoải mái thừa nhận với Wendy rằng thực ra gã đã có thể làm xong việc từ bốn ngày trước, nhưng gã không thấy nhu cầu phải vội vàng. Phong cảnh nhìn từ trên này thật là lộng lẫy, thậm chí làm lu mờ cả phong cảnh nhìn từ cửa sổ Suite Tổng Thống. Quan trọng hơn, bản thân công việc cũng giúp thư giãn. Trên mái nhà gã cảm thấy mình được chữa lành những vết thương nhức nhối trong ba năm qua. Trên mái nhà gã cảm thấy bình yên. Ba năm qua dần có vẻ như một cơn ác mộng đầy nhiễu động.

Những tấm ván lợp đã mục nát hết cả, vài tấm bị những cơn bão mùa đông năm ngoái thổi bay. Gã đã gỡ hết chúng ra, la lớn “Bom xuống!” khi quăng chúng khỏi mái bên, không muốn để rơi trúng Danny nếu thằng bé tình cờ đi lang thang qua. Con ong vò vẽ đốt lúc gã đang kéo một tấm che khe nối đã hỏng.

Trớ trêu là gã luôn tự cảnh báo mình rằng mỗi khi leo lên mái nhà đều phải chú ý xem có tổ ong không; gã còn có cả bom khói diệt côn trùng để đề phòng. Nhưng sự tĩnh lặng và bình yên sáng hôm đó tuyệt đối tới mức trạng thái cảm giác của gã đã mất hiệu lực. Gã đã quay trở lại thế giới vở kịch mà gã đang dần dựng nên, phác thảo trong đầu những cảnh gã sẽ viết vào buổi tối. Vở kịch tiến triển rất tốt và dù Wendy không nói

nhiều, gã vẫn biết là cô hài lòng. Gã đã bị tắc tị ngay cảnh quan trọng giữa Denker, tay hiệu trưởng tàn bạo, với Gary Benson, chàng thanh niên nhân vật chính của gã, trong suốt sáu tháng bất hạnh vừa qua ở Stovington, những tháng ngày khi con thèm uống trở nên trầm trọng đến mức gã gần như không thể tập trung vào những bài giảng trên lớp, nói gì đến những tham vọng nghệ thuật ngoại khóa kia.

Nhưng mười hai buổi tối vừa qua, khi gã thực sự ngồi trước chiếc máy chử loại dùng cho văn phòng hiệu Underwood mà gã đã mượn từ văn phòng chính dưới tầng, cái chỗ tắc ấy đã biến mất dưới những ngón tay gã, thần kỳ như kẹo bông tan khi chạm môi. Gần như không chút khó khăn, gã đã có được cái nhìn sâu sắc bấy lâu mình vẫn thiếu về nhân vật Denker và đã viết lại hầu hết màn hai theo đó, cho nó xoay quanh cảnh mới viết. Và tiến độ màn ba - mà gã đang nung nấu trong đầu ngay lúc con ong vò vẽ chấm dứt dòng tư duy - cũng đang dần trở nên rõ ràng hơn. Gã nghĩ gã có thể phác thảo ra nó trong hai tuần, rồi đến đầu năm mới là có được một bản thảo hoàn thiện cho cả cái vở kịch chết đẫm này.

Gã có một người đại diện ở New York, một phụ nữ tóc đỏ rắn mặt tên là Phyllis Sandler thích hút Herbert Tareytons, uống Jim Beam trong cốc giấy và nghĩ rằng mặt trời văn học mọc và lặn quanh Sean O'Casey. Cô ta đã chào bán ba truyện ngắn của Jack, kể cả cái truyện đăng trên *Esquire*. Gã đã viết thư nói với cô ta về vở kịch: nó có tựa đề *Ngôi trường nhỏ*, kể lại mâu thuẫn cơ bản giữa Denker, một học sinh thần đồng nhưng thất bại để rồi trở thành một tay hiệu trưởng tàn bạo và hung dữ ở một ngôi

trường tiểu học vùng New England vào những năm đầu thế kỷ, với Gary Benson, cậu học sinh mà hắn thấy như một phiên bản trẻ tuổi của chính mình. Phyllis đã trả lời thư, tỏ ra quan tâm và khuyên gã đọc O'Casey trước khi bắt đầu viết. Đầu năm nay cô ta viết thư lần nữa, hỏi vở kịch ở chỗ chết tiệt nào rồi? Gã lạnh nhạt trả lời rằng *Ngôi trường nhỏ* đã bị mắc kẹt không rõ tới lúc nào - có khi là vô thời hạn - ở khoảng giữa bàn tay và trang giấy, “trong cái sa mạc Gobi độc đáo dành cho dân trí thức được gọi là tắc mạch sáng tác ấy”. Giờ thì có vẻ như cô ta sắp có được vở kịch rồi. Còn nó có hay không hoặc nó có được dàn dựng không lại là một chuyện khác. Gã dường như không quan tâm lắm đến những điều đó. Gã cảm thấy, theo một nhẽ, rằng bản thân vở kịch, toàn bộ vở kịch, chính là cái tắc ấy, một biểu tượng khổng lồ cho những năm tồi tệ ở trường Stovington, cho cuộc hôn nhân đã bị gã suýt nữa lật nhào như một đứa trẻ hư đốn cầm lái con xe ọp ẹp, cho vụ hành hung kinh khủng thằng con trai gã, cho sự cố ở bãi đỗ xe với George Hatfield, sự cố mà gã không thể tiếp tục xem như chỉ là một cơn mất kiểm chế bốc đồng tai hại. Giờ thì gã nghĩ rằng tật uống rượu của gã có một phần phát sinh từ mong muốn vô thức được thoát khỏi Stovington và cái cảm giác an toàn gã có khi ấy đã bóp nghẹt mọi ham muốn sáng tạo. Gã đã thôi uống, nhưng nhu cầu được tự do vẫn lớn như thế. Lý giải cho vụ George Hatfield. Böyle giờ, những gì còn lại của ngày tháng ấy là vở kịch trên bàn làm việc trong phòng ngủ của gã và Wendy, một khi nó đã hoàn thành và được gửi đến cái văn phòng bé tí tẹo của Phyllis ở New York thì gã có thể quay sang làm những thứ khác. Không phải tiểu

thuyết, gã chưa sẵn sàng nhảy vào cái đầm lầy ba năm hao tâm tổn trí nữa, nhưng chắc chắn sẽ có thêm truyện ngắn. Có thể là một tuyển tập hản hoài.

Gã di chuyển đầy thận trọng, lần mò bò xuống mái nhà dốc, qua đường phân cách nơi những tấm ván lợp hiệu Birds màu xanh lá mới tinh nhường chỗ cho phần mái gã vừa dọn xong. Gã tới rìa mái phía bên trái cái tổ ong vò vẽ mình vừa phát hiện rồi cẩn trọng lần ra chỗ nó, sẵn sàng lùi lại, lao cầu thang xuống đất nếu thấy tình hình không ổn.

Gã chồm tới chỗ tấm che khe nối mà mình đã kéo ra và nhìn vào trong.

Cái tổ ở trong đó, lọt trong khoảng trống giữa tấm che khe nối cũ và lớp sơn phủ mái ngoài cùng. Cái tổ thật lớn. Một quả bóng giấy xám xám mà Jack cảm tưởng đường kính phải sáu mươi phân. Hình dạng nó không được hoàn hảo do không gian giữa lớp kim loại và những tấm lợp quá hẹp, nhưng gã nghĩ lũ khốn này xảy ra một căn nhà cũng đáng nể lắm. Bề mặt cái tổ tràn ngập những con côn trùng di chuyển nặng nề, chậm chạp. Chúng là những con ong vò vẽ tường, to con và ác độc, chứ không phải bọn ong vò vẽ vàng, nhỏ và ít kích động hơn. Nhiệt độ trời thu đã khiến cho chúng có vẻ ỉu xiù và ngu ngốc, nhưng Jack, từ nhỏ đã biết về bọn ong vò vẽ, cho rằng gã vẫn còn may mắn khi chỉ bị đốt một phát. Và, gã nghĩ, nếu Ullman mà thuê người làm công việc này vào giữa mùa hè thì tay nhân công nào bóc chỗ lợp này chắc chắn sẽ bị một cú bắt ngờ lớn. Chắc chắn luôn. Khi có một tá ong vò vẽ ập vào người cùng một lúc và bắt đầu đốt cả tay chân mặt mũi, đâm xuyên qua quần áo anh, thì

hoàn toàn có khả năng anh sẽ quên bằng mình đang ở độ cao hơn hai mươi mét. Anh có thể nhảy luôn từ mái nhà xuống trong lúc tìm cách trốn chạy bọn chúng. Cả cái bọn tí ti ấy, con to nhất cũng chỉ dài bằng nửa mẫu bút chì.

Gã đã đọc ở đâu đó - trong một tờ phụ trương số Chủ nhật hoặc một bài đăng tạp chí ở cuối sách - rằng bảy phần trăm tai nạn xe hơi chết người không có lời giải. Không có lỗi cơ khí, không quá tốc độ, không uống rượu, không thời tiết xấu. Đơn giản là một chiếc xe gặp tai nạn trên đoạn đường vắng, một người chết, là lái xe, chuyện xảy ra với anh ta không có lời giải thích. Trong bài viết có đính kèm cuộc phỏng vấn với một cảnh sát tuần tra, người này đưa ra giả thuyết rằng nhiều vụ trong số những vụ gọi là "tai nạn vô nghĩa" này xảy ra do côn trùng trong xe. Ông vò vẽ, hay chỉ một con ong thường, thậm chí có thể là một con nhện hay con ngài. Lái xe bị hoảng loạn, tìm cách đập hay hạ cửa sổ để đuổi nó ra. Có thể con côn trùng đốt anh ta. Có thể chỉ đơn giản là lái xe mất kiểm soát. Dù sao kết quả vẫn là bùmm!... xong đời. Và con côn trùng, thường là không bị tổn hại gì, sẽ vui vẻ bay khỏi cái xác xe còn bốc khói, tìm đến những bãi cỏ xanh tươi hơn. Jack nhớ là tay tuần tra đó mong muốn các nhà bệnh học tìm nọc côn trùng trong quá trình khám nghiệm tử thi nạn nhân.

Lúc này, nhìn xuống cái tổ, gã cảm thấy nó có thể xem như là một biểu tượng cho những gì gã đã trải qua (cũng như những gì gã đã bắt gia đình mình trải qua) và là điềm báo cho một tương lai tốt đẹp hơn. Còn cách nào khác để giải thích những gì đã xảy ra với gã? Vì gã vẫn cảm thấy rằng toàn bộ những trải

nghiệm bất hạnh ở Stovington cần phải được nhìn nhận với Jack Torrance ở trạng thái thụ động. Gã không làm gì cả, mọi thứ ập đến với gã. Gã biết nhiều giáo viên ở Stovington là bợm rượu, hai trong số họ thậm chí ở cùng Khoa Ngữ văn. Zack Tunney có thói quen mua nguyên một bom bia vào chiều thứ Bảy, chôn nó dưới đụn tuyết ngoài sân sau qua đêm, sau đó uống gần như sạch sành sanh trong ngày Chủ nhật khi xem bóng đá và các bộ phim xưa. Mặc dù vậy, cả tuần Zack vẫn tỉnh như sáo - thỉnh thoảng mới làm một ly cocktail nhẹ vào bữa trưa.

Gã và Al Shockley đã từng nghiện rượu. Họ tìm đến nhau như hai kẻ bị ruồng bỏ nhưng vẫn còn giao thiệp đủ để chìm cùng nhau thay vì chìm một mình. Biển của họ có vị ngũ cốc nguyên hạt thay vì muối, chỉ vậy thôi. Nhìn xuống những con ong vò vẽ đang chậm chạp đi lại làm việc theo bản năng trước khi mùa đông đến và giết chết hết tổ trừ con ong chúa ngủ đông, gã nghĩ mình có thể thẳng thắn hơn nữa. Gã vẫn là kẻ nghiện rượu, sẽ luôn là thế, có lẽ kể từ đêm hội khói mười hồi cấp ba, khi gã uống ly rượu đầu đời. Việc đó không liên quan gì tới sức mạnh ý chí, sự đúng sai của việc uống rượu hay tính cách gã mạnh hay yếu. Có một cái công tắc hỏng đâu đó ở bên trong, hoặc một cái cầu chì không hoạt động, dù muốn dù không gã cũng đã bị đẩy xuống dốc, đầu tiên chậm, rồi nhanh dần, trong khi Stovington đè áp lực của nó lên gã. Một con dốc dài trơn trượt mà ở dưới cùng là chiếc xe đẹp vô chủ tan nát và đứa con trai gãy tay. Jack Torrance ở trạng thái thụ động. Cả cái tính nóng nảy của gã nữa, cũng như vậy. Cả cuộc đời mình, gã

luôn cố gắng kiềm chế nó nhưng không thành công. Gã có thể nhớ lúc mình bảy tuổi, bị bà hàng xóm phát đít vì tội nghịch diêm. Gã đã ra đường ném đá vào một chiếc xe chạy qua. Bố gã nhìn thấy chuyện đó và gầm thét trừng phạt bé Jacky. Lão quất đở mông Jack... rồi đánh tím mắt gã. Và rồi khi bố gã vào nhà, lèm bèm bật ti vi lên xem, Jack đã bắt gặp một con chó hoang và đánh cho nó một trận tơi tả. Có khoảng hai chục vụ choảng nhau ở trường cấp hai, lên cấp ba còn nhiều hơn, đủ cho gã hai lần bị đình chỉ học và vô số lần kỷ luật khác mặc dù điểm số gã rất tốt. Bóng bầu dục phần nào đã cho gã một cái van an toàn, mặc dù gã nhớ như in rằng mỗi phút giây từng trận đấu mình đều trải qua trong trạng thái cay cú cao độ, biến mọi cú chặn và xử lý bóng của đối phương thành tư thù. Gã đã là một cầu thủ giỏi, lọt vào nhóm những cầu thủ xuất sắc nhất trong các năm lớp mười một và mười hai ở cấp ba, gã cũng biết rất rõ là mình phải biết ơn cái tính nóng nảy ấy... hoặc đổ lỗi cho nó. Gã không thích bóng bầu dục. Trận đấu nào với gã cũng đầy thù ghét.

Mặc dù vậy, trải qua tất cả những chuyện đó, gã không cảm thấy mình khốn nạn. Gã không thấy mình xấu tính. Gã luôn coi mình là Jack Torrance, một gã trai thực sự dễ thương chỉ cần phải tìm cách xử lý cái tính nóng nảy của mình trước khi bị nó đẩy rắc rối. Cũng như gã cần phải tìm cách trị thói nghiện rượu. Nhưng gã là một kẻ nghiện rượu đa cảm, cũng chắc chắn như việc gã là một kẻ nghiện rượu thích động tay chân - hai phiên bản đó mười mươi là bị trói buộc với nhau ở đâu đó sâu trong con người gã, nơi tốt nhất không nên nhìn đến. Nhưng gã không thực sự quan tâm liệu các nguyên nhân gốc rễ có tương

quan với nhau hay tách biệt, có liên hệ gì đến xã hội, tâm lý hay sinh lý không. Gã đã phải đổi mặt với hậu quả: những lần bị đét đít, các trận đòn của ông già, những vụ đình chỉ học và kèm theo đó là phải tìm cách giải thích mấy vết rách trên đồng phục do ẩu đả trên sân chơi, rồi sau này thì đến những trận váng vất sau say, cuộc hôn nhân ngày một lung lay, cái bánh xe đẹp duy nhất với những nan hoa cong queo chĩa lên trời, cánh tay gãy của Danny. Và George Hatfield nữa, tất nhiên rồi.

Gã cảm thấy mình đã vô tình thọc tay vào cái tổ ong vò vẽ vĩ đại gọi là Cuộc Đời. Nếu xem như một hình ảnh ví von, thì nó thối hoăng. Nếu xem như một miêu tả ngắn gọn về hiện thực, thì gã thấy nó có thể chấp nhận được. Gã đã thọc tay qua một tấm lợp mục nát ngay giữa mùa hè và cả cánh tay đó đã chìm trong ngọn lửa công bình, thiêng liêng, thiêu cháy khả năng suy nghĩ tinh táo, biến quan niệm về hành vi văn minh thành lạc hậu. Có thể nào kỳ vọng ta vẫn hành xử như một con người biết tự duy khi tay bị những mũi kim khâu nóng đỏ đâm xuyên qua không? Có thể nào kỳ vọng ta sống trong tình thương của những người thân yêu nhất khi đám mây nâu sậm, giận dữ nổi lên từ cái lỗ trong khối sự sống đó (cái khối mà ta nghĩ là thật ngây thơ vô tội) và đâm thẳng vào ta không? Có thể nào bắt ta phải chịu trách nhiệm cho những hành động của mình trong khi ta chạy như điên trên mái nhà dốc, không biết mình chạy đi đâu, không nhớ ra rằng đôi chân hoảng loạn, vấp váp kia có thể dẫn mình đến rìa ống máng, xuống cái chết trên nền xi măng hai mươi mét bên dưới không? Jack nghĩ là không thể đâu. Khi ta vô tình thọc tay vào tổ ong vò vẽ, đâu phải ta thỏa thuận gì

với quỷ dữ về việc đánh đổi cái tôi văn minh để lấy những thứ bề ngoài là tình yêu và vinh hoa phú quý. Việc đó cứ thế xảy đến với ta thôi. Một cách thụ động, không được quyên ý kiến, ta ngừng là một tạo vật của lý trí mà trở thành một tạo vật của đầu mút dây thần kinh; từ một người trình độ đại học thành một con vượn kêu rú chỉ trong vòng năm giây chóng vánh.

Gã nghĩ tới George Hatfield.

Cao lớn với cái đầu tóc vàng bù xù, George là một cậu trai đẹp tới mức gần như hồn xược. Mặc quần bò bạc màu ôm chân cùng chiếc áo chui đầu của trường Stovington, với tay áo hờ hững kéo lên quá cùi chỏ để lộ hai cẳng tay rám nắng, thằng bé khiến Jack nhớ đến Robert Redford thời trẻ và gã nghĩ rằng George chẳng gấp mấy khó khăn khi cưa gái - không khác gì tay quỷ sứ trẻ tuổi chơi bóng bầu dục tên Jack Torrance mười năm trước. Gã dám thừa nhận mình thực sự không hề ghen tức gì với George hoặc tị với thằng bé vì vẻ ngoài điển trai; trên thực tế, gã đã gần như hình dung một cách vô thức George như là hiện thân đời thực của nhân vật chính trong vở kịch gã viết, Gary Benson - cái phông nền hoàn hảo nhầm tôn lên một Denker già nua, suy sụp và tăm tối, kẻ dần dần trở nên cực kỳ căm ghét Gary. Nhưng còn gã, Jack Torrance, gã chưa từng cảm thấy như vậy về George. Nếu có thì gã phải biết. Gã khá chắc về chuyện đó.

George lướt êm ru qua các môn học ở Stovington. Vì là ngôi sao bóng đá và bóng chày, nên chương trình học của thằng bé khá nhẹ nhàng và nó hài lòng với các điểm C và thỉnh thoảng là một vài điểm B môn lịch sử hay thực vật học. Nó là một cầu thủ

dũng mãnh trên sân nhưng lại là loại học sinh thụ động, vui vẻ trong lớp. Jack khá quen với loại học sinh này, phần nhiều nhờ kinh nghiệm thời trung học và đại học hơn là kinh nghiệm giảng dạy, vốn không phải do đào tạo bài bản mà có. George Hatfield là vận động viên. Nó có thể là một người bình tĩnh, ít đòi hỏi trong lớp, nhưng khi nhận được những kích thích cạnh tranh phù hợp (kiểu như mấy điện cực gi vào thái dương con quái vật của Frankenstein chẳng hạn, Jack mỉa mai nghĩ), nó có thể trở thành một hung thần tàn phá.

Vào tháng Một, George đã cùng hai mươi bốn sinh viên khác tham gia đội tranh biện. Nó đã khá thắng thắn với Jack. Bố nó là một luật sư doanh nghiệp và ông ta muốn con trai nối tiếp sự nghiệp mình. Và vì không có thôi thúc cháy bỏng muốn làm việc gì khác, George sẵn lòng nghe theo. Điểm số nó không phải loại cao nhất, nhưng đây mới chỉ là trường dự bị và vẫn còn khá thời gian. Nếu bắt buộc, bố thằng bé có thể gõ vài cánh cửa. Khả năng thể thao của George vẫn sẽ mở được những cánh cửa khác. Nhưng Brian Hatfield cho rằng con trai mình cần phải vào đội tranh biện. Đó là một hoạt động tốt và là điều hội đồng xét tuyển trường luật nào cũng quan tâm. Vậy là George tham gia đội tranh biện, để rồi đến cuối tháng Ba Jack loại thằng bé ra khỏi đội.

Những cuộc tranh biện cuối mùa đông trong nhóm đã đốt lên tinh thần cạnh tranh của George Hatfield. Thằng bé trở thành một tay tranh biện có quyết tâm sắt đá, hết mình chuẩn bị các lập luận xây và chống của nó. Không quan trọng chủ đề là gì: hợp pháp hóa tài mà, khôi phục án tử hình hay hạn mức

chống cạn kiệt dầu mỏ. George rất tiến bộ, thằng bé lại đủ hiểu chiến tới mức thực sự không quan tâm mình ở bên nào - một phẩm chất giá trị hiếm có, thậm chí ở cả những tay tranh biện trình độ cao, Jack biết. Tâm hồn của một ứng cử viên chính trị thực thụ và một tay tranh biện thực thụ không khác nhau nhiều lắm; cả hai đều quyết liệt nhắm đến cơ hội tốt nhất. Mọi thứ đến lúc này đều như mơ.

Nhưng George Hatfield nói lắp.

Tật này không xuất hiện trong lớp học, nơi George luôn lạnh lùng và bình thản (bất kể thằng bé đã làm bài tập về nhà hay chưa), chắc chắn cũng không phải trên các sân bóng Stovington, nơi sự lầm lời không được khuyến khích và đôi khi ta bị đuổi ra khỏi sân vì thảo luận nhiều quá.

Khi George bị cuốn sâu vào một cuộc tranh biện, cơn nói lắp liền xuất hiện. Thằng bé càng sốt sắng thì tình trạng càng tệ. Khi nó cảm thấy sắp hạ được đối thủ, dường như có một con kích động xuất hiện giữa trung tâm điều khiển lời nói và miệng thằng bé, khiến nó đờ ra mặc cho thời gian tiếp tục trôi. Một cảnh tượng không dễ nhìn.

“V-v-vậy tôi ng-ngh-nghĩ chúng ta phải nói rằng các t-t-t-tình tiết trong v-v-vụ anh D-D-D-Dorsky đã bị x-x-xem như khkh-kh-không có gi-gi-giá trị bởi các qu-qu-quy-quyết định đưa ra tr-tr-trong...”

Chuông sẽ reo báo hết giờ và George sẽ xoay người giận dữ nhìn Jack, gã là người ngồi cạnh đồng hồ. Những lúc đó George thường đỏ mặt, bàn tay cầm những tờ giấy ghi chép run rẩy như lên cơn co giật.

Jack đã kiên nhẫn giữ George một thời gian dài sau khi gã đã loại gần hết những thành viên kém nhất, với hy vọng George sẽ cải thiện. Gã nhớ một buổi chiều muộn khoảng một tuần trước khi gã miễn cưỡng xuống tay. George nán lại sau khi những học sinh khác đã ra về, rồi giận dữ chất vấn Jack.

“Thầy đ-đặt đồng hồ bấm giờ sớm hơn lên.”

Jack ngẩng đầu khỏi chỗ giấy tờ gã đang xếp vào cặp và nhìn lên.

“George, em nói gì vậy?”

“Em không c-c-có đủ n-n-năm phút. Thầy rút bớt thời gian của em. Em đã nh-nh-nhìn đồng hồ.”

“Thời gian trên đồng hồ và đồng hồ bấm giờ có thể khác nhau một chút, George, nhưng thầy không hề chạm vào mấy cái kim chết tiệt ấy. Lời nói danh dự đấy.”

“Th-th-thầy có làm!

Cái nhìn đấu-tranh-đòi-quyền-lợi đầy hung hăn của George làm bùng lên cơn giận dữ trong Jack. Gã đã thôi uống được hai tháng, hai tháng dài đằng đẵng và gã đang rơi tả. Gã nỗ lực lần cuối kìm mình lại. “Thầy đảm bảo với em, George ạ, là thầy không làm thế. Là do em nói lắp. Em có biết nguyên nhân vì sao không? Em đâu có nói lắp trong lớp.”

“E-em kh-không n-nói l-l-lắp!”

“Hạ bớt giọng xuống nào.”

“Thầy m-muốn xử em! Th-thầy kh-không m-m-muốn ch-cho e-em vào c-cái đ-đội trời đánh của thầy!”

“Hạ bớt giọng xuống, tôi nói rồi. Hãy dùng lý lẽ để nói về chuyện này xem.”

“L-lẽ c-cái đ-đ-éo!”

“George, nếu em kiểm soát được tật nói lắp, thầy rất vui được có em trong đội. Em chuẩn bị rất tốt cho mọi bài thực hành và nắm rất vững kiến thức nền, có nghĩa là ít khi em bị bất ngờ. Nhưng những thứ đó sẽ không có nghĩa lý gì nhiều nếu như em không kiểm soát được vụ kia...”

“Em kh-kh-không nói lắp!” thằng bé gào lên. “Là th-thầy! N-nếu ng-người khác quản đ-đội tranh biện, em có thể...”

Sợi dây kiềm chế của Jack lỏng ra thêm một nấc.

“George, em sẽ không thể nào thành luật sư, dù là cho doanh nghiệp hay ở ngoài, nếu em không kiểm soát được tật đó. Luật không giống bóng bầu dục. Thực hành hai giờ mỗi tối cũng không được. Em sẽ làm gì nào, đứng trong buổi họp ban lãnh đạo mà nói: ‘gi-gi-giờ thì th-thưa các qu-qu-quý ông, về vụ v-v-vi phạm n-này...?’

Bất ngờ gã đỏ mặt, không phải vì giận dữ mà vì xấu hổ trước sự tàn nhẫn của chính mình. Trước mặt gã không phải một người đàn ông mà là một thằng nhóc mới mười bảy tuổi, đang phải đổi mặt với thất bại lớn đầu tiên trong đời và có lẽ đang cầu viện Jack, theo cách duy nhất nó biết, để gã giúp nó tìm cách đổi mặt.

George ném cho gã cái nhìn giận dữ cuối cùng, đôi môi nó méo xẹo, mấp máy trong khi lời lẽ dâng lên dần đống đằng sau đó, tranh đấu tìm lối thoát ra.

“Th-tha-thầy đ-đặt nó sớm hơn lên! Thầy gh-ghét em vì thầy b-bi-biết... thầy biết... b-b...”

Với một tiếng thét không thành lời, thằng bé chạy ra khỏi lớp, sập cửa mạnh đến mức tấm kính lưỡi rung lên bần bật trong khung. Jack đúng đó, cảm thấy - hơn là nghe thấy - tiếng vọng đôi Adidas của George trên hành lang trống. Trong khi gã vẫn còn đang cố kiềm chế cơn giận, đồng thời thấy xấu hổ vì đã chế nhạo tật nói lắp của George, ý nghĩ đầu tiên đến với gã là một niềm hân hoan có chút bệnh hoạn: Lần đầu tiên trong đời George Hatfield muốn thứ mà nó không thể có được. Lần đầu tiên có thứ không chuẩn mà dù có bao nhiêu tiền bối nó cũng không thể chỉnh được. Không mua chuộc được trung tâm điều khiển lời nói. Không thể cho cái lưỡi thêm năm mươi đô một tuần cộng thêm tiền thưởng Giáng sinh nếu nó thôi không nẩy như cái kim máy phát gấp một rãnh đĩa lõi. Rồi sau đó niềm hân hoan bị chôn vùi dưới nỗi hổ thẹn và gã cảm thấy y như khi mình làm gãy tay Danny.

Lạy Chúa, con không phải là thằng khốn mà. Làm ơn.

Cảm giác hạnh phúc bệnh hoạn khi George bỏ đi giống với Denker trong vở kịch hơn là Jack Torrance nhà biên kịch.

Thầy ghét em vì thầy biết...

Vì gã biết gì?

Gã biết điều gì về George Hatfield mà có thể khiến cho gã căm ghét nó? Rằng nó còn cả tương lai trước mặt? Rằng nó hơi giống Robert Redford và mọi đứa nữ sinh đều dừng chuyện trò khi nó nhào lộn hai vòng từ cầu nhảy bể bơi? Rằng nó chơi bóng đá và bóng chày với sự duyên dáng tự nhiên, không cần luyện tập?

Nực cười. Tuyệt đối vô lý. Gã chẳng ghen tức gì George Hatfield. Thực tình mà nói, gã thấy buồn vì tật nói lắp không may của George còn hơn cả chính thằng bé, vì George quả thật có thể trở thành một tay tranh biện xuất sắc. Và nếu như Jack có đặt đồng hồ sớm hơn lên - tất nhiên gã không hề làm thế - thì chỉ có thể vì gã và cả những thành viên khác của đội cảm thấy ngượng trước cảnh George vật vã, họ chịu đựng nó như thể chịu đựng diễn giả đêm hội lớp khi anh ta quên lời bài diễn văn. Nếu gã có đặt đồng hồ sớm hơn lên, thì cũng chỉ để... giải phóng cho George khỏi sự khổ sở của nó.

Nhưng gã không đặt đồng hồ sớm hơn lên. Gã khá là chắc chuyện đó.

Một tuần sau gã loại thằng bé, lúc đó gã đã kiềm chế được bản thân. Tất cả những lời la hét và đe dọa đều từ phía George. Một tuần sau nữa, khi ra bãi đỗ xe giữa buổi thực hành để lấy chồng sách tham khảo đựng trong cốp chiếc VW thì gã thấy George, đang quỳ một gối, mòn tóc vàng dài dung đưa trên mặt, một tay cầm con dao săn. Nó đang cưa lốp phải trước chiếc VW. Hai chiếc lốp sau đã bị băm nát, chiếc con bọ ngồi trên mấy cái lốp xẹp như một con chó nhỏ, mệt đùi.

Jack nhìn thấy ánh đỏ, ngoài ra gã gần như không nhớ gì chuyện xảy ra tiếp theo. Gã nhớ một tiếng gầm gừ trầm đục có vẻ như phát ra từ chính cổ họng gã, “Được rồi, George. Nếu mày muốn vậy, ra đây nhận hình phạt của mày này.”

Gã nhớ George ngẩng lên nhìn, giật mình hoảng sợ. Nó nói, “Thầy Torrance...” như thể để thanh minh mọi thứ chỉ là hiểu

lầm, lốp xe đã bẹp săn khi nó đến, nó chỉ gạt sạch bùn trong rãnh lốp trước bằng mũi con dao nó tình cờ đem theo và...

Jack nặng nề bước tới, nắm tay giương ra phía trước và có vẻ như gã đang nhăn răng cười. Nhưng gã không chắc lắm chuyện đó.

Điều cuối cùng gã nhớ là George giơ dao lên nói, “Thầy đừng có lại gần thêm nữa...”

Và điều tiếp theo là cô Strong, giáo viên tiếng Pháp, giữ lấy tay Jack, khóc lóc la lên, “Thôi đi Jack! Thôi ngay! Anh giết thằng bé mất!”

Gã chớp mắt ngơ ngác nhìn quanh. Con dao săn đang nằm trên mặt đường nhựa bãi đỗ xe cách đó hơn một mét, lấp lánh vô hại. Chiếc Volkswagen của gã, con bọ tội nghiệp cũ nát của gã, cựu chiến binh sau nhiều cuộc đua say xỉn hoang dại nửa đêm, đang ngồi trên ba chiếc giày bẹp. Có một vết lõm mới trên chấn bùn phía trước bên phải và ở giữa chỗ lõm là gì đó trông như sơn đỏ hay máu. Gã bối rối trong một thoáng, gã nghĩ

(chúa ơi al chúng ta tông trúng nó thật rồi)

tới cái đêm hôm đó. Rồi gã đưa mắt sang nhìn George, thằng bé đang nằm chớp mắt đờ đẫn trên mặt đường nhựa. Nhóm tranh biện của gã đã ra ngoài và đứng túm túm gần cửa nhìn George. Trên mặt thằng bé có máu từ một vết cắt ở đầu, trông không nặng lấm, nhưng máu còn chảy ra từ một bên tai George, có thể là do chấn động não. Khi George cố đứng dậy, Jack giãy khỏi cô Strong để tới chỗ thằng bé. George rúm người.

Jack đặt tay lên ngực George đẩy nó nằm xuống. “Nằm yên,” gã nói. “Đừng cố cử động.” Gã quay sang cô Strong, đang kinh

hoàng nhìn hai người bọn họ.

“Cô Strong, làm ơn đi gọi bác sĩ trường giúp tôi,” gã nói với cô. Cô quay người bỏ chạy về phía văn phòng. Sau đó gã nhìn lớp tranh biện của mình, nhìn thẳng vào mắt chúng vì gã đã nắm quyền kiểm soát trở lại, hoàn toàn là chính mình, khi gã là chính mình thì không có anh chàng nào dễ thương hơn gã trong cả cái bang Vermont này. Chắc chắn chúng biết thế.

“Bây giờ các em có thể về,” gã nhẹ nhàng nói với chúng. “Mai ta gặp nhau.”

Nhưng đến cuối tuần ấy, sáu học sinh lớp tranh biện bỏ cuộc, trong đó có hai đứa xuất sắc nhất, nhưng tất nhiên chuyện chẳng ảnh hưởng gì mấy vì đến lúc đó gã cũng đã được thông báo là chính mình sẽ bỏ cuộc chơi.

Mặc dù vậy gã vẫn không uống, gã cho rằng điều đó có ý nghĩa gì đó.

Và gã không ghét George Hatfield. Gã chắc chắn thế. Gã không phải là người chủ động mà là kẻ bị động.

Thầy ghét em vì thầy biết...

Nhưng gã không biết gì. *Không biết gì.* Điều đó gã có thể thấy trước Ngai vàng Chúa Toàn năng, cũng như gã có thể thấy mình chỉnh đồng hồ sớm hơn không quá một phút. Không phải vì căm ghét mà vì thương hại.

Hai con ong vò vẽ chậm chạp bò quanh trên mái nhà cạnh cái lỗ trong tấm che khe nối.

Gã nhìn chúng cho tới khi chúng giương mày cái cánh trông quá yếu ớt để bay nhưng lại hiệu quả lạ kỳ và nặng nề bay vào ánh nắng tháng Mười, có lẽ tìm ai đó khác để đốt. Chúa đã

thấy là nên trao cho chúng cái ngòi và Jack đồ rằng chúng phải dùng để đốt ai đó thôi.

Gã đã ngồi đây nhìn cái lỗ với điều bất ngờ đáng ghét bên trong và xói lại những ký ức cũ hết bao lâu rồi? Gã nhìn đồng hồ. Gần nửa tiếng.

Gã mò tới rìa mái nhà, thò một chân xuống trước, dò dẫm cho tới khi chân tìm thấy nấc thang trên cùng ngay dưới chỗ mái nhô ra. Gã có thể tới chỗ kho dụng cụ nơi gã cất quả bom diệt côn trùng trên một giá cao ngoài tầm với Danny. Gã có thể lấy nó, quay lại, khi đó bọn ong sẽ là lũ bị bắt ngờ. Ta có thể bị đốt, nhưng ta cũng có thể đốt trả. Gã thực lòng tin tưởng điều đó. Chỉ hai giờ nữa cái tổ sẽ chỉ còn là mớ giấy bồi và Danny có thể để nó trong phòng nếu muốn - khi còn bé Jack cũng có một cái trong phòng, nó luôn thoang thoảng mùi khói cùi và xăng. Danny có thể để cái tổ ngay trên đầu giường. Nó sẽ không làm hại được thằng bé.

“Mình đang khá lên.”

Âm thanh từ giọng nói của chính gã, đầy tự tin trong buổi chiều yên tĩnh, làm gã yên tâm cho dù gã không có ý định nói ra thành tiếng. Gã *đang* khá lên. Người ta có thể tốt nghiệp khỏi mái trường thụ động, tiến lên chủ động, có thể xem cái thứ trước đây từng đẩy mình đến bờ vực điên loạn như một thành tích vô thưởng vô phạt, có giá trị cùng lắm chỉ trong môi trường học thuật nào đó. Và nếu có nơi nào mà việc đó có thể thành hiện thực, thì chính là nơi này đây.

Gã xuống thang đi lấy quả bom. Bọn chúng sẽ phải trả giá. Chúng sẽ phải trả giá vì đốt gã.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Ở sân trước

Hai tuần trước Jack tìm thấy một cái ghế đan sơn trắng khổng lồ đằng sau kho dụng cụ và đã kéo nó ra hiên bất chấp Wendy phản đối rằng nó là thứ xấu xí nhất mà cô từng thấy trong đời. Lúc này, gã đang ngồi trên cái ghế ấy, thường thức cuốn *Chào mừng tới thời đau khổ* của E. L. Doctorow, thì vợ và con trai gã xanh xạch trên chiếc xe tải khách sạn rẽ vào.

Wendy đỗ xe ở chỗ quay đầu, hơi rồ ga lên trước khi tắt máy. Cái đèn hậu duy nhất của chiếc xe tắt lim. Động cơ gắt gỏng gầm lên rồi tắt hẳn. Jack đứng dậy, thong thả đi xuống đón họ.

“Chào bố!” Danny gọi, chạy lên đồi. Nó cầm trên tay một cái hộp. “Xem mẹ mua gì cho con này!”

Jack bế thẳng bé lên, xoay nó hai vòng sau đó đầm thắm hôn môi nó.

“Jack Torrance Eugene O'Neill của thế hệ mình, Shakespeare của nước Mỹ!” Wendy mỉm cười nói. “Thật vui được gặp ngài ở đây, nơi rừng núi xa xăm này.”

“Đã quá mệt mỏi với đám dân thường, quý cô kính mến” gã nói, vòng tay ôm lấy cô. Họ hôn nhau. “Chuyến đi của em thế nào?”

“Rất tuyệt. Danny than phiền em chạy xe giật quá, nhưng em không làm chết máy lần nào và... ô, Jack, anh làm xong rồi!”

Cô đang nhìn lên nóc nhà và Danny nhìn theo. Một thoảng cau mày hiện trên mặt nó khi nó nhìn mảng lợp mới trên nóc chái Tây Overlook, có màu xanh lá nhạt hơn so với phần mái nhà còn lại. Sau đó nó nhìn xuống cái hộp đang cầm trên tay và khuôn mặt nó lại sáng lên. Ban đêm, những hình ảnh Tony cho nó xem quay lại ám ảnh nó thật rõ ràng như mới, nhưng dưới ánh nắng ban ngày nó có thể gạt qua chúng dễ hơn.

“Bố xem này!”

Jack cầm cái hộp con trai đưa. Đây là một chiếc xe mô hình, một trong những thiết kế biến tấu của Big Daddy Roth mà trước đây Danny từng mê mẩn. Đây là chiếc Volkswagen Tím Tàn Bạo, hình vẽ trên hộp đựng thể hiện một chiếc VW màu tím khổng lồ nhưng có đèn hậu dài giống chiếc Cadillac Coupe de Ville đời 1959 đang đốt cháy đường đua đất. Chiếc VW có cửa sổ trời, thò đầu ra ngoài là một con quái vật sần sùi với đôi mắt lồi vẫn máu và một nụ cười điên dại, chiếc mũ đua kiểu Anh đội ngược, ha bàn tay móng vuốt để trên vô lăng bên dưới.

Wendy đang cười với gã và Jack nháy mắt với cô.

“Bố thích con ở điểm này đấy, bác sĩ,” Jack nói, trả lại cái hộp. “Con ưa những thứ lặng lẽ, điểm tĩnh và thuộc về nội tâm. Con chắc chắn là con bố rồi.”

“Mẹ bảo bố sẽ giúp con lắp nó ngay sau khi con đọc được hết các bài trong *Dick and Jane* tập một ạ.”

“Thế thì phải đến cuối tuần này,” Jack nói. “Còn gì trong cái xe tải tuyệt đẹp kia nữa thế, thưa quý cô?”

“Ú ừ.” Cô nắm tay gã kéo lại. “Không được nhìn trộm. Có vài thứ cho anh đấy. Danny và em sẽ đem vào nhà. Anh có thể

mang sữa. Dưới sàn buồng lái ấy.”

“Em coi anh chỉ thế thôi à...” Jack la lớn, đập tay lên trán.
“Chỉ là một con ngựa thồ, một thứ vật tầm thường ngoài
đồng. Khênh chồ này, chuyển chồ khác, chở khắp nơi.”

“Chỉ thồ chồ sữa này vào bếp thôi mà, thưa ông”

“Quá đáng rồi!” Gã la lên, lăn xuống đất trong lúc Danny
đứng trên gã cười rúc rích.

“Đứng dậy đi, đừng làm trò con bò nữa,” Wendy nói, dúi mũi
giày đi bộ vào người gã.

“Thấy chưa?” gã nói với Danny. “Mẹ gọi bố là con bò kia. Con
chứng kiến nhé.”

“Chứng kiến, chứng kiến!” Danny phấn khởi đồng ý, nhảy
qua người ông bố đang nằm.

Jack ngồi dậy. “Nói mới nhớ. Bố cũng có thứ cho con đây.
Trên hiên, cạnh cái gạt tàn.”

“Cái gì thế bố?

“Quên rồi. Con tự xem đi.”

Jack đứng dậy và hai người đứng bên nhau, nhìn Danny
chạy qua bãi cỏ rồi nhảy hai bậc cầu thang một lên hiên. Gã
vòng tay ôm eo Wendy.

“Em hạnh phúc chứ, em yêu?”

Cô ngẩng lên, nghiêm túc nhìn gã. “Đây là lúc em hạnh phúc
nhất từ khi mình lấy nhau.”

“Thật thế chứ?”

“Thề có Chúa.”

Gã siết cô thật chặt. “Anh yêu em.”

Cô ôm siết lại gã, thấy cảm động. Những chữ ấy không bao giờ được xem nhẹ với John Torrance; những lần gã nói vậy với cô, kể cả trước và sau khi cưới, cô có thể đếm được trên mười đầu ngón tay.

“Em cũng yêu anh.”

“Mẹ! Mẹ ơi!” Danny đã lên đến hiên, đang rú rít vì phấn khích. “Đến xem này! Trời! Đẹp quá!”

“Cái gì vậy?” Wendy hỏi gã khi hai người nắm tay nhau đi từ bãi xe lên hiên.

“Quên rồi,” Jack nói.

“Rồi anh sẽ biết tay,” cô nói, huých gã. “Cứ chờ mà xem.”

“Ồ, hy vọng anh sẽ được biết ngay tối nay,” gã nhận xét, cô cười. Một thoáng sau gã hỏi, “Em nghĩ sao, Danny có vui không?”

“Anh phải biết chứ. Anh là người đêm nào cũng nói chuyện thật lâu với con trước giờ ngủ mà.”

“Thường anh chỉ nói chuyện nó muốn làm gì khi lớn lên hoặc Ông Già Tuyết có thật hay không thôi. Chuyện đó với nó có vẻ khá quan trọng đó. Anh nghĩ thằng bé Scott bạn cũ của nó cũng đã xì ra cho nó ít nhiều rồi. Không, con không nói gì mấy với anh về Overlook.”

“Với em nó cũng thế,” cô nói. Lúc này họ đang leo bậc thang lên hiên. “Nhưng thằng bé im lặng nhiều quá. Em còn nghĩ nó đang xuống cân đáy Jack, em thực sự thấy thế đấy.”

“Con chỉ cao lên thôi.”

Danny đang quay lưng lại phía họ. Nó đang xem cái gì đó trên bàn bên cạnh ghế Jack, nhưng Wendy không nhìn ra cái gì..

“Con ăn uống không tốt lắm. Nó từng ăn như hạm cơ. Anh có nhớ năm ngoái không?”

“Bạn trẻ tớp lại,” gã nói lơ đãng. “Anh nghĩ anh đọc được trong sách của Benjamin Spock. Đến bảy tuổi nó lại hai tay hai nĩa ngay ấy mà.”

Họ dừng lại ở bậc thang cuối cùng.

“Nó cũng đọc sách chăm chỉ ghê lắm,” cô nói. “Em biết là nó muốn học cách làm thế nào để chúng ta vui... để làm anh vui, cô miễn cưỡng nói thêm.

“Chủ yếu vẫn là để cho nó vui thôi,” Jack nói. “Anh có bắt ép gì nó bao giờ đâu. Thực ra anh còn không muốn nó cố gắng quá thế.”

“Anh nghĩ nếu em hẹn bác sĩ khám cho con thì có ngốc nghếch quá không? Ở Sidewinder có một bác sĩ đa khoa, một cậu thu ngân ở siêu thị nói...”

“Em hơi lo lắng vì tuyết sắp rơi phải không?”

Cô nhún vai. “Có lẽ vậy. Nếu anh nghĩ như thế là hơi ngốc thì...”

“Không đâu. Thực ra em có thể đặt hẹn bác sĩ cho cả ba người chúng ta. Mình sẽ có chứng nhận sức khỏe tốt và như thế tối yên tâm mà ngủ hơn.”

“Chiều nay em sẽ đặt hẹn,” cô nói.

“Mẹ! Nhìn này mẹ!”

Thằng bé chạy tới chỗ cô, cầm trên tay thứ gì đó to to màu xám và, trong một thoáng kinh hãi đến nực cười, Wendy đã nghĩ đó là một bộ não. Cô nhìn thấy nó thực sự là gì và giật lùi theo phản xạ.

Jack vòng tay ôm cô. “Không sao đâu. Con nào không bay khỏi tổ thì cũng bị lắc ra hết rồi. Anh dùng bom diệt côn trùng.”

Cô nhìn cái tổ ong vò vẽ to tướng con mình đang chìa ra, nhưng cô không dám sờ nó. “Anh có chắc nó an toàn không?”

“Chắc chắn. Hồi còn bé anh cũng có một cái như thế trong phòng. Bố anh cho. Có muốn để nó trong phòng con không, Danny?”

“Có ạ. Con làm luôn!”

Thằng bé quay người và lao qua cánh cửa đôi. Họ nghe thấy tiếng chân chạy khe khẽ của thằng bé trên cầu thang chính.

“Có ong vò vẽ trên kia à anh? Anh có bị đốt không?” cô hỏi.

“Trao huân chương cho anh đi,” gã nói và chìa ngón tay ra. Chỗ sưng đã bắt đầu dịu, nhưng cô vẫn xuýt xoa và dịu dàng đặt lên đó một nụ hôn.

“Anh đã rút ngòi ra chưa?”

“Ong vò vẽ không bỏ ngòi lại. Bọn ong bình thường mới thế. Ngòi chúng có gai. Ngòi ong vò vẽ thì trơn. Thế mới nguy hiểm. Chúng có thể đốt đi đốt lại.”

“Jack, anh chắc là nó an toàn cho con chứ?”

“Anh làm theo hướng dẫn sử dụng của quả bom. Cái thứ đó bảo đảm trong vòng hai giờ giết chết tất cả không chừa con nào, sau đó sẽ tan đi không để lại dư chất gì.”

“Em ghét chúng nó lắm,” cô nói.

“Gì cơ... ong vò vẽ à?”

“Bất cứ thứ gì biết đốt,” cô nói. Cô khoanh tay trước ngực, bàn tay ôm lấy khuỷu.

“Anh cũng thế,” gã nói và ôm cô.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Danny

Trong phòng ngủ cuối hành lang, Wendy có thể nghe được tiếng cái máy chũ Jack đã mang lên từ dưới lầu bùng sống dậy trong khoảng ba mươi giây, tắt lịm chừng một hai phút, rồi lại lào rào thêm một lúc nữa. Giống như nghe tiếng súng máy bắn ra từ một lô cốt lẻ loi. Âm thanh đó với cô là tiếng nhạc; Jack chưa bao giờ viết đều đặn như thế từ năm thứ hai sau đám cưới, khi gã viết truyện ngắn được *Esquire* mua. Gã nói gã nghĩ vở kịch có thể xong vào cuối năm, hay dở gì cũng thế, rồi gã sẽ chuyển sang thứ gì đó mới. Gã nói gã không quan tâm vở *Ngôi trường nhỏ* có làm nên trò trống gì không khi Phyllis đem nó đi giới thiệu, không quan tâm nếu nó chìm mất tăm tích, Wendy cũng tin là như thế. Chỉ cần gã thực sự ngồi xuống viết thôi cũng đã khiến cô tràn đầy hy vọng, không phải vì cô kỳ vọng điều gì đó lớn lao từ vở kịch mà bởi vì chồng cô có vẻ như đang dần đóng lại cánh cửa khổng lồ của căn phòng chứa đầy quái vật. Gã đã tì vai đầy cánh cửa này lâu lắm rồi, nhưng giờ thì nó đã bắt đầu đóng lại.

Mỗi con chũ gõ ra khép nó vào thêm một chút.

“Nhìn này, Dick, nhìn này.”

Danny đang cúi người đọc một trong năm cuốn sách vỡ lòng cũ nát mà Jack đã lục ra nhờ đào bới không thương tiếc vô số những cửa hàng sách cũ ở Boulder. Chúng sẽ đưa Danny thẳng

lên trình độ đọc lớp hai, một chương trình mà cô nói với Jack là quá tham vọng. Con trai họ thông minh, họ biết, nhưng sẽ là sai lầm nếu ép nó đi xa nhanh quá. Jack đồng ý. Vì vậy không hề có ép buộc. Nhưng nếu thắng bé học nhanh, họ cũng sẽ sẵn sàng. Lúc này thì cô băn khoăn liệu Jack có đúng cả về chuyện này hay không.

Danny - bốn năm được dạy dỗ bởi chương trình *Sesame Street* cùng với ba năm bởi chương trình *Electric Company* - có vẻ như đang tiến lên với tốc độ gần như đáng sợ. Điều đó khiến cô lo. Nó cúi gầm xuống những cuốn sách nhỏ vô hại, đặt trên giá kê ngay lưng nó là cái máy thu vô tuyến tinh thể và chiếc máy bay bằng gỗ bắc, cứ như thể cuộc đời nó phụ thuộc vào chuyện nó có thể học đọc hay không. Trong ánh sáng ấm cúng và gần gũi từ cây đèn cổ ngỗng họ đặt trong phòng nó, khuôn mặt nhỏ bé căng thẳng và nhợt nhạt đến mức khiến cô bất an. Nó coi chuyện học rất nghiêm túc, từ việc tập đọc đến những trang bài tập mà bố nó nghĩ ra cho nó mỗi tối. Tranh vẽ quả táo và quả đào. Từ *quả táo* được viết bên dưới bằng những chữ in hoa viết to, gọn gàng của Jack. Khoanh vào đúng hình phù hợp với từ. Và con trai họ sẽ nhìn từ chữ sang hình, đôi môi nó mấp máy phát âm, thực ra là *rặn* ra. Và với cây bút chì màu đỏ cỡ đại cuộn chặt trong nắm tay phải mູm mິm, nó đến nay đã tự viết được hơn ba chục từ.

Ngón tay nó chậm chạp lần dưới các từ trong cuốn học đọc. Bên trên chúng là một hình vẽ Wendy lờ mờ nhớ từ những ngày cô còn đi học, mười chín năm trước. Một cậu bé tóc vàng đang cười, một cô bé mặc váy ngắn với những lọn tóc vàng, một tay

cầm dây nhảy. Một con chó tung tung chạy theo quả bóng cao su lớn màu đỏ. Bộ ba thần thánh tuổi vỡ lòng. Dick, Jane và Jip.

“Nhìn Jip chạy,” Danny chậm chạp đọc. “Chạy đi, Jip, chạy đi. Chạy, chạy, chạy.” Thằng bé ngừng lại, kéo ngón tay xuống dòng dưới. “Nhìn...” Nó cúi xuống gần hơn, gần như chạm mũi vào trang giấy. “Nhìn...”

“Đừng gần quá thế, bác sĩ..” Wendy nói nhỏ. “Con sẽ bị hỏng mắt đấy. Đọc là...”

“Mẹ đừng chỉ con!” thằng bé nói, bật thẳng dậy. Giọng nó đầy cảnh giác. “Không cần chỉ con đâu mẹ. Con biết mà!”

“Được rồi, con yêu,” cô nói. “Nhưng không sao đâu mà, thực đấy.”

Danny không để ý, lại cúi gập người xuống. Trên khuôn mặt nó là cái vẻ có lẽ thường gặp hơn ở một kỳ thi chứng nhận tốt nghiệp diễn ra trong phòng thể chất trường đại học. Cô càng lúc càng không thích cái vẻ ấy.

“Nhìn... quờ, a, qua, hỏi. Nhìn quả? Nhìn quả bong? Quả bong!” Bất ngờ thành công. Dữ dội. Sự dữ dội trong giọng nó làm cô sợ. “Nhìn quả bóng!”

“Đúng rồi,” cô nói. “Con yêu, mẹ nghĩ tối nay thế là đủ rồi đấy.”

“Vài trang nữa thôi mà mẹ, đi mẹ?”

“Không được đâu bác sĩ.” Cô cương quyết gập sách lại. “Đến giờ đi ngủ rồi.”

“Đi mà mẹ?”

“Đừng mè nheo chuyện ấy nữa Danny. Mẹ đang mệt.”

“Vâng ạ.” Nó thèm muốn nhìn cuốn học vần.

“Đi hôn bố rồi rửa ráy nhé. Đừng quên đánh răng.”

“Vâng ạ.”

Thằng bé uể oải đứng dậy, một cậu bé nhỏ con mặc quần ngủ liền tất với áo nỉ rộng, phía trước in một quả bóng bầu dục và dòng chữ NEW ENGLAND PATRIOTS đằng sau.

Máy chữ của Jack ngừng lại và cô nghe thấy tiếng Danny đập tay vui vẻ. “Chúc bố ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon, bác sĩ. Con học thế nào?”

“Chắc là ổn ạ. Mẹ bảo con thôi.”

“Mẹ đúng đấy. Quá tám rưỡi rồi. Vào nhà vệ sinh đấy à?”

“Vâng!”

“Tốt. Khoai tây mọc ra từ tai con rồi kia kia. Cả hành, hẹ, cà rốt nữa đấy...”

Tiếng cười khúc khích của Danny nhạt dần, sau đó biến mất sau tiếng cửa nhà vệ sinh sập lại gọn gàng. Thằng bé rất riêng tư trong chuyện vệ sinh của nó, trong khi cả cô và Jack lại khá thoải mái. Một dấu hiệu nữa - và các dấu hiệu này cứ mãi nhiều thêm - cho thấy có một con người khác hiện diện, không chỉ là bản sao một trong hai người họ hay là sự kết hợp của cả hai. Điều đó khiến cô hơi buồn. Một ngày nào đó con trai sẽ trở thành người lạ với cô, cô sẽ trở thành người lạ với nó... nhưng sẽ không tới mức như mẹ cô trở nên xa lạ với cô. Chúa ơi, xin đừng để chuyện thành ra như thế. Hãy để nó lớn lên mà vẫn còn yêu mẹ.

Cái máy chữ của Jack lại bắt đầu rộ lên những đợt lạch cách lúc nhanh lúc chậm.

Vẫn ngồi trên ghế cạnh bàn đọc của Danny, cô để ánh mắt mình lang thang trong phòng con trai. Cái cánh máy bay đã được sửa lại. Bàn học nó chất đống sách tranh, sách tô màu, những cuốn truyện tranh Người Nhện cũ bìa đã rách một nửa, bút sáp màu và một đống thanh xếp nhà Lincoln Logs vứt bừa bãi. Cái mô hình xe VW được đặt cẩn thận bên trên những thứ kém giá trị hơn này, lớp màng co vẫn còn nguyên. Thằng bé và bố nó sẽ cùng nhau lắp xe tối mai hoặc tối kia nếu Danny tiếp tục học với tốc độ này, chẳng cần chờ đến cuối tuần. Những bức tranh gấu Pooh, lùa Eyeore và Christopher Robin treo gọn gàng trên tường, chẳng mấy chốc sẽ được thay bằng các tranh ảnh ca sĩ nhạc rock hút chích cho mà xem, cô nghĩ. Từ ngày thơ đến trải đời. Bản chất con người ấy mà cưng. Giật lấy khi có cơ hội. Vậy nhưng cô vẫn thấy buồn. Năm sau là Danny đi học và cô sẽ mất ít nhất một nửa thằng bé, có thể còn nhiều hơn, vào tay bạn bè nó. Có một thời gian cô và Jack từng cố kiếm thêm đứa nữa khi mọi việc ở Stovington có vẻ thuận lợi, nhưng hiện giờ cô đã lại uống thuốc rồi. Tình hình quá bất định. Chỉ Chúa mới biết chín tháng tới họ sẽ ở đâu.

Ánh mắt cô chạm đến cái tổ ong vò vẽ.

Nó chiếm chỗ quan trọng nhất trong phòng Danny, nằm trong một cái đĩa nhựa lớn trên bàn cạnh giường thằng bé. Cô không thích nó, dù nó rỗng ruột cũng vậy. Cô hơi băn khoăn không biết nó có vi trùng hay không, cô nghĩ đến chuyện hỏi Jack, rồi xác định là gã sẽ lại cười cô thôi. Nhưng ngày mai có sẽ hỏi bác sĩ, nếu như cô có thể nói chuyện được với ông ta khi Jack không có bên cạnh. Cô không thích việc cái thứ được xây

nên bởi nước bọt và bã nhai của ngàn ấy sinh vật ngoại lai lại chỉ nằm cách đầu con trai đang ngủ của cô chưa đến ba mươi phân.

Nước trong nhà tắm vẫn đang chảy, cô đứng dậy và vào phòng ngủ lớn để đảm bảo mọi thứ đều ổn. Jack không ngẩng đầu lên; gã đang chìm đắm trong thế giới mình tạo ra, nhìn chằm chằm cái máy chữ, một điều thuốc đầu lọc cắn giữa hai hàm răng.

Cô nhẹ nhàng gõ cửa phòng vệ sinh đang đóng. “Con ổn chứ, bác sĩ? Con ngủ quên à?”

Không có tiếng trả lời.

“Danny?”

Không có tiếng trả lời. Cô thử mở cửa. Nó bị khóa.

“Danny?” Giờ thì cô lo lắng. Không có bất cứ âm thanh nào trên nền tiếng nước chảy đều đặn, điều đó khiến cô thấp thỏm.

“Danny? Mở cửa ra đi con yêu.”

Không tiếng trả lời.

“Danny!”

“Chúa ơi, Wendy, anh không suy nghĩ được nếu em cứ đứng đấy đập cửa cả đêm đâu.”

“Danny khóa cửa nhà vệ sinh và nó không trả lời em!”

Jack đi vòng qua bàn làm việc, có vẻ khó chịu. Gã đập cửa một lần, thật mạnh. “Mở cửa ngay, Danny. Bố không đùa đâu.”

Không tiếng trả lời.

Jack đập cửa mạnh hơn. “Thôi làm trò đi bác sĩ. Giờ đi ngủ là phải đi ngủ. Không mở là ăn đòn vào đít đấy.”

Anh ấy bắt đầu mất kiểm chế, cô nghĩ, rồi trở nên hoảng sợ hơn. Gã đã không giận dữ mà động tay động chân với Danny kể từ cái buổi tối hai năm trước ấy, nhưng lúc này giọng gã nghe có vẻ đủ giận dữ để làm vậy.

“Danny, con yêu...” cô cất lời.

Không tiếng trả lời. Chỉ có tiếng nước chảy.

“Danny, con mà để bố phải phá cái khóa này thì bố bảo đảm là tối nay con phải nằm sấp mà ngủ đấy,” Jack cảnh cáo.

Không có gì.

“Phá cửa đi,” cô nói, đột nhiên thấy khó thốt lên lời. “Nhanh lên.”

Gã nhấc một chân đẹp thật mạnh vào bên phải cái núm cửa. Cái khóa cửa rất tồi, nó bung ngay ra, đập vào bức tường nhà tắm lát gạch men và bật lại nửa vòng cung.

“*Danny!*” cô thét lên.

Vòi nước vẫn chảy hết cỡ ở chậu rửa. Bên cạnh là một ống thuốc đánh răng Crest mở nắp. Danny ngồi trên thành bồn tắm ở bên kia phòng, bàn chải đánh răng cầm lỏng lẻo trong bàn tay trái, lớp bọt kem mỏng phủ quanh mồm. Thằng bé đang chầm chầm nhìn, như bị thôi miên, vào tấm gương mặt ngoài tủ thuốc phía trên chậu rửa. Vẻ mặt nó kinh hoàng như say thuốc và ý nghĩ đầu tiên của cô là thằng bé lên cơn động kinh, có thể nó bị nuốt lưỡi.

“*Danny!*”

Danny không trả lời. Những âm thanh ú ớ phát ra từ cổ họng thằng bé.

Thế rồi cô bị đẩy sang bên mạnh tới mức va vào giá để khăn và Jack đã quỳ trước mặt thằng bé.

“Danny,” gã nói. “Danny, Danny!” Gã búng tay trước đôi mắt trống rỗng của nó.

“À - được chứ,” Danny nói. “Giải đấu. Đột quy. Bónggg...”

“Danny...”

“Bóng cửa!” Danny nói, giọng nó đột nhiên trầm xuống, như giọng đàn ông trưởng thành. “Bóng cửa. Đột quy. Võ đánh bóng... có hai đầu. Gaaaa...”

“Ôi Jack, Chúa ơi thằng bé bị làm sao vậy?”

Jack nắm lấy khuỷu tay thằng bé và lắc thật mạnh. Đầu Danny ngật ra sau rồi giật về phía trước như một quả bóng bay buộc trên cái que.

“Bóng cửa. Đột quy. Redrum.”

Jack lắc Danny lần nữa và mắt nó bất ngờ tỉnh táo trở lại. Cái bàn chải đánh răng rơi khỏi tay nó xuống sàn nhà tắm lát gạch men phát ra một tiếng cách nhở.

“Vâng ạ?” nó hỏi, nhìn quanh quẩn. Nó thấy bố đang quỳ trước mặt, Wendy đứng sát tường. “Sao ạ?” Danny hỏi lại, giọng lo lắng hơn. “C-c-có g-gì th-thế...”

“Đừng có nói lắp!” bỗng nhiên Jack quát vào mặt nó. Danny thét lên vì sốc, cơ thể nó căng cứng, tìm cách vùng thoát khỏi bố mình, rồi nó khóc òa lên. Jack giật mình, kéo nó lại gần. “Ôi con yêu, bố xin lỗi. Bố xin lỗi nhé bác sĩ. Xin con đấy. Đừng khóc. Bố xin lỗi. Mọi việc ổn rồi.”

Nước chảy không ngừng trong bồn rửa, Wendy cảm thấy như mình đã đột ngột bước vào một cơn ác mộng thảm khốc

nơi thời gian trôi ngược, lùi về đến khi người chồng say rượu bê gãy tay con trai cô rồi sau đó than thở khóc lóc với thằng bé bằng đúng những lời đó.

(Ôi con yêu. Bố xin lỗi. Bố xin lỗi nhé bác sĩ. Xin lỗi con. Bố xin lỗi con nhiều.)

Cô chạy tới chỗ hai người, bằng cách nào đó lôi được thằng bé khỏi tay Jack (cô nhìn thấy nét giận dữ trên mặt gã nhưng gạt nó sang bên để xem xét sau), rồi cô bồng nó lên. Cô bế nó về phòng ngủ nhỏ, tay Danny quấn quanh cổ cô, Jack đi theo họ.

Cô ngồi xuống giường Danny và đung đưa nó, nụng nịu nó bằng những từ vô nghĩa nhắc đi nhắc lại. Cô ngẩng đầu nhìn Jack, lúc này trong mắt gã chỉ còn sự lo lắng. Gã nhường mày có ý hỏi cô. Cô nhẹ nhàng lắc đầu.

“Danny,” cô gọi. “Danny, Danny, Danny. Ổn rồi, bác sĩ. Ổn mà.”

Cuối cùng thì Danny cũng nín, chỉ còn hơi run rẩy trong vòng tay mẹ. Nhưng Jack là người lên tiếng trước, gã giờ đang ngồi cạnh họ trên giường và cô lờ mờ cảm nhận thấy con nhói đau quen thuộc

(Là anh ấy trước hết, lúc nào cũng là anh ấy trước hết)

của lòng ghen tị. Jack quát thằng bé, cô dỗ dành nó, nhưng Danny lại lên tiếng với bố nó, “Con xin lỗi bố con hú.”

“Không có gì phải xin lỗi cả, bác sĩ.” Jack xoa đầu thằng bé. “Có chuyện gì trong đấy vậy?”

Danny chậm chạp, đờ đẫn lắc đầu. “Con... con không biết nữa. Sao bố lại bảo con đừng nói lắp nữa hả bố? Con không nói lắp mà.”

“Tất nhiên là không rồi,” Jack chân thành nói, nhưng Wendy cảm thấy một ngón tay lạnh lẽo chạm vào tim mình. Đột nhiên Jack trông có vẻ hoảng sợ, như thể gã vừa thấy ma.

“Đồng hồ bấm giờ gì ấy...” Danny lẩm bẩm.

“Cái gì?” Jack chồm tới, Danny rúm người lại trong tay cô.

“Jack, anh làm con sợ đấy!” cô nói với gã, giọng lanh lảnh mang chút buộc tội. Bất ngờ, cô nhận ra rằng tất cả bọn họ đều sợ hãi. Nhưng sợ hãi điều gì?

“Con không biết, con không biết,” Danny nói với bố. “Con... con nói gì vậy bố?”

“Không có gì,” Jack thầm thì. Gã móc khăn mùi soa từ túi quần sau ra và lau mồm. Wendy lại trải qua cái cảm giác thời-gian-trôi-ngược bệnh hoạn đó nữa. Đó là hành động từ hồi gã còn uống rượu mà cô vẫn nhớ rất rõ.

“Danny, sao con lại đóng cửa?” cô dịu dàng hỏi. “Sao con làm thế?”

“Tony,” thằng bé nói. “Tony bảo con đóng.”

Họ nhìn nhau phía trên đầu thằng bé.

“Tony có nói vì sao không con?” Jack hỏi nhỏ “Con đang vừa đánh răng vừa nghĩ đến bài đọc,” Danny nói. “Nghĩ rất căng luôn ạ. Rồi... rồi con nhìn thấy Tony ở sâu trong gương. Cậu ấy nói phải cho con xem lần nữa.”

“Ý con là nó ở đằng sau con?” Wendy hỏi.

“Không ạ, cậu ấy ở trong gương ạ.” Danny rất chắc chắn điều này. “Rất sâu trong gương ạ. Rồi sau đó con đi xuyên qua gương. Sau đó con nhớ là bố lắc con và con nghĩ mình lại phạm lỗi gì rồi.”

Jack nhăn mặt như bị đánh.

“Không phải đâu, bác sĩ,” gã nói nhỏ.

“Tony bảo con khóa cửa à?” Wendy hỏi, vuốt tóc thằng bé.

“Vâng ạ.”

“Thế nó muốn cho con xem cái gì?”

Danny cứng người trong tay cô; như thể bắp thịt trong người nó căng ra như dây đàn dương cầm. “Con không nhớ, thằng bé nói, vẻ rồi bời. “Con không nhớ. Đừng hỏi con. Con... con không nhớ gì hết!”

“Suyt,” Wendy sốt sắng nói. Cô lại bắt đầu đung đưa thằng bé. “Con không nhớ cũng không sao, con yêu. Không sao hết.”

Cuối cùng thì Danny cũng bắt đầu thả lỏng trở lại.

“Con có muốn mẹ ở lại với con thêm một lúc nữa không? Đọc truyện con nghe nhé?”

“Không ạ. Để đèn ngủ cho con thôi.” Thằng bé rụt rè nhìn bố. “Bố ở lại được không? Một tí thôi?”

“Được chứ, bác sĩ.”

Wendy thở dài. “Em sẽ ở ngoài phòng khách, Jack nhé.”

“Được rồi.”

Cô đứng dậy, nhìn Danny chui vào trong chăn. Trông nó thật bé nhỏ.

“Con chắc là con ẩn chứ, Danny?”

“Con ẩn mà mẹ. Cắm Snoopy vào cho con, mẹ nhé.”

“Được rồi.”

Cô cắm điện cái đèn ngủ, trên đó có hình chó Snoopy nằm ngủ trên nóc chuồng. Thằng bé chưa bao giờ muốn bật đèn ngủ cho tới khi họ chuyển vào Overlook, sau đó thì nó đã xin mua

một cái. Cô tắt cây đèn cổ ngỗng và đèn trần rồi quay lại nhìn họ, một vòng tròn trăng nhỏ bé là khuôn mặt Danny, ở bên trên là khuôn mặt Jack. Cô do dự trong một thoáng

(*rồi sau đó con đi xuyên qua gương*)

và lặng lẽ bỏ đi.

“Con buồn ngủ không?” Jack hỏi, vuốt tóc khỏi trán Danny.

“Có ạ.”

“Có muốn uống nước không?”

“Không ạ...”

Sau đó họ im lặng khoảng năm phút. Danny vẫn nằm, ấp dưới tay gã. Nghĩ thằng bé đã thiếp đi, gã định đứng dậy và lặng lẽ rời đi thì Danny nói ở rìa giấc ngủ:

“Vô.”

Jack quay lại, lạnh xương sống.

“Danny...?”

“Bố sẽ không làm mẹ đau chứ ạ?”

“Không.”

“Cả con nữa chứ ạ?”

“Không.”

Lại im lặng kéo dài.

“Bố ơi?”

“Sao cơ?”

“Tony đến và nói cho con chuyện bóng của.”

“Vậy à, bác sĩ? Nó nói gì vậy?”

“Con không nhớ lắm. Trừ việc nói rằng nó chơi theo hiệp.

Như trong bóng chày ấy bố. Buồn cười nhỉ?”

“Ù.” Tim Jack đập thình thịch trong lồng ngực. Làm thế nào mà thằng bé biết chuyện ấy? Bóng cửa chơi theo hiệp, không giống bóng chày mà giống như môn bóng gậy.

“Bố...?” Thằng bé đã gần thiếp đi.

“Gì thế?”

“Redrum là gì a?”

“Red drum - cái trống đỏ - à? Nghe như món đồ mà thổ dân da đỏ mang ra trận nhỉ.”

Im lặng.

“Này, bác sĩ?”

Nhưng Danny đã ngủ, hơi thở dài và chậm rãi. Jack ngồi nhìn thằng bé một thoáng và tình cảm yêu thương tràn qua gã như thủy triều. Vì sao gã lại quát nạt thằng bé như thế? Nó có hơi lắp bắp một tí thì cũng hoàn toàn bình thường thôi. Nó vừa tỉnh dậy sau một cơn choáng váng, hay là thứ gì đó gần gũi như một cơn lôi đồng kỳ quặc, mà như thế thì có nói lắp cũng bình thường thôi. Hoàn toàn bình thường. Và nó có đả động gì đến *đồng hồ bấm giờ* đâu. Nó đã nói thứ gì đó khác, vô nghĩa, vớ vẩn.

Làm sao thằng bé biết được bóng cửa chơi theo hiệp? Có ai nói nó biết ư? Ullman? Hallorann?

Gã nhìn xuống đôi bàn tay thằng bé. Chúng đang nắm chặt lại thành hai nắm đấm đầy căng thẳng

(chúa ơi mình thèm một ly quá đi)

móng tay chọc vào lòng bàn tay thằng bé như những cành cây nhỏ. Gã từ tốn gỡ chúng ra.

“Con yêu bố,” thằng bé thầm thì. “Có Chúa chứng giám.”

Gã ra khỏi phòng. Gã đã lại mất kiềm chế, dù chỉ một chút, nhưng như thế cũng đủ khiến gã thấy buồn nôn và sợ hãi. Một ly sẽ làm cùn đi cảm giác này, đúng rồi. Nó sẽ làm cùn đi cảm giác ấy

(Đồng hồ bấm giờ gì ấy)

và mọi thứ khác nữa. Không thể nào nhầm được những chữ đó. Không. Mỗi chữ thoát ra rõ như một tiếng chuông. Gã dùng bước trên hành lang, quay đầu lại nhìn và máy móc lau môi bằng khăn mùi soa.

* * *

Hình dáng của họ chỉ là những mảng bóng tối đen bên trong quầng sáng cây đèn ngủ. Wendy, chỉ mặc đồ lót, đi lại giường Danny và đém chăn cho nó; thằng bé đã đẹp chăn ra. Jack đúng bên cửa, nhìn cô đặt cùm tay lên trán thằng bé.

“Con có sốt không?”

“Không.” Cô hôn má nó.

“Ơn Chúa là em đã hẹn bác sĩ,” gã nói khi cô đi ra cửa. “Em nghĩ là anh chàng ấy có giỏi không?”

“Người thu ngân nói anh ta rất giỏi. Em chỉ biết có thể thôi.”

“Nếu có gì không ổn, anh sẽ gửi em và con về với mẹ em nhé, Wendy.”

“Không”

“Anh biết,” gã nói, vòng tay ôm cô, “em cảm thấy thế nào.”

“Anh không biết em cảm thấy thế nào về bà ấy đâu.”

“Wendy, anh không còn chỗ nào khác để đưa em đến cả. Em biết mà.”

“Nếu anh cũng đi...”

“Không có công việc này thì chúng mình hỏng mất,” gã nói đơn giản. “Em biết mà.”

Bóng cô chậm chạp gật đầu. Cô biết.

“Khi anh phỏng vấn với Ullman, anh đã nghĩ có thể hắn chỉ nói khoác. Nhưng giờ thì anh không còn chắc lắm nữa. Có thể anh không thử việc này với hai mẹ con em. Sáu lăm cây số giữa nơi đồng không mông quạnh.”

“Em yêu anh,” cô nói. “Và Danny còn yêu anh nhiều hơn nữa, nếu có thể như thế. Con tim nó sẽ tan nát, Jack ạ. Con sẽ buồn lắm nếu anh đưa mẹ con em đi nơi khác.”

“Đừng nói như thế chứ.”

“Nếu bác sĩ bảo có gì đó không ổn, thì em sẽ tìm việc ở Sidewinder,” cô nói. “Nếu em không tìm được việc ở Sidewinder, em và Danny sẽ về Boulder. Em không về nhà mẹ được, Jack ạ. Không thể, với những điều kiện đó. Đừng bắt em. Em... em đơn giản là không thể.”

“Anh cũng biết thế. Vui lên đi. Có thể sẽ chẳng có gì cả đâu.”

“Có thể.”

“Hẹn bác sĩ lúc hai giờ à?”

“Vâng.”

“Wendy này, cứ để mở cửa phòng ngủ nhé.”

“Em muốn thế. Nhưng em nghĩ từ giờ con sẽ ngủ yên giấc thôi.”

Nhưng nó không ngủ yên giấc.

* * *

Thình.. thình... thìnhthìnhTHÌNH THÌNH...

Thằng bé chạy trốn những âm thanh vang vọng, chát chúa, nặng nề vang lên giữa các dãy hành lang phụ ngoằn ngoèo như mê cung, đôi bàn chân trần sột soạt trên một cánh rừng thảm lông hai màu xanh và đen. Mỗi khi nghe thấy tiếng vồ đánh bóng neden vào tường đâu đó đằng sau lưng, thằng bé muốn hét lên thành tiếng. Nhưng nó không được hét. Không được. Tiếng hét sẽ chỉ ra chỗ nó và sau đó

(sau đó là *REDRUM*)

(*Ra đây mà nhận hình phạt của mày, đồ khóc nhè mất dạy!*)

Ôi và nó có thể nghe thấy người chủ tiếng nói ấy đi tới, tới để bắt nó, lao dọc hành lang như con hổ trong khu rừng rậm màu xanh-đen. Một con thú ăn thịt người.

(*Ra đây ngay, thằng ranh con khốn nạn!*)

Nếu chạy tới được cầu thang dẫn xuống nhà, nếu ra khỏi tầng ba này, nó có thể sẽ an toàn. Thang máy cũng được. Nếu nó có thể nhớ ra điều đã quên. Nhưng trời thì tối và trong cơn hoảng loạn, nó đã mất phương hướng. Nó đã đi qua một hành lang nhánh, sau đó là một hành lang nhánh nữa, tim nó nhảy lên miệng như một cục nước đá bỏng rát, ở mỗi khúc quanh nó đều sợ là mình sẽ phải mặt đối mặt với con hổ người đang ở trong những dãy hành lang này.

Tiếng thình thình đã ở ngay sau lưng nó, tiếng la hét khàn đặc khủng khiếp.

Tiếng xé gió của cái đầu vồ vụt trong không trung

(vồ... vụt... vồ... vụt... REDRUM)

trước lúc nện vào tường. Tiếng chân sột soạt nhẹ nhàng trên tấm thảm rừng rậm. Cơn hoảng loạn ứa ra trong miệng nó như nước ép quả đắng nghét.

(Cậu sẽ nhớ lại điều đã quên... nhưng nó nhớ được không? Là điều gì?)

Nó chạy vòng qua một góc khác và kinh hoàng nhận ra mình đã vào ngõ cụt. Những cánh cửa khóa kín nghiêm nghị nhìn nó từ ba phía. Chái Tây khách sạn. Nó đang ở chái Tây và có thể nghe được tiếng cơn bão, đang hú hét, gào thét ở bên ngoài, dường như bị nghẹn trong cái cổ họng đen ngòm ngập tuyết của chính mình.

Nó lùi vào tường, thốn thức khóc vì hoảng sợ, tim nhảy loạn xạ như tim một con thỏ mắc bẫy. Khi lưng nó chạm vào lớp giấy lụa dán tường màu xanh nhạt với hoa văn trang trí gọn sóng in nổi, chân nó mềm nhũn ra, làm nó sụp xuống thảm, tay dang rộng trên cánh rừng xoắn xít những chão và dây leo, hơi thở nó khò khè trong cổ họng.

To hơn. To hơn nữa.

Trong hành lang có một con hổ, lúc này đã ở sau góc quanh, vẫn còn đang gào thét trong cơn giận dữ chói tai, cục cằn và điên dại, có cả tiếng đập vồ đánh bóng, vì con hổ này đi bằng hai chân và nó là...

Thằng bé giật mình tỉnh giấc với một cái hít vào đột ngột, nó ngồi bật dậy trên giường, hai mắt mở to chằm chằm nhìn vào bóng tối, đôi bàn tay đan tréo trước mặt.

Có thứ gì đó trong một bàn tay. Dương bò.

Ong vò vẽ. Ba con.

Thế rồi mấy con ong đốt thằng bé, dường như cả ba con châm cùng một lúc, đó cũng là lúc những hình ảnh vỡ vụn ra rơi xuống thằng bé như một cơn lũ đen và nó bắt đầu rít lên trong bóng tối, những con ong vò vẽ bám chặt tay trái nó, đốt hết lần này lần khác.

Đèn bật lên, Bố đang đứng đó, mặc quần soóc, mắt nhìn trùng trùng. Mẹ đứng sau bố, ngái ngủ và hoảng sợ.

“Đuổi chúng nó đi!” Danny thét lên.

“Lạy Chúa,” Jack nói. Gã nhìn thấy chúng.

“Jack, có chuyện gì với thằng bé vậy? *Chuyện gì vậy?*”

Gã không trả lời cô. Gã chạy đến bên giường, chộp lấy cái gối Danny và đập nó lên cánh tay trái đang run rẩy của thằng bé. Một cú. Thêm cú nữa. Wendy nhìn thấy một hình thù côn trùng chậm chạp bay lên không, kêu vù vù.

“Lấy tờ báo đi!” gã hét ra sau lưng. “Giết chúng nó đi!”

“Ong vò vẽ ư?” cô hỏi và, trong một thoáng, cô lọt thỏm vào bên trong chính mình, gần như tách rời thực tại vào khoảnh khắc nhận ra. Khoảnh khắc tâm trí cô vụt đi-chắp nối và thông tin được liên kết với cảm xúc. “Ong vò vẽ, ôi Chúa ơi, Jack, anh nói...”

“Im mồm ngay và giết chúng nó đi!” gã gầm lên. *“Làm đi!”*

Một con đậu xuống bàn học Danny. Cô cầm lấy cuốn sách tông màu trên bàn thằng bé và đập con ong. Để lại một vết bẩn màu nâu nhầy nhụa.

“Còn con nữa đậu ở rèm,” gã nói và bế Danny chạy qua cô ra ngoài.

Gã đưa thẳng bé vào phòng ngủ của họ và đặt nó lên giường bên phía Wendy. “Nằm yên đây nhé Danny. Không được quay lại phòng con cho tới khi bố bảo. Hiểu chưa?”

Mặt sưng phù và đầy nước mắt, Danny gật đầu.

“Con trai dũng cảm của bố.”

Jack chạy qua hành lang tới cầu thang. Phía sau, gã nghe tiếng cuốn sách tô màu đập hai lần, sau đó là tiếng vợ gã thét lên vì đau đớn. Gã không chạy chậm lại mà nhảy hai bậc một cầu thang xuống gian sảnh đang dần tối. Gã đi qua văn phòng Ullman vào bếp, và mạnh đùi ngoài vào góc cái bàn làm việc bằng gỗ sồi của Ullman nhưng gần như không cảm thấy gì. Gã lục lọi trong tủ treo trên bếp rồi đi ra chậu rửa. Đĩa bát bữa tối vừa rửa vẫn còn đang nằm trong rổ, chỗ Wendy đã để cho ráo nước. Gã vơ vội cái bát to trong suốt ở trên cùng. Một cái đĩa rơi xuống sàn vỡ tan. Lờ nó đi, gã quay lại và chạy qua văn phòng rồi lên cầu thang.

Wendy đang đứng ngoài cửa phòng Danny, thở nặng nề. Sắc mặt cô trắng như tấm vải trải bàn. Mắt cô long lanh nhưng mệt mỏi; mái tóc nặng nề xõa xuống cổ. “Em giết hết chúng nó rồi,” cô đờ đẫn nói, “nhưng một con đốt em. Jack, anh nói là chúng chết hết rồi mà.” Cô bắt đầu khóc.

Gã luồn qua cô vào phòng mà không trả lời và đem bát đến chỗ cái tổ cạnh giường Danny. Nó bất động. Không có gì trong đó. Ít nhất là nhìn từ bên ngoài. Gã úp mạnh cái bát xuống tổ.

“Rồi,” gã nói. “Đi nào.”

Họ quay trở lại phòng ngủ của mình.

“Nó đốt em ở đâu?” gã hỏi cô.

“Vào... vào cổ tay em.”

“Xem nào.”

Cô cho gã xem. Ngay trên những đường ngấn giữa cổ tay và bàn tay là một cái lỗ tròn nhỏ. Da thịt xung quanh đã phù lên.

“Em có bị dị ứng ong đốt không?” gã hỏi. “Nghĩ cho kỹ vào! Nếu có thì Danny cũng có thể bị đấy. Lũ khốn ấy đốt thằng bé năm sáu lần liền.”

“Không,” cô trả lời, lúc này đã bình tĩnh hơn. “Em... em chỉ ghét chúng nó thôi. *Thật ghét chúng nó.*”

Danny đang ngồi cuối giường, nắm bàn tay trái mình và nhìn họ. Đôi mắt trên khuôn mặt trắng bệch vì sốc của thằng bé nhìn Jack đầy trách móc.

“Bố, bố nói đã giết hết chúng nó rồi cơ mà. Tay con... đau lắm ấy.”

“Để xem nào, bác sĩ... không, bố sẽ không sờ vào đấy đâu. Thế sẽ làm cơn đau hơn đấy. Chỉ cần chìa tay ra thôi.”

Thằng bé làm theo và Wendy rên lên. “Ôi Danny... ôi bàn tay tội nghiệp của con!”

Về sau bác sĩ đếm được mười bảy vết đốt. Nhưng ngay lúc này tất cả những gì họ thấy là những lỗ nhỏ lấm chấm, như thể lòng bàn tay và ngón tay thằng bé bị rải ớt bột. Sưng khá nặng. Bàn tay thằng bé bắt đầu trông như trong phim hoạt hình, khi Thỏ Bugs hay Vịt Daffy lấy búa đập phải tay mình.

“Wendy, em đi lấy cái lọ xịt trong nhà tắm nhé,” gã nói.

Cô đi lấy cái lọ, còn gã ngồi xuống cạnh Danny và vòng tay ôm vai nó.

“Xịt tay xong bố sẽ lấy máy ảnh chụp tay con vài tấm. Sau đó con sẽ ngủ tiếp, với bố mẹ, được không?”

“Được ạ,” Danny nói. “Nhưng sao bố chụp ảnh làm gì?”

“Biết đâu ta có thể kiện cho vài kẻ phải sấp mặt.”

Wendy quay trở lại cầm theo lọ xịt, vẻ ngoài trông giống bình cứu hỏa.

“Không đau đâu con yêu,” cô nói trong khi mở nắp lọ xịt.

Danny chìa bàn tay ra để cô xịt cả hai bên cho tới khi bóng loáng. Thằng bé thở ra một tiếng dài, run rẩy.

“Đau không con?” cô hỏi.

“Không ạ. Đỡ hơn rồi.”

“Giờ thì cái này. Nhai nhỏ ra nhé.” Cô đưa ra năm viên aspirin nhỏ cho trẻ em màu vàng. Danny cầm lấy rồi bỏ từng viên vào móm.

“Thế có nhiều aspirin quá không đấy?” Jack hỏi.

“Nhiều vết đốt lắm,” cô giận dữ vặc lại. “Anh đi vứt ngay cái tổ ấy đi, John Torrance. Ngay và luôn.”

“Đợi chút đã.”

Gã ra tủ com môt lấy chiếc máy ảnh chụp lấy ngay từ ngăn kéo trên cùng. Gã lục lợi thêm một lúc và tìm được vài bộ đèn flash.

“Jack, anh làm gì đấy?” cô hỏi, hơi có chút bối rối.

“Bố sẽ chụp ảnh tay con đấy,” Danny rầu rĩ nói, “rồi sau đấy chúng mình sẽ kiện sấp mặt vài kẻ luôn. Đúng không bố?”

“Chuẩn rồi,” Jack nói dứt khoát. Gã đã tìm thấy cái gá đèn flash, gắn nó vào máy ảnh. “Chìa tay ra nào con trai. Bố tính phải năm nghìn đô một vết đốt đấy.”

“Anh nói cái gì thế?” Wendy gần như hét lên.

“Anh sẽ nói em nghe là cái gì nhé,” gã nói. “Anh làm theo đúng hướng dẫn sử dụng của cái quả bom khói khốn kiếp ấy. Ta sẽ kiện bọn chúng. Cái của nợ ấy là đồ phế phẩm. Chắc chắn như thế. Không thì giải thích chuyện này như thế nào?”

“Ồ,” cô nói nhẹ giọng hơn.

Gã chụp bốn tấm, kéo ra từng tấm ảnh cho Wendy ghi lại thời gian theo chiếc đồng hồ mặt dây chuyền cô đang đeo ở cổ. Danny, phấn khích vì chuyện bàn tay bị ong đốt của nó có thể có giá hàng nghìn đô, bắt đầu bớt sợ sệt và tỏ ra hứng thú rõ rệt. Bàn tay nó đau râm ran còn đâu thì nhung nhúc.

Khi Jack đã cất máy ảnh đi và trải mấy tấm ảnh lên nóc tủ com mốt cho khô, Wendy nói, “Tối nay mình có nên đưa con đi bác sĩ không anh?”

“Nếu như con không quá đau đớn thì thôi,” Jack nói. “Người nào bị dị ứng nghiêm trọng với nọc độc ong vò vẽ thì phản ứng sẽ xảy ra trong vòng ba mươi giây.”

“Phản ứng? Ý anh là...”

“Mê sảng. Hay co giật.”

“Ô. Ôi Chúa ơi.” Cô vòng tay quanh người, ôm lấy khuỷu, trông xanh xao, nhợt nhạt.

“Con thế nào rồi con trai? Con nghĩ mình ngủ tiếp được không?”

Danny chớp mắt nhìn họ. cơn ác mộng đã nhòa đi thành màn sương mờ mịt, u ám trong đầu, nhưng nó vẫn còn thấy sợ.

“Con có thể ngủ với bố mẹ được không?”

“Tất nhiên rồi,” Wendy nói. “Ôi con yêu, mẹ rất xin lỗi con.”

“Không sao đâu mẹ.”

Cô lại bật khóc và Jack đặt hai tay lên vai cô. “Wendy, anh thề với em là anh đã làm đúng chỉ dẫn.”

“Sáng mai anh làm ơn vứt nó đi được không? Nhé?”

“Tất nhiên rồi.”

Ba người cùng nhau lên giường, Jack chuẩn bị tắt đèn đầu giường thì đột nhiên dừng lại và đẩy chăn ra. “Anh muốn chụp ảnh cả cái tổ nữa.”

“Quay lại ngay nhé.”

“Được.”

Gã đến chỗ tủ com mốt, lấy máy ảnh và đèn flash, rồi chụm ngón trỏ và ngón cái thành vòng tròn ra dấu OK cho Danny. Danny mỉm cười và ra dấu lại với gã bằng bàn tay lành.

Một đứa trẻ tuyệt vời. Gã nghĩ thầm trong lúc qua phòng Danny. Còn hơn cả tuyệt vời nữa.

Đèn trần vẫn sáng. Jack băng qua phòng đến chỗ cái giường tầng và, liếc mắt nhìn cái bàn kê bên cạnh, gã nổi da gà toàn thân. Đám lông tóc tơ trên gáy gã dựng đứng.

Gã gần như không còn nhìn thấy cái tổ trong cái bát trong suốt nữa. Bên dưới lớp thủy tinh đầy ngập ong vò vẽ đang bò lổm ngổm. Khó mà đoán được có bao nhiêu con. Ít nhất là năm mươi. Có thể tới một trăm.

Tim gã chầm chậm đập trong lồng ngực, gã chụp mấy tấm ảnh và đặt máy xuống để đợi ảnh lên hình. Gã lấy mu bàn tay chùi môi. Một ý nghĩ cứ lặp đi lặp lại trong đầu gã, vang vọng

(Mày đã mất kiềm chế. Mày đã mất kiềm chế. Mày đã mất kiềm chế.)

cùng với một nỗi sợ gần như mê tín. Chúng đã quay trở lại. Gã đã giết chết lũ ong nhưng chúng quay trở lại.

Trong đầu, gã nghe tiếng mình đang hét vào mặt đứa con trai hoảng sợ, khóc lóc của mình: *Đừng có nói lắp!*

Gã lại chùi môi lần nữa.

Gã đến chỗ bàn học Danny, lục lọi trong ngăn kéo và tìm thấy một bộ ghép hình lớn có khung bìa cứng. Gã đem nó ra chỗ bàn đầu giường và thận trọng rê cái bát có chứa cái tổ lên. Lũ ong vo ve giận dữ trong nhà tù của chúng. Sau đó, gã đè chặt tay lên phía trên cái bát để nó không bị trượt và đi ra hành lang.

“Vào giường chưa Jack?” Wendy hỏi.

“Vào giường chưa bố?”

“Bố phải xuống nhà một lúc đã,” gã nói, cố làm giọng nhẹ nhàng.

Sao lại thế được? Chúa ơi, sao lại thế được?

Quả bom khói rõ ràng không bị xịt. Gã đã thấy làn khói trắng đặc sệt bay ra khi gã kéo cái khoen. Và hai tiếng sau, khi quay trở lên, gã đã lắc ra một lô lốc các xác chết tí hon từ cái lỗ trên cùng.

Vậy thì tại sao? Sự tự sinh ư?

Thật là điên. Thứ học thuyết vớ vẩn ở thế kỷ mười bảy ấy. Côn trùng không tự sinh ra. Mà kể cả trứng ong vò vẽ có thể nở và lớn thành những con côn trùng trưởng thành trong vòng mười hai tiếng thì bây giờ cũng không phải mùa ong chúa để trứng. Mùa đó là khoảng tháng Tư hoặc tháng Năm. Mùa thu là lúc chúng chết.

Một mâu thuẫn sống, những con ong vò vẽ đên cuồng vo ve bên trong cái bát.

Gã đem chúng xuống lầu, qua nhà bếp. Đằng sau bếp có một cửa mở ra ngoài. Gió lạnh ban đêm thổi vào cơ thể gân như trán trụi của gã, bàn chân gã tê dại gân như ngay khoảnh khắc đặt lên mặt sân bê tông lạnh lẽo mà gã đang đứng, cái sân để chất sữa giao đến trong mùa khách sạn hoạt động. Gã thận trọng đặt khung xếp hình cùng cái bát xuống và khi đứng lên, gã nhìn nhiệt kế đóng bên ngoài cửa. TƯƠI MÁT CÙNG 7-UP là dòng chữ đề trên nhiệt kế, cột thủy ngân dừng ở âm bốn độ. Tới sáng, cái lạnh sẽ giết hết bọn chúng. Gã vào nhà và đóng cửa thật chặt. Sau một thoảng suy nghĩ, gã khóa nó lại luôn.

Gã lại đi qua nhà bếp và tắt đèn. Gã đứng một thoảng trong bóng tối, suy nghĩ, muốn uống gì đó. Đột nhiên cả khách sạn dường như tràn ngập hàng ngàn âm thanh khe khẽ: tiếng kẽo kẹt, rên rỉ cùng với tiếng khụt khịt đánh hơi nhẹ nhàng của gió bên dưới các mái hiên, nơi có thể còn những cái tổ ong vò vẽ khác đang treo lơ lửng như thứ trái cây chết chóc.

Chúng đã quay lại.

Và gã bất ngờ thấy mình không còn thích Overlook nhiều như trước nữa, cứ như thể không phải lũ ong sống sót một cách thần kỳ sau vụ tấn công bom khói đã đốt con trai gã, mà chính cái khách sạn làm việc đó.

Ý nghĩ cuối cùng của gã khi lên cầu thang về với vợ con mình

(từ giờ trở đi mà phải giữ bình tĩnh. Bất Kể Có Chuyện Gì.)

đầy quyết tâm, cứng rắn và chắc chắn.

Trên hành lang về với họ, gã chùi môi bằng mu bàn tay.

CHƯƠNG MƯỜI BẨY

Phòng khám

Nằm trên bàn khám bệnh với chỉ cái quần lót, Danny Torrance trông thật bé nhỏ. Nó nhìn lên bác sĩ (“Cứ gọi bác là Bill”) Edmonds, đang đẩy một cái máy màu đen to tướng đến bên cạnh nó. Danny đảo mắt để có thể nhìn cái máy kỹ hơn.

“Cháu đừng sợ nó,” Bill Edmonds nói. “Đây là máy điện não đồ, nó không làm cháu đau đâu.”

“Điện...”

“Bạn bác gọi nó là EEG cho gọn. Bác sẽ đặt mấy sợi dây lên đầu cháu - không, không phải chọc vào đâu, chỉ dán lên thôi - rồi những cây bút ở chỗ này máy sẽ ghi lại sóng não của cháu.”

“Như trong phim *Người đàn ông sáu triệu đô* à?”

“Gần như thế. Khi lớn lên cháu có muốn như Steve Austin không?”

“Không đời nào à,” Danny nói trong khi cô y tá bắt đầu gắn dây vào những khoảnh da đầu nhỏ xíu đã được cạo sạch tóc. “Bố cháu nói là sẽ có một ngày chú ta bị chập mạch rồi sa vào vũng c... vũng lầy.”

“Bác biết cái vũng đấy,” bác sĩ Edmonds thân thiện nói. “Bác cũng sa vào rồi thoát ra vài lần rồi, không vãy vùng gì được. Máy EEG có thể cho ta biết nhiều thứ đấy, Danny.”

“Như là gì à?”

“Ví dụ như cháu có bị động kinh hay không. Đó là một căn bệnh nho nhỏ khi...”

“Vâng, cháu biết động kinh là gì ạ.”

“Thật à?”

“Vâng ạ. Ở trường mẫu giáo của cháu ở Vermont có một bạn - hồi còn bé cháu từng đi mẫu giáo ạ - bạn ấy bị thế. Bạn ấy không được chơi bảng đèn màu.”

“Là gì thế Dan?” ông bật máy. Những đường kẻ mỏng mảnh bắt đầu xuất hiện trên giấy.

“Cái bảng có nhiều đèn, đủ các màu khác nhau. Khi bật lên, vài màu nhấp nháy còn những màu khác thì không. Bác phải đếm màu và nếu như bấm đúng nút, bác có thể tắt đi. Brent không được chơi bảng này.”

“Là vì đèn nhấp nháy sáng đôi khi có thể gây ra một cơn động kinh.”

“Ý bác là chơi bảng đèn màu có thể làm cho Brent lên cơn?”

Edmonds và y tá thoảng nhìn nhau, thích thú. “Nói thế hơi bất nhã nhưng chuẩn đấy, Danny.”

“Là sao ạ?”

“Bác nói là cháu nói đúng, có điều cháu nên nói là ‘bị động kinh’ thay vì ‘lên cơn’. Như thế không hay... Được rồi, giờ thì cháu nằm yên như thóc nhé.”

“Vâng ạ.”

“Danny, khi cháu bị... những con ấy, cháu có nhớ là trước đó mình đã nhìn thấy ánh sáng chói lòa nhấp nháy không?”

“Không ạ.”

“Thế tiếng ồn lạ? Tiếng ong ong? Hay âm thanh như tiếng chuông của?”

“Không ạ.”

“Thế còn mùi lạ, giống như mùi cam hay mùn cưa? Hay có mùi thứ gì đó bị thối rữa?”

“Không có ạ.”

“Có khi nào cháu thấy muối khóc trước khi ngất không? Kể cả khi không thấy buồn?”

“Không khi nào ạ.”

“Thế thì được rồi.”

“Cháu có bị động kinh không, bác sĩ Bill?”

“Bác nghĩ là không đâu, Danny. Cứ nằm yên nhé. Gần xong rồi.”

Cái máy rì rầm và kẻ thêm năm phút nữa, rồi bác sĩ Edmonds tắt nó đi.

“Xong rồi chàng trai,” Edmonds phấn khởi nói. “Giờ thì để Sally tháo những cái điện cực này ra rồi cháu sang phòng bên cạnh nhé. Bác muốn nói chuyện một chút với cháu. Được chứ?”

“Vâng ạ,”

“Sally, cô làm tiếp đi, xét nghiệm lao cho cậu bé trước khi vào phòng nhé.”

“Vâng.”

Edmonds giật một đoạn cuộn giấy dài mà cái máy vừa nhả ra rồi sang phòng bên cạnh, vừa đi vừa xem xét.

“Cô sẽ châm nhẹ tay cháu một chút nhé,” cô y tá nói sau khi Danny đã kéo quần lên. “Để chắc chắn là cháu không bị lao.”

“Năm ngoái cháu cũng bị làm như thế ở trường” Danny nói, không mấy hy vọng.

“Nhưng như thế là lâu quá rồi và cháu đã lớn rồi, phải không?”

“Chắc là thế ạ.” Danny thở dài và chìa cánh tay ra hiến tế.

Khi đã mặc áo và mang giày xong, thằng bé đi qua cánh cửa trượt vào văn phòng bác sĩ Edmonds. Edmonds đang ngồi trên mép bàn làm việc, trầm tư đong đưa chân.

“Chào Danny.”

“Chào bác ạ”

“Tay cháu thế nào rồi?” ông chỉ vào tay trái được băng bó sơ của Danny.

“Khá rồi ạ.”

“Tốt. Bác đang xem EEG của cháu, có vẻ ổn. Nhưng bác sẽ gửi nó cho một người bạn ở Denver, bác ấy chuyên đọc những thứ này. Bác chỉ muốn chắc chắn hơn.”

“Vâng ạ.”

“Nói bác nghe về Tony đi Dan.”

Danny đảo đảo chân. “Cậu ấy chỉ là một người bạn vô hình thôi ạ,” thằng bé nói. “Cháu nghĩ ra cậu ấy đấy. Để bạn bè với cháu.”

Edmonds cười và đặt hai tay lên vai Danny. “Chà, đấy là lời bố mẹ cháu nói. Nhưng lúc này chỉ có bác cháu mình thôi. Bác là bác sĩ của cháu. Hãy nói thực với bác, bác hứa sẽ không nói gì với bố mẹ cháu trừ khi được cháu cho phép.”

Danny nghĩ về điều đó. Thằng bé nhìn Edmonds rồi, với một chút nỗ lực để tập trung, nó tìm cách bắt lấy những ý nghĩ của

Edmonds, hoặc ít nhất cũng là màu tâm trạng của ông. Bất ngờ, một hình ảnh dễ chịu lạ lùng xuất hiện trong đầu nó: tủ tài liệu, trên đó những cánh cửa trượt lần lượt đóng lại, khóa đánh lách cách. Trên những tấm thẻ nhỏ gắn ở giữa mỗi cánh cửa đề: A-C, Bí MẬT; D-G, Bí MẬT; và cứ thế. Hình ảnh đó khiến Danny cảm thấy hơi thoải mái hơn một chút.

Thằng bé thận trọng nói, “Cháu không biết Tony là ai.”

“Cậu ấy bằng tuổi cháu không?”

“Không ạ. Cậu ấy ít nhất cũng mười một tuổi. Cháu còn nghĩ cậu ấy lớn hơn cơ. Cháu chưa bao giờ nhìn gần cậu ấy cả. Có thể cậu ấy đủ lớn để được lái xe rồi ạ.”

“Cháu chỉ nhìn thấy từ xa thôi phải không?”

“Vâng ạ.”

“Cậu ấy lúc nào cũng đến ngay trước khi cháu ngất?”

“À, cháu không ngất. Giống như cháu đi cùng cậu ấy thôi. Và cậu ấy cho cháu xem các thứ.”

“Những thứ gì vậy?”

“À...” Danny chần chờ một thoáng rồi kể cho Edmonds nghe về cái rương với những trang viết của bố trong đó, về việc hóa ra những người chuyển nhà không làm thất lạc nó đâu đó giữa Vermont và Colorado. Nó vẫn nằm ngay dưới cầu thang từ đầu.

“Và bố cháu tìm thấy nó ở chỗ Tony nói?”

“Ôi vâng ạ. Có điều là Tony không nói với cháu. Cậu ấy chỉ cho cháu.”

“Bác hiểu. Danny, tối qua Tony chỉ cho cháu thấy cái gì? Khi cháu nhốt mình trong phòng tắm ấy?”

“Cháu không nhớ ạ,” Danny nhanh nhảu nói.

“Cháu chắc chứ?”

“Vâng ạ.”

“Vừa rồi bác nói *cháu* khóa cửa phòng tắm. Nhưng không phải thế, đúng không? Là *Tony* khóa cửa.”

“Không, thưa bác. *Tony* không khóa được cửa vì cậu ấy không có thật. Cậu ấy muốn cháu làm thế, nên cháu làm. Cháu khóa cửa ạ.”

“Có phải *Tony* lúc nào cũng chỉ cho cháu chỗ những thứ bị thất lạc không?”

“Không, thưa bác. Đôi lúc cậu ấy chỉ cho cháu những điều sẽ xảy đến.”

“Thật à?”

“Đúng ạ. Như có một lần *Tony* chỉ cho cháu công viên giải trí và động vật hoang dã ở Great Barrington. Tony nói bố sẽ đưa cháu đến đó vào ngày sinh nhật. Bố có đưa cháu đi đấy ạ.”

“Cậu ấy còn chỉ cho cháu những gì nữa?”

Danny nhíu mày. “Những biển báo. Cậu ấy lúc nào cũng chỉ cho cháu những *biển báo* cũ rích ngu ngốc. Nhưng cháu không đọc được. Gần như không bao giờ đọc được cả.”

“Cháu nghĩ vì sao *Tony* lại làm thế, Danny?”

“Cháu không biết.” Danny sáng rõ lên. “Nhưng bố mẹ đang dạy cháu đọc và cháu đang rất cố gắng.”

“Để cháu có thể đọc các biển báo của *Tony*.”

“À, cháu thực sự muốn học ạ. Nhưng cũng vì thế nữa ạ, vâng.”

“Cháu thích *Tony* không, Danny?”

Danny nhìn xuống nền nhà lát gạch hoa và không nói gì.

"Danny?"

"Khó nói lắm ạ," Danny đáp. "Cháu từng thích cậu ấy. Cháu từng hy vọng cậu ấy đến mỗi ngày, vì cậu ấy luôn cho cháu thấy những thứ tốt đẹp, nhất là từ khi bố mẹ không nghĩ đến LY DỊ nữa." Ánh nhìn của bác sĩ Edmonds trở nên sắc bén, nhưng Danny không nhận ra. Nó đang chăm chú nhìn xuống sàn nhà, tập trung cố diễn đạt bản thân. "Nhưng bây giờ khi đến, cậu ấy chỉ toàn cho cháu thấy những thứ xấu xa. Những thứ *khủng khiếp*. Như ở trong nhà tắm tối hôm qua ấy. Những thứ cậu ấy cho cháu thấy đều nhức nhối như ong vò vẽ đốt ạ. Có điều chúng làm cháu nhức ở trên này." Thằng bé râu ria chĩa một ngón tay vào thái dương, một cậu bé vô thức nhại lại hành động tự sát.

"Những thứ gì vậy, Danny?"

"Cháu không nhớ ạ!" Danny hét lớn, đau đớn. "Nếu biết thì cháu đã nói! Cháu không nhớ như thể nó quá xấu xa, tới mức cháu không muốn nhớ vậy. Tất cả những gì cháu nhớ được khi tỉnh dậy là REDRUM."

"Red drum hay red rum?"

"Rum ạ."

"Là gì thế, Danny?"

"Cháu không biết ạ."

"Danny này?"

"Vâng."

"Cháu có thể gọi Tony đến ngay bây giờ không?"

"Cháu không biết. Không phải lúc nào cậu ấy cũng đến ạ. Cháu còn không biết cháu có muốn cậu ấy đến nữa không."

“Cứ thử xem, Danny. Bác ở ngay đây mà.”

Danny ngờ vực nhìn Edmonds. Edmonds gật đầu khuyến khích.

Danny thở dài thườn thượt và gật đầu. “Nhưng cháu không biết liệu có được không. Cháu chưa bao giờ làm thế khi có người nhìn mình. Và dù sao thì Tony không phải lúc nào cũng đến.”

“Nếu cậu ấy không đến thì thôi,” Edmonds nói. “Bác chỉ muốn cháu thử.”

“Được ạ.”

Thằng bé hạ ánh nhìn xuống đôi giày lười đang đong đưa chậm chạp của Edmonds và hướng suy nghĩ đến bố mẹ. Họ đang ở đây, đâu đó. thực ra là ngay bên ngoài bức tường có treo tranh kia. Trong phòng đợi chỗ cả nhà đã vào. Ngồi cạnh nhau nhưng không nói chuyện. Lật xem tạp chí. Lo lắng. Về nó.

Nó tập trung dữ hơn, trán nhăn lại, cố gắng cảm nhận suy nghĩ của mẹ nó. Việc này lúc nào cũng khó khăn hơn khi họ không ở cùng phòng với nó. Sau đó nó bắt đầu cảm nhận được. Mẹ đang nghĩ về một người em gái. Em gái mẹ. Người em gái ấy đã chết. Mẹ nghĩ rằng chính điều đó đã biến mẹ thành một

(mụ khổin? thành một bà già khó chịu. Vì em gái mẹ đã chết. Khi còn bé, dì ấy bị

(xe đâm ôi chúa ơi mình sẽ không bao giờ chịu được bất cứ chuyện gì giống như thế một lần nữa giống như aileen nhưng nếu thằng bé ốm nặng thì sao ung thư viêm màng não mô cầu bạch cầu u não như con trai john gunther hay loạn dưỡng cơ ôi trời ơi những đứa bé ở tuổi nó bị bạch cầu luôn ấy mà xạ trị hóa trị bọn mình không có tiền cho những thứ như thế nhưng tất nhiên người ta

không thể vứt nó ra ngoài phố chờ chết phải không và dẫu sao thì nó cũng ổn ổn mà ổn thôi đừng nghĩ ngợi nữa)

(Danny...)

(về aileen và)

(Dan-nii...)

(cái xe ấy)

(Dan-nii...)

Nhưng Tony không có ở đó. Chỉ có giọng nó mà thôi. Và khi giọng nói nhỏ dần, Danny đi theo nó vào bóng tối, ngã và rơi xuống một cái hố ma thuật giữa hai chiếc giày đang đung đưa của bác sĩ Bill, qua một tiếng gỗ cửa lớn, xuống nữa, một cái bồn tắm lặng lẽ bơi qua trong bóng tối với thứ gì đó đáng sợ nằm ướn bên trong, qua một âm thanh êm dịu như tiếng chuông nhà thờ, qua một cái đồng hồ dưới mái vòm kính.

Sau đó bóng tối bị một tia sáng đơn độc tỏa như mạng nhện yếu ớt xuyên qua. Ánh sáng nhàn nhạt làm hiện ra một sàn nhà lát đá trông ẩm ướt và khó chịu. Ở đâu đó không xa có tiếng gầm cơ khí đều đặn, nhưng bị bóp nghẹt, không đáng sợ. Buồn ngủ. Đó hẳn là thứ bị quên, Danny nghĩ với chút ngạc nhiên mơ màng.

Khi mắt đã quen với ánh sáng, nó có thể nhìn thấy Tony ở ngay trước mình, một bóng hình. Tony đang nhìn thứ gì đó và Danny căng mắt để xem đó là gì.

(Bố cậu đấy. Thấy bố cậu không?)

Tất nhiên là nó thấy. Làm sao mà nó bỏ qua được bố mình, dù là trong cái ánh sáng yếu ớt của tầng hầm? Bố đang quỳ gối trên sàn, rọi chùm sáng đèn pin lên những cái hộp các tông và

thùng gỗ cũ. Hộp các tông trông mủn và cũ kỹ; vài cái bị bục làm giấy bên trong tràn ra sàn nhà. Báo, sách, những mẩu giấy in trông như hóa đơn. Bố nó đang chăm chú xem xét chúng. Sau đó bố ngẩng lên và chiếu đèn sang hướng khác. Luồng sáng chiếu lên một cuốn sách khác, cuốn sách lớn màu trắng được buộc bằng một sợi dây vàng. Bìa sách có vẻ như được làm từ da màu trắng. Đây là một cuốn sổ lưu trữ các bài báo. Bất ngờ Danny thấy cần hét to lên với bố, nói với bố hãy để cuốn sổ ấy yên, rằng có một số cuốn không nên mở ra. Nhưng bố nó lại bước về phía cuốn sổ ấy.

Tiếng gầm cơ khí - giờ nó nhận ra là tiếng cái lò hơi ở Overlook mà bố nó kiểm tra ba hay bốn lần mỗi ngày - dần chuyển thành tiếng rung giật đều đầy đe dọa. Âm thanh bắt đầu nghe như... nghe như tiếng đập chan chát. Rồi mùi giấy mục rửa ẩm mốc đang biến thành một mùi khác - mùi cây bách xù hăng hắt của Nước Xấu. Cái mùi này đeo quanh bố nó như một làn hơi khi bố với tay về phía quyển sổ... và cầm lấy nó.

Tony đang ở đâu đó trong bóng tối

(Cái chỗ phi nhân này biến người thành quái vật. Cái chỗ phi nhân này)

đang nhắc đi nhắc lại cái câu không thể hiểu nổi đó.

(biến người thành quái vật.)

Lại rơi xuyên bóng tối, giờ thì có tiếng nện chát chúa nặng nề đồng hành, không còn là âm thanh cái lò hơi nữa mà là tiếng một cái vồ đang rít lên đập vào các bức tường dán giấy lụa, làm tung bay những đám bụi thạch cao. Rúm người vô vọng trên tấm thảm dệt hình rừng rậm màu xanh-đen.

(Ra đây)

(Cái chõ phi nhân này)

(mà nhận hình phạt của mày!)

(biến người thành quái vật.)

Thằng bé giãy ra khỏi bóng tối với một tiếng hồn hển vang vọng trong đầu. Những bàn tay nắm lấy nó, mới đâu nó co rúm người lại, tưởng rằng cái thứ đen đúa ở Overlook trong thế giới của Tony đã bằng cách nào đó theo được nó vào thế giới thực - thế rồi bác sĩ Edmonds nói, “Cháu ổn rồi, Danny. Cháu ổn rồi. Mọi thứ đều ổn cả.”

Danny nhận ra ông bác sĩ, rồi đến khung cảnh xung quanh trong văn phòng. Nó bắt đầu run rẩy đầy bất lực. Edmonds ôm lấy nó.

Khi phản ứng dần dịu xuống, Edmonds hỏi, “Cháu nói gì đó về quái vật, Danny - là gì thế cháu?”

“Cái chõ phi nhân này,” thằng bé thều thào trong cổ. “Tony nói với cháu... cái chõ phi nhân này... biến... biến...” Nó lắc đầu. “Cháu không nhớ được.”

“Cháu cố xem!”

“Không được ạ.”

“Tony có đến không?”

“Có ạ.”

“Cậu ấy chỉ cho cháu cái gì?”

“Bóng tối. Tiếng nện. Cháu không nhớ.”

“Cháu đã ở đâu?”

“Để cháu yên! Cháu không nhớ! Để cháu yên!” Thằng bé bắt đầu nức nở tuyệt vọng vì sợ hãi và bất lực. Tất cả đã biến mất,

tan thành một đám bẩn thiu ướt át như một đống giấy ướt, ký ức không thể đọc được.

Edmonds ra chõ bình nước lạnh lấy cho thằng bé cốc nước. Danny uống hết và Edmonds lấy cho thằng bé thêm cốc nữa.

“Khá hơn chưa cháu?”

“Rồi ạ.”

“Danny, bác không muốn quấy rầy cháu... bươi móc cháu về chuyện đó, ý bác là thế. Nhưng cháu có nhớ được gì trước khi Tony đến không?”

“Mẹ cháu,” Danny nói chậm rãi. “Mẹ lo lắng cho cháu.”

“Bà mẹ nào cũng thế, cháu ạ.”

“Không ạ... mẹ cháu có một người em gái mất khi còn nhỏ. Aileen. Mẹ nghĩ đến chuyện dù Aileen đã bị xe đâm và việc đó làm mẹ lo lắng cho cháu. Cháu không còn nhớ được gì nữa.”

Edmonds nhìn xoay vào nó. “Ngay lúc này mẹ đang nghĩ thế à? Bên ngoài phòng đợi ấy à?”

“Vâng, thưa bác.”

“Danny, làm sao cháu biết?”

“Cháu không biết,” Danny mệt mỏi nói. “Chắc là nhờ thị kiến ạ.”

“Nhờ gì cơ?”

Danny lắc đầu thật chậm. “Cháu mệt lắm. Cháu gấp bố mẹ được không ạ? Cháu không muốn trả lời thêm câu hỏi nào nữa đâu. Cháu mệt. Cháu đau bụng.”

“Cháu có muốn nôn không?”

“Không ạ. Cháu chỉ muốn gấp bố mẹ thôi.”

“Được rồi Danny.” Edmonds đứng dậy. “Cháu ra ngoài gặp bố mẹ một lát, sau đó bảo bố mẹ vào để bác nói chuyện. Được chứ?”

“Vâng ạ.”

“Ở đây có sách xem được đấy. Cháu thích sách đúng không?”

“Vâng ạ,” Danny ngoan ngoãn nói.

“Cháu ngoan lắm, Danny.”

Danny yếu ớt mỉm cười với ông ta.

* * *

“Tôi không thấy cháu có gì bất thường,” bác sĩ Edmonds nói với vợ chồng Torrance. “Không vấn đề gì về mặt thể chất. Về mặt trí óc, thằng bé thông minh và có trí tưởng tượng hơi quá phong phú. Thỉnh thoảng cũng có đứa trẻ như thế. Trẻ con phải lớn lên để bắt kịp óc tưởng tượng của chúng, như ta đi vừa dần đôi giày quá cỡ vậy. Óc tưởng tượng của Danny quá lớn đối với cháu. Cháu đã được đo IQ bao giờ chưa?”

“Tôi không tin những thứ ấy lắm, Jack nói. “Chúng gò bó kỳ vọng của cả cha mẹ và giáo viên.”

Bác sĩ Edmonds gật đầu. “Cũng có thể. Nhưng nếu anh chỉ đo cho cháu, tôi nghĩ anh chị sẽ thấy cháu vượt khung so với những đứa trẻ cùng tuổi. Khả năng ngôn ngữ của cháu, rất đáng ngạc nhiên với một đứa trẻ sắp lên sáu.”

“Chúng tôi không tỏ vẻ bê trên với cháu,” Jack nói, hơi có chút tự hào.

“Tôi không biết có bao giờ anh chị phải làm thế để cháu thực sự hiểu lời anh chị không.” Edmonds dừng lại, nghịch nghịch cái bút. “Lúc nói chuyện với tôi, cháu có rơi vào trạng thái thôi miên. Theo tôi yêu cầu. Đúng như anh chị tả cháu tối qua trong phòng vệ sinh. Cơ bắp của cháu nhũn đi, cả người sụp xuống, mắt trổ ra. Trạng thái tự thôi miên điển hình. Tôi đã rất ngạc nhiên. Giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên.”

Hai vợ chồng nhà Torrance nghiêng người tới trước. “Có chuyện gì vậy ạ?” Wendy căng thẳng hỏi và Edmonds thận trọng kể lại con mê của Danny, những câu nói lầm bầm mà trong đó Edmonds chỉ nghe được vài từ “quái vật”, “bóng tối”, “tiếng nện”. Sau đó là nước mắt, gần như kích động, cùng với cồn cào dạ dày.

“Lại Tony à?” Jack nói.

“Như thế là sao?” Wendy hỏi. “Anh có nghĩ ra gì không?”

“Cũng có một ít. Anh chị có thể không thích lầm đâu.”

“Bác sĩ cứ nói đi,” Jack nói với ông ta.

“Tù những gì Danny nói với tôi, người bạn vô hình của cháu từng thực sự là bạn cho tới khi anh chị chuyển từ New England đến đây. Chỉ sau lần chuyển nhà này Tony mới trở thành một nhân vật đe dọa. Những khoảng lặng dễ chịu trở thành ác mộng, thậm chí còn đáng sợ hơn với con trai anh chị vì cậu bé không nhớ được chính xác những cơn ác mộng này. Việc đó khá phổ biến. Tất cả chúng ta thường nhớ rõ những giấc mơ đẹp hơn ác mộng. Dường như có một vùng đệm giữa vô thức và ý thức, nơi đó tràn ngập những thứ quái dị. Bộ lọc này chỉ cho qua một phần nhỏ và những gì qua được chỉ dưới dạng biểu

tượng. Đấy là Freud đã giản lược hết mức, nhưng cũng mô tả được những gì mà chúng ta biết về tương tác của trí óc mình với chính nó.”

“Bác sĩ nghĩ việc chuyển nhà ảnh hưởng nhiều đến Danny thế ạ?” Wendy hỏi.

“Có thể đấy, nếu như chuyện đó diễn ra trong một hoàn cảnh không vui,” Edmonds nói. “Có phải vậy không?”

Wendy và Jack liếc nhìn nhau.

“Tôi khi ấy là giáo viên ở một trường dự bị đại học, Jack chậm rãi nói. “Tôi mất việc.”

“Tôi hiểu,” Edmonds nói. Ông đặt lại cái bút đang nghịch trên tay vào giá đỡ. “Tôi e rằng sự việc ở đây còn rắc rối hơn thế. Và có thể khá đau đớn đối với anh chị. Có vẻ con trai anh chị tin rằng anh chị đã rất nghiêm túc tính đến chuyện ly dị. Cậu bé không nói thẳng ra điều đó, nhưng chỉ vì nó tin rằng anh chị không còn tính đến chuyện đó nữa.”

Jack há miệng ngạc nhiên, còn Wendy nẩy lên như bị đánh. Máu dồn lên mặt cô.

“Chúng tôi còn chưa bao giờ bàn đến chuyện đó!” cô nói. “Chưa từng đả động đến trước mặt cháu, thậm chí còn chưa bao giờ nói ra mặt với nhau! Chúng tôi...”

“Tôi nghĩ tốt nhất là nói để anh hiểu được mọi chuyện, bác sĩ ạ,” Jack nói. “Ngay sau khi Danny ra đời, tôi trở nên nghiện rượu. Tôi đã rượu chè nhiều từ hồi đại học, có giảm đi một chút khi gặp Wendy, nhưng hóa tệ hơn khi có Danny và khi tác phẩm tôi nghĩ là tuyệt tác của mình gặp nhiều trở ngại. Khi Danny được ba tuổi rưỡi, nó đánh đổ chút bia lên một chồng bản thảo

mà tôi đang viết... bản thảo mà tôi đang chật vật viết thì đúng hơn... và tôi... à... mẹ kiếp." Giọng gã vỡ ra, nhưng mắt vẫn khô và ráo hoảnh. "Nói ra nghe thật kinh khủng. Khi tôi xoay thằng bé lại để phát vào mông nó thì tôi làm gãy tay nó. Ba tháng sau tôi bỏ rượu. Và ngừng uống từ đó đến giờ."

"Tôi hiểu rồi," Edmonds bình thản nói. "Tôi đương nhiên biết có cánh tay gãy. Nó lành tốt lắm." Ông ta đẩy ghế lùi ra khỏi bàn làm việc một chút và bắt tréo chân. "Thành thật thì, tôi có thể nói rằng từ khi đó đến nay cháu chưa từng bị bạo hành tương tự vậy nữa. Ngoài vết ong đốt, trên người cháu không có gì khác ngoài những chỗ xước xát và bầm tím mà bất cứ đứa trẻ nào cũng có rất nhiều."

"Đương nhiên là không," Wendy bực tức nói. "Jack không cố ý..."

"Thôi nào, Wendy," Jack nói. "Anh cố tình đấy. Có lẽ đâu đó bên trong anh thực sự muốn làm điều đó với con. Thậm chí còn làm điều gì đó tệ hơn thế." Gã lại nhìn Edmonds. "Bác sĩ biết gì không? Đây là lần đầu tiên từ ly dị được nhắc đến giữa hai vợ chồng tôi. Và từ nghiện rượu. Và đánh trẻ con. Ba điều đầu tiên chỉ trong vòng có năm phút."

"Đó có thể chính là gốc rễ vấn đề," Edmonds nói. "Tôi không phải bác sĩ trị liệu tâm lý. Nếu anh chị muốn cho Danny gặp bác sĩ trị liệu tâm lý nhi khoa, tôi có thể đề cử một bác sĩ giỏi làm việc ở Trung tâm Y tế Mission Ridge ở Boulder. Nhưng tôi khá chắc chắn với chẩn đoán của mình. Danny là một cậu bé thông minh, giàu trí tưởng tượng và nhận thức tốt. Tôi nghĩ là cháu không buồn vì các vấn đề hôn nhân của anh chị nhiều như anh

chị đã tin đâu. Trẻ nhỏ có khả năng chấp nhận rất tốt. Chúng không hiểu cảm giác xấu hổ, hay nhu cầu giấu giếm các thứ.”

Jack ngắm nhìn hai bàn tay mình. Wendy cầm lấy một bàn tay và bóp nhẹ.

“Nhưng cháu cảm thấy được những điều không ổn. Từ góc nhìn của cháu, cái chính yếu trong số đó không phải là cánh tay gãy mà là mối liên kết bị đứt gãy - hay đang dần đứt gãy - giữa anh chị. Cháu nói với tôi về ly dị chứ không phải về cánh tay gãy. Khi y tá của tôi nhắc đến chỗ xương lành, cháu chỉ nhún vai cho qua. Đó không phải vấn đề gây áp lực. ‘Chuyện qua lâu rồi, tôi nghĩ cháu đã nói thế.’”

“Thằng bé này,” Jack lầm bầm. Gã nghiến chặt hai hàm răng khiến cơ má phồng lên. “Chúng tôi không xứng đáng có nó.”

“Dẫu sao thì anh chị cũng đã có cháu,” Edmonds tỉnh bơ nói. “Dù sao thì, thỉnh thoảng cháu vẫn đi vào thế giới tưởng tượng. Điều đó không có gì là bất thường; rất nhiều trẻ con làm như vậy. Như tôi nhớ, tôi cũng có một người bạn vô hình hồi bằng tuổi Danny, một chú gà trống biết tên là Cục-Cục. Tất nhiên là ngoài tôi ra không ai nhìn thấy Cục-Cục cả. Tôi có hai người anh, họ thường bỏ tôi lại đằng sau và những lúc đó thì Cục-Cục vô cùng hữu ích. Và đương nhiên hẳn anh chị hiểu vì sao người bạn vô hình của Danny lại tên là Tony chứ không phải Mike hay Hal hay Dutch chứ?”

“Đương nhiên à,” Wendy nói.

“Anh chị đã bao giờ nói cho cháu biết chưa?”

“Chưa,” Jack nói. “Chúng tôi có nên nói không?”

“Không cần đâu. Cứ để cháu tự nhận ra khi đến lúc, theo logic của cháu. Anh chị thấy đấy, các tưởng tượng của Danny sâu sắc hơn nhiều so với những gì thường diễn ra quanh hiện tượng người bạn vô hình thông thường, nhưng cháu cảm thấy mình cần Tony nhiều như thế. Tony sẽ đến và chỉ cho cháu những thứ dễ chịu. Đôi khi là những thứ đáng ngạc nhiên. Luôn là những thứ tốt đẹp. Một lần Tony chỉ cho cháu nó cái rương bị mất của bố... nằm dưới cầu thang. Lần khác Tony chỉ cho cháu biết bố mẹ sẽ đưa cháu đi công viên giải trí vào ngày sinh nhật...”

“Ở Great Barrington!” Wendy thảng thốt. “Nhưng làm sao nó *biết* được những thứ đó? Thật đáng sợ, những thứ mà đôi khi cháu thốt ra. Gần như là...”

“Cháu có mắt thần?” Edmonds mỉm cười hỏi.

“Lúc đẻ ra đầu cháu có màng,” Wendy yếu ớt nói.

Nụ cười Edmonds biến thành một trận cười giòn tan, ấm áp. Jack và Wendy liếc nhìn nhau rồi cũng mỉm cười, cả hai đều ngạc nhiên khi nở nụ cười lại dễ dàng như thế. Những “phỏng đoán may mắn” đôi khi Danny có được là một điều họ chưa trao đổi nhiều với nhau.

“Khéo anh chị nói với tôi là cháu biết bay nữa đấy,’ Edmonds nói, vẫn cười cười. “Không, không, không, tôi e không đâu. Đấy không phải ngoại cảm mà chỉ là nhận thức thông thường của con người, trong trường hợp Danny là đặc biệt nhạy cảm. Anh Torrance này, cháu biết cái rương của anh ở dưới cầu thang vì anh đã tìm hết những chỗ khác rồi. Phép loại trừ thôi, đúng

không? Đơn giản tới mức Ellery Queen cũng thấy buồn cười. Sớm muộn gì thì anh chị cũng nghĩ tới chuyện đó mà thôi.

“Còn chuyến đi đến công viên giải trí ở Great Barrington, ban đầu là ý tưởng của ai? Anh chị hay cháu?”

“Tất nhiên là của cháu rồi,” Wendy nói. “Người ta quảng cáo về nó khắp các chương trình thiếu nhi buổi sáng. Cháu rất muốn đi. Nhưng bác sĩ ơi, vấn đề là chúng tôi đã không đủ tiền đưa cháu đi. Chúng tôi đã bảo cháu thế.”

“Sau đó một tạp chí dành cho nam giới từng mua của tôi một truyện ngắn hồi năm 1971 gửi cho tôi một tấm séc năm mươi đô,” Jack nói. “Họ in lại truyện đó trong một cuốn đặc san năm giù đó. Và chúng tôi quyết định dành nó cho Danny.”

Edmonds nhún vai. “Ước muốn thành hiện thực cộng thêm một sự trùng hợp may mắn.”

“Khỉ thật, tôi nghĩ đúng là như vậy,” Jack nói.

Edmonds cười nhẹ. “Và chính Danny cũng nói với tôi rằng Tony thường cho cháu thấy những thứ không bao giờ xảy ra. Những viễn cảnh dựa trên nhận thức sai, chỉ thế thôi. Danny đang vô thức làm điều mà những kẻ tự nhận là thần bí hay biết đọc suy nghĩ này thực hiện một cách khá có ý thức và đáng ngờ. Tôi ấn tượng cháu vì thế. Nếu cuộc đời không làm gì để cháu phải rút ăng ten lại, tôi nghĩ cháu sẽ thành một người ra trò đấy.”

Wendy gật đầu - tất nhiên cô nghĩ Danny sẽ thành một người ra trò - nhưng cô thấy lời giải thích của bác sĩ hơi dễ dãi. Nó có vẻ nhạt nhẽo giả tạo. Edmonds không sống cùng họ. Ông ta không có mặt khi Danny tìm thấy những cái cúc bị mất, khi

nó nói với cô rằng cuốn *Chương trình ti vi* ở dưới gầm giường, rằng nó thấy là nên đi ủng đến lớp mẫu giáo cho dù hôm đó trời nắng... và sau đó mẹ con họ đã che ô về nhà dưới cơn mưa tầm tã. Edmonds không thể biết về cái cách lạ lùng mà Danny đọc trước ý định họ. Cô có thể cảm thấy muôn uống một cốc trà chiều trái lệ, vào bếp để rồi phát hiện trong đó đã có cái cốc được đặt sẵn túi trà. Cô có thể nhớ ra những cuốn sách đến hạn trả thư viện rồi lại thấy chúng được xếp gọn gàng trên bàn ngoài hành lang, trên cùng là thẻ thư viện của cô. Hoặc Jack có thể muốn đánh bóng con xe Volkswagen và thấy Danny đã ở bên ngoài, nghe bốn mươi bài hát hay nhất rỉ rả phát ra từ chiếc đài tinh thể trong khi ngồi trên vỉa hè xem bố làm việc.

Cô nói thành tiếng, “Vậy tại sao bây giờ cháu lại có ác mộng? Tại sao Tony bảo cháu khóa cửa phòng vệ sinh?”

“Tôi tin rằng nguyên nhân là Tony đã không còn hữu dụng nữa,” Edmonds nói. “Nó được sinh ra - Tony ấy, không phải Danny - khi chị và chồng chị đang cố gắng giữ cuộc hôn nhân. Chồng chị uống quá nhiều. Đến biến cố gãy tay. Rồi sự im lặng đáng sợ giữa hai người.”

Sự im lặng đáng sợ, đúng thế, câu này thì đúng thật. Những bữa ăn căng thẳng ngọt ngạt, khi những đối thoại duy nhất là làm ơn đưa giúp miếng bơ hay Danny ăn nốt cà rốt đi hay con không ăn nữa được không. Những đêm khi Jack đã ra ngoài và cô nằm trên đì văng, mắt ráo hoảnh, trong khi Danny xem ti vi. Buổi sáng khi cô và Jack dè chừng nhau như hai con mèo giận dữ với một con chuột con run rẩy, sợ hãi ở giữa chúng. Đúng là thế thật;

(Chúa ơi, vết sẹo cũ có bao giờ ngừng đau?)

thật đến mức đáng sợ.

Edmonds tiếp tục, “Nhưng mọi thứ đã thay đổi. Anh chị biết đấy, hành vi tâm thần phân liệt khá phổ biến ở trẻ em. Nó được chấp nhận, bởi vì tất cả người lớn chúng ta có một thỏa thuận bất thành văn rằng trẻ con là bọn điên. Chúng có những người bạn vô hình. Chúng có thể vào ngồi trong tủ khi trầm uất, náu mình khỏi thế giới. Chúng coi một chiếc chăn đặc biệt, một con gấu bông hay một con hổ nhồi quan trọng như bùa hộ mệnh. Chúng mút ngón tay cái. Khi một người lớn nhìn thấy những thứ không tồn tại, chúng ta sẵn sàng cho hắn vào nhà thương điên. Khi một đứa trẻ nói nó nhìn thấy một con quái vật trong phòng ngủ hay một con ma cà rồng bên ngoài cửa sổ, chúng ta chỉ mỉm cười cho qua. Chúng ta có một câu giải thích đơn giản cho tất cả những hiện tượng này của trẻ con...”

“Lớn lên là hết thôi,” Jack nói.

Edmonds chớp mắt. “Chính xác là như thế,” ông nói. “Phải. Hiện tại tôi cho là Danny đã khá đủ điều kiện để trở nên rối loạn tâm thần toàn diện. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc, trí tưởng tượng phong phú, một người bạn vô hình thật với cháu đến nỗi gần như là thật với cả anh chị. Thay vì lớn lên sẽ hết chứng tâm thần phân liệt của tuổi thơ, thì rất có thể cháu sẽ càng lớn càng bị nặng”

“Và trở nên tự kỷ?” Wendy hỏi. Cô từng đọc về bệnh tự kỷ. Từ này làm cô hoảng sợ nó nghe như một sự im lặng màu trắng đáng kinh hãi.

“Có thể nhưng không nhất thiết. Một ngày nào đó có thể cháu sẽ cứ thế bước vào thế giới của Tony rồi không quay lại với những gì mà cháu gọi là ‘sự vật thật’ nữa.”

“Lạy Chúa,” Jack nói.

“Nhưng bây giờ hoàn cảnh cơ bản đã thay đổi rất đáng kể. Anh Torrance đã ngừng uống. Anh chị đang ở một nơi mới, ở đó các điều kiện đã buộc cả ba người kết thành một gia đình gần gũi nhau hơn bao giờ hết - chắc chắn là gần gũi hơn gia đình tôi, khi vợ tôi và bọn trẻ chỉ nhìn thấy tôi hai hay ba tiếng một ngày. Theo tôi, cháu đang có điều kiện hoàn hảo để lành bệnh. Và tôi nghĩ chính việc cháu có thể phân biệt rõ ràng giữa thế giới của Tony và sự vật thật’ đã nói lên rất nhiều về tình trạng về bản chất là khỏe mạnh của trí óc cháu. Cháu nói rằng anh chị không còn tính đến việc ly dị nữa. Liệu cháu có đúng như tôi nghĩ không?”

“Có,” Wendy nói và Jack siết tay cô chặt đến phát đau. Cô siết lại.

Edmonds gật đầu. “Cháu thực sự không còn cần đến Tony nữa. Danny đang thả nó ra khỏi hệ thống mình. Tony không còn đem tới những viễn cảnh vui thú mà chỉ là những cơn ác mộng hung hăn, đáng sợ đến mức cháu không thể nhớ được gì hết ngoại trừ những mảnh vụn. Cháu đã tạo ra Tony trong một hoàn cảnh sống khó khăn - đúng hơn là tuyệt vọng - và Tony sẽ không ra đi dễ dàng. Nhưng nó đang ra đi rồi. Con trai anh chị cũng hơi giống như một người nghiện đang dứt bỏ thói quen có hại.”

Ông đứng dậy và hai người nhà Torrance cũng đứng lên.

“Như tôi đã nói, tôi không phải bác sĩ trị liệu tâm lý. Nếu những cơn ác mộng vẫn tiếp tục khi công việc của anh ở Overlook kết thúc mùa xuân tới, thì anh Torrance này, tôi nghiêm túc khuyên anh đưa cháu đến gặp người này ở Boulder.”

“Tôi sẽ làm thế.”

“Được rồi, giờ thì hãy ra ngoài và nói với cháu là có thể về nhà được rồi,” Edmonds nói.

“Tôi muốn cảm ơn ông,” Jack đau đớn nói với ông. “Đã rất lâu rồi tôi mới cảm thấy an lòng như thế về toàn bộ chuyện này.”

“Tôi cũng vậy,” Wendy nói.

Đến cửa, Edmonds dừng lại và nhìn Wendy. “Chị có, hay là đã từng có một người em gái phải không, chị Wendy? Tên là Aileen?”

Wendy ngạc nhiên nhìn ông. “Đúng thế. Em ấy mất bên ngoài nhà chúng tôi ở Somersworth, New Hampshire, khi em ấy lên sáu còn tôi thì mười. Em ấy đuổi theo quả bóng ra phố và bị một chiếc xe chuyền phát đâm.”

“Danny có biết chuyện này không?”

“Tôi không biết. Tôi nghĩ là không.”

“Cháu nói chị nghĩ đến cô ấy lúc ngồi trong phòng đợi.”

“Tôi có đấy,” Wendy chậm rãi nói. “Lần đầu tiên sau... ôi, tôi không biết sau bao nhiêu lâu rồi nữa.”

“Từ ‘redrum’ có ý nghĩa gì với anh chị không?”

Wendy lắc đầu nhưng Jack nói, “Cháu có nhắc đến từ ấy tối qua, ngay trước khi đi ngủ. Red drum.”

“Không phải, là *rum*, Edmonds chỉnh lại. “Cháu có nhấn mạnh chỗ đấy. *Rum*. Như thứ đồ uống ấy. Rượu rum ấy.”

“Ồ,” Jack nói. “Cũng hợp hoàn cảnh, phải không?” Gã lấy khăn mùi soa từ túi quần sau và dùng nó lau môi.

“Hai chữ ‘thị kiến’ có ý nghĩa gì với anh chị không?”

Lần này cả hai vợ chồng đều lắc đầu.

“Có lẽ không quan trọng gì đâu,” Edmonds nói. Ông mở cánh cửa thông ra phòng chờ. “Ở đây có ai tên là Danny Torrance muốn về nhà không?”

“Chào bố! Chào mẹ!” Thằng bé đứng dậy từ một cái bàn nhỏ chỗ nó nãy giờ ngồi chậm rãi lật xem cuốn *Ở nơi quỷ sứ giặc non* và lẩm bẩm đọc thành tiếng những từ nó biết.

Thằng bé chạy đến với Jack, Jack bồng nó lên. Wendy xoa đầu thằng bé.

Edmonds nhìn Danny. “Nếu không thích bố mẹ, cháu có thể ở lại với bác Bill tốt bụng.”

“Không, thưa bác!” Danny nói cương quyết. Thằng bé vòng một tay ôm cổ Jack, một tay ôm cổ Wendy và trông rạng ngời hạnh phúc.

“Được rồi,” Edmonds cười nói. Ông nhìn Wendy. “Gọi điện cho tôi nếu có bất cứ vấn đề gì nhé.”

“Vâng”

“Tôi nghĩ anh chị sẽ chẳng gọi đâu,” Edmonds cười nói.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Cuốn sổ lưu trữ

Jack tìm thấy cuốn sổ lưu trữ ngày một tháng Mười một, khi vợ và con trai gã tản bộ theo con đường chạy từ phía sau sân bóng cửa dẫn lên một xưởng cưa bỏ hoang cách đó ba cây số. Trời vẫn còn đẹp và cả ba người đã có làn da rám nắng mùa thu hiếm hoi.

Gã xuống tầng hầm để giảm áp suất lò hơi rồi sau đó, trong cơn bốc đồng, lấy cái đèn pin từ trên giá cất sơ đồ đường ống xuống và quyết định xem qua một số giấy tờ cũ. Gã cũng muốn tìm chỗ tốt để đặt bẫy, mặc dù ít nhất phải một tháng nữa gã mới định bắt tay vào làm - anh muốn chờ cho chúng nó về nhà hết sau kỳ nghỉ, gã nói thế với Wendy.

Chiếu đèn pin ra trước mặt, gã bước qua giếng thang máy (do Wendy nhất mực không chịu dùng thang máy kể từ hôm họ chuyển đến) rồi đi qua cái cửa vòm nhỏ bằng đá. Mũi gã nhăn lại vì mùi giấy mục. Phía sau gã, cái lò hơi rít một tiếng xì âm ỉ khiến gã giật nẩy mình.

Gã chiếu đèn xung quanh, miệng huýt sáo không theo giai điệu gì. Dưới này trông như một rặng núi Andes thu nhỏ: hàng chục chiếc thùng và hộp nhồi đầy giấy, hầu hết có màu trắng và đã mất đi hình thù vì cũ và ẩm ướt. Những chiếc thùng và hộp khác xổ tung, làm đổ xuống sàn nhà đá những xấp giấy ngả vàng. Có vài kiện báo được buộc bằng dây thừng. Vài cái hộp

đựng gì đó trông như những cuốn sổ cái, mấy hộp khác đựng các tập hóa đơn buộc dây chun. Jack lôi ra một cái và chiếu đèn đọc.

ROCKY MOUNTAIN EXPRESS, INC.

Người nhận: KHÁCH SẠN OVERLOOK

Người gửi: SIDEY'S WAREHOUSE, 1210 Phố 16, Denver, CO.

Qua: ĐƯỜNG SẮT THÁI BÌNH DƯƠNG CANADA

Nội dung: 400 THÙNG GIẤY VỆ SINH, MUỜI HAI TÁ/THÙNG

Đã ký D E F

Ngày 24-8-1954

Jack mỉm cười, thả tờ giấy vào hộp.

Gã chiếu đèn lên trên, ở đó có một bóng đèn điện treo lủng lẳng, gần như chìm trong mạng nhện. Không có dây công tắc.

Gã nhón chân với, cố vặn bóng đèn vào. Nó sáng lên yếu ớt. Gã lại nhặt tờ hóa đơn giấy vệ sinh lên, dùng nó lau bớt một phần mạng nhện. Không sáng hơn được mấy.

Vẫn dùng đèn pin, gã đi loanh quanh giữa những chiếc hộp và các kiện báo, tìm vết chân chuột. Bọn chúng từng ở đây nhưng cũng khá lâu rồi... có lẽ là đã nhiều năm. Gã tìm thấy vài cục phân chuột đã khô thành bột theo thời gian và vài cái ổ chuột cũ bỏ hoang làm từ giấy xé vụn một cách khéo léo.

Jack lôi ra một tờ từ một trong những chồng báo cũ và liếc nhìn dòng tít.

JOHNSON HỨA HẸN MỘT SỰ CHUYỂN GIAO

QUYỀN LỰC TRẬT TỰ

Ông nói những việc JFK đã bắt đầu sẽ được tiếp tục
thực hiện trong năm tới

Đó là tờ *Rocky Mountain News*, ngày 19-12-1963. Gã thả nó xuống chồng báo.

Gã nghĩ là mình thấy thích thú bởi cái cảm giác chung về lịch sử mà ai cũng có mỗi khi lướt mắt qua những trang tin nóng hổi mười, hai mươi năm trước. Gã tìm thấy những khoảng trống trong các chồng báo và hồ sơ; không có gì trong thời gian từ năm 1937 đến 1945, từ 1957 đến 1960, từ 1962 đến 1963. Gã đoán đó là những lúc khách sạn đóng cửa. Khi nó đang được rao bán.

Gã vẫn cảm thấy những gì Ullman kể về cuộc đời thăng trầm của Overlook vẫn chưa thật sự hợp lý lắm. Dường như chỉ cần vị trí tuyệt vời của mình, Overlook cũng đã có thể duy trì một sự thành công kéo dài. Nước Mỹ lúc nào cũng có đại gia đi máy bay như đi chợ và Jack thấy Overlook phải luôn là một trong các nơi họ sẽ dừng lại trong những lần di cư. Như thế nghe lại thấy đúng. Đến Waldoft tháng Năm, Bar Harbor House tháng Sáu và tháng Bảy, Overlook tháng Tám và đầu tháng Chín, trước khi tiếp tục đi về Bermuda, Havana, Rio, đâu cũng được. Gã tìm được một chồng sổ đăng ký khách cũ, chúng khiến gã phát chán. Nelson Rockefeller năm 1950. Henry Ford và gia đình năm 1927. Jean Harlow năm 1930. Clark Gable và Carole Lombard. Năm 1956 toàn bộ tầng trên cùng được thuê

hắn một tuần cho “Darryl F. Zanuch và Cộng sự”. Tiền hắn đã chảy qua các nhánh hành lang vào máy tính tiền như mỏ bạc Commstock Lode thế kỷ hai mươi. Sau này quản lý ở đây chắc phải tệ hại đến thế nào ấy chứ.

Chỗ này có cả một lịch sử, phải rồi, lại không chỉ nằm ở các tiêu đề bài báo. Nó được chôn giấu giữa các bản ghi trong những cuốn sổ cái, sổ kế toán và hóa đơn dịch vụ phòng này, những nơi mà ta không nhìn thấy. Năm 1922 Warren G. Harding đặt nguyên một con cá hồi lúc mười giờ tối và một thùng bia Coors. Nhưng ông ta ăn uống với ai? Họ có chơi xì tố không? Một phiên bàn chiến lược? Chiến lược gì?

Jack liếc nhìn đồng hồ và thấy ngạc nhiên vì đã bốn mươi nhăm phút trôi qua từ lúc gã xuống đây. Tay gã bẩn thỉu, gã có lẽ cũng đang bốc mùi. Gã quyết định đi lên tắm trước khi Wendy và Danny về nhà.

Gã chậm chạp đi giữa những núi giấy, trí óc linh hoạt tính toán các khả năng với tốc độ nhanh đến mức khiến gã phấn khích. Nhiều năm rồi gã chưa có lại cảm giác như thế này. Bất ngờ gã cảm thấy cuốn sách mà gã từng nửa đùa nửa thật hứa với bản thân có thể thực sự trở thành hiện thực. Có thể nó ở ngay đây, bị chôn vùi trong đống giấy bừa bãi này. Nó có thể là truyện giả tưởng, truyện lịch sử, hoặc cả hai - một cuốn sách dài nở bung từ trung tâm này ra cả trăm hướng.

Gã đứng dưới cái bóng điện phủ mặng nhện, vô thức lấy khăn mùi soa trong túi sau ra chùi môi. Và đó là lúc gã nhìn thấy cuốn sổ sưu tập.

Một chồng năm cái hộp nằm bên trái gã nghiêng ngả như tháp Pisa. Cái hộp trên cùng nhồi đầy hóa đơn và sổ sách. Nằm thăng bằng trên những cái hộp đó, nghiêng mà không đổ không biết đã bao nhiêu năm, là một cuốn sổ lưu trữ dày cộp bìa da màu trắng, những trang giấy bên trong được buộc lại bằng hai vòng dây vàng thắt nơ diêm dúa.

Tò mò, gã đến lấy nó xuống. Bụi phủ dày bìa trên cuốn sổ. Gã đưa nó lên ngang tầm môi, thổi đi một đám mây bụi rồi mở nó ra xem. Khi mở cuốn sổ, một tấm thiệp rơi ra ngoài, gã bắt được nó nửa đường trước khi nó chạm sàn đá. Đó là một tấm thiệp đẹp và dày dặn, nổi bật là hình rập nổi khách sạn Overlook với tất cả cửa sổ sáng bừng. Bãi cỏ và sân chơi được trang trí đèn lồng Nhật Bản. Bức tranh trông như thể ta có thể bước ngay vào bên trong, vào khách sạn Overlook đã từng tồn tại ba mươi năm về trước.

Horace M. Derent trân trọng kính mời

Ông/Bà tới dự

Vũ Hội Hóa Trang

nhân dịp khai trương

KHÁCH SẠN OVERLOOK

Bữa tối sẽ diễn ra lúc 8 giờ

Cởi mặt nạ và khiêu vũ lúc nửa đêm

29-8-1945

VUI LÒNG HỒI ÂM

Ăn tối lúc tám giờ! Cởi mặt nạ lúc nửa đêm!

Gã gần như có thể nhìn thấy họ trong phòng ăn, những người đàn ông giàu có nhất nước Mỹ cùng người đàn bà của mình. Những bộ tuxedo và áo sơ mi hò cứng, bóng bẩy; váy dạ hội; dàn nhạc; giày cao gót bóng lộn. Tiếng chạm cốc leng keng, tiếng bật nắp sâm panh vui vẻ. Chiến tranh đã chấm dứt, hay đã gần chấm dứt. Tương lai đang ở phía trước, tươi trong và tỏa sáng. Nước Mỹ là người khổng lồ của thế giới và cuối cùng thì thế giới cũng biết đến và chấp nhận điều đó.

Rồi sau đó, lúc nửa đêm, Derwent đích thân hô to, “Cởi mặt nạ ra! Cởi mặt nạ ra!” Những chiếc mặt nạ được bỏ ra và...

(Tử Thần Đỏ thống trị tất cả!)

Gã nhăn mặt. Ý nghĩ đó từ xó nào nảy ra vậy? Đó là Poe, kẻ bất tài chuyên còp nhặt vĩ đại của nước Mỹ. Trong khi cái khách sạn này - Overlook tỏa sáng ngời ngời trên tấm thiệp mời gã đang cầm trên tay - hẳn nhiên là chẳng liên quan chút gì đến E. A. Poe.

Gã trả tấm thiệp về chỗ cũ và lật sang trang sau. Một bài báo cắt dán từ một trong những tờ báo của Denver, bên dưới có dòng ngày tháng nguêch ngoạc: 15-5-1947.

KHU NGHỈ DƯỠNG SANG TRỌNG TRÊN NÚI MỞ CỦA TRỞ LẠI ĐÓN CÁC VỊ KHÁCH SIÊU SAO

Ông Derwent nói Overlook sẽ trở thành “Thắng cảnh thế giới”

Tác giả: David Felton, Biên tập viên mục Phóng sự

Khách sạn Overlook đã mở và đóng nhiều lần trong suốt lịch sử ba mươi tám năm, nhưng hiếm có khi nào khoác lên phong cách và tinh thần mới như thế này, đây là lời hứa hẹn từ Horace Derwent, một triệu phú California bí hiểm, chủ nhân mới nhất của khách sạn.

Ông Derwent - không giấu giếm việc bản thân đã đầu tư hơn một triệu đô la vào dự án mới của mình (có người nói con số này có thể lên đến gần ba triệu) - cho biết “Overlook mới này sẽ là một trong những thắng cảnh thế giới, một khách sạn mà ta ở rồi đến ba mươi năm sau vẫn còn nhớ.

Ông Derwent, người được cho là nắm giữ những cổ phần đáng kể ở Las Vegas, khi được hỏi liệu việc mua và cải tạo lại Overlook có phải là phát súng mở màn cho trận chiến hợp pháp hóa loại hình đánh bạc kiểu casino ở Colorado hay không, thì ông trùm hàng không, điện ảnh, đạn dược và vận tải biển này đã phủ nhận... cùng với một nụ cười. “Overlook sẽ trở nên rẻ tiền khi kinh doanh đánh bạc,” ông nói, “và tôi nghĩ mình sẽ không đối đầu với Vegas! Tôi mắc ơn quá nhiều người ngoài kia nên chẳng thể làm thế! Tôi không hứng thú đến việc vận động hành lang để hợp pháp hóa đánh bạc ở Colorado. Đó sẽ là một việc làm tổn công vô ích.”

Khi Overlook chính thức khai trương (đã có một buổi đại hội hoành tráng và thành công rực rỡ được tổ chức một thời gian trước khi công việc tu sửa vừa hoàn tất), những căn phòng được sơn lại với giấy dán tường và trang trí mới

này sẽ chào đón các vị khách siêu sao, từ nhà thiết kế thời trang Corbat Stani cho tới..

Mỉm cười ngạc nhiên, Jack lật trang. Giờ thì gã đang xem một quảng cáo toàn trang cắt từ mục Du lịch trên tờ Times số Chủ nhật của New York. Trên trang báo sau là bài viết về chính Derwent, một người đàn ông thưa tóc có ánh mắt xuyên thấu đối phương dù chỉ là trên một bức ảnh báo cũ. Ông ta đeo cặp kính không gọng và để hàng ria mảnh theo phong cách thập niên bốn mươi, không có tác dụng nào trong việc làm cho ông ta trông giống diễn viên Errol Flynn. Gương mặt ông ta là kiểu gương mặt một kế toán viên. Chính đôi mắt là thứ khiến ông ta trông như một người hay một thứ gì đó khác.

Jack lướt nhanh qua bài báo. Gã biết hầu hết thông tin trong này từ một bài báo về Derwent trên tờ *Newsweek* năm ngoái. Sinh ra trong một gia đình nghèo ở St. Paul, không học hết phổ thông mà vào Hải quân. Thăng tiến nhanh, sau đó giải ngũ trong cay đắng vì một cuộc tranh chấp bằng sáng chế cho một loại chân vịt mới do ông ta thiết kế. Khi Hải quân và một chàng thanh niên vô danh tiểu tốt tên Horace Derwent chơi kéo co, thì Chú Sam^[11E] chắc chắn là người chiến thắng. Nhưng Chú Sam không giành được thêm một bằng sáng chế nào nữa, trong khi chúng rồi sẽ xuất hiện rất nhiều.

Vào những năm cuối thập kỷ hai mươi và đầu ba mươi, Derwent hướng sự quan tâm sang ngành hàng không. Ông ta mua lại một công ty phun thuốc sâu đã phá sản, biến nó thành

dịch vụ bưu chính hàng không để rồi phát triển thịnh vượng. Thêm nhiều bằng sáng chế: một thiết kế cánh mới cho máy bay một tầng cánh, giá để bom dùng trên những chiếc Pháo Đài Bay từng trải mưa bom lên Hamburg, Dresden và Berlin, một khẩu súng máy làm mát bằng cồn, một nguyên mẫu ghế thoát hiểm sau này được dùng trên máy bay phản lực Mỹ.

Trong thời gian đó, tay kế toán viên sống trong cùng thân xác với nhà sáng chế vẫn tiếp tục tăng cường đầu tư. Một chuỗi nhà máy đạn dược nhỏ ở New York và New Jersey. Năm xưởng dệt ở New England. Các xưởng hóa chất nơi miền Nam đang phá sản và rên rỉ than van. Khi Đại Khủng Hoảng chấm dứt, tài sản ông ta chẳng còn gì ngoài quyền cổ đông kiểm soát ở một vài cơ sở, đã được ông ta mua với giá bèo bợt và nếu bán lại thì còn bèo bợt hơn. Derwent đã có lúc khoe rằng ông ta có thể thanh lý toàn bộ với giá một chiếc Chevrolet ba năm tuổi.

Jack nhớ đã từng có tin đồn cho rằng một vài biện pháp Derwent dùng để sinh tồn cũng không hẳn tốt đẹp. Tham gia buôn rượu lậu. Mại dâm ở miền Trung Tây. Buôn lậu trong vùng duyên hải phía Nam nơi có các nhà máy phân bón của ông ta. Cuối cùng là có liên quan đến hệ thống sòng bạc non trẻ nhưng đầy tiềm năng ở miền Tây.

Có lẽ khoản đầu tư nổi tiếng nhất của Derwent là việc mua lại xưởng phim đang chìm Top Mark Studios, xưởng này chưa có thêm bộ phim bom tấn nào từ khi ngôi sao thiếu niên của xưởng, Margery Morris Bé Bóng chết vì quá liều heroin vào năm 1934. Khi đó cô mới mười bốn tuổi. Margery Bé Bóng - chuyên đóng vai những cô bé bảy tuổi cứu vớt các cuộc hôn nhân và

mạng sống những chú chó bị đổ oan cho tội giết gà - đã được Top Mark tổ chức cho một tang lễ Hollywood lớn nhất lịch sử. Thông tin chính thức là Margery Bé Bóng bị lây “bệnh suy kiệt” khi đang dự sự kiện tại một trại trẻ mồ côi ở New York - một vài kẻ hoài nghi còn cho rằng xưởng phim tung chừng ấy tiền đi vì biết nó đang tự làm đám ma cho mình.

Derwent thuê một doanh nhân sắc sảo đồng thời là một kẻ cuồng tình dục tên Henry Finkel cho vị trí điều hành Top Mark, để rồi chỉ trong hai năm trước sự kiện Trân Châu Cảng xưởng đã cho ra sáu mươi cuốn phim, năm mươi nhăm trong số đó phá bỏ hoàn toàn mọi quy định làm phim được áp dụng ở Mỹ. Năm phim còn lại là những bộ phim huấn luyện của chính phủ. Những bộ phim truyện rất thành công. Trong một phim, một nhà thiết kế phục trang vô danh đã ứng biến làm ra chiếc áo ngực không dây cho nhân vật nữ chính khi cô ta xuất hiện trong cảnh vũ hội lớn, ở đó cô ta đã khoe ra hết thảy, ngoại trừ có lẽ vết bớt ngay dưới khe mông. Derwent cũng được trao công cho cả sáng chế này và tiếng tăm - hay tiếng xấu - của ông ta tăng lên.

Chiến tranh giúp ông ta phất lên và tiếp tục giàu có. Sống ở Chicago, rất ít khi xuất hiện trừ khi tham gia các cuộc họp Ban Giám đốc Derwent Enterprises (ông ta điều hành nó với một nắm đấm sắt), có tin đồn rằng ông ta sở hữu United Airlines, Las Vegas (nơi ông ta nắm quyền cổ đông kiểm soát bốn khách sạn sòng bạc và có liên quan ít nhiều đến sáu chỗ khác), Los Angeles và cả nước Mỹ. Được cho là bạn bè với giới hoàng gia,

các vị tổng thống lẩn ông trùm thế giới ngầm, nhiều người tin rằng ông ta là người giàu nhất thế giới.

Nhưng ông ta không thể làm gì được với Overlook, Jack nghĩ. Gã đặt cuốn sổ lưu trữ xuống một lúc và lấy cuốn sổ tay nhỏ với cây bút chì mà gã lúc nào cũng giữ bên mình ra khỏi túi áo ngực. Gã viết, “Tìm hiểu về H. Derwent, Thư viện Sidewinder?” Gã cất cuốn sổ tay vào túi và cầm cuốn sổ lưu trữ lên lần nữa. Khuôn mặt gã đăm chiêu, ánh mắt xa xăm. Gã liên tục lấy tay lau miệng lúc lật trang.

Gã lướt qua những tài liệu tiếp theo, tự nhủ sau này sẽ đọc kỹ hơn. Nhiều trang có dán các thông cáo báo chí. Tuần sau sẽ có ông này bà kia đến ở lại Overlook, anh X chị Y sẽ đến biểu diễn ở sảnh rượu (thời kỳ Derwent, sảnh này được gọi là Sảnh Whiskey). Nhiều nghệ sĩ là những cái tên nổi tiếng ở Vegas, nhiều vị khách là giám đốc và ngôi sao xưởng Top Mark.

Và rồi, trong một mẫu báo đề ngày 1-2-1952:

GIÁM ĐỐC TRIỆU PHÚ QUYẾT ĐỊNH BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TẠI COLORADO

Thỏa thuận về Overlook đã được ký với các nhà đầu tư California, cùng các khoản đầu tư khác, ông Derwent cho biết

Tác giả: Rodney Conklin, Biên tập viên mục Tài chính

Một thông cáo báo chí ngắn ngủi ngày hôm qua được gửi đi từ văn phòng Chicago của người khổng lồ Derwent

Enterprises cho biết nhà triệu phú (có thể là tỷ phú) Horace Derwent đã bán hết hoạt động kinh doanh của mình ở Corolado trong một nước đi tài chính táo bạo đáng kinh ngạc sẽ được hoàn tất vào ngày 1-10-1954. Các khoản đầu tư của Derwent gồm có khí tự nhiên, than đá, thủy điện và công ty phát triển địa ốc Colorado Sunshine Inc. - hiện sở hữu hoặc nắm giữ quyền mua bán hơn 500.000 mẫu đất ở Colorado.

Trong một cuộc phỏng vấn hiếm hoi ngày hôm qua, ông Derwent cho biết chỗ cổ phần nổi tiếng nhất của mình ở Colorado, là Khách sạn Overlook, đã được bán hết. Người mua là một nhóm các nhà đầu tư California, đứng đầu là Charles Grondin - nguyên giám đốc Công ty Phát triển Địa ốc California. Mặc dù Derwent từ chối nói về giá, những nguồn tin đáng tin cậy...

Ông ta đã bán tất cả, thượng vàng hạ cám. Không chỉ Overlook. Nhưng bằng cách nào đó... bằng cách nào đó...

Gã lấy tay chùi môi và ước được uống một ly. Chuyện này sẽ được tiêu hóa tốt hơn cùng với một ly rượu. Gã tiếp tục lật trang.

Nhóm California khai thác khách sạn được hai mùa, sau đó bán lại cho một nhóm Colorado tên là Mountainview Resorts. Mountainview phá sản năm 1957 giữa những cáo buộc tham nhũng, trục lợi và lừa đảo cổ đông. Chủ tịch công ty tự sát bằng súng hai ngày sau khi có trát gọi hầu tòa trước đại bồi thẩm đoàn.

Khách sạn bị đóng cửa hết thập kỷ. Chỉ có một bài báo duy nhất viết về chuyện đó, một bài phỏng sự Chủ nhật nhan đề KHÁCH SẠN MỘT THỜI HUY HOÀNG DẦN MỤC NÁT. Những tấm ảnh kèm theo xoáy vào tim Jack: hiên trước tróc sơn, bãі cỏ trơ trọi và nham nhở, cửa sổ vỡ nát vì bão và đá. Đấy có thể là một phần cuốn sách, nếu gã thực sự viết nó - chim phượng hoàng cháy thành tro bụi trước khi tái sinh. Gã tự hứa sẽ chăm sóc chỗ này, chăm sóc đến nơi đến chốn. Có lẽ trước ngày hôm nay gã chưa nhận ra đầy đủ mức độ trách nhiệm của mình đối với Overlook. Gần như là gã có trách nhiệm với lịch sử vậy.

Năm 1961, bốn nhà văn - hai trong số đó từng nhận giải Pulitzer - thuê Overlook và mở cửa lại nó thành một trường dạy viết văn. Chuyện này kéo dài được một năm. Một sinh viên say xỉn trong phòng mình trên tầng ba và bằng cách nào đó rơi qua cửa sổ xuống nền xi măng bên dưới mà tử vong. Bài báo ám chỉ đó có thể là một vụ tự sát.

Khách sạn lớn nào mà chẳng có bê bối, Watson đã nói thế, cũng như mọi khách sạn lớn đều có một con ma. Tại sao à? Ui xời, người ta đến rồi đi...

Bất ngờ gã cảm thấy như sức nặng của Overlook đè nặng lên gã từ bên trên, một trăm mười phòng ngủ, phòng chứa đồ, bếp, kho thực phẩm, kho lạnh, sảnh rượu, phòng khiêu vũ, phòng ăn...

(Trong căn phòng những người phụ nữ đến rồi đi).

(... và Tử Thần ĐỎ thống trị tất cả)

Gã chùi môi và lật sang trang kế cuốn sổ lưu trữ. Gã đã xem hết hai phần ba và, lần đầu tiên, gã tự hỏi không biết cuốn sổ

này là của ai mà để trên nóc chồng hồ sơ cao nhất trong hầm.

Một mẩu tin mới, đề ngày 10-4-1963.

NHÓM LAS VEGAS MUA LẠI KHÁCH SẠN NỔI TIẾNG Ở COLORADO

Khách sạn Overlook xinh đẹp trở thành câu lạc bộ độc quyền

Robert T. Leffing, người phát ngôn của một nhóm các nhà đầu tư có tên gọi High Country Investments, ngày hôm nay đã công bố ở Las Vegas rằng High Country đã đàm phán để mua khách sạn nổi tiếng Overlook, một khu nghỉ dưỡng nằm trên đỉnh dãy Rocky. Leffing từ chối nhắc cụ thể tên các nhà đầu tư, nhưng có nói rằng khách sạn sẽ được chuyển đổi thành một câu lạc bộ độc quyền cho thành viên. Ông nói rằng nhóm do mình đại diện mong muốn bán quyền thành viên cho các nhà quản lý cao cấp trong các công ty Mỹ và công ty nước ngoài.

High Country còn sở hữu khách sạn ở Montana, Wyoming và Utah.

Khách sạn Overlook trở nên nổi tiếng thế giới trong những năm từ 1946 đến 1952, khi nó thuộc sở hữu của siêu triệu phú Horace Derwent, ông...

Mẩu báo đính trên trang sau chỉ là một bài ngắn, đăng bốn tháng sau đó. Khách sạn Overlook đã được mở cửa dưới sự quản lý của ban lãnh đạo mới. Rõ ràng là tờ báo chưa tìm hiểu được

hoặc không quan tâm ai là những người giữ chìa khóa ở đây, vì không có một cái tên nào được nhắc đến ngoài High Country Investments - Đầu Tư Miền Núi - công ty có tên gọi nghe nặc danh nhất mà Jack từng biết tới, ngoài một chuỗi cửa hàng bán xe đạp và phụ kiện ở Tây New England được gọi là Tập đoàn Kinh Doanh.

Gã lật tiếp trang và đọc lướt qua bài báo được cắt dán ở đây.

NHÀ TRIỆU PHÚ DERWENT QUAY LẠI COLORADO BẰNG CỦA HẬU?

Charles Grondin được tiết lộ là giám đốc mới
của High Country

Tác giả: Rodney Conklin, Biên tập viên mục Tài chính

Khách sạn Overlook, một cung điện xinh đẹp đầy niềm vui trên vùng núi Colorado, nơi từng là sân chơi riêng cho triệu phú Horace Derwent giờ là tâm điểm của một vụ bê bối tài chính đang dần được đưa ra ánh sáng.

Ngày 10 tháng Tư năm ngoái, khách sạn được một công ty ở Las Vegas là High Country Investments mua lại, để trở thành một câu lạc bộ độc quyền cho các giám đốc giàu có, trong cũng như ngoài nước. Giờ đây, những nguồn đáng tin cậy cho rằng High Country nằm dưới quyền Charles Grondin, 53 tuổi, người từng là giám đốc Công ty Phát triển Địa ốc California cho tới năm 1959 thì từ chức để chuyển

sang vị trí phó giám đốc điều hành văn phòng Chicago của Derwent Enterprises.

Điều đó khiến người ta nghi ngờ rằng High Country Investments có thể nằm dưới sự kiểm soát của Derwent, người có thể đã mua lại Overlook một lần nữa trong hoàn cảnh chắc chắn là rất đặc biệt.

Chúng tôi không liên lạc và phỏng vấn được Grondin, người từng bị truy tố và sau đó được trả án với cáo buộc trốn thuế năm 1960, còn Horace Derwent, người luôn gìn giữ nghiêm ngặt sự riêng tư, không đưa ra ý kiến gì khi được phỏng vấn qua điện thoại. Dân biểu bang California Dick Bows đã kêu gọi thực hiện điều tra đầy đủ về...

Mẫu báo trên đề ngày 27-7-1964. Mẫu tiếp theo là một bài từ số Chủ nhật tháng Chín cùng năm. Tác giả bài báo là Josh Brannigar, một nhà điều tra bới lông tìm vết thuộc kiểu Jack Anderson. Jack lờ mờ nhớ hình như Brannigar mất năm 1968 hay 1969.

COLORADO - vùng tự do của MAFIA?

Tác giả: Josh Brannigar

Dường như lúc này điểm nghỉ dưỡng mới nhất của các ông trùm tội phạm có tổ chức ở Mỹ chính là một khách sạn hẻo lánh tọa lạc tại trung tâm vùng núi Rocky. Khách sạn Overlook, một món tài sản vốn kém mà vô dụng từng được gần cả chục nhóm đầu tư lẫn cá nhân khác nhau điều hành

rồi thất bại kể từ khi khai trương lần đầu năm 1910, giờ đây hoạt động như một “câu lạc bộ độc quyền” được bảo vệ nghiêm ngặt dành cho các doanh nhân đi xả hơi. Vấn đề là, những người nắm giữ chìa khóa Overlook *thực sự* kinh doanh cái gì?

Những thành viên ở đó trong tuần từ 16 đến 23 tháng Tám có thể cho chúng ta một gợi ý. Danh sách dưới đây được cung cấp bởi một cựu nhân viên High Country Investments, công ty ban đầu được cho là công ty ma thuộc sở hữu Derwent Enterprises. Hiện tại có vẻ như quyền cổ đông của Derwent trong High Country (nếu có) đã bị áp đảo so với quyền của một vài ông trùm đánh bạc Las Vegas. Và những ông trùm đánh bạc này trong quá khứ cũng có liên quan đến các đại gia thế giới ngầm thuộc diện nghi ngờ hoặc đã bị kết án.

Trong tuần lễ nắng ráo tháng Tám này những người sau đây đã đến Overlook:

Charles Grondin, Chủ tịch High Country Investments. Chỉ đến khi việc ông này chèo lái con tàu High Country được tiết lộ vào tháng Bảy năm nay thì chuyện ông ta trước đó đã rời bỏ vị trí tại Derwent Enterprises mới được công bố - tức là rất lâu sau khi chuyện xảy ra. Grondin bờm bạc - đã từ chối để tôi phỏng vấn cho bài báo này - từng bị xét xử một lần vì cáo buộc gian lận thuế nhưng rồi được trắng án (1960).

Charles Battaglia, biệt danh “*Bé Charlie*”, một bầu sô Vegas 60 tuổi (nắm giữ quyền cổ đông kiểm soát tại

Greenback và Lucky Bones ở Dải Las Vegas). Battaglia là thân hữu của Grondin. Lý lịch tư pháp của ông này lùi về đến tận năm 1932, khi ông ta bị xét xử và được tráng án trong vụ giết người bằng đảng với nạn nhân là Jack "Dutchy" Morgan. Nhà chức trách liên bang nghi ngờ ông ta có liên quan đến đường dây buôn bán ma túy, mại dâm, đâm thuê chém mướn, nhưng "Bé Charlie" chỉ bị vào tù một lần vì tội trốn thuế năm 1955-56.

Richard Scarne, cổ đông chính của Fun Time Automatic Machines. Fun Time sản xuất máy đánh bạc cho Nevada, máy chơi bắn bi và máy chơi nhạc bỏ xu (hiệu Melody-Coin) cho cả nước. Ông này từng ngồi tù vì tội tấn công bằng vũ khí sát thương (1940), mang vũ khí giấu kín (1948) và âm mưu gian dối thuế (1961).

Peter Zeiss, một nhà nhập khẩu ở Miami, hiện gần 70 tuổi. Năm năm vừa qua Zeiss đã liên tục tìm cách tránh bị trục xuất như một đối tượng không mong muốn. Ông này từng bị kết án tiếp nhận và tàng trữ tài sản trộm cắp (1958) và âm mưu gian dối thuế (1954). Quyến rũ, đáng kính và lịch sự, Pete Zeiss được những kẻ thân cận gọi thân mật là "Ông Ngoại" và đã từng bị xét xử vì tội giết người và đồng phạm giết người. Là cổ đông lớn trong công ty Fun Time của Scarne, ông ta còn được biết là có quyền cổ đông trong bốn sòng bạc Las Vegas.

Vittorio Gienelli, còn được gọi là "Vito Dao Pha", từng bị xét xử hai lần vì tội giết người bằng đảng, một vụ trong đó là giết trùm tội phạm Frank Scoffy tại Boston. Gienelli từng

bị truy tố hai mươi ba lần, xét xử mươi bốn lần và chỉ bị kết án một lần với tội trộm cắp trong cửa hàng năm 1940. Có tin đồn rằng trong những năm gần đây Gienelli đã trở thành một thế lực trong hoạt động tội phạm có tổ chức ở miền Tây, với trung tâm là Las Vegas.

Carl Prashkin, biệt danh “*Jimmy-Ricks*”, một nhà đầu tư ở San Francisco, mang danh người thừa kế hiển nhiên cho mọi quyền lực mà Gienelli hiện nắm giữ. Prashkin sở hữu bốn khối cổ phiếu lớn trong Derwent Enterprises, High Country Investments, Fun Time Automatic Machines và ba sòng bạc ở Vegas. Ở Mỹ Prashkin trong sạch, nhưng ở Mexico thì bị truy tố với những cáo buộc lừa đảo, tuy nhiên tất cả đều nhanh chóng được rút lại chỉ ba tuần sau khi đưa ra. Có ý kiến cho rằng Prashkin có thể chịu trách nhiệm rửa tiền thu được từ hoạt động ở các sòng bạc Las Vegas và chuyển phần lớn tiền trở lại cho các hoạt động hợp pháp của tổ chức tại miền Tây. Các hoạt động này hiện giờ có thể bao gồm cả khách sạn Overlook ở Colorado.

Những vị khách khác đến đây trong mùa này bao gồm...

Danh sách vẫn còn nhưng Jack chỉ đọc lướt qua, vừa đọc vừa liên tục chìu môi. Một chủ ngân hàng có những mối liên hệ với Las Vegas. Những người New York không chỉ làm mỗi việc may quần áo trong khu Garment - May Mặc. Những người có liên quan đến ma túy, tội phạm, cướp bóc, giết người.

Chúa ơi, quả là một câu chuyện lớn! Và tất cả bọn họ đều đã đến đây, ngay trên đầu gã thô, ở trong những căn phòng trống

đó. Có thể là chơi những ả điếm đắt tiền trên tầng ba. Uống sâm panh như nước. Làm những giao dịch triệu đô, có thể là trong chính căn phòng nơi các vị tổng thống từng ở. Đây là một câu chuyện, đúng thế. Một câu chuyện hoành tráng. Gã lập cập lôi cuốn sổ ghi chép ra, ghi lại lời nhắc đến thư viện ở Denver tìm hiểu về những người này sau khi đã kết thúc công việc chăm sóc ở đây. Chẳng phải khách sạn nào cũng có ma sao? Overlook có cả một bầy. Đầu tiên là tự tử, sau đó là Mafia, tiếp theo sẽ là gì?

Mẩu báo tiếp theo là lời phủ nhận đầy giận dữ Charles Grondin dành cho các cáo buộc trong bài viết của Brannigar. Jack nhìn nó cười khẩy.

Bài báo trong trang sau to đến mức phải gấp lại. Jack mở trang báo ra và há hốc. Tấm hình trong đó như nhảy vào mặt gã: giấy dán tường đã được thay so với hồi tháng Sáu năm 1966 ấy nhưng gã nhận ra ngay cái cửa sổ và phong cảnh bên ngoài. Đó là ảnh chụp hướng Tây của Suite Tổng Thống. Sau đó là vụ giết người. Tường phòng khách cạnh cánh cửa dẫn vào phòng ngủ vẫn đầy máu và vương vãi những mảnh óc vụn trắng trắng. Một viên cảnh sát vẻ mặt vô cảm đứng bên một thi thể được đắp chăn. Jack nhìn chằm chằm như bị thôi miên, sau đó mắt gã lướt lên tiêu đề.

BĂNG ĐẢNG XẢ SÚNG TẠI KHÁCH SẠN Ở COLORADO
Trùm tội phạm khét tiếng bị bắn tại câu lạc bộ độc quyền
trên núi, hai người khác cũng bị giết

SIDEWINDER, COLO (UPI) - Cách thị trấn êm đềm của Colorado này sáu mươi lăm cây số, một vụ hành hình kiểu băng đảng đã xảy ra ngay tại trung tâm vùng núi Rocky. Khách sạn Overlook - được một công ty Las Vegas mua lại và biến thành câu lạc bộ độc quyền ba năm trước đây - chính là nơi xảy ra vụ thảm sát ba người bằng súng săn. Hai người trong số đó là bạn đồng hành hoặc vệ sĩ của Vittorio Gienelli, còn được gọi là "Dao Pha" vì đã tham gia vào vụ thảm sát ở Boston hai mươi năm trước.

Người gọi cảnh sát là Robert Norman, quản lý Overlook, ông này nói rằng đã nghe thấy nhiều tiếng súng và rằng một vài vị khách đã báo lại về hai người đàn ông trùm đầu, mang theo súng chạy trốn qua cầu thang cứu hỏa và đi mất trên một chiếc mui trần màu nâu đời mới nhất.

Cảnh sát tuần tra Benjamin Moorer phát hiện hai xác chết - hai người này sau đó được xác định là Victor T. Boorman và Roger Macassi, đều từ Las Vegas - ở bên ngoài Suite Tổng Thống nơi hai Tổng thống Mỹ đã từng qua đêm. Trong phòng, Moorer phát hiện thi thể Gienelli nằm trên sàn nhà. Rõ ràng là Gienelli đang cố chạy trốn khỏi những kẻ tấn công khi bị bắn hạ. Moorer nói Gienelli bị bắn bằng súng săn cỡ lớn ở khoảng cách gần.

Chúng tôi không liên lạc được với Charles Grondin, đại diện công ty hiện sở hữu Overlook...

Bên dưới mẩu báo, ai đó đã viết bằng những nét bút bi đậm: *Bọn chúng lấy luôn cả bi của hắn*. Jack chầm chầm nhìn dòng chữ

một lúc lâu, thấy lạnh người. Cuốn sổ này của ai vậy?

Cuối cùng thì gã cũng lật trang, nuốt khan. Một bài báo khác của Josh Brannigar, bài này đăng vào đầu 1967. Gã chỉ đọc phần tiêu đề: KHÁCH SẠN NỔI TIẾNG BỊ BÁN SAU VỤ SÁT HẠI NHÂN VẬT CỦA THẾ GIỚI NGẦM.

Trang giấy sau bài báo này không đính kèm gì.

(*Bọn chúng lấy luôn cả bi của hắn.*)

Gã lật lại từ đầu cuốn sổ, tìm kiếm một cái tên hay một địa chỉ. Thậm chí là một số phòng. Vì gã cảm thấy khá chắc rằng người chủ cuốn sổ lưu niệm nhỏ này đã qua đêm tại khách sạn. Nhưng chẳng có gì.

Khi gã chuẩn bị đọc lại tất cả các bài báo đính trong này lần nữa, kỹ lưỡng hơn, thì có giọng nói vọng xuống cầu thang, “Jack à? Anh yêu?”

Wendy.

Gã giật mình, gần như cảm thấy tội lỗi, như thể gã vừa uống trộm và cô sẽ ngửi thấy mùi rượu toát ra từ gã. Thật nực cười. Gã lấy tay chùi môi rồi gọi lại, “Anh đây em à. Anh đang đi lùng chuột.”

Cô đang đi xuống. Gã nghe tiếng cô trên cầu thang, rồi ngang qua phòng lò hơi. Rất nhanh, không cả suy nghĩ vì sao lại phải làm như thế, gã nhét cuốn sổ lưu trữ xuống dưới một chồng hóa đơn và biên lai. Gã đứng lên khi cô bước qua cửa vòm.

“Anh làm trò gì dưới này nãy giờ thế? Gần ba giờ rồi đấy!”

Gã cười. “Muộn thế rồi cơ à? Anh đang đào bới những thứ linh tinh này. Tìm xem người ta chôn mấy cái xác ở đâu ấy mà.”

Câu nói đó dội lại ong ong trong đầu gã.

Cô tiến lại gần, nhìn gã, gã vô thức lùi lại một bước, không thể ngăn được bản thân. Gã biết cô muốn làm gì. Cô đang cố ngửi xem gã có bốc mùi rượu không. Có lẽ bản thân cô cũng không nhận thức được việc đó, nhưng gã thì biết và điều đó khiến gã thấy vừa giận dữ vừa tội lỗi.

“Miệng anh chảy máu kìa,” cô nói bằng một giọng đều đĩnh đến ngạc nhiên.

“Gì cơ?” Gã đưa tay lên môi và nhăn mặt vì rát. Ngón trỏ gã dính máu. Cảm giác tội lỗi của gã tăng lên.

“Anh lại chùi miệng rồi,” cô nói.

Gã nhìn xuống đất và nhún vai. “Ừm, chắc thế.”

“Anh đã rất khổ sở, phải không?”

“Không, cũng không đến nỗi lắm.”

“Có dễ dàng hơn chút nào không anh?”

Gã ngẩng lên nhìn cô và bắt chân mình di chuyển. Khi đã bắt đầu rồi thì mọi thứ trở nên dễ dàng hơn. Gã bước đến chỗ vợ và quàng tay ôm eo cô. Gã gạt một lọn tóc vàng sang bên và hôn cổ cô. “Có em ạ,” gã nói. “Danny đâu?”

“Ồ, thằng bé ở đâu đó thôi. Bên ngoài trời bắt đầu có mây rồi. Anh đòi không?”

Gã đưa một tay xuống bờ mông căng bó trong lớp quần bò của cô, vờ làm vẻ dâm đãng. “Đoái như một con gấu, thưa bà.”

“Cẩn thận đó, ông tướng. Đừng khơi lên chuyện gì mà mình không thể hoàn thành đấy nhé.”

“Làm tí chứ, thưa bà?” gã hỏi, tay vẫn xoa vuốt. “Anh mới mẻ? Kiểu mới lạ?” Khi họ đi qua cửa vòm, gã liếc nhìn chiếc hộp

giấu cuốn sổ lưu trữ

(của ai vậy?)

bên trong. Khi đèn tắt nó chỉ còn là một cái bóng. Gã mừng là đã đưa được Wendy ra ngoài. Sự ham muốn của gã trở nên bớt giả tạo mà tự nhiên hơn khi họ dần đến chỗ cầu thang.

“Có thể,” cô nói. “Nhưng anh phải ăn một cái bánh kẹp trước đã - ái!”. Cô vung ra khỏi gã, khúc khích cười. “Buồn quá!”

“Buần vì Jock Torrance cù mà lị, thưa bà.”

“Thôi nào, Jock. Bánh kẹp thịt nguội với phô mai để... khai vị nhé?”

Họ cùng nhau lên cầu thang, Jack không quay đầu nhìn lại nữa. Nhưng gã nhớ lại lời Watson:

Mọi khách sạn lớn đều có một con ma. Tại sao à? Vì xời, người ta đến rồi đi...

Rồi Wendy đóng cửa tầng hầm sau lưng họ, nhốt nó lại trong bóng tối.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Bên ngoài phòng 217

Danny nhớ lại lời một người từng làm việc tại Overlook trong mùa hoạt động:

Cô ta nói rằng mình đã nhìn thấy gì đó trong một căn phòng mà... đã từng có chuyện xấu xảy ra. Đây là phòng 217 và bác muốn cháu hứa với bác là cháu sẽ không vào đó nhé, Danny... tránh xa nó ra...

Cánh cửa đó hoàn toàn bình thường, không khác gì những cánh cửa khác ở hai tầng dưới khách sạn. Nó màu xám đậm, nằm giữa một hành lang nhánh vuông góc với hành lang chính tầng hai. Những con số trên cánh cửa trông không khác gì số nhà trong tòa chung cư ở Boulder mà họ từng sống. Một số 2, một số 1 và một số 7. Có gì khó đâu. Ngay dưới số phòng là một cái lỗ tròn nhỏ bằng kính, lỗ nhòm. Danny đã ngó thử vài cái. Từ bên trong ta sẽ có góc nhìn rộng và uốn cong của hành lang nhánh. Từ bên ngoài, dù có nheo có trợn mắt thế nào chăng nữa thì ta cũng chẳng thể nhìn thấy gì. Thật là ăn gian quá.

(Sao mày ở đây?)

Sau chuyến đi dạo đằng sau Overlook, nó và mẹ quay về rồi mẹ làm cho nó bữa trưa yêu thích, bánh kẹp phô mai và thịt bò xay cùng với món xúp đậu lon hiệu Campbell's. Họ ăn trong bếp của Dick và nói chuyện. Từ chiếc radio đang bật, âm nhạc đài Estes Park nhẹ nhàng vang lên. Nhà bếp là nơi yêu thích của nó

trong khách sạn, nó cho rằng bố mẹ cũng thấy như thế, vì sau khi thử ăn uống trong phòng ăn được ba bốn ngày gì đó, họ đã nhất trí là sẽ chuyển sang ăn trong bếp, kê ghế quanh bàn pha thịt của Dick Hallorann, dẫu gì thì cái bàn to cồng kềnh bằng bàn ăn họ có hồi còn ở Stovington. Không khí trong phòng ăn có hơi quá nặng nề, mặc dù đèn có bật và nhạc phát ra từ dàn máy cát xét trong văn phòng. Ta vẫn chỉ là một trong ba người ngồi ở một cái bàn giữa hàng chục cái bàn khác, tất cả đều trống trơn, tất cả đều được phủ tấm nhựa trong chống bụi. Mẹ nói là cảm giác giống như đang ăn tối trong một cuốn tiểu thuyết của Horace Walpole, bố bật cười đồng tình. Danny không biết Horace Walpole là ai, nhưng nó biết rằng đồ ăn mẹ nấu ngon hơn ngay khi họ bắt đầu ăn trong bếp. Nó cũng liên tục khám phá ra những điều nhỏ nhặt nói lên tính cách của Dick Hallorann quanh nơi này và chúng làm yên lòng nó, giống như một cái vuốt ve ấm áp.

Mẹ đã ăn hết nửa cái bánh kẹp, không ăn xúp. Mẹ nói chắc bố ra ngoài đi dạo một mình vì cả chiếc VW và xe tải khách sạn đều còn ở bãi đỗ. Mẹ bảo mệt và muốn nằm nghỉ khoảng một tiếng, nếu muốn nó có thể tự chơi một mình nhưng không được gây rắc rối. Danny nhồm nhoàm nhai phô mai với thịt bò xay và nói với mẹ rằng nó đồng ý.

“Sao con không ra sân mà chơi?” mẹ hỏi nó. “Mẹ nghĩ con sẽ thích chỗ đó, ở đấy có sân cát để con chơi xe tải và đủ các thứ khác nữa.”

Nó nuốt và thức ăn trôi xuống cổ họng nó thành một khối vừa chặt vừa khô. “Có thể con sẽ ra ạ,” nó đáp, quay sang cái đài

và nghịch nút vặn trên đó.

“Còn mấy con thú cây cảnh rất đẹp nữa chứ,” mẹ nói, dọn cái đĩa đã hết sạch của nó. “Bố con chắc sắp phải cắt tỉa lại chúng nó rồi.”

“Vâng,” nó nói.

(*Chỉ toàn là những thứ tệ hại thôi... một trong số đó có liên quan đến những cái cây của nợ được xén tỉa thành hình thú ấy...*)

“Nếu con thấy bố trước mẹ, nói bố là mẹ đi nằm rồi nhé.”

“Vâng ạ.”

Mẹ để đĩa bẩn vào chậu rửa rồi quay lại với nó. “Con ở đây có vui không, Danny?”

Nó nhìn mẹ bằng ánh mắt thành thật, một vệt sữa trắng như ria mép trên môi. “Ừ hử.”

“Không còn mơ thấy ác mộng chứ?”

“Không ạ.” Tony có đến với nó một lần, một đêm khi nó đang nằm trên giường, thoảng gọi tên nó từ rất xa. Danny nhắm mắt thật chặt cho đến khi Tony đã đi mất.

“Con chắc không?”

“Vâng ạ.”

Mẹ trông có vẻ hài lòng. “Tay con thế nào rồi?”

Nó chìa tay cho mẹ xem. “Đỡ hơn rồi ạ.”

Cô gật đầu. Jack đã đem cái tổ đầy ong bị đóng băng úp dưới cái bát trong suốt đến chỗ lò thiêu đằng sau kho dụng cụ và đốt nó. Từ đó đến nay họ không còn nhìn thấy con ong vò vẽ nữa. Gã đã viết thư cho một luật sư ở Boulder, gửi kèm theo ảnh chụp tay Danny và hai hôm trước luật sư đã gọi điện lại - cú điện thoại làm Jack khó chịu cả buổi chiều. Tay luật sư nghĩ là

khó có thể kiện được công ty sản xuất quả bom khói vì chỉ có một mình Jack nói đã làm theo hướng dẫn in trên vỏ hộp. Jack hỏi tay luật sư liệu họ có thể mua thêm một vài quả và kiểm tra xem chúng có mắc cùng một lỗi hay không. Được, tay luật sư nói, nhưng kết quả vẫn rất đáng ngờ dù cho tất cả đám bom khói thử nghiệm đều bị lỗi. Ông ta kể cho Jack về vụ kiện liên quan đến công ty làm thang rút nọ và một người đàn ông bị gãy lưng. Wendy đồng cảm với Jack, nhưng trong lòng cô vui mừng vì Danny đã qua nạn khỏi với thiệt hại tối thiểu. Việc kiện tụng tốt hơn hết cứ để cho chuyên gia, thế tức là không có nhà Torrance trong đó. Và từ đó đến nay họ không còn nhìn thấy con ong vò vẽ nào nữa.

“Đi chơi đi con. Vui vẻ nhé.”

Nhưng nó đã không thấy vui. Nó đã đi dạo thẩn thơ quanh khách sạn, ngó nghiêng tủ buồng của phục vụ phòng và phòng lao công, tìm thứ gì đó hay hay nhưng không thấy, một thằng bé con đi dọc trên một tấm thảm xanh thẫm với những đường trang trí xoắn xuýt màu đen. Thỉnh thoảng nó thử mở cửa một phòng, nhưng tất nhiên các cánh cửa đều khóa. Chìa khóa tổng treo trong văn phòng; nó biết chỗ nào, nhưng bố đã dặn nó đừng nên động vào. Và nó cũng không muốn động vào. Phải vậy không?

(Sao mày ở đây?)

Mà chuyện này thực ra không hề vô mục đích. Nó bị thu hút tới phòng 217 bởi một cảm giác tò mò tăm tối nào đó. Nó nhớ câu chuyện bố đọc cho mình nghe ngày trước khi bố còn say xỉn. Đã rất lâu rồi, nhưng câu chuyện vẫn còn sống động như

thể bối chỉ vừa mới đọc xong. Mẹ mắng bố, hỏi bố có biết mình đang làm gì không mà đọc cho một đứa bé ba tuổi nghe cái truyện kinh khủng như thế. Tên câu chuyện là “Râu Xanh”. Nó nhớ rất rõ, vì lúc đầu nó còn tưởng nhầm bố nói *Sâu xanh*, nhưng trong câu chuyện không có sâu xanh, hay thậm chí là bất cứ một con sâu nào. Thực tế thì câu chuyện kể về người vợ của Râu Xanh, một người phụ nữ đẹp có mái tóc màu vàng bấp ngô giống như mẹ. Sau khi Râu Xanh lấy cô ta, họ chung sống trong một lâu đài âm u to lớn, cũng không phải là không giống Overlook. Râu Xanh đi làm hằng ngày và mỗi ngày đi làm hắn ta đều bảo người vợ xinh đẹp của mình rằng không được nhòm ngó vào căn phòng nọ, mặc dù chìa khóa căn phòng đó vẫn được treo trên móc, giống như chìa khóa tổng treo trên tường văn phòng dưới tầng. Vợ Râu Xanh càng ngày càng tò mò về căn phòng bị khóa. Cô ta tìm cách nhìn trộm qua lỗ khóa như Danny đã thử nhìn vào phòng 217 qua lỗ nhòm nhưng kết quả thật đáng thất vọng. Trong sách còn có cả một bức tranh vẽ cô ta quỳ xuống và tìm cách nhìn qua dưới cửa, nhưng cái khe cửa cũng không đủ rộng. Cánh cửa mở tung và...

Cuốn truyện cổ tích cũ miêu tả thứ cô ta khám phá ra một cách chi tiết và rùng rợn. Hình ảnh đó hằn sâu trong tâm trí Danny. Trong phòng là đầu bảy người vợ trước của Râu Xanh, mỗi cái đầu được đặt trên bệ riêng, mắt trợn trắng dã, miệng há hốc buông tiếng thét lặng lẽ. Bằng cách nào đó mà chúng vẫn nằm thẳng bằng trên cái cổ bị kiềm lưỡi rộng chém nham nhở, máu chảy thành dòng dưới bệ.

Hốt hoảng, cô ta quay người chạy khỏi căn phòng và tòa lâu đài, để rồi lại thấy Râu Xanh đứng ngay ngưỡng cửa, đôi mắt kinh khủng của hắn rực cháy. “Ta đã dặn cô không được vào phòng này,” Râu Xanh nói và tuốt gươm ra. “Chao ôi, khi tò mò thì cô không khác gì bảy người kia, dù cho ta có yêu cô hơn cả, cô cũng sẽ có kết thúc như bọn họ mà thôi. Sẵn sàng chết đi, người đàn bà xui xẻo!”

Danny lờ mờ nhớ rằng câu chuyện có kết thúc tốt đẹp, nhưng kết thúc của nó đã lu mờ đáng kể khi đặt giữa hai hình ảnh thống trị: cánh cửa bị khóa đầy khiêu khích trêu ngươi với những bí mật vĩ đại đằng sau nó và bản thân cái bí mật ghê gớm đó, lặp đi lặp lại gần chục lần. Cánh cửa khóa và đằng sau nó là những cái đầu, những cái đầu bị chặt.

Nó thò tay ra vuốt nắm đấm cửa, gần như lén lút. Nó không biết mình đã ở đó bao lâu, đứng như bị thôi miên trước cánh cửa khóa màu xám trơn.

(*Và có lẽ ba lần bác nghĩ là mình đã nhìn thấy gì đó... những thứ tệ hại...*)

Nhưng bác Hallorann - Dick - cũng nói bác nghĩ những thứ đó không thể làm hại ta. Chúng giống như mấy bức tranh đáng sợ trong một cuốn sách, thế thôi. Và có thể nó sẽ chẳng nhìn thấy gì cả. Nhưng mặt khác....

Tay trái nó cho vào túi và rút ra cái chìa khóa tổng. Cái chìa khóa đã ở đây từ đâu, tất nhiên rồi.

Nó cầm miếng kim loại vuông gắn vào một đầu chìa khóa với dòng chữ VĂN PHÒNG viết trên đó bằng bút lông. Nó quay quay sợi dây xích đeo chìa, nhìn cái chìa khóa lượn vòng vòng.

Sau mấy phút, nó dừng lại và đút chìa vào ổ. Cái chìa trượt vào trơn tuột, không bị cản lại, như thể nó đã rất mong được ở bên trong đó.

(Bác nghĩ là mình đã nhìn thấy thứ gì đó... những thứ tệ hại.... hứa với bác là cháu sẽ không vào đó nhé.).

(Cháu hứa.)

Và tất nhiên, một lời hứa là rất quan trọng. Mặc dù vậy, sự tò mò của thằng bé làm nó ngứa ngáy phát điên như bị cây thường xuân độc chạm vào chỗ không thể gãi đến. Đây là kiểu tò mò vô cùng ghê gớm, kiểu tò mò khiến ta phải hé mắt qua kẽ tay để xem những đoạn đáng sợ nhất trong một bộ phim kinh dị. Thứ đằng sau cánh cửa kia lại không phải phim ảnh gì.

(Bác nghĩ những thứ đó không thể làm hại được cháu đâu... như mấy bức tranh đáng sợ trong một cuốn sách...)

Bất thình lình nó chìa tay trái ra, không chắc cái tay này sẽ làm gì cho tới khi nó rút lấy chìa khóa rồi nhét lại vào túi. Nó nhìn cánh cửa thêm một lúc nữa, cặp mắt xám xanh thao láo, rồi quay phắt người và đi ngược trở lại để ra hành lang chính vuông góc với cái hành lang nhánh mà nó đang đi.

Có gì đó khiến nó dừng lại và trong một thoáng nó không chắc đó là gì. Rồi nó nhớ ra rằng ngay sau góc quanh này, trên đường quay lại cầu thang, có một bộ cứu hỏa đori cổ đang cuộn tròn trên tường. Cuộn tròn như một con rắn đang say ngủ.

Bố nói đây không phải là bộ cứu hỏa dùng hóa chất, dù loại đấy thì trong bếp cũng có vài cái. Đây là tiền thân các hệ thống phun nước hiện đại. Những cái ống dài bằng vải bạt cắm thẳng vào hệ thống bơm của Overlook và chỉ cần vặn một cái van thôi

là một mình ta cũng có thể trở thành trạm cứu hỏa. Bố nói là các bộ cứu hỏa dùng hóa chất, loại phun ra CO, hay bọt ấy, chúng tốt hơn nhiều. Hóa chất làm dịu ngọn lửa, lấy đi ô xy cần cho sự cháy, trong khi phun nước áp suất cao lại có thể làm lửa lan ra. Bố nói chú Ullman nên thay bộ cứu hỏa đời cũ cùng với cái lò hơi đời cũ luôn, nhưng chú Ullman có lẽ sẽ chẳng thay cái nào sất vì chú ta là một ĐỒ KHỐN RẺ TIỀN. Danny biết rằng đấy là một trong những sự miêu tả tệ hại nhất mà bố nó có thể nghĩ đến. Cụm này từng được dùng cho một vài bác sĩ, nha sĩ, thợ sửa chữa và còn cả cho trưởng khoa Ngữ văn của bố ở Stovington, ông này đã từ chối một số đơn bố đặt mua sách, nói rằng những cuốn sách đó sẽ khiến cho họ bị vượt ngân sách. “Vượt ngân sách, con khỉ,” bố lầm bầm với mẹ Wendy - Danny lắng nghe từ trong phòng ngủ nơi nó đang ra đang phải say giấc. “Thằng đấy chỉ tiết kiệm năm trăm đô còn lại chỉ cho bản thân nó thôi, ĐỒ KHỐN RẺ TIỀN.”

Danny nhìn qua góc rẽ.

Bộ cứu hỏa nằm đó, một cái ống đẹp được gấp lại khoảng chục lần, cái thùng đỏ gắn lên tường. Bên trên nó là một cái rìu để trong hộp kính, trông như hiện vật bảo tàng, có những chữ màu trắng in trên nền đỏ: ĐẬP VỠ KÍNH TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP. Danny có thể đọc được từ KHẨN CẤP, đấy cũng là tên một trong những chương trình truyền hình yêu thích của nó, nhưng nó không chắc chắn lắm về các chữ còn lại. Tuy nhiên, nó không thích cách từ này đi chung với cái ống dài bẹt gí kia. KHẨN CẤP gợi nhớ đến cháy, nổ, đâm xe, bệnh viện, đôi khi là chết nữa. Nó cũng không thích cách cái ống treo một

cách lặng lẽ như thế trên tường. Khi ở một mình, nó thường đi qua những bộ cứu hỏa này nhanh hết mức có thể. Chẳng vì lý do gì cả. Nó chỉ thấy nên đi nhanh. Cảm giác an toàn hơn.

Còn bây giờ, tim thình thịch đập trong lồng ngực, nó đi vòng qua góc và nhìn hết hành lang, qua cái ống cứu hỏa, đến chỗ cầu thang. Mẹ ở dưới kia, đang ngủ. Và nếu bố đã đi dạo về thì có lẽ bố đang ngồi trong bếp, ăn bánh kẹp và đọc sách. Nó chỉ cần đi ngang qua cái bộ cứu hỏa cũ kỹ kia rồi xuống cầu thang.

Nó bắt đầu đi tới, nhích dần về phía bức tường đối diện cho tới khi cánh tay phải chạm vào lớp giấy lụa đắt tiền dán tường. Còn hai mươi bước. Mười lăm. Mười hai.

Khi thằng bé chỉ còn cách mười bước, cái vòi phun nước bằng đồng bỗng nhiên lăn ra khỏi cuộn ống dày cộm nơi trước giờ nó vẫn nằm

(ngủ?)

và rơi bịch xuống thảm trải hành lang. Nó nằm đó, cái họng đen ngòm chĩa vào Danny. Thằng bé dừng ngay lại, hai vai co rúm vì nỗi sợ hãi bất chợt. Máu nó giần giật trong tai và thái dương. Miệng khô và chua, hai bàn tay nắm chặt. Nhưng cái vòi ống chỉ nằm yên đó, vỏ đồng tỏa ánh sáng êm dịu, một vòng ống vải bạt lép xẹp thòng xuống từ cái khung được sơn đỏ gắn trên tường.

Cái vòi rơi xuống, thì đã sao chứ? Chỉ là một cái vòi cứu hỏa thôi mà, không hơn không kém. Thật ngu xuẩn khi nghĩ rằng nó trông như một con rắn độc trong chương trình “Thế giới động vật rộng lớn”, nghe thấy thằng bé đi tới nên thức giấc. Mặc

dù bề mặt lớp vải bạt đúng là trông hơi giống vảy rắn thật. Thằng bé chỉ cần bước qua nó, đi dọc theo hành lang đến cầu thang, có lẽ là sẽ đi nhanh một chút, để bảo đảm cái ống không chồm lên đằng sau và cuốn chân nó...

Nó lấy tay trái chùi môi, vô thức bắt chước bố mình, đoạn bước tới một bước. Cái ống không động đậy. Một bước nữa. Không có gì. Đấy, xem mày ngốc chưa? Chắc là mày tự tưởng tượng ra các thứ khi nghĩ đến căn phòng ngu xuẩn kia cùng với câu chuyện “Râu Xanh” ngu xuẩn ấy còn cái ống này chắc hẳn đã chục rơi xuống suốt năm năm qua rồi. Thế thôi mà.

Danny chầm chằm nhìn cái ống trên sàn và nghĩ đến những con ong vò vẽ.

Cách đó tám bước, từ trên thảm, cái vòi ống bình thản sáng lên với nó như thể muốn nói: *Đừng lo. Ta chỉ là một cái ống thôi. Mà kể cả có không phải thì cái mà ta có thể làm với cậu cũng không tệ hơn ong đốt - hay ong vò vẽ đốt - được là bao. Ta còn muốn làm gì khác với một cậu bé dễ thương như cậu... ngoài việc cắn... và cắn... và cắn?*

Danny bước thêm một bước, rồi một bước nữa. Hơi thở nó khô ráp trong cổ họng. Con hoảng loạn đã đến gần rồi. Thằng bé bắt đầu ước cái ống này sẽ động đậy, khi đó ít nhất nó cũng biết, nó cũng thấy chắc chắn. Nó bước thêm một bước và bây giờ thì nó đã bước vào tầm với. Nhưng thứ đó sẽ không *lao vào* mày đâu, thằng bé hoảng loạn nghĩ. Làm thế nào mà nó *lao vào* mày, *cắn* mày, khi mà nó chỉ là một cái ống?

Có thể trong đó đầy ong vò vẽ.

Người nó lạnh toát. Nó chầm chầm nhìn lỗ đen ở giữa cái vòi, gần như bị thôi miên. Có thể cái ống đầy ong vò vẽ, những con ong vò vẽ bí mật, thân hình màu nâu căng nọc độc, thứ nọc độc mùa thu nhỏ xuống từng giọt trong suốt từ ngòi chúng.

Thằng bé đột ngột nhận ra rằng nó đã gần như tê cứng người vì hoảng sợ; nếu nó không dời được chân đi ngay bây giờ, thì hai chân nó sẽ bị dán chặt xuống thảm và nó sẽ đứng mãi ở đó, chầm chầm nhìn lỗ đen giữa cái vòi đồng như một con chim chầm chầm nhìn con rắn, nó sẽ cứ đứng đó cho tới khi bố tìm thấy nó, khi đó thì sẽ có chuyện gì đây?

Buột ra một tiếng rên the thé, thằng bé bắt mình phải chạy. Khi nó đến chỗ cái ống, ánh sáng làm trò gì đó khiến cho cái vòi có vẻ như động đậy, như co lại chuẩn bị mổ, khi thằng bé nhảy qua nó; trong trạng thái hoảng loạn ấy dường như đôi chân đẩy nó lên tận nóc nhà, dường như nó cảm thấy được phần tóc xoáy dựng đứng của mình phải qua trần thạch cao hành lang, dù sau đó nó biết rằng điều đó là không thể.

Nó đáp xuống phía bên kia cái ống và chạy, bất thình lình thằng bé nghe thấy tiếng cái ống đằng sau mình, đang đuổi theo mình, tiếng khịt khe khẽ khô khốc của cái đầu rắn bằng đồng khi nó trườn thật nhanh trên thảm như một con rắn đuôi chuông và qua cánh đồng cỏ khô. Nó đang đuổi theo thằng bé và cầu thang đột nhiên lại xa thật xa; có vẻ như hễ thằng bé chạy tới một bước thì cầu thang lại lùi đi một bước.

Bố ơi! nó cố hé lén, nhưng cổ họng thắt lại không để cho lời nào thoát ra. Nó chỉ có một mình. Tiếng động đằng sau mỗi lúc một lớn, tiếng trườn khô khốc của con rắn trên lớp lông thảm

khô. Nó đã đến sát gót thằng bé, có lẽ đang ngóc lên cái mõm đồng tong tống nọc độc trong vắt.

Danny đã chạy tới cầu thang, hai cánh tay xoay mù như chong chóng để giữ thăng bằng. Trong một thoáng, nó tưởng mình sẽ trượt chân ngã lộn vòng xuống dưới.

Nó thoáng nhìn ra sau.

Cái ống không hề nhúc nhích. Nó vẫn nằm nguyên tại chỗ, một vòng ống rơi khỏi khung, cái mõm đồng trên sàn hành lang, thờ ơ chĩa về hướng khác. Thằng ngốc này, thấy chưa? nó tự mắng mình. Mày tự nghĩ ra những thứ ấy, đồ mèo nhát chết. Mày chỉ tưởng tượng thôi, đồ mèo nhát chết, đồ mèo nhát chết.

Thằng bé bám lấy lan can cầu thang, hai chân run rẩy.

(*Nó đâu có đuổi theo mày*)

trí óc nó bảo nó, rồi bám chặt lấy ý nghĩ ấy, phát đi phát lại.

(*đâu có đuổi theo mày, đâu có đuổi theo mày, không hề, chưa từng*)

Chẳng có gì phải sợ. Giờ chứ, nó có thể quay lại và đặt trả cái ống lên khung nếu muốn. Nó có thể, nhưng chắc là nó sẽ không làm thế. Bởi vì lỡ như cái ống có đuổi theo nó thật nhưng rồi đã quay về chỗ sau khi không... kịp... bắt nó?

Cái ống nằm trên thảm, gần như đang hỏi thằng bé là muốn quay lại thử hay không.

Danny thở dốc, chạy xuống cầu thang.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Nói chuyện với Ullman

Thư viện công cộng Sidewinder là một tòa nhà nhỏ, cũ nát cách khu kinh doanh của thị trấn một khối nhà. Đây là một tòa nhà khiêm tốn phủ đầy dây leo, hai bên lối đi rộng bằng bê tông dẫn tới cửa chính phủ đầy xác hoa từ mùa hè. Trên bãi cỏ trước nhà là bức tượng đồng lớn của một vị tướng thời Nội Chiến mà Jack chưa từng nghe danh, dù khi còn thiếu niên gã từng là một tay biết tuốt về Nội Chiến.

Các bài báo lưu được cất dưới cầu thang. Bao gồm những bài từ báo *Gazette* của Sidewinder đã bị đình bản năm 1963, nhật báo Estes Park và tờ *Camera* của Boulder. Không có tờ báo Denver nào.

Jack thở dài, chọn các bài từ tờ *Camera*.

Các bài báo lưu từ năm 1965 trở đi thì được thay từ báo giấy sang các cuộn vi phim. (“Nhờ tài trợ liên bang,” người thủ thư tươi cười nói với gã. “Chúng tôi hy vọng lần giải ngân tới sẽ thay các bài từ năm 1958 đến 1964, nhưng tiền lúc nào cũng đến chậm, phải không? Anh hãy thận trọng chút nhé? Tôi biết anh sẽ cẩn thận mà. Cứ gọi tôi nếu anh cần gì nhé.”) Cái máy đọc duy nhất có một thấu kính không hiểu sao hơi méo mó, vậy nên đến lúc Wendy đặt tay lên vai gã - sau khi gã đã chuyển từ báo giấy sang được bốn mươi lăm phút - đầu gã đã giàn giật đau.

“Danny đang ở trong công viên,” cô nói, “nhưng em không muốn con ở ngoài lâu quá. Anh còn bận khoảng bao lâu nữa?”

“Mười phút nữa,” gã nói. Thực ra gã đã truy được hết phần lịch sử hấp dẫn về Overlook - khoảng thời gian từ sau vụ xả súng băng đảng đến lúc vào tay của Stuart Ullman & Cộng sự. Nhưng gã vẫn thấy chưa muốn nói với Wendy.

“Cơ mà anh đang làm gì thế?” cô hỏi. Cô vò tóc gã trong lúc hỏi câu đó, nhưng giọng cô chỉ có nửa phần đùa bỡn.

“Anh tìm mấy chuyện cũ về Overlook thôi,” gã nói.

“Có vì lý do gì cụ thể không anh?”

“Không hẳn,

(*mà sao cô lại quan tâm làm gì cơ chứ?*)

anh chỉ tò mò thôi.”

“Anh tìm được gì hay không?”

“Không nhiều lắm,” gã nói, phải cố gắng để giữ cho giọng nói được vui vẻ. Cô ta đang thọc mạch, đúng kiểu cô ta vẫn luôn thọc mạch và mè nheo với gã hồi họ còn ở Stovington khi Danny vẫn nằm nôi. *Anh đi đâu vậy Jack? Khi nào thì anh về? Anh có bao nhiêu tiền trong người? Anh định lấy xe đi à? Al có đi cùng với anh không? Một trong hai người bọn anh sẽ không uống rượu chứ?* Liên hồi kỳ trận. Xin lỗi chứ, chính cô ta đã đẩy gã đến đường nhậu nhẹt. Có thể đẩy không phải là nguyên nhân duy nhất, nhưng vì Chúa, ta hãy thành thực ở đây và công nhận nó là một trong những nguyên nhân xem nào. Mè nheo, mè nheo và mè nheo tới mức ta muốn cho cô ả một cú để cho cô ả ngậm miệng và chặn cái dòng câu hỏi

(*Đi đâu? Khi nào? Bao nhiêu? Anh định? Anh sẽ?*)

vô tận đó. Nó có thể cho ta một cơn
(đau đầu? váng vất sau say?)

đau đầu thứ thiệt. Cái máy đọc. Cái máy đọc chết tiệt với
những dòng chữ biến dạng. Đó là lý do vì sao gã lại đang đau
đầu đến mức đếch thể chịu nổi như vậy.

“Jack, anh ổn chứ? Trông anh nhợt nhạt lắm...”

Gã hất đầu tránh những ngón tay cô. “Chả sao cả!”

Cô rụt người lại vì ánh mắt nóng rực của gã và cố gắng nở ra
một nụ cười ti hí. “Ừm... nếu anh ổn... em sẽ ra công viên chờ
với Danny vậy...” Cô định cất bước đi, nụ cười tan thành một vẻ
mặt đau đớn hoang mang.

Gã gọi theo cô, “Wendy?”

Từ chân cầu thang cô quay lại nhìn. “Gì vậy, Jack?”

Gã đứng dậy đi đến chỗ cô. “Anh xin lỗi nhé, em yêu. Có lẽ là
anh không ổn lắm. Cái máy ấy... thấu kính nó bị méo. Anh thực
sự đang rất đau đầu. Em có viên aspirin nào không?”

“Có chứ.” Cô lục lọi trong ví và lôi ra một lọ Anacin. “Anh giữ
đi.”

Gã nhận lấy cái lọ. “Không có Excedrin à?” Gã nhìn thấy vẻ
thoáng sững sờ trên mặt cô và hiểu ra sự tình. Ban đầu, đó đã
chỉ là một câu đùa kiểu châm chích giữa hai người họ, trước khi
vụ nhậu nhẹt trở nên nghiêm trọng đến nỗi không thể đùa
được nữa. Gã từng tuyên bố rằng Excedrin là loại thuốc không
kê toa duy nhất từng được phát minh có thể ngăn chặn tức thì
con váng vất sau say. Chỉ duy nhất mình nó. Gã đã bắt đầu coi

những cơn đau đầu sau đêm bí tỉ của mình là cơn đau đầu Excedrin số Vat 69 [12E].

“Không có Excedrin đâu,” cô nói. “Xin lỗi.”

“Không sao,” gã nói, “thứ này là được rồi.” Nhưng tất nhiên là chúng chỉ vô dụng thôi và đáng lẽ cô ta cũng phải biết điều đó. Thỉnh thoảng cô ta như một con dở người ngu xuẩn chưa từng thấy...

“Anh muốn uống nước không?” cô vui vẻ hỏi.

(Không, tôi chỉ muốn cô CỨT MẸ NÓ RA KHỎI ĐÂY ĐI!)

“Anh sẽ uống ở chỗ cái vòi công cộng khi quay lên. Cảm ơn em.”

“Được rồi.” Cô bắt đầu đi lên cầu thang, đôi chân xinh đẹp chuyển động duyên dáng dưới chiếc váy len ngắn màu nâu. “Bạn em sẽ ở trong công viên.”

“Rồi.” Gã lơ đãng nhét lọ Anacin vào trong túi, quay lại với cái máy đọc và tắt nó đi. Khi biết chắc cô đã rời đi rồi, gã cũng lên tầng. Nhưng Chúa ơi, cơn đau đầu này tệ kinh khủng. Nếu phải chịu đựng một màn tra tấn búa bổ như thế này, ít nhất ta cũng phải được làm vài ly để bù đắp lại chứ.

Gã cố gắng gạt ý nghĩ đó ra khỏi đầu, tâm trạng bức bối hơn bao giờ hết. Gã lại chỗ cái bàn chính, mân mê vỏ một vỉ diêm có số điện thoại trên đó.

“Cô này, cô có điện thoại trả phí nào không?”

“Không, anh ạ, nhưng anh có thể sử dụng điện thoại của tôi nếu gọi nội vùng”

“Tiếc quá, là gọi đường dài.”

“Thế thì chắc nhà thuốc sẽ là lựa chọn tốt nhất. Họ có một bốt điện thoại.”

“Cảm ơn.”

Gã ra ngoài và bước dọc lối đi, băng qua vị tướng Nội Chiến vô danh. Gã cất bước đi về phía khu kinh doanh, hai tay nhét túi quần, đầu nện thình thình như chuông chì. Bầu trời cũng xám xịt như chì; hôm đó là ngày mùng 7 tháng Mười một và tháng mới đến thì tiết trời cũng đã trở nên đầy hăm dọa. Đã có mấy trận mưa tuyết. Tháng Mười cũng có tuyết rơi, nhưng chỗ tuyết đáy đã tan đi. Các trận tuyết mới thì cứ bám lì ở lại, một lớp băng giá mỏng phủ lên mọi thứ - lấp lánh dưới ánh nắng như pha lê mong manh. Nhưng hôm nay không có nắng, thậm chí ngay khi gã đến được chỗ nhà thuốc, tuyết lại bắt đầu trút xuống.

Bốt điện thoại ở phía sau tòa nhà, lúc gã đi qua giữa một gian bày các loại thuốc độc quyền, tiền lẻ rung leng keng trong túi, gã nhác thấy những chiếc hộp trắng in chữ xanh lá cây. Gã mang một hộp đến quầy thu ngân, trả tiền và quay trở về với bốt điện thoại. Gã đóng cửa lại, đặt chỗ tiền lẻ cùng cái vỉ diêm của mình lên quầy và bấm số 0.

“Quý khách muốn gọi đi đâu?”

“Fort Lauderdale, Florida, thưa tổng đài.” Gã đưa cho cô ta số điện thoại đầu bên đó và số của bốt. Khi cô ta bảo với gã rằng phí sẽ là một đô chín mươi cho ba phút đầu tiên, gã thả tám đồng 25 xu vào trong khe, nhăn mặt mỗi lần tiếng chuông vang lên trong tai.

Sau đó, trong lúc đứng chờ với chỉ những tiếng lách cách xa xôi và âm thanh đường truyền kết nối, gã lấy lọ Excedrin màu xanh lá cây ra khỏi hộp, bật cái nắp trắng lên và thả miếng bông gòn xuống sàn bốt. Gã kẹp ống nghe điện thoại giữa tai và vai, lắc ra ba viên thuốc màu trắng và xếp chúng thành hàng trên quầy bên cạnh chỗ tiền lẻ còn lại của mình. Gã đã nắp cái lọ lại và bỏ nó vào túi.

Ở đâu bên kia, điện thoại được nhấc máy ngay hồi chuông đầu tiên.

“Khu nghỉ dưỡng Surf-Sand đây, chúng tôi có thể giúp gì được quý khách?” giọng nữ vui tươi hỏi.

“Làm ơn cho tôi nói chuyện với quản lý.”

“Ý anh là ông Trent hay...”

“Ý tôi là ông Ullman.”

“Theo tôi biết thì ông Ullman đang bận, nhưng nếu anh muốn tôi kiểm tra...”

“Tôi muốn. Nói với ông ta rằng người gọi là Jack Torrance & Colorado.”

“Xin anh đợi một chút.” Cô cho gã chờ máy.

Ác cảm của Jack đối với thằng oắt Ullman tự phụ, keo kiệt kia ùa về. Gã lấy một viên Excedrin trên quầy, nhìn ngắm nó một lát, đoạn bỏ nó vào miệng và bắt đầu nhai, chậm rãi và khoan khoái. Cái vị ùa về như ký ức, làm cho nước bọt gã ứa ra, hòa trộn giữa sung sướng và bất hạnh. Một vị đắng, khô, nhưng hấp dẫn. Gã nhăn mặt nuốt. Gã đã hình thành thói quen nhai aspirin thời còn uống rượu; từ đó đến nay gã không còn làm vậy nữa. Nhưng khi ta có một cơn đau đầu đủ tồi tệ - dù đó là

váng vất sau say hay đau đầu kiểu này - thì nhai thuốc dường như khiến chúng phát huy tác dụng nhanh hơn. Gã đã đọc được ở đâu đó rằng nhai aspirin có thể gây nghiện. Mà gã đọc được điều ấy ở đâu vậy nhỉ? Gã nhíu mày, cố gắng suy nghĩ. Thế rồi Ullman nghe máy.

“Torrance à? Có chuyện gì thế?”

“Không có chuyện gì cả,” gã nói. “Lò hơi vẫn ổn và tôi thậm chí còn chưa kịp giết vợ mình. Tôi hoãn chuyện đó lại cho đến sau kỳ lễ, khi tình hình trở nên buồn tẻ.”

“Buồn cười đây. Anh gọi điện làm gì thế? Tôi là một người...”

“Một người bận rộn, vắng, tôi hiểu điều đó. Tôi gọi để hỏi về một số điều mà anh không cho tôi biết trong bài giảng lịch sử về quá khứ vĩ đại và quang vinh của Overlook. Chẳng hạn như chuyện Horace Derwent bán nó cho một đám gian thương ở Las Vegas, những kẻ chuyên nó qua nhiều công ty ma đến nỗi ngay cả cơ quan thuế cũng không biết ai thực sự sở hữu nó. Về chuyện chúng chờ đợi cho đến khi thời cơ chín muồi rồi biến nó thành sân chơi cho các tay trùm Mafia, về chuyện nó phải đóng cửa vào năm 1966 khi một kẻ trong số đó lăn ra chết. Cùng với các vệ sĩ của mình, bấy giờ đang đứng trước cửa Suite Tổng Thống. Suite Tổng Thống ở Overlook quả là một căn phòng tuyệt vời. Wilson, Harding, Roosevelt, Nixon và Vito Dao Pha, đúng không?”

Một khoảnh khắc im lặng vì ngạc nhiên bao trùm đầu dây bên kia, rồi Ullman lặng lẽ nói, “Tôi không thấy điều đó có ảnh hưởng gì đến công việc của anh, anh Torrance. Nó...”

“Tuy nhiên, phần hay nhất xảy ra sau khi Gienelli bị bắn, anh có nghĩ vậy không? Thêm hai lần xào xáo nhanh nữa, đổi trắng thay đen, rồi Overlook đột nhiên thuộc sở hữu một cá nhân độc lập, một người phụ nữ tên là Sylvia Hunter... tình cờ lại chính là Sylvia Hunter Derwent, trong giai đoạn từ 1942 đến 1948.”

“Ba phút của anh đã hết,” tổng đài viên nói. “Hãy thông báo khi kết thúc cuộc gọi.”

“Anh Torrance thân mến ơi, tất cả những điều này đều là thông tin công khai thiên hạ đều biết cả... cũng là chuyện rất xưa rồi.”

“Tôi thì không biết,” Jack nói. “Tôi nghĩ cũng không nhiều người khác biết điều đó đâu. Toàn bộ vụ việc thì không. Có khi họ nhớ vụ bắn Gienelli, nhưng tôi nghĩ chưa có ai xâu chuỗi lại được tất cả những lần đổi chủ thần diệu và kỳ lạ mà Overlook đã trải qua từ năm 1945 đến nay. Và có vẻ như người nhà Derwent hoặc một bên có liên quan đến Derwent luôn trúng số xổ. Sylvia Hunter đã điêu hành cái gì ở đây trong năm 67 và 68 thế, anh Ullman? Nó đã là một cái nhà thổ, phải không?”

“*Torrance!*” Con sốc của ông ta lạch cách truyền qua ba ngàn cây số cáp điện thoại mà chất lượng không giảm chút nào.

Jack mỉm cười, bỏ một viên Excedrin nữa vào miệng nhai.

“Bà ta bán nó đi sau khi một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ khá nổi tiếng qua đời vì trụy tim ở đó. Có tin đồn rằng ông ta được tìm thấy trong tình trạng lõa thể, chỉ mang một cặp tất đen cùng đai kẹp tất và đôi giày cao gót. Thực tế là giày da bóng.”

“Đó là một lời nói dối độc địa, khốn nạn!” Ullman gào lên.

“Thật thế ư?” Jack hỏi. Gã bắt đầu cảm thấy khá hơn. Cơn đau đầu đang dần lắng xuống. Gã lấy viên Excedrin cuối cùng và nhai nó, tận hưởng cái vị bột đắng khi viên thuốc nát vụn trong miệng mình.

“Đó là một sự cố rất không may,” Ullman nói. “Giờ thì anh muốn nói gì đây, Torrance? Nếu anh định viết một bài báo bôi nhọ bẩn thỉu... nếu đây mà là một ý tưởng tổng tiền dại dột, ngu ngốc...”

“Không có gì như vậy đâu,” Jack nói. “Tôi gọi bởi lẽ tôi nghĩ anh đã chơi không công bằng với tôi. Và bởi vì...”

“Chơi không công bằng ư?” Ullman thốt lên. “Chúa ơi, anh nghĩ tôi sẽ tiết lộ một đống chuyện xấu cho *người trong nom* khách sạn biết à? Anh nghĩ mình là cái thá gì cơ chứ? Và đằng nào thì những câu chuyện xưa đấy ảnh hưởng được gì đến anh? Hay là anh nghĩ rằng có ma diều lên diều xuống đọc các hành lang chái Tây, trùm ga trải giường rên ư ử hả?”

“Không, tôi nghĩ chẳng có ma cỏ gì ở đây hết. Nhưng anh xới lên rất nhiều chuyện cá nhân của tôi ngày xưa trước khi trao cho tôi công việc. Anh chỉ trích tôi, vặn vẹo khả năng chăm sóc khách sạn của tôi như một thằng bé bị giáo viên mắng vì tội từ trong phòng thay đồ. Anh làm tôi bẽ mặt.”

“Tôi thật không tin nổi thái độ láo xược, sự mặt dày mà dạn khốn nạn của anh,” Ullman nói. Ông ta nghe như thể đang bị nghẹn. “Tôi muốn sa thải anh lắm rồi đấy. Có thể tôi sẽ làm vậy đấy.”

“Tôi nghĩ Al Shockley có thể sẽ phản đối đấy. Phản đối rất mạnh mẽ là khác.”

“Và tôi nghĩ có thể rõt cuộc anh cũng đã đánh giá quá cao sự nhiệt tình của ông Shockley dành cho mình rồi đấy, anh Torrance.”

Trong một thoáng, cơn đau đầu của Jack ập trở lại toàn lực và gã nhắm mắt vì đau. Gã nghe thấy bản thân hỏi, như thể từ đâu đó xa xăm, “Hiện tại ai đang sở hữu Overlook thế? Có phải vẫn là Derwent Enterprises không? Hay là anh quá cò con để biết?”

“Tôi nghĩ thế là đủ rồi, anh Torrance. Anh là nhân viên khách sạn, không khác gì một cậu hầu bàn hay nhân viên rửa bát trong nhà bếp. Tôi không có ý định...”

“Được rồi, tôi sẽ viết thư hỏi Al,” Jack nói. “Ông ta sẽ biết; xét cho cùng, ông ta có ghế trong Ban Giám đốc mà. Và có thể tôi sẽ thêm một đoạn tái bút nho nhỏ, bảo rằng...”

“Derwent không sở hữu nó.”

“Gì cơ? Tôi nghe không ra.”

“Tôi nói Derwent không sở hữu nó. Tất cả các cổ đông đều là dân bờ Đông. Ông bạn Shockley của anh sở hữu khối cổ phiếu lớn nhất, hơn ba mươi lăm phần trăm. Nếu ông ta có bất kỳ dây mơ rễ má nào với Derwent thì anh hẳn biết rõ hơn tôi.”

“Còn ai khác nữa?”

“Tôi không có ý định tiết lộ tên các cổ đông khác cho anh đâu, anh Torrance. Tôi tính sẽ báo lại toàn bộ vụ việc này cho...”

“Một câu hỏi nữa.”

“Tôi không có nghĩa vụ gì với anh cả.”

“Hầu hết lịch sử Overlook - cả tốt đẹp lẫn không tốt đẹp - đều được tôi tìm thấy trong một cuốn sổ nằm dưới tầng hầm.

Quyển sổ lớn với bìa da màu trắng. Buộc bằng dây vàng. Anh có biết nó là của ai không?"

"Không hề."

"Có khi nào nó từng thuộc về Grady không? Người trông nom đã tự sát ấy?"

"Anh Torrance," Ullman nói với tông giọng băng giá vô cùng, "tôi còn không chắc rằng Grady biết đọc, nói gì tới việc đào xới lên những chuyện tệ hại mà nãy giờ anh lôi ra để làm lãng phí thời gian của tôi."

"Tôi đang tính đến việc viết một cuốn sách về khách sạn Overlook. Tôi nghĩ rằng nếu xuất bản được, chủ sở hữu cuốn sổ sẽ muốn được cảm ơn ngay trang nhất."

"Tôi tin việc viết một cuốn sách về Overlook sẽ là rất thiếu sáng suốt," Ullman nói. "Đặc biệt là một cuốn sách được viết từ... òm, góc nhìn của anh."

"Ý kiến của anh không hề làm tôi ngạc nhiên." Bây giờ cơn đau đầu đã biến mất hoàn toàn. Chỉ có một cơn đau nhói qua ban nãy thôi, không còn gì nữa. Gã cảm thấy trí óc mình sắc bén và chuẩn xác đến từng milimét. Thường gã chỉ cảm thấy như thế khi công việc viết lách diễn ra hết sức trôi chảy hoặc khi gã đã bắt đầu ngà ngà sau ba ly. Đây là một điều khác về Excedrin mà gã đã quên; gã không biết nó có hiệu quả với người khác không, nhưng đối với gã thì nhai ba viên thuốc chẳng khác nào được một con phê túc thì.

Bây giờ gã nói, "Cái anh muốn là một thứ sách hướng dẫn được đặt viết để phát miễn phí cho khách khi họ đến nhận phòng. Một cuốn sách với rất nhiều hình ảnh bóng bẩy chụp

những ngọn núi vào lúc bình minh và hoàng hôn đi kèm dòng chữ uốn lượn như kem vẽ bánh. Đồng thời có thêm một phần về những nhân vật thú vị từng nghỉ lại ở đó, tất nhiên ngoại trừ những người thực sự thú vị như Gienelli và bạn bè hắn.”

“Nếu tôi mà chắc chắn được một trăm phần trăm rằng mình có thể sa thải anh và vẫn giữ được việc thay vì chỉ chín mươi lăm phần trăm như bây giờ” Ullman nói với giọng cộc cằn, nghèn nghẹt, “tôi sẽ sa thải anh ngay lúc này, qua điện thoại. Nhưng vì vẫn còn năm phần trăm không chắc chắn, tôi tính sẽ gọi ông Shockley, ngay khi anh cúp máy... sớm thôi, hoặc tôi hết sức mong như vậy.”

Jack nói, “Sẽ không có gì trong cuốn sách đó sai sự thật đâu, anh biết mà. Chẳng việc gì phải tò hồng cho nó cả.”

(*Tại sao mà lại cứ nhủ hắn thế? Mày có muốn bị sa thải không đây?*)

“Nếu chương Năm mà có nói về Giáo hoàng Rome làm trò đồi bại với linh hồn Đức Trinh nữ Maria thì tôi cũng không quan tâm,” Ullman nói, lên giọng. “Tôi muốn anh cút ra khỏi khách sạn của tôi!”

“Đây không phải là khách sạn của anh!” Jack hét lên, đập chiếc ống nghe xuống giá.

Gã ngồi thở dốc trên ghế, bấy giờ đã thấy hơi sơ,

(hơi sơ thôii hả? tầm bậy, sợ vãi ra quần ấy chứ)

thầm tự hỏi vì quái gì mà gã gọi cho Ullman.

(*Mày đã lại mất kiềm chế rồi, Jack.*)

Phải. Phải, đúng là gã đã mất kiềm chế. Phủ nhận cũng vô ích. Khốn nạn nhất là, gã không biết cái thằng oắt keo kiệt khốn

kiếp đó có bao nhiêu ảnh hưởng đối với Al, gã cũng chẳng biết Al sẽ chấp nhận bỏ qua bao nhiêu trò ngu xuẩn của gã vì tình xưa nghĩa cũ. Nếu Ullman quả thực tài giỏi như đã tự xưng, nếu hắn ta đưa ra cho Al một tối hậu thư rằng nếu gã không bị đuổi thì hắn sẽ bỏ việc, liệu Al có buộc phải chấp nhận không? Gã nhắm mắt lại và thử mường tượng ra cảnh thông báo cho Wendy. Biết gì không, em yêu? Anh lại mất việc nữa rồi. Lần này anh phải vượt ba ngàn cây số cáp điện thoại để tìm người mà đánh, nhưng anh vẫn làm được đấy.

Gã mở mắt ra và lau miệng bằng khăn tay. Gã muốn làm một ly. Khốn kiếp, gã cần một ly. Có một quán ăn ngay cuối phố, hắn là gã sẽ có đủ thời gian để làm một cốc bia trên đường ra công viên, chỉ một cốc cho đỡ thèm...

Gã bất lực siết chặt hai bàn tay.

Câu hỏi lại xuất hiện: Tại sao gã gọi Ullman? Số máy của Surf-Sand ở Lauderdale được viết trong một cuốn sổ nhỏ bên cạnh điện thoại và cái dài vô tuyến băng tần dân dụng trong văn phòng - số thợ ống nước, thợ mộc, thợ lắp kính, thợ điện, vân vân. Jack đã chép nó lên vỏ cái vỉ diêm khi vừa ngủ dậy, gã đã nghĩ gọi điện cho Ullman là một ý định vui vẻ và có cân nhắc. Nhưng với mục đích gì? Một lần, hồi còn nghiện rượu, Wendy đã buộc tội gã là muốn hủy hoại bản thân nhưng không đủ quyết tâm để muốn tự sát. Thế nên gã đã bày cách cho những người khác làm thay điều đó, lóc từng miếng một ra khỏi gã và gia đình họ. Có khi nào đó là sự thật không? Có phải đâu đó trong thâm tâm, gã sợ rằng có thể Overlook chính là những gì gã cần để hoàn tất vở kịch và nói chung là chấn chỉnh

lại bản thân rồi sống tử tế hơn? Có phải gã đang tự tìm cách ngăn mình không? Ôi lạy Chúa, không, đừng để sự tình là như thế. Xin đừng.

Gã nhắm mắt lại và một hình ảnh ngay lập tức xuất hiện trên cái màn hình tối là mặt trong mí mắt gã: cánh tay thò qua cái lỗ giữa những tấm ván lợp để lôi tấm che khe nối đã ruỗng nát ra, cảm giác kim chích bất thình linh, tiếng rú đau đớn, giật mình của chính gã trong bầu không khí tĩnh lặng và dung dung: *Ôi mà cha nó đồ chó đẻ khốn kiếp...*

Thay thế bằng một hình ảnh hai năm trước, gã loạng choạng bước vào nhà lúc ba giờ sáng, say bí tỉ, vấp phải một cái bàn và ngã sõng soài trên sàn nhà, chửi thề, đánh thức Wendy bấy giờ đang nằm trên ghế sofa. Wendy bật đèn lên, nhìn thấy quần áo gã bị rách và lấm lem sau một vụ ẩu đả mờ mịt nào đó ở bãi đỗ xe một quán rượu bên kia ranh giới New Hampshire mà gã chỉ mang máng nhớ vài tiếng trước, máu khô đóng vảy dưới mũi, bấy giờ gã ngược lên nhìn vợ, đờ đẫn chớp mắt dưới ánh đèn như một con chuột chui dưới nắng, còn Wendy nói giọng đều đều, *Đồ khốn nạn, anh đánh thức Danny rồi đấy. Ngay cả nếu không quan tâm đến bản thân, chẳng lẽ anh cũng không thể quan tâm chút nào đến mẹ con tôi u? Ôi, tại sao tôi lại phí hơi nói chuyện với anh nhỉ?*

Điện thoại reo, làm gã giật nẩy mình. Gã giật nó ra khỏi giá, định ninh bất chấp lý lẽ rằng đây hẳn là Ullman hoặc Al Shockley. “Sao?” gã quát.

“Phí gọi quá giờ của anh, thưa anh. Ba đô la năm mươi xu.”

“Tôi sẽ phải đổi mấy tờ một đô,” gã nói. “Đợi một phút nhé.”

Gã đặt điện thoại lên bệ, bỏ vào nốt sáu đồng 25 xu cuối cùng, sau đó đi ra quầy thu ngân để lấy thêm. Gã thực hiện cuộc giao dịch như một cái máy, tâm trí cứ quanh quẩn trong một vòng tròn khép kín, chẳng khác nào một con sóc trên bánh xe tập thể dục.

Tại sao gã lại gọi cho Ullman?

Bởi vì Ullman đã làm gã bẽ mặt ư? Trước đây gã từng bị bẽ mặt rồi, còn là dưới tay những tài năng thực sự - mà dĩ nhiên trong đó gã chính là Bậc Thầy. Chỉ để lên mặt với hắn ta, phơi bày sự đạo đức giả của hắn sao? Jack nghĩ gã đâu có nhở mọn đến nhường ấy. Tâm trí gã cố gắng bấu víu vào cuốn sổ, coi nó như một lý do chính đáng, nhưng cái cớ đó cũng không ổn. Khả năng Ullman biết chủ nhân của nó là ai không quá hai phần ngàn. Tại buổi phỏng vấn, hắn đã coi tầng hầm như một quốc gia xa lạ - thậm chí là một quốc gia tồi tệ kém phát triển nữa. Nếu thực sự muốn biết, gã đã gọi cho Watson. Số điện thoại để liên hệ ông ta trong mùa đông cũng có lưu trong cuốn sổ văn phòng. Ngay cả Watson cũng chưa chắc biết, nhưng hắn là chắc hơn Ullman.

Và một điều ngu ngốc khác nữa, ấy là cho hắn ta biết về ý tưởng viết sách. Vô cùng ngu ngốc. Không chỉ đẩy bản thân vào thế dễ mất việc, gã có thể đã chặn luôn hàng loạt kênh thông tin cho mình, một khi Ullman gọi điện đi khắp nơi và báo mọi người để phòng một đám dân New England hỏi hạn về khách sạn Overlook. Gã đã có thể lặng lẽ thực hiện việc nghiên cứu, gửi đi những lá thư lịch sự, thậm chí là sắp xếp các cuộc phỏng vấn vào mùa xuân... sau đó thì cười thầm trước cơn thịnh nộ

của Ullman khi cuốn sách được xuất bản và bản thân gã đã an toàn cao chạy xa bay - *Tác giả bịt mặt lại ra tay*. Thay vào đó, gã thực hiện cuộc gọi vô nghĩa chét tiệt kia, mất kiểm soát, khiến cho Ullman trở nên thù địch và làm tay quản lý khách sạn bung sạch mọi thói độc đoán của hắn ra. Tại sao? Nếu đây không phải là nỗ lực nhằm khiến bản thân bị tổng cổ khỏi cái công việc tốt đẹp mà Al đã kiếm cho gã, thì là gì?

Gã bỏ nốt số tiền vào khe và cúp điện thoại. Đây thực sự là kiểu hành động vô nghĩa mà gã có thể làm nếu say xỉn. Nhưng gã đã tỉnh rượu bao lâu nay; tỉnh như sáo.

Lúc bước ra khỏi nhà thuốc, gã bỏ thêm một viên Excedrin nữa vào miệng nhai, nhăn mặt nhưng vẫn lấy làm khoan khoái trước vị đắng.

Trên đường bên ngoài, gã gặp Wendy và Danny.

“A, bọn em vừa đi tìm anh,” Wendy nói. “Tuyết đang rơi đấy, anh biết không?”

Jack chớp mắt ngược lên nhìn. “Quả vậy.” Trời đang đổ tuyết dày. Phố Main của Sidewinder bấy giờ đã bị tuyết phủ kín, vạch phân cách giữa đường đã bị che khuất. Danny ngẩng lên bầu trời trắng xóa, há miệng thè lưỡi để hứng mấy bông tuyết lớn rơi xuống.

“Anh có nghĩ là đã vào mùa rồi không?” Wendy hỏi.

Jack nhún vai. “Anh không biết nữa. Anh đã hy vọng trời sẽ thương tình cho ta được thêm một hai tuần gì đó. Có thể chúng ta vẫn sẽ có thêm thời gian.”

Thương tình, chính thế.

(Tôi xin lỗi, Al. Xin hãy thương tình, hãy nhân từ. Xin ông hãy rủ lòng thương. Thêm một cơ hội nữa. Tôi thành thật xin lỗi...)

Gã - một người đàn ông trưởng thành - đã bao nhiêu lần, trong suốt bao nhiêu năm, xin người khác rủ lòng thương ban cho một cơ hội khác rồi? Gã bỗng dung cảm thấy phát ốm với bản thân, ghê tởm đến nỗi có lẽ gã đã rên rỉ thành tiếng.

“Cơn đau đầu của anh thế nào rồi?” cô hỏi, săm soi gã.

Gã choàng một cánh tay quanh người cô và ôm cô thật chặt. “Đỡ hơn rồi. Nào, hai mẹ con, mình về nhà khi vẫn còn có thể thôi.”

Họ đi bộ trở lại chiếc xe tải khách sạn, bấy giờ đang đỗ chéo bên lề đường, Jack đi ở giữa, cánh tay trái quàng qua vai Wendy, tay phải thì nắm lấy tay Danny. Đây là lần đầu tiên gã gọi nơi đó là nhà, tốt hay xấu cũng chẳng sao.

Khi ngồi vào sau tay lái chiếc xe tải, gã nhận ra rằng mặc dù rất hứng thú với Overlook, gã lại không thích nó lắm. Gã không chắc là nơi này tốt cho vợ hay con trai hay chính bản thân gã. Có lẽ đó là lý do gã đã gọi cho Ullman.

Để bị sa thải khi vẫn chưa quá muộn.

Gã lùi xe tải ra khỏi chỗ đỗ và đưa họ rời thị trấn, hướng về vùng núi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Những suy tư ban đêm

Bây giờ là mười giờ. Căn hộ của họ ngập tràn những giấc ngủ giả đò.

Jack nằm nghiêng quay về phía tường, mắt mở to, lắng nghe nhịp thở chậm và đều đặn của Wendy. Vị aspirin rã nát vẫn còn đọng lại trên lưỡi, khiến gã thấy nó ráp và hơi tê. Al Shockley đã gọi vào lúc sáu giờ kém mười lăm, tám giờ kém mười lăm bên bờ Đông. Wendy lúc ấy ở dưới tầng với Danny, ngồi trước lò sưởi ở sảnh và đọc sách.

“Nói chuyện trực tiếp,” tổng đài viên nói, “với ông Jack Torrance.”

“Là tôi đây.” Gã chuyển điện thoại sang tay phải, tay trái rút chiếc khăn tay ra khỏi túi sau và nhẹ nhàng lấy nó lau môi. Rồi gã châm một điếu thuốc lá.

Thế rồi giọng Al vang lên, ổn ả trong tai gã, “Jacky, cậu đang tính làm chuyện quái gì thế?”

“Chào, Al.” Gã hút điếu thuốc và mò mẫm tìm lọ Excedrin.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy, Jack? Chiều nay tôi mới nhận được một cuộc điện thoại kỳ lạ từ Stuart Ullman. Và khi Stuart Ullman tự bỏ tiền túi ra gọi điện thoại đường dài, thì cậu biết là lớn chuyện rồi đấy.”

“Ullman không cần phải lo lắng gì cả, Al à. Cả ông cũng thế.”

“Chính xác thì chúng tôi không cần phải lo lắng gì thế? Nghe Stu kể tôi tưởng như cái gì lai giữa tổng tiền với một bài đặc biệt về Overlook cho tờ *National Enquirer* vậy. Nói tôi nghe đi.”

“Tôi muốn thọc ngoáy anh ta một chút,” Jack nói. “Khi tôi đến phỏng vấn, anh ta cứ lôi đủ thứ chuyện xấu xa hồi xưa của tôi ra. Nghiện rượu. Mất công việc trước vì hành hung một học sinh. Nghi vấn liệu tôi có phải là người phù hợp với công việc này hay không. Vân vân. Điều khiến tôi thấy khó chịu là anh ta bới hết những chuyện đấy lên vì quá yêu cái khách sạn chết tiệt này. Overlook xinh đẹp. Overlook truyền thống. Overlook thiêng liêng khốn nạn. Chà, tôi tìm thấy một cuốn sổ dưới tầng hầm. Ai đó đã tổng hợp lại tất cả các khía cạnh không mấy đẹp đẽ trong cái thánh đường của Ullman và như tôi thấy thì đã từng có những buổi thánh lễ mờ ám được tổ chức sau khi hết giờ mở cửa.”

“Tôi hy vọng đó chỉ là phép ẩn dụ, Jack à.” Giọng Al nghe có vẻ lạnh lùng đến đáng sợ.

“Đúng thế đấy. Nhưng tôi đã phát hiện ra rằng...”

“Tôi biết lịch sử khách sạn.”

Jack đưa tay vuốt tóc. “Thế nên tôi gọi cho anh ta và thọc ngoáy anh ta về chuyện đó. Tôi thừa nhận đó không phải là ý tưởng sáng suốt cho lắm và tôi chắc chắn sẽ không tái phạm nữa. Hết chuyện.”

“Stu nói rằng cậu đang tính bới móc mấy chuyện xấu xa lên cho thiên hạ biết.”

“Stu là một thằng khốn nạn!” gã gào vào điện thoại. “Phải, đúng là tôi đã bảo với anh ta rằng tôi tính viết về Overlook. Tôi

định thật đấy. Tôi nghĩ rằng nơi này như một chỉ mục cho toàn bộ bản chất Mỹ hậu Thế Chiến II. Khi nói thẳng thừng như thế thì nghe chẳng khác nào một tuyên bố phóng đại quá đà... tôi biết là vậy... nhưng tất cả đều ở đây, Al à! Chúa ơi, đây có thể sẽ là một cuốn sách *vĩ đại*. Nhưng còn phải lâu lắm nó mới ra đời, tôi có thể hứa với anh điều đó, hiện tại tôi đang có nhiều chuyện cần xử lý lắm, kham không nổi, với lại..."

"Jack, thế vẫn chưa được."

Gã thấy mình há hốc miệng bên cái ống nghe màu đen của điện thoại, không thể tin nổi điều mình chắc chắn vừa nghe. "Gì cơ? Al, có phải ông vừa mới nói..."

"Tôi vừa nói rồi đấy. Lâu lắm là bao lâu, Jack? Đối với cậu thì đó có thể là hai năm, có thể năm năm. Đối với tôi, đó sẽ là ba mươi hoặc bốn mươi năm, bởi vì tôi kỳ vọng sẽ cộng tác với Overlook một thời gian dài. Nghĩ đến cảnh cậu đào bới chuyện xấu về khách sạn của tôi và giả vờ như nó là một tác phẩm văn học Mỹ *vĩ đại* mà tôi muốn nôn mửa."

Jack không thốt nên lời.

"Tôi đã cố gắng giúp cậu, Jacky à. Chúng ta đã cùng nhau chiến đấu và tôi đã nghĩ mình nợ cậu chút giúp đỡ. Cậu nhớ cuộc chiến không?"

"Tôi nhớ," gã lẩm bẩm, nhưng những khối than hồng oán giận đã bắt đầu âm ỉ ửng lên quanh tim gã. Đầu tiên là Ullman, sau đó là Wendy, giờ là Al. Gì thế này? Tuần lễ Toàn Quốc Cùng Nhau Hành Hạ Jack Torrance à? Gã mím chặt môi hơn, với tay tới mở thuốc lá và hất chúng rơi xuống sàn. Gã đã bao giờ ưa được cái đồ khốn keo kiệt đang nói chuyện với gã từ hang ổ lát

gỗ gụ ở Vermont của ông ta chưa? Gã đã bao giờ thực sự thấy vậy chưa?

“Trước khi cậu đánh thằng bé Hatfield đó,” Al nói, “tôi đã thuyết phục Hội đồng đừng sa thải cậu và thậm chí còn khiến họ chuyển hướng cân nhắc cho cậu vào biên chế. Cậu tự mình phá thối vụ đó. Tôi kiểm cho cậu cái kèo khách sạn này, một nơi yên tĩnh tử tế để cậu chấn chỉnh lại bản thân, hoàn tất vở kịch và đợi cho đến khi Harry Effinger và tôi thuyết phục những người còn lại rằng họ đã phạm một sai lầm lớn. Bây giờ có vẻ như cậu muốn nhai nát cánh tay tôi nhằm kiếm lấy một vụ béo bở hơn. Đó là cách cậu báo ơn với bạn bè mình đấy hả, Jack?”

“Không,” gã thì thầm.

Gã không dám nói nhiều hơn. Đầu gã rần rật với những lời lẽ nóng nảy, chua cay đang chực thoát ra ngoài. Gã tuyệt vọng cố nghĩ về Danny và Wendy - phụ thuộc vào gã, Danny và Wendy ngồi yên bình ở dưới tầng phía trước lò sưởi và đọc cuốn đầu của bộ sách tập đọc lớp hai, tin rằng mọi thứ đều ổn. Nếu gã để mất công việc này, chuyện gì sẽ xảy ra? Lết đến California trong chiếc VW cũ kỹ với cái bơm nhiên liệu rã rời, như một gia đình Oklahoma đi tránh bão bụi hồi thập niên ba mươi? Gã tự nhủ mình sẽ quỳ xuống cầu xin Al trước khi để điều đó xảy ra, nhưng ngay cả thế, lời lẽ vẫn chật vật mãi không tuôn ra được và bàn tay nãy giờ đang kìm giữ cơn giận nóng rẫy của gã sao mà trơn tuột.

“Sao?” Al gay gắt nói.

“Không,” gã nói. “Đó không phải là cách tôi đối xử với bạn bè. Và ông biết điều đó mà.”

“Làm sao tôi biết được? Trường hợp tệ nhất, cậu đang tính bôi nhọ khách sạn của tôi bằng cách bới lên những chuyện xấu xa đã được an táng kỹ lưỡng hàng bao năm trước. Còn tử tế nhất hả, cậu gọi cho tay quản lý khách sạn tính khí thất thường nhưng cực kỳ có năng lực của tôi và khiến anh ta phát điên chỉ vì một... một trò chơi trẻ con ngu ngốc.”

“Đây không chỉ là một trò chơi, Al. Ông thì dễ dàng rồi. Ông không phải nhận bố thí từ một người bạn giàu có. Ông không cần ai giúp đỡ vì ông *chính là* người đi giúp đỡ. Gần như đâu có ai đả động đến việc ông từng tí nữa thành một tay nát rượu, phải không?”

“Có lẽ thế,” Al nói. Giọng ông ta đã trầm xuống một chút và nghe như ông ta đã mệt mỏi với mọi chuyện rồi. “Nhưng Jack, Jack à... đó là chuyện tôi không thể kiểm soát. Tôi không thể thay đổi điều đó.”

“Tôi biết,” Jack đờ đẫn nói. “Tôi bị đuổi phải không? Có lẽ ông cứ nói cho tôi biết luôn đi, nếu sự tình là như vậy.”

“Cậu sẽ không bị đuổi nếu chịu làm hai việc cho tôi.”

“Được rồi.”

“Không phải nghe trước mấy điều kiện đó rồi hẵng chấp nhận chúng sẽ tốt hơn sao?

“Không. Ông cứ đưa điều kiện đi và tôi sẽ chấp nhận. Còn phải nghĩ cho Wendy và Danny nữa. Nếu ông muốn bi của tôi, tôi sẽ gửi cho ông qua đường hàng không.”

“Cậu có chắc rằng mình đủ tư cách giở giọng tự thương hại ra không, Jack?”

Gã nhắm mắt lại và nhét thêm một viên Excedrin nữa vào giữa đôi môi khô khốc. “Tại thời điểm này, tôi cảm thấy đó là thứ duy nhất mình còn đủ tư cách. Nói đi... không cợt nhả gì đâu.”

Al im lặng một lúc. Rồi ông ta nói, “Thứ nhất, không gọi cho Ullman nữa. Ngay cả khi nơi ấy cháy rụi. Nếu điều đó xảy ra, hãy gọi cho nhân viên bảo trì, cái tay lúc nào cũng chửi thề ông ổng ấy, cậu biết tôi nói ai...”

“Watson.”

“Ừ.”

“Được rồi. Đồng ý.”

“Thứ hai, cậu hứa với tôi nhé, Jack. Thể danh dự. Không cho xuất bản bất kỳ cuốn sách nào về một khách sạn trên núi nổi tiếng ở Colorado với lịch sử đáng chú ý.”

Trong khoảnh khắc, cơn thịnh nộ của gã lớn đến nỗi gã á khẩu hoàn toàn. Mạch máu đậm thình thịch trong tai gã. Chẳng khác nào nhận được cuộc gọi từ một ông hoàng nhà Medici ngay giữa thế kỷ hai mươi... vui lòng đừng vẽ lộ mun cóc trong các bức chân dung gia đình của ta, không thì ngươi sẽ quay trở lại kiếp tiện dân. Ta không cấp tiền cho tranh vẽ đơn thuần, mà phải là tranh vẽ đẹp. Khi ngươi vẽ con gái người bạn tốt kiêm cộng sự của ta, vui lòng ém vết bớt đi, không thì ngươi sẽ quay trở lại kiếp tiện dân. Tất nhiên chúng ta là bạn bè rồi... cả hai ta đều là những con người văn minh mà, phải không?? Chúng ta đã ngủ chung giường và trọ chung nhà và uống chung chai. Chúng ta sẽ mãi là bạn bè và đã nhất trí sẽ không bao giờ ngó tới cái vòng xích chó ta đeo vào cổ ngươi, ta sẽ chăm sóc ngươi

thật tử tế và nhân từ. Tất cả những gì ta yêu cầu đáp lại là linh hồn người. Một thứ vật vãnh thôi mà. Chúng ta thậm chí còn có thể ngó lo việc người đã trao nó cho ta, hết như cách chúng ta ngó lơ cái vòng xích chó vậy. Hãy nhớ nhé, người bạn tài năng của ta, có hàng đống Michelangelo đang van lạy được phục vụ ta ở khắp mọi ngõ phố Rome...

“Jack? Cậu có ở đó không?”

Gã phát ra một tiếng nghèn nghẹt lẽ ra là chữ có.

Giọng Al rất rắn và đầy tự tin. “Tôi thực sự nghĩ mình không đòi hỏi quá nhiều đâu, Jack. Rồi sẽ có những cuốn sách khác mà. Cậu không thể mong đợi tôi trợ cấp cho cậu trong khi cậu...”

“Được rồi, đồng ý.”

“Tôi không muốn cậu nghĩ rằng tôi đang cố kiểm soát đời sống nghệ thuật của cậu, Jack à. Cậu biết tôi đâu đến nỗi như vậy. Vấn đề chỉ là...”

“Al?”

“Sao?”

“Derwent có còn dính dáng gì đến Overlook không? Theo cách nào đó ấy?”

“Tôi thấy chuyện đó không có gì liên quan đến cậu, Jack à.”

“Không” gã nói với giọng hờ hững. “Có lẽ là không. Nghe này, Al, hình như tôi nghe thấy Wendy đang gọi tôi vì chuyện gì đó. Tôi sẽ gọi lại cho ông sau.”

“Được rồi, Jacky. Chúng ta sẽ nói chuyện ra trò sau. Tình hình sao rồi? Vẫn cai chứ?”

(ÔNG ĐÒI NỢ MÁU ĐƯỢC RỒI BÂY GIỜ ÔNG KHÔNG THỂ
ĐỂ TÔI YÊN Ư?)

“Cai như bà chúa.”

“Đây cũng thế. Thực sự tôi bắt đầu thấy thích cai rượu cơ.
Nếu...”

“Tôi sẽ gọi lại sau, Al. Wendy...”

“Ừ. Được rồi.”

Và thế là gã cúp máy và đúng lúc đó, cơn chuột rút ập đến, giáng vào người gã như sét đánh, khiến gã co quắp lại trước điện thoại như một kẻ sám hối, tay áp lên bụng, đầu giằn giật như một cái bọng đái quái gở.

Sau khi đốt xong, con ong vò vẽ bỏ đi tiếp...

Cơn đau lắng xuống một chút thì Wendy lên trên tầng và hỏi gã ai vừa gọi điện thoại.

“Al,” gã nói. “Ông ta gọi để hỏi thăm xem tình hình thế nào. Anh nói mọi thứ ổn cả.”

“Jack, trông anh kinh khủng quá. Anh ốm à?”

“Lại đau đầu. Anh sẽ đi ngủ sớm. Cố viết tiếp cũng vô ích thôi.”

“Em lấy cho anh một ít sữa ấm nhé?”

Gã mỉm cười yếu ớt. “Thế thì tốt quá.”

Và bây giờ gã nằm bên cạnh cô, cảm thấy cái đùi ấm áp đang thiếp ngủ của cô cạ vào đùi mình. Ý nghĩ về cuộc trò chuyện với Al, về cách gã đã lạy lục, vẫn khiến gã hết nóng mặt rồi lại lạnh toát người. Một ngày nào đó, quả báo sẽ đến. Một ngày nào đó sẽ có một cuốn sách, không phải là cuốn sách nhẹ nhàng và có chừng có mục như gã ban đầu tính viết đâu, mà sẽ là một công

trình nghiên cứu hết sức nghiêm chỉnh, có cả mục ảnh và đú thứ, gã sẽ bóc toàn bộ lịch sử Overlook ra, những giao dịch sở hữu nhập nhằng và mọi chuyện tóm lợm khác. Gã sẽ phanh hết ra cho người đọc chiêm ngưỡng như giải phẫu một con tôm hùm đất. Và nếu Al Shockley mà có dính dáng đến để chế Derwent thì chỉ Chúa mới cứu được ông ta.

Với tâm trạng căng thẳng như dây đàn, gã nằm nhìn trận trân vào bóng tối, biết rằng có thể sẽ phải nhiều giờ nữa mình mới ngủ được.

* * *

Wendy Torrance nằm ngửa, nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng ngủ của chồng mình - hít vào sâu, khoảng lặng ngắn ngủi, thở ra hơi khò khè. Cô tự hỏi gã đi đến miền nào khi ngủ. Đến một công viên giải trí nào đó, một Great Barrington mơ mị nơi tất cả những khách ghé chơi đều được tự do và không có mẹ hay vợ đi cùng càu nhau rằng họ ăn bánh mì kẹp xúc xích thế là đủ rồi hay họ phải đi ngay nếu muốn về đến nhà trước khi trời tối? Hay là một quán rượu sâu thẳm nào đó, nơi cuộc nhậu không bao giờ dừng lại và cặp cửa hai chiều luôn được chèn mở toang, nơi tất cả những bạn nhậu xưa đều túm tụm xung quanh bàn trò chơi khúc côn cầu điện tử, tay cầm cốc, với Al Shockley trội hẳn lên giữa cả đám, cà vạt buộc lỏng lẻo và cúc áo sơ mi trên cùng tháo ra? Một nơi mà cả cô và Danny đều bị gạt đi và cuộc ăn chơi diễn ra không hồi kết?

Wendy lấy làm lo lắng về gã, lo theo cái kiểu bất lực hồi trước mà cô hy vọng mình đã mãi mãi bỏ lại ở Vermont như thế, bằng cách nào đó, nỗi lo lắng không thể vượt qua ranh giới các bang. Cô không thích những gì Overlook dường như đang gây ra cho Jack và Danny.

Đáng sợ hơn cả - một điều mơ hồ và không được nhắc đến, chưa biết chừng còn không thể nhắc đến - đó là tất cả các triệu chứng thèm rượu của Jack đã quay trở lại, từng cái một... tất cả ngoại trừ chính việc uống rượu. Liên tục lau môi bằng tay hoặc khăn tay, như thể để chùi bớt hơi ẩm. Những lần dừng lâu bên máy đánh chữ, thêm nhiều giấy vo viên trong thùng rác. Tối nay, sau khi Al gọi cho gã, trên bàn điện thoại đã xuất hiện một lọ Excedrin, nhưng không có ly nước nào hết. Gã lại nhai thuốc rồi. Gã phát cáu vì những điều nhỏ nhặt. Gã hay vô thức búng tay theo một nhịp bồn chồn khi mọi thứ trở nên quá yên tĩnh. Chửi thề nhiều hơn. Cô cũng bắt đầu lo lắng về tính nóng nảy của gã. Không chừng cô sẽ thấy nhẹ nhõm nếu gã nổi điên, xả cơn giận ra, tương tự như khi cứ sáng ra tỉnh giấc và tối đến trước khi ngủ là gã xuống tầng hầm để xả áp suất lò hơi. Không chừng cô sẽ lấy làm mừng nếu thấy gã chửi rủa và đá văng ghế sang bên kia phòng hoặc đóng sầm cửa lại. Nhưng những hành động đó, vốn luôn là một phần tính khí gã, gần như đã chấm dứt hoàn toàn. Vậy mà cô có cảm giác rằng càng ngày Jack càng dễ nổi giận với cô hoặc Danny hơn, chỉ có điều không xả nó ra ngoài. Lò hơi có đồng hồ đo áp suất: cũ kỹ, nứt vỡ, vón dầu, nhưng vẫn hoạt động, còn Jack thì không có nó. Cô chưa bao giờ

giỏi khoản dò tâm tính gã. Danny có thể, nhưng Danny lại kín miệng.

Và còn cuộc gọi từ Al nữa. Gần như ngay lúc Al gọi đến, Danny liền mất hết hứng thú với câu chuyện họ bấy giờ đang đọc. Nó bỏ mặc cô ngồi bên đống lửa và lại chõ cái bàn chính, nơi Jack đã dựng một con đường cho mở ô tô và xe tải đồ chơi Matchbox của nó. Chiếc Volkswagen Tím Tàn Bạo nằm ở đó và Danny đã bắt đầu đẩy nó tới lui lia lịa. Cô giả vờ đọc sách nhưng thực chất là quan sát Danny phía trên cuốn sách và thấy một sự pha trộn kỳ lạ giữa cái cách cô và Jack bày tỏ sự lo lắng. Lau môi. Đưa cả hai tay bồn chồn vuốt tóc, hệt như cô từng làm trong khi chờ Jack đi nhậu về. Cô không thể tin là Al gọi điện đến chỉ để “hỏi thăm xem tình hình thế nào”. Nếu muốn trò chuyện lăng nhăng, ta sẽ gọi Al. Khi Al gọi ta, tức là có việc.

Lát sau, khi quay trở xuống dưới tầng, cô thấy Danny lại cuộn tròn bên đống lửa, đọc câu chuyện tập đọc lớp hai về những cuộc phiêu lưu của Joe với Rachel và bố ở rạp xiếc, một cách hết sức chăm chú, quên trời quên đất. Vẻ mệt tập trung đứng ngồi không yên đã hoàn toàn biến mất. Khi nhìn nó, cô lại thấy một nỗi định tĩnh dị thường rằng Danny biết và hiểu nhiều hơn những gì bác sĩ (“Cứ gọi tôi là Bill”) Edmonds nghĩ.

“Này, đến giờ đi ngủ rồi, bác sĩ,” cô nói.

“Vâng ạ.” Nó đánh dấu chỗ đang đọc dở trong cuốn sách và đứng dậy.

“Rửa mặt và đánh răng đi con.”

“Vâng ạ.”

“Nhớ dùng chỉ nha khoa nhé.”

“Con nhớ mà.”

Họ đứng cạnh nhau một lúc, nhìn ngắm những cục than nóng hết bùng lên rồi lại lại đi. Gần như toàn bộ sảnh đều lạnh lẽo và buốt vì gió tạt, nhưng cái vòng tròn ở bên lò sưởi này ấm áp đến kỳ diệu và thật khó cho ta rời đi.

“Người gọi điện thoại là bác Al,” cô bình thản nói.

“Vậy ạ?” Hoàn toàn không ngạc nhiên.

“Không biết bác Al có giận bố không nữa,” cô nói, vẫn bình thản.

“Vâng, chắc chắn là có rồi,” Danny nói, vẫn quan sát ngọn lửa. “Bác ấy không muốn bố viết sách.”

“Sách gì thế, Danny?”

“Về cái khách sạn ạ.”

Câu hỏi hình thành trên môi cô là câu cô và Jack đã hỏi Danny cả ngàn lần: *Làm sao con biết?* Cô không hỏi thằng bé. Cô không muốn làm nó buồn bức trước khi đi ngủ, hoặc khiến nó nhận ra họ đang bình thản bàn chuyện nó biết những điều đáng lẽ nó không thể biết. Và cô tin chắc rằng nó *biết* thật. Mấy lời lải nhải của bác sĩ Edmonds về suy luận quy nạp và logic tiềm thức chỉ là mấy lời lải nhải, thế thôi. Em gái cô... làm thế nào Danny biết được trong phòng chờ hôm đó, cô đang nghĩ về Aileen? Và

(*con mơ thấy bố bị tai nạn.*)

Cô lắc đầu, như thể để xua đi. “Đi rửa ráy mặt mũi nào, bác sĩ.”

“Vâng ạ.” Nó chạy lên cầu thang, về phía căn hộ của họ. Cô nhíu mày, đi vào bếp lấy nồi hâm sữa cho Jack.

Và bây giờ, khi nằm trên giường lắng nghe tiếng thở của chồng mình cùng với tiếng gió hú bên ngoài (kỳ diệu thay, chiều hôm ấy chỉ có thêm một trận tuyết nhỏ nữa; tuyết vẫn chưa rơi dày), cô toàn tâm toàn ý nghĩ về đứa con trai đáng yêu, khổn khổ của mình, sinh ra với một cái màng phủ trên mặt, một tấm mỏng đơn giản mà có thể phải bảy trăm ca sinh nở các bác sĩ mới gấp một lần, lớp mỏng báo hiệu đứa trẻ có khả năng linh cảm, theo dân gian truyền miệng.

Cô quyết định rằng đã đến lúc nói chuyện với Danny về Overlook... và cũng đã đến lúc cô cố gắng khiến Danny nói chuyện với mình. Ngày mai. Chắc chắn. Hai mẹ con sẽ ghé Thư viện công cộng Sidewinder để xem liệu có xin mượn dài hạn một số sách lớp hai cho nó trong suốt mùa đông không và cô sẽ nói chuyện với nó. Một cách thẳng thắn. Với suy nghĩ đó, cô cảm thấy nhẹ nhõm hơn một chút và cuối cùng cũng dần thiếp đi.

* * *

Danny nằm thao thức trong phòng ngủ, mắt mở to, cánh tay trái ôm con gấu Pooh đã cũ và hơi tả tơi của mình (Pooh đã mất một con mắt làm từ khuy giày và đang phòi bông ra từ nửa tá đường may buồm chỉ), lắng nghe bố mẹ nó ngủ trong phòng họ. Nó cảm thấy như thể mình đang phải bất đắc dĩ canh gác cho họ. Đêm là khoảng thời gian tồi tệ nhất. Nó ghét đêm và tiếng gió hú không ngừng quanh chái Tây khách sạn.

Máy bay của nó treo dây lơ lửng trên đầu. Phát ánh sáng tím lờ mờ trên tủ kéo là chiếc VW mô hình mà nó đã mang lên từ hệ thống đường dựng ở tầng dưới. Mớ sách của nó nằm trong tủ, còn sách tô màu thì nằm trên bàn. *Mọi thứ đều có nơi có chỗ và nếu thứ nào cũng ở đúng nơi đúng chỗ của mình, mẹ nói, thì khi cần gì con cũng sẽ biết nó nằm ở đâu.* Nhưng bây giờ đã có những thứ bị đặt sai chỗ. Có những thứ đã biến mất. tệ hơn, có những thứ đã được thêm vào, những thứ ta không hẳn nhìn thấy, hệt như mấy bức tranh đố **BẠN CÓ NHÌN THẤY NHỮNG NGƯỜI DA ĐỎ KHÔNG?** Và nếu căng mắt nhíu mày, ta có thể thấy vài người - thứ lúc mới liếc qua ngỡ là cây xương rồng kỳ thực lại là một chiến binh da đỏ kẹp dao trong răng, còn có những người khác đang nấp giữa vùng núi đá, thậm chí ta có thể nhìn thấy một trong những khuôn mặt xấu xa, tàn nhẫn ấy ló qua nan hoa một chiếc xe ngựa kéo phủ bụi kín. Nhưng ta không bao giờ có thể nhìn thấy tất cả, do đó mà ta bất an. Vì những người ta không thấy được sẽ lén đến đằng sau ta, một tay cầm rìu và tay còn lại cầm một con dao róc da đầu...

Nó bồn chồn cưa mình trên giường, đôi mắt tìm kiếm ánh sáng trấn an của ngọn đèn ngủ. Mọi thứ ở đây tồi tệ hơn. Nó biết chắc điều đó. Mới đầu sự tình cũng không đến nỗi nào, nhưng dần dần... bố nó nghĩ đến việc uống rượu nhiều hơn. Thỉnh thoảng lại nổi giận với mẹ không hiểu vì sao. Bố thường xuyên lau môi bằng khăn tay và đôi mắt thì cứ xa xăm u ám. Mẹ cũng lo lắng về bố và Danny nữa. Không cần phải sử dụng khả năng thị kiến với mẹ thì nó cũng biết được; điều đó thể hiện qua kiểu hỏi hạn đầy bồn chồn của mẹ vào hôm cái ống cứu hỏa

dường như biến thành con rắn. Bác Hallorann nói bác ấy nghĩ rằng mọi bà mẹ đều có một chút năng lực thị kiến và hôm đó, mẹ nó đã biết là có chuyện xảy ra. Nhưng chỉ không rõ là chuyện gì.

Nó suýt nữa thì đã cho mẹ biết, nhưng có mấy điều khiến nó giữ miệng. Nó biết rằng ông bác sĩ ở Sidewinder đã gạt đi cả, bảo rằng Tony và những thứ Tony cho nó thấy là hoàn toàn

(à là gần như)

bình thường. Mẹ có thể sẽ không tin nếu nó kể cho mẹ nghe chuyện cái ống. Tệ hơn, có khả năng mẹ sẽ tin nó theo một kiểu sai lệch, có thể sẽ nghĩ nó đang MẤT TRÍ. Nó hiểu đôi chút về MẤT TRÍ, không nhiều bằng những gì nó hiểu về CÓ EM BÉ mà mẹ đã giải thích khá kỹ cho nó nghe hồi năm ngoái, nhưng vẫn đủ hiểu.

Một lần, ở trường mẫu giáo, bạn Scott của nó đã chỉ vào một thằng bé tên Robin Stenger, bấy giờ đang ủ ê luẩn quẩn quanh mấy chiếc xích đu với bản mặt buồn rầu dài thuẫn như muốn chấm đất. Bố Robin dạy toán cùng trường với bố Danny, còn bố Scott cũng dạy lịch sử tại đấy. Hầu hết những đứa trẻ ở trường mẫu giáo đều là con cái nhân viên của trường Dự bị đại học Stovington hay của cái nhà máy IBM nhỏ ở ngay ngoại ô. May mắn có phụ huynh ở trường dự bị đại học túm tụm thành một nhóm, những đứa bên IBM thì tụ thành một nhóm khác. Tất nhiên cũng có bạn bè chơi chéo nhóm, nhưng dễ thường những đứa có bố quen biết nhau về cơ bản sẽ dính với nhau. Khi trong nhóm có bố mẹ đứa nào vướng vào một vụ lùm xùm, hầu như chuyện sẽ luôn được truyền xuống đám trẻ theo một dạng tam

sao thất bát nháo nào đó, nhưng hiếm khi nhảy sang nhóm còn lại.

Nó và Scotty đang ngồi trong mô hình tên lửa thì Scotty dỗ ngón tay cái vồ phía Robin và nói, “Cậu biết bạn kia không?”

“Có,” Danny nói.

Scott rướn tới trước. “Đêm qua bố của bạn ấy bị MẤT TRÍ. Người ta bắt bác ấy đi rồi.”

“Thế à? Chỉ vì làm mất đồ thôi sao?”

Scotty tỏ vẻ ghê tởm. “Bác ấy phát điên. Cậu biết đấy.” Scott làm mắt lác, lè lưỡi và xoay ngón trỏ thành những vòng lớn quanh tai. “Họ đưa bác ấy đến NHÀ THƯƠNG ĐIỆN.”

“Ái chà,” Danny nói. “Bao giờ họ mới cho bác ấy về?”

“Không-bao-giờ-không-bao-giờ-không-bao-giờ,” Scotty nói với vẻ u ám.

Trong ngày hôm đó và cả hôm sau nữa, Danny hóng được rằng

a.) Bác Stenger đã cố giết mọi người trong nhà, kể cả bằng khẩu súng lục lưu niệm hồi Thế Chiến II của mình;

b.) Bác Stenger đã phá nát ngôi nhà trong lúc Bí Tỉ;

c.) Bác Stenger được phát hiện trong khi đang ăn một bát bọ xít chết với cỏ như thể đó là ngũ cốc và sữa, vừa ăn vừa khóc;

d.) Bác Stenger đã cố siết cổ vợ bằng chiếc tất khi đội Red Sox thua một trận đấu quan trọng.

Cuối cùng, vì quá băn khoăn không thể giữ trong lòng, nó đã hỏi bố về vụ bác Stenger. Bố đã bế nó lên lòng và giải thích rằng bác Stenger đã phải chịu đựng rất nhiều căng thẳng, một phần liên quan đến gia đình bác và một phần liên quan đến

công việc của bác và một phần liên quan đến những điều mà không ai ngoài bác sĩ có thể hiểu được. Bác ấy đã mấy lần bật khóc, rồi ba đêm trước, bác đã khóc nức nở không thể ngưng lại và đã phá vỡ rất nhiều thứ trong nhà. Đó không phải là MẤT TRÍ, bố nói, đó là SUY SỤP THẦN KINH và bác Stenger không ở trong NHÀ THƯƠNG ĐIỀN mà là trong BỆNH VIỆN TÂM THẦN. Nhưng bất chấp những lời giải thích cẩn thận của bố, Danny vẫn thấy sợ hãi. Dường như không có bất kỳ khác biệt nào giữa MẤT TRÍ và SUY SỤP THẦN KINH, và lại cho dù nơi kia có được gọi là NHÀ THƯƠNG ĐIỀN hay BỆNH VIỆN TÂM THẦN đi nữa, thì cửa sổ ở đó vẫn được lắp chấn song và ta dù muốn cũng không được ra ngoài. Và bố nó đã, vô tình, xác nhận nguyên văn một cụm từ khác của Scotty, cái cụm khiến Danny tràn ngập một nỗi sợ hãi mơ hồ và vô hình vô dạng. Ở nơi bác Stenger hiện đang sống, có NHỮNG NGƯỜI MẶC ÁO KHOÁC TRẮNG. Họ đến để đưa ta vào một chiếc xe tải không có cửa sổ, một chiếc xe tải màu xám như bia mộ. Nó đỗ lại bên vệ đường phía trước nhà và NHỮNG NGƯỜI MẶC ÁO KHOÁC TRẮNG bước ra mang ta đi khỏi gia đình và bắt ta phải sống trong một căn phòng với những bức tường mềm. Và nếu muốn viết thư gửi về nhà, ta sẽ phải dùng bút sáp màu để viết.

“Khi nào thì họ cho bác ấy quay trở lại ạ?” Danny hỏi bố.

“Ngay khi bác ấy khỏe hơn, bác sĩ à.”

“Nhưng là khi nào ạ?” Danny tiếp tục hỏi.

“Dan,” Jack nói, “KHÔNG AI BIẾT.”

Chẳng có gì tồi tệ hơn thế. Đó là một cách nói khác của không-bao-giờ-không-bao-giờ-không-bao-giờ. Một tháng sau,

mẹ Robin đưa nó ra khỏi trường mẫu giáo và họ rời Stovington mà không có bác Stenger theo cùng.

Chuyện xảy ra đã hơn một năm, sau khi bố ngừng uống Nước Xấu nhưng là trước khi bố mất việc. Danny vẫn thường xuyên nghĩ về chuyện ấy. Đôi khi, lúc nó ngã hoặc bị đau đầu hay đau bụng, nó sẽ bắt đầu khóc và ký ức lại tràn đến, kèm theo nỗi sợ rằng nó sẽ không thể ngừng khóc, rằng nó sẽ cứ thế khóc mãi, khóc mãi, thút thít và rên la, cho đến khi bố nó lại chở điện thoại, quay số và nói, “A lô? Đây là Jack Torrance tại số 149 Phố Mapleline. Con trai của tôi không thể ngừng khóc. Xin hãy cử NHỮNG NGƯỜI MẶC ÁO KHOÁC TRẮNG đến để đưa nó vào BỆNH VIỆN TÂM THẦN. Đúng rồi, nó đã MẤT TRÍ. Cảm ơn nhé.” Và chiếc xe tải màu xám không có cửa sổ sẽ dừng lại trước cửa *nà* nó, họ sẽ tống nó, bấy giờ vẫn đang khóc lóc thảm thiết, vào trong xe và đưa nó đi. Khi nào thì nó mới được gặp lại bố mẹ mình? KHÔNG AI BIẾT.

Chính nỗi sợ này đã khiến nó giữ im lặng. Giờ, khi đã lớn thêm một tuổi, nó khá chắc chắn rằng bố mẹ sẽ không để nó bị bắt đi vì nghĩ voi cứu hỏa là một con rắn, phần não bộ *có lý trí* của nó tin chắc điều đó, dẫu vậy, khi nó nghĩ đến chuyện kể cho họ nghe, cái ký ức cũ kia lại trồi lên như một hòn đá, bít kín miệng và chặn lời nó. Vụ này không như Tony; Tony dường như vẫn luôn là một chuyện hoàn toàn tự nhiên (cho đến khi những cơn ác mộng xảy ra, hẳn rồi), và lại bố mẹ nó dường như cũng chấp nhận Tony về cơ bản là một hiện tượng tự nhiên. Những chuyện tương tự Tony là do SÁNG TRÍ mà ra, cả hai người họ đều cho rằng nó SÁNG TRÍ (hết như cách họ tự nghĩ thế về bản

thân vậy), nhưng một vòi cứu hỏa biến thành rắn, hoặc nhìn thấy máu và não dính trên tường Sweet Tổng Thống khi không ai khác thấy, những điều đó là phi tự nhiên. Họ đã đưa nó đi khám bác sĩ bình thường rồi. Lẽ nào lại là không hợp lý khi cho rằng tiếp theo có thể sẽ đến lượt NHỮNG NGƯỜI MẶC ÁO KHOÁC TRẮNG?

Dù vậy, nó cũng có thể kể cho họ biết mọi chuyện chứ, chỉ có điều nó tin chắc rằng làm như thế, không sớm thì muộn, họ sẽ muốn đưa nó rời khách sạn. Và nó cực kỳ muốn ra khỏi Overlook. Nhưng nó cũng biết rằng đây là cơ hội cuối cùng của bố, rằng bố đến Overlook không chỉ để trông nom nơi này. Bố ở đây để viết lách. Để vượt qua vụ mất việc. Để yêu mẹ/Wendy. Và mãi cho đến rất gần đây, nó mới thấy tất cả những điều đó đang diễn ra. Phải đến sau này bố mới bắt đầu gắp rắc rối. Kể từ khi bố tìm thấy mớ giấy tờ kia.

(Cái chỗ phi nhân này biến người thành quái vật.)

Điều đó nghĩa là gì? Nó đã cầu nguyện với Chúa, nhưng Chúa không cho nó biết. Và bố sẽ làm gì nếu ngừng công việc ở đây? Nó đã thử tìm hiểu tâm trí bố và ngày càng tin chắc rằng đến bố cũng không biết. Bằng chứng mạnh mẽ nhất đã xuất hiện vào tối nay, khi bác Al gọi điện thoại cho bố và đã nói những điều không hay, nhưng bố không dám cãi lại bởi vì bác Al có thể sa thải bố khỏi công việc này, hệt như thầy Crommert, hiệu trưởng trường Stovington, cùng với Hội đồng quản trị đã sa thải bố khỏi công việc giảng dạy. Và bố sợ chuyện đó đến mất mật, lo sợ cho nó và mẹ nó cũng như cho bản thân bố.

Vì vậy, nó không dám nói gì cả. Nó chỉ có thể bất lực đứng nhìn và hy vọng rằng thực sự không có người da đỏ nào hết, hoặc nếu có thì họ cũng sẽ chấp nhận chờ đợi một con mồi béo bở hơn và để cho đoàn tàu nhỏ ba toa của nó yên ổn băng qua.

Nhưng dù có cố gắng đến đâu, nó cũng không thể tin được điều ấy.

Bây giờ thì mọi thứ ở Overlook đã tồi tệ hơn.

Tuyết sắp ập đến và khi tuyết đến, số lựa chọn ít ỏi nghèo nàn mà nó có đều sẽ bị hủy bỏ. Rồi khi tuyết đã bắt đầu rơi, chuyện gì sẽ xảy ra? Chuyện gì sẽ xảy ra khi họ bị vây hãm và thuộc quyền sinh sát của thứ có thể trước đây mới chỉ đùa giỡn với họ mà thôi?

(Ra đây mà nhận hình phạt của mày!)

Chuyện gì sẽ xảy ra khi ấy? REDRUM.

Nó rùng mình trên giường và lại trở người. Bây giờ nó đã đọc được nhiều hơn. Có khi ngày mai nó sẽ cố gọi Tony, nó sẽ cố bắt Tony cho mình biết chính xác thì REDRUM là gì và liệu có bất kỳ cách nào để ngăn chặn không. Nó sẽ đánh liều gấp ác mộng. Nó phải biết.

Danny vẫn còn thức rất lâu sau khi giấc ngủ giả vờ của bố mẹ nó trở thành thật. Nó lăn qua lăn lại trên giường, vặn vẹo tấm ga, vật lộn với một vấn đề quá trưởng thành đối với nó, thao thức trong đêm như một người lính gác đơn độc. Và khi đã quá nửa đêm, nó cũng ngủ nốt, để rồi chỉ mình gió là còn thức giấc, nhòm ngó khách sạn và rú rít nơi đầu hồi dưới ánh nhìn thấu suốt sáng rực của những vì sao.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Trong xe tải

Tôi thấy vầng trăng xấu đang lên.
Thấy rắc rối trên đường đang đến.
Đất rung, chớp giật, sấm rền.
Tôi thấy báo trước thời đèn tối này.
Ai ơi chờ la cà đêm nay,
Kéo không còn đường quay về đây,
Có một vầng trăng xấu đang lên.

Ti đó đã thêm một đài phát thanh cũ rích của xe Buick vào bên dưới bảng điều khiển xe tải khách sạn; bây giờ đang phát ra trên loa, rốn rảng và đầy tiếng nhiễu, là âm thanh đặc trưng đến từ ban nhạc Creedence Clearwater Revival của John Fogerty. Wendy và Danny đang trên đường đi Sidewinder. Tiết trời hôm ấy quang quẻ và rạng rỡ. Danny đang lật đi lật lại tấm thẻ thư viện màu cam của Jack trong đôi bàn tay và xem chừng khá vui vẻ, nhưng Wendy cảm tưởng nó trông rệu rã và mệt mỏi, như thể nó ngủ không đủ giấc và chỉ đang hoạt động nhờ năng lượng sản sinh từ lo âu.

Bài hát kết thúc và phát thanh viên cất lời. “Vâng, vừa rồi là Creedence. Nhân tiện nhắc đến vầng trăng xấu, xem chừng chẳng bao lâu nữa nó sẽ mọc lên trên khu vực của thính giả đài KMTX, mặc dù với thời tiết đẹp như mùa xuân mà chúng ta đã được tận hưởng trong ba ngày qua thì thật khó lòng tin được

điều ấy. Dự báo viên Dũng cảm của KMTX cho biết vào lúc một giờ chiều nay, áp suất cao sẽ nhường chỗ cho một khu vực áp suất thấp lan rộng và nó sẽ dừng lại ở khu vực KMTX chúng ta, tít trên nơi không khí loãng. Nhiệt độ sẽ giảm nhanh chóng và tuyết sẽ bắt đầu rơi vào khoảng hoàng hôn. Những nơi ở độ cao dưới hai ngàn mét, bao gồm cả khu vực đô thị của Denver, có thể sẽ có cả mưa đá và tuyết, nhiều khả năng một số con đường sẽ bị đóng băng, còn ở trên đây sẽ không có gì ngoài tuyết. Có thể những nơi ở độ cao dưới hai ngàn mét sẽ bị tuyết phủ từ ba cho đến bảy phân và tuyết có thể sẽ phủ dày từ mười lăm cho đến hai mươi lăm phân ở Trung Colorado và vùng Sườn Tây. Hội đồng Tư vấn Đường Cao tốc nói rằng nếu tính đi xe trên núi vào chiều hoặc tối nay, bạn nên nhớ luật quấn xích lốp xe sẽ được áp dụng. Và đừng đi đâu ngoại trừ trường hợp bất khả kháng. Hãy nhớ, phát thanh viên nói thêm với giọng vui vẻ, “tại vì thế mà nhóm Donner mới gặp rắc rối. Cửa hàng 7-Eleven gần nhất lại không gần như họ đã tưởng”

Một mẫu quảng cáo sản phẩm chăm sóc tóc Clairol vang lên và Wendy thò tay xuống tắt đài đi. “Mẹ tắt nhé?”

“Vâng, mẹ tắt đi.” Nó liếc nhìn bầu trời xanh sáng bên ngoài. “Vậy là bố đã chọn đúng ngày để cắt tỉa lũ thú cây cảnh, phải không ạ?”

“Chắc thế,” Wendy nói.

“Nhưng mà trông trời cũng không giống đổ tuyết lắm đâu,” Danny nói thêm một cách đầy hy vọng.

“Bắt đầu thấy sợ rồi à?” Wendy hỏi. Cô vẫn đang nghĩ về câu đùa xoay quanh vụ việc nhóm Donner của phát thanh viên.

“Đâu có ạ.”

Rồi, cô thầm nghĩ, đây chính là lúc thích hợp. Nếu định mang chuyện đó ra bàn thì phải làm luôn thôi, nói ngay không thì phải im đi mãi mãi.

“Danny này,” cô nói, giữ cho giọng mình bình thản nhất có thể, “con có thấy vui hơn không nếu chúng ta rời khỏi Overlook? Nếu chúng ta không ở lại đấy suốt mùa đông?”

Danny nhìn xuống tay. “Chắc thế ạ,” nó nói. “Vâng. Nhưng đây là công việc của bố.”

“Đôi khi,” cô thận trọng nói, “mẹ có cảm tưởng rằng bố có thể cũng sẽ thấy hạnh phúc hơn khi rời khỏi Overlook.” Họ băng qua một tấm biển đề SIDEWINDER 18 DẶM và cô cẩn thận cho xe tải vòng qua một khúc quanh chữ chi và chuyển số hai. Cô không muốn liều lĩnh trên những đoạn đường dốc này, chúng làm cô sợ hết hồn.

“Mẹ thực sự nghĩ vậy ạ?” Danny hỏi. Nó nhìn cô với vẻ quan tâm một lúc rồi lắc đầu. “Không, con nghĩ là không đâu.”

“Tại sao không?

“Bởi vì bố lo lắng cho chúng ta,” Danny nói, lựa lời một cách cẩn thận. Thật khó để giải thích khi ngay bản thân nó cũng chẳng hiểu là bao. Nó nhớ lại một chuyện mình từng kể cho bác Halloran nghe, vụ có thằng nhóc to con nhìn mấy chiếc đài ở cửa hàng và muốn ăn cắp một cái. Vụ đó thật khó chịu, nhưng ít nhất bản chất sự tình vẫn rõ ràng, ngay cả với Danny, lúc bấy giờ hãy còn nhỏ tí. Nhưng người lớn luôn chìm trong trạng thái hỗn loạn, mọi hành động khả dĩ đều bị pha lẫn với những suy nghĩ về hậu quả, với nỗi hoài nghi chính mình, với *hình tượng*

bản thân, với những nỗi niềm như tình yêu và trách nhiệm. Mọi lựa chọn khả dĩ đường như đều có nhược điểm, đôi khi nó không hiểu tại sao mấy cái nhược điểm ấy lại là nhược điểm. Thật khó quá.

“Bố nghĩ...” Danny lại dợm nói, rồi nhìn sang mẹ thật nhanh. Cô đang nhìn đường, không nhìn nó và nó cảm thấy mình có thể nói tiếp.

“Bố nghĩ có lẽ chúng ta sẽ thấy cô đơn. Rồi nghĩ rằng bố thích nơi này và đây là một nơi phù hợp cho cả nhà ta. Bố yêu mẹ con ta và không hề muốn ta bị cô đơn... hay buồn... nhưng bố nghĩ kể cả khi ta cảm thấy như vậy, mọi chuyện chắc sẽ ổn thỏa VỀ LÂU VỀ DÀI. Mẹ có biết VỀ LÂU VỀ DÀI là gì không?”

Cô gật đầu. “Có, cưng à. Mẹ biết.”

“Bố lo rằng nếu chúng ta rời đi, bố sẽ không thể kiếm được một công việc khác. Rằng chúng ta sẽ phải ăn xin hay gì đó.”

“Tất cả chỉ có vậy thôi hả?”

“Không ạ, nhưng phần còn lại lẫn hết vào với nhau. Bởi vì bây giờ bố đã khác rồi.”

“Ừ,” cô nói, gần như thở dài. Con dốc thoái đi một chút và cô thận trọng già sang số ba.

“Con không bịa đâu, mẹ. Con xin thề.”

“Mẹ biết,” cô nói và mỉm cười. “Tony nói cho con biết à?”

“Không” nó nói. “Con cứ thế biết thôi. Ông bác sĩ đó không tin có Tony, đúng không ạ?”

“Đừng quan tâm đến ông bác sĩ đó,” cô nói. “Mẹ tin có Tony. Mẹ không biết nó là cái gì hay nó là ai, nó là một phần đặc biệt của con hay nó đến từ... đâu đó bên ngoài, nhưng mẹ tin nó,

Danny. Và nếu con... nó... nghĩ chúng ta nên rời đi, thì chúng ta sẽ rời đi. Hai mẹ con mình sẽ đi và quay trở lại với bố vào mùa xuân."

Nó nhìn cô với vẻ hy vọng thấy rõ. "Ở đâu ạ? Một nhà trọ ạ?"

"Cưng à, mình không đủ tiền thuê nhà trọ. Mình sẽ phải ở nhà bà ngoại."

Nét hy vọng trên khuôn mặt Danny tắt lịm. "Con biết..." nó nói và ngừng lại.

"Sao thế?"

"Không có gì ạ," nó lầm bẩm.

Cô về lại số hai khi con dốc lại nghiêng đi. "Không, bác sĩ, đừng nói thế chứ con. Mẹ nghĩ chúng ta đáng lẽ phải có cuộc nói chuyện này từ nhiều tuần trước rồi. Vậy nên cứ thoải mái nhé. Con biết những gì? Mẹ sẽ không giận đâu. Mẹ không thể giận được, bởi vì chuyện này quá quan trọng. Nói chuyện thẳng thắn với mẹ đi."

"Con biết mẹ cảm thấy thế nào về bà," Danny nói và thở dài.

"Mẹ cảm thấy thế nào cơ?"

"Thấy chán," Danny nói, sau đó thì gieo vần, ngân nga, làm cô phát sợ, "Thấy chán. Thấy ngán. Thấy nản. Như thể bà không phải là mẹ của mẹ. Như thể bà muốn ăn thịt mẹ." Nó nhìn cô, hoảng sợ. "Và con không thích ở đó. Bà lúc nào cũng nghĩ là bà sẽ nuôi con tốt hơn mẹ. Và bà có thể tước con khỏi tay mẹ. Mẹ à, con không muốn đến đó. Con thà ở Overlook còn hơn là ở đó."

Wendy run rẩy. Mỗi quan hệ giữa cô và mẹ tệ đến vậy ư? Chúa ơi, nếu sự tình đúng là như vậy và thằng bé thực sự có thể

đọc được những gì họ nghĩ về nhau thì thật quá kinh khủng cho nó. Cô đột nhiên cảm thấy trần trụi hơn bao giờ hết, như thể vừa bị bắt quả tang làm chuyện đồi bại.

“Được rồi,” cô nói. “Được rồi, Danny.”

“Mẹ đang giận con,” nó nói với giọng lí nhí, gần khóc đến nơi.

“Không, mẹ không giận. Mẹ thực sự không giận đâu. Mẹ chỉ hơi run thôi.” Họ băng qua một biển báo SIDEWINDER 15 DẶM và Wendy thả lỏng người một chút. Từ đây trở đi, đường dễ đi hơn.

“Mẹ muốn hỏi con thêm một câu nữa, Danny. Mẹ muốn con trả lời một cách trung thực nhất có thể. Con đồng ý chứ?”

“Vâng, thưa mẹ,” nó nói, gần như thì thầm.

“Có phải bố đã uống rượu trở lại không?”

“Không ạ,” nó nói và nuốt đi hai chữ dâng lên môi sau lời phủ nhận đơn giản ấy: *Chưa ạ*.

Wendy thả lỏng người thêm chút nữa. Cô đặt một tay lên cái chân sau lớp quần bò của Danny và bóp nhẹ. “Bố con đã rất cố gắng,” cô nói nhẹ nhàng. “Bởi vì bố yêu chúng ta. Và chúng ta yêu bố, phải không nào?”

Nó nghiêm trang gật đầu.

Cô tiếp tục nói, gần như cho bản thân nghe, “Bố không phải là một người đàn ông hoàn hảo, nhưng bố đã cố gắng... Danny, bố đã rất cố gắng! Khi... ngừng... bố đã rất khổ sở. Bố vẫn đang vượt qua. Mẹ nghĩ nếu không vì chúng ta, thì bố đã buông xuôi luôn rồi. Mẹ muốn làm điều đúng đắn. Thế nhưng mẹ không

biết. Chúng ta nên rời đi? Hay ở lại? Chẳng khác nào phải lựa chọn giữa chảo dầu và chảo lửa.”

“Con biết.”

“Con giúp mẹ một việc có được không, bác sĩ?”

“Việc gì ạ?”

“Cố gọi Tony đến. Ngay bây giờ. Hỏi nó xem liệu chúng ta có an toàn ở Overlook không.”

“Con đã cố rồi,” Danny nói chậm rãi. “Sáng nay.”

“Rồi thế nào?” Wendy hỏi. “Nó đã nói gì?”

“Cậu ấy không đến,” Danny nói. “Tony không đến.” Và nó bất chợt bật khóc.

“Danny,” cô nói, lấy làm hoảng hốt. “Cưng à, đừng làm vậy. Xin con đấy.” Chiếc xe tải lấn qua vạch đôi màu vàng và cô hốt hoảng đánh nó trở lại.

“Đừng đưa con đến nhà bà,” Danny nói qua hai hàng nước mắt. “Xin mẹ đấy, con không muốn đến đó, con muốn ở với bố...”

“Được rồi,” cô nói nhẹ nhàng. “Được rồi, ta sẽ làm vậy.” Cô lấy một cái khăn giấy ra khỏi túi áo chiếc sơ mi kiểu Viễn Tây của mình và đưa cho thằng bé. “Ta sẽ ở lại. Và mọi chuyện sẽ ổn thôi. Ổn cả ấy mà.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Trong sân chơi

Jack bước ra hiên nhà, kéo khóa áo khoác lên đến dưới cằm, chớp mắt nhìn bầu không sáng sủa. Gã cầm trong tay trái một cái máy tỉa cây chạy ắc quy. Gã dùng tay phải rút chiếc khăn tay mới ra khỏi túi sau và lau môi rồi nhét nó trở lại. Trên đài đã nói là sẽ có tuyết. Khó mà tin được, mặc dù gã có thể nhìn thấy mây đang tụ lại trên đường chân trời đằng xa.

Gã bước dọc con đường dẫn đến khu cây cảnh, chuyển cái máy tỉa cây sang tay bên kia. Gã thầm nghĩ rằng công việc này sẽ chẳng tốn bao lâu; tỉa tót một chút thôi là được rồi. Những đêm lạnh lẽo hẳn đã kìm hãm sự phát triển của đám cây. Đôi tai con thỏ trông hơi xù xì và những cái gai xanh cũng xù xì đã mọc ra ở hai chân con chó, nhưng lũ sư tử và con trâu trông vẫn ổn. Chỉ cần cắt tỉa một tẹo là được, sau đó thì mòn tuyết cứ rơi.

Con đường bê tông kết thúc đột ngột như tấm ván nhún hồ bơi. Gã bước khỏi đường và đi qua cái hồ cạn nước để đến con đường sỏi ngoằn ngoèo dẫn qua các bức tượng cây cảnh đến sân chơi. Gã bước tới chỗ con thỏ và ấn nút trên tay cầm máy tỉa. Nó ro ro lặng lẽ tỉnh dậy.

“Xin chào, Thỏ Brer,” Jack nói. “Hôm nay quý khách thế nào? Hớt chút trên đỉnh và tỉa thêm tí bên tai hả? Được rồi. Mà này, anh đã nghe câu chuyện về người bán hàng rong và bà già với chú chó xù cung chưa?”

Giọng gã nghe thật thiếu tự nhiên và ngu ngốc trong chính tai mình, nên gã dừng lại. Gã nhận ra mình chẳng quan tâm gì mấy đến những con thú cây cảnh này. Cắt xén và tra tấn một cái cây đẹp đẽ đơn sơ để biến nó thành một thứ không còn là nó, việc đó luôn có vẻ hơi biến thái trong mắt gã. Dọc theo một trong những đường cao tốc ở Vermont từng có một bảng quảng cáo bằng cây kiểng đặt trên một con dốc cao nhìn xuống đường, quảng cáo một loại kem nào đó. Bắt tự nhiên chào mời kem, thật sai trái. Thật kệch cõm.

(Mày không được thuê để lên mặt triết gia đâu, Torrance.)

Ôi, đó là sự thật. Thật sự. Gã tỉa dọc theo tai con thỏ, gạt mớ những cây những cành vụn nhỏ xuống cổ. Cái máy tỉa cây ro ro phát ra thứ âm thanh kim loại trầm đục khá kinh tởm, mà xem chừng là đặc trưng ở tất cả các thiết bị chạy ắc quy. Mặt trời tỏa sáng rực rỡ nhưng không có hơi ấm, bây giờ thì việc tuyet sapp roi chẳng còn quá khó tin nữa.

Biết rằng dừng lại và suy nghĩ trong khi đang thực hiện một công việc như thế này thường sẽ khiến sai lầm xảy ra, nên Jack làm luôn tay, tỉa tót lại “khuôn mặt” con thỏ (khi ở sát thế này thì trông không hề giống, nhưng gã biết ở cự ly tầm hai mươi bước hay gì đó, ánh sáng và bóng đổ ắt sẽ khiến nó trông hao hao giống một khuôn mặt; trí tưởng tượng của người quan sát cũng góp phần nữa) và rồi gã lia cái máy tỉa cây dọc theo bụng nó.

Sau khi xong việc, gã tắt máy đi, bước về phía sân chơi, rồi đột ngột quay người để quan sát tổng thể, toàn bộ con thỏ. Được, trông ổn rồi. Chà, tiếp theo sẽ đến con chó.

“Nhưng nếu đây mà là khách sạn của tao,” gã nói, “thì tao đã chặt hết cả lũ nhà chúng mày xuống rồi.” Gã nói thật. Cứ chặt hết chúng xuống rồi trải thảm cỏ lên chỗ chúng từng đứng và bày thêm nửa tá bàn kim loại nhỏ cùng những chiếc ô màu sắc sặc sỡ. Mọi người có thể uống cocktail trên bãi cỏ Overlook dưới nắng hè. Sloe gin fizz, margarita, pink lady và tất cả những món đồ uống ngọt ngào khác cho du khách. Có lẽ là một ly rum pha tonic. Jack lấy khăn tay ra khỏi túi sau và chậm rãi xoa môi.

“Thôi nào, thôi nào,” gã nói nhẹ nhàng. Đó không phải là điều gã nên nghĩ đến.

Gã định làm tiếp, rồi một thoi thúc khiến gã đổi ý và, thay vào đó, gã đi tới sân chơi. Gã thầm nghĩ rằng thật buồn cười khi chẳng ai biết đường nào mà lần với bọn trẻ con. Gã và Wendy cứ tưởng Danny sẽ thích cái sân chơi; ở đó có mọi thứ mà một đứa trẻ có thể muốn. Nhưng Jack nghĩ thẳng bé chắc chưa xuống đây được quá nửa tá lần, có lẽ còn ít hơn. Gã cho rằng mọi sự hẳn đã khác nếu nó có một đứa trẻ nữa để chơi cùng.

Cánh cổng khẽ kẽo kẹt khi gã bước vào, rồi tiếng sỏi vụn nghiến rào rạo dưới chân. Đầu tiên gã đến cái nhà đồ chơi, mô hình thu nhỏ hoàn hảo chính Overlook. Nó cao tới đầu dưới gã, ngang với Danny khi thẳng bé đứng thẳng. Jack cúi xuống và nhìn vào cửa sổ tầng ba.

“Người khổng lồ đến ăn thịt tất cả chúng mày trên giường đây,” gã nói với giọng vô hồn. “Chào tạm biệt cái đánh giá chất lượng cao của mày đi.” Nhưng ngay cả câu đó cũng không có gì buồn cười hết. Ta có thể mở tung ngôi nhà chỉ bằng cách kéo nó ra - nó mở ra nhờ một bản lề ẩn. Nội thất bên trong là một sự

thất vọng. Tường được sơn, nhưng trong này gần như trống rỗng. Mà tất nhiên là phải như vậy rồi, gã tự nhủ, không thì làm sao bọn trẻ con chui vào được? Những món đồ chơi nội thất có thể đã được bày kèm vào mùa hè đã biến mất, chắc được cất trong kho dụng cụ. Gã đóng cái nhà lại và nghe thấy tiếng tách nhỏ khi chốt được gài.

Gã bước tới bên cây cầu trượt, đặt cái máy tảng cây xuống rồi, sau khi ngoái lại nhìn con đường lên khách sạn để đảm bảo Wendy và Danny chưa quay trở lại, gã leo lên đỉnh và ngồi xuống. Đây là cầu trượt cho bọn trẻ lớn, nhưng vẫn chật chội thiếu thoải mái đối với cặp mông trưởng thành của gã. Đã bao lâu rồi gã chưa ngồi lên một cây cầu trượt nhỉ? Hai mươi năm à? Chừng như không thể lâu đến thế, gã cảm thấy đâu thể lâu thế được, nhưng phải là như vậy rồi, có khi còn lâu hơn nữa kia. Gã có thể nhớ ông già đưa gã đến công viên ở Berlin hồi gã tầm tuổi Danny, gã đã chơi đủ trò - cầu trượt, xích đu, bập bênh, mọi thứ. Sau đó gã và ông già sẽ ăn xúc xích thay cơm trưa và mua đậu phộng từ người bán hàng rong. Họ sẽ ngồi trên một băng ghế để ăn và hàng đám bồ câu sẫm màu sẽ túm tụm quanh chân họ.

“Lũ chim nhặt rác khốn nạn,” bố gã nói, “đừng có cho chúng ăn, Jacky.” Vậy nhưng cuối cùng cả hai người họ vẫn cho chúng ăn và cười khúc khích trước cách chúng chạy theo các hạt đậu, cái dáng chạy tham lam đuổi lấy đậu của chúng. Jack nhớ ông già chưa từng đưa các anh gã đến công viên. Jack là đứa lão cưng nhất, ngay cả vậy, Jack vẫn từng lãnh mấy cục u khi lão say xỉn, mà như thế tức là thường xuyên luôn. Nhưng Jack đã

yêu lão lâu hết mức có thể, rất lâu sau khi những người còn lại trong gia đình chỉ còn biết ghét và sợ lão.

Gã dùng tay đẩy người và trượt xuống, nhưng chuyến đi chẳng thỏa mãn cho lắm. Do không được sử dụng, cây cầu trượt có quá nhiều ma sát khiến gã không đạt đến tốc độ thực sự vừa ý. Còn mông gã lại quá lớn. Đôi bàn chân trưởng thành của gã rơi thụp vào trong chỗ trũng, nơi hàng ngàn bàn chân trẻ con từng đáp xuống trước đây. Gã đứng dậy, phủi mông quần và nhìn cái máy tia cát. Nhưng thay vì quay trở lại chỗ nó, gã đi đến bên chiếc xích đu, hóa ra cũng là một nỗi thất vọng nữa. Dây xích đã bị gỉ sét kể từ khi hết mùa hoạt động và chúng rέ lên như thể bị gì đau đớn lắm. Jack tự hứa với mình rằng gã sẽ tra dầu cho chúng vào mùa xuân.

Tốt hơn hết mà nên dừng lại đi, gã tự khuyên mình. Mày không còn là trẻ con nữa. Mày không cần nơi này để chứng minh điều đó.

Nhưng gã tiếp tục đi đến các ống xi măng - chúng quá nhỏ so với gã nên gã bỏ qua luôn - rồi gã ra chỗ hàng rào an ninh đánh dấu rìa sân chơi. Gã quắp ngón tay vào các mắt lưới và nhìn qua đó, mặt trời hắt bóng chằng chéo trên mặt gã nhìn không khác chỉ một người đang ở sau song sắt. Bản thân gã cũng nhận ra nét tương đồng đó, nên gã lắc tẩm lưới mắt cáo, làm vẻ mặt bất mãn và thì thào, "Thả tôi ra khỏi đây! Thả tôi ra khỏi đây!" Nhưng, lần thứ ba, chẳng buồn cười gì cả. Đã đến lúc trở lại làm việc.

Chính lúc đó gã nghe thấy có tiếng động đằng sau mình.

Gã quay phắt lại, nhíu mày, ngượng ngùng, tự hỏi có phải đã có người trông thấy gã đùa nghịch ở cái chỗ trẻ con này. Mắt gã lướt qua mấy chiếc cầu trượt, những góc đối đỉnh mở bập bênh tạo thành, những chiếc xích đu chỉ có gió ngồi bên trên. Nhìn ra phía sau tất cả những thứ đó, đến tận chỗ cánh cổng và hàng rào thấp phân tách sân chơi khỏi bãi cỏ và khu cây cảnh - lũ sư tử túm tụm bảo vệ quanh lối đi, con thỏ cúi xuống như thể gặm cỏ, con trâu sẵn sàng lao tới, con chó cúi mình. Đằng sau chúng, là sân gôn và cái khách sạn. Từ đây, gã thậm chí còn có thể nhìn thấy gò bao quanh sân bóng cửa ở phía Tây Overlook.

Mọi thứ vẫn như cũ. Vậy tại sao da trên mặt và bàn tay gã lại bắt đầu sờn gai ốc, tại sao tóc sau gáy gã lại bắt đầu dựng đứng cả lên, như thể phần da ở đó đã bất thình lình căng ra vậy?

Gã lại nheo mắt nhìn lên khách sạn, nhưng đó không phải là câu trả lời. Nó chỉ đứng đó, cửa sổ tối om, một luồng khói nhỏ li ti bốc ra từ ống khói, đến từ đống lửa trong sảnh.

(Cu à, tốt hơn hết là mày nên làm ngay, không thì khi quay lại người ta sẽ thắc mắc mày đã làm những trò gì suốt thời gian qua.)

Ừ, làm ngay đi. Bởi vì trận tuyết đang đến và gã phải tẩn tót mớ cây chết tiệt kia. Đó là một phần thỏa thuận. Vả lại, chúng sẽ không dám...

(Ai sẽ không cơ? Thứ gì sẽ không cơ? Không dám làm gì cơ?)

Gã bắt đầu bước trở về phía cái máy tẩn cây dưới chân cầu trượt cho đám trẻ lớn, tiếng chân gã nghiến lạo xạo trên đá vụn nghe to bất thường. Böyle giờ thì đến cả da ở hai hòn bi của gã

cũng đã bắt đầu sờn gai ốc, còn mông gã thì có cảm giác cứng và nặng, như đá.

(Chúa ơi, chuyện gì thế này?)

Gã dừng lại bên cạnh cái máy tỉa cây, nhưng không làm động tác nào để nhặt nó lên. Phải, có gì đó khác. Trong khu cây cảnh. Lại còn thật đơn giản, thật dễ thấy, chỉ là gã không nhận ra. Thôi nào, gã tự mắng bản thân, mày vừa mới tỉa xong con thỏ chết tiệt, thế vấn đề nằm ở

(chính nó)

Hơi thở gã ngừng lại trong cổ họng.

Con thỏ bấy giờ đang đứng trên bốn chân, gặm cỏ. Bụng nó gí sát đất. Nhưng chưa đầy mười phút trước, nó còn đang đứng trên hai chân sau, tất nhiên là vậy, gã đã tỉa tai nó mà... cả bụng nó nữa.

Mắt gã liếc sang chỗ con chó. Lúc gã bước ra đây thì nó đang ngồi nhổm dậy, như thể xin được cho kẹo. Bây giờ thì nó đang khom người, đầu nghiêng đi, cái miệng khía hình nêm dường như khẽ gầm gừ. Và lũ sư tử...

(ôi không, cưng ơi, ôi không, không thể nào, không đời nào)

lũ sư tử đã ở sát con đường hơn. Hai con bên phải gã đã âm thầm thay đổi vị trí, xích lại gần nhau hơn. Cái đuôi của con bên tay trái bây giờ gần như đã thò hẳn vào lối đi. Lúc gã đi ngang chỗ chúng và bước qua cánh cổng, con sư tử đó nằm bên tay phải và gã khá chắc rằng đuôi nó cuộn tròn quanh thân.

Chúng không còn bảo vệ con đường nữa; chúng đang chặn đường.

Jack chợt đưa tay lên che mắt rồi bỏ xuống. Bức tranh không thay đổi. Một tiếng thở dài khẽ, quá lặng lẽ chẳng thể thành tiếng rên, thoát khỏi miệng gã. Hồi còn uống rượu, gã luôn sợ một chuyện gì đó tương tự như thế này sẽ xảy ra. Nhưng khi là bợm nhậu thì ta sẽ gọi đó là sảng rượu - như chàng Ray Milland trong phim *Cuối tuần bị mất* thấy bọ thò ra từ các bức tường.

Khi ta tỉnh như sáo thì gọi nó là gì đây?

Đó đáng lẽ chỉ là câu hỏi tu từ, nhưng tâm trí gã vẫn cứ (mày gọi đó là điên)
trả lời.

Nhin lũ thú cây cảnh, gã nhận ra có gì đó đã thay đổi khi gã lấy tay che mắt. Con chó đã đến gần hơn. Nó không còn cúi người nữa mà dường như đang trong tư thế chạy, hai chân sau co lại, một chân trước dứt tới, chân kia ở phía sau. Cái miệng lá ngoác ra rộng hơn, cành nhánh được tẩm trông sắc lém và hung tợn. Bây giờ thì gã ngỡ rằng mình còn thấy hai hốc mắt lõm mờ trên lớp lá xanh nữa. Đang nhìn gã.

*Tại sao lại phải cắt tỉa chúng cơ chứ? gã cuồng loạn nghĩ.
Chúng hoàn hảo mà.*

Lại thêm một âm thanh nhẹ nhàng nữa. Gã bất giác lùi lại một bước khi nhìn thấy con sư tử. Một trong hai con bên phải dường như đã hơi vượt lên trước con kia. Đầu nó cúi xuống. Một chân đã lén nhích gần như đến tận hàng rào thấp. Ôi lạy Chúa, tiếp theo sẽ là gì đây?

(tiếp theo nó sẽ nhảy đến và nuốt chửng mày như một thú quái nào đấy trong một câu chuyện cổ độc ác)

Thật chẳng khác nào cái trò mà họ đã chơi khi còn nhỏ, trò đèn đỏ, đèn xanh. Một đứa “bị” và trong khi đứa đó quay lưng lại đếm đến mười, những người chơi khác rón rén tiến về phía trước. Đứa “bị” đếm đến mười xong sẽ quay ngoắt lại, nếu bắt được bất cứ ai động đây thì người đó bị loại khỏi trò chơi. Những người khác vẫn đứng yên như tượng cho đến khi đứa “bị” quay lưng lại và đếm tiếp. Họ ngày một tiến lại gần hơn và, cuối cùng, đâu đó giữa tiếng thứ năm và mười, ta sẽ cảm thấy một bàn tay chạm lên lưng...

Sồi kêu rào rạo trên lối đi.

Gã quay phắt đầu lại nhìn con chó và thấy nó đã đi được nửa con đường, giờ đang ở ngay phía sau những con sư tử, cái miệng to tướng ngoác ra. Lúc trước, nó chỉ là một cây kiểng được cắt tỉa thành hình dạng hao hao một con chó, một thứ mất sạch các đường nét cụ thể khi ta đến gần. Nhưng giờ Jack có thể thấy rằng nó đã được cắt để trông giống như một chó chăn cừu Đức và chó chăn cừu có thể hung hăng lắm. Ta có thể huấn luyện chó chăn cừu để giết chó.

Một tiếng xào xác khẽ.

Con sư tử bên tay trái bây giờ đã tiến hẳn đến bên hàng rào; mõm nó chạm vào những tấm ván. Nó dường như đang cười toe toét với gã. Jack lùi lại thêm hai bước nữa. Đầu gã nện thình thịch như điên và gã có thể cảm nhận được hơi thở khô khốc của mình trong họng. Bây giờ thì con trâu đã di chuyển, lượn sang bên phải, vòng ra sau con thỏ. Đầu nó hạ xuống, những chiếc sừng lá xanh chĩa vào gã. Vấn đề là, ta không thể canh

chừng tất cả bọn chúng được. Không thể canh tất cả cùng một lúc.

Gã bắt đầu phát ra một âm thanh rên rỉ, vì quá tập trung mà không ý thức được rằng mình đang phát ra tiếng. Mắt gã liếc từ con thú cây cảnh này sang con thú cây cảnh khác, cố gắng *nhin* bằng được cảnh chúng di chuyển. Gió thổi mạnh, tạo ra một âm thanh loạt xoạt đói khát trong những cành cây đan xen san sát. Âm thanh nào sẽ vang lên nếu chúng túm được gã? Nhưng dĩ nhiên là gã biết. Một tiếng phụt, roạt, răng rắc. Đó sẽ là...

(*không không KHÔNG KHÔNG TAO SẼ KHÔNG TIN VỤ NÀY KHÔNG CHÚT NÀO!*)

Gã ụp đôi bàn tay lên mắt, vò đầu bứt tóc, bóp trán, miết lấy hai bên thái dương đang đau nhói. Và gã đứng như thế suốt một hồi lâu, nỗi sợ hãi lớn dần cho đến khi không thể chịu đựng được nữa và gã rút tay ra gào lên một tiếng.

Bên cạnh sân gôn, con chó đang ngồi lên, như thể cầu xin một mẩu xương thừa. Con trâu lại đang gặm cỏ một cách hờ hững ở phía sân bóng cửa, hệt như lúc Jack mang cái máy tảo cây ra đây. Con thỏ đứng trên hai chân sau, tai vểnh lên lắng nghe những âm thanh yếu ớt nhất, cái bụng mới tảo để lộ. Lũ sư tử, cắm rẽ ở nguyên vị trí, đứng bên cạnh lối đi.

Gã đứng sững người một lúc lâu, hơi thở gấp gáp trong cổ họng cuối cùng cũng chậm lại. Gã thò tay lấy thuốc lá và lắc rơi bốn điếu lên lớp sỏi. Gã cúi xuống nhặt, mày mò tìm chúng mà không hề rời mắt khỏi khu cây cảnh vì sợ những con vật sẽ bắt đầu di chuyển trở lại. Gã nhặt mấy điếu thuốc lên, cẩn thận nhét ba điếu lại vào trong hộp và châm lửa đốt điếu thứ tư. Sau khi

rít sâu hai hơi, gã thả điếu thuốc xuống và đạp nát nó. Gã đi đến bên cái máy tẩy cây và cầm nó lên.

“Mình đang rất mệt,” gã nói, bây giờ thì nói thành tiếng nghe đã có vẻ bình thường. Không còn chút nào điên rồ nữa. “Mình đang căng thẳng. Đám ong bắp cày... vở kịch... Al gọi điện cho mình như thế. Nhưng ổn cả rồi.”

Gã bắt đầu lê bước đi trở lại khách sạn. Một phần tâm trí cứ lo lắng thúc gã, cố bắt gã đi vòng quanh lũ thú cây cảnh, nhưng gã đi thẳng trên con đường sỏi, xuyên qua chúng. Một cơn gió nhẹ xào xác thổi qua bọn thú, chỉ có vậy thôi. Gã đã tưởng tượng ra toàn bộ vụ việc. Gã đã bị một phen sợ mất mật, nhưng bây giờ thì mọi chuyện đã qua rồi.

Trong nhà bếp Overlook, gã dừng lại để uống hai viên Excedrin, sau đó đi xuống hầm và đọc mớ giấy tờ cho đến khi nghe thấy loáng thoáng tiếng chiếc xe tải khách sạn rẽ vào đường dẫn lên Overlook. Gã đi lên đón họ. Gã thấy ổn. Gã thấy không việc gì phải đề cập đến cơn ảo giác của mình cả. Gã đã bị một phen sợ mất mật, nhưng bây giờ thì mọi chuyện đã qua rồi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ

Tuyết

Dang là chặng vọng.

Họ đứng trên hiên trong ánh sáng tàn phai, Jack ở giữa, cánh tay trái gã choàng quanh vai Danny còn tay phải thì ôm eo Wendy. Họ cùng nhau đứng xem quyền quyết định bị tước khỏi tay mình.

Lúc hai giờ rưỡi, bầu trời đã bị mây phủ kín, rồi một giờ sau đó tuyết bắt đầu rơi và lần này thì chẳng cần nhân viên dự báo thời tiết bảo ta cũng biết tuyết sẽ rơi dày, không còn là một trận tuyết nhẹ sẽ tan đi hoặc bay hết khi gió buỗi tối bắt đầu ùa về. Mới đầu tuyết còn rơi theo những đường thẳng tắp, tạo thành một lớp tuyết phủ đều lên mọi thứ, nhưng giờ, sau khi tuyết đã rơi được một giờ, gió bắt đầu thổi từ Tây Bắc và tuyết dần dạt vào hiên nhà lần hai bên con đường dẫn lên Overlook. Bên ngoài khuôn viên khách sạn, đường cao tốc đã biến mất dưới một tấm chăn trắng bằng phẳng. Lũ thú cây cảnh cũng đã biến mất, nhưng khi Wendy và Danny về nhà, cô vẫn khen ngợi là gã đã làm rất tốt. Em nghĩ thế à? gã hỏi và không nói thêm gì nữa. Nay giờ thì mớ cây đã bị chôn vùi bên dưới những tấm áo choàng trắng không còn rõ hình dạng.

Lạ lùng thay, dù đều đang theo đuổi những suy nghĩ khác nhau, bọn họ lại có cùng chung một cảm xúc: nhẹ nhõm. Vậy là đã băng qua cầu.

“Liệu mùa xuân có còn đến nữa không đây?” Wendy lẩm bẩm.

Jack ôm chặt cô hơn. “Nhoáng một cái là đến ấy mà. Böyle giờ vào nhà và ăn tối nhé? Ngoài này lạnh quá.”

Cô mỉm cười. Suốt cả buổi chiều, Jack có vẻ xa cách và... chà, kỳ quặc. Böyle giờ thì nghe gã đã có vẻ bình thường trở lại. “Em thấy được đấy. Con thì sao, Danny?”

“Được ạ.”

Thế là họ cùng nhau đi vào, để mặc cho cơn gió tiếp tục mạnh lên thành tiếng hú trầm trồ kêu vang suốt đêm - một âm thanh rồi sẽ trở nên rất quen thuộc với họ. Những bông tuyết xoáy tít và nhảy múa qua hiên nhà. Overlook đổi mặt với mùa đông như đã làm suốt gần ba phần tư thế kỷ, với các cửa sổ tối màu giờ đây tuyết viền quanh, cái khách sạn đứng đong trước việc nó lúc này đã bị cô lập khỏi thế giới. Hoặc có thể nó lấy làm hài lòng trước viễn cảnh đó. Bên trong lớp vỏ của nó, ba người bạn họ cứ thế thực hiện những hoạt động xế chiều như lệ thường, như vi khuẩn mắc kẹt trong ruột một con quái vật.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Bên trong phòng 217

Một tuần rưỡi sau, sáu tấc tuyết trắng xốp phủ phẳng lì khuôn viên khách sạn Overlook. Bầy thú cây cành bị chôn đến tận hông; con thỏ, đêng cứng trên hai chân sau, nhìn như đang trồi lên từ một hồ nước trắng. Một số đụn tuyết cao đến hơn một mét rưỡi. Gió liên tục thay đổi chúng, đục đẽo thành những đụn đống uốn lượn. Jack đã hai lần lóng ngóng dùng giày đi tuyết ra kho dụng cụ lấy xẻng để dọn trống hiên nhà; đến lần thứ ba thì gã nhún vai, chỉ dọn một con đường thông qua đống tuyết cao ngất ngưởng áp vào cửa và để cho Danny vui vẻ trượt sang hai bên trái phải con đường. Những đống tuyết khủng khiếp thực sự nằm ở phía Tây Overlook; một số cao tới sáu mét và phía sau chúng, mặt đất bị gió không ngừng thổi quét cho sạch đến lộ cả cỏ. Các cửa sổ tầng một đều bị che kín và khung cảnh từ phòng ăn nhìn ra từng khiến Jack say mê vào hôm đóng cửa giờ hấp dẫn chẳng hơn gì một màn hình chiếu trống không. Điện thoại của họ đã không còn hoạt động tám ngày qua, cái đài vô tuyến băng tần dân dụng trong văn phòng Ullman giờ là đường dây liên lạc duy nhất với thế giới bên ngoài mà họ có.

Bây giờ thì ngày nào tuyết cũng rơi, đôi khi chỉ có những đợt gió nhẹ thoảng qua rắc bột lên lớp vỏ tuyết lấp lánh, đôi khi, nói không ngoa, tiếng gió huýt trầm vọt lên thành tiếng rít lanh

lạnh của phụ nữ, làm cho cái khách sạn lâu đài rung chuyển và rên rỉ một cách đáng quan ngại dù đang nằm sâu trong cái nôi tuyết của mình. Nhiệt độ ban đêm không vượt quá âm mười hai độ, mặc dù nhiệt kế ở lối ra vào nhà bếp cho nhân viên đói khi lên tới tận âm bốn vào đầu giờ chiều, lưỡi dao gió cứ đều tay cửa khiến cho chuyện ra ngoài mà không đeo mặt nạ trượt tuyết trở nên khó chịu. Nhưng bọn họ vẫn ra vào những ngày mặt trời tỏa rạng, thường là với hai lớp quần áo và găng bọc ngoài găng tay. Họ gần như không cưỡng được chuyện ra ngoài; bao quanh khách sạn là đường tròn đôi do ván trượt Flexible Flyer của Danny để lại. Số khả năng hoán đổi gần như vô tận: Danny cưỡi ván trong khi bố mẹ kéo; bố cưỡi ván và cười phá lên trong khi Wendy và Danny cố gắng kéo (họ chỉ kéo được gã trên lớp băng, còn khi tuyết phủ thì bó tay hoàn toàn); Danny và mẹ cưỡi ván; Wendy cưỡi ván trong khi cánh đàn ông nhà kéo và phà hơi trắng như ngựa thồ, giả vờ như cô nặng hơn thực tế. Họ cười rất nhiều trong những chuyến cưỡi xe trượt tuyết vòng quanh tòa nhà, nhưng cái giọng hú hét dứng đứng của gió, ồn ã và chân thành một cách vô hồn, khiến tiếng họ cười thật nhỏ bé và gượng ép.

Họ đã nhìn thấy dấu tuần lộc trong tuyết và một lần còn thấy cả lũ tuần lộc, một nhóm năm con đứng bất động phía dưới hàng rào bảo vệ. Bọn họ đã lần lượt dùng chiếc ống nhòm Zeiss Ikon của Jack để ngắm chúng rõ hơn, nhìn ngắm chúng đã đem đến cho Wendy một cảm xúc kỳ lạ, phi thực: họ đang đứng lún cả chân trong thứ tuyết đã phủ kín đường cao tốc và cô nhận thấy rằng từ giờ đến khi tuyết tan vào mùa xuân, con

đường thuộc về đám tuần lộc hơn là thuộc về bọn họ. Bây giờ những thứ con người từng tạo dựng ở đây đều đã bị vô hiệu hóa. Cô tin rằng đám tuần lộc hiểu điều đó. Cô đặt ống nhòm xuống và nói gì đó về việc sửa soạn bữa trưa, rồi ở trong nhà bếp, cô đã khóc một chút, cố gắng loại bỏ cái cảm giác dồn nén khủng khiếp đôi khi vẫn áp đến chẳng khác nào một bàn tay lớn ấn xuống trái tim. Cô nghĩ về đám tuần lộc. Cô nghĩ về những con ong vò vẽ mà Jack đã bỏ mặc cho chết cóng ở bậc thềm lối ra vào nhân viên, dưới cái bát trong suốt.

Có rất nhiều giày tuyết được treo trên đỉnh trong kho dụng cụ và Jack đã tìm thấy cho mỗi người một đôi vừa chân, mặc dù đôi cho Danny hơi to một chút. Jack đi chúng khá thành thạo. Mặc dù gã chưa đi giày tuyết thêm lần nào kể từ hồi còn nhỏ ở Berlin, New Hampshire, gã vẫn nhanh chóng tự học lại được cách đi. Wendy không mấy hào hứng - chỉ mười lăm phút lê bước với mấy cái mái chèo quá khổ được buộc dây cũng khiến chân và mắt cá cô đau nhức dữ dội - nhưng Danny thì rất thích thú và cố gắng học hỏi. Nó vẫn ngã thường xuyên, nhưng Jack lấy làm hài lòng với tiến độ của nó. Gã nói rằng đến tháng Hai, Danny sẽ có thể đi đôi giày ấy mà nhảy chân sáo quanh cả hai người họ.

* * *

Ngày hôm nay trời u ám, đến trưa, bầu trời đã bắt đầu nhả tuyết xuống. Đài hứa hẹn sẽ có thêm một đợt tuyết dày từ hai mươi cho đến ba mươi phân nữa và cử tụng kinh ca ngợi Giáng Thủy,

vị thần vĩ đại của dân trượt tuyết tại Colorado. Wendy, bấy giờ đang ngồi trong phòng ngủ đan một cái khăn quàng cổ, thầm nghĩ cô biết chính xác đám dân trượt tuyết kia có thể làm gì với tất cả chỗ tuyết đó. Cô biết chính xác họ có thể nhồi chúng vào đâu.

Jack đang ở trong hầm. Gã đã xuống để kiểm tra lò nung và lò hơi - kể từ khi tuyết giam họ ở đây, những cuộc kiểm tra như vậy đã trở thành một nghi thức đối với gã - sau khi hài lòng rằng mọi thứ đều ổn, gã đã đi qua cái cổng vòm, bật bóng đèn và ngồi xuống một chiếc ghế căm trại cũ đầy mạng nhện mà gã tìm thấy. Gã lần giở mớ hồ sơ và giấy tờ cũ, vừa làm vừa liên tục lau miệng bằng khăn tay. Cứ phải ru rú trong nhà đã khiến lớp rám nắng mùa thu bị lọc hết khỏi làn da gã và, trong lúc ngồi khom lưng trên những tờ giấy ố vàng, loạt xà loạt xoạt, với mái tóc vàng cam xõa bù xù trước trán, gã trông hơi giống kẻ mất trí. Gã đã tìm thấy một số thứ kỳ lạ giấu giữa mớ hóa đơn, vận đơn, biên lai. Những thứ đáng quan ngại. Một tấm ga trải giường đẫm máu. Một con gấu bông bị phanh thây, trông như thể đã bị chém nát nhừ. Một tờ giấy viết màu tím của phụ nữ đã nhau nát, với hương nước hoa phảng phất vẫn còn bám lại bên dưới cái mùi xạ cũ kỹ, mang trên mình một bức thư viết bằng mực xanh nhạt và hãy còn dang dở, "*Tommy thân mến, ở trên này em không thể suy nghĩ được thông suốt như đã hy vọng, tất nhiên ý em là về chuyện chúng ta rồi, còn ai nữa đâu? Ha. Ha. Rất nhiều chuyện cứ cản trở em. Em đã có những giấc mơ kỳ lạ về đồ vật va đập trong đêm, anh tin nổi không và*" Chỉ có vậy thôi. Bức thư đề ngày 27 tháng Sáu, 1934. Gã tìm thấy một con rối xỏ tay

xem chừng là phù thủy hoặc pháp sư... một thứ gì đấy có răng dài và đội mũ nhọn. Không hiểu sao, nhưng nó được nhét vào giữa một xấp hóa đơn khí đốt và một xấp biên lai nước Vichy. Rồi đến gì đó đọc như một bài thơ, viết nguêch ngoạc bằng bút chì sẫm ở mặt sau một tấm thực đơn, “*Medoc à / có đây không? / Bạn ơi mình đã lại mộng du rồi. / Dưới thảm sàn, đám cây đang chuyển động.*” Trên thực đơn không đề ngày tháng, bài thơ cũng không đề tên, nếu đó quả thật là một bài thơ. Khó hiểu, nhưng hấp dẫn. Như gã thấy thì đồng đồ này giống các mảnh ghép trong trò chơi ghép hình, những thứ đến cuối cùng sẽ khớp vào với nhau nếu gã có thể tìm ra các mảnh liên kết phù hợp. Và thế là gã cứ tìm, giật nẩy mình và lau môi mỗi khi cái lò gầm lên sau lưng.

* * *

Danny lại đang đứng ngoài phòng 217.

Chìa khóa tổng ở trong túi thằng bé. Nó nhìn chằm chằm cánh cửa với vẻ hau háu như bị đánh thuốc, phần thân trên của nó dường như co giật và lắc lư bên dưới chiếc áo vải dạ. Nó đang khẽ ngâm nga không thành giai điệu.

Nó không muốn đến đây, sau vụ ống cứu hỏa thì không. Nó sợ đến đây. Nó sợ chuyện mình đã lại lấy chìa khóa tổng, không vâng lời bố nó.

Nó đã muốn đến đây. Tính tò mò
(giết chết con mèo; sự thỏa lòng đã đưa nó trở lại)

giống như một lưỡi câu mắc cứng vào trong não nó, một bài hát ỉ ôi của mỹ nhân ngư mà ta không tài nào xoa dịu nổi. Và chẳng phải bác Hallorann đã nói, “Bác nghĩ là không có thứ gì ở đây có thể làm hại cháu” đó sao?

(Mày hứa rồi mà.)

(*Lời hứa được đưa ra là để bị phá vỡ.*)

Nó giật nẩy mình trước câu ấy. Cứ như thế ý nghĩ đó đến từ bên ngoài, như tiếng côn trùng vo ve, phỉnh phờ khe khẽ.

(*Lời hứa được đưa ra là để bị phá vỡ redrum thân mến, để bị phá vỡ. bẻ vụn. đập nát. xé tung ra. TIẾN TỐI!*)

Tiếng ngâm nga căng thẳng của nó trở thành lời hát khẽ khàng, vô điệu tính, “Em, em, nhảy qua bên em, nhảy qua bên em em thân yêuuu...”

Chẳng phải cho đến giờ bác Hallorann vẫn đúng đó sao? Chẳng phải vì thế mà Danny, rốt cuộc, đã giữ im lặng và để cho tuyết giam cầm họ hay sao?

Chỉ cần nhắm mắt lại là nó sẽ biến mất ngay.

Những gì Danny từng trông thấy trong Sweet Tổng Thống đã biến mất. Và con rắn chỉ là một ống cứu hỏa rơi xuống thảm. Phải, ngay cả chỗ máu trong Sweet Tổng Thống cũng vô hại nốt, một thứ xưa cũ, một chuyện đã xảy ra từ rất lâu trước cả khi nó ra đời hoặc thậm chí là được bố mẹ nghĩ đến, một thứ đã chấm dứt rồi. Giống một bộ phim mà chỉ mình nó xem được. Không có gì, thực sự không có gì trong cái khách sạn này có thể làm tổn thương nó và nếu phải chứng minh điều đó với chính mình bằng cách đi vào căn phòng này, lẽ nào nó lại không nên làm?

“Em, em, nhảy qua bên em...”

(Tính tò mò giết chết con mèo redrum thân mến, redrum thân mến à, nhưng sự thỏa lòng đã đưa nó trở lại bình an vô sự, từ chân đến đầu; từ đầu đến chân nó bình an vô sự. Nó biết rằng những thứ kia)

(giống như những bức ảnh đáng sợ, chúng không thể làm hại cậu, nhưng ôi lạy Chúa)

(bà ơi sao răng bà to thế và kia là một con sói đóng giả RÂU XANH hay RÂU XANH đóng giả con sói thế và tôi rất)

(mừng là cậu đã hỏi bởi lẽ tính tò mò giết chết con mèo và chính NIỀM HY VỌNG được thỏa lòng đã đưa nó)

đi dọc hành lang, bước nhẹ nhàng trên tấm thảm xanh rừng rậm xoắn xuýt. Nó đã dừng lại bên bộ cứu hỏa, đặt cái vòi đồng trở lại trong khung, sau đó lấy ngón tay chọc vào liên tục, tim đập thình thịch, miệng thì thầm, “Có giỏi thì làm đau tao đi. Có giỏi thì làm đau tao đi, đồ khốn rẻ tiền. Không thể làm được à? Hả? Mày chẳng là gì ngoài một vòi cứu hỏa rẻ tiền. Không thể làm gì ngoài nằm ở đó. Giỏi thì làm đi, giỏi thì làm đi!” Nó cảm thấy hùng hổ đến phát cuồng. Và đã không có gì xảy ra cả. Rốt cuộc thì đó cũng chỉ là một cái ống, bằng vải bạt và đồng thau, ta có thể băm vằm nó ra và nó sẽ chẳng phàn nàn câu nào, chẳng bao giờ vặn vẹo và giãy giụa và ộc máu nhὸn màu xanh lá lên khắp tấm thảm trải xanh trời, bởi vì nó chỉ là một cái ống, không phải lông công cũng chẳng phải bông hồng, không phải hòn bi ve hay cái trống, không phải là con rắn đang nằm mơ mộng... và nó đã vội vã bỏ đi, vội vã bỏ đi bởi nó

(“muộn rồi, mình bị muộn rồi,” lời con thỏ trắng.)

là con thỏ trắng. Phải. Giờ thì có một con thỏ trắng ở ngoài sân chơi, nó đã từng có màu xanh nhưng bây giờ thì mang màu trắng, như thể có gì đó đã liên tục gây sốc cho nó vào những đêm đầy tuyết, đầy gió và khiến nó già xوم đi...

Danny lấy chìa khóa tổng ra khỏi túi và tra vào ổ khóa.

"Em, em..."

(con thỏ trắng đang trên đường tới một bữa tiệc bóng vồ tới bữa tiệc bóng vồ của Hậu Đỏ lấy cò làm về lấy nhím làm bóng)

Nó chạm vào chìa khóa, để những ngón tay mình mân mê. Đầu nó có cảm giác khô khốc và choáng váng. Nó xoay chìa và mấy cái lẫy khóa thụt vào trơn tru.

(CHẶT ĐẦU NÓ ĐI! CHẶT ĐẦU NÓ ĐI! CHẶT ĐẦU NÓ ĐI!)

(chỉ có điều trò này không phải là bóng vồ mấy cái vồ quá ngắn trò này là)

(VÙ-BỐP! Bay thẳng qua cửa.)

(CHẶT ĐẦU NÓ ĐIIIIIIII...)

Danny đẩy mở cửa. Cửa mở ra rất êm không một tiếng kêu. Nó đang đứng ngay bên ngoài một căn phòng lớn kết hợp giữa phòng ngủ và phòng khách, mặc dù tuyết vẫn chưa chất lên cao đến đây - đụn tuyết cao nhất vẫn còn cách cửa sổ tầng hai ba mươi phân - căn phòng vẫn tối bởi vì hai tuần trước bối đã đóng hết cửa chớp bên phía Tây.

Nó đứng ở ngưỡng cửa, dò dẫm bên tay phải và tìm thấy bảng công tắc. Hai bóng đèn trong một chùm đèn thủy tinh trên cao bật lên. Danny bước sâu hơn vào trong và nhìn ngó xung quanh. Tấm thảm lún sâu mềm mại, màu hồng nhạt nhã nhặn. Thật dễ chịu. Một chiếc giường đôi với khăn phủ trắng.

Một cái bàn giấy (*Hãy cho tôi biết: Tại sao qua lại giống với bàn giấy?***[13E]**)

bên cạnh cửa sổ lớn bị đóng kín. Vào mùa khách sạn hoạt động, Nhà văn Không Ngừng Nghỉ

(*đang rất vui vẻ, giá mà mọi người cũng sợ đấy*)

sẽ được ngắm nhìn một khung cảnh non núi rất đẹp để mô tả lại cho những người ở nhà.

Nó bước vào sâu hơn. Không có gì ở đây, không có gì cả. Chỉ có một căn phòng trống, lạnh lẽo vì hôm nay bố đang sưởi chái Đông. Một cái tủ com mốt. Một tủ quần áo, cửa mở toang để lộ bộ móc treo khách sạn, loại ta không thể ăn cắp. Một cuốn Kinh Thánh Gideon đặt trên cái bàn nhỏ. Bên trái Danny là cánh cửa phòng tắm, một chiếc gương cao ngang thân người gắn trên đấy phản chiếu lại gương mặt trắng bệch của chính thằng bé. Cánh cửa đó để mở hé và....

Danny nhìn ảnh phản chiếu của mình gật đầu chậm rãi.

Phải, bất kể thứ đó có là gì, thì nó cũng ở đấy. Trong kia. Trong phòng tắm. Hình ảnh phản chiếu của Danny bước về phía trước, như thể muốn thoát khỏi tấm gương. Nó chìa tay ra, áp vào tay thằng bé. Thế rồi nó ngả xiên đi khi cánh cửa phòng tắm mở ra. Danny nhìn vào trong.

Một căn phòng dài, kiểu cổ, giống như một toa tàu hỏa hạng sang. Sàn nhà lát những viên gạch lục giác màu trắng tí hon. Ở đầu bên kia là một bồn cầu với nắp che lật lên. Ở bên phải là một chậu rửa mặt, bên trên gắn một chiếc gương nữa, loại có tủ thuốc phía sau. Bên trái là một cái bồn tắm khổng lồ màu trắng

chân quỳ, được kéo rèm che lại. Danny bước vào phòng tắm và mơ màng đi về phía cái bồn, như thể bị thúc từ bên ngoài, như thể toàn bộ vụ này chỉ là một trong những giấc mơ Tony từng mang đến cho nó, như thể nó sẽ thấy thứ gì đó hay ho khi kéo rèm ra, thứ gì đó mà bố đã bỏ quên hay mẹ đã đánh mất, thứ gì đó sẽ khiến cả hai người họ vui mừng...

Thế là nó kéo rèm ra.

Người phụ nữ trong bồn tắm đã chết từ lâu. Bà ta trương phình và tím tái, cái bụng trướng đầy khí trồi lên khỏi làn nước viền băng lạnh buốt như một hòn đảo băng thịt. Đôi mắt bà ta dán chặt vào mắt Danny, lờ đờ và khổng lồ, như hai viên bi. Bà ta đang cười toe toét, bờ môi tím tái nhếch lên. Cặp ngực lủng lẳng. Lớp lông mu lèn bềnh. Đôi bàn tay bà ta đóng băng ở hai bên thành sứ có khía của bồn tắm như những cái càng cua.

Danny rú lên. Nhưng âm thanh không hề thoát ra khỏi môi nó; tiếng hét cứ xoáy mãi vào trong, chìm sâu vào vùng tắm tối của thằng bé như một hòn đá rơi xuống giếng. Nó lúng túng lùi về sau một bước, nghe thấy tiếng gót chân mình gõ cách lên những viên gạch lục giác màu trắng, cùng lúc ấy, nước tiểu của nó tràn ra, tuôn xối xả khỏi người nó.

Người phụ nữ đang ngồi thảng dậy.

Vẫn nở nụ cười toe toét, vẫn dán chặt đôi mắt khổng lồ như hai hòn bi vào nó, bà ta ngồi dậy. Lòng bàn tay đã chết tạo ra những tiếng lép nhép trên sứ. Ngực bà ta lắc lư như những bao cát nứt nẻ cũ kỹ. Có tiếng mảnh băng vỡ vụn khe khẽ. Bà ta không thở. Bà ta là một xác chết, đã chết được rất nhiều năm rồi.

Danny quay đầu bỏ chạy. Nó lao qua cánh cửa phòng tắm, mắt lồi ra khỏi hốc, tóc dựng đứng cả lên như lông một con nhím sấp bị biến thành quả bóng

(bóng vồ à? hay bóng cửa?)

hiến tế, miệng nó há hốc mà không phát ra tiếng. Nó đâm sầm vào cánh cửa dẫn ra ngoài phòng 217, bấy giờ đã đóng lại. Nó bắt đầu đập cửa, hoàn toàn không nhận ra rằng cửa không khóa, nó chỉ cần vặn tay nắm là sẽ thoát ra. Miệng nó rú lên những tiếng thét inh ỏi vượt ngoài ngưỡng nghe con người. Nó chỉ có thể đập cửa rầm rầm và nghe người phụ nữ đã chết tiến đến chỗ mình với cái bụng phình to, mái tóc khô khốc và đôi tay vươn ra phía trước - một thứ đã nắm chết trong cái bồn tắm đó có lẽ đã nhiều năm, được ướp bởi ma thuật.

Cánh cửa dứt khoát không mở, dứt khoát không, dứt khoát không, dứt khoát không.

Và rồi giọng Dick Hallorann vang lên trong đầu nó, hết sức bất ngờ và đột ngột, hết sức bình tĩnh, khiến cho dây thanh quản bị khóa cứng của nó mở ra và nó bắt đầu thốn thức yếu ớt - không phải vì sợ hãi mà vì một cảm giác nhẹ nhõm kỳ diệu.

(Bác nghĩ chúng không thể làm hại cháu đâu... như mấy bức tranh trong một cuốn sách... nhắm mắt lại là chúng sẽ biến mất ngay.)

Mí mắt nó cụp lại. Đôi bàn tay cuộn thành nắm đấm. Đôi vai gù xuống trong lúc nó dồn sức tập trung:

(Không có gì ở đó không có gì ở đó không có gì ở đó KHÔNG CÓ GÌ Ở ĐÓ CHẮNG CÓ GÌ CẢ!)

Thời gian trôi qua. Và lúc nó vừa mới bắt đầu thả lỏng, vừa mới bắt đầu nhận ra rằng cánh cửa hẳn phải không khóa và nó có thể rời đi, thì những bàn tay ngấm ướt suốt bao năm, trương phèn, tanh mùi cá nhẹ nhàng siết lại quanh họng nó và nó bị xoay mạnh ra sau để nhìn chằm chằm cái khuôn mặt đã chết và tím tái kia.

PHẦN BỐN

KẾT TRONG TUYẾT

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Miền mơ mộng

Han len làm cô buồn ngủ. Hôm nay thì ngay cả Bartók cũng sẽ khiến cô buồn ngủ thôi, thứ nhạc đang chơi trên cái máy hát con lại không phải là Bartók, mà là Bach. Đôi bàn tay cô dần trở nên rề rà, vào lúc con trai cô đang làm quen với nhân vật ở trọ lâu năm trong phòng 217, Wendy đã ngủ say sưa với chiếc áo đan để nguyên trên đùi. Cuộn len và hai que kim châm rải trôi lên thụp xuống theo nhịp cô thở. Cô ngủ rất sâu và không mộng mị gì cả.

* * *

Jack Torrance cũng đã ngủ thiếp đi, nhưng giấc ngủ của gã vừa nồng vừa bất an, ngập tràn những giấc mơ xem chừng quá sống động để chỉ là mơ - chúng chắc chắn sống động hơn bất kỳ giấc mơ nào gã từng trải nghiệm từ trước đến nay.

Mắt gã bắt đầu trึu nặng trong khi gã lật giở các bó hóa đơn sữa, mỗi bó một trăm tờ, tổng số lượng xem chừng lên đến hàng chục ngàn tờ. Ấy nhưng gã vẫn nhìn lướt qua mỗi tờ, sợ rằng nếu không xem cho hết, gã có thể sẽ bỏ lỡ đúng mẫu thông tin về Overlook mình cần để xác định mối liên hệ huyền bí mà gã tin chắc hẳn phải nằm ở đâu đó trong này. Gã cảm thấy mình chẳng khác nào một người đang cầm dây điện trong tay, mò mẫm quanh một căn phòng tăm tối và xa lạ để tìm ổ cắm. Nếu

có thể tìm thấy nó, gã sẽ được tưởng thưởng một khung cảnh kỳ diệu.

Gã đã hiểu được cuộc gọi của Al Shockley cũng như điều ông ta yêu cầu; trải nghiệm kỳ lạ trong sân chơi đã giúp gã vỡ lẽ. Vụ đó suýt soát với một cú suy sụp thần kinh và gã tin chắc rằng thủ phạm chính là tâm trí gã, nỗi dậy chống lại yêu cầu hết sức độc đoán từ Al là bắt gã vứt bỏ dự án viết sách. Nó có thể là một tín hiệu cho thấy lòng tự trọng của gã có giới hạn, o ép quá là sẽ tan rã hoàn toàn. Gã sẽ viết cuốn sách kia. Nếu điều ấy đồng nghĩa chấm dứt mối quan hệ với Al Shockley, thì đành vậy. Gã sẽ viết tiểu sử khách sạn, viết thẳng thắn, phần giới thiệu sẽ nói về cái ảo giác mà gã đã nhìn thấy: việc mờ cây cảnh hình thú di chuyển. Nhan đề hẳn sẽ tẻ nhạt nhưng dùng được: *Khu nghỉ dưỡng kỳ lạ: Câu chuyện về khách sạn Overlook*. Viết thẳng thắn, phải, nhưng sẽ không viết với giọng hận thù, nhằm trả đũa Al hay Stuart Ullman hay George Hatfield hay bố gã (cho dù lão là đồ bợm thảm hại chuyên đi bắt nạt) hay thậm chí là bất cứ ai khác. Gã sẽ viết nó vì Overlook đã mê hoặc gã - còn có lời giải thích nào khác đơn giản hay chân thực đến nhường ấy không? Gã sẽ viết nó vì cái lý do mà gã tin là đúng đắn sau tất cả các tác phẩm văn học vĩ đại, hư cấu lẫn phi hư cấu: sự thật luôn lộ ra, đến cuối cùng nó luôn lộ ra. Gã sẽ viết nó vì gã cảm thấy mình phải viết.

*Một nghìn chín lít sữa nguyên chất. Bốn trăm lít sữa tách kem.
Đã thanh toán. Gửi hóa đơn đến tài khoản. Một trăm năm mươi lít
nước cam. Đã thanh toán.*

Gã trượt người xuống sâu hơn trên ghế, tay vẫn cầm một xấp biên lai, nhưng mắt không còn nhìn những gì in trên đó nữa. Chúng đã nhòa đi. Mí mắt gã lờ đờ và nặng nề. Tâm trí đã chuyển từ Overlook sang bố gã, ngày xưa là y tá nam tại Bệnh viện Cộng đồng Berlin. Một người đàn ông to lớn. Một người đàn ông mập mạp cao tới một mét tám bảy, lão cao hơn Jack ngay cả khi Jack đã hoàn toàn trưởng thành và cao một mét tám chẵn - mặc dù lúc ấy thì lão già chẳng còn trên đời nữa rồi. “Thằng lùn nhất lứa,” lão vẫn nói thế, sau đó âu yếm thui Jack và cười phá lên. Có hai người anh khác nữa, cả hai đều cao hơn bố, cùng với Becky, sở hữu chiều cao một mét bảy bảy, chỉ lùn hơn Jack có ba phân và cao hơn gã suốt phần lớn quãng đời thơ ấu.

Mỗi quan hệ của gã với bố cũng giống như quá trình bung nở một bông hoa có tiềm năng rất đẹp, nhưng khi đã nở hoàn toàn thì hóa ra lại bị nấm bệnh tàn phá bên trong. Cho đến khi lên bảy, gã đã yêu thương người đàn ông cao lớn, to bụng kia một cách mù quáng và mãnh liệt, bất chấp bao lần đòn roi, bầm giập và thỉnh thoảng là tím mắt.

Gã có thể nhớ những đêm hè êm dịu, ngôi nhà yên tĩnh, anh cả Brett đi chơi cùng bạn gái, anh thứ Mike đang học gì đó, Becky và mẹ thì ở trong phòng khách, xem gì đó trên chiếc ti vi cũ kỹ bất hợp tác; còn cậu bé Jack ngồi trong hành lang mặc độc chiếc áo ngủ thùng và không gì khác nữa, trông thì như đang chơi với những chiếc xe tải, nhưng kỳ thực là chờ đợi thời điểm sự im lặng bị phá vỡ bởi cánh cửa mở đánh rầm, tiếng chào mừng vang dội của ông bố khi lão thấy Jacky đang đợi lão, tiếng

ré đáp lời đầy sung sướng từ chính thằng bé khi người đàn ông to lớn này bước dọc hành lang, làn da đầu hồng hào ửng lên dưới mái tóc hói cua trong ánh đèn hành lang. Dưới ánh sáng đó, lão lúc nào cũng trông như một con ma quá khổ, mềm mại và phát phơ trong bộ đồng phục bệnh viện màu trắng, áo sơ mi không bao giờ nhét vào quần (đôi khi còn dính máu nữa), gấu quần trùm xuống đôi giày đen.

Bố sẽ ôm chầm Jacky vào trong vòng tay và thằng bé sẽ bị bế thốc lên, nhanh đến mức nó như cảm thấy được áp suất không khí chụp lấy hộp sọ mình, chẳng khác nào một cái mũ chì, lên và lên, cả hai người bọn họ cùng gào “Thang máy! Thang máy!”; cũng đã có những đêm bố nó vì say xỉn mà không kịp ngăn đà giơ lên của cánh tay cơ bắp, thế là Jacky bay vèo qua cái đầu bằng phẳng của bố như một quả đạn người, rồi đâm sầm xuống sàn hành lang sau lưng lão. Nhưng vào những đêm khác, bố chỉ cho nó một chuyến bay mê say đầy tiếng cười, lao qua vùng không khí nơi bia lửng lơ quanh mặt lão như một màn sương, được xoay và quay và lắc như một miếng giẻ biết cười ha hả, cuối cùng là được đặt xuống dưới chân lão, nắc lên vì sung sướng.

Các hóa đơn trượt khỏi bàn tay buông lỏng của gã và đong đưa hạ dần trong không trung, uể oải đáp xuống sàn nhà; mí mắt gã, bấy giờ đã đóng hẵn lại với hình ảnh bố gã in hằn lên mặt sau như hình chiếu lập thể, hơi hé ra rồi lại sập xuống lần nữa. Gã cựa người một chút. Ý thức, giống như các hóa đơn, giống như lá dương mùa thu, uể oải đong đưa hạ xuống.

Đó là giai đoạn đầu tiên trong mối quan hệ của gã với bố; khi nó đi đến hồi kết, gã nhận ra rằng Becky cũng như hai anh trai đều ghét lão bố, còn bà mẹ, một người phụ nữ không có gì đặc biệt, hiếm khi cất giọng cao hơn tiếng lẩm bẩm, chỉ chấp nhận chịu đựng lão bởi vì môi trường dưỡng dục Công giáo của bà nói rằng bà phải làm vậy. Hồi đó, Jack không lấy làm lạ khi bố chiến thắng tất cả những cuộc cãi vã với đám con mình bằng cách sử dụng nắm đấm, cũng không thấy lạ khi tình yêu lại luôn song hành với nỗi sợ hãi: sợ rằng trò chơi thang máy bất kỳ đêm nào cũng có thể kết thúc với một cú ngã tan xương; sợ rằng tâm trạng vui vẻ thô lỗ của bố vào ngày nghỉ có thể tự nhiên chuyển thành tiếng rống như lợn rừng kèm theo một cú quật từ “bàn tay phải chắc khỏe” kia; gã nhớ đôi khi gã còn sợ bóng bố có thể sẽ phủ xuống đầu trong khi gã đang chơi. Đến gần cuối giai đoạn này thì gã bắt đầu để ý thấy rằng chưa lần nào Brett đưa người yêu về nhà, hay Mike và Becky mời bạn bè đến chơi.

Tình yêu ấy bắt đầu trở nên tê tái vào năm gã lên chín, khi bố khiến mẹ phải nhập viện bằng cây gậy của lão. Lão đã bắt đầu mang gậy một năm trước đó, khi một vụ tai nạn xe hơi khiến lão bị khập khiễng. Từ đó lão không bao giờ rời cây gậy, nó dài, chắc nịch và có màu đen, đầu bịt vàng. Lúc này, khi đang thiu thiu ngủ, cơ thể Jack rúm lại khi nhớ đến âm thanh nó phát ra trong không khí, một tiếng vút chết chóc, cả cú quật nặng nề lên tường... hay lên thịt da. Lão đã đánh mẹ họ chẳng vì lý do chính đáng nào, bất thình lình, không gì báo trước. Họ đang ngồi bên bàn ăn tối. Cây gậy dựa bên ghế lão. Đó là một tối

Chủ nhật, kết thúc chuỗi nghỉ cuối tuần ba ngày của lão, một dịp cuối tuần mà lão đã dành nốc rượu theo phong cách độc nhất vô nhị thường thấy. Thịt gà nướng. Đậu. Khoai tây nghiền. Bố ngồi ở đầu bàn, đĩa thức ăn chất cao, lão đang gà gật hoặc cũng gần như vậy. Mẹ đang chuyển đĩa quanh bàn. Bất chợt, lão tỉnh như sáo, mắt trũng sâu trong hai cái hốc đầy bọng mỡ, ánh lên một vẻ khó chịu vừa ngu xuẩn vừa xấu xa. Chúng liếc hết từ thành viên này sang thành viên khác trong nhà, đường gân giữa trán lão gồ lên, luôn là điểm xấu. Một trong hai bàn tay to cộ đầy tàn nhang đã hạ xuống trên cái núm bọc vàng của cây gậy, vuốt ve nó. Lão nói gì đó về cà phê - cho đến tận ngày nay, Jack vẫn tin chắc rằng bố già đã nói "cà phê". Mẹ vừa mới mở miệng định trả lời thì cây gậy đã rít gió, đập vào mặt bà. Máu trào ra từ mũi bà. Becky hét lên. Kính mắt mẹ rơi vào trong nước thịt. Cây gậy được thu về, lại vọt đến lần nữa, lần này lên đỉnh đầu bà, rách cả da. Mẹ ngã xuống sàn nhà. Lão đúng dây khỏi ghế và chạy vòng ra chỗ bà đang nằm mê mụ trên thảm, vung vẩy cây gậy, di chuyển với tốc độ và sự nhanh nhẹn dị hợm đối với một già béo. Đôi mắt nhỏ long lanh sòng sọc, hàm run run trong lúc lão nói với bà theo cái kiểu lão vẫn luôn dùng khi nói chuyện với lũ con trong những lần bộc phát như vậy. “Nào. Nào, Chúa ơi. Giờ thì mày chịu phạt đi nhé. Đồ chó con chết tiệt. Chó đẻ. Nào, nhận hình phạt của mày đi.” Cây gậy vung lên vọt xuống người bà thêm bảy lần nữa trước khi Brett và Mike túm lấy lão, kéo lão đi, giằng cây gậy ra khỏi bàn tay lão. Jack

(bây giờ là bé Jacky bây giờ gã là bé Jacky đang ngủ gật và lầm bầm trên một chiếc ghế xếp đầy mạng nhện trong khi lò nung bùng lên trống rỗng đằng sau)

biết chính xác đã có bao nhiêu cú đánh giáng xuống, bởi vì mỗi tiếng *thịch* nhẹ lên cơ thể mẹ đều được khắc sâu vào trí nhớ nó như cú giáng phi lý của một cái đục lên đá. Bảy phát *thịch*. Không hơn, không kém. Nó và Becky khóc t胡ng, không tin nổi sự tình, nhìn cặp kính mẹ mình đang nằm trong mớ khoai tây nghiền, một bên mắt nứt vỡ dính đầy nước xốt. Brett hét lên với bố ở hành lang sau nhà, nói rằng anh sẽ giết lão nếu lão nhúc nhích. Còn bố thì cứ nói đi nói lại, “Đồ chó con khốn kiếp. Đồ chó đẻ khốn kiếp. Đưa tao cây gậy, thằng ôn con. Đưa nó cho tao.” Brett điên cuồng vung vẩy cây gậy, nói vang, vang, tôi sẽ đưa cho ông, chỉ cần ông động đậy một chút thôi là tôi sẽ cho ông tất cả những gì ông muốn, còn khuyến mãi thêm nữa. Tôi sẽ cho ông *hàng đồng* gậy. Mẹ đang chậm rãi đứng dậy, choáng váng, mặt bấy giờ đã sưng phồng như một lốp xe cũ bị bơm quá nhiều không khí, chảy máu ở bốn hoặc năm chỗ khác nhau, thế rồi bà đã thốt ra một điều kinh khủng, có lẽ là điều duy nhất mẹ từng nói mà Jacky nhớ như in, “Ai cầm báo thế? Bố mấy đứa muốn xem mục truyện tranh. Trời đã mưa chưa?” Và rồi bà lại khuya xuống, mái tóc lòa xòa trên khuôn mặt sưng húp và đầm đìa máu. Mike gọi bác sĩ, nói một thôi một hồi vào điện thoại. Ông ấy có thể đến ngay được không? Là mẹ họ. Không, anh không thể nói cụ thể vấn đề, qua điện thoại thì không, qua một đường dây chung số thì không. Cứ đến đi. Bác sĩ đến và đưa mẹ đến bệnh viện nơi bố đã làm việc suốt cuộc đời trưởng thành.

Nhờ đã tinh rượu phần nào (hay có thể chỉ nhờ sở hữu sự xảo quyết ngu ngốc của bất kỳ con thú nào khi bị dồn vào chân tường), bố nói với bác sĩ rằng bà bị ngã cầu thang. Có máu trên khăn trải bàn vì lão đã cố gắng dùng nó lau gương mặt thân yêu của bà. Có phải kính bà đã bay xuyên phòng khách qua phòng ăn rồi đáp xuống mớ khoai tây nghiền và nước thịt không? viên bác sĩ đã hỏi với một giọng mỉa mai cợt nhả, cay độc. Có phải đó là những gì đã xảy ra không, Mark? Tôi đã nghe kể về một số người đủ sức mua cả một đài phát thanh bằng những chỗ trám rỗng bằng vàng của họ, tôi cũng đã thấy một người bị bắn trúng giữa hai mắt mà vẫn sống nhăn, nhưng ca này mới đây. Bố chỉ lắc đầu nói không biết; kính hắn đã rơi xuống khỏi mặt bà khi lão đưa bà vào phòng ăn. Bốn đứa trẻ con đã cứng người cảm thấy trước sự kinh khủng như không của lời nói dối đó. Bốn ngày sau, Brett nghỉ việc ở nhà máy và nhập ngũ. Jack luôn có cảm tưởng nguyên nhân không đơn thuần là vụ đánh đập bất ngờ và phi lý mà bố đã gây ra tại bàn ăn tối, mà còn là chuyện lúc ở bệnh viện, mẹ họ đã chứng thực cho câu chuyện của lão trong khi nắm tay cha xứ. Lấy làm ghê tởm, Brett đã bỏ mặc họ ra sao thì ra. Anh đã bị giết ở làng Đông Hồ năm 1965, năm mà Jack Torrance, sinh viên đại học, tham gia biểu tình đại học đòi chấm dứt chiến tranh. Gã đã vẫy chiếc áo đẫm máu của anh trai mình tại các cuộc mít tinh ngày càng có nhiều người tham gia, nhưng khuôn mặt lơ lửng trước mắt gã khi gã phát biểu không phải là mặt Brett - mà là khuôn mặt choáng váng, ngơ ngác của mẹ gã, khi mẹ gã nói, "Ai cầm báo thế?"

Mike bỏ trốn ba năm sau, khi Jack mười hai tuổi - anh vào trường New Hampshire với một khoản Học bổng Tài năng kếc xù. Một năm sau đó, bố họ qua đời vì một cơn đột quỵ nghiêm trọng, đột ngột xảy ra trong khi lão đang chuẩn bị cho một bệnh nhân trước khi phẫu thuật. Lão đã gục ngã trong bộ đồng phục bệnh viện trắng phất phơ áo bỏ ngoài quần, có lẽ chết ngay trước khi chạm xuống những viên gạch đỏ và đen lát sàn bệnh viện, ba ngày sau đó, người đàn ông từng thống trị cuộc sống Jacky, vị thần-ma màu trắng không biết lý lẽ, đã nằm dưới ba tấc đất.

Bia đá đề *Mark Anthony Torrance, Người cha đầy tình thương*. Jack thì muốn bổ sung vào đó một dòng: *Ông biết cách chơi trò thang máy*.

Có một khoản tiền bảo hiểm rất lớn. Một số người đam mê thu thập bảo hiểm như người khác thu thập tiền xu và tem vậy, Mark Torrance chính là kiểu người đó. Chỗ tiền bảo hiểm đến cùng lúc những khoản đóng bảo hiểm hằng tháng cũng như tiền rượu chấm dứt. Trong suốt năm năm, họ sống sung túc. Gần như sung túc...

Trong giấc ngủ nông và bất an, mặt gã hiện lên trước mắt như thể trong gương, mặt gã nhưng lại không phải là mặt gã, đôi mắt mở to và cái miệng cong ngây thơ đó thuộc về một cậu bé ngồi trong hành lang với những chiếc xe tải, chờ đợi bố mình, chờ đợi vị thần-ma màu trắng, chờ đợi chiếc thang máy dâng lên với tốc độ chóng mặt, kích thích qua màn hơi thở nồng mùi quán rượu với muối và mùn cưa, chờ đợi khả năng nó

rơi sầm xuống phòi hết những lò xo cũ kỹ ra khỏi tai trong khi
bố rống lên cười và cái mặt

(biến thành mặt Danny, rất giống với khuôn mặt chính gã
hồi trước, mắt gã có màu xanh nhạt trong khi mắt Danny màu
xám đục, nhưng đôi môi vẫn cong hình cánh cung và nước da
vẫn trắng trẻo; Danny ở trong phòng làm việc của gã, mặc quần
bím, tất cả giấy tờ ướt sũng và cái mùi bia như sương mỏng bốc
lên... một mớ bột nhão kinh khủng đang lên men, trỗi dậy nhờ
đôi cánh nấm men, cái mùi quán rượu... tiếng xương gãy...
giọng gã, lè nhè say xỉn, *Danny, con có sao không, bác sĩ?... Ôi
Chúa ơi ôi lại Chúa cánh tay bé bỏng tội nghiệp của con...* và cái
mặt đó biến thành)

(khuôn mặt choáng váng của mẹ nhổm lên từ bên dưới bàn,
bầm giập và chảy máu, mẹ nói)

(“... từ bố con. Mẹ nhắc lại, một thông báo cực kỳ quan trọng từ
bố con. Xin mời tiếp tục lắng nghe hoặc chỉnh ngay sang tần số Jack
Vui Vẻ. Xin lặp lại, chỉnh ngay sang tần số Giờ Vui Vẻ. Mẹ nhắc
lại...”)

Chậm rãi tan đi. Những giọng nói không thân xác vang
vọng lại chỗ gã như thể truyền đi từ một hành lang vô tận, mịt
mờ.

(Rất nhiều chuyện cứ cản trở em, Tommy thân mến...)

(Medoc à, có đây không? Bạn ơi mình đã lại mộng du rồi. Mình
khiếp hãi bọn quái vật phi nhân...)

(“Xin thứ lỗi, anh Ullman, nhưng chẳng phải đây là...”)

... văn phòng, với những tủ hồ sơ, cái bàn lớn của Ullman,
bên trên đã để sẵn một cuốn sổ đặt chỗ còn trắng trơn dành cho

năm tới - tay Ullman đó, hắn luôn sẵn sàng - tất cả chìa khóa đều treo gọn gàng trên móc (ngoại trừ một chiếc, chiếc nào, chìa nào, chìa khóa tổng - chìa khóa tổng, chìa khóa tổng, ai cầm chìa khóa tổng? nếu đi lên tầng, có thể chúng ta sẽ biết)

và cái dài vô tuyến hai chiều to đùng nằm trên kệ.

Gã bật nó lên. Tín hiệu vô tuyến truyền đến theo từng đợt ngắn, lạch xạch. Gã chuyển băng tần và vặn qua một loạt tiếng nhạc, tin tức, một nhà thuyết giáo diễn thuyết trước một hội thánh đang khẽ rì rầm, một bản tin thời tiết. Và một giọng nói khác mà gã vặn ngược lại để nghe. Đó là giọng bối gã.

“... giết nó. Mày phải giết nó, Jacky, cả con kia nữa. Bởi vì một nghệ sĩ thực thụ phải chịu đau khổ. Bởi vì ai sống trên đời cũng giết hại những gì mình yêu thương. Bởi vì chúng sẽ luôn âm mưu chống lại mày, tìm cách ghì mày lại và kéo mày thụt lùi. Ngay phút này đây, thằng con mày đang ở một nơi nó đáng lẽ không nên đặt chân vào. Xâm phạm. Nó đang làm thế đấy. Nó là một thằng nhãi chết tiệt. Lấy gậy đập cho nó chừa đi, Jacky, đập nó một trận thừa sống thiếu chết. Làm một ly đi, Jacky cưng à, rồi chúng ta sẽ chơi trò thang máy. Sau đó tao đi cùng mày lúc mày phạt nó. Tao biết mày có thể làm điều đó, tất nhiên mày có thể rồi. Mày phải giết nó. Mày phải giết nó, Jacky, cả con kia nữa. Bởi vì một nghệ sĩ thực thụ phải chịu đau khổ. Bởi vì ai sống trên...”

Giọng bối gã, càng lúc càng cao hơn, hóa thành một thứ gì đó điên rồ, không còn giống người tí nào nữa, một cái giọng the thé và cục cằn và điên rồ, giọng của vị Thần-Ma, vị Chúa-Lợn, từ vô tuyến phát ra nhắm thẳng đến gã và “Không!” gã hét lên

đáp lời. “Ông đã chết rồi, ông đang ở dưới mồ, ông không có trong đầu tôi!” Bởi vì gã đã nạo bỏ toàn bộ những gì liên quan đến lão ra khỏi mình và thật phi lý nếu lão lại quay trở về, lẩn lút trong cái khách sạn cách thị trấn New England nơi lão đã sống và chết hơn ba ngàn cây số này.

Gã giơ cái đài vô tuyến lên và quật xuống, nó vỡ tan trên sàn nhà, phòi hết những lò xo và ống cũ kỹ, như tai nạn trò thang máy, làm cho giọng bối rối biến mất, chỉ còn lại giọng gã, giọng Jack, giọng Jacky, tụng đi tụng lại trong cái thực tại lạnh lẽo của văn phòng:

“...chết rồi, ông đã chết rồi, ông đã chết rồi!”

Và tiếng giật mình từ đôi bàn chân Wendy nện xuống sàn nhà trên đầu gã, đến cái giọng giật mình, hoảng hốt của Wendy, “Jack? Jack!”

Gã đứng dậy, chớp mắt nhìn xuống cái đài vỡ nát. Bây giờ thì chỉ còn mỗi chiếc xe trượt tuyết trong kho dụng cụ giúp kết nối họ với thế giới bên ngoài.

Gã đưa hai tay lên mắt và bóp thái dương. Gã đang đau đầu.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Căng trương lực

Chân đi tắt, Wendy chạy dọc hành lang và phóng hai bậc một xuống cầu thang chính dẫn ra đại sảnh. Cô không ngược lên nhìn dây cầu thang trải thảm dẫn lên tầng hai, nhưng nếu nhìn, cô sẽ thấy Danny đứng ở trên cùng, bất động và im lặng, đôi mắt thẫn thờ của nó nhìn ra khoảng không hờ hững, ngón tay cái đút trong miệng, cổ áo và vai áo ướt đầm. Có những vết bầm tím sưng húp trên cổ và ngay dưới cằm nó.

Tiếng gào của Jack đã ngưng, nhưng điều đó không làm cô giảm bớt sợ hãi. Cô đã choàng tỉnh vì giọng gã - quát tháo ầm ĩ theo cái kiểu cô nhớ rất rõ - và cô vẫn cảm thấy như thể mình đang mơ, nhưng một phần khác biết rằng cô đang tỉnh và điều đó làm cô thậm chí còn hãi sợ hơn. Cô phần nào tưởng rằng khi xộc vào trong văn phòng, sẽ thấy gã đứng bên cơ thể nằm sống soài của Danny, say mềm và bối rối.

Cô đẩy cửa bước vào và thấy Jack đang đứng đó, dùng ngón tay xoa xoa thái dương. Mặt gã trắng bệch như ma. Chiếc đài vô tuyến băng tần dân dụng hai chiều nằm dưới chân gã, giữa một mớ kính vỡ rải rác.

“Wendy à?” gã ngập ngừng hỏi. “Wendy à...?”

Vẻ hoang mang xem chừng mỗi lúc một tăng và trong một tích tắc, cô nhìn thấy bản mặt thật của gã, bản mặt mà gã bình thường giấu rất kỹ, đó là bản mặt bất hạnh đầy tuyệt vọng, bản

mặt của con vật bị sa vào trong một cái bẫy mà nó không tài nào xác định và hóa giải. Thế rồi các mớ cơ bắt đầu hoạt động, bắt đầu quằn quại dưới da, cái miệng bắt đầu yếu ớt run rẩy, yết hầu bắt đầu trồi lên thụp xuống.

Sự hoang mang và ngạc nhiên của cô bị cú sốc át đi: gã sắp sửa khóc. Trước đây cô từng thấy gã khóc rồi, nhưng kể từ khi gã ngừng uống bia thì cô không thấy nữa... và cả trong thời kỳ đó, gã cũng không bao giờ khóc trừ khi say bét nhè và hối hận thảm hại. Gã là một người kín đáo, kín như bưng, việc gã bị mất kiểm soát làm cô phát hoảng một lần nữa.

Gã tiến về phía cô, nước mắt bấy giờ đã chục trào ra ngoài mí mắt dưới, đầu gã tự động lắc như thể đang bất lực tìm cách đẩy lùi cơn bão cảm xúc này, ngực gã thu lại, hít vào một hơi giòn giật để rồi một tiếng nức nở đau đớn bùng ra. Đôi chân đi dép Hush Puppies vấp phải cái vô tuyến hỏng và gã suýt chút nữa thì ngã vào vòng tay cô, khiến cô lảo đảo lùi ra sau vì sức nặng của gã. Hơi thở gã phà vào mặt cô không mang mùi rượu. Dĩ nhiên là không rồi; làm gì có rượu ở đây.

“Chuyện gì vậy?” Cô cố gắng ôm gã. “Jack, có chuyện gì thế?”

Nhưng mới đầu gã chẳng thể làm gì ngoài khóc, ghì lấy cô, gần như ép hết không khí trong người cô ra, đầu gã lắc qua lắc lại trên vai cô theo cái động tác xua đuổi bất lực, run rẩy. Tiếng nức nở của gã thật nặng nề và dữ dội. Gã run bần bật khắp người, cơ bắp giật giật bên dưới áo sơ mi kẻ sọc và quần bò. Dây nối “Jack? Sao vậy? Cho em biết có chuyện gì đi!”

Cuối cùng thì tiếng nức nở cũng bắt đầu biến thành lời nói, lúc đầu gần như không thể hiểu nổi, nhưng rồi trở nên rõ ràng

hơn khi nước mắt của gã dần cạn.

“... mơ, có lẽ đó chỉ là mơ thôi, nhưng nó thật quá, anh... là mẹ anh nói rằng bố sẽ xuất hiện trên đài và anh... lão... lão bảo anh hãy... anh không biết nữa, lão *la mắng* anh... và thế là anh phá vỡ cái đài... để bịt miệng lão lại. Để bịt miệng lão lại. Lão đã chết rồi. Anh thậm chí còn không muốn mơ về lão. Lão đã chết rồi. Lạy Chúa, Wendy, lạy Chúa. Anh chưa bao giờ gặp phải một cơn ác mộng nào như thế cả. Anh không bao giờ muốn mơ thêm một lần nào như vậy nữa. Ôi lạy Chúa! Thật kinh khủng.”

“Anh vừa ngủ thiếp đi trong văn phòng à?”

“Không..... không phải ở đây. Dưới tầng.” Bây giờ gã đã đứng thẳng lên một chút, trọng lượng đã bớt dồn lên cô, chuyển động qua lại đều đặn của đầu gã chậm đi rồi dừng lại.

“Anh đang đọc lại mớ giấy tờ cũ. Ngồi trên một cái ghế anh đã để dưới đó. Biên lai sữa. Toàn những thứ tẻ ngắt. Và có lẽ anh đã thiếp đi mất. Đó là lúc anh bắt đầu mơ. Anh hẳn đã mộng du lên trên này.” Gã rặn ra một tiếng cười run rẩy khe khẽ bên cổ cô. “Lại thêm một việc lần đầu tiên làm nữa.”

“Danny đang ở đâu thế, Jack?”

“Anh không biết. Không phải nó ở chỗ em à?”

“Nó không... ở dưới tầng với anh hả?”

Gã nhìn ra sau vai, khuôn mặt đanh lại khi trông thấy vẻ mặt cô.

“Em sẽ không bao giờ để anh quên vụ đó, đúng không, Wendy?”

“Jack...”

“Khi anh nằm hấp hối trên giường, em sẽ rướn tới và nói,
‘Cho đáng đời, nhớ cái lần anh bẻ gãy tay của Danny không?’
chứ gì?”

“Jack!”

“Jack cái gì?” gã gay gắt hỏi và đứng bật dậy. “Em có phủ nhận đó là những gì em đang nghĩ trong đầu không? Rằng anh đã làm hại nó? Rằng anh từng làm hại nó một lần rồi và anh có thể làm hại nó một lần nữa?”

“Em chỉ muốn biết nó đang ở đâu, có thể thôi!”

“Cứ làm đi, cứ gân cổ gào tướng lên đi, làm thế sẽ khiến mọi chuyện ổn thỏa hết, phải không?”

Cô quay người và bước ra khỏi cửa.

Gã nhìn cô đi, thoáng đông cứng, một bên tay gã cầm tấm thảm mực vương đầy những mảnh thủy tinh vỡ. Thế rồi gã thả nó vào thùng rác, đuổi theo và bắt kịp cô ở bàn tiếp tân. Gã đặt tay lên vai cô và xoay cô lại. Khuôn mặt cô mang một vẻ kiên quyết đầy thận trọng.

“Wendy, anh xin lỗi. Là do cái giấc mơ đấy. Anh bị rối quá.
Tha thứ cho anh nhé?”

“Tất nhiên,” cô nói, khuôn mặt không hề đổi nét. Đôi vai cứng đờ của cô trượt khỏi tay gã. Cô bước ra giữa sảnh và cất tiếng gọi, “Bác sĩơi! Con đang ở đâu thế?”

Sự im lặng đáp lời. Cô đi về phía cửa đôi trước sảnh, mở một cửa và bước ra con đường đã được Jack dọn tuyết. Trông giống như một chiến hào hơn; lớp tuyết dày chất đống mà con đường cắt xuyên qua cao đến tận vai cô. Cô lại cất tiếng gọi thằng bé,

hở thở cô phà thành một cụm trăng. Khi quay trở vào trong, cô bắt đầu có vẻ sợ hãi.

Gã kiểm soát cơn khó chịu dành cho cô và thử lý lẽ, “Em có chắc là nó không ngủ trong phòng nó không?”

“Em đã nói với anh rồi, nó đang chơi ở đâu đó trong lúc em đan. Em có thể nghe thấy tiếng nó dưới tầng.”

“Em có ngủ gật không?”

“Chuyện ấy thì có liên quan gì? Có. *Danny ơi?*”

“Em có nhìn vào phòng của nó lúc xuống đây không?”

“Em...” Cô dừng lại.

Gã gật đầu. “Anh biết ngay mà.”

Gã bắt đầu đi lên cầu thang mà không đợi cô. Cô đi theo gã, gần như chạy, nhưng gã leo hai bậc một lúc. Cô suýt chút nữa thì đâm sầm vào lưng gã khi gã dừng phắt trên chiếu nghỉ cầu thang ở tầng một. Gã đứng như trời trồng, ngược lên nhìn, đôi mắt mở to.

“Gi...?” cô dợm nói, rồi nhìn theo ánh mắt gã.

Danny vẫn đang đứng đó, đôi mắt vô hồn, mút ngón tay cái. Những dấu vết trên cổ họng nó tàn nhẫn lộ ra dưới ánh sáng ngọn đèn điện hành lang. của “*Danny!*” cô rú lên.

Tiếng hét phá vỡ con tê liệt của Jack và họ cùng nhau chạy lên cầu thang, đến nơi thằng bé đứng. Wendy quỳ xuống bên cạnh và ôm thằng bé vào trong vòng tay. Danny ngoan ngoãn để mẹ ôm, nhưng nó không ôm cô lại. Cứ như đang ôm một cây gậy bọc đệm vậy, cái vị kinh hoàng đậm đặc tràn ngập miệng cô. Nó chỉ mút ngón tay cái và hờ hững giương ánh mắt vô hồn nhìn chằm chằm dãy cầu thang phía sau cả hai người họ.

“Danny, đã xảy ra chuyện gì thế?” Jack hỏi. Gã đưa tay ra chạm vào bên cổ sưng húp của Danny. “Ai đã làm thế với c...”

“Anh đừng có chạm vào người nó!” Wendy rít lên. Cô ôm chặt lấy Danny trong tay, bế nó lên và đã lui ra giữa cầu thang trong khi Jack mới chỉ kịp bối rối đứng dậy.

“Hả? Wendy, em đang nói cái quái...”

“Anh đừng có chạm vào người nó! Tôi sẽ giết anh nếu anh chạm vào nó thêm lần nào nữa!”

“Wendy...”

“Đồ khốn!”

Cô quay người lại và chạy hết cầu thang xuống tầng một. Đầu Danny nhè nhẹ nẩy lên nẩy xuống trong khi cô chạy. Ngón cái nó đặt yên trong miệng. Mắt chẳng khác nào những ô cửa sổ xát xà phòng mờ đục. Cô rẽ phải dưới chân cầu thang và Jack nghe thấy tiếng chân cô lui đến cuối hành lang. Cửa phòng ngủ của họ đóng sầm lại. Chốt gài. Khóa vặn. Một khoảng im lặng ngắn ngủi. Rồi sau đó là những âm thanh vỗ về nhẹ nhàng, lẩm bẩm.

Gã đứng im một hồi không rõ là bao lâu, thực sự tê liệt bởi tất cả những chuyện đã xảy ra trong khoảng thời gian ngắn ngủi nhường ấy. Giấc mơ vừa qua vẫn còn đọng lại trong gã, khiến cho mọi thứ mang một sắc thái phần nào phi thực. Cứ như thể gã vừa làm một liều thuốc gây ảo giác. Có khi nào gã đã làm đau Danny đúng như Wendy nghĩ không? Cố gắng bóp cổ con trai mình theo yêu cầu của lão cha đã chết? Không. Gã sẽ không đời nào làm hại Danny.

(Nó ngã xuống cầu thang, thưa bác sĩ.)

Gã sẽ không đòi náo làm hại Danny nữa.

(Làm thế nào mà tôi biết được bom diệt côn trùng có vấn đề?)

Cả đời gã chưa bao giờ cố tình làm điều gì độc ác khi tinh táo.

(Ngoại trừ cái lần mày suýt giết George Hatfield.)

“Không!” gã gào vào bóng tối. Gã thụi cả hai nắm đấm xuống chân, một lần rồi hai lần rồi lại thêm lần nữa.

* * *

Wendy ngồi trên chiếc ghế nhồi nhét quá nhiều đệm bên của sổ, ôm Danny trong lòng, ngâm nga những lời lẽ vô nghĩa quen thuộc, những lời mà sau chặng ai nhớ bất kể chuyện thành ra như thế nào. Thằng bé đã gặp người ngồi vào lòng cô mà chặng phản kháng cũng không vui mừng, như thể là một bìa giấy cắt in hình chính nó, mắt nó thậm chí còn không hướng về phía của khi Jack gào lên “Không!” ở đâu đó ngoài hành lang.

Trong tâm trí cô, cơn bối rối đã lui đi một chút, nhưng giờ cô lại phát hiện ra một điều thậm chí còn tồi tệ hơn lần khuất đằng sau. Nỗi hoảng loạn.

Jack đã gây ra chuyện này, cô tin chắc là như vậy. Những lời phủ nhận của gã chặng có ý nghĩa gì với cô. Cô nghĩ rằng hoàn toàn có khả năng trong con mê Jack đã cố bóp cổ Danny, hệt như là gã đã đập vỡ cái đài khi ngủ. Gã đang bị một cơn suy sụp gì đấy. Nhưng cô sẽ làm gì với chuyện này đây? Cô không thể tự nhốt mình ở trong đây mãi được. Họ rồi cũng phải ăn.

Thực sự thì chỉ có duy nhất một câu hỏi cần trả lời, được hỏi thầm trong đầu cô bằng một giọng băng giá và thực dụng vô cùng, giọng của bản năng người mẹ trong cô, cái giọng trở nên lạnh lùng và vô cảm ngay khi đối tượng được nhắc đến không thuộc cái vòng tròn mẹ-con khép kín, mà là Jack. Cái giọng ấy chỉ nói đến chuyện bảo vệ bản thân sau khi đã nói về chuyện bảo vệ con trai và câu hỏi nó đặt ra là:

(Chính xác thì anh ta nguy hiểm đến mức nào?)

Gã đã phủ nhận là mình làm. Gã đã tỏ vẻ kinh hoàng trước những vết bầm tím, trước trạng thái đờ đẫn xuôi xị mà không thể lay tỉnh của Danny. Nếu đúng là gã làm, thủ phạm hẳn phải là một phần tách biệt trong gã. Việc gã đã gây ra chuyện đó trong lúc ngủ kể ra cũng mang tính khích lệ - theo một kiểu kinh khủng, dị hợm nào đó. Có thể nào tin tưởng được gã không, rằng gã sẽ đưa họ ra khỏi đây? Đưa họ xuống núi và rời xa nơi này. Rồi sau đó...

Nhưng cô không thể nghĩ xa hơn cái viễn cảnh cô và Danny an toàn đặt chân đến văn phòng của bác sĩ Edmonds ở Sidewinder. Cô cũng không hẳn muốn tiên liệu xa hơn thế. Cuộc khủng hoảng hiện tại là quá đủ cho cô phải bù đầu rồi.

Cô rủ rỉ với Danny, đong đưa nó trên ngực. Những ngón tay đặt trên vai nó cảm nhận được áo phông nó đang mặc ướt nhẹp, nhưng chúng chỉ truyền thông tin lên não cô một cách hết sức qua loa. Nếu thông tin ấy mà được báo lại cẩn thận, cô có thể sẽ nhớ ra rằng lúc Jack ôm cô trong văn phòng và khóc nức nở trên cổ cô, đôi bàn tay của gã khô cong. Điều đó có thể sẽ khiến cho cô khụng lại. Nhưng tâm trí cô hãy còn đang mải nghĩ về

những thứ khác. Phải quyết định được một việc - có nên tiếp cận Jack hay không?

Thật tình mà nói, cô không hẳn có quyền quyết định. Chẳng có việc gì cô một mình làm được hết, đến cả mang Danny xuống văn phòng và kêu gọi cứu viện trên đài cũng không. Nó đã lãnh phải một cú sốc lớn. Nó cần được nhanh chóng đưa ra khỏi trạng thái sốc ấy trước khi bị tổn thương vĩnh viễn. Cô dứt khoát không để bản thân tin rằng tổn thương vĩnh viễn đã xảy ra rồi.

Ấy nhưng cô vẫn cứ thấy khắc khoải, vẫn tìm kiếm một lựa chọn khác. Cô không muốn đưa Danny vào lại trong tầm tay Jack. Böyle giờ thì cô ý thức được rằng mình đã đưa ra một quyết định tồi tệ khi làm trái với lời mách bảo của con tim cô (cũng như con tim của Danny), cho phép tuyết giam hãm họ... vì Jack. Việc cô gác lại ý định ly hôn cũng lại là một quyết định tồi tệ nữa. Böyle giờ thì cô gần như tê liệt trước ý nghĩ có thể mình đang sắp phạm thêm một sai lầm khác, một sai lầm sẽ khiến cô phải hối hận từng giây từng phút trong suốt phần đời còn lại.

Ở nơi này không có súng. Có dao gài trên bảng từ trong bếp, nhưng Jack chắn giữa cô và chúng.

Trong lúc trăn trở tìm cách đưa ra quyết định đúng đắn, tìm ra giải pháp thay thế, cô không nhận thấy sự trớ trêu đầy cay đắng nơi những suy nghĩ của mình: mới một tiếng trước thôi cô hãy còn đang say ngủ, tin chắc rằng mọi chuyện đều ổn thỏa và thậm chí sẽ còn sớm cải thiện. Böyle giờ thì cô lại đang cân nhắc việc dùng dao pha với chồng nếu gã định gây trở ngại cho cô và con trai.

Cuối cùng cô đứng dậy với Danny trong tay, đôi chân cô run rẩy. Không có cách nào khác. Cô buộc phải giả định rằng Jack tinh táo đồng nghĩa với Jack không điên, gã sẽ giúp cô đưa Danny đến Sidewinder cũng như đi gặp bác sĩ Edmonds. Và nếu Jack cố giở bất cứ trò gì *ngoài* giúp đỡ, thì liệu hôn gã.

Cô đi đến cửa và mở khóa. Cô xốc Danny lên vai, mở cửa và bước ra ngoài hành lang.

“Jack?” cô lo lắng gọi, nhưng không có lời đáp.

Với nỗi âu lo mỗi lúc một tăng, cô bước tới chỗ cầu thang, nhưng Jack không có ở đó. Và trong khi cô đứng ở đầu cầu thang, băn khoăn không biết phải làm gì tiếp theo, tiếng hát vang lên từ bên dưới, lớn, giận dữ và mỉa mai cay đắng:

*“Lật em qua
Giữa đám cỏ ba-a lá,
Lật em qua, lăn em lại và làm lần nữa nha.”*

Tiếng gã thậm chí còn làm cô cảm thấy sợ hãi hơn cả sự im lặng, nhưng vẫn không có phương án nào khác. Cô bắt đầu đi xuống cầu thang.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

“Chính là mụ!”

Jack đứng trên cầu thang hở lâu, lắng nghe những tiếng rู้ rỉ an ủi vọng nghèn nghẹt qua cánh cửa khóa, cảm giác bối rối chậm rãi nhường chỗ cho thịnh nộ. Mọi thứ chưa bao giờ thực sự thay đổi. Với Wendy thì không. Thậm chí nếu gã không đụng đến giọt rượu nào suốt hai mươi năm, thì khi về nhà ban đêm và được cô ôm đón ở bên cửa, gã vẫn sẽ thấy / cảm nhận được cách lỗ mũi cô hơi nở ra khi cô cố tìm kiếm cái mùi rượu scotch hay gin cưỡi trên làn hơi thở của gã. Cô sẽ luôn nghĩ đến điều tồi tệ nhất; nếu gã chở Danny mà nhỡ đâm xe vào một tay mù lòa say xỉn lên cơn đột quy ngay trước khi va chạm, thì cô cũng sẽ âm thầm đổ lỗi vết thương của Danny cho gã và quay lưng đi.

Khuôn mặt cô khi cô giằng lấy Danny - nó lúc này lại trôi lên trước mắt và gã bất chợt muốn dùng nắm đấm xóa tan cái vẻ giận dữ đã xuất hiện trên đó.

Khốn kiếp, cô ta không có quyền!

Phải, có lẽ hồi trước cô có quyền làm thế. Gã từng là một tay bợm nhậu, gã đã làm những điều kinh khủng. Bẻ gãy tay Danny là một điều kinh khủng như vậy. Nhưng nếu gã đã thay đổi, chẳng lẽ sự cải tà quy chính của gã lại không xứng đáng được công nhận, dù sớm dù muộn? Còn một khi đã không được công nhận rồi, chẳng lẽ gã lại không có quyền sống cho hợp với cái

mác gán cho mình sao? Nếu một ông bố liên tục buộc tội cô con gái trinh nữ là đã ngủ với mọi thằng con trai ở trường, chẳng lẽ con bé không được thấy mệt mỏi để rồi sống cho đúng với những lời trách mắng đổ xuống mình ư? Và nếu một người vợ ngầm ngầm - lẩn không ngầm ngầm - tiếp tục tin rằng ông chồng không nhậu nhẹt của mình là một gã bợm rượu...

Gã đứng dậy, chầm chậm bước xuống chiếu nghỉ cầu thang tầng một rồi đứng đó một lúc. Gã lấy chiếc khăn tay từ túi sau ra, lau môi, rồi cân nhắc chuyện đi xuống và đập cửa phòng ngủ, yêu cầu được cho vào để gã có thể gấp con trai mình. Cô không có quyền độc đoán đến vậy.

Mà thôi, không sớm thì muộn cô cũng sẽ phải ra ngoài, trừ phi cô tính để cho cả hai người họ thực hiện một chế độ ăn kiêng triệt để. Một nụ cười xấu xí nở ra trên môi gã trước ý nghĩ ấy. Hãy để cô tìm đến gã. Kiểu gì cô cũng sẽ làm vậy thôi.

Gã leo cầu thang xuống tầng trệt, đứng vơ vẩn bên bàn tiếp tân một lát, rồi rẽ phải. Gã đi vào phòng ăn và đứng ngay cửa. Những chiếc bàn trống, với khăn trải bằng vải lanh trắng được giặt giũ là ủi tươm tất nằm bên dưới tấm nhựa che bụi trong suốt, lấp lánh trước mặt gã. Hiện tại tất cả đều bị bỏ hoang, nhưng

*(Bữa tối sẽ diễn ra lúc 8 giờ
Cởi mặt nạ và khiêu vũ lúc nửa đêm)*

Jack đi giữa các bàn, trong giây lát quên đi người vợ và cậu con trai trên lầu, quên đi giấc mơ, chiếc đài bị đập vỡ, những vết

bầm tím. Gã lướt ngón tay trên những tấm nhựa bóng loáng, cố gắng mường tượng xem cái đêm tháng Tám nóng nực năm 1945 ấy như thế nào, chiến tranh đã kết thúc thắng lợi, tương lai trải dài phía trước thật muôn màu và mới mẻ, chẳng khác nào một vùng đất của những giấc mơ. Những chiếc đèn lồng Nhật Bản rực rỡ sắc màu treo dọc theo suốt con đường cong trước cổng khách sạn, ánh sáng vàng tràn ra từ những ô cửa sổ cao nay đang bị tuyết phủ. Đàm ông đàm bà vận đồ hóa trang, đây một nàng công chúa lấp lánh, kia một kỹ sĩ đi giày cao cổ, trang sức chói lòa và tiếng cười đùa giòn giã ở khắp mọi nơi, người người nhảy múa, rượu tuôn như suối, đầu tiên là rượu vang và sau đó là cocktail rồi có lẽ là đến bia pha, tiếng trò chuyện mỗi lúc một rộm rả hơn cho đến khi từ buc nhạc trưởng, một tiếng kêu vui vẻ vang lên, “Cởi mặt nạ ra! Cởi mặt nạ ra!”

(Và Tử Thần Đổ thống trị tất cả...)

Gã thấy mình đứng ở phía bên kia phòng ăn, ngay bên ngoài cánh cửa hai chiều cách điệu dẫn vào Sảnh Colorado, nơi mọi thứ rượu bia đều được miễn phí vào cái đêm năm 1945 đó.

(Qua đây đi, anh bạn, quán đãi đồ uống.)

Gã bước qua cánh cửa và tiến vào trong những mảng tối gấp nếp, sâu thẳm ở quầy bar. Và một điều kỳ lạ xảy ra. Gã đã từng đặt chân vào đây một lần, để kiểm tra bảng kiểm kê mà Ullman để lại, gã biết đồ trong này đã bị dọn sạch. Các kệ hoàn toàn trống rỗng. Nhưng bây giờ, dưới ánh sáng tù mù chiếu vào từ phòng ăn (bản thân căn phòng ấy cũng chỉ sáng mờ mờ bởi vì tuyết chặn cửa sổ), gã có cảm tưởng mình nhìn thấy hàng hàng

những chai rượu thầm lặng lấp lánh đằng sau quầy, cùng vòi truyền nước, thậm chí cả bia, đang nhỏ giọt từ cả ba cái vòi được đánh bóng lộn. Phải, gã thậm chí có thể *ngửi thấy* mùi bia, cái mùi ẩm ướt lên men và đầy bọt ấy, không khác gì cái mùi từng vương quanh mặt bồ gã mỗi tối khi lão đi làm về.

Gã tròn xoe mắt, dò dẫm tìm công tắc trên tường, rồi hệ thống đèn mờ mờ thân mật của sảnh rượu bật lên, những quầng sáng tỏa ra từ các bóng đèn hai mươi watt gắn trên đỉnh mấy chùm đèn ba tầng treo trên cao.

Các kệ đều trống rỗng. Chúng thậm chí còn chưa bị bụi phủ dày. Các vòi rót bia khô cong, cả rãnh crôm hứng bia bên dưới cũng thế. Ở cả hai bên trái phải gã, các buồng bọc nhung sừng sững như những người đàn ông lưng dài, mỗi buồng đều được thiết kế để mang lại sự riêng tư tối đa cho cặp đôi ngồi bên trong. Thẳng phía trước, trên mặt sàn trải thảm đỏ, bốn mươi chiếc ghế đầu kê xung quanh quầy rượu hình móng ngựa. Mỗi ghế đều được bọc da và dập nổi các dấu đóng gia súc - Circle H, Bar D Bar (thật phù hợp), Rocking W, Lazy B.

Gã lại gần quầy bar, vừa đi vừa khẽ lắc đầu hoang mang. Hết như ngày đó trên sân chơi, hôm mà... nhưng nghĩ về điều đó cũng chẳng để làm gì. Tuy nhiên, gã dám thế rằng mình đã nhìn thấy những cái chai kia, chỉ thấp thoáng thôi, quả thế, giống như cách ta nhìn đồ nội thất thành những khối hình tối đen trong căn phòng đã kéo rèm. Chút lấp lánh do ánh sáng hắt lên thủy tinh. Thứ duy nhất còn sót lại là mùi bia, nhưng Jack biết rằng sau một thời gian, cái mùi đó sẽ ám hẳn vào các thớ gỗ của mọi quán bar trên đời, không thể bị gột sạch bởi bất kỳ chất

tẩy rửa nào từng được phát minh. Ấy thế nhưng cái mùi ở đây lại có vẻ rất hăng... gần như tươi mới.

Gã ngồi xuống một chiếc ghế đầu và chống khuỷu tay lên đệm da lót cạnh quầy bar. Bên tay trái gã là một cái bát để đựng đậu phộng - tất nhiên là giờ thì nó trống rỗng rồi. Khốn nạn thay, quán rượu đầu tiên gã bước chân vào sau mười chín tháng lại không một giọt rượu - gã thật xui xẻo. Tuy nhiên, một làn sóng hoài niệm mạnh mẽ đầy cay đắng xâm chiếm lấy gã và cơn thèm rượu dường như chạy từ bụng gã lên họng, rồi đến miệng và mũi, làm teo túp nhăn nhúm các mô trên đường nó đi qua, khiến chúng gào khóc đòi thứ gì đó ướt và lạnh và chảy dài.

Gã liếc nhìn các kệ thêm lần nữa với niềm hy vọng dữ dội, phi lý, nhưng các kệ vẫn trống rỗng như trước. Gã toét miệng cười vì đau đớn và thất vọng. Hai nắm tay gã từ từ siết lại gây ra những vết xước mảnh trên lớp đệm da quầy bar.

“Chào, Lloyd,” gã nói. “Tôi nay buôn bán chán nhỉ?”

Lloyd đồng tình. Lloyd hỏi gã muốn gì.

“Tôi thực sự rất vui vì anh đã hỏi câu ấy,” Jack nói, “thực sự rất vui đấy. Bởi vì tình cờ thay tôi có hai tờ hai mươi đô và hai tờ mươi đô trong ví, tôi sợ chúng sẽ phải ngồi lì trong đó cho đến khoảng tháng Tư năm sau. Không có cửa hàng 7-Eleven nào quanh đây hết, anh tin nổi không? Mẹ kiếp, thế mà tôi cứ tưởng trên tận mặt trăng cũng có 7-Eleven cơ đấy.”

Lloyd tỏ vẻ thông cảm.

“Thế này nhé,” Jack nói. “Anh làm cho tôi chẵn hai mươi ly martini. Chẵn hai mươi, cứ như thế, bùm. Một ly cho mỗi tháng

tôi ở trên chiếc xe đó và thêm một ly khuyến mãi. Anh làm được chứ? Anh có đang bận không?"

Lloyd nói hắn không bận chút nào.

"Tốt lắm. Anh đặt mấy ly đó dọc quầy và tôi sẽ nốc cạn chúng, từng ly một. Gánh nặng dân da trắng, Lloyd thân mến a."

Lloyd quay đi thực hiện công việc được yêu cầu. Jack thò tay vào trong túi để lấy kẹp tiền nhưng lại lôi ra một lọ Excedrin. Kẹp tiền của gã ở trên tủ trong phòng ngủ, tất nhiên mụ vợ gầy tro xương đã khóa cửa không cho gã vào. Giỏi lắm, Wendy. Cái đồ khốn nạn.

"Xem chừng tôi đang tạm thời rỗng ví," Jack nói. "Tôi uống chịu ở đây được không?"

Lloyd nói gã có thể uống chịu.

"Thật tuyệt vời. Tôi thích anh đấy, Lloyd. Anh luôn là người giỏi nhất. Nhân viên pha chế giỏi nhất từ Barre tới Portland, Maine. Thậm chí là Portland, Oregon nữa kia."

Lloyd cảm ơn gã vì đã nói vậy.

Jack mở nắp lọ Excedrin, lắc hai viên thuốc ra và hất chúng vào trong miệng. Vị axít mạnh mẽ quen thuộc ập đến.

Gã chợt có cảm giác rằng người ta đang nhìn mình, tờ mờ kèm theo chút khinh mạn. Các buồng đằng sau gã đầy người - đàn ông tóc bạc đáng trọng và những cô gái trẻ xinh đẹp, tất cả đều hóa trang, theo dõi cái màn diễn buồn thảm này với vẻ vui thích lạnh lùng.

Jack quay ngoắt lại trên chiếc ghế đầu đang ngồi.

Các buồng đều trống rỗng, chạy từ cửa sang hai bên trái phải, dãy bên trái gã ôm theo đường cong của quầy bar vành móng ngựa và chạy dọc bờ rộng căn phòng. Lưng ghế và đệm ngồi bọc da. Những chiếc bàn formica sẫm màu ánh lên lờ mờ, trên mỗi bàn có một cái gạt tàn, trong mỗi cái gạt tàn là một hộp diêm, trên nắp mỗi hộp diêm đóng dấu dòng chữ *Sảnh Colorado* dát vàng phía trên logo cặp cửa hai chiều.

Gã quay lại, nhăn mặt nuốt xuống chỗ Excedrin đang tan trong miệng.

“Lloyd, anh thật tuyệt vời,” gã nói. “Chuẩn bị xong xuôi hết cả rồi. Thứ duy nhất hơn đứt tốc độ của anh là vẻ đẹp đầy xúc cảm trong đôi mắt Napoli của anh. *Salud - Chúc sức khỏe.*”

Jack nhìn ngắm hai mươi ly đồ uống tưởng tượng, các ly martini mờ đi vì đám giọt nước ngưng tụ, mỗi ly đều có một que khuấy cắm xuyên qua quả ô liu xanh căng mọng. Gã gần như có thể ngửi thấy mùi gin trong không khí.

“Chiếc xe,” gã nói. “Anh đã bao giờ quen ai leo lên chiếc xe đó chưa?”

Lloyd nói rằng hắn thỉnh thoảng vẫn gặp những người như vậy.

“Anh đã bao giờ làm quen lại với người đó sau khi anh ta xuống xe chưa?”

Thật tình mà nói, Lloyd không thể nhớ nổi.

“Vậy là chưa bao giờ,” Jack nói. Gã co bàn tay lại quanh ly đồ uống đầu tiên, rồi đưa nắm tay ấy lên dốc vào miệng, bây giờ đang há sẵn. Gã nuốt rồi ném chiếc cốc tưởng tượng ra sau vai. Mọi người đã một lần nữa quay trở lại, sau khi vừa mới dự dạ

tiệc hóa trang về, họ nhìn ngắm gã, bật cười phía sau bàn tay che lấy miệng. Gã có thể cảm thấy họ. Nếu sau quầy mà ốp gương thay vì những cái kệ trống ngu ngốc chết tiệt đó, gã đã có thể nhìn thấy họ. Cứ để họ giương mắt ra nhìn. Kệ xác chúng nó. Ai muốn nhìn thì cứ nhìn đi.

“Không, anh chưa bao giờ gặp,” gã bảo với Lloyd. “Hiếm có người nào trở về từ chiếc xe cổ tích đó, nhưng những ai về đều mang theo mình cả một câu chuyện đáng sợ. Khi mới trèo lên, nó giống như cỗ xe sáng sửa và sạch sẽ nhất anh từng thấy, với bộ bánh xe cao đến ba mét để giữ cho sàn xe cách xa cổng rãnh, nơi lũ bợm rượu nằm vạ vật với mấy cái túi nâu cũng như mớ rượu Thunderbird và Granddad's Flash Popskull Bourbon của mình. Anh thoát khỏi những kẻ vẫn luôn nhìn anh căm ghét và bảo anh thôi sống lối đi không thì cút sang xứ khác mà bày trò. Từ dưới cổng rãnh, đó sẽ là cỗ xe đẹp nhất anh từng thấy, Lloyd thân mến à. Treo đầy cờ phướn với một ban nhạc ở phía trước và ba cô gái múa gậy ở mỗi bên hông, xoay gậy và phô quần lót trước mặt anh. Ôi, anh phải lên chiếc xe đó và tránh xa những tên bơm nhậu đang loay hoay chắt lọc rượu lậu, hít ngrazier bã nôn của chính mình để lại được phê và lục lợi cổng rãnh hòng tìm các mẫu thuốc chỉ còn nhú một phần trên đầu lọc.”

Gã nốc cạn thêm hai ly rượu tưởng tượng nữa và ném ly ra sau vai. Gã gần như có thể nghe thấy tiếng chúng vỡ nát trên sàn nhà. Và gã quả thật đã bắt đầu thấy phê. Là do mấy viên Excedrin.

“Thế là anh leo lên,” gã bảo với Lloyd, và anh vui mừng tột độ khi được ở đó. Ôi lạy Chúa, phải, đúng vậy. Cỗ xe đó là chiếc

lớn nhất và tốt nhất trong toàn bộ cuộc diễu hành, mọi người xếp hàng trên phố và vỗ tay và hò reo và vẫy tay, tất cả vì anh. Ngoại trừ bọn bợm nhậu bất tỉnh dưới cống. Những kẻ đó từng là bạn anh nhưng bây giờ thì thảy đều đã ở sau lưng anh rồi”

Gã vung nắm tay trống rỗng lên miệng và nốc thêm một ly nữa - đã xong bốn ly, còn mười sáu ly cần xử lý. Tiến độ rất xuất sắc. Gã lắc lư một chút trên ghế. Hãy cứ để họ nhìn, nếu việc đó làm họ thỏa mãn. Chụp ảnh đi, mọi người, vậy sẽ lưu được lâu hơn đấy.

“Thế rồi anh bắt đầu nhìn thấy thứ này thứ nọ. Lloydy yêu quý. Những thứ anh nhung nhớ khi còn ở dưới cống. Chẳng hạn như toàn bộ sàn thùng xe đều là những tấm gỗ thông thảng, tươi đến nỗi chúng vẫn còn đang chảy nhựa, nếu tháo giày ra thì anh chắc chắn sẽ bị dầm đầm. Chẳng hạn như đồ nội thất duy nhất trên xe là những chiếc ghế dài lưng cao không có đệm ngồi, trên thực tế, chúng chẳng hơn gì ghế nhà thờ và cứ tầm một mét rưỡi là lại có một cuốn sách bài hát. Chẳng hạn như việc tất cả người ngồi trên ghế xe là những bà xơ ngực lép mặc váy dài với một vòng ren nhỏ quanh cổ áo còn tóc thì buộc lại thành búi chặt đến mức anh gần như có thể nghe thấy tiếng tóc kêu thét. Và mọi khuôn mặt đều buồn chán, bợt bạt và sáng bóng, tất cả đều đang hát “Ta sẽ gặp nhau bên dòng sôôcôông, dòng sông xinh đẹp, xinh đẹq qep’ và ở phía trước có con mụ tóc vàng hôi hám nọ chơi đại phong cầm bảo họ hãy hát to lên nữa, hát to lên nữa đi. Và ai đó đập một quyển sách vào trong đôi bàn tay anh rồi nói, ‘Hát đi, anh bạn. Nếu anh muốn ở lại trên chiếc xe này, anh phải hát cả sáng, trưa và đêm. Đặc biệt là vào ban

đêm.' Và đó là khi anh nhận ra cái xe này thực sự là gì, Lloyd ạ. Nó là một nhà thờ với cửa sổ gắn song sắt, một nhà thờ đối với phụ nữ và một nhà tù đối với anh."

Gã dừng lại. Lloyd đã biến mất. Tệ hơn, hắn chưa từng ở đó. Các ly rượu chưa từng tồn tại. Chỉ có đám người trong các buồng, đám người từ bữa tiệc hóa trang, gã gần như có thể nghe thấy tiếng cười nghèn nghẹt của họ khi họ đưa tay lên miệng và chỉ trỏ, mắt lấp lánh những tia sáng tàn nhẫn.

Gã quay ngoắt lại. "Để tôi..."

(yên?)

Tất cả các buồng đều trống rỗng. Tiếng cười đã lặng đi như một thoảng xào xác của lá mùa thu. Jack nhìn chằm chằm cái sảnh trống trơn trong tích tắc, mắt gã mở to và u tối. Gã có thể cảm nhận được tiếng mạch máu đập rõ rệt ngay giữa trán. Trong tâm khảm gã, một sự thật lạnh buốt đang hình thành, đó chính là gã đang mất trí. Gã cảm thấy muốn nhắc chiếc ghế bên cạnh mình lên, lật nó lại và đập phá nơi này như một cơn lốc đầy thù hận. Thay vào đó, gã quay lại quầy và bắt đầu rống lên:

*"Lật em qua
Giữa đám cỏ ba lá,
Lật em qua, lăn em lại và làm lần nữa nha."*

Khuôn mặt của Danny hiện lên trước mặt gã, không phải khuôn mặt bình thường, tươi tắn và linh lợi, với đôi mắt lấp lánh mở to, mà là khuôn mặt của một kẻ lạ bị căng trương lực, chẳng khác nào thây ma, với đôi mắt đờ đẫn và mờ đục, cái

miệng ngậm quanh ngón tay cái như một đứa bé. Sao gã lại ngồi đây và nói chuyện với chính mình như một thiếu niên hờn dỗi trong khi con trai gã đang ở đâu đó trên tầng, sao gã lại hành xử như một kẻ trốn trại tâm thần, hành xử theo cái kiểu mà Wally Hollis kể Vic Stenger từng làm trước khi bị những người đàn ông mặc áo khoác trắng đến đưa đi?

(Nhưng tôi chưa bao giờ động đến nó hết! Khốn kiếp, tôi chưa bao giờ làm thế.)

“Jack?” Cái giọng nghe rụt rè, ngập ngừng.

Gã giật mình đến mức suýt nữa thì ngã lăn khỏi ghế lúc xoay lại. Wendy đang đứng ngay bên trong cánh cửa đôi, Danny được ẵm trên tay cô như một hình nộm kinh dị bắng sáp. Jack cảm nhận rất rõ là ba người bọn họ đang tạo thành một hoạt cảnh: cảnh này diễn ra ngay trước Hồi II trong một vở kịch tuyên truyền hạn chế rượu bia ngày xưa, một vở kịch được dựng dở đến nỗi nhân viên đạo cụ quên cả xếp rượu lên các dây kệ trong Hang Ổ Tội Lỗi.

“Anh không hề động vào nó,” Jack khó nhọc nói. “Anh chưa bao giờ làm gì như vậy kể từ cái đêm anh làm gãy tay nó. Thậm chí đét mông nó cũng không.”

“Jack, chuyện đó không còn quan trọng nữa đâu. Vấn đề là...”

“Chuyện này quan trọng!” gã hét lên. Gã nện một nắm tay đánh rầm xuống quầy rượu, đủ mạnh để khiến những bát đậu phộng rỗng nẩy lên. “Nó quan trọng, mẹ kiếp, quan trọng chứ!”

“Jack, chúng ta phải đưa thằng bé xuống núi. Nó...”

Danny bắt đầu cựa quậy trong vòng tay cô. Biểu cảm uể oải, trống rỗng trên khuôn mặt nó đã dần vỡ ra như lớp băng dày phủ trên một bề mặt bị chôn vùi nào đó. Môi nó vặt vẹo, như thể đang nếm phải thứ gì có vị kỳ cục. Mắt nó mở to. Hai tay đưa lên như muốn che mắt nhưng rồi lại buông xuống.

Đột nhiên nó cứng đờ người trong vòng tay cô. Lưng ưỡn cong thành hình cây cung, làm cho Wendy loạng choạng. Và bất chợt nó bắt đầu thét lên lanh lảnh, những âm thanh cuồng loạn bắn ra khỏi cổ họng căng lên của nó như từng mũi tên một, điên rồ, vang vọng. Âm thanh dường như lấp đầy cả tầng trệt trống trải và bật ngược lại chỗ họ như nữ thần báo tử. Như thể đang có đến một trăm Danny, tất cả cùng hét lên.

“Jack!” cô kinh hãi thốt lên. “Ôi lạy Chúa, Jack, nó bị làm sao vậy?”

Gã rời khỏi ghế, tê dại từ thắt lưng trở xuống, cả đời chưa từng sợ hãi đến thế. Con trai gã đã chọc vào cái lỗ nào vậy? Nó đã chọc phải cái tổ độc nào? Và trong đó đã có thứ gì chích nó?

“Danny!” gã gầm lên. “Danny!”

Danny nhìn thấy gã. Nó vùng ra khỏi vòng ôm của mẹ mình bằng một sức mạnh bất ngờ, dữ dội, không cho cô cơ hội giữ lấy. Cô loạng choạng ngược về một buồng và suýt ngã vào đó.

“Bố!” nó hét lên, chạy đến chỗ Jack, cặp mắt nó mở to đầy hoảng sợ. “Ôi bố ơi bố ơi, chính là mụ! Là mụ! Là mụ! Ôi bố bố bố bố bố...”

Nó đâm sầm vào vòng tay của Jack như một mũi tên cùn, khiến Jack không khỏi lắc lư người. Danny cuồng cuồng ghì lấy gã, mới đầu có vẻ còn đấm gã thùm thụp như một đấu sĩ, rồi nó

bám chặt thắt lưng và khóc nức nở vào áo gã. Jack cảm thấy khuôn mặt con trai, ấm nóng và đã thô伧 đờ đẫn trên bụng.

Bố ơi, chính là mu.

Jack từ từ ngược lên nhìn khuôn mặt Wendy. Mắt gã như thần hộ hai đồng xu nhỏ bằng bạc.

“Wendy?” Giọng nhỏ nhẹ, gần như âu yếm. “Wendy, em đã làm gì nó thế?”

Wendy giương mắt nhìn lại gã, sững sờ khó tin, mặt cô tái nhợt. Cô lắc đầu.

“Ôi Jack, anh phải biết là...”

Bên ngoài, tuyết đã lại bắt đầu rơi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Nói chuyện trong bếp

Jack bế Danny vào trong nhà bếp. Thằng bé vẫn khóc nức nở, không chịu ngược lên khỏi ngực Jack. Trong bếp, gã đưa Danny lại cho Wendy, bấy giờ vẫn đang có vẻ sững sờ khó tin.

“Jack, em không biết nó đang nói gì cả. Làm ơn đi, anh phải tin lời em.”

“Anh tin,” gã nói, mặc dù gã phải thừa nhận rằng mình có phần nào khoái trá khi thấy cục diện thay đổi với tốc độ choáng váng, bất ngờ đến như vậy. Nhưng cơn giận gã dành cho Wendy chỉ là một con nhói lòng thoáng qua. Trong thâm tâm, gã biết Wendy sẵn sàng đổ cả can xăng lên người cô và quẹt diêm trước khi làm hại đến Danny.

Ấm trà lớn được bắc trên cái bếp phía trong, đun ở nhiệt độ thấp. Jack thả một túi trà vào cốc gốm lớn của mình và rót nước nóng ngập lưng chừng cốc.

“Em có rượu sherry nấu ăn, phải không?” gã hỏi Wendy.

“Sao...? Ô, tất nhiên rồi. Hai hoặc ba chai gì đấy.”

“Cất tủ nào?”

Cô chỉ và Jack lấy một chai xuống. Gã rót một lượng khổng lồ vào cốc trà, cất chai sherry về chỗ cũ, rồi đổ sữa đầy một phần tư còn lại trong cốc. Sau đó gã thêm ba thìa đường và khuấy. Gã mang nó đến cho Danny, bấy giờ đã ngừng khóc và

chuyển sang sụt sịt, nắc cực. Nhưng nó run lẩy bẩy toàn thân, đôi mắt nó mở lớn và tròn trừng.

“Bố muốn con uống thứ này, bác sĩ à,” Jack nói. “Vị sẽ ghê lắm đấy, nhưng nó sẽ giúp con cảm thấy khá hơn. Con uống vì bố nhé?”

Danny gật đầu bảo được và đón lấy cái cốc. Nó uống một chút, nhăn mặt và nhìn Jack với vẻ dò hỏi. Jack gật đầu và Danny lại uống. Wendy cảm thấy con ghen tị quen thuộc quặn lên đâu đó trong bụng, biết rằng thằng bé sẽ không uống vì mình.

Xuất hiện liền sau nó là một suy nghĩ không lấy gì làm thoải mái, thậm chí còn khiến cô giật mình: Có phải cô *muốn* nghĩ Jack là thủ phạm không? Cô ghen đến thế ư? Điều thực sự kinh khủng: Đó chính là kiểu suy nghĩ của mẹ cô. Cô còn nhớ một ngày Chủ nhật, khi bố đưa cô đến công viên và cô ngã xuống từ tầng hai khung trèo, bị xước cả hai đầu gối. Khi bố đưa cô về nhà, mẹ cô đã hét vào mặt ông: *Anh đã làm gì? Tại sao anh không trông chừng nó? Anh làm bố kiểu gì thế?*

(Bà chỉ chết ông đến tận khi ông mất; lúc ông ly dị bà thì đã quá muộn rồi.)

Cô thậm chí còn chưa bao giờ cho Jack cơ hội thanh minh nào dù là nhỏ nhất. Wendy cảm thấy mặt mình nóng bừng lên, nhưng vẫn biết với một sự chắc chắn bất khả lay chuyển rằng nếu mọi chuyện xảy ra lại từ đầu, cô vẫn sẽ hành động và suy nghĩ hết như vậy. Cô luôn mang theo một phần mẹ mình, dù tốt hay xấu.

“Jack...” cô dợm nói, không biết liệu mình muốn xin lỗi hay biện minh. Cô biết rằng dù có là gì thì cũng vô dụng thôi.

“Không phải bây giờ,” gã nói.

Danny phải mất mười lăm phút mới uống hết được phân nửa chiếc cốc lớn, đến lúc đó thì nó trông rõ là đã bình tĩnh trở lại. Con run rẩy gần như đã biến mất.

Jack nghiêm nghị đặt tay lên vai con trai mình. “Danny, con có nghĩ mình đủ sức cho bố mẹ biết chính xác thì chuyện gì đã xảy ra với con không? Vụ này quan trọng lắm đấy.”

Danny nhìn từ Jack sang Wendy, rồi quay lại nhìn Jack. Trong khoảng dừng im lặng, khung cảnh xung quanh lẩn tàng hình hiện tại của bọn họ hiển lộ với cả ba: tiếng gió thổi vun vút bên ngoài, đưa tuyết mới từ phía Tây Bắc xuống đây; tiếng ọp ẹp và kẽo kẹt khi cái khách sạn cũ gồng người đương đầu với một cơn bão nữa. Sự cô lập của họ áp xuống đầu Wendy với một lực mạnh bất ngờ, như nó đôi khi vẫn thế, chẳng khác nào một cú đánh vào bên dưới tim.

“Con muốn... cho bố biết tất cả mọi chuyện,” Danny nói. “Giá mà hồi trước con đã làm vậy.” Nó cầm chiếc cốc lên và giữ trong tay, như thể được hơi ấm giúp cảm thấy dễ chịu.

“Tại sao con lại không làm vậy?” Jack nhẹ nhàng vuốt mái tóc rối bù, ướt đẫm mồ hôi của Danny ra khỏi trán nó.

“Bởi vì bác Al đã xin cho bố công việc này. Và con không thể hiểu nổi làm sao nơi đây lại vừa tốt cho bố mà lại vừa tệ cho bố. Thật là...” Nó nhìn họ tìm kiếm sự giúp đỡ. Nó không biết cách nói thích hợp.

“Tiến thoái lưỡng nan?” Wendy nhẹ nhàng hỏi. “Khi cả hai lựa chọn đều có vẻ không tốt?”

“Vâng, vậy đó ạ.” Nó gật đầu, lấy làm nhẹ nhõm.

Wendy nói, “Vào cái ngày anh cắt tỉa cây cảnh, Danny và em đã nói chuyện trong xe tải. Ngày trận tuyết thực sự đầu tiên ập đến. Nhớ không?”

Jack gật đầu. Cái ngày gã cắt tỉa cây cảnh hiện diện rất rõ ràng trong tâm trí gã.

Wendy thở dài. “Có lẽ mình nói chuyện với nhau chưa đủ. Phải không, bác sĩ?”

Danny, trông đầy khổ sở, lắc đầu.

“Chính xác thì hai người đã nói về chuyện gì?” Jack hỏi. “Anh nghĩ mình không thích cảnh vợ và con trai...”

“...bàn về chuyện họ yêu anh nhường nào à?”

“Cho dù đó có là gì, thì anh cũng không hiểu. Anh cảm thấy như thể mình vào rạp ngay giữa chừng bộ phim.”

“Bọn em bàn về anh,” Wendy lặng lẽ nói. “Và có thể bọn em đã không nói hết ra thành lời, nhưng cả hai đều biết. Em biết, bởi vì em là vợ anh, còn Danny biết, bởi nó... hiểu được nhiều thứ.”

Jack im lặng.

“Danny nói đúng đấy. Nơi này có vẻ tốt cho anh. Anh tránh xa mọi áp lực từng khiến anh khổ sở ở Stovington. Anh là sếp chính mình, làm việc tay chân và để dành trí não - toàn bộ khói óc của anh - cho công việc viết lách buổi tối. Sau đó thì... em không biết cụ thể là khi nào... nơi này bắt đầu có vẻ tệ cho anh.

Anh dành từng ấy thời gian dưới hầm, lục lợi những thứ giấy tờ cũ, toàn bộ chỗ lịch sử xa xưa đó. Nói mớ khi ngủ..."

"Nói mớ khi ngủ à?" Jack hỏi. Mặt gã mang vẻ giật mình, dè chừng. "Anh nói mớ trong lúc ngủ?"

"Hầu hết nghe cứ lè nhè. Một lần em dậy vào nhà vệ sinh thì anh nói, 'Kê bố nhà nó, ít nhất cũng cứ mang máy đánh bạc đến đi, sẽ không ai biết, sẽ không ai biết đâu.' Một lần khác, anh làm em tỉnh dậy, gần như gào lên, 'Cởi mặt nạ ra, cởi mặt nạ ra, cởi mặt nạ ra."

"Lạy Chúa," gã nói và đưa tay lên xoa mặt. Gã trông như muốn bệnh.

"Cả mọi thói quen uống rượu ngày xưa của anh nữa. Nhai Excedrin. Lúc nào cũng lau miệng. Gắt gỏng vào buổi sáng. Và anh vẫn chưa thể hoàn thành vở kịch, phải không?"

"Ừ. Chưa, nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian thôi. Anh đang mải suy nghĩ về một thứ khác... một dự án mới..."

"Cái khách sạn này. Cái dự án Al gọi để bàn với anh. Cái dự án ông ta muốn anh bỏ ngang."

"Làm thế nào mà em biết về vụ đó?" Jack quát. "Em nghe lén à? Em..."

"Không," cô nói. "Ngay cả nếu muốn thì em cũng không thể nghe được và anh có thể nhận ra điều ấy nếu anh suy nghĩ thông suốt. Danny và em ở tầng dưới tối hôm đó. Tổng đài đã ngừng hoạt động. Điện thoại ở tầng chúng ta là chiếc duy nhất trong cả khách sạn còn sử dụng được, vì nó được nối trực tiếp với đường dây bên ngoài. Chính anh đã bảo em như vậy."

"Vậy làm thế nào em biết được những gì Al đã nói với anh?".

“Danny nói cho em biết. Danny biết. Giống cái cách nó đôi khi vẫn biết khi có thứ gì bị thất lạc, hoặc khi có ai đang nghĩ đến việc ly hôn.”

“Bác sĩ nói...

Cô lắc đầu nôn nóng. “Tay bác sĩ chỉ ăn nói vớ vẩn và cả hai ta đều biết điều đó. Chúng ta đã biết thế bấy lâu nay rồi. Nhớ lần Danny nói nó muốn xem xe cứu hỏa không? Đó không phải là linh tính gì hết. *Khi đó nó còn ẵm ngửa mà.* Nó biết nhiều chuyện. Bây giờ thì em e là...” Cô nhìn những vết bầm tím trên cổ của Danny.

“Con có thực sự biết bác Al đã gọi cho bố không, Danny?”

Danny gật đầu. “Bác ấy thực sự rất giận, bố ạ. Bởi vì bố đã gọi chú Ullman và chú Ullman đã gọi bác ấy. Bác Al không muốn bố viết bất cứ thứ gì về cái khách sạn cả.”

“Lạy Chúa,” Jack lại nói. “Những vết bầm tím, Danny. Ai đã tìm cách siết cổ con thế?

Khuôn mặt của Danny trở nên sa sầm. “Mụ ta,” nó nói. “Người phụ nữ trong căn phòng đó. Trong phòng 217. Người phụ nữ đã chết.” Mỗi nó bắt đầu run rẩy trở lại và nó cầm tách trà lên uống.

Jack và Wendy sợ hãi nhìn nhau trên cái đầu đang cúi của Danny.

“Em có biết gì về vụ này không?” gã hỏi cô.

Cô lắc đầu. “Không, vụ này thì không.”

“Danny?” Gã nâng gương mặt sợ hãi của thằng bé lên. “Cố thử đi con. Bố mẹ ở ngay đây này.”

“Con biết ở đây rất tệ,” Danny khẽ giọng nói. “Kể từ hồi chúng ta còn đang ở Boulder. Bởi vì Tony đã cho con mơ về nó.”

“Mơ gì cơ?”

“Con không thể nhớ mọi thứ. Cậu ấy trưng Overlook ra cho con xem vào ban đêm, với hình đầu lâu xương chéo ở ngay phía trước. Và có tiếng thình thình. Một thứ gì đó... con không nhớ là gì... đuổi theo con. Một con quái vật. Tony cho con thấy redrum.”

“Đó là cái gì vậy, bác sĩ?” Wendy hỏi.

Nó lắc đầu. “Con không biết.”

“Rum, giống như ‘Hò dô ta, đi béng chai rum’ à?” Jack hỏi.

Danny lại lắc đầu. “Con không biết. Sau đó chúng ta đến đây và bác Hallorann nói chuyện với con trong xe bác ấy. Bởi vì bác ấy cũng có thị kiến.”

“Thị kiến?”

“Nó là...” Danny quơ hai tay làm một động tác bao quát, gộp hết mọi thứ. “Nó là khả năng thấu hiểu các thứ. Biết được nhiều điều. Đôi khi ta sẽ nhìn thấy một số chuyện. Giống như cách con biết bác Al đã gọi. Và bác Hallorann biết bố gọi con là bác sĩ. Bác Hallorann đang gọt khoai tây trong doanh trại thì biết em trai bác chết vì tai nạn tàu hỏa. Và khi gọi về nhà thì bác thấy đó đúng là sự thật.”

“Lạy Chúa,” Jack thì thầm. “Không phải là con đang bịa đáy chứ, Dan?”

Danny lắc đầu nguầy nguậy. “Không, con không có Chúa.” Thế rồi, với chút tự hào, nó nói thêm rằng, “Bác Hallorann nói con có khả năng thị kiến xịn nhất trong số tất cả những người bác

áy từng gặp. Bọn con có thể nói chuyện qua lại với nhau mà gần như không cần mở miệng”

Bố mẹ nó nhìn nhau lần nữa, không buồn giấu giếm vẻ sững sờ.

“Bác Hallorann nói chuyện riêng với con bởi vì bác ấy lo lắng,” Danny tiếp tục nói. “Bác ấy nói đây là một nơi tồi tệ cho những người có thị kiến. Bác ấy nói mình đã nhìn thấy nhiều thứ. Con cũng đã thấy một thứ. Ngay sau khi con nói chuyện với bác ấy. Trong lúc chú Ullman đưa chúng ta đi tham quan.”

“Con thấy gì?” Jack hỏi.

“Trong Sweet Tổng Thống. Trên bức tường cạnh cửa dẫn vào phòng ngủ. Có rất nhiều máu và một số thứ khác nữa. Những thứ nhũn nhũn. Con nghĩ... mấy thứ nhũn nhũn đó hẳn là não.”

“Ôi lạy Chúa,” Jack nói.

Wendy bấy giờ đã tái nhợt, môi cô gần như xám ngoét.

“Cái nơi này ấy,” Jack nói. “Hồi trước, một đám bất hảo từng sở hữu nó. Dân băng đảng ở Las Vegas.”

“Tội phạm ạ?” Danny hỏi.

“Ừ, tội phạm.” Gã nhìn Wendy. “Năm 1966 một tay máu mặt tên là Vito Gienelli đã bị giết ở trên đó, cùng với hai vệ sĩ. Có một bức hình trên báo. Danny vừa mới miêu tả bức hình.”

“Bác Hallorann kể bác ấy đã nhìn thấy một số thứ khác, Danny nói với họ. “Một lần là ở sân chơi. Và một lần là thứ xấu xa gì đó trong căn phòng ấy. Phòng 217. Một người phục vụ phòng từng nhìn thấy và mất việc vì đã đả động đến chuyện đó. Thế là bác Hallorann đi lên và bác ấy cũng thấy. Nhưng bác ấy

không đả động gì đến nó vì không muốn mất việc. Chỉ có điều bác ấy bảo con đừng bao giờ đi vào đó. Nhưng con đã làm thế. Bởi vì con tin bác ấy khi bác nói những thứ ta thấy ở đây không thể làm hại ta được.” Câu cuối cùng ấy gần như là lời thì thầm với một giọng khàn khàn, khe khẽ, rồi Danny chạm vào những vết bầm tím sưng húp bao quanh cổ mình.

“Sân chơi làm sao cơ?” Jack hỏi với một giọng kỳ lạ, bình thản.

“Con không biết. Bác ấy kể đến sân chơi. Và lũ thú cây cảnh.”

Jack hơi giật mình, Wendy tò mò nhìn gã.

“Anh đã thấy gì ở dưới đó à, Jack?”

“Không” gã nói. “Không có gì cả.”

Danny đang nhìn gã.

“Không có gì cả,” gã nói lại, lần này bình tĩnh hơn. Và đó là sự thật. Gã là nạn nhân của một con ảo giác. Chỉ có vậy thôi.

“Danny, bố mẹ cần nghe về người phụ nữ kia,” Wendy nhẹ nhàng nói.

Thế là Danny kể cho họ, nhưng lời lẽ của nó cứ trào ra thành từng con lặp đi lặp lại, đôi khi gần như là một mớ lảm nhảm không thể hiểu nổi do nó nôn nóng muốn tuôn hết ra cho xong chuyện. Nó vừa nói vừa dần rúc sát vào ngực mẹ mình hơn.

“Con đã vào phòng,” nó nói. “Con lén lấy chìa khóa tổng và đi vào. Cứ như thể con không cưỡng được. Con phải biết. Và mụ... người phụ nữ đó... ở trong bồn tắm. Mụ ta ở trong bồn tắm. Sung phù hết cả lên. Mụ kho... khoa... không mặc quần áo.” Nó khốn khổ nhìn mẹ mình. “Và mụ bắt đầu đứng dậy và mụ ta muốn con. Con biết bởi lẽ con có thể cảm thấy điều ấy. Mụ ta

thậm chí còn không nghĩ, không phải theo cái cách bố mẹ nghĩ đâu. Nó tối đen... nó là kiểu suy nghĩ làm đau đớn... giống như... giống như lũ ong vò vẽ trong phòng con đêm đó áy! Chỉ muốn làm đau đớn. Giống như lũ ong vò vẽ."

Nó nuốt nước bọt và sự im lặng thoảng bao trùm, tất cả đều im lìm trong khi hình ảnh những con ong thấm vào trong óc.

"Thế là con bỏ chạy," Danny nói. "Con bỏ chạy nhưng cửa đã đóng. Lúc nào con đã để cửa mở nhưng nó đã đóng lại. Con đã không nghĩ ra là chỉ cần mở nó và chạy ra ngoài. Con sợ. Thế nên con cứ... con đứng dựa vào cửa và nhắm mắt lại và nghĩ về việc bác Hallorann từng nói những thứ ở đây cũng giống như mấy bức tranh trong một cuốn sách và nếu con... cứ tự nhủ... *người không có ở đây, hãy đi đi, người không có ở đây...* mụ ta sẽ bỏ đi. Nhưng cách đó không có tác dụng."

Giọng nó bắt đầu cao vồng lên đầy cuồng loạn.

"Mụ túm lấy con... quay người con lại... con có thể nhìn thấy mắt mụ... thấy mắt mụ bị... và mụ bắt đầu siết cổ con... con có thể ngửi thấy mụ... *con có thể ngửi thấy là mụ đã chết đến mức nào...*"

"Được rồi, suýt," Wendy nói, trở nên lo lắng. "Được rồi, Danny. Không sao đâu. Không..."

Cô lại đang chuẩn bị rù rì tiếp. Tiếng Rù Rì Đa Năng của Wendy Torrance. Bằng sáng chế đang chờ thẩm định.

"Cứ để nó kể nốt đi," Jack nói cộc lốc.

"Không còn gì nữa đâu," Danny nói. "Con ngất xỉu. Hoặc là vì mụ đang bóp cổ con hoặc chỉ là vì con sợ quá. Khi tỉnh dậy, con mơ thấy bố và mẹ cãi nhau vì con và bố lại muốn làm

Chuyện Xấu nữa, bố à. Thế rồi con biết đó không hề là một giấc mơ... và con đang thức... và... con đái dầm. Con đái dầm như em bé." Đầu nó tựa lại vào áo len của Wendy và nó bắt đầu con thốn thức yếu ớt đến thảm thương, đôi bàn tay nó nắm oặt không chút sức lực trong lòng.

Jack đứng dậy. "Trông chừng nó nhé."

"Anh định làm gì?" Mặt cô đầy vẻ sợ hãi.

"Anh sẽ đi lên cái phòng đó, chứ em nghĩ anh sẽ làm gì? Uống cà phê à?"

"Không! Không, Jack, xin đừng!"

"Wendy, nếu trong khách sạn có người nào khác nữa, chúng ta phải biết."

"Anh đừng có bỏ bạn em lại một mình!" cô rú lên với gã. Nước bọt theo tiếng gào của cô phóng ra khỏi môi.

Jack nói, "Wendy, em bắt chước giống mẹ mình phết đấy..."

Đến đây, cô bật khóc, không thể che mặt được vì Danny bấy giờ đang nắm trong lòng cô.

"Anh xin lỗi," Jack nói. "Nhưng anh buộc phải làm vậy. Khốn kiếp, anh là người trông nom cơ mà. Người ta trả tiền cho anh để làm việc này."

Cô chỉ khóc to hơn và gã bỏ mặc cô như vậy đi ra khỏi bếp, lấy khăn tay chùi miệng khi cánh cửa đóng lại đằng sau lưng.

"Mẹ đừng lo," Danny nói. "Bố sẽ ổn thôi. Bố không có thị kiến. Không có gì ở đây có thể làm hại bố được cả."

Qua làn nước mắt, cô nói, "Không, mẹ không tin thế đâu."

CHƯƠNG BA MƯƠI

Vào lại phòng 217

Gã bắt thang máy đi lên và cảm giác thật kỳ lạ, bởi vì không Gai trong bọn họ từng sử dụng nó kể từ khi dọn đến đây. Gã gạt cần tay bằng đồng và cái buồng rung lắc khò khè đi lên trong giếng thang máy, lớp lưới đồng kêu lạch cách như điên. Gã biết Wendy thực sự sợ không gian kín trong thang máy. Cô tưởng tượng cảnh ba người họ bị mắc kẹt, giữa các tầng lầu, trong khi bão mùa đông gầm rú bên ngoài, cô nhìn thấy họ ngày càng gầy yếu hơn, chết dần vì đói khát. Hoặc có thể ăn thịt lẫn nhau, giống như các thành viên đội bóng bầu dục nọ. Gã nhớ lại một miếng đề can dán ô tô mình từng thấy ở Boulder, VẬN ĐỘNG VIÊN BÓNG BẦU DỤC ĂN THỊT THÀNH VIÊN CHẾT. Gã có thể nghĩ ra những miếng dán khác. ĂN GÌ BỔ NẤY. Hoặc các món trên thực đơn. Chào mừng bạn đến với Phòng ăn Overlook, niềm tự hào của dãy Rocky. Sơn hào hải vị tại Mái nhà Thế giới. Đùi người nướng ăn kèm *La Spécialité de la Maison* - món đặc biệt của nhà hàng. Nụ cười khinh bỉ lại xuất hiện trên mặt gã. Khi số 2 dâng lên trên tường giếng thang máy, gã gạt cần về vị trí gốc và buồng thang máy kẽo kẹt dừng lại. Gã lấy lọ Excedrin trong túi, lắc ra ba viên vào trong bàn tay và mở cửa. Không có gì trong Overlook làm gã sợ hết. Gã cảm thấy rằng gã và nó rất *simpático* - hợp cạ.

Vừa bước dọc hành lang, gã vừa lần lượt hất mấy viên Excedrin vào trong miệng nhai. Gã vòng qua góc quanh, vào hành lang nhánh rẽ ra từ hành lang chính. Cánh cửa phòng 217 mở hé và đang cắm trên ổ bấy giờ là chiếc chìa khóa tổng với phần đầu bẹt màu trắng lòi ra.

Gã nhíu mày, cảm thấy dâng trào một cảm giác khó chịu, thậm chí là tức giận thực sự. Bất kể hậu quả có là gì, thằng bé cũng đã vào phòng trái phép. Gã đã được dặn, dặn một cách rất thẳng thừng, rằng một số khu vực trong khách sạn là nơi cấm vào: kho dụng cụ, tầng hầm và tất cả các phòng cho khách. Gã sẽ nói chuyện với Danny về vụ đó ngay khi thằng bé dứt sợ hãi. Gã sẽ nói chuyện với nó một cách đúng mực nhưng nghiêm khắc. Có rất nhiều ông bố sẵn sàng đi xa hơn mức nói chuyện đơn thuần. Họ sẽ cho con một trận ra trò, có lẽ đó là điều mà Danny cần. Nếu thằng bé đã bị một phen sợ mất mật, chẳng phải thế ít nhất cũng là đáng đời nó sao?

Gã bước đến bên cánh cửa, lấy chìa khóa tổng bỏ túi và bước vào trong. Đèn trên trần đang bật. Gã liếc nhìn giường, thấy nó không bị nhảy nhõi, rồi gã bước thẳng đến chỗ cửa phòng tắm. Một nỗi đinh ninh kỳ lạ đang lớn dần trong gã. Mặc dù Watson không đề cập đến tên hay số phòng gì cả, Jack vẫn khá chắc rằng đây chính là căn phòng mà bà vợ viên luật sư từng ở cùng tình nhân, rằng đây là phòng tắm nơi xác bà ta được tìm thấy, bụng đầy barbiturat và rượu từ Sảnh Colorado.

Gã đẩy mở cánh cửa phòng tắm có ốp gương và bước qua. Đèn trong này tắt. Gã bật đèn lên và quan sát căn phòng dài, chẳng khác nào một toa tàu hỏa hạng sang, được bày biện theo

phong cách một-ngàn-chín-trăm-cách-tân-của-thập-niên-hai-mươi đặc trưng ngày trước, mà xem chừng áp dụng cho tất cả các phòng tắm tại Overlook, ngoại trừ những phòng trên tầng ba - mấy phòng đó thì mang phong cách Byzantine đúng chuẩn, tương xứng với những thành viên hoàng tộc, chính trị gia, ngôi sao điện ảnh và trùm băng đảng đã lưu lại đó suốt bao năm qua.

Bức màn che buồng tắm màu hồng phấn nhạt được kéo khép lại, bảo vệ cái bồn tắm dài chân quỳ.

(mặc dù vậy chúng đã di chuyển thật)

Và lần đầu tiên, gã thấy cái cảm giác tự tin (gần như tự mãn) xuất hiện trong lòng lúc Danny chạy đến bên gã và gào lên *Chính là mụ! Chính là mụ!* biến mất. Một ngón tay lạnh lẽo nhẹ ấn vào đáy cột sống gã, làm người gã lạnh toát. Những ngón khác vào hùa và bắt chốt chúng nhịp dọc lưng gã lên đến tận hành tủy, chơi với cột sống gã như một thứ nhạc cụ gõ.

cơn giận gã dành cho Danny tan biến, lúc gã bước tới trước kéo tấm màn bồn tắm ra, miệng gã khô không khốc; gã chỉ còn thấy thông cảm cho con trai và kinh hãi cho chính mình. Bồn tắm khô cong và trống rỗng.

Một tiếng “*Phù!*” vì nhẹ nhõm lẩn khó chịu bất chợt phut ra khỏi đôi môi mím chặt như một tiếng nổ nhỏ xíu. Bồn tắm đã được cọ rửa sạch sẽ vào cuối mùa; ngoại trừ vết gỉ dưới cặp vòi nước thì cả cái bồn sáng bóng. Có mùi chất tẩy rửa, thoang thoảng mà không thể lẫn đi đâu được, loại có thể khiến ta ngứa mũi với cái mùi ta-đây của nó suốt nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng sau khi sử dụng.

Gã cúi xuống và miết đầu ngón tay dọc theo đáy bồn. Không đứt như xương. Thậm chí còn không có một chút hơi ẩm nào. Hoặc là thằng bé đã bị ảo giác, hoặc là nó đã nói dối tráng trọn. Gã lại cảm thấy tức giận. Đúng lúc ấy, chiếc thảm tắm trên sàn khiến gã chú ý. Gã cau mày nhìn nó. Cái thảm tắm đang làm gì ở đây? Lúc này nó đáng lẽ phải nằm trong buồng cất đồ lanh ở cuối chái bên này, cùng những tấm ga và khăn và vỏ gối khác. Toàn bộ đồ vải lanh đáng lẽ phải nằm ở đó. Ngay cả giường trong mấy cái phòng khách này cũng không thực sự được dọn; đệm được cho vào các túi nhựa trong có khóa kéo và sau đó phủ khăn trải giường lên. Gã đoán có thể Danny đã đi lấy thảm - chìa khóa tổng sẽ mở được buồng đồ lanh - nhưng tại sao? Gã quẹt đầu ngón tay qua lại trên đó. Tấm thảm khô cong.

Gã quay trở ra cửa phòng tắm và đứng đó. Mọi thứ đều ổn cả. Thằng bé đã mơ ngủ. Không có thứ gì bất thường cả. Công nhận là vụ tắm thảm tắm hơi khó hiểu một chút, nhưng lời giải thích hợp lý là một nữ phục vụ phòng nào đó đã quên mang nó đi giữa lúc đang bận bù đầu trong ngày cuối cùng mùa hoạt động. Ngoài chuyện đó ra, mọi thứ đều...

Lỗ mũi gã hơi nở ra. Thuốc khử trùng, cái mùi ta-đây, ta-sạch-sẽ-hơn-người ấy. Và...

Xà phòng?

Chắc chắn là không phải rồi. Nhưng một khi cái mùi đã được xác định, nó trở nên quá rõ ràng, không thể gạt bỏ được. Xà phòng. Và không phải là loại bánh xà phòng Ivory to ngang tấm bưu thiếp mà người ta cung cấp trong các khách sạn và nhà nghỉ đâu. Mùi hương này phảng phất và thơm như nước hoa, xà

phòng cho phụ nữ. Nó sở hữu một mùi hương hoàn hảo. Camay hay Lowila, loại mà Wendy toàn sử dụng hồi còn ở Stovington.

(Chẳng có gì đâu. Mày chỉ tưởng tượng ra thế thôi.)

(ừ giống như mấy cái cây mặc dù vậy chúng đã di chuyển thật)

(Chúng không di chuyển!)

Gã đi giật cục trở lại cánh cửa dẫn ra hành lang, cảm thấy nhịp nhức bưng bung thất thường của một cơn đau đầu dần xuất hiện bên thái dương. Ngày hôm nay đã có nhiều chuyện xảy ra, quá nhiều chuyện kinh khủng. Gã sẽ không đét mông hay đánh đòn thẳng bé, mà sẽ chỉ nói chuyện với nó, nhưng thề có Chúa, gã sẽ không thêm phòng 217 vào danh sách các vấn đề của mình. Nếu chỉ dựa vào mỗi tấm thảm tắm khô và mùi xà phòng Lowila thoang thoảng, thì không. Gã.....

Chợt có tiếng kim loại rột roạt vang lên đằng sau gã. Nó xuất hiện ngay khi bàn tay gã vừa khép lại quanh tay nắm cửa; người nào đứng ngoài quan sát cảnh này hẳn sẽ nghĩ lớp vỏ thép bóng loáng trên tay nắm có tĩnh điện. Gã giật bắn mình, mắt mở to, những đường nét khác trên mặt co rúm lại, nhăn nhó.

Thế rồi gã lấy lại được tự chủ, dù chỉ là chút ít, gã buông tay nắm cửa ra rồi cẩn thận quay người lại. Các khớp xương gã kêu ken két. Gã bắt đầu bước tới cửa phòng tắm, lê từng bước nặng như chì.

Tấm màn che, mà ban nãy gã gạt ra để nhìn vào bồn tắm, giờ đã được kéo khép lại. Tiếng kim loại rột roạt, mà gã cảm thấy như xương cốt lao xao trong hầm mộ, chính là âm thanh những khoen treo rèm trượt trên thanh ngang. Jack nhìn chằm chằm tấm màn. Gã cảm thấy mặt mình như vừa bị chà sáp kịch

liệt, bên ngoài chỉ toàn da chết, bên trong hãi sợ chảy thành dòng sống động, nóng bỏng. Lại là cái cảm giác hồi ở trên sân chơi.

Có thứ gì đó đằng sau bức màn nhựa màu hồng. Có thứ gì đó ở trong bồn tắm.

Gã có thể nhìn thấy nó, mờ nhòe và bị lớp nhựa che đi, một khối hình gần như vô dạng. Nó có thể là bất cứ thứ gì. Một ảo ảnh do ánh sáng gây ra. Cái bóng vòi hoa sen. Một người phụ nữ đã chết từ lâu đang ngả mình trong bồn tắm, cầm trong một bàn tay cứng đờ một bánh xà phòng Lowila trong khi kiên nhẫn chờ đợi tình nhân đến, dù người đó có là ai.

Jack tự nhủ mình phải mạnh mẽ bước tới trước và gạt phăng tấm màn che buồng tắm ra. Để phơi bày bất cứ thứ gì có thể đang ở đó. Thế nhưng gã lại quay người bỏ đi - với những sải chân giật cục, cứng đờ như một con rối, tim đập thình thịch đầy hoảng loạn trong lồng ngực - trở ra chỗ phòng ngủ kiêm phòng khách.

Cánh cửa dẫn ra hành lang đã đóng lại.

Gã trơ ra nhìn nó một giây bất động thật lâu. Bây giờ thì gã đã có thể nếm được nỗi kinh hoàng của mình. Nó ứ ở phía sau cổ họng, hệt như vị những quả anh đào chín nẫu.

Với cùng dáng đi giật cục ấy, gã bước đến cánh cửa và buộc những ngón tay mình khép lại quanh nắm đấm.

(Nó sẽ không mở đâu.)

Nhưng nó mở thật.

Gã quờ quạng tắt đèn, bước ra ngoài hành lang và khép cửa mà không ngoảnh lại nhìn. Gã dường như nghe thấy, vọng ra từ

bên trong, một tiếng thup ươn ướt kỳ lạ, xa xăm, mờ nhạt, như thể có thứ gì đó vừa muộn màng leo ra khỏi bồn, như thể nó định chào đón một người khách, như thể nó vừa nhận ra người khách đã vội rời đi trước khi mọi phép tắc xã giao kịp hoàn thành, thế nên bây giờ đang vội vã ra cửa, toàn thân tím tái và miệng cười toe toét, mong muốn mời vị khách ấy vào lại trong phòng. Có lẽ là vào mãi mãi.

Tiếng bước chân đang tiến đến gần cửa, hay đó chỉ là nhịp tim đập trong tai gã?

Gã lóng ngóng dò dẫm chiếc chìa khóa tổng. Nó như bùn quánh, không muốn xoay mình trong ổ khóa. Gã dồn sức vặn chìa. Lấy khóa bỗng dung bập vào và gã lùi lại, dựa người vào bức tường hành lang phía bên kia, khẽ thốt ra một tiếng rên rỉ nhẹ nhõm. Gã nhắm mắt và tất cả những lối nói quen thuộc bắt đầu diễu qua tâm trí gã, số lượng xem chừng lên đến hàng trăm,

(khùng điên mát tung lên cơn chập cheng bị não trốn trại rõ cuồng đầu óc có vấn đề)

tất cả đều có nghĩa giống nhau: *mất trí*.

“Không” gã rên rỉ - gần như chẳng ý thức được mình đã đến nồng nỗi ấy - nhắm nghiền mắt và rên rỉ, như một đứa trẻ. “Chúa ơi, không. Ôi lạy Chúa, không.”

Nhưng bên dưới mớ bòng bong những suy nghĩ hỗn loạn, bên dưới nhịp đập như búa nện của trái tim, gã có thể nghe thấy âm thanh khẽ khàng, vô ích phát ra từ tay nắm cửa, khi nó bị vặn qua vặn lại bởi một thứ gì đó bấy giờ đã bị nhốt bên trong và đang bất lực tìm cách thoát ra, một thứ gì đó muốn gấp gã,

một thứ gì đó muốn được giới thiệu với gia đình gã trong khi cơn bão rú rít xung quanh họ và bầu trời sáng sủa ban ngày trở thành đêm đen. Nếu mở mắt ra và thấy tay nắm cửa nhúc nhích, gã sẽ phát điên mất. Thế là gã cứ giữ cho mắt nhắm tịt lại và, sau một thời gian không rõ là bao lâu, tĩnh lặng bao trùm.

Jack ép mình phải mở mắt ra, phần nào tin rằng khi gã làm vậy, bà ta sẽ đứng sờ sờ trước gã. Nhưng hành lang vắng tanh.

Gã vẫn cứ cảm thấy như thể mình đang bị theo dõi.

Gã nhìn lõi nhòm ở giữa cánh cửa và tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu gã đến gần nó, nhìn vào trong đấy. Gã sẽ đọ nhẫn cầu với thứ gì?

Chân gã di chuyển

(chân ơi, đừng làm tao thất vọng [14E])

trước khi gã kịp nhận ra. Gã xoay chúng hướng khỏi cánh cửa và đi ra ngoài hành lang chính, đôi chân gã thì thầm trên tấm thảm rùng rợn hai màu xanh-đen. Lúc đi được nửa đường đến chỗ cầu thang, gã dừng lại nhìn bộ cứu hỏa. Gã có cảm tưởng các nếp gấp vải của cuộn ống được xếp hơi khác. Và gã khá chắc chắn rằng lúc mình lên đến hành lang này, cái vòi bằng đồng đã chĩa về phía thang máy. Böyle giờ nó đang chĩa theo hướng ngược lại.

“Mình không hề thấy điều đó,” Jack Torrance nói rành mạch. Mặt gã trắng bệch và hốc hác trong khi miệng thì cứ cố rặn cười.

Nhưng gã không đi thang máy xuống dưới tầng. Nó quá giống một cái miệng há hốc. Quá giống. Gã đi cầu thang.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Phán quyết

Gã bước vào trong nhà bếp và nhìn họ, bàn tay trái tung chìa khóa tổng lên vài phân, làm móc treo trên cái lưỡi trăng bằng kim loại ấy kêu leng keng, rồi gã bắt lấy nó. Danny xanh xao và kiệt sức. Gã nhận thấy Wendy đã khóc; mắt cô đỏ hoe và có quầng thâm. Gã chợt cảm thấy vui mừng trước chuyện này. Chắc chắn một điều là gã không phải chịu đau khổ một mình.

Họ nhìn gã, chẳng nói chẳng rằng.

“Không có gì trong đó cả,” gã nói, kinh ngạc trước vẻ nồng nhiệt trong giọng mình. “Không một thứ gì hết.”

Gã tung cái chìa khóa tổng lên xuống, lên xuống, mỉm cười trấn an họ, nhìn sự nhẹ nhõm lan tỏa khắp khuôn mặt họ và thầm nghĩ rằng suốt cả cuộc đời, gã chưa bao giờ thèm một hớp rượu nào đến như bây giờ.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Phòng ngủ

Chiều tối hôm ấy, Jack lấy một cái giường con từ nhà kho. Ngỡ thẳng bé sẽ phải mất cả nửa đêm mới thiếp đi được, nhưng Danny đã gật gù khi tập phim *The Waltons* còn chưa qua được phân nửa và mười lăm phút sau khi được họ đưa lên giường, nó đã chìm vào giấc ngủ sâu, bất động, một tay lèn dưới má. Wendy ngồi ngắm nó, đưa một ngón tay đánh dấu chỗ trong cuốn *Cashel Mara* bìa mềm dày cộp. Jack ngồi ở bàn làm việc, nhìn vở kịch của mình.

“Ôi khốn kiếp,” Jack nói.

Wendy ngưng ngắm nghĩa Danny và ngược lên. “Gi?”

“Không có gì.”

Gã nhìn xuống vở kịch với tâm trạng bức bối âm ỉ. Làm sao mà gã lại có thể nghĩ rằng nó hay được nhỉ? Nó thật tầm thường. Câu chuyện đã được kể cả ngàn lần rồi. Tệ hơn, gã không biết phải chốt lại kiểu gì. Hồi trước, việc ấy xem chừng cũng đơn giản thôi. Trong lúc nóng giận, Denker tóm lấy que cời lò bên cạnh lò sưởi và đánh chết Gary thánh thiện. Thế rồi, trong lúc giạng chân trên cái xác, với cái que cời lò đẫm máu cầm trong một tay, gã sẽ hét lên với khán giả, “Nó ở đâu đó trong này và tao sẽ tìm thấy nó!” Thế rồi, trong khi ánh đèn mờ đi và bức màn từ từ khép lại, khán giả sẽ thấy thi thể Gary nằm sấp mặt ở phần trước sân khấu, còn Denker thì sải bước đến bên

kệ sách ở hậu cảnh và bắt đầu hùng hục lôi sách khỏi kệ, nhìn rồi ném chúng sang một bên. Gã từng nghĩ rằng câu chuyện đã đủ cũ để trở nên mới mẻ, một vở kịch mà chỉ riêng tính mới lạ của nó có lẽ cũng đủ đem lại cho nó một đợt trình diễn thành công ở Broadway: một vở bi kịch năm hồi.

Nhưng, ngoài việc gã đột ngột thấy quan tâm đến lịch sử Overlook, một chuyện khác đã xảy ra. Cảm giác gã dành cho các nhân vật đã đảo chiều. Đây là một hiện tượng khá mới. Bình thường gã thích tất cả các nhân vật của mình, cả tốt lẫn xấu. Gã mừng vì mình cảm thấy như thế. Điều đó cho phép gã cố gắng nhìn nhận nhân vật ở tất cả các phương diện và thấu hiểu động cơ họ một cách rõ ràng hơn. Câu chuyện gã yêu thích là một tác phẩm có tên “Thằng Khi ở đây, Paul DeLong”, được gã bán cho một tạp chí nhỏ tên *Contraband* ở miền Nam Maine để đổi lấy báo hiệu. Câu chuyện xoay quanh một kẻ xâm hại trẻ em sắp tự tử trong căn phòng thuê với đầy đủ đồ đạc. Tên kẻ xâm hại trẻ em đó là Paul DeLong, bạn bè gọi hắn là Thằng Khi. Jack từng rất thích Thằng Khi. Gã thông cảm với những nhu cầu quái đản của Thằng Khi, biết rằng Thằng Khi không phải là người duy nhất phải chịu trách nhiệm trong ba vụ hãm hiếp và giết người trong quá khứ. Một cặp phụ huynh tồi tệ: lão bố chuyên đánh đập hắn như bố gã, còn bà mẹ thì yếu ớt và lảng lặng cam chịu chẳng khác nào mẹ gã hồi trước. Một trải nghiệm đồng tính ở trường cấp hai công lập. Bị sĩ nhục công khai. Nhiều trải nghiệm còn tồi tệ hơn ở cấp ba và đại học. Hắn đã bị bắt và bị tống vào một nhà thương điên sau khi lõa thể trước mặt hai bé gái đang bước xuống khỏi xe buýt trường. tệ hơn cả là hắn

được cho xuất viện, được thả trở ra ngoài đường, bởi vì người phụ trách đã quyết định rằng hắn ổn rồi. Tên người đàn ông này là Grimmer. Grimmer biết rằng Thằng Khỉ DeLong có các triệu chứng lệch lạc, nhưng ông ta đã viết một báo cáo tươi sáng, đầy hy vọng và rồi thả hắn ra. Jack cũng thích và đồng cảm với Grimmer. Grimmer phải điều hành một cái viện thiếu thốn cả nhân lực lẫn kinh phí và phải cố gắng duy trì toàn bộ cơ sở bằng những phương pháp tạm bợ cùng mấy xu lẻ moi ra được từ mấy vị đại diện cơ quan lập pháp tiểu bang còn bận trở về gặp gỡ các cử tri. Grimmer biết rằng Thằng Khỉ có thể tương tác với người khác, rằng hắn không ị đùn hay cố gắng cầm kéo đâm các bệnh nhân ở cùng. Hắn không cho mình là Napoleon. Bác sĩ tâm thần phụ trách trường hợp Thằng Khỉ nghĩ rằng khả năng cao là Thằng Khỉ sẽ xoay xở sống được trên đường phố, cả hai biết rằng ở trong một trại tâm thần càng lâu thì người ta sẽ trở nên phụ thuộc vào môi trường khép kín đó, như một gã nghiện với ma túy vậy. Trong khi ấy, thiên hạ cứ gõ cửa nơi đây rầm rầm. Đám hoang tưởng, tâm thần phân liệt, loạn thần, căng trương lực, những gã tuyên bố mình từng đi đĩa bay lên thiên đàng, các bà lấy bật lửa Bic đốt cơ quan sinh dục con mình, đám nghiện rượu, cuồng phóng hỏa, cuồng ăn cắp vặt, hưng trầm cảm, muốn tự vẫn. Thế giới khắc nghiệt thế đấy, cưng à. Nếu ốc vặn không được chắc, ta sẽ bị xóc, lắc và nẩy tung trước cả khi bước sang tuổi ba mươi. Jack có thể thông cảm với vấn đề của Grimmer. Gã có thể thông cảm với bố mẹ các nạn nhân bị sát hại. Tất nhiên là với chính những đứa trẻ bị sát hại nữa. Và với cả Thằng Khỉ DeLong. Hãy để người đọc tự

đổ lỗi. Hồi đó, gã không muốn phán xét gì hết. Gã không ưa tẩm áo nhà đạo đức học.

Gã bắt đầu vở kịch *Ngôi trường nhỏ* với cùng cái tinh thần lạc quan ấy. Nhưng dạo gần đây gã đã bắt đầu chọn phe, tệ hơn nữa, gã dần thấy ghê tởm nhân vật chính, Gary Benson. Dù theo ý tưởng thai nghén ban đầu, đó là một cậu bé thông minh, gia đình khá giả, nhưng đồng tiền lại mang đến cho nó bất hạnh thay vì hạnh phúc, một cậu bé chẳng muốn gì hơn là tích lũy được học bạ tử tế để vào một trường đại học tốt, tự lực cánh sinh giành được suất học chứ không phải nhờ bố nó chạy chọt, nhưng rồi trong mắt Jack nó đã trở thành một đứa con ngoan trò giỏi ngờ nghêch, một kẻ quy lụy trước bàn thờ tri thức chứ không phải là một thầy tu chân thành, một kẻ bề ngoài là cả bầu trời đạo đức, nhưng bên trong thì hoài nghi, không có chút thông minh thật sự nào (như hình tượng thai nghén lúc ban đầu) mà chỉ sở hữu toàn sự ranh mãnh xảo quyết của thú vật. Trong suốt vở kịch, nó luôn luôn một dạ haitheta với Denker, hệt như cách Jack đã dạy con trai mình khi nói chuyện với những người lớn tuổi và những người có chức có quyền. Gã tin Danny nói một cách khá chân thành, Gary Benson hồi mới được gã nghĩ ra cũng vậy; nhưng lúc bắt đầu vào Hồi V, gã càng ngày càng thêm tin chắc rằng Gary nói theo kiểu châm biếm, bề ngoài thì nghiêm túc nhưng thằng Gary Benson bên trong thì lại làm mặt mộc mỉa và lườm nguýt Denker. Denker, người chưa bao giờ có bất cứ thứ gì Gary có. Denker, người đã phải làm việc cả đời chỉ để trở thành hiệu trưởng một ngôi trường nhỏ. Người bây giờ phải đổi mặt với viễn cảnh thân bại danh liệt bởi

thằng nhóc giàu có, đẹp trai và trông có vẻ ngây thơ này, kẻ đã gian lận trong bài luận cuối kỳ và sau đó khéo léo che giấu mọi dấu vết. Jack từng coi nhân vật thầy giáo Denker chẳng khác gì mấy tay Caesar con ở Nam Mỹ trong các vương quốc củ chuối mà mình trị vì, bắt những người bất đồng chính kiến ra đứng dựa tường sân bóng quần hay bóng ném gần nhất để xử bắn, một kẻ siêu cuồng tín trong một cái ao tương đối nhỏ mà với hắn, mọi ham muốn nhất thời đều trở thành một cuộc thập tự chinh. Ban đầu, gã đã muốn sử dụng vở kịch như một mô hình thu nhỏ để phản ánh gì đó về thói lạm quyền. Bây giờ thì gã ngày càng thấy Denker giống như nhân vật Thầy Chips [15E] và bi kịch ở đây không phải là sự dằn vặt về trí óc của Gary Benson, mà đúng hơn là sự hủy hoại dành cho một ông thầy kiêm hiệu trưởng già tốt bụng, người không nhìn thấy được những mưu mô cay độc của con quái vật giả mạo làm một cậu bé này.

Gã không thể hoàn thành vở kịch.

Bây giờ gã ngồi nhìn xuống nó, cau có mặt mày, tự hỏi liệu có cách nào cứu vãn tình hình. Gã thực sự nghĩ là không có cách nào cả. Ban đầu, gã bắt tay vào viết vở kịch này, nhưng rồi chẳng hiểu sao nó đã lại biến thành một vở kịch khác, úm ba la. Ôi, mặc xác nó. Đằng nào thì câu chuyện cũng đã từng được người khác kể rồi. Dù gì thì cũng là một mớ nhảm nhí cả. Vả lại, tại sao tối nay gã cứ phát điên lên vì nó thế? Sau cả ngày vừa rồi, việc gã không thể suy nghĩ thông suốt cũng chẳng có gì là lạ cả.

“.. đưa nó xuống núi đây?”

Gã ngược lên nhìn, cổ gắng chớp mắt xua đi những rắc rối của mình. “Hả?”

“Em nói, làm sao chúng ta đưa nó xuống núi đây? Chúng ta phải đưa nó ra khỏi đây, Jack.”

Trong một khoảnh khắc, tâm trí gã phân tán đến nỗi gã thậm chí còn không rõ cô đang nói về chuyện gì. Thế rồi gã nhận ra và cười lên một tiếng cộc cằn, ngắn ngủn.

“Em nói như thể điều ấy dễ lắm vậy.”

“Ý em không phải là...”

“Không thành vấn đề, Wendy. Anh sẽ thay quần áo trong bốt điện thoại ở đại sảnh và cho nó cưỡi trên lưng mình bay đến Denver. Hồi anh còn trẻ người ta toàn gọi anh là Siêu Nhân Jack Torrance đấy.”

Vẻ tổn thương chầm chậm xuất hiện trên mặt cô.

“Em hiểu vấn đề mà, Jack. Chiếc đài bị hỏng. Tuyết đang rơi... nhưng anh phải hiểu vấn đề của Danny. Lạy Chúa, anh không hiểu à? Nó suýt nữa thì bị căng trương lực, Jack! Nhỡ hồi nãy nó không tỉnh thì sao?”

“Nhưng nó đã bình phục rồi đấy thôi,” Jack nói, có hơi cộc lốc. Tất nhiên là gã cũng đã phát hoảng trước cái tình trạng mắt vô hồn, mặt lờ đờ của Danny. Mới đầu thì thế. Nhưng càng nghĩ về nó, gã càng băn khoăn không hiểu đó có phải là một màn kịch nó bày ra nhằm trốn tội hay không. Xét cho cùng, nó đã vào phòng trái phép.

“Kể cả thế,” cô nói. Cô đến bên gã và ngồi xuống đầu giường cạnh bàn gã. Mặt cô vừa lộ vẻ ngạc nhiên, vừa lộ vẻ lo lắng.

“Jack, những vết bầm tím trên cổ nó! Thứ gì đó đã tấn công nó!
Và em muốn nó tránh xa cái thứ ấy!”

“Đừng có hét,” gã nói. “Đầu anh đang đau, Wendy à. Anh
cũng lo lắng về vụ này chẳng kém gì em, thế nên xin làm ơn....
đừng... hét.”

“Được rồi,” cô nói, hạ giọng xuống. “Em sẽ không hét.
Nhưng em không hiểu nổi anh nữa, Jack. Có ai đó đang ở đây
với chúng ta. Và chẳng phải là một ai đó tử tế gì cho cam. Chúng
ta phải xuống núi, đến Sidewinder, không chỉ Danny mà tất cả
chúng ta. Thật khẩn trương. Và anh... anh thì cứ ngồi đó đọc vở
kịch của mình!”

“Chúng ta phải xuống núi, chúng ta phải xuống núi, em cứ
nói thế suốt thôi. Chắc em tưởng anh thực sự là Siêu Nhân đấy.”

“Em tưởng anh là chồng em,” cô nhẹ nhàng nói và nhìn
nhau vào đôi bàn tay mình.

cơn giận của gã bùng lên. Gã đập mạnh tập kịch bản xuống,
khiến cho các cạnh xấp giấy lại xộc xệch và mấy trang ở dưới
cùng bị nhăn.

“Đã đến lúc em ngấm vào người một số sự thật rồi đấy,
Wendy. Nói như dân xã hội học, thì xem chừng em chưa nội
tâm hóa chúng đâu. Chúng đang chạy loạn trong đầu em như
một mớ những viên bi-a tản mạn. Em cần phải đánh chúng
xuống lỗ đi. Em cần phải hiểu rằng *chúng ta đang bị tuyết quây kín.*”

Danny đột nhiên cựa quậy trên giường. Dù vẫn đang ngủ, nó
đã bắt đầu vặn vẹo và trở mình. Đúng cái kiểu nó hay làm mỗi

khi bọn mình cãi nhau, Wendy rầu rĩ nghĩ. Và bọn mình lại đang làm vậy đây.

“Đừng đánh thức nó dậy, Jack. Xin anh đấy.”

Gã liếc nhìn Danny và sắc đỏ phần nào biến mất khỏi má gã. “OK. Anh xin lỗi. Xin lỗi vì anh nói năng nghe có vẻ giận dữ hé, Wendy. Không hẳn là vì em đâu. Nhưng anh đã đập vỡ cái đài. Nếu ai đó có lỗi ở đây thì kẻ đó là anh. Đó là phương tiện quan trọng cho chúng ta kết nối với thế giới bên ngoài. Hết giờ trốn tìm rồi. Xin hãy đến đón chúng tôi đi, bác kiểm lâm ơi. Chúng tôi không thể ở ngoài đường muộn thế này.”

“Không đâu,” cô nói và đặt một bàn tay lên vai gã. Gã nghiêng đầu dựa lên nó. Cô dùng bàn tay còn lại vuốt tóc gã. “Em nghĩ anh cũng có quyền nổi nóng, sau khi em buộc tội anh như thế. Đôi khi em đúng là giống mẹ em thật. Em có thể hơi quá đáng. Nhưng anh phải hiểu rằng có một số chuyện... khó lòng mà quên đi được. Anh phải hiểu điều đó.”

“Có phải ý em là cánh tay của nó không?” Môi gã mím lại.

“Vâng,” Wendy nói, rồi cô vội vã thêm, “Nhưng không chỉ về mỗi anh đâu. Em lo sốt vó mỗi lần nó ra ngoài chơi. Em lo về việc nó muốn mua xe đạp vào năm sau, cho dù là xe có bánh tập. Em lo về rằng và thị lực của nó và về thứ này, thứ mà nó gọi là thị kiến ấy. Em lo lắm. Bởi vì nó còn nhỏ và trông nó mong manh vô cùng và bởi vì... bởi vì đường như có thứ gì đó trong cái khách sạn này muốn hại nó. Và nếu cần, thứ đó sẽ diệt cả chúng ta để đến được thằng bé. Chính vì vậy mà chúng ta phải đưa nó ra khỏi đây, Jack. Em biết điều đó! Em cảm nhận được điều đó! Chúng ta phải đưa nó ra khỏi đây!”

Trong cơn kích động, cô đã siết chặt bàn tay khiến vai gã phát đau, nhưng gã không nhích đi. Một tay gã lần thấy khói ngực trái chắc nịch của cô và gã bắt đầu vuốt ve nó qua lớp áo cô.

“Wendy,” gã nói, rồi dừng lại. Cô đợi gã sắp xếp điều mình muốn nói, bất kể đó có là gì. Bàn tay mạnh mẽ gã đặt trên ngực cô mới dễ chịu, êm dịu làm sao. “Chắc là anh có thể lấy giày đi tuyết đưa nó xuống đấy. Nó có thể tự mình đi một phần đường, nhưng chủ yếu anh sẽ phải cõng nó. Điều ấy đồng nghĩa với việc dựng trại ngoài trời một, hai, có thể ba đêm. Thế tức là phải chế một cái xe kéo để mang theo nhu yếu phẩm và túi ngủ. Chúng ta có đài AM/FM, nên có thể chọn hôm nào mà dự báo thời tiết nói là trời sẽ đẹp suốt ba ngày. Nhưng nếu đài dự đoán sai,” gã nói nốt, giọng nhẹ nhàng và thận trọng, “anh nghĩ bọn anh có thể sẽ bỏ mạng.”

Khuôn mặt cô tái nhợt. Trông nó sáng bóng, gần trong suốt như ma. Gã tiếp tục vuốt ve ngực cô, nhẹ nhàng xoa ngón cái trên núm vú.

Cô khẽ phát ra một âm thanh - gã không rõ đó là vì những gì gã nói hay đó là phản ứng trước áp lực nhẹ nhàng gã ấn lên ngực cô. Gã khẽ đưa tay lên và cởi cúc trên cùng áo cô ra. Wendy khẽ dịch chân. Bất chợt quần bò của cô có vẻ quá chật, hơi bức bối theo một kiểu dễ chịu.

“Điều ấy có nghĩa là phải để em lại đây một mình bởi vì em đi tuyết rất kém. Thế tức là ba ngày không hay không biết gì hết. Liệu em có muốn như vậy không?” Bàn tay gã hạ xuống chỗ cúc áo thứ hai, cởi nó và phần trên khe ngực cô lộ ra.

“Không,” cô nói với giọng hơi khàn. Cô liếc nhìn sang Danny. Nó đã ngừng vặn vẹo trở mình. Ngón cái nó đã rón rén chui trở lại vào miệng. Vậy là ổn rồi. Nhưng Jack đang ém nhẹm gì đó. Viễn cảnh quá ảm đạm. Còn có một thứ gì khác nữa... nhưng là gì?

“Nếu chúng ta ở yên đây,” Jack nói, cởi cúc thứ ba và thứ tư với cùng cái kiểu chậm chạp đầy chủ đích đó, “một kiểm lâm từ trong rừng hay một nhân viên bảo vệ động vật hoang dã sẽ tạt qua đây để xem tình hình chúng ta. Khi ấy, chỉ cần nói với anh ta rằng mình muốn xuống núi. Anh ta sẽ lo liệu hết.” Gã đẩy bộ ngực trần của cô ra mảng hở rộng hình chữ V trên chiếc áo sơ mi, cúi xuống và ngậm môi quanh đầu một núm vú đang căng cứng. Gã chậm rãi đưa lưỡi tới lui trên nó theo cái cách gã biết là cô thích. Wendy rên rỉ một chút và ưỡn lưng lên.

(?Mình đã quên thứ gì nhỉ?)

“Anh yêu à?” cô hỏi. Đôi bàn tay cô tự động mò ra phía sau đầu gã, nên khi gã trả lời, giọng gã bị thịt da cô chặn lại nghẹn nghẹt.

“Nhân viên kiểm lâm sẽ đưa chúng ta ra khỏi đây kiểu gì nhỉ?”

Gã hơi ngẩng đầu lên để lên trả lời rồi lại ngậm miệng vào núm vú bên kia.

“Nếu máy bay trực thăng không dùng được, anh đoán ta sẽ phải đi bằng xe trượt tuyết.”

(!!!)

“Nhưng chúng ta cũng có một xe! Ullman đã nói vậy mà!”

Miệng gã khụng lại trên ngực cô một tíc tắc, rồi gã ngồi thẳng dậy. Khuôn mặt cô hơi ửng lên, mắt cô sáng quắc. Ngược lại, khuôn mặt Jack bình tĩnh, như thể gã đang đọc một cuốn sách tẻ nhạt chứ không phải mon trón vợ mình.

“Nếu có xe trượt tuyết thì không còn vấn đề gì nữa rồi,” cô hào hứng nói. “Cả ba chúng ta có thể cùng nhau đi xuống.”

“Wendy, anh cả đời chưa bao giờ lái xe trượt tuyết cả.”

“Làm gì khó học lắm đâu. Hồi ở Vermont ta còn thấy mấy đứa trẻ mười tuổi lái chúng trên các cánh đồng cơ mà... mặc dù em chẳng hiểu nổi bố mẹ bọn nó nghĩ gì nữa. Và anh có một chiếc xe máy hồi chúng ta mới gặp nhau.” Đúng thế thật, một chiếc Honda 350cc. Gã đã đổi nó lấy một chiếc Saab ngay sau khi gã và Wendy dọn vào sống cùng nhau.

“Chắc là anh có thể làm thế,” gã chậm rãi nói. “Nhưng anh không biết nó có được bảo trì tử tế không. Ullman và Watson... họ điều hành nơi này từ tháng Năm đến tháng Mười. Họ tính toán trong khung mùa hè thôi. Anh biết nó sẽ không có xăng. Có khi còn không có bugi hay ắc quy ấy chứ. Anh không muốn em nuôi hy vọng quá đà, Wendy.”

Bây giờ cô đã trở nên phấn khích hẳn, dựa vào người gã, ngực cô tuột ra khỏi áo. Gã chợt nỗi hứng muốn túm lấy một bên ngực và vặn cho đến khi cô thét lên. Có lẽ làm thế sẽ giúp cô biết khôn mà im lặng.

“Xăng không phải là vấn đề,” cô nói. “Cả chiếc VW và xe tải khách sạn đều đầy bình. Máy phát điện dự phòng ở tầng dưới cũng có xăng nữa. Và chắc hẳn có một can xăng trong nhà kho để anh có thể mang theo xăng dự phòng”

“Ừ,” gã nói. “Có.” Trên thực tế là có ba can, hai can mươi chín lít và một can bảy lít rưỡi.

“Em dám cá là ở ngoài đó cũng có bugi đánh lửa và ắc quy nữa. Làm gì có ai cất xe trượt tuyết ở một nơi còn bugi với ắc quy ở một nơi khác đâu, phải không?”

“Khó có khả năng ấy, phải không?” Gã đứng dậy và đi đến nơi Danny nằm ngủ. Một lọn tóc đã xõa xuống trán nó và Jack nhẹ nhàng gạt ra. Danny không cựa quậy.

“Và nếu làm cho nó chạy được, anh sẽ đưa chúng ta ra khỏi đây chứ?” cô hỏi từ phía sau gã. “Ngay ngày đầu tiên đài dự báo trời đẹp?”

Trong một tích tắc, gã không trả lời. Gã đứng nhìn xuống con trai và các xúc cảm lẫn lộn của gã bị một đợt sóng yêu thương đập tan cả. Thằng bé đúng như những gì cô đã nói, dễ bị tổn thương, mong manh. Những dấu vết trên cổ nó nổi lên rất rõ.

“Ừ,” gã nói. “Anh sẽ làm cho nó chạy được và chúng ta sẽ rời khỏi đây nhanh nhất có thể.”

“Cảm ơn Chúa!”

Gã quay lại. Cô bấy giờ đã cởi áo ra và đang nằm trên giường, bụng phẳng lì, ngực chia thảng lên trần nhà. Cô uể oải chơi đùa với chúng, búng nhẹ núm vú. “Nhanh lên nào, quý ngài,” cô nhẹ nhàng nói, “đến lúc rồi.”

* * *

Sau đó, dưới ánh sáng duy nhất từ ngọn đèn đêm mà Danny đã mang từ phòng nó vào, cô gối đầu lên khuỷu tay gã, cảm thấy yên bình vô cùng. Cô thấy thật khó tin là họ lại có thể đang sống chung với một tay khách lậu khát máu trong Overlook.

"Jack?"

"Hả?"

"Thứ gì đã làm hại nó thế?"

Gã không trả lời cô trực tiếp. "Đúng là nó sở hữu một cái gì đó. Một tài năng mà những người khác không có. Xin lỗi, ý là hầu hết những người khác. Và có khi Overlook cũng sở hữu thứ gì đó."

"Ma à?"

"Anh không biết. Chắc chắn một điều là không phải ma kiểu trong truyện Algernon Blackwood đâu. Giống kiểu tàn dư cảm xúc của những người từng lưu lại ở đây hơn. Cả tốt lẫn xấu. Nếu hiểu theo nghĩa ấy, anh tin mọi khách sạn lớn đều có những con ma cho riêng mình. Đặc biệt là những chỗ lâu đài."

"Nhưng một người phụ nữ đã chết trong bồn tắm... Jack, không phải là nó đang mất trí đâu, đúng không?"

Gã siết nhẹ cô một thoáng. "Chúng ta biết thỉnh thoảng nó vẫn... à, tạm gọi là lên cơn xuất thần đi. Chúng ta biết rằng khi lên cơn như thế, nó đôi khi... nhìn thấy?... một số điều mà nó không hiểu. Nếu các cơn xuất thần tiên tri có tồn tại thật, chắc chúng là do hoạt động của tiềm thức. Freud nói rằng tiềm thức không bao giờ giao tiếp với chúng ta bằng ngôn ngữ bình thường. Chỉ bằng các biểu tượng thôi. Nếu em mơ về việc ở trong một tiệm bánh mà không ai nói được tiếng Anh, có thể

em đang lo lắng về khả năng chu cấp cho gia đình mình. Hoặc có thể đó chỉ là không ai hiểu em cả. Anh từng đọc thấy rằng kiểu mơ thấy mình bị rơi là một phương thức tiêu chuẩn để xả đi các cảm giác bất an. Giống như những ván đấu vậy, những ván đấu nho nhỏ. Ý thức ở một bên sân, tiềm thức ở bên còn lại, chuyển tới chuyển lui một hình ảnh lố bịch nào đó. Tương tự với bệnh tâm thần thôi, với linh cảm nữa, tất cả những thứ ấy. Cớ gì mà khả năng tiên đoán lại phải khác chứ? Có lẽ Danny thực sự đã nhìn thấy máu vẩy trên khắp các bức tường của Suite Tổng Thống. Đối với một đứa trẻ ở tầm tuổi nó, hình ảnh máu me và khái niệm về cái chết gần như trùng lặp với nhau. Đằng nào thì đối với bọn trẻ con, hình ảnh cũng luôn dễ hiểu hơn so với khái niệm. William Carlos Williams biết điều đó, ông ta là một bác sĩ nhi khoa. Khi chúng ta lớn lên, các khái niệm dần trở nên dễ hiểu hơn và chúng ta nhường hình ảnh lại cho nhà thơ... và anh đang nói lan man mất rồi.”

“Em thích nghe anh nói lan man mà.”

“Chính miệng cô ấy nói đấy nhé, thưa quý vị. Chính miệng cô ấy nói đấy nhé. Mọi người đều đã nghe thấy rồi đấy.”

“Những cái vết trên cổ nó, Jack à. Chúng tồn tại thật.”

“Đúng.”

Suốt một hồi lâu, chẳng có gì được nói thêm cả. Cô vừa bắt đầu nghĩ hắn gã đã lăn ra ngủ và bản thân cô cũng đang gà gật, thì gã nói, “Anh có thể nghĩ ra hai lời giải thích cho chúng. Và không lời giải thích nào có liên quan đến một bên thứ tư có mặt trong khách sạn cả.”

“Hả?” Cô chống một cùi chỏ, nhổm người dậy.

“Có khi là dấu Thánh đấy,” gã nói.

“Dấu Thánh? Có phải đó là hiện tượng có người chảy máu vào Thứ Sáu Tuần Thánh không?”

“Ừ. Đôi khi trên tay và chân những người tin tưởng sâu sắc vào sự thần diệu của Chúa Kitô sẽ xuất hiện các vết chảy máu trong Tuần Thánh. Thời Trung Cổ nó phổ biến hơn bây giờ. Hồi ấy, những người như vậy được coi là đã được Chúa ban phước lành. Anh nghĩ rằng Giáo hội Công giáo chẳng tuyên bố trường hợp nào thực sự là phép lạ cả, khôn ngoan phết đấy. Dấu Thánh không khác mấy so với một số việc mà các yogi có thể làm đâu. Bây giờ người ta đã hiểu rõ về nó hơn, chỉ vậy thôi. Những người hiểu được sự tương tác giữa tâm trí và cơ thể - ý anh là nghiên cứu về nó, chứ làm gì có ai hiểu nổi - tin rằng chúng ta có thể kiểm soát các hoạt động vô thức của mình nhiều hơn những gì người ta từng nghĩ. Em có thể làm chậm nhịp tim mình lại nếu đủ tập trung nghĩ về việc đó. Hay tăng tốc độ trao đổi chất trong cơ thể. Hay khiến mình đổ mồ hôi nhiều hơn. Hay làm cho mình chảy máu.”

“Anh nghĩ Danny làm những vết bầm tím xuất hiện trên cổ bằng cách *nghĩ* về chúng ư? Jack, em không tin nổi đâu.”

“Anh có thể tin việc đó là khả thi, mặc dù anh cũng thấy khả năng xảy ra không cao. Khả năng hợp lý hơn là nó tự gây ra cho bản thân.”

“Tự gây ra cho bản thân?”

“Hồi trước nó từng lên cơn ‘xuất thần’ và tự làm tổn thương mình rồi. Em có nhớ cái lần bên bàn ăn tối không? Anh nghĩ là khoảng hai năm trước. Chúng ta đã rất giận nhau. Không ai nói

năng gì mấy. Thế rồi, bất thình lình, mắt nó trợn ngược và nó cắm thẳng mặt vào bữa tối của mình. Sau đó ngã lăn ra sàn. Nhớ không?"

"Vâng," cô nói. "Em nhớ chứ. Em cứ tưởng nó bị co giật."

"Có một lần nữa bọn anh ở trong công viên," gã nói. "Chỉ Danny và anh. Chiều thứ Bảy. Nó lúc ấy đang ngồi trên một chiếc xích đu, đong đưa tới lui. Nó ngã gục xuống đất. Cứ như thể nó vừa bị bắn. Anh chạy đến bế nó lên và đột nhiên nó bừng tỉnh. Nó chớp mắt nhìn anh và nói, Con bị đau bụng. Nhắn mẹ hãy đóng cửa sổ phòng ngủ lại nếu trời mưa. Và đêm đó trời mưa như trút nước."

"Vâng, nhưng..."

"Và nó luôn về nhà với đủ vết trầy xước trên cùi chỏ. Cẳng chân nó trông cứ như một bãi chiến trường đang trong thế hiểm nghèo. Và khi em hỏi làm sao mà nó bị thế này thế kia, nó chỉ nói là, 'À, con chơi ấy mà,' chấm hết."

"Jack, trẻ con đứa nào chẳng bị va đập bầm tím. Với bọn con trai thì chuyện ấy xảy ra như cơm bữa, kể từ khi chúng tập đi cho đến lúc mười hai hoặc mười ba tuổi."

"Và anh tin Danny cũng nhiều lần bị như thế," Jack trả lời. "Nó là một đứa trẻ năng động. Nhưng anh nhớ cái ngày trong công viên và cái đêm bên bàn ăn tối đó. Và anh tự hỏi có lẽ nào một số vết sưng và bầm tím của thằng quý tử nhà mình chỉ đơn thuần là do té ngã. Lạy Chúa, cái ông bác sĩ Edmonds đấy đã nói Danny làm thế ngay trong văn phòng ông ta còn gì nữa!"

"Được rồi. Nhưng những vết bầm này là vết *ngón tay*. Em xin thế. Nó không bị thế vì ngã đâu."

“Nó lên cơn xuất thần,” Jack nói. “Có khi nó nhìn thấy chuyện từng xảy ra trong căn phòng đó. Một cuộc tranh cãi. Chưa biết chừng là một vụ tự sát. Những cảm xúc mãnh liệt. Không giống như xem phim đâu; nó ở trong trạng thái rất dễ bị ảnh hưởng. Nó ở ngay trong cái khung cảnh chết tiệt đó. Có khi tiềm thức nó hình dung điều đã xảy ra - dù điều đó có là gì - dưới dạng biểu tượng... như một người phụ nữ đã chết sống lại, thây ma, xác sống, ma cà rồng, em thích gọi thế nào cũng được.”

“Anh đang làm em nổi da gà đây,” cô khàn giọng nói.

“Anh cũng đang làm bản thân nổi da gà đây. Anh không phải là bác sĩ tâm lý, nhưng điều đó có vẻ hợp lý lắm. Thây ma người phụ nữ là một biểu tượng cho những xúc cảm đã chết, những cuộc đời đã chết mà dứt khoát không chịu buông bỏ và biến mất... nhưng bởi vì bà ta là một nhân vật trong tiềm thức, nên bà ta cũng chính là *thằng bé*. Trong trạng thái xuất thần, Danny tinh táo bị nhấn chìm. Nhân vật trong tiềm thức nắm quyền điều khiển. Thế là Danny đưa hai tay lên cổ mình và...”

“Đừng lại đi,” cô nói. “Em hiểu đại ý rồi. Em nghĩ điều đó còn đáng sợ hơn là có một người lạ lẩn lút trên các hành lang, Jack à. Ta có thể chạy trốn một người lạ. Ta không thể chạy trốn chính mình. Anh đang nói đến tâm thần phân liệt.”

“Một dạng rất hạn chế thôi,” gã nói, nhưng có hơi không thoải mái. “Và là một dạng rất đặc biệt nữa. Bởi vì dường như nó có thể đọc suy nghĩ, thỉnh thoảng dường như nó thật sự nhìn thấy một số khung cảnh tương lai. Anh không thể coi đó là bệnh tâm thần, bất kể có cố gắng thế nào. Đằng nào thì tất cả

chúng ta cũng đều có chút tâm thần tích tụ trong người. Anh nghĩ khi Danny lớn lên, nó sẽ kiểm soát được vụ này.”

“Nếu anh nói đúng, chúng ta cần khẩn cấp đưa nó ra khỏi đây. Bất kể nó có bị gì, cái khách sạn này cũng đang làm cho nó bị nặng hơn.”

“Anh nghĩ không phải đâu,” gã phản đối. “Nếu nó nghe lời thì ngay từ đầu nó đã chẳng đi lên căn phòng đó rồi. Chuyện này đáng lẽ chẳng bao giờ xảy ra.”

“Lạy Chúa, Jack! Có phải ý anh muốn nói suýt bị siết cổ là một... một hình phạt phù hợp cho việc vào nơi cấm à?”

“Không... không. Dĩ nhiên là không rồi. Nhưng...”

“Không nhưng nhị gì cả,” cô nói, lắc đầu nguầy nguậy. “Sự thật là hai ta đang đoán già đoán non. Chúng ta không biết khi nào nó có thể rẽ qua một khúc quanh và lại rơi vào một trong những cơn... chấn động đó, một trong những cuốn phim kinh dị đó, là gì cũng được. Chúng ta phải đưa nó ra khỏi đây.” Cô khẽ cười trong bóng tối. “Tiếp theo sẽ đến lượt em và anh bị ảo giác mất.”

“Đừng nói chuyện vớ vẩn,” gã nói và, trong bóng tối căn phòng, gã nhìn thấy những con sư tử cây cảnh tụ tập quanh lối đi, không còn đứng ở hai bên nữa mà chuyển sang án ngữ, những con sư tử tháng Mười một háu đói. Mồ hôi lạnh toát ra trên trán gã.

“Anh thực sự không nhìn thấy bất cứ thứ gì chứ?” cô đang hỏi. “Ý em là, khi anh đi lên căn phòng đó ấy. Anh không nhìn thấy gì à?”

Những con sư tử đã biến mất. Giờ thì gã nhìn thấy một tấm màn che bồn tắm màu hồng phấn với hình thù tắm tối nằm ườn ra ở phía sau. Cánh cửa đóng kín. Cái tiếng thụp nghèn nghẹt, vội vã, những âm thanh rất có thể là tiếng chân chạy vang lên sau đó. Trái tim đập điên cuồng, kinh khủng, như muốn vọt ra ngoài lồng ngực trong khi gã lóng ngóng với chiếc chìa khóa tổng.

“Không thấy gì cả,” gã nói, đó là sự thật. Gã lúc ấy quá căng thẳng, không rõ chuyện gì đang xảy ra. Gã không có cơ hội sàng lọc suy nghĩ để tìm ra một lời giải thích hợp lý cho những vết bầm tím trên cổ con trai gã. Bản thân gã cũng rất dễ bị ảnh hưởng. Ảo giác đôi khi có thể lây lan.

“Và anh vẫn chưa đổi ý chứ? Ý em là về vụ chiếc xe trượt tuyết ấy?”

Đôi bàn tay gã bất chợt siết chặt thành nắm đấm

(*Đừng có quấy rầy tôi nữa!*)

ở hai bên sườn. “Anh đã nói là sẽ làm mà, phải không? Anh sẽ làm. Böyle giờ thì đi ngủ đi. Ta đã có một ngày dài, vất vả rồi.”

“Đúng vậy,” cô nói. Có tiếng đồ ngủ sột soạt khi cô quay sang và hôn lên vai gã. “Em yêu anh, Jack.”

“Anh cũng yêu em,” gã nói, nhưng chỉ là nhép môi không thành lời. Đôi bàn tay gã vẫn siết thành nắm đấm. Gã cảm thấy chúng như hai tảng đá ở đầu cánh tay. Mạch đập thình thịch trên trán gã. Cô chưa đả động gì đến những gì sẽ xảy ra với họ sau khi họ xuống núi, khi bữa tiệc kết thúc. Không một lời. Chỉ toàn Danny thế này Danny thế kia và Jack ơi em sợ quá. Ô vâng, cô sợ đủ thứ như là ông kẹ trong tủ quần áo, sợ bóng sợ gió, sợ

rất nhiều. Nhưng cũng không thiếu những thứ đáng sợ thực sự. Khi đã đến Sidewinder rồi, họ sẽ chỉ có mươi đô mang theo bộ quần áo mặc trên người. thậm chí còn không có cả một chiếc xe hơi. Ngay cả khi Sidewinder có hiệu cầm đồ - mà thực tế là nó không có - họ cũng chẳng có gì để đem cầm ngoài chiếc nhẫn đính hôn bằng kim cương trị giá chín mươi đô la của Wendy và cái đài phát thanh Sony AM/FM. Một chủ hiệu cầm đồ có thể cho họ hai mươi đô. Một chủ hiệu cầm đồ *tốt bụng*. Sẽ không có việc làm gì hết, kể cả bán thời gian hoặc theo thời vụ, có lẽ là trừ công việc xúc tuyết dọn đường trước nhà với giá ba đô la mỗi lần. Hình ảnh John Torrance: ba mươi tuổi, từng có truyện đăng trên *Esquire* và từng ấp ủ ước mơ trở thành một nhà văn lớn của Mỹ trong thập kỷ tiếp theo, mà gã thấy hoàn toàn không phải là ước mơ gì vô lý - xác trên vai một cái xéng mua từ cửa hàng Western Auto ở Sidewinder, tay nhấn chuông cửa... hình ảnh đó đột nhiên hiện lên trong đầu gã rõ ràng hơn nhiều so với những con sư tử cây cảnh và gã siết chặt tay hơn, cảm thấy móng găm vào lòng bàn tay khiến máu úta ra theo những hình trăng khuyết huyền bí. John Torrance: đứng xếp hàng để đổi sáu mươi đô thành tem phiếu thực phẩm, đứng xếp hàng một lần nữa tại Nhà thờ Giám lý Sidewinder để nhận hàng hóa quyên góp lẫn những ánh mắt khinh mạn từ người dân địa phương. John Torrance: giải thích với Al rằng họ buộc phải rời đi, buộc phải tắt lò hơi, buộc phải bỏ mặc Overlook và tất cả những gì chứa đựng bên trong cho những kẻ phá hoại hoặc đám đạo chích cưỡi xe đi tuyết bởi vì, vấn đề là thế này, Al à, *attendez-vous* - anh nghe nhé, Al, trên đó có ma và chúng

muốn hại thằng con tôi. Tạm biệt, Al. Hãy nghĩ về Chương bốn: Xuân về với John Torrance. Khi ấy thì sao? Khi ấy thì sao nào? Gã tin họ có thể đến Bờ Tây trong chiếc VW. Kiếm một cái bơm nhiên liệu mới là được. Từ đây đi tám mươi cây số về phía Tây nữa là đường đi sẽ toàn là xuống dốc thôi, đến mức gần như có thể cho xe về số lửng và đến Utah. Đến California đầy nắng, vùng đất đầy cam và cơ hội. Một người với thành tích nghiệp rượu, đánh đậm học sinh và rượt đuổi những thứ phi thực xuất sắc như gã, chắc chắn có thể tha hồ chọn việc. Bất cứ gì gã thích. Kỹ sư giám sát - điều phối xe buýt Greyhound. Ngành ô tô - rửa xe trong một bộ đồ cao su. Có thể là tham gia lĩnh vực ẩm thực, rửa bát trong một quán ăn. Hoặc có thể là một vị trí phải gánh vác trách nhiệm hơn, chẳng hạn như đi bơm xăng. Một công việc như thế thậm chí còn có thể giúp kích thích trí óc hoạt động vì phải đổi tiền lẻ và viết phiếu ghi nợ. *Tôi có thể cho anh làm hai mươi lăm giờ một tuần với mức lương tối thiểu.* Một khoản tiền béo bở trong một năm mà bánh mì Wonder Bread có giá sáu mươi xu một ổ.

Máu đã bắt đầu nhỏ xuống từ lòng bàn tay gã. Giống như dấu Thánh, đúng rồi. Gã siết chặt hơn, tự làm mình đau đớn. Vợ gã đang say ngủ bên cạnh, sao lại không chú? Không có vấn đề gì cả. Gã đã đồng ý đưa cô và Danny tránh xa khỏi ông kẹ xấu xa, không có vấn đề gì cả. *Thế nên anh thấy đấy, Al, tôi nghĩ điều tốt nhất nên làm là...*

(giết cô ta.)

Ý nghĩ ấy tự nhiên trồi lên, trần trụi và không màu mè. Ham muốn được thúc cô ngã nhào khỏi giường, trong lúc cô trần

truồng, ngơ ngác, mới chớm tỉnh dậy; được vồ lấy cô, nắm lấy cổ cô như nắm cành xanh một cây dương non, được siết cổ cô, ngón cái đè trên khí quản, các ngón tay bấm vào cột sống cổ, giật đầu cô lên rồi đập nó xuống ván sàn, đập lên đập xuống, giặng, vụt, quật, nện. Đu đưa đi cưng. Xóc, lắc và nẩy tung. Gã sẽ cho cô no đòn. Ăn đòn đã đời. Ăn cho đầy bụng mới thôi.

Gã lờ mờ ý thức được một âm thanh nghèn nghẹt ở đâu đó, ngay bên ngoài thế giới nội tâm đang hùng hực cuồng loạn của gã. Gã nhìn sang bên kia căn phòng và thấy Danny lại đang vùng mình, vặn vẹo trên giường nó làm nhau chăn. Thằng bé đang rên rỉ sâu trong cổ họng, một âm thanh nhỏ, bị kìm hãm. Cơn ác mộng gì thế? Một người phụ nữ tím tái, đã chết từ lâu, loạn choạng đuối theo nó dọc những nhánh hành lang ngoằn ngoèo của khách sạn? Chẳng hiểu sao gã nghĩ là không phải. Một thứ gì khác đang đuối theo Danny trong giấc mơ. Một thứ tồi tệ hơn.

Cái ổ khóa cay độc kìm giữ cảm xúc gã bị phá vỡ. Gã ra khỏi giường và đi đến bên thằng bé, cảm thấy muốn bệnh và xấu hổ về bản thân. Người mà gã phải nghĩ đến là Danny, không phải Wendy, không phải bản thân gã. Chỉ mình Danny. Và dù có nhào nặn sự thật theo kiểu gì, trong thâm tâm, gã vẫn biết rằng Danny phải được đưa ra khỏi đây. Gã vuốt thằng chăn và đắp thêm chăn từ chân giường lên cho thằng bé. Danny đã im lặng trở lại. Jack chạm vào vầng trán say ngủ

(những con quái vật gì đang nhảy nhót ngay bên dưới vầng xương đó?)

và thấy ấm, nhưng không quá ấm. Và nó lại ngủ yên rồi. Kỳ thật.

Gã trở lại giường và cố gắng ngủ. Mãi mà không làm được.

Thật không công bằng là mọi thứ lại đến nồng nỗi này - vận rủi dường như cứ đeo đẳng bám theo họ. Rốt cuộc thì họ đã không thể cắt đuôi được nó bằng cách đến đây. Chiều mai khi họ xuống được Sidewinder rồi, thì cơ hội ngàn năm có một cũng đã tan thành mây khói - giờ từ cuộc chơi giống như cái mốt đi giày da lộn màu xanh, như một người bạn cùng phòng cũ của gã hay nói. Hãy thử xem xét có gì khác biệt nếu họ không xuống núi, nếu họ bằng cách nào đó chịu đựng được đến cuối. Vở kịch sẽ được hoàn tất. Không cách nào thì cách khác, gã sẽ gán cho nó một cái kết. Sự không chắc chắn mà gã đang ôm ấp về các nhân vật có thể điểm thêm cho cái kết gốc một nét mơ hồ thú vị. Có lẽ nó còn giúp gã kiếm được chút tiền, cũng không phải điều gì quá vô lý. Ngay cả khi không được như vậy, Al vẫn có thể thuyết phục Hội đồng quản trị Stovington thuê lại gã. Tất nhiên gã sẽ phải làm trên danh nghĩa tập sự, có khi đến tận ba năm, nhưng nếu có thể tránh xa rượu và tiếp tục viết, biết đâu gã sẽ không phải ở lại Stovington cả ba năm. Tất nhiên là trước đây gã chẳng thiết tha mấy với Stovington, gã cảm thấy ngột ngạt, như bị chôn sống, nhưng đó là một phản ứng thiếu chín chắn. Thêm nữa, con người ta có thể yêu thích việc giảng dạy đến mức nào khi cứ cách một hoặc hai ngày là lại phải đứng giảng ba tiết đầu tiên với một cơn váng vất muối nổ sọ? Sẽ không như vậy nữa đâu. Gã sẽ có thể cảng trách nhiệm của mình một cách tử tế hơn hẳn. Gã tin chắc như vậy.

Đâu đó giữa những suy nghĩ ấy, mọi thứ bắt đầu rã ra và gã dần thiếp đi. Suy nghĩ cuối cùng bám theo gã vào giấc ngủ như một tiếng chuông:

Dường như gã có thể tìm thấy sự bình yên ở đây. Cuối cùng cũng được. Nếu họ chịu để gã làm thế.

* * *

Khi tỉnh dậy, gã đang đứng trong phòng tắm phòng 217.

(đã lại mộng du rồi - tại sao? - ở đây làm gì có đài nào để đập vỡ)

Đèn phòng tắm bật sáng, căn phòng đằng sau gã chìm trong bóng tối. Tấm màn che bồn tắm bấy giờ được kéo quanh che lấy cái bồn tắm dài chân quỳ. Tấm thảm bên cạnh nó nhăn nheo và ẩm ướt.

Gã bắt đầu thấy sợ, nhưng chính cái cảm giác như trong mơ của nỗi sợ mách bảo gã rằng đây không phải thế giới thực. Vậy nhưng điều đó vẫn không thể ngăn cản nỗi sợ ấy. Rất nhiều thứ ở Overlook chẳng khác nào giấc mơ.

Gã bước đến bên bồn tắm, không muốn nhưng không thể quay bước đi.

Gã kéo tung tấm rèm ra.

Nằm trần truồng trong bồn tắm, xoải ra gần như lủng lơ không trọng lượng trong làn nước, là George Hatfield, với một con dao găm trên ngực nó. Làn nước xung quanh nó nhuộm một màu hồng tươi. Đôi mắt George nhắm nghiền. Dương vật nó èo uột đong đưa, cứ như tảo bẹ.

"George..."; gã nghe thấy bản thân nói.

Ngay sau cái tên ấy, đôi mắt George mở bùng ra. Chúng màu bạc, hoàn toàn không phải mắt người. Hai bàn tay trắng phۆ như cá của George tìm thấy hai bên thành bồn và nó kéo mình ngồi lên. Con dao töi thảng ra từ ngực nó, cách đều giữa hai núm vú. Vết thương không có miệng.

"Thầy đặt đồng hồ bấm giờ sớm hơn lên," George mắt bạc nói với gã.

"Không, George, thầy không làm thế. Thầy..."

"Em không nói lắp."

George giờ đã đứng dậy, vẫn nhìn gã với ánh mắt bạc phi nhân đó, nhưng miệng nó đã nhếch lên thành một nụ cười chết chóc và nhăn nhó. Nó vung một chân qua thành bồn tắm sứ. Một bàn chân trắng nhăn nheo đặt xuống tấm thảm.

"Đầu tiên thầy định tông em khi em đang đạp xe rồi thầy đặt sớm đồng hồ bấm giờ và sau đó thì thầy định đâm chết em nhưng *em vẫn không nói lắp.*" George đang tiến về phía gã, đôi bàn tay nó chìa ra, ngón tay hơi khoằm lại. Nó có mùi mốc meo và ẩm ướt, chẳng khác nào lá bị mưa trút lên.

"Chỉ để tốt cho mày thôi," Jack nói, bước lùi lại. "Tao đặt sớm đồng hồ chỉ vì muốn tốt cho mày thôi. Thêm nữa, tình cờ thì tao biết mày đã gian lận trong bài thi cuối kỵ."

"Em không gian lận... và em không nói lắp."

Đôi bàn tay George chạm vào cổ gã.

Jack quay người bỏ chạy, chạy với sự chậm chạp trôi nổi, không trọng lượng vẫn thường thấy trong những giấc mơ.

“Mày đã làm thế! Mày đã gian lận!” gã gào lên vì sợ hãi và tức giận khi băng qua phòng ngủ/khách tối om. “Tao sẽ chứng minh điều đó!”

Tay của George lại đặt trên cổ gã. Nỗi sợ bơm căng trái tim Jack cho đến khi gã tin rằng nó sẽ vỡ tung. Thế rồi, cuối cùng, bàn tay gã khép lại được quanh nắm đấm cửa và nó vẫn mình dưới tay gã và gã kéo tung cánh cửa ra. Gã lao ra, không phải vào hành lang tầng hai, mà vào căn phòng bên kia cồng vòm dưới tầng hầm. Ngọn đèn phủ đầy mạng nhện đang bật sáng. Ở bên dưới nó, chiếc ghế xếp của gã, trơ trụi và cân đối. Xung quanh là một dãy núi nhỏ hình thành từ hộp và thùng và các bó hồ sơ và hóa đơn và có trời mới biết còn những gì khác nữa. Cảm giác nhẹ nhõm dâng trào trong lòng gã.

“Tao sẽ tìm thấy nó!” gã nghe mình hét lên. Gã túm lấy một hộp các tông ẩm ướt và mốc meo; nó nát toang trong tay gã, làm tuôn ra một thác giấy mỏng màu vàng. “Nó ở đâu đó trong này! Tao sẽ tìm thấy nó!” Gã thọc sâu hai tay vào trong đống giấy tờ và lôi ra một tổ ong khô, xốp như giấy ở một bên tay và một chiếc đồng hồ bấm giờ ở tay còn lại. Chiếc đồng hồ bấm giờ đang kêu tích tắc. Gắn vào lưng nó là một đoạn dây và gắn vào đầu dây kia là một bó thuốc nổ. “Đây!” gã hét lên. “Đây, nhận lấy nó đi!”

Cảm giác nhẹ nhõm của gã chuyển thành đắc thắng tuyệt đối. Gã không chỉ thoát khỏi George; gã đã chế ngự nó. Với những thứ bùa hộ mệnh này trong tay gã, George sẽ không bao giờ động được vào gã nữa. George sẽ kinh hãi bỏ chạy.

Gã vừa định quay người lại để đương đầu với George thì tay George đã vòng qua cổ gã, siết chặt, khiến gã không thở nổi, chấn nghẹt hoàn toàn đường hô hấp của gã sau một cú hồn hển cuối cùng.

“Em không nói lắp,” George thì thầm từ phía sau gã.

Gã buông rơi cái tổ ong và ong vò vẽ túa ra khỏi đó như một làn sóng giận dữ màu nâu-vàng. Phổi gã bỗng rát. Ánh mắt đang dần mờ đi nhìn chiếc đồng hồ bấm giờ và cảm giác đắc thắng lại dâng lên, cùng với một làn sóng thịnh nộ công bình. Thay vì nỗi đồng hồ bấm giờ với khối thuốc nổ, sợi dây dẫn đến cái đầu vàng của một cây gậy đen chắc kịch, giống như cây gậy mà bố gã từng mang sau vụ tai nạn với chiếc xe chở sữa.

Gã nắm lấy nó và sợi dây bung ra. Gã cảm thấy cây gậy trong đôi bàn tay mình sao mà nặng và vừa vặn quá. Gã vung nó ra sau. Trên đường vung, nó quét phải sợi dây treo bóng đèn và ngọn đèn bắt đầu lắc qua lắc lại, làm cho những cái bóng bao trùm căn phòng đong đưa dữ dội trên sàn lẵn tường. Trên đường vụt xuống, cây gậy đập trúng thứ gì đó cứng hơn nhiều. George hét lên. Nắm tay trên cổ họng Jack nới lỏng.

Gã vùng ra khỏi thế ghì của George và quay lại. George bấy giờ đang khuỵu gối, đầu cúi xuống, hai tay đan vào nhau trên đỉnh đầu. Máu chảy qua các ngón tay nó.

“Xin thầy,” George khúm núm thì thầm. “Tha cho em đi, thầy Torrance.”

“Bây giờ thì mày sẽ phải chịu phạt,” Jack lầm bầm. “Thề có Chúa, giờ mày sẽ no đòn. Quân chó đẻ. Đồ chó con vô dụng. Thề có Chúa, ngay bây giờ. No đòn. Ăn cho đầy thì thôi!”

Trong khi ngọn đèn lắc lư trên đầu và những cái bóng nhảy nhót xôn xao, gã bắt đầu vùt cây gậy, giáng xuống hết lần này đến lần khác, cánh tay gã trồi lên thụp xuống như một cái máy. Những ngón tay đẫm máu George đưa lên che chắn buông xuống khỏi đầu nó và Jack lia lịa giáng gậy, xuống cả cổ và vai và lưng và cánh tay nó. Chỉ có điều cây gậy không còn thực sự là gậy nữa; nó trông như một cái vồ với tay cầm có sọc sáng màu. Một cái vồ với mặt cứng và mặt mềm. Đầu vồ vón đầy máu và tóc. Âm thanh bôm bốp dứt khoát khi cái vồ đập vào thịt da đã bị thay thế bởi một tiếng thình thình trống rỗng, vang dội khắp nơi. Giọng nói của chính gã cũng đã trở nên giống thế, vang rền như sấm, không thân xác. Ấy nhưng, ngược đời thay, nó cũng nghe có vẻ yếu ớt hơn, lè nhè, cục cằn... như thể gã đang say rượu.

Thân hình quỳ gối chậm rãi ngẩng đầu lên, như thể đang cầu xin. Nói cho đúng thì trên đấy không có khuôn mặt nào, mà chỉ là một lớp mặt nạ máu với cặp mắt nhìn xuyên qua. Gã lại vung cái vồ ra sau định giáng xuống một đòn rít gió chốt hạ và, chỉ sau khi nó đã được vung tới, gã mới thấy rằng khuôn mặt tha thiết cầu xin bên dưới không phải là George mà là Danny. Đó là khuôn mặt của con trai gã.

“Bố...”

Và rồi cái vồ đập trúng mục tiêu, thẳng vào giữa hai mắt Danny, khiến chúng vĩnh viễn nhắm lại. Và dường như có thứ gì đang cười ha hả đâu đó...

(!Không!)

* * *

Gã bừng tỉnh trong tình trạng trần truồng đứng bên giường của Danny, hai bàn tay trống không, cơ thể bóng loáng mồ hôi. Tiếng hét cuối cùng ấy chỉ vang lên trong tâm trí gã. Gã lại cho phép nó cất lên, lần này là một tiếng thì thầm.

“Không. Không, Danny. Không bao giờ.”

Gã trở lại giường trên đôi chân đã hóa thành cao su. Wendy đang say ngủ. Đồng hồ trên bàn ngủ cho biết lúc này đã là năm giờ kém mười lăm. Gã nằm thao thức cho đến bảy giờ, khi Danny bắt đầu cựa quậy. Thế rồi gã vắt chân qua mép giường và bắt đầu mặc quần áo. Đã đến lúc đi xuống dưới kiểm tra lò hơi.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Chiếc xe trượt tuyết

Quá nửa đêm một chút, trong lúc tất cả bọn họ còn đang chập chờn ngủ không yên thì ngoài trời, tuyết đã ngừng rơi sau khi đổ thêm hai mươi phân tuyết mới nữa lên trên lớp cũ. Mây đã tan, một làn gió trong lành đã cuốn chúng đi, Jack bây giờ đang đứng trong một thổi nắng vàng đầy bụi, chiếu xiên qua ô cửa sổ bẩn thỉu gắn trên phần tường phía Đông kho dụng cụ.

Nơi này dài ngang một toa tàu chở hàng và cao cũng cỡ đó. Không khí ám đầy mùi dầu mỡ và xăng dầu lẫn mùi cỏ ngọt thoang thoảng, đầy hoài cổ. Bốn máy cắt cỏ điện xếp thành hàng bên bức tường phía Nam, như lính đang duyệt binh, hai trong số đó là loại ngồi lái trông như máy kéo nhỏ. Bên trái chúng là mấy cái máy khoan đất, những chiếc xe lồng lòi tròn được thiết kế để tinh chỉnh sân gôn, một cái cưa xích, vài máy tia cây chạy điện và một cột thép thon dài có gắn cờ đỏ ở trên cùng. Này cậu phục vụ, lấy bóng cho tôi trong vòng mười giây thì cậu sẽ được hai lăm xu. Vâng, *thưa ngài*.

Dựa sát bức tường phía Đông, nơi mặt trời buổi sáng chiếu xiên xuống rực rỡ nhất, là ba bàn chơi bóng bàn dựa vào nhau như một tháp lá bài say xỉn. Lưới của chúng đã bị gỡ và giờ đang rủ xuống từ ngăn kệ bên trên. Trong góc là một chồng bóng đĩa cho trò đẩy bóng và một bộ dụng cụ chơi bóng cửa - mớ cọc làm

cửa được buộc lại với nhau bằng dây, những quả bóng sơn màu rực rỡ thì được đựng trong một thùng giống như thùng đựng trứng (ở đây anh nuôi gà gì lạ quá, Watson... vâng, thế thì anh phải nhìn lũ thú ở bãi cỏ trước ấy, ha ha), rồi đến vỏ đánh bóng, hai bộ tất cả, đựng trong giá đỡ.

Gã bước tới chỗ chúng, bước qua một cục ắc quy tám pin cũ (chắc chắn từng có thời nằm dưới mui chiếc xe tải khách sạn) và một bộ sạc ắc quy cùng một cặp cáp nối J. C. Penney cuộn lại chính giữa. Gã lôi một cái vồ cán ngắn ra khỏi giá ngoài và giơ nó lên trước mặt, giống như một hiệp sĩ chuẩn bị lên đường ra trận đang chào đón vua.

Những mảnh giấc mơ đêm qua (lúc này như một mớ bòng bong đang dần mờ nhạt) xuất hiện trở lại, điều gì đó liên quan đến George Hatfield và cây gậy của bố gã; chúng trở lại chỉ vừa đủ để khiến gã cảm thấy không thoải mái và, lố bịch thay, còn hơi tội lỗi nữa, khi mà gã cầm trên tay một cái vồ đánh bóng cũ đơn giản hết sức phổ thông. Mặc dù bóng cửa không còn là một trò phổ thông mấy nữa; người họ hàng hiện đại hơn của nó, bóng vồ, giờ đã phổ biến hơn rất nhiều... lại còn là một phiên bản trẻ con nữa chứ. Tuy nhiên, bóng cửa... trước đây hẳn phải là một trò chơi thú vị. Jack đã tìm thấy một cuốn hướng dẫn luật chơi mốc meo dưới tầng hầm, từ một trong những năm đầu thập niên hai mươi, khi một Giải đấu Bóng Cửa Bắc Mỹ được tổ chức tại Overlook. Một trò chơi thú vị.

(tâm thần phân liệt)

Gã hơi nhíu mày, rồi mỉm cười. Phải, đây là một kiểu trò chơi phân liệt. Cái vồ đã thể hiện hoàn hảo điều đó. Một đầu

mềm mại và một đầu cứng. Một trò chơi đòi hỏi sự tinh tế và khả năng nhắm mục tiêu, đồng thời cũng là một trò cần đến sức mạnh thô, lực vựt.

Gã quất cái vỏ trong không khí... vvvvùùùù. Gã khẽ mỉm cười trước cái tiếng rít gió mạnh mẽ mà nó phát ra. Thế rồi gã trả nó vào trong giá và quay sang trái. Thứ gã thấy ở đó khiến gã lại nhíu mày.

Chiếc xe trượt tuyết nằm gần như ngay giữa kho dụng cụ, một chiếc xe khá mới, nhưng Jack chẳng chút quan tâm đến vẻ ngoài. Trên mặt bên vỏ nắp động cơ, phần đối diện với gã, là dòng chữ *Bombardier Ski-Doo* màu đen xếch ngược ra sau, chắc là để thể hiện tốc độ. Các ván trượt nhô ra cũng màu đen. Có các viền trang trí màu đen ở hai bên trái phải vỏ nắp, thứ này ở trên xe thể thao thì sẽ được gọi là sọc đua, dùng để phân biệt xe trên đường đua. Nhưng màu sơn chính lại là một màu vàng tươi đầy nhạo báng, đó chính là điều gã không thích ở nó. Ngồi đó giữa luồng nắng sớm, với tấm thân màu vàng có viền đen, ván trượt đen, cùng khoang lái mở được bọc đệm đen, trông nó khác gì một con ong máy khủng bố đâu. Khi chạy, nó cũng sẽ phát ra những âm thanh hệt như vậy. Ủ ù, vo ve, chỉ chực châm chích. Nhưng xét cho cùng, nó phải trông như thế nào nữa đây? Ít nhất thì nó cũng không giấu giếm bản chất thật. Vì khi nó xong việc mình rồi, họ sẽ bị tổn thương nặng nề. Tất cả bọn họ. Khi xuân đến, gia đình Torrance sẽ bị tổn thương nặng nề đến nỗi những gì bọn ong vò vẽ đã gây ra cho tay Danny sẽ chẳng khác nào nụ hôn mẹ tặng.

Gã rút chiếc khăn tay từ túi sau ra, lau miệng rồi đi đến bên chiếc Ski-Doo. Gã đứng nhìn xuống nó, cái nhíu mày giờ đã hằn rất sâu, đoạn gã nhét khăn tay vào túi. Bên ngoài, một cơn gió bất chợt đập mạnh vào kho dụng cụ, làm cho cái kho rung chuyển và kêu kẽo cà kẽo kẹt. Gã nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy cơn gió cuốn theo một lớp tinh thể tuyết lấp lánh về phía đuôi khách sạn phủ kín tuyết, hất tung chúng lên nền trời xanh hà khắc.

Cơn gió ngót đi và gã quay lại nhìn cỗ máy. Nó thực là một tạo vật kinh tởm.Ần như khiến ta chờ đợi một cái vòi chích dài, mềm dẻo töi ra từ đuôi nó. Gã vốn ghét đám xe trượt tuyết chết tiệt. Chúng đập tan sự tĩnh lặng thánh thiện của mùa đông thành cả triệu mảnh vỡ huyên náo. Chúng làm xáo tung đời sống hoang dã. Chúng phun ra đằng sau những đám khói xanh cuồn cuộn khổng lồ đầy ô nhiễm - khu, khu, oe, oe, để töi thở chứ. Có thể chúng là món đồ chơi dị hợm cuối cùng của thời đại nhiên liệu hóa thạch đang dần lui tàn, được tặng cho những đứa trẻ mười tuổi vào dịp Giáng sinh.

Gã nhớ về bài báo từng đọc ở Stovington, kể một chuyện xảy ra đâu đó tại Maine. Thằng nhỏ nọ ngồi xe trượt tuyết, phóng bạt mạng trên một con đường mình chưa từng đi qua với vận tốc năm mươi cây số giờ. Vào ban đêm. Đèn pha tắt. Có một sợi xích nặng chặng giữa hai cột với tấm biển CẤM VÀO treo ở giữa. Người ta nói rằng khả năng cao là thằng nhỏ không hề nhìn thấy nó. Mặt trăng có lẽ bị khuất sau một đám mây. Sợi xích đã cắt đứt đầu thằng nhỏ. Khi đọc bài báo, Jack đã cảm

thấy gần như là vui mừng, giờ đây, nhìn xuống cỗ máy này, cảm giác ấy lại xuất hiện.

(Nếu không phải vì Danny, mình sẽ rất sung sướng vớ lấy một cái vồ, mở vỏ nắp động cơ ra và cứ thế đập cho đến khi)

Gã để hơi thở đang dần nén ấy thoát ra khỏi người bằng cách thở dài chầm chậm. Wendy đã đúng. Dù phải lội nước sôi vượt lửa bồng, kể cả sống dựa vào bảo trợ xã hội, Wendy cũng đúng. Đập chết cỗ máy này sẽ là ngu xuẩn tột cùng, bất kể sự ngu xuẩn đó dễ chịu đến mức nào. Điều ấy gần như tương đương với việc đập chết chính con trai mình.

“Quân bảo thủ khốn kiếp,” gã nói lớn.

Gã đi ra phía sau cỗ máy và vặn nắp xăng ra. Gã tìm thấy một cây thước đo trên cái kệ cao ngang ngực kê góc tường và nhét cây thước vào. Khi rút ra, khoảng ba milimét cuối bị ướt. Không nhiều lắm, nhưng đủ để xem liệu thứ chết tiệt này có còn hoạt động không. Về sau gã có thể truyền thêm xăng vào từ chiếc Volkswagen và xe tải khách sạn.

Gã vặn nắp xăng lại và mở vỏ nắp động cơ ra. Không bugi, không ác quy. Gã quay trở lại chỗ kệ và bắt đầu lục lọi trên đó, đẩy tua vít và cờ lê điêu cũ sang một bên, một bộ chế hòa khí một họng lấy ra từ máy cắt cổ cũ, các hộp nhựa đựng đầy vít và đinh và bu lông đủ kích cỡ. Cái kệ bị dầu mỡ cũ bám dày, tối sậm đi, bụi tích tụ nhiều năm đã dính lên như lông thú. Gã không thích chạm vào nó.

Gã tìm thấy một hộp nhỏ, lấm dầu, trên có vón vẹn chữ *Skid*. viết tắt bằng bút chì. Gã lắc nó và có cái gì đó kêu lạch cách bên trong. Bugi. Gã giơ một cái bugi ra trước ánh sáng, cố gắng ước

tính khoảng trống mà không phải tìm công cụ đo. Thôi kệ nó, gã bức bối nghĩ và bỏ cái bugi lại vào hộp. Nếu khoảng trống không hợp thì đành chịu thôi. Chấp nhận vậy.

Có một cái ghế đầu sau cánh cửa. Gã kéo nó lại, ngồi xuống và lắp bốn cái bugi vào, sau đó lắp nắp cao su nhỏ lên từng cái một. Sau khi xong xuôi, gã để những ngón tay lướt trên bộ đánh lửa. Họ cười khi tôi ngồi xuống bên cây đàn piano [16E].

Trở lại chỗ mấy cái kệ. Lần này thì gã không tìm thấy thứ mình muốn: một bộ ắc quy nhỏ, loại ba hay bốn pin. Trên đó có cờ lê đầu ống, một hộp chứa các máy khoan và mũi khoan, mấy túi phân bón cỏ và Vigoro cho những luống hoa, nhưng không có ắc quy xe trượt tuyết. Vậy mà gã không lấy làm bức bối chút nào. Trên thực tế, gã còn cảm thấy vui mừng. Gã nhẹ cả người. Tôi đã cố hết sức, thua Chỉ huy, nhưng tôi không thể chọc thủng phòng tuyến. Không sao đâu, anh bạn trẻ. Tôi vẫn sẽ đề cử cậu nhận Huy chương Sao Bạc và Huy chương Xe Trượt Tuyết Tím. Cậu đã làm rạng danh trung đoàn mình. Cảm ơn ngài. Tôi đã cố lắm rồi. karmy day le han ido sa barquibha Gã bắt đầu huýt sáo bài “Thung lũng Sông Hồng” nhịp nhanh trong khi lục lợi nốt mét cuối của cái kệ. Các nốt nhạc vang lên dưới dạng những cụm khói trắng nhỏ. Gã đã lục đủ một vòng nhà kho và cái mớ kia không có. Chắc ai đó đã thó mất rồi. Có khi thủ phạm là Watson. Gã cười to. Lại trò thó đồ trong văn phòng đây. Vài cái kẹp ghim, mấy tập giấy, sẽ không ai để ý chiếc khăn trải bàn này hoặc bộ dao đĩa Golden Regal kia bị mất đâu... thế còn bộ ắc quy xe trượt tuyết hảo này thì sao

nhi? Phải, có thể sẽ có ích đấy. Quăng nó vào trong bao tải nào. Tôi phạm kinh tế đấy, cưng à. Mọi người ai mà chẳng có lần ăn cắp vật. Hồi nhỏ chúng ta vẫn gọi như thế là giảm sâu chạm đáy túi áo khoác.

Gã quay trở lại chiếc xe trượt tuyết và đá vào thành bên nó một cú ra trò trên đường đi ngang. Chà, thế là xong chuyện. Gã sẽ phải nói với Wendy rằng xin lỗi, em yêu à, nhưng...

Có một cái hộp nằm ở góc cạnh cửa. Chiếc ghế đầu ban nãy đặt ngay trên nó. Viết bằng bút chì trên nắp hộp là chữ viết tắt *Skid*.

Gã nhìn nó, nụ cười khô héo đi trên môi. Thưa ngài, ngài nhìn xem, kỵ binh đến kìa. Có vẻ như tín hiệu khói của ngài rất cuộc cũng có tác dụng.

Thật không công bằng.

Khốn kiếp, thật không công bằng.

Một thứ gì đó - là vận may, số phận, hay mệnh trời - từ nãy giờ đã cố gắng cứu gã. Một kiểu vận may khác thường, vận may màu trắng. Thế mà vào phút chót, cái vận may tồi tệ cố hữu của Jack Torrance đã quay trở lại. Lượt bài xấu vẫn chưa kết thúc.

Bất mãn dâng lên cổ họng gã, như một làn sóng phẫn uất xám xịt. Đôi bàn tay gã đã lại siết thành nắm đấm.

(*Thật không công bằng, khốn kiếp, thật không công bằng!*)

Gã không thể nhìn đi chỗ nào khác hay sao chứ? Bất cứ chỗ nào! Tại sao lúc đó gã không bị cứng cổ hay ngứa mũi, hay cần chớp mắt? Chỉ một trong những điều nhỏ nhặt đó thôi cũng đủ rồi. Gã sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nó.

Chà, thì gã chưa thấy vậy. Chỉ thế thôi. Đó là một ảo giác, không khác gì chuyện đã xảy ra bên ngoài căn phòng nọ trên tầng hai ngày hôm qua, hay đám thú cây cảnh chết tiệt kia. Một chút căng thẳng nhất thời, không hơn không kém. Ảo giác, tôi cứ ngỡ mình đã nhìn thấy một bộ ác quy xe trượt tuyết ở trong góc kia. Böyle giờ thì không có gì ở đó cả. Tôi đoán là căng thẳng do chiến đấu, thưa ngài. Xin lỗi. Vui vẻ lên đi, anh bạn trẻ. Không sớm thì muộn, ai rồi cũng sẽ gặp chuyện như vậy cả.

Gã giật mở cửa mạnh đến mức gần như có thể khiến bản lề gãy đôi, đoạn gã kéo đôi giày đi tuyết của mình vào trong. Chúng bị tuyết phủ vón cục và gã đập chúng xuống sàn mạnh đến nỗi tuyết bốc lên thành đám bụi mù. Gã giẫm chân trái lên giày trái... và dừng lại.

Danny ở ngoài kia, cạnh buc đặt sữa. Trông như đang cố gắng dựng người tuyết. Công việc không suôn sẻ cho lắm; tuyết quá lạnh để dính vào với nhau. Tuy nhiên, nó vẫn cứ cố gắng hết mình ở ngoài đó, trong buổi sáng lúc nắng lúc mờ, một thằng bé mặc quần áo dày, không khác gì cái đốm trên lớp tuyết sáng chói, dưới bầu trời sáng chói. Mũ đội ngược như Carlton Fisk.

(Trời đất ơi, mà nghĩ cái gì trong đầu thế hả?)

Câu trả lời xuất hiện không chút chần chừ.

(Bản thân. Tao nghĩ về bản thân mình.)

Gã bất chợt nhớ cảnh nằm trên giường đêm hôm trước, nằm đó và đột nhiên suy ngẫm chuyện giết vợ.

Chính trong khoảnh khắc ấy, khi gã quỳ ở đó, mọi thứ trở nên rõ ràng với gã. Overlook không chỉ đang tác động đến

Danny. Nó cũng đang tác động đến gã. Mắt xích yếu không phải là Danny, mà chính là gã. Gã mới là kẻ dễ tổn thương, là kẻ có thể bị uốn và vặt cho đến khi có gì đó đứt phứt.

(cho đến khi mình buông xuôi và thiếp ngủ... và khi đó thì sao nếu có khi đó thì sao)

Gã ngược lên nhìn hàng cửa sổ và mặt trời hắt lại trên những ô cửa kính nhiều tấm ấy một thứ ánh sáng làm ta lóa mắt, nhưng gã vẫn cứ nhìn. Lần đầu tiên, gã nhận thấy chúng trông giống những con mắt đến nhường nào. Chúng phản chiếu ánh nắng và giữ bóng tối của bản thân bên trong. Danny không phải là người chúng đang quan sát. Mà đó là gã.

Nội trong vài giây ngắn ngủi ấy, gã hiểu ra mọi thứ. Gã nhớ lại một bức tranh đen trắng mình từng nhìn thấy khi còn nhỏ, trong lớp giáo lý. Vị xơ đã trinh nó ra trên một giá vẽ cho cả lớp xem và gọi nó là phép màu của Chúa. Mọi người ngây ra nhìn nó, chẳng thấy gì ngoài một mớ trắng đen hỗn độn, vô nghĩa và vô hình dạng. Thế rồi một đứa ở hàng thứ ba thốt lên, “Là Jesus!” và đứa trẻ đó đã về nhà với một cuốn Kinh Thánh mới tinh cùng một cuốn lịch vì nó là người đầu tiên nhận ra. Những đứa khác căng mắt ra săm soi tỉ mẩn hơn, trong số chúng có cả Jacky Torrance nữa. Lần lượt, những đứa khác cũng thốt lên tương tự, một đứa con gái hoan hỉ đến gần như ngây ngất, rú lên lạnh lanh, “Con đã thấy Người! Con đã thấy Người!” Nó cũng được thưởng cho một cuốn Kinh Thánh. Cuối cùng tất cả mọi người ngoại trừ Jacky đều nhìn ra khuôn mặt Jesus trong mớ đen trắng bòng bong. Cậu bé cố căng mắt ra thêm, lúc này đã nơm nớp sợ hãi, nó phần nào hoài nghi rằng tất cả những người

khác chỉ giả đò để lấy lòng Xơ Beatrice, phần nào lại thầm tin rằng mình không nhìn thấy gì bởi Chúa đã quyết định nó là kẻ tội đồ tồi tệ nhất trong lớp. “Con không thấy sao, Jacky?” xơ Beatrice hỏi nó với cái giọng buồn bã, ngọt ngào của mình. Thấy *cái vú* bà ấy, nó nghĩ với nỗi tuyệt vọng hằn học. Nó định lắc đầu, nhưng rồi giả vờ phẫn khích nói, “Có, con nhìn thấy! Ôi! Là Jesus!” Thế là mọi người trong lớp cười và vỗ tay khen ngợi nó, khiến nó cảm thấy đắc thắng, xấu hổ và sợ hãi. Sau đó, khi mấy đứa khác đều đã loạng choạng lên khỏi tầng hầm nhà thờ ra ngoài đường, nó vẫn nán lại phía sau, nhìn mờ bòng bong đen trắng vô nghĩa mà xơ Beatrice để trên giá vẽ. Nó ghét cái thứ ấy. Tất cả bọn họ đều đã giả đò như nó, ngay cả chính xơ. Đó là một màn giả đò ngoại cỡ. “Khốn-kiếp-khổn-nạn-khổn-kiếp,” nó lẩm bà lẩm bẩm và, khi quay người chuẩn bị bỏ đi, nó nhìn thấy từ khói mắt khuôn mặt Jesus, buồn bã và thông thái. Nó quay lại, tim nhảy tột lên họng. Mọi thứ bỗng dừng ăn khớp vào nhau và nó nhìn chằm chằm bức tranh với nỗi sảng khoái đầy kính sợ, không làm sao tin được là trước đó mình đã không nhìn ra. Đôi mắt, vệt bóng chạy ngoằn ngoèo trên vầng trán mệt mỏi, chiếc mũi thanh tú, đôi môi từ bi. Nhìn Jacky Torrance. Thứ ban nãy chỉ là một mớ hỗn độn vô nghĩa đột nhiên đã biến thành một bản khắc đen trắng lồ lộ khuôn mặt Jesus - Đức Chúa của chúng ta. Nỗi sảng khoái đầy kính sợ trở thành kinh hoàng. Nó đã chửi thề trước một bức tranh Chúa Jesus. Nó sẽ bị nguyên rủa. Nó sẽ phải xuống địa ngục với những kẻ tội đồ khác. Khuôn mặt Chúa đã ở trong bức tranh ngay từ đầu. Ngay từ đầu.

Giờ đây, khi quỳ dưới ánh mặt trời và nhìn con trai chơi trong bóng khách sạn, gã biết rằng tất cả đều là sự thật. Khách sạn muốn Danny, có lẽ muốn cả nhà họ nhưng chắc chắn là muốn Danny. Đám cây thực sự đã di chuyển. Có một người phụ nữ đã chết trong phòng 217, như mọi khi thì bà ta có lẽ chỉ là một linh hồn vô hại, nhưng hiện giờ bà ta đã trở thành mối nguy hiểm thực sự. Giống như một món đồ chơi vặt dây cót độc ác, bà ta đã được lén dây và kích hoạt bởi chính tâm trí kỳ quặc của Danny... và cả của gã nữa. Có phải là Watson đã nói với gã rằng một ngày nọ, có người đàn ông đã chết vì đột quy trên sân bóng cửa không? Hay là Ullman nói nhỉ? Chuyện ấy không quan trọng. Đã có một vụ ám sát trên tầng ba. Đã có bao nhiêu cuộc cãi vã, tự tử, đột quy từ xa xưa rồi? Có bao nhiêu vụ giết người xảy ra rồi? Có phải Grady đang ẩn nấp đâu đó ở chái Tây cùng với chiếc rìu, chỉ chờ đợi Danny vặt dây cót cho để mình có thể lại ra khỏi nơi ẩn nấp không?

Những vết bầm tím sưng húp vòng quanh cổ Danny.

Những cái chai lấp lánh, thoắt ẩn thoắt hiện trong sảnh rượu vắng vẻ.

Chiếc đài.

Những giấc mơ.

Cuốn sổ tay gã đã tìm thấy trong hầm.

(*Medoc à, có đây không? Bạn ơi mình đã lại mộng du rồi...*)

Gã bất chợt đứng dậy, đẩy đôi giày đi tuyết ra khỏi cửa. Cả người run rẩy. Gã đóng sầm cửa lại rồi nhặt chiếc hộp chứa ác quy lên. Nó trượt qua những ngón tay run rẩy

(*ôi lấy Chúa nhỡ mình làm vỡ nó*)

và rơi bộp xuống nghiêng sang một bên. Gã mở nắp hộp giấy và lấy ác quy ra, không quan tâm đến chuyện axít có thể bị rò rỉ qua vỏ ác quy nếu nó bị nứt vỡ. Nhưng cái ác quy không bị sao. Nó lành lặn. Một tiếng thở dài khẽ thoát ra khỏi môi gã.

Gã ôm lấy nó, mang nó đến bên chiếc Ski-Doo và đặt lên cái bệ ở gần mạn trước động cơ. Gã tìm thấy một cái cờ lê điều cũ nhỏ trên một kệ và nhanh chóng nối xong hết cáp cho ác quy, không gặp khó khăn gì. Ác quy còn điện; không cần sử dụng bộ sạc. Có tiếng lách tách của điện và mùi ôzôn phảng phất khi gã đút cáp dương vào đúng cực. Sau khi đã xong việc, gã lùi lại, lo lắng chùi đôi bàn tay lên trên chiếc áo khoác vải bò đã sờn. Đó. Thế chắc là được rồi. Chẳng có lý do gì để nó không hoạt động cả. Chẳng có bất kỳ một lý do nào ngoại trừ việc nó là một phần của Overlook và Overlook thực sự không muốn cho họ ra khỏi đây. Không muốn chút nào. Overlook đang rất sung sướng. Có một thằng bé cho nó khủng bố, một người đàn ông cùng vợ để nó gài cho gây gỗ với nhau và, nếu nó đủ khôn khéo, có thể họ rồi sẽ phải lướt đi trên các hành lang Overlook như những bóng hình vô định trong một cuốn tiểu thuyết của Shirley Jackson, thứ lảng vảng trong Dinh thự Hill thì lảng vảng một mình, nhưng ở Overlook ta sẽ không đơn độc,Ồ không đâu, ở đây có rất nhiều bạn bè. Nhưng thực sự không có lý do gì để chiếc xe trượt tuyết không thể khởi động cả. Tất nhiên ngoại trừ

(Ngoại trừ việc gã vẫn không thực sự muốn đi.)

phải, ngoại trừ điều đó.

Gã đứng nhìn chiếc Ski-Doo, hơi thở gã phả ra dưới dạng những chùm hơi nhỏ băng giá. Gã muốn mọi thứ trở về như

trước. Hồi đến đây, gã không nghi ngờ gì cả. Hồi ấy, gã đã biết xuống núi sẽ là quyết định sai lầm. Wendy chỉ sợ ông kẹ do một thằng nhóc cuồng loạn dụng lên. Lúc này, bất chợt, gã có thể hiểu được quan điểm của cô. Cũng giống như với vở kịch, vở kịch chết tiệt của gã. Gã không còn biết mình đứng về phe nào, hay sự tình sẽ diễn tiến ra sao nữa. Khi ta đã nhìn thấy khuôn mặt một vị chúa trong toàn bộ cái móé đen trắng lộn xộn kia rồi, thì chuyện coi như xong luôn - ta sẽ không bao giờ có thể thôi nhìn thấy khuôn mặt đó. Những người khác có thể cười và nói rằng nó chẳng là gì cả, chỉ là một đống những mảnh vụn vô nghĩa, đến một bức tranh tô màu theo số Craftmaster còn hay hơn thế, nhưng ta sẽ luôn luôn thấy khuôn mặt Christ - Đức Chúa của chúng ta - đang nhìn mình. Ta đã nhìn thấy nó trong một bước nhảy vọt tổng hòa, khi ý thức và tiềm thức cùng hòa trộn vào nhau đúng khoảnh khắc thấu hiểu sững sờ ấy. Ta sẽ luôn luôn nhìn thấy nó. Ta bị nguyền rủa phải luôn nhìn thấy nó.

(Bạnơi mình đã lại mong du rồi...)

Mọi chuyện đều ổn cho đến khi gã thấy Danny chơi trên tuyết. Là lỗi Danny. Mọi thứ đều là lỗi Danny. Nó là người sở hữu khả năng thị kiến, hay là gì đi nữa. Đó không phải là một phước lành, đó là một lời nguyền. Nếu chỉ có gã và Wendy ở đây một mình, có thể họ đã vượt qua được mùa đông một cách khá nhẹ nhàng. Không đau đớn, không mệt đầu.

(Không muốn rời đi. ?Không thể ư?)

Overlook không muốn họ đi và gã cũng không muốn họ đi. Ngay cả Danny. Có khi bây giờ nó đã trở thành một phần khách

sạn rồi. Có thể Overlook, cái khách sạn chẳng khác nào Samuel Johnson to lớn suốt ngày ngao du, đã chọn gã làm Boswell cho nó. Mày nói người trông nom mới là dân viết lách à? Rất tốt, cho hắn vào làm đi. Đã đến lúc chúng ta kể lại câu chuyện của mình. Tuy nhiên, trước tiên hãy loại bỏ mụ vợ và thằng ranh xì mũi chưa sạch nhà hắn cái đã. Chúng ta không muốn hắn bị phân tâm. Chúng ta không...

Gã bấy giờ đang đứng bên buồng lái chiếc xe trượt tuyết, đầu lại bắt đầu đau. Rốt cuộc là thế nào đây? Đi hay ở lại. Rất đơn giản. Nói đơn giản thôi. Chúng ta sẽ đi hay ở lại đây?

Nếu rời đi, sẽ được bao lâu trước khi mày tìm đến quán rượu địa phương Sidewinder? một giọng nói bên trong gã hỏi. Cái chốn tối tăm với chiếc ti vi màu tệ hại mà mấy tay râu ria xồm xoàm thất nghiệp dành cả ngày theo dõi các chương trình trò chơi truyền hình? Nơi nước tiểu trong nhà vệ sinh nam có mùi như thế đã hai nghìn năm tuổi và luôn có một đầu thuốc lá Camel sũng nước đang buc ra trong bồn cầu? Nơi bia có giá ba mươi xu một ly và ta rắc muối vào đó còn máy hát bỏ xu thì toàn những bản nhạc đồng quê kinh điển của thập niên bảy mươi?

Bao lâu đây? Ôi Chúa ơi, gã sợ rằng sẽ không lâu chút nào đâu.

“Mình không thể thắng” gã nói, rất nhẹ nhàng. Vấn đề là thế đó. Chẳng khác nào cố gắng chơi xếp bài trong khi thiếu mất một con át.

Đột nhiên gã nghiêng người qua khoang động cơ chiếc SkiDoo và giật mạnh lấy bộ đánh lửa. Nó bung ra dễ dàng đến

đáng tòm. Gã nhìn nó một lúc, rồi đi đến mở cửa sau kho dụng cụ.

Từ đây, khung cảnh những ngọn núi không bị gì cản trở, đẹp như ảnh bưu thiếp dưới ánh sáng lấp lánh buổi sớm. Một cánh đồng tuyết miên man dâng lên tận chõ những cây thông đầu tiên cách khoảng hai cây số. Gã quẳng bộ đánh lửa xa hết mức có thể vào trong tuyết. Nó văng đi xa hơn hẳn bình thường. Một mớ tuyết nhẹ bốc lên chõ nó rơi xuống. Làn gió thoảng mang những hạt tuyết đi đến nơi an nghỉ mới. Tao bảo tản ra đi. Không có gì để xem cả đâu. Xong cả rồi. Tản đi.

Gã cảm thấy thanh thản.

Gã đứng ở ngưỡng cửa một lúc lâu, hít thở làn không khí lành mạnh miền núi, rồi gã đóng chặt cửa lại và ra bằng cửa kia để đi nói với Wendy rằng họ sẽ phải ở lại đây. Trên đường đi, gã dừng chân và làm một trận đấu bóng tuyết với Danny.

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

Những cái cây

Hôm đó là ngày 29 tháng Mười một, ba ngày sau lễ Tạ ơn. Tuần vừa qua là một quãng thời gian tuyệt vời, bữa Tạ ơn ngon lành nhất mà gia đình họ từng ăn với nhau. Con gà tây của Dick Hallorann được Wendy nấu không thể chê vào đâu được và dù bọn họ đều đã ăn đến căng cả bụng, con gà thơm ngon vẫn chưa hao đi mấy. Jack kèo nhèo rằng họ sẽ phải ăn gà tây nốt mùa đông - gà tây trộn kem, gà tây kẹp bánh mì, gà tây với mì ống, gà tây bất ngờ.

Không, Wendy bảo gã, khẽ mỉm cười. Chỉ đến Giáng sinh thôi. Sau đó chúng ta sẽ ăn con gà trống thiến.

Jack và Danny cùng rên rỉ.

Những vết bầm trên cổ Danny đã mờ và nỗi sợ hãi của họ dường như cũng đã theo chúng phai đi. Vào buổi chiều hôm lễ Tạ ơn, Wendy kéo xe trượt tuyết cho Danny trong khi Jack viết nốt vở kịch, bấy giờ đã gần xong rồi.

“Con có còn sợ không, bác sĩ?” cô hỏi, không biết phải làm thế nào để hỏi câu này một cách đỡ thẳng thừng hơn.

“Còn ạ,” nó trả lời giản dị. “Nhưng bây giờ thì con chỉ ở những nơi an toàn thôi.”

“Bố con nói rằng không sớm thì muộn, các kiểm lâm viên sẽ tự hỏi tại sao chúng ta không cập nhật tình hình qua đài vô tuyến băng tần dân dụng. Họ sẽ đến để xem có vấn đề gì không.

Khi ấy chúng ta có thể xuống núi rồi. Con và mẹ. Và bố con sẽ canh nốt mùa đông. Bố con có lý do chính đáng khi muốn như vậy. Có thể nói rằng... mẹ biết con sẽ thấy điều này khó hiểu, bác sĩ à... nhưng chúng ta đang bị dồn vào chân tường rồi."

"Vâng," nó trả lời với giọng vô thưởng vô phạt.

Trong buổi chiều rực rỡ hôm nay, hai người bọn họ ở trên tầng và Danny biết rằng họ đã làm tình với nhau. Bây giờ họ đang ngủ. Nó biết rằng họ hạnh phúc. Mẹ vẫn còn hơi sợ hãi, nhưng thái độ của bố thì thật kỳ lạ. Cảm giác như thể bố đã làm một việc vô cùng khó khăn và đã làm rất tốt. Nhưng Danny xem chừng không thể nhìn ra chính xác thì việc đó là gì. Bố canh giữ điều ấy thật cẩn thận, ngay cả trong tâm trí. Danny tự hỏi, con người ta liệu có thể nào vừa vui mừng vì một việc mình đã làm đồng thời vẫn thấy xấu hổ vì việc đó đến độ phải cố không nghĩ về nó nữa không? Đó là một câu hỏi đáng lo ngại. Nó nghĩ chuyện như vậy là không thể... đối với một khối óc bình thường. Ngay cả những nỗ lực mạnh mẽ nhất hòng thăm dò đầu óc bố mình cũng chỉ mang lại cho nó một hình ảnh mờ ảo về thứ gì đó giống như con bạch tuộc, xoay vù vù bay lên nền trời xanh hà khắc. Và trong cả hai lần nó tập trung đủ mạnh để thấy được hình ảnh ấy, bố đều đột nhiên lùi mắt nhìn nó chằm chằm, vẻ gay gắt và đáng sợ, như thể biết Danny đang làm gì.

Hiện nó đang ở trong đại sảnh, chuẩn bị ra ngoài. Nó ra ngoài rất nhiều, mang theo xe trượt tuyết hoặc dù giày đi tuyết. Nó thích ra khỏi khách sạn. Khi ở ngoài nắng, nó cảm thấy như thể một khối nặng đã tuột xuống khỏi vai mình.

Nó kéo một cái ghế lại, trèo lên và lấy áo parka cùng quần tuyết ra khỏi tủ quần áo ở phòng khiêu vũ, rồi ngồi xuống ghế để mặc chúng. Giày nó nằm trong hộp và nó đi vào, lưỡi nó khẽ thò ra khóe miệng khi nó tập trung xỏ sợi dây da thô và buộc thành những nút thắt cẩn thận. Nó đeo găng tay với mặt nạ trượt tuyết và thế là đã sửa soạn xong.

Danny bước ra khỏi bếp, đến cửa sau, rồi dùng lại. Nó đã chán ra sân sau chơi rồi, và lại vào thời điểm này, bóng khách sạn sẽ hắt xuống chỗ nó chơi. Nó thậm chí còn không thích ở bên trong bóng Overlook. Nó quyết định sẽ mang giày đi tuyết vào và ra sân chơi. Dick Hallorann đã bảo nó tránh xa mớ cây cảnh, nhưng nó chẳng thấy lăn tăn mấy về lũ thú ấy. Bây giờ chúng đã bị chôn vùi dưới những đụn tuyết, không lộ gì ra cả ngoài một khối mơ hồ là đầu con thỏ và mấy cái đuôi sư tử. Với cái kiểu thò ra khỏi tuyết như thế, mớ đuôi trông ngớ ngẩn hơn là đáng sợ.

Danny mở cửa sau rồi lấy đôi giày đi tuyết ở bức giao sữa. Năm phút sau, nó đã ở hiên trước và đang buộc chúng vào chân. Bố có nói rằng Danny thạo cách sử dụng giày đi tuyết rồi - cách nó nghiêng người biếng nhác sải bước, cách nó vặn mắt cá để lắc chỗ tuyết bột khỏi dây buộc ngay trước khi chiếc giày hạ xuống lại - nó chỉ còn phải phát triển các cơ cần thiết ở đùi, bắp chân và mắt cá chân nữa thôi. Danny nhận thấy mắt cá chân là chỗ bị mỏi nhanh nhất. Đi tuyết hành mắt cá gần như chẳng kém gì trượt băng, bởi vì ta liên tục phải giữ sạch dây buộc. Cứ tầm năm phút gì đó là nó lại phải dừng bước, chân dang rộng còn giày thì đạp thẳng xuống tuyết, để cho đỡ mỏi.

Nhưng nó không phải nghỉ trên đường xuống sân chơi vì toàn bộ quãng đường đều là xuống dốc. Chưa đầy mười phút sau khi chật vật leo qua cái đụn tuyết khổng lồ phủ kín hiên trước Overlook, nó đã đứng trên cầu trượt sân chơi với đôi bàn tay đeo găng. Nó thậm chí còn không thở dốc.

Ngập trong tuyết sâu, sân chơi trông có vẻ đẹp hơn hẳn hồi mùa thu. Nó trông giống một tác phẩm điêu khắc đến từ thế giới cổ tích. Xích treo mây cái đu đã bị đóng băng vào những tư thế lạ thường, bệ ngồi xích đu dành cho bọn trẻ lớn bị vùi xuống tuyết. Khung leo trèo là một đống băng được bảo vệ bởi các trụ băng trông như răng, nhỏ nước tong tống. Chỉ có những ống khói của mô hình Overlook thò lên khỏi lớp tuyết

(giá mà cái khách sạn kia cũng bị chôn vùi như thế chỉ có điều không chôn kèm chúng ta trong đó)

và miệng các ống xi măng nhô ra ở hai chỗ trông chẳng khác nào lều tuyết của người Eskimo. Danny bước ra đó, ngồi thụp xuống và bắt đầu đào bới. Không lâu sau, nó đã đào ra được cái miệng đen ngòm của một ống và chui vào trong đường hầm lạnh lẽo ấy. Trong tâm trí mình, nó là Patrick McGoohan, Nhân viên Mật vụ (người ta đã chiếu lại chương trình đó hai lần trên kênh Burlington TV và bố nó không bao giờ bỏ lỡ; bố sẵn sàng bỏ qua một bữa tiệc để ở nhà xem *Nhân viên Mật vụ* hay *Biệt đội Avengers*, Danny luôn xem cùng với bố), anh đang trên đường chạy trốn các đặc vụ KGB ở vùng núi Thụy Sĩ. Đã xảy ra tuyết lở trong khu vực này và tay đặc vụ KGB Slobbo khét tiếng đã giết chết bạn gái anh bằng một mũi phi tiêu độc, nhưng cỗ máy chống trọng lực của Nga nằm ở đâu đó ngay gần đây. Có lẽ ở

ngay cuối đường hầm này. Anh rút súng và đi dọc theo đường hầm bê tông, đôi mắt mở to đầy cảnh giác, hơi thở phả ra thành chùm.

Phía đầu bên kia ống bê tông bị tuyết chặn kín bưng. Nó thử bới tuyết xuyên qua và lấy làm ngạc nhiên (cũng như hơi chút lo lắng) khi thấy tuyết rắn chắc nhường nào, gần như băng đá do cái lạnh cũng như sức nặng liên tục trút xuống của tuyết bên trên.

Trò chơi giả vờ đã sụp đổ hết và nó bỗng nhận ra, trong ống xi măng chật chội này, nó cảm thấy bị mắc kẹt và lo lắng vô cùng. Nó có thể nghe thấy tiếng mình thở; sao mà ẩm ướt và gấp gáp và trống rỗng quá. Nó đang ở dưới tuyết, hầu như không chút ánh sáng nào chiếu vào được cái lỗ nó đã đào để chui vào đây. Bất chợt nó vô cùng muốn ra ngoài nơi có ánh nắng, bất chợt nó nhớ ra rằng bố mẹ đang ngủ và không biết nó ở đâu, rằng nếu cái lỗ vừa đào sụp xuống, nó sẽ bị mắc kẹt, còn Overlook thì không ưa nó. Danny chật vật quay người lại và bò ngược ra, dọc cái ống bê tông, giày đi tuyết gõ vào nhau lộc cộc khô khốc đằng sau, lòng bàn tay nó sục sạo vào trong mớ lá dương chết từ mùa thu trải bên dưới. Nó vừa đến được đầu ống nơi ánh sáng lạnh lẽo tràn xuống từ trên cao, thì lớp tuyết đổ ụp xuống *thật*, một lượng ít thôi, nhưng đủ để phủ kín mặt nó và chặn lại khoảng hở nó từng luồn lách chui qua, khiến cho nó chìm trong bóng tối.

Trong một tích tắc, não nó đông cứng lại vì hoảng loạn tột độ và nó không thể nghĩ được gì. Thế rồi, như thể từ đâu đó xa xăm, nó nghe thấy bố dặn rằng không bao giờ được chơi ở bãi

rác Stovington, bởi vì đôi khi có mấy kẻ ngu xuẩn mang tủ lạnh cũ ra quẳng ở đấy mà không tháo cửa và nếu ta chui vào trong rồi cửa vô tình đóng sập lại, sẽ không có cách nào để ta thoát ra. Ta sẽ chết trong bóng tối.

(Con không muốn chuyện như thế xảy ra với mình đâu, đúng không, bác sĩ?)

(Không, bố ạ.)

Nhưng chuyện ấy đã xảy ra, khối óc cuồng loạn của nó bảo nó, chuyện ấy đã xảy ra, nó đang ở trong bóng tối, nó đang bị mắc kẹt và ở đây lạnh lẽo chẳng khác nào tủ lạnh. Và...

(có thứ gì đó ở trong này với mình.)

Nó nín thở, miệng há hốc. Một nỗi kinh hoàng gần như uể oải đang lén lút lan tỏa trong huyết quản nó. Phải. Đúng. Có thứ gì đó đang ở trong này với nó, một thứ khủng khiếp đã được Overlook cất giữ để mang ra sử dụng trong một dịp như thế này. Có thể là một con nhện khổng lồ đã đào hang ẩn bên dưới mớ lá chết, hoặc một con chuột... hay có khi là xác một đứa trẻ từng chết ở ngay trên cái sân chơi này đây. Điều đó đã bao giờ xảy ra chưa? Rồi, nó nghĩ có khi là rồi. Nó nghĩ về người phụ nữ trong bồn tắm. Chỗ máu và não trên tường Sweet Tổng Thống. Về một đứa trẻ nào đó, toác đầu do ngã xuống từ khung leo hoặc xích đu, lồm cồm bò đuổi theo nó trong bóng tối, toét miệng cười, tìm kiếm người bạn cuối cùng cho sân chơi bất tận của mình. Mai mai. Chỉ tích tắc nữa thôi, thằng bé sẽ nghe thấy tiếng nó tiến đến.

Ở đâu kia ống bê tông, Danny nghe thấy tiếng lá chết khẽ kêu răng rắc trong khi thứ gì đó đang bò về phía mình. Bất cứ

lúc nào thằng bé cũng có thể cảm thấy bàn tay lạnh lẽo kia nắm lấy mắt cá chân mình...

Ý nghĩ đó phá vỡ cơn tê liệt. Nó đào chõ tuyết rơi bít kín đầu ống bê tông, hất ra sau từng đám tuyết bột qua giữa hai chân, như một con chó đào xương. Ánh sáng xanh lọt qua từ bên trên và Danny đẩy mình về phía đó như một thợ lặn trồi ra khỏi vùng nước sâu. Nó cọ lưng vào mép ống bê tông. Một chiếc giày đi tuyết bị veo đi sau chiếc kia. Tuyết tràn vào trong mặt nạ trượt tuyết và chui vào cổ áo parka của nó. Nó đào và cào cấu. Tuyết như đang cố gắng ghì lấy nó, hút nó trở lại, vào trong ống bê tông nơi có cái thứ vô hình đang xào xác nghiến lá, rồi giữ nó ở đó. Mãi mãi.

Thế rồi nó ra đến bên ngoài, đầu ngửa lên trời, nó tiếp tục bò qua tuyết, ra xa khỏi cái ống xi măng bị chôn vùi phân nửa, hồng hộc thở, mặt nó bị tuyết bột phủ trắng trông gần như nực cười - một cái mặt nạ dọa ma sống. Nó khập khiễng đến chõ khung trèo và ngồi xuống để chỉnh lại đôi giày đi tuyết và nghỉ lấy hơi. Suốt lúc chỉnh lại giày cho ngay ngắn và thắt chặt dây buộc, nó không bao giờ rời mắt khỏi cái lỗ ở đầu ống bê tông. Nó chờ xem liệu có thứ gì bò ra không. Không có gì hết và sau ba hoặc bốn phút gì đấy, nhịp thở của Danny bắt đầu chậm lại. Dù đó là gì đi chăng nữa, nó cũng không thể chịu nổi ánh sáng mặt trời. Nó phải bó gối ở dưới đó, có lẽ chỉ có thể chui ra khi trời tối... hoặc khi cả hai đầu nhà tù hình tròn bị tuyết lèn kín.

(nhưng bây giờ mình an toàn rồi mình an toàn rồi mình quay vào thôi vì bây giờ mình)

Một cái gì đó nhẹ nhàng kêu thup đằng sau nó.

Nó quay lại, về phía khách sạn, nó nhìn. Nhưng trước khi nhìn

(Bạn có nhìn thấy những người da đỏ trong bức tranh này không?)

nó đã biết mình sẽ thấy gì rồi, bởi vì nó biết cái tiếng thụp đó là gì. Đó là âm thanh một khối tuyết lớn rơi xuống, nghe giống như khi tuyết trượt khỏi mái khách sạn và rơi xuống đất.

(Bạn có nhìn thấy...?)

Có. Nó có thấy. Tuyết đã rơi khỏi con chó cây cảnh. Lúc thằng bé xuống dưới này, nơi đó chỉ là một cục tuyết vô hại bên ngoài sân chơi. Nay giờ thì nó đứng lồ lộ, một vệt xanh lá cây không ăn nhập giữa sắc trắng miên man đến nhức mắt. Nó đang ngồi nhóm dậy, như thể muốn xin một miếng kẹo hay mẩu thức ăn nào đó.

Nhưng lần này Danny sẽ không phát điên, nó sẽ không mất bình tĩnh. Bởi vì ít nhất thì nó cũng đang không bị mắc kẹt trong một cái lỗ cũ kỹ tối tăm. Nó đang ở dưới ánh sáng mặt trời. Và kia chỉ là một con chó. Hôm nay trời khá ấm, nó khắp khởi nghĩ thầm. Có khi chỉ là do mặt trời đã làm tan bớt tuyết khỏi con chó già đó, khiến cho cả đống còn lại rơi xuống. Có khi chỉ là như vậy thôi.

(Đừng đến gần nơi đó... tránh xa nó ra.)

Dây buộc giày đi tuyết của nó chặt chưa từng thấy. Nó đứng dậy và nhìn chằm chằm lại cái ống bê tông, bấy giờ gần như chìm hẳn trong tuyết, thứ nó nhìn thấy ở nơi mình đã bò ra khiến cho trái tim nó đóng băng lại. Có một mảng tối tròn ở đầu ống, một hốc đen đánh dấu cái lỗ mà nó đã đào để chui vào. Bây

giờ, bất chấp bị tuyết làm lóa mắt, nó tin mình có thể nhìn thấy thứ gì đó trong đấy. Một thứ đang di chuyển. Một bàn tay. Bàn tay đang vẫy của một đứa trẻ bất hạnh tột cùng, bàn tay đang vẫy, bàn tay đang khẩn cầu, bàn tay đang chết đuối.

(*Cứu tôi với Ôi làm ơn cứu tôi với Nếu không thể cứu tôi thì ít nhất hãy đến chơi với tôi... Mãi mãi. Và Mãi mãi. Và Mãi mãi.*)

“Không” Danny khàn giọng thì thầm. Chữ ấy phát ra khỏi miệng nó khô khốc và trần trụi, mất sạch hơi ẩm. Nó có thể cảm thấy đầu óc mình giờ đã bắt đầu dao động, cổ gắt chạy biến đi giống cái lúc nó gặp người phụ nữ trong căn phòng... không, tốt hơn là đừng nghĩ về điều đó.

Nó chụp lấy sợi dây thực tại và giữ chặt. Nó phải ra khỏi đây. Tập trung vào đó nào. Hãy cứ bình tĩnh. Hãy như Nhân viên Mật vụ. Liệu Patrick McGoohan có khóc nhè và vã ra quần như một đứa trẻ không?

Liệu bố nó có làm vậy không?

Điều đó làm nó phần nào bình tĩnh lại.

Từ đằng sau, tiếng tuyết rơi *thụp* khẽ một lần nữa vang lên. Nó quay lại và bây giờ đầu một con sư tử cây cành đã nhô ra khỏi tuyết, gầm gừ với nó. Con thú ở gần hơn bình thường, đã gần sát cổng sân chơi.

Nỗi khiếp sợ gắt bùng lên nhưng bị thăng bé dập tắt đi. Nó là Nhân viên Mật vụ và nó sẽ trốn thoát.

Nó bắt đầu bước ra khỏi sân chơi, sử dụng cùng tuyến đường vòng bối nó đã đi vào ngày tuyết rơi. Nó tập trung vào việc điều khiển giày đi tuyết. Đưa chân chậm, bước ngang. Đừng nhấc chân lên quá cao không là sẽ mất thăng bằng ngay. Xoay mắt cá

chân và hất tuyết ra khỏi lớp dây buộc chéo. Cảm giác *chạm* vô cùng. Nó đến góc sân chơi. Tuyết ở chỗ này đã đùn lên cao và nó có thể bước qua hàng rào. Lúc đã đi được nửa đường, nó suýt nữa thì ngã sấp mặt khi giày đi tuyết ở bàn chân bước sau mắc phải một cọc rào. Nó rướn tới, cuồng cuồng quay hai cánh tay, nhớ lại một khi đã ngã xuống thì đứng dậy sẽ khó khăn thế nào.

Từ bên phải nó, âm thanh mềm mại kia lại vang lên, tiếng những cụm tuyết rơi. Nó đánh mắt sang nhìn và thấy hai con sư tử còn lại, bấy giờ đã được giữ tuyết xuống hai bàn chân trước, đang đứng cạnh nhau, cách nó khoảng sáu mươi bước chân. Những hốc lõm xanh lá cây là mắt dán vào thằng bé. Con chó đã quay đầu lại.

(Nó chỉ xảy ra khi mình không nhìn.)

“Ô! Ngày...”

Giày đi tuyết đã qua được rào và nó lao cắm đầu vào trong tuyết, hai cánh tay vung vẩy bất lực. Có thêm tuyết mắc vào trong mũ trùm đầu, xuống cổ lắn lọt vào trong ống giày nó. Nó chật vật ra khỏi tuyết và cố gắng đứng dậy trên đôi giày đi tuyết, tim đã bắt đầu nện như trống trận

(Nhân viên Mật vụ hãy nhớ mà là Mật vụ)

nhưng rồi nó lại ngã ngửa ra vì chỉnh thăng bằng quá đà. Trong một thoáng, nó nằm đó nhìn lên bầu trời, nghĩ rằng bỏ cuộc sẽ đơn giản hơn hẳn.

Thế rồi nó nghĩ đến thứ trong đường hầm bê tông và biết rằng mình không thể từ bỏ. Nó đứng dậy và giương mắt nhìn chằm chằm đám cây cảnh. Bây giờ cả ba con sư tử đã chụm lại với nhau, cách đó không quá mười hai mét. Con chó đã chạy

sang bên trái chúng, như thể để chặn đường rút lui của Danny. Thân mình chúng chẳng còn phủ chút tuyết nào ngoại trừ những vòng bột xếp nếp quanh cổ và mõm. Cả đám đều đang nhìn nó chằm chằm.

Hơi thở nó bấy giờ đã trở nên gấp gáp và nỗi hoảng loạn chẳng khác nào một con chuột nấp sau trán nó, vặt veo và găm nhấm. Nó cố đẩy lùi con hoảng loạn và vật lộn với đôi giày đi tuyêt.

(Giọng bố: Không, đừng vật lộn với chúng, bác sĩ à. Hãy đi chúng như thể chúng là đôi chân con ấy. Hãy bước đi cùng với chúng.)

(Vâng, thưa bố.)

Nó lại bắt đầu bước, cố gắng lấy lại nhịp bước nhẹ nhàng nó từng thực hành với bố. Nó dần dần bắt vào lại được cái nhịp ấy, nhưng khi nhịp bước xuất hiện, nó nhận ra mình đã mệt mỏi đến mức nào, nhận ra nỗi sợ hãi đã làm nó kiệt sức nhường nào. Gân ở đùi và bắp chân và mắt cá chân nó bỗng rát, run rẩy. Nó có thể nhìn thấy Overlook đằng trước, xa cách đến giゅu cợt, như thể đang nhìn chằm chằm nó qua vô số ô cửa sổ, như thể đây là một cuộc thi nào đó mà Overlook chỉ hờ hững dõi theo.

Danny ngoài lại nhìn sau vai và hơi thở gấp gáp thoảng ngưng lại, để rồi trở nên gấp gáp hơn. Con sư tử gần nhất bây giờ chỉ cách sáu mét đằng sau, ưỡn ngực rẽ tuyết như một con chó bơi trong ao. Hai con còn lại đứng ở bên phải và bên trái, đi cùng với nó. Chúng cứ như một trung đội đi tuần tra, còn con chó, bấy giờ vẫn ở bên trái, thì đóng vai lính trinh sát. Con sư tử gần nhất chui đầu xuống. Đôi vai gồ ghề lút cổ, đầy mạnh mẽ. Cái

đuôi dựng lên, như thể mới vung tới lui, tới lui chỉ tích tắc trước khi thằng bé quay lại nhìn. Nó cảm thấy con sư tử trông chẳng khác nào một con mèo nhà to lớn đang chơi đùa với một con chuột trước khi giết.

(... *ngā...*)

Không, nếu ngã là nó chết chắc. Chúng sẽ không đời nào để nó đứng dậy. Chúng sẽ về tới. Danny khua tay điên cuồng và nhào tới trước, trọng tâm như rơi ra ngoài cơ thể. Nó bắt lấy và giữ được thăng bằng rồi vội vã đi tiếp, thỉnh thoảng lại liếc nhìn ra sau vai. Không khí rít vào và ra khỏi cổ họng khô khốc của nó như thủy tinh nóng rẫy.

Thế giới thu lại chỉ còn là tuyết chói lóa, đám cây xanh, cùng âm thanh thì thầm của đôi giày đi tuyết. Và một thứ khác nữa. Một tiếng chân đệm nhẹ nhàng, khe khẽ. Nó cố gắng đi nhanh hơn nhưng không thể. Nay giờ thì nó đang đi trên con đường bị tuyết phủ dẫn về khách sạn, một thằng nhóc với khuôn mặt gần như bị phủ kín dưới bóng chiếc mũ trùm áo khoác. Trời chiều im phăng phắc và sáng trưng.

Khi nó ngoái ra sau nhìn lần nữa, con sư tử đi đầu chỉ cách một mét rưỡi đằng sau. Con thú đang cười toe toét. Miệng há ra, đùi sau gồng xuống như lò xo nén lại. Đằng sau nó và mấy con kia, Danny có thể nhìn thấy con thỏ, đầu lúc này đã thò ra khỏi tuyết, xanh lá sáng lòa, như thể vừa quay khuôn mặt trống rỗng đáng sợ của mình lại để theo dõi phần cuối của cuộc săn.

Bây giờ, trên bãi cỏ phía trước Overlook, nằm giữa con đường vòng và hiên, thằng bé thả tự do cơn hoảng loạn và bắt đầu lóng ngóng chạy với đôi giày đi tuyết, giờ nó không còn

dám ngoái lại nhìn nữa, cơ thể cứ mỗi lúc một chuí tới trước, tay vươn ra như một người mù mờ mẫn tránh chướng ngại vật. Chiếc mũ trùm đầu rơi xuống, để lộ làn da nó, màu trắng bêch nhường chỗ cho những mảng đỏ bừng trên má, mắt nó lồi cả ra vì kinh hãi. Hiên nhà bấy giờ đã ở rất gần.

Đằng sau lưng, nó nghe thấy tiếng tuyết bất chợt nghiến rào rạo khi thứ gì đó chồm lên.

Nó bỗng tới các bậc thang dẫn lên hiên, la hét mà không phát ra âm thanh nào, cuống cuồng leo lên hiên bằng đôi bàn tay và đầu gối, giày đi tuyết xiên xéo kêu lạch cách đằng sau nó.

Có tiếng vụt vang lên trong không khí và một cơn đau đột ngột bùng lên ở chân nó. Tiếng vải bị xé toạc. Cùng với một âm thanh khác - có lẽ, *chắc hẳn* - chỉ vang lên trong tâm trí nó.

Tiếng gầm vang dội, giận dữ.

Mùi của máu và cây thường xanh.

Nó ngã oạch ra trên hiên nhà, khàn giọng nức nở, vị tanh nồng ngây ngây trong miệng. Tim nó nện thình thình trong lồng ngực. Một dòng máu nhỏ chảy ra từ mũi.

Nó không biết mình nằm đó bao lâu trước khi cánh cửa sảnh bật mở và Jack chạy ra ngoài, chỉ mặc độc quần bò và đi một đôi dép. Wendy ở đằng sau gã.

“*Danny!*” cô hét lên.

“Bác sĩ! Danny, lạy Chúa! Chuyện gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra thế?”

Bố đỡ nó dậy. Dưới đầu gối nó, quần đi tuyết đã bị rách toác. Bên trong, tất len trượt tuyết rách toang và bắp chân nó đã bị

cào mẩy vết nồng... như thể thằng bé đã cố gắng chui qua một hàng rào cây thường xanh mọc sát sạt và cành cây đã cào nó.

Nó ngoái ra sau vai. Xa xa trên bãi cỏ, quá chõ sân gôn, là những ụ tuyết phủ không rõ hình dạng. Lũ thú cây cảnh. Đứng giữa gia đình họ và sân chơi. Giữa gia đình họ và con đường.

Chân Danny sụp xuống. Jack đỡ lấy thằng bé. Nó bắt đầu khóc.

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

Đại sảnh

Nó kể cho họ nghe mọi chuyện trừ những gì đã xảy đến với nó khi tuyết bít kín đầu ống bê tông. Nó không thể nhắc lại chuyện đó. Và nó không có từ ngữ thích hợp để diễn tả cái cảm giác hãi hùng rón rén, lùi dù mà nó đã cảm thấy khi nghe tiếng mớ lá dương chết bắt đầu khẽ rào rạo trong bóng tối lạnh lẽo dưới đó. Nhưng nó kể cho họ nghe về tiếng tuyết rơi nhẹ nhàng từng đám. Về con sư tử với cái đầu và cặp vai rùn lại, leo ra khỏi tuyết để đuổi theo nó. Nó thậm chí còn kể cho họ nghe chuyện con thỏ quay đầu lại để quan sát lúc gần cuối.

Ba người bạn họ đang ở trong sảnh. Jack đã nhóm một đống lửa lớn trong lò sưởi. Danny quần mình trong một chiếc chăn trên cái ghế sofa nhỏ mà cả triệu năm trước từng có ba nữ tu ngồi cười như thiếu nữ trong khi chờ đợi dòng người ở quầy tiếp tân thưa bớt đi. Nó đang nhấp nước xúp mì nóng hổi từ cốc. Wendy ngồi bên cạnh, vuốt tóc nó. Jack ngồi trên sàn nhà, khuôn mặt dường như càng lúc càng tĩnh lặng, càng lúc càng đanh lại trong khi Danny kể câu chuyện của mình. Gã hai lần rút chiếc khăn tay ra khỏi túi sau và dùng nó xoa đôi môi trông tái đỏ.

“Thế rồi chúng đuổi theo con,” nó nói nốt. Jack đứng dậy và đi đến cửa sổ, quay lưng về phía họ. Nó nhìn mẹ mình. “Chúng đuổi theo con đến tận hiên nhà.” Nó đang chật vật giữ giọng

bình tĩnh, vì nếu nó giữ bình tĩnh thì có lẽ họ sẽ tin nó. Thầy Stenger đã không giữ được bình tĩnh. Thầy đã bật khóc và không thể dừng lại, thế nên NHỮNG NGƯỜI MẶC ÁO KHOÁC TRẮNG đã đến đưa thầy đi vì không thể ngừng khóc có nghĩa là ta đã BỊ MẤT TRÍ và khi nào thì ta được quay lại? KHÔNG AI BIẾT. Áo parka và quần tuyêt và đôi giày đi tuyêt đóng cục của nó nằm trên tấm thảm ngay bên trong cánh cửa đôi lớn.

(mình sẽ không khóc mình sẽ không để bắn thân khóc)

Và nó nghĩ mình có thể làm được, nhưng nó không sao ngừng run rẩy. Nó nhìn đồng lửa và đợi bố nói gì đó. Những ngọn lửa vàng cao nhảy múa trong lò sưởi đá sẫm màu. Một mắt gỗ thông nổ đánh bốc và các đốm lửa lao thẳng lên ống khói.

“Danny, đến đây.” Jack quay lại. Mặt gã vẫn mang cái vẻ nhăn nhó, chết chóc. Danny không muốn nhìn khuôn mặt ấy.

“Jack...”

“Anh chỉ muốn thẳng bé ra đây một phút thôi.”

Danny trượt xuống khỏi chiếc ghế sofa và đến bên cạnh bố nó.

“Ngoan lắm. Böyle giờ thì con thấy gì?”

Danny đã biết mình sẽ nhìn thấy gì trước cả khi nó ra đến chỗ cửa sổ. Về bên dưới, qua khỏi những dấu vết lẩn lộn của giày bốt, xe trượt và giày đi tuyêt đánh dấu khu vực mọi khi họ vẫn tập thể dục, cánh đồng tuyêt phủ kín các bãi cỏ Overlook dốc xuống, dẫn ra chỗ mớ cây cảnh và sân chơi đằng sau. Xéo vào lớp tuyết là hai vệt dài, một trong hai chạy thẳng mạch từ

hiên đến sân chơi, vệt còn lại thì là một đường vòng dài dẫn ngược trở lên.

“Chỉ có vết chân của con thôi, bố. Nhưng...”

“Thế còn đám cây thì sao, Danny?”

Đôi môi Danny bắt đầu run rẩy. Nó sắp khóc. Nhỡ nó không thể dừng lại thì sao?

(*mình sẽ không khóc mình sẽ không khóc Sẽ Không Sẽ Không SẼ KHÔNG*)

“Tất cả đều bị tuyết phủ kín,” nó thì thầm. “Nhưng, bố...”

“Gì? Bố không nghe được con nói!”

“Jack, anh đang thầm vấn nó! Anh không thấy nó đang xúc động ư, nó...”

“Im đi! Thế nào, Danny?”

“Chúng đã cào con, bố ạ. Chân con...”

“Hắn là con đã làm xước chân mình trên lớp tuyết cứng.”

Thế rồi Wendy chen giữa họ, mặt cô tái nhợt và tức giận. “Anh đang định bắt nó làm gì thế?” cô hỏi gã. “Thú nhận đã giết người à? Anh bị làm sao thế?”

Khi ấy, nét kỳ lạ trong mắt gã dường như tan vỡ. “Anh đang cố gắng giúp nó tìm ra sự khác biệt giữa một thứ có thật và một thứ chỉ là ảo giác, có vậy thôi.” Gã ngồi xổm xuống cạnh Danny để họ ở ngang tầm mắt nhau, rồi ôm chặt lấy nó. “Danny, chuyện đó đã không thực sự xảy ra. Được chứ? Nó giống như mấy cơn xuất thần con đôi khi vẫn gặp phải. Chỉ có vậy thôi.”

“Bố?”

“Sao thế, Dan?”

“Con không làm xước chân trên tuyết cứng. Không có chỗ tuyết cứng nào. Chỉ toàn là tuyết bột thôi. Thậm chí tuyết còn không dính nỗi vào nhau để làm bóng tuyết. Bố nhớ chúng ta đã cố gắng chơi đấu bóng tuyết nhưng không thể không?”

Nó cảm thấy cơ thể bố đang ôm nó cứng đờ lại. “Thế thì bậc thang hiên nhà.”

Danny lùi lại. Nó bất chợt nhận ra. Mọi thứ cùng lúc ùa vào trong tâm trí, theo cái kiểu một số điều đôi khi vẫn đến với nó, như vụ người đàn bà muốn lột quần anh chàng mặc đồ xám. Nó nhìn bố mình bằng đôi mắt mở to.

“Bố biết con đang nói thật,” nó thì thầm, sững sờ.

“Danny..” mặt Jack rắn lại.

“Bố biết bởi bố đã thấy...”

Tiếng lòng bàn tay xòe rộng của Jack đập vào mặt Danny nghe rất xịt, không chút kịch tính. Đầu thẳng bé bật ra sau, vết bàn tay đỏ lửu trên má như dấu sắt nung.

Wendy rên lên một tiếng.

Trong một khoảnh khắc, họ bất động, cả ba người, thế rồi Jack túm lấy con trai và nói, “Danny, bố xin lỗi, con không sao chứ, bác sĩ?”

“Anh đánh nó, đồ khốn!” Wendy thốt lên. “Đồ khốn bẩn tuối!”

Cô nắm lấy cánh tay kia của nó và trong chốc lát, Danny bị giằng giữa hai người.

“Làm ơn đừng kéo con!” nó hét lên với họ và giọng nó nghe đau đớn đến nỗi cả hai người đều buông nó ra, thế rồi nước mắt buộc phải tuôn rơi và nó sụp xuống, khóc lóc, giữa ghế sofa và

cửa sổ, trong khi bố mẹ nó nhìn nó một cách bất lực, cái kiểu bọn trẻ con nhìn một món đồ chơi bị phá hỏng trong lúc chúng tranh giành nhau xem nó thuộc về ai. Trong lò sưởi, một mắt gỗ thông phát nổ như lựu đạn, khiến tất cả giật bắn mình.

* * *

Wendy cho Danny uống aspirin trẻ em và Jack đặt thằng bé im thin thịt xuống giữa đống chăn nệm trên cái giường con. Chẳng bao lâu sau nó đã say ngủ với ngón tay cái đút trong miệng.

“Em không thích vụ này,” cô nói. “Đây là một sự thuat lùi.”

Jack không đáp.

Cô dịu dàng nhìn gã, không giận dữ, nhưng cũng không mỉm cười. “Anh muốn em xin lỗi vì đã gọi anh là đồ khốn à? Được rồi, em xin lỗi. Em xin lỗi. Nhưng anh vẫn không nên đánh nó.”

“Anh biết,” gã lẩm bẩm. “Anh biết điều đó. Anh không biết lúc đó mình mắc cái chứng quái quỷ gì nữa.”

“Anh đã hứa sẽ không bao giờ đánh nó nữa.”

Gã giận dữ nhìn cô, rồi cơn giận dữ sụp đổ. Bất chợt, vừa thương hại vừa kinh hãi, cô thấy khuôn mặt Jack như khi về già. Cô chưa bao giờ thấy gã trông như vậy.

(?trông như thế nào cơ?)

Quy ngã, cô tự trả lời. Trông anh như thế đã bị đánh quy.

Gã nói, “Anh đã luôn nghĩ mình có thể giữ lời hứa.”

Cô đi đến bên gã và đặt cả hai tay lên cánh tay gã. “Được rồi, chuyện qua rồi. Khi nào nhân viên kiểm lâm đến xem tình

hình, ta sẽ nói rằng cả nhà ta đều muốn xuống núi. Được chứ?"

"Được rồi," Jack nói và ít nhất thì, tại thời điểm đó, gã thật lòng nghĩ thế. Giống như gã luôn thật lòng nghĩ vào những buổi sáng sau đêm nhậu nhẹt, lúc nhìn khuôn mặt tái nhợt và hốc hác của mình trong gương phòng tắm. *Mình sẽ dừng lại, sẽ cai hẳn đi.* Nhưng buổi sáng nhường chỗ cho buổi chiều và vào buổi chiều, gã cảm thấy khá hơn chút ít. Rồi chiều nhường chỗ cho đêm. Như một nhà tư tưởng vĩ đại nào đó của thế kỷ hai mươi đã nói, đêm là phải buông.

Gã thấy mình thầm ước gì Wendy chịu hỏi gã về mớ cây, chịu hỏi gã ý Danny là sao khi nó nói *Bố biết bởi bố đã thấy* - nếu cô hỏi, gã sẽ kể cho cô nghe mọi thứ. Mọi thứ. Mấy cái cây, người phụ nữ trong căn phòng, thậm chí cả chuyện cái vòi cứu hỏa dường như đã chuyển vị trí. Nhưng lời thú nhận sẽ dừng lại ở đâu? Liệu gã có thể nói với cô rằng mình đã ném bộ đánh lửa đi, rằng đáng lẽ tất cả bọn họ đều có thể đang ở Sidewinder ngay lúc này nếu không vì gã đã làm vậy?

Điều cô hỏi là, "Anh có muốn uống trà không?"

"Có. Một tách trà nghe hay đấy."

Cô bước tới cửa và dừng lại ở đó, xoa hai cẳng tay trong lớp áo len. "Em cũng có lỗi chẳng kém gì anh," cô nói. "Chúng ta đang làm gì trong khi nó trải qua cái... giấc mơ, hay bất kể là gì kia?"

"Wendy..."

"Chúng ta đang ngủ," cô nói. "Ngủ như một cặp thiếu niên sau khi đã được gãi ngứa."

"Đừng lại đi," gã nói. "Chuyện qua rồi."

“Không” Wendy trả lời và nở một nụ cười kỳ lạ, bứt rứt.

“Chuyện chưa qua đâu.”

Cô đi ra ngoài pha trà, để gã trông chừng con trai họ.

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

Thang máy

Jack tỉnh dậy từ một giấc ngủ nông, không yên, nơi những hình thù to lớn không rõ là gì đã đuổi theo gã qua những cánh đồng tuyết bất tận đến một khung cảnh mà mới đầu gã cứ tưởng là một giấc mơ khác: bóng tối và, bên trong nó, một tràng những tiếng động máy móc đột ngột vang lên - cách, keng, ro ro, loạch xoạch, viu viu và vù vù.

Thế rồi Wendy ngồi dậy bên cạnh gã và gã biết đó không phải giấc mơ.

“Cái gì vậy?” Bàn tay cô, lạnh buốt như đá cẩm thạch, nắm chặt lấy cổ tay gã. Gã kiềm chế mong muốn giữ nó đi - làm thế quái nào mà gã biết đó là cái gì? Chiếc đồng hồ phát quang trên tủ đầu giường cho biết hiện đang là mười hai giờ kém năm.

Tiếng ro ro lại vang lên, ồn ã và đều đặn, chỉ khác biệt chút ít. Vừa hết ro ro thì đến một tiếng keng. Rồi loạch xoạch ồn ã. Một tiếng thụp. Và tiếp tục ro ro.

Là cái thang máy.

Danny đã ngồi dậy. “Bố ơi? Bố?” Giọng nó vừa ngái ngủ, vừa sợ hãi.

“Ngay đây, bác sĩ à,” Jack nói. “Trèo qua đây đi. Mẹ con cũng đang thức này.”

Bộ chăn ga kêu lật sột khi Danny leo lên giường nằm giữa họ. “Là cái thang máy đấy,” nó thì thầm.

“Đúng rồi,” Jack nói. “Chỉ là cái thang máy thôi.”

“Anh nói *chỉ thôi* là ý gì?” Wendy gặng hỏi. Giọng cô phần nào có chút kích động. “Giờ là lúc đêm hôm khuya khoắt. Ai đang điều khiển nó chứ?”

Rooooooooo. Cạch/keng. Bây giờ thì đã ở trên đầu họ. Tiếng loạt xoạch khi cánh cửa đồng kéo lại, tiếng thụp khi cửa thang hết mở lại đóng. Rồi một lần nữa đến tiếng ro ro của động cơ và dây cáp.

Danny bắt đầu thút thít.

Jack vung chân khỏi giường xuống sàn. “Chắc là bị đoản mạch. Anh sẽ đi kiểm tra.”

“Anh đừng mơ đến chuyện ra khỏi căn phòng này!”

“Đừng ngờ ngẩn thế,” gã nói, mặc áo choàng vào. “Đây là việc của anh.”

Một lúc sau chính cô cũng ra khỏi giường, kéo Danny đi cùng.

“Bạn em cũng sẽ đi.”

“Wendy...”

“Chuyện gì vậy ạ?” Danny ủ rũ hỏi. “Có chuyện gì vậy hả bố?”

Thay vì trả lời, gã quay đi, mặt rắn đanh giận dữ. Gã thắt đai buộc áo choàng quanh người lúc ra mở cửa và bước vào hành lang tối tăm.

Wendy lưỡng lự một thoáng, chính Danny mới là người di chuyển trước. Cô nhanh chóng bắt kịp nó và họ cùng nhau đi ra ngoài.

Jack không buồn bật đèn. Cô dò dẫm tìm công tắc bật bốn cái đèn cách quãng trên đầu ở lối đi dẫn ra hành lang chính.

Phía trước, Jack đã rẽ qua góc quanh. Lần này thì Danny tìm thấy bảng công tắc điện và bật cả ba công tắc lên. Hành lang dẫn ra cầu thang và giếng thang máy bừng sáng.

Jack bấy giờ đang đứng ở trạm thang máy, hai bên là băng ghế và các trụ đựng tàn thuốc lá. Gã đang đứng bất động trước cánh cửa thang máy đóng im ỉm. Trông chiếc áo choàng tắm kề ca rô đã phai màu cùng đôi dép da nâu mòn đế và mái tóc rối bời tua tủa do vừa ngủ dậy của gã, cô thấy gã như một Hamlet lố bịch ở thế kỷ hai mươi, một nhân vật thiếu quyết đoán bị bị kịch ập đến làm cho mất hồn tới mức bất lực, không thể chuyển hướng hoặc thay đổi nó theo bất kỳ cách nào.

(lạy chúa đừng suy nghĩ điên rồ nữa đi...)

Danny siết tay cô đau nhói. Nó đang ngực lên nhìn cô chăm chú, mặt căng thẳng và lo lắng. Cô nhận ra nó đã đọc được dòng suy nghĩ của mình. Không thể xác định cụ thể nó đọc được nhiều hay ít, nhưng cô đỏ bừng mặt, cảm thấy giống như nó đã bắt quả tang cô thủ dâm.

“Đi thôi nào,” cô nói và họ bước dọc hành lang đến bên Jack.

Tiếng ro ro, lanh canh và thình thịch ở đây to hơn, đáng sợ theo một kiểu rời rạc, tê dại. Jack đang chăm chú nhìn cánh cửa đóng. Cô tin mình có thể thấy dây cáp khẽ rung động qua ô cửa sổ hình thoi ở chính giữa cửa thang máy. Chiếc thang máy lạch cách dừng lại bên dưới họ, ở tầng đại sảnh. Họ nghe thấy tiếng cửa mở ra đánh thup. Và...

(tiệc)

Tại sao cô lại nghĩ đến tiệc? Cái chữ đó cứ thế nhảy vào đầu cô mà chẳng có lý do nào hết. Toàn bộ Overlook bị bao trùm

trong một sự tĩnh lặng tột cùng, ngoại trừ những tiếng động kỳ lạ phát ra từ giếng thang máy.

(hắn phải là một bữa tiệc tuyệt vời)

(???

Trong chỉ tích tắc ngắn ngủi, tâm trí cô tràn ngập một hình ảnh chân thực đến nỗi đó cứ như là ký ức... không chỉ là thứ ký ức đơn thuần mà là một trong các ký ức ta trân trọng, một trong các ký ức ta để dành cho những dịp rất đặc biệt và hiếm khi cất lời đề cập đến. Đèn... hàng trăm, có khi hàng ngàn ngọn đèn. Đèn đuốc và màu sắc, tiếng bối bật nút chai rượu sâm panh, một dàn nhạc bốn mươi người chơi bản "In the Mood" của Glenn Miller. Nhưng Glenn Miller đã tử trận cùng với máy bay ném bom của mình trước khi cô được sinh ra, làm sao cô lại có thể có ký ức về Glenn Miller được?

Cô nhìn xuống Danny và thấy đầu nó đã nghiêng sang một bên, như thể nó đang nghe gì đó mà cô không thể nghe thấy. Khuôn mặt nó tái nhợt.

Thụp.

Cánh cửa đã sập lại ở dưới đó. Một tiếng ro ro i ôi xuất hiện khi thang máy bắt đầu đi lên. Đầu tiên, cô nhìn thấy hộp động cơ trên nóc buồng thang máy qua ô cửa sổ hình thoi, rồi đến bên trong buồng thang qua các khung ghép hình thoi của cánh cửa kéo bằng đồng. Ánh sáng vàng ấm áp tỏa ra từ trên đỉnh buồng. Nó trống rỗng. Thang máy trống rỗng. Nó trống rỗng nhưng

(vào đêm bữa tiệc diễn ra, hắn phải có đến hàng chục người chen chúc nhau, ních chặt buồng thang quá giới hạn an toàn,

nhưng tất nhiên hồi ấy nó còn mới và tất cả bọn họ đều đeo mặt nạ)

(????MẶT NẠ NÀO????)

Buồng thang dừng lại bên trên họ, tại tầng ba. Cô nhìn Danny. Đôi mắt nó mở to như choán hết khuôn mặt. Miệng nó mím chặt thành một khe mảnh tái nhợt, đầy sợ hãi. Phía trên họ, cánh cửa đồng loạt xoạch được kéo lại. Cửa thang máy mở ra đánh thup, nó bật mở vì đã đến lúc, đã đến giờ, thời điểm ta phải nói

(Chúc ngủ ngon... chúc ngủ ngon... vâng, thật tuyệt vời... không, tôi thực sự không thể ở lại dự màn cởi mặt nạ được... ngủ sớm, dậy sớm... ô, có phải là Sheila đó không? ... nhà sư ấy? ... sáng kiến hóa trang nhà sư của Sheila hay thật đấy nhỉ?... vâng, chúc ngủ ngon... chúc)

Thup.

Bánh răng va vào nhau. Động cơ rùn rùn khởi động. Buồng thang bắt đầu rền rĩ đi xuống.

“Jack,” cô thì thầm. “Có chuyện gì thế? Nó bị làm sao vậy?”

“Bị đoán mạch,” gã nói. Mặt gã chẳng khác nào khúc gỗ. “Anh đã nói với em rồi đó, nó bị đoán mạch.”

“Em cứ nghe thấy giọng nói trong đầu mình!” cô thốt lên. “Nó là gì thế? Có chuyện gì vậy? Em cảm thấy như thể mình sắp phát điên đến nơi rồi!”

“Giọng nói nào cơ?” Gã nhìn cô với vẻ lạnh lùng chết chóc.

Cô quay sang Danny. “Con có...?”

Danny gật đầu chậm rãi. “Vâng. Cả nhạc nữa. Giống như từ rất lâu rồi. Trong đầu con.”

Buồng thang máy lại dừng. Khách sạn im lìm, kẽo kẹt, hoang vắng. Bên ngoài, gió rít quanh mái hiên trong bóng tối.

“Có khi cả hai người đều điên hết rồi,” Jack bình thản nói. “Anh không nghe thấy bất cứ thứ khốn kiếp gì hết ngoại trừ cái thang máy gấp trực trặc về điện. Nếu hai người muốn làm một màn song ca cuồng loạn thì tùy. Nhưng đừng lôi anh vào.”

Chiếc thang máy lại đi xuống lần nữa.

Jack bước sang bên phải, nơi một chiếc hộp gắn mặt kính được treo trên tường ở ngang tầm ngực. Gã đập bàn tay trần lên đó. Kính vỡ leng keng vào bên trong. Máu rỉ ra từ hai khớp ngón tay gã. Gã thò vào trong và lôi ra một chiếc chìa khóa có mũi dài, trơn nhẵn.

“Jack, đừng. Đừng.”

“Anh sẽ làm công việc của mình. Bây giờ thì để anh yên đi, Wendy!”

Cô cố nắm lấy cánh tay gã. Gã đẩy cô lùi lại. Chân cô bị vướng vào vật áo choàng và cô lóng ngóng ngã phịch xuống thảm. Danny rú lên lạnh lanh và quỳ xuống cạnh cô. Jack quay trở lại thang máy và nhét chìa khóa vào ổ cắm.

Các dây cáp thang máy biến mất và phần đáy buồng xuất hiện trong ô cửa sổ nhỏ. Một giây sau, Jack vặn chìa khóa thật mạnh. Tiếng rít kèn kẹt, chói tai vang lên khi buồng thang máy dừng phắt lại. Do bị hầm, động cơ ở dưới tầng hầm rên còn to hơn trong thoảng chốc, thế rồi cầu dao ngắt mạch và Overlook trở nên im ắng kỳ dị. So ra thì cơn gió đêm bên ngoài nghe chừng ôn ă vô cùng. Jack ngây người nhìn cánh cửa thang xám

bằng kim loại. Bên dưới lỗ khóa là ba vết máu vương lại từ các khớp ngón tay bị xước.

Gã quay sang nhìn Wendy và Danny một lúc. Cô đang ngồi dậy, còn Danny thì vòng tay ôm lấy cô. Cả hai đều đang nhìn gã với vẻ dè chừng, như thể gã là một người xa lạ mà họ chưa từng gặp bao giờ, có khi còn là một kẻ nguy hiểm. Gã mở miệng, không chắc điều gì sẽ thốt ra.

“Đây... Wendy, đây là công việc của anh.”

Cô nói rành rọt, “Kê mẹ công việc của anh.”

Gã quay trở lại với thang máy, lách ngón tay vào trong cái khe chạy dọc bên mé phải cánh cửa và tách được nó he hé ra. Thế rồi gã dồn toàn bộ trọng lượng mình lên và mở tung cánh cửa.

Buồng thang đã dừng lại giữa chừng, sàn của nó nằm ở ngang ngực Jack. Ánh sáng ấm áp vẫn tỏa ra từ bên trên, tương phản với cái bóng tối đặc quánh như dầu bên dưới giếng thang.

Gã nhìn vào trong đó một hồi xem chừng rất lâu.

“Nó trống không,” gã lên tiếng. “Bị đoán mạch, như anh đã nói đấy.” Gã ngoắc ngón tay mình vào cái khe phía sau cánh cửa và định kéo nó đóng lại... thế rồi tay cô đặt lên vai gã, mạnh đến đáng kinh ngạc, lôi giật gã lại.

“Wendy!” gã hét lên. Nhưng cô đã túm lấy mép sàn thang và nhổm lên đủ cao để nhìn được vào bên trong. Thế rồi, vận sức gồng cơ ở vai và bụng, cô cố nâng mình vào hẵn buồng thang. Trong thoáng chốc, trông như thể cô sẽ không làm nổi. Đôi chân cô đong đưa trên khoảng không đen ngòm của giếng

thang và một chiếc dép màu hồng rơi khỏi chân cô biến mất dạng.

“Mẹ!” Danny hét lên.

Thế rồi cô đã lén đến nơi, hai má đỏ bừng, trán trắng bệch và bóng lưỡng như một ngọn đèn cồn. “Cái này thì sao, Jack? Đây có phải là bị đoán mạch không?” Cô ném cái gì đó ra và đột nhiên hành lang đầy hoa giấy lả lướt, đỏ và trắng và xanh và vàng. “Đây có phải không?” Một lá cờ đuôi nheo màu xanh lá cây, đã bị thời gian làm phai thành một sắc phấn nhạt.

“Còn đây nữa?”

Cô ném ra và nó đáp xuống tấm thảm rừng xanh-đen, một chiếc mặt nạ mắt mèo màu đen bằng lụa, đính kim sa ở hai bên thái dương.

“Anh có thấy nó giống bị đoán mạch không, Jack?” cô hét lên với gã.

Jack chậm rãi lùi xa khỏi nó, lắc đầu như một cái máy. Chiếc mặt nạ mắt mèo ngược nhìn trống rỗng lên trần nhà từ trên thảm hành lang ngắn ngang hoa giấy.

CHƯƠNG BA MUƠI BẢY

Phòng khiêu vũ

Dó là ngày đầu tiên của tháng Mười hai.

Danny đang ở trong phòng khiêu vũ chái Đông, đứng trên một chiếc ghế bành lưng cao được nhồi căng đệm, nhìn ngắm chiếc đồng hồ trong vòm kính. Nó nằm ở chính giữa bệ lò sưởi cao được trang hoàng cầu kỳ trong phòng khiêu vũ, hai bên là hai con voi bằng ngà lớn. Thằng bé gần như trông đợi những con voi sẽ chuyển động và tìm cách lấy ngà húc nó ngay tại đó, nhưng cả hai con đều bất động. Chúng “an toàn”. Kể từ đêm xảy ra vụ thang máy, nó đã chia mọi thứ ở Overlook thành hai loại. Thang máy, tầng hầm, sân chơi, phòng 217 và Suite Tổng Thống (là Suite, không phải Sweet; Danny nhìn thấy cách viết đúng trong một cuốn sổ thu chi mà bố đọc vào bữa tối hôm qua và nó đã cẩn thận ghi nhớ) - đó là những nơi “không an toàn”. Nơi họ ở, tiền sảnh và hiên nhà là nơi “an toàn”. Có vẻ phòng khiêu vũ cũng vậy.

(Ít nhất là những con voi.)

Nó không chắc về những nơi khác, thế nên tránh hẳn chúng luôn.

Danny nhìn chiếc đồng hồ bên trong vòm kính. Nó được đặt trong vòm kính vì tất cả các bánh xoay và bánh răng và lò xo của nó đều lộ hết ra. Một đường rãnh crôm hay thép gì đó chạy vòng bên ngoài mở máy móc đấy, ngay bên dưới mặt đồng hồ

có một thanh trục nhỏ với một cặp bánh răng khớp vào nhau ở hai đầu trục. Các kim đồng hồ đứng ở vị trí XI và một góc tư. Mặc dù không biết chữ số La Mã, nó vẫn có thể dựa vào vị trí các kim để đoán chiếc đồng hồ đã dừng vào giờ nào. Đồng hồ được đặt trên một cái bệ nhung. Trước mặt nó, hơi méo đi bởi đường cong vòm kính, là một chiếc chìa khóa bạc được chạm khắc cẩn thận.

Nó cho rằng đồng hồ là một trong những thứ mà nó không nên động vào, như mấy thanh còi lửa trang trí cất trong cái tủ viền đồng bên lò sưởi ở đại sảnh hay cái tủ com mốt đựng đồ sử ở cuối phòng ăn.

Ý thức về sự bất công lẫn một cảm giác nỗi loạn đầy giận dữ đột nhiên trỗi dậy trong nó và

(đừng bạn tâm đến chuyện mình không được động vào cái gì, đừng bạn tâm gì hết. cái nơi này đã động vào mình rồi mà, phải không? nó đã chơi với mình rồi mà, phải không?)

Đúng. Và nó cũng có buồn cẩn thận để không làm tổn hại đến thằng bé đâu.

Danny đưa tay ra chụp lấy vòm kính và nhấc sang một bên. Nó nghịch một ngón tay trên bộ đồng hồ một lúc, đầu ngón trỏ nó lõm lại khi ấn vào các bánh răng, nhẹ nhàng lướt qua mở bánh xoay. Nó nhặt chiếc chìa khóa bạc lên. Đối với một người trưởng thành thì cái chìa sẽ quá nhỏ, khó cầm, nhưng nó vừa khít với những ngón tay thằng bé. Thằng bé đút cái chìa vào lỗ khóa ở chính giữa mặt đồng hồ. Nó khớp vào với một tiếng tách bé xíu, cảm thấy thì đúng hơn là nghe được. Tất nhiên nó phải được vặn sang bên phải rồi: theo chiều kim đồng hồ.

Danny xoay chiếc chìa cho đến khi nó không còn quay được nữa, rồi thằng bé rút chìa ra. Chiếc đồng hồ bắt đầu kêu tích tắc. Các bánh răng lại bắt đầu quay. Một bánh đà xoay lớn đong đưa qua lại theo cung hình bán nguyệt. Các kim đang di chuyển. Nếu giữ cho đầu mình bất động hoàn toàn và mở to mắt, ta sẽ có thể thấy kim phút đang nhích dần về nơi tụ họp với kim giờ, cách khoảng bốn mươi lăm phút. Tại số XII.

(*Và Tử Thần Đổ thống trị tất cả.*)

Nó nhíu mày, rồi rũ bỏ ý nghĩ ấy đi. Đối với nó, ý nghĩ đấy vừa vô nghĩa, vừa chẳng gợi đến điều gì cả.

Nó lại thò ngón trỏ ra và đẩy kim phút lên đến chỗ kim giờ, tò mò muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra. Đây hiển nhiên không phải là một chiếc đồng hồ đánh chuông, nhưng cái đường rãnh thép kia phải phục vụ một mục đích nào đó.

Có một chuỗi những tiếng tanh tách nhỏ, mỗi lúc một tăng, sau đó chiếc đồng hồ bắt đầu ngân vang bản “Dòng sông Danube xanh” của Strauss. Một cuộn vải đục lỗ có chiều rộng không quá năm phân bắt đầu quay. Chuỗi tiếng búa đánh chuông nhỏ trầm bổng vang lên. Từ phía sau mặt đồng hồ, hai hình người trượt theo đường rãnh thép vào trong tầm mắt, là các vũ công ba lê, bên trái là một cô gái mặc váy xòe đi tất trắng, bên phải là một cậu bé mặc bộ đồ nịt đen và mang giày ba lê. Họ chụm hai tay thành hình vòng cung phía trên đầu. Cả hai gặp nhau ở chính giữa, trước mặt số VI.

Danny nhận thấy các rãnh tí hon ở hai bên sườn, ngay dưới nách hai vũ công. Thanh trực trượt vào trong các rãnh này và nó nghe thấy một tiếng tách nhỏ nữa. Các bánh răng ở hai đầu

thanh bắt đầu quay. “Dòng sông Danube xanh” ngân lên. Cánh tay hai vũ công buông xuống quanh người nhau. Cậu trai nhấc cô gái qua đầu và sau đó xoay vòng trên thanh trực. Giờ thì cả hai nằm úp, đầu cậu trai vùi dưới chiếc váy ba lê ngắn của cô gái, khuôn mặt cô gái áp vào chính giữa bộ đồ nịt của cậu trai. Họ ngó ngoáy như những cỗ máy hóa rồ.

Danny nhăn mũi. Họ đang hôn hạ bộ nhau. Cảnh đó khiến nó thấy buồn nôn.

Một lúc sau, mọi thứ bắt đầu chạy ngược về như cũ. Cậu trai xoay lại trên thanh trực. Cậu ta lật cô gái về tư thế thẳng đứng. Họ dường như gật đầu với nhau đầy ngụ ý trong khi hai tay vòng trở lại lên trên đầu. Cả hai rút đi hết như lúc đã đến, biến mất ngay khi bản “Dòng sông Danube xanh” kết thúc. Đồng hồ bắt đầu ngân lên mấy nốt chuông bạc.

(*Nửa đêm! Hồi chuông nửa đêm!*)

(*Hoan hô mặt nạ!*)

Danny quay phắt người trên ghế, suýt thì ngã xuống. Phòng khiêu vũ trống rỗng. Bên ngoài cánh cửa sổ đôi kiểu thánh đường, nó có thể thấy tuyết mới đã bắt đầu rơi xuống. Tấm thảm phòng khiêu vũ khổng lồ (tất nhiên đã được cuộn lại để mọi người còn nhảy) - một bức tranh thêu phức tạp màu đỏ và vàng lộng lẫy - nằm yên trên sàn nhà. Dàn xung quanh nó là những chiếc bàn nhỏ, thân mật dành cho hai người, mấy cái ghế chân cong kèm theo mỗi bàn được úp ngược, chân chĩa lên trần nhà.

Toàn bộ nơi này trống rỗng.

Nhưng nó không thực sự trống rỗng. Bởi vì ở Overlook này, mọi thứ cứ mãi tiếp diễn. Ở Overlook này, mọi dòng thời gian đều hòa thành một. Có một đêm tháng Tám năm 1945 bất tận, tràn ngập tiếng cười và đồ uống cùng với một số ít nhân vật ưu tú được chọn đi lên đi xuống trong thang máy, uống rượu sâm panh và bắn hoa giấy vào mặt nhau. Vào một buổi sáng tờ mờ đất tháng Sáu khoảng hai mươi năm sau, sát thủ băng đảng không ngừng nã súng lên tấm thân tươi tắn đầm đìa máu của ba người đàn ông phải trải qua con hố hối bất tận. Trong một căn phòng trên tầng hai, một người phụ nữ nằm trong bồn tắm chờ khách đến.

Ở Overlook mọi thứ đều có một dạng sự sống. Như thể toàn bộ nơi này đã được lén dây bởi một chiếc chìa khóa bạc. Đồng hồ đang chạy. Đồng hồ đang chạy.

Nó chính là cái chìa khóa đó, Danny buồn bã nghĩ. Tony đã cảnh báo nó rồi mà nó cứ để cho mọi thứ tiếp diễn.

(Tao mới năm tuổi thôi mà!)

nó gào lên với một thực thể nào đó mà nó chỉ lờ mờ cảm thấy trong căn phòng.

(Việc tao mới năm tuổi chẳng lẽ không có nghĩa lý gì ư?)

Không có lời đáp.

Nó miễn cưỡng quay lại với chiếc đồng hồ.

Nó đã lần lữa việc này bao lâu nay, hy vọng điều gì đó sẽ xảy ra giúp nó tránh phải tìm cách gọi Tony đến lần nữa, như một kiểm lâm viên đến, hoặc máy bay trực thăng, hoặc đội cứu hộ; họ luôn xuất hiện kịp thời trên các chương trình truyền hình nó xem, mọi người được cứu. Trên ti vi, các kiểm lâm viên và

đội SWAT lẫn nhân viên y tế là một lực lượng thanh khiết ở phe ta, làm đối trọng với cái ác mà nó thấy vô cùng hỗn độn trên thế giới; khi con người gặp rắc rối, họ sẽ được cứu, được giúp đỡ. Họ không phải tự mình thoát thân.

(*Làm ơn đi được không?*)

Không có lời đáp.

Không lời đáp, nếu Tony xuất hiện thì liệu cơn ác mộng tương tự có xảy ra không? Tiếng thình thình, cái giọng khàn và cục cằn, tấm thảm xanh-đen như rắn? *Redrum?*

Nhưng nếu không thể thì sẽ là gì?

(*Ôi làm ơn đi mà*)

Không lời đáp.

Với một tiếng thở dài run rẩy, nó nhìn mặt đồng hồ. Bánh răng quay khớp vào với các bánh răng khác. Bánh đà xoay lắc qua lắc lại. Nếu giữ cho đầu bất động hoàn toàn, ta sẽ có thể thấy kim phút đang đều đặn nhích dần từ XII xuống V. Nếu giữ cho đầu bất động hoàn toàn, ta sẽ có thể thấy...

Mặt đồng hồ đã biến mất. Thế vào vị trí nó là một lỗ đen tròn mải miết dẫn đến vô tận. Nó bắt đầu phình to lên. Chiếc đồng hồ biến mất. Cả căn phòng phía sau thằng bé nữa. Danny chao đảo và rồi rơi tòm vào trong cái bóng tối bấy lâu nay ẩn nấp đằng sau mặt đồng hồ.

Thằng bé ở trên ghế đột nhiên đổ sụp người xuống và nằm đấy trong một tư thế cong queo, quái dị, đầu ngửa ra sau, đôi mắt ngược nhìn như đui mù lên tràn căn phòng khiêu vũ cao.

Mải miết và mải miết và mải miết và mải miết...

... trên hành lang, khom người chạy dọc hành lang, nó đã rẽ nhầm đường, bây giờ thì cố gắng quay trở lại chỗ cầu thang nơi nó đã rẽ nhầm và bây giờ VÀ BÂY GIỜ...

... nó thấy mình đang ở trong nhánh hành lang ngắn không lối ra chỉ dẫn đến Suite Tổng Thống và cái tiếng thình thình đang tiến đến gần hơn, cái vồ đánh bóng vụt vù vù đầy man rợ trong không trung, đầu vồ găm vào tường, làm rách toạc lớp giấy dán lụa, bắn ra những đám nhỏ bụi thạch cao.

(*Chết tiệt, đi ra đây! Chịu phạt*)

Nhưng có một hình bóng khác trên hành lang. Lãnh đạm dựa vào bức tường ngay sau lưng. Như một bóng ma.

Không, không phải ma, mà mặc toàn đồ trắng. Mặc quần áo trắng.

(*Tao sẽ tìm ra mày, đồ ranh con chó đẻ KHỐN NẠN!*)

Danny co rúm người lại trước âm thanh ấy. Bây giờ đã lên đến hành lang chính của tầng ba rồi. Chẳng mấy chốc, chủ nhân của giọng nói đó sẽ đi vòng qua góc quanh.

(*Ra đây! Ra đây, đồ khốn!*)

Người mặc đồ trắng đứng thẳng lên một chút, bỏ điếu thuốc khỏi khóe miệng và rút ra một sợi thuốc lá dính trên bờ môi dưới đầy đặn. Danny nhận ra đó là Hallorann. Mặc bộ đồ trắng đầu bếp thay vì bộ đồ màu xanh ông đã mặc hôm đóng cửa khách sạn.

“Nếu có rắc rối,” Hallorann nói, “cháu gọi bác nhé. Hú một tiếng to như cái tiếng vừa làm bác phải bật nửa máy phút trước. Bác có lẽ sẽ nghe thấy tiếng cháu ở tận Florida đấy. Và

nếu nghe thấy, bác sẽ chạy đến thật nhanh. Bác sẽ chạy đến thật nhanh. Bác sẽ chạy đến."

(*Thế thì bác đến đi! Đến ngay đi, đến NGAY ĐI! Dick cháu cần bác cả nhà cháu cần*)

"... phải chạy thôi. Xin lỗi, nhưng bác phải đi gấp. Xin lỗi nhé, Danny nhóc bác sĩ bé bỗng, nhưng bác phải đi rồi. Quả là vui thật đấy, cậu trẻ ạ, nhưng bác phải chạy vội, bác phải đi đây."

(*Không!*)

Nhưng trước mắt nó, Dick Hallorann quay người, đặt điều thuốc trở vào khoe miệng và thản nhiên bước xuyên qua bức tường.

Bỏ mặc nó một mình.

Và đúng lúc ấy, cái hình hài tăm tối kia bước qua góc quanh, trông thật khổng lồ trong cảnh tranh tối tranh sáng của hành lang, chỉ có sắc đỏ phản chiếu trong mắt nó là rõ ràng.

(*Mày đây rồi! Böyle giờ thì tao túm được mày rồi, đồ chó đẻ! Böyle giờ thì tao sẽ dạy cho mày một bài học!*)

Nó xộc về phía Danny với một dáng chạy kinh khủng, xiêu vẹo, cái vô đánh bóng vung lên và lên và lên. Danny luống cuống lùi lại phía sau, la hét, bất chợt nó xuyên qua bức tường và rơi xuống, lộn nhào, thẳng xuống cái hố, thẳng xuống cái hang thỏ vào một vùng đất đầy những điều diệu kỳ bệnh hoạn.

Tony ở tít bên dưới nó, cũng đang rơi.

(*Tôi không thể đến nữa, Danny... ông ta không cho tôi đến gần cậu... không ai trong số họ cho tôi đến gần cậu... gọi Dick đi... gọi Dick đi...*)

“Tony!” nó hét lên.

Nhưng Tony đã biến mất và bất chợt Danny đang ở trong một căn phòng tối. Nhưng không phải tối mịt. Ánh sáng tù mù đang rỉ vào từ đâu đó. Đây là phòng ngủ bố mẹ. Nó có thể nhìn thấy bàn bối. Nhưng căn phòng bừa bộn khủng khiếp. Nó đã từng ở trong căn phòng này rồi. Máy phát đĩa của mẹ nằm lật úp trên sàn. Các đĩa nhạc rải rác trên thảm. Đêm tời ra khỏi giường phân nửa. Tranh ảnh bị giật tung khỏi tường. Chiếc giường con lật nghiêng nằm như một con chó đã chết, chiếc Volkswagen Tím Tàn Bạo bị nghiền nát thành những mảnh nhựa tím.

Ánh sáng phát ra từ cửa phòng tắm đang mở hé. Ngay phía sau cửa, một bàn tay èo uột treo lủng lẳng, máu nhỏ tong tống xuống từ đầu ngón tay. Và trên tấm gương tủ đựng thuốc, chữ REDRUM nhấp nháy thoắt hiện thoắt ẩn.

Bất chợt một chiếc đồng hồ khổng lồ trong vòm kính hiện ra phía trước gương. Không có kim hoặc số gì trên mặt đồng hồ hết, chỉ có ngày tháng viết bằng màu đỏ: MÙNG 2 THÁNG MUỜI HAI. Và rồi, với đôi mắt mở to đầy kinh hoàng, Danny nhìn thấy chữ REDRUM phản chiếu lờ mờ lại từ vòm kính lên gương, qua hai lần phản chiếu. Và nó thấy cái chữ ấy là MURDER - GIẾT NGƯỜI.

Danny Torrance gào lên với nỗi kinh hoàng xé ruột. Ngày tháng đã biến mất khỏi mặt đồng hồ. Bản thân mặt đồng hồ cũng đã biến mất, thế chỗ nó là một lỗ đen hình tròn cứ phình ra và phình ra như một đồng tử đang giãn nở. Nó nhuộm đen mọi thứ và thằng bé ngã tới trước, bắt đầu rơi, rơi, nó đang...

* * *

... ngã xuống khỏi chiếc ghế.

Trong một khoảnh khắc, nó nằm trên sàn phòng khiêu vũ, thở dốc.

REDRUM.

MURDER.

REDRUM.

MURDER.

(Tử Thần Đỏ thống trị tất cả!)

(Cởi mặt nạ ra! Cởi mặt nạ ra!)

Và đằng sau mỗi chiếc mặt nạ lấp lánh, đáng yêu là khuôn mặt vẫn chưa lộ ra của cái bóng đã truy đuổi nó dọc những hành lang tối tăm này, với đôi mắt đỏ mờ to, trông rõng và đằng đằng sát khí.

Ôi, nó hãi sợ gương mặt sẽ hiện ra khi cuối cùng thời khắc cởi bỏ mặt nạ ấy đến.

(DICK!)

nó dồn hết sức bình sinh mà hét. Đầu nó dường như run lên vì áp lực từ tiếng hét.

(!!!ÔI DICK ÔI BÁC LÀM ƠN LÀM ƠN LÀM ƠN HÃY ĐẾN ĐI!!!)

Ở bên trên, chiếc đồng hồ đã được nó lén dây cót bằng cái chìa khóa bạc tiếp tục đánh dấu từng giây và phút và giờ trôi qua.

PHẦN NĂM

CHUYỆN SINH TỬ

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

Florida

Con trai thứ ba của bà Hallorann, Dick, trong bộ đồ đầu bếp trắng, với một điếu Lucky Strike phì phèo ở khóe miệng, đưa chiếc limo Cadillac lui ra khỏi chỗ đỗ phía sau siêu thị bán sỉ rau One-A và chầm chậm lái nó vòng ra bên kia tòa nhà. Masterton, giờ đã là đồng sở hữu nhưng vẫn đi với cái dáng lê chân điển hình mà ông ta đã quen từ trước Thế Chiến II, đang đẩy một thùng rau diếp vào trong tòa nhà cao, tối tăm.

Hallorann nhấn nút hạ cửa sổ bên ghế lái phụ xuống và hô vang, “Mấy quả bơ đó xếp cao quá đấy, đồ keo bẩn!”

Masterton ngoái nhìn qua vai, cười toe toét đến mức lộ cả ba chiếc răng vàng, hé lén đáp lời, “Vậy thì tôi biết chính xác ông có thể đút chúng vào đâu đấy, bạn hiền.”

“Tôi ghi sổ hết mấy câu kiểu đó đấy nhé, bạn hiền.”

Masterton giơ ngón tay thối lên với ông. Hallorann cũng giơ lại đáp lễ.

“Ông lấy đưa chuột rồi, phải không?” Masterton hỏi.

“Ừ.”

“Ngày mai nhớ quay lại sớm nhé, tôi sẽ để cho ông mấy củ khoai tây tươi ngon lành chưa từng thấy.”

“Tôi sẽ cử thằng cu đến,” Hallorann nói. “Tôi nay ông có đến không?”

“Ông lo chuyện nước nội chứ, ông bạn?”

“Chắc cú rồi.”

“Tôi sẽ đến. Trên đường về nhớ né mạn vùng thượng ra, nghe chưa? Mọi tay cớm từ đây cho đến St. Pete đều biết danh ông đấy.”

“Ông rành quá nhỉ?” Hallorann hỏi, toét miệng cười.

“Ông học cả đời cũng không biết nhiều bằng tôi đâu, bạn ơi.”

“Nghe lời thẳng mọi đanh đá này à. Là ông thì ông có nghe không?”

“Đi đi, liệu mà biến khỏi đây trước khi tôi bắt đầu ném mớ rau diếp này vào mặt ông.”

“Giỏi thì ném luôn đi. Đồ gì miễn phí tôi cũng lấy hết.”

Masterton làm bộ như định ném một mớ. Hallorann cuí xuống, kéo cửa sổ lên và lái xe đi. Ông cảm thấy ổn. Khoảng nửa giờ qua, ông cứ ngửi thấy mùi cam, nhưng chuyện đó không có gì kỳ quái cả. Ông ở trong một siêu thị rau quả suốt nửa giờ qua mà.

Bấy giờ đang là bốn rưỡi chiều, mũi giờ miền Đông, ngày đầu tiên của tháng Mười hai, Lão Chúa Mùa Đông ịn hẳn cắp mông băng giá xuống phần lớn đất nước này, nhưng ở đây thì đàn ông mặc áo hở cổ ngắn tay còn phụ nữ mặc áo váy mỏng mùa hè với quần cộc. Trên đỉnh tòa nhà First Bank of Florida, một chiếc nhiệt kế điện tử với những quả bưởi khổng lồ viền quanh đang liên tục nhấp nháy con số 27° . Cảm ơn Chúa vì đã tạo ra Florida, Hallorann thầm nghĩ, dù có hơi muỗi mòng các thứ.

Ở phía sau chiếc limo là hai chục quả bơ, một thùng dưa chuột, một thùng cam, một thùng bưởi. Ba bao tải đầy hành tây

Bermuda - loại rau ngọt ngào nhất mà Đức Chúa nhân từ từng tạo ra, một ít đậu hoa khá ngon - dùng để phục vụ cùng với món khai vị và chín trên mười lần sẽ được dọn đi trong tình trạng không ai động đến, cùng với một quả bí ngô Hubbard xanh duy nhất chỉ dành để tự nấu tự ăn.

Hallorann dừng ở làn xe rẽ chỗ đèn giao thông phố Vermont, khi mũi tên màu xanh lá cây xuất hiện, ông rẽ vào quốc lộ 219, tăng tốc lên sáu mươi cây số giờ và duy trì cho đến khi thành phố dần dần trở thành vùng ngoại ô trải dài với những trạm xăng, các quán Burger King và McDonald's. Đơn đặt hàng ngày hôm nay cũng nhỏ thỏi, ông đã có thể sai Baedecker đi xử lý, nhưng đạo gần đây Baedecker cứ làm nhặng lên với chuyện đi mua thịt và ngoài ra, Hallorann không bao giờ bỏ qua cơ hội được kẻ đối người đáp qua lại với Frank Masterton. Có lẽ tối nay Masterton sẽ đến để xem ti vi và nốc chỗ Bushmills của Hallorann, hoặc không. Thế nào cũng được. Nhưng gấp gỡ ông ta là việc quan trọng. Böyle giờ thì mọi lần gặp nhau đều quan trọng, bởi vì họ không còn trẻ nữa. Dường như vài ngày qua ông đều nghĩ rất nhiều về điều đó. Không còn trẻ nữa, một khi ta đã gần sáu mươi tuổi (hay đã quá cái tuổi ấy - nếu nói sự thật), ta phải bắt đầu nghĩ về chuyện sinh tử. Ta có thể qua đời bất cứ lúc nào. Và ông cứ canh cánh nghĩ đến điều đó suốt cả tuần, nó không phải một ý nghĩ nặng nề mà là thực tế. Chết là một phần cuộc sống. Ta phải ý thức được điều đó nếu muốn làm một con người toàn diện. Và nếu cái chết của bản thân là một thực tế ta khó lòng hiểu nổi, ít nhất nó cũng chẳng đến nỗi không thể chấp nhận được.

Ông không thể hiểu tại sao mình cứ nghĩ mãi về điều ấy, nhưng lý do khiến ông phải đích thân xử lý cái đơn vặt này, đó là để ông có thể tạt qua cái văn phòng nhỏ ở trên quán bar và đồ nướng Franks. Bây giờ có một luật sư ở đó (ông nha sĩ năm ngoái từng ở đó hình như đã phá sản), một anh chàng da đen trẻ tuổi tên là McIver. Hallorann đã bước vào và nói với tay McIver này là ông muốn lập di chúc, không biết McIver có thể giúp được ông không? Chà, McIver hỏi, khi nào thì ông muốn có di chúc? Hôm qua, Hallorann đáp và ngửa đầu cười ha hả. Câu hỏi tiếp theo của McIver là ông có đang suy tính bất cứ điều gì phức tạp trong đầu không? Hallorann bảo không. Ông có chiếc Cadillac, tài khoản ngân hàng riêng - khoảng chín ngàn đô la - một tài khoản thanh toán nhỏ và một tủ quần áo. Ông muốn tất cả được để lại cho em gái mình. Và nếu em gái ông qua đời trước ông thì sao? McIver hỏi. Đừng bận tâm, Hallorann nói. Nếu điều đó xảy ra, tôi sẽ lập một di chúc mới. Giấy tờ được hoàn tất và ký trong vòng chưa đầy ba giờ - luật sư mà nhanh nhạy thật - và hiện đang nằm trong túi ngực Hallorann, nó được gấp lại và bỏ trong một phong bì màu xanh cứng với chữ DI CHÚC viết bằng các ký tự tiếng Anh kiểu xưa ở bên ngoài.

Ông không thể hiểu tại sao ông lại chọn cái ngày nắng ấm áp này, khi bản thân đang cảm thấy rất khỏe khoắn, để đi làm một việc mình đã trì hoãn suốt nhiều năm, nhưng nỗi thôi thúc ập đến và ông đã không gạt nó đi. Ông quen với việc làm theo linh cảm rồi.

Bây giờ ông đã ra hẵn khỏi thành phố. Ông cho chiếc limo tăng lên một trăm cây số giờ vượt ngưỡng quy định và để nó đi

với tốc độ đó ở làn đường bên trái, làn có phần lớn xe cộ đi về phía Petersburg. Dày dạn kinh nghiệm, ông biết rằng chiếc limo vẫn sẽ vững như bàn thạch kể cả khi phóng với vận tốc một trăm bốn mươi, ngay cả tốc độ hai trăm đường như cũng chẳng khiến nó chao đảo lắc. Nhưng chuỗi ngày ngang tàng của ông đã qua lâu rồi. Ý nghĩ cho chiếc limo phóng thẳng một đường với tốc độ hai trăm chỉ khiến ông thấy sợ hãi. Ông đang già đi.

(Chúa ơi, mấy quả cam kia hăng quả. Không biết mùi có bay hết không nhỉ?)

Côn trùng đập vào kính xe. Ông vặn đài sang một kênh nhạc soul Miami và nghe thấy cái giọng nhẹ nhàng, buồn bã của Al Green.

“Đẹp làm sao lúc hai ta bên nhau,
Giờ thì đã muộn và mình sắp phải chia xa...”

Ông hạ kính cửa sổ, hất mẩu thuốc lá ra ngoài, rồi cho kính xuống thấp hơn nữa để xua bớt mùi cam. Ông nhịp ngón tay trên bánh lái và lẩm bẩm theo tiếng nhạc. Cái mề đay Thánh Christopher treo trên gương chiếu hậu nhẹ nhàng đung đưa.

Bất chợt mùi cam nồng hẳn lên và ông biết nó đang ập đến, một cái gì đó đang ập đến với ông. Ông nhìn thấy đôi mắt mình trong gương chiếu hậu: mở to, đầy ngạc nhiên. Và rồi nó ập đến tức thì, thành một vụ nổ khổng lồ lấn át mọi thứ khác: tiếng nhạc, con đường phía trước, nhận thức lơ đãng của ông về việc mình là một cá thể con người hiếm có. Cứ như thế ai đó đã

gí sát đầu ông một khẩu súng tâm linh và bắn vào ông tiếng hét như một viên đạn cỡ .45.

(!!!*ÔI DICK ÔI BÁC LÀM ƠN LÀM ƠN LÀM ƠN HÃY ĐẾN ĐI!!*)

Chiếc limo bấy giờ vừa mới lên ngang hàng với một chiếc Pinto bán tải được một người đàn ông mặc quần áo công nhân cầm lái. Gã công nhân nhìn thấy chiếc limo trượt vào làn đường bên mình thì nhấn còi. Khi chiếc Cadillac tiếp tục trượt sang, gã liếc nhìn tài xế và thấy một người da đen to lớn ngồi thẳng đơ dang sau tay lái, mắt ông ta lơ đãng nhìn lên. Về sau gã công nhân bảo với vợ rằng gã biết, đó thực chất chỉ là một trong những kiểu tóc mốt mà đám mọi đen ai cũng để, nhưng vào thời điểm ấy, toàn bộ đám tóc trên đầu lão mọi trông như đang dựng đứng hết cả lên. Gã cứ tưởng rằng lão đen đang lên cơn đau tim.

Gã công nhân phanh gấp, tụt lùi về sau vào cái vùng may mắn là vẫn còn trống xe. Phần đuôi chiếc Cadillac là là phía trước gã, chiếc xe vẫn đang tiếp tục lấn qua và gã công nhân nhìn một cách kinh hãi bằng hoàng bộ đèn hậu dài hình tên lửa lọt hẳn vào trong làn của mình, cách cản trước xe gã không quá nửa phân.

Gã công nhân, vẫn tiếp tục nhấn còi, tạt sang trái rồi vòng lên bên cạnh chiếc limo đang say xỉn đánh võng. Gã ngoảnh lời mời tài xế chiếc limo thực hiện hành vi giao cấu bất hợp pháp với chính lão. Quan hệ bằng miệng với đủ thứ loài gặm nhấm và chim chóc. Gã rành mạch đê xuất rằng tất cả những người mang dòng máu da đen hãy trở về lục địa quê hương đi. Gã bày tỏ niềm tin chân thành về nơi mà linh hồn lão tài xế limo sẽ

đến lúc lão sang thế giới bên kia. Gã chốt lại bằng cách nói rằng gã tin mình đã gặp mẹ lão tài xế trong một cái nhà thổ ở New Orleans.

Thế rồi gã vượt lên trước, thoát khỏi vòng nguy hiểm và bất chợt nhận ra mình đã đái ướt quần.

Trong tâm trí Hallorann, ý nghĩ kia cứ lặp đi lặp lại
*(LÀM ƠN HÃY ĐẾN ĐI MÀ BÁC DICK ƠI LÀM ƠN HÃY ĐẾN ĐI
MÀ BÁC DICK ƠI)*

nhưng nó bắt đầu mờ dần hệt như một đài phát thanh lúc ta gần ra khỏi giới hạn khu vực phát sóng. Ông lờ mờ nhận thấy rằng chiếc xe mình đang lướt dọc phần vai đường không rải nhựa với vận tốc chỉ hơn tám mươi cây một giờ. Ông đưa xe vào lại trong đường, cảm thấy phần đuôi xe đong đưa một thoáng trước khi ông về lại được mặt đường nhựa.

Có một cửa hàng Xá xị A/W ngay phía trước. Hallorann bật đèn xi nhan và rẽ vào đó, tim đập thình thịch trong lồng ngực, mặt xám ngoét bệnh hoạn. Ông rẽ vào một ô đỗ xe, lấy khăn tay ra khỏi túi và lau trán.

(Ôi Chúa ơi!)

“Ông gọi gì?”

Giọng nói làm ông giật mình, dù đó không phải là giọng Chúa mà là giọng một cô phục vụ dễ thương, đứng bên cửa sổ đang mở ở phía ông với một cuốn sổ ghi đơn.

“À, cưng, cho một cốc xá xị kem. Hai muỗng kem vani nhé?”

“Vâng, thưa ông.” Cô bỏ đi, hông đong đưa quyến rũ bên dưới bộ đồng phục đỏ.

Hallorann dựa lưng vào ghế da và nhắm mắt lại. Không còn nghe thấy gì nữa. Trong khoảng thời gian lúc ông tấp vào đây và cho cô phục vụ biết mình gọi gì, chút dư âm của nó cũng đã tan biến. Tất cả những gì còn lại là một cơn đau đầu bệnh hoạn, nặng nề, như thể não ông đã bị xoắn lại và vắt kiệt rồi phơi lên cho khô. Giống như cơn đau đầu mà ông đã lãnh phải khi để thằng bé Danny ấy dùng năng lực thị kiến của nó để giao tiếp với mình tại Khách sạn Lố bịch của Ullman.

Nhưng lần này âm thanh lớn hơn hẳn. Khi ấy, thằng bé chỉ chơi đùa với ông. Lần này là hoảng loạn thuần túy, mỗi chữ đều được gào tướng lên trong đầu ông.

Hallorann nhìn xuống cánh tay mình. Chúng đang tắm trong ánh nắng nóng bỏng, thế nhưng vẫn đang nổi đầy da gà. Ông nhớ mình từng bảo thằng bé hãy cứ gọi nếu nó cần giúp đỡ. Và bây giờ thằng bé đang gọi rồi.

Ông bất chợt tự hỏi sao mình lại có thể bỏ mặc thằng bé trên đó, trong khi nó có thị kiến mạnh như vậy. Kiểu gì cũng sẽ xảy ra rắc rối, có khi còn là rắc rối tệ hại.

Ông bất chợt vặn khóa chiếc limo, cài số lùi và lui nó ra ngoài đường cao tốc, bánh xe nghiến kín kít. Cô phục vụ với cặp hông dong đưa đứng dưới cổng vòm cửa hàng A/W, hai tay đang nâng một cái khay đặt cốc xá xị kem.

“Ông bị làm sao đấy, cháy nhà à?” cô hét lớn, nhưng Hallorann đã biến mất.

* * *

Người quản lý là một tay tên Queems, khi Hallorann đến thì Queems đang trò chuyện với nhà cái. Hắn muốn cược tổ hợp bốn ngựa ở Rockaway. Không, không chơi cược bất chấp thứ tự, không chơi cược chính xác thứ tự, không chơi cược xiên, không chơi cược xéo con mẹ gì hết. Chỉ cược tổ hợp bốn ngựa kinh điển, sáu trăm đô cho con chiến thắng. Và đội Jets vào Chủ nhật. Nói đội Jets đấu với đội Bills là thế nào? Không biết đội Jets sẽ đấu với ai à? Năm trăm, chênh lệch bảy điểm. Lúc Queems gác máy, hắn trông có vẻ bức bối, Hallorann hiểu làm sao mà một kẻ kiếm được năm mươi ngàn đô mỗi năm nhờ điều hành cái spa nhỏ này mà vẫn phải mặc bộ com lê mòn đũng. Hắn nhìn Hallorann với một con mắt hãy còn đỏ ngầu vì nốc quá nhiều Bourbon đêm qua.

“Có vấn đề à, Dick?”

“Vâng, thưa ông Queems, tình hình có vẻ là vậy. Tôi cần xin nghỉ ba ngày.”

Có một bao Kent trong túi áo sơ mi màu vàng mỏng dính của Queems. Hắn lấy một điếu mà không lôi cả bao, chỉ nhón tay rút nó ra và gắn gồng cắn vào cái đầu lọc Micronite. Hắn châm thuốc bằng chiếc bật lửa Cricket đặt trên bàn.

“Tôi cũng vậy,” hắn nói. “Nhưng anh có chuyện gì thế?”

“Tôi cần ba ngày,” Hallorann lặp lại. “Là chuyện thắng con nhà tôi.”

Mắt Queems nhìn xuống bàn tay trái Hallorann, không có nhẫn gì cả.

“Tôi đã ly dị từ năm 1964 đến nay, Hallorann kiên nhẫn nói.

“Dick, anh biết cuối tuần tình hình ra sao mà. Chúng ta đây khách. Chật cứng. Kể cả chỗ giá rẻ. Thậm chí Phòng Florida ta còn chật kín vào tối Chủ nhật. Thế nên cứ lấy đồng hồ, ví và quỹ hưu trí của tôi đi. Trời ạ, anh thậm chí có thể lấy cả vợ tôi nữa, nếu anh chịu được cảnh nằm gai ném mật. Nhưng xin đừng bảo tôi cho nghỉ. Thằng nhỏ sao thế, bệnh à?”

“Vâng,” Hallorann nói, vẫn đang cố gắng hình dung mình vặn vẹo một chiếc mũ vải rẻ tiền và đảo mắt. “Nó bị bắn.”

“Bị bắn!” Queems nói. Hắn đặt điều Kent vào một cái gạt tàn mang ấn chương đội bóng Đại học Mississippi, nơi hắn tốt nghiệp quản trị kinh doanh.

“Vâng,” Hallorann buồn bã nói.

“Tai nạn săn bắn à?”

“Không” Hallorann nói và để cho giọng mình giảm xuống thành một giọng trầm, khản đặc hơn. “Jana, bà sống với một gã tài xế xe tải. Một tên da trắng. Hắn bắn thằng cu nhà tôi. Nó đang ở trong bệnh viện tại Denver, Colorado. Tình trạng nguy kịch.

“Làm thế quái nào mà anh biết tin? Tôi tưởng anh đi mua rau cơ mà.”

“Vâng, đúng vậy.” Ông đã tạt qua văn phòng Western Union ngay trước khi tới đây để đặt thuê săn một chiếc xe với hãng Avis tại Sân bay Stapleton. Trước khi rời đi, ông đã thó một tờ biên đơn Western Union. Giờ thì ông lấy tờ đơn trống nhau nát gấp lại từ trong túi mình ra và lia nó trước đôi mắt đỏ ngầu của Queems. Ông bỏ nó lại vào túi và, để giọng mình hạ xuống

thêm một nắc nữa, nói rằng, “Jana đã gửi nó. Nó đợi sẵn trong hộp thư lúc tôi trở về ban nãy.”

“Trời đất. Lạy Chúa,” Queems nói. Mặt hắn căng hẵn lại, bộc lộ một nét lo lắng mà Hallorann chẳng còn lạ gì. Nét biểu cảm đó là phiên bản gần sát nhất với “sự cảm thông” mà một người da trắng tự coi bản thân là “giỏi đối đãi với dân da màu” có thể trưng ra được khi đối tượng là một người da đen hay là thằng con trai đen bịa đắt của ông ta.

“Ừ, được rồi, anh cứ đi đi,” Queems nói. “Chắc Baedecker sẽ có thể tiếp quản trong ba ngày. Thằng hầu bàn có thể giúp một tay.”

Hallorann gật đầu, để mặt mình tiếp tục dài thuỗn ra, nhưng ý nghĩ về việc cậu hầu bàn giúp Baedecker khiến ông thầm toét miệng cười. Ngay cả vào ngày lành tháng tốt thì Hallorann cũng không tin cậu chàng hầu bàn có thể té trúng vào bồn tiểu ngay lần xịt đầu tiên.

“Tôi muốn hoàn trả lại tiền lương trong tuần này,” Hallorann nói. “Toàn bộ khoản đấy. Tôi biết mình làm thế này là gây khó khăn cho ông lắm, ông Queems à.”

Biểu cảm của Queems càng trở nên căng thẳng hơn; trông như thể hắn bị mắc xương cá trong cổ họng. “Chúng ta có thể nói về vụ đó sau. Anh đi sửa soạn đi. Tôi sẽ nói chuyện với Baedecker. Muốn tôi đặt chỗ máy bay trước cho anh không?”

“Không cần đâu, tôi sẽ tự làm.”

“Được rồi.” Queems đứng dậy, chân thành nghiêng về phía trước và hít phải một luồng khói bốc lên từ điếu Kent. Hắn ho khù khụ, khuôn mặt trắng gầy gò đỏ bừng lên. Hallorann cố hết

sức giữ vẻ mặt buồn bã. “Tôi hy vọng mọi chuyện ổn cả, Dick à. Nhớ gọi điện khi anh có tin gì nhé.”

“Vâng.”

Họ bắt tay nhau qua bàn.

Halloran xuống tầng trệt và băng qua khu nhà cho người làm thuê trước khi phá ra cười ha hả, rung cả đầu. Ông vẫn đang toét miệng cười và lau cặp mắt ứa nước bằng khăn tay thì mùi cam xuất hiện, nồng nặc đến phát mửa, rồi tràng thông điệp theo liền sau nó giáng vào đầu ông, khiến cho ông lảo đảo như say, đập lưng vào bức tường trát vữa hồng.

(!!!ĐẾN ĐI BÁC DICK ƠI ĐẾN ĐI ĐẾN GẤP!!!)

Ông hồi phục từng chút một, cuối cùng cũng cảm thấy đủ sức leo lên cầu thang bên ngoài dẫn đến căn hộ riêng. Ông giấu chìa khóa dưới tấm thảm coi chùi chân và, khi cúi xuống để lấy nó, một thứ rơi ra khỏi túi trong, đáp xuống mặt sàn gỗ tầng hai với một tiếng thịch tẻ nhạt. Tâm trí ông vẫn còn tập trung vào cái giọng đã run rẩy truyền qua đầu mình đến nỗi trong một thoáng, ông chỉ có thể đờ đẫn nhìn cái phong bì màu xanh, chẳng hiểu nó là gì.

Thế rồi ông lật nó lại và chữ DI CHÚC màu đen ngoằn ngoèo đập vào mắt.

(Ôi Chúa ơi, hóa ra là như vậy à?)

Ông không biết. Nhưng cũng có thể lắm. Suốt cả tuần, ý nghĩ về cái chết của chính mình cứ lón vỏn trong tâm trí ông như một... chà, như một

(Nào, nói toạc ra đi)

như một điềm báo.

Cái chết ư? Trong một khoảnh khắc, cả cuộc đời ông như lóe lên trước mắt, không phải theo kiểu điểm lại quá khứ, không có đồ hình thể hiện những thăng trầm mà Dick, người con trai thứ ba của bà Hallorann, từng trải qua, mà chỉ là cuộc sống ông hiện tại. Không lâu trước khi viên đạn đưa ông xuống nấm mồ tử vì đạo, Martin Luther King nói với mọi người rằng mình đã lên được ngọn núi. Dick không thể tuyên bố điều tương tự. Không có núi non gì cả, nhưng ông đã đến được một cao nguyên đầy nắng sau nhiều năm đấu tranh. Ông có những người bạn tốt. Ông có đủ mọi nguồn giới thiệu mình cần để có thể kiếm được việc ở bất cứ đâu. Khi muốn làm tình thì, ái chà, ông có thể tìm được một người thân thiện không hỏi han gì hết và cũng không lảng nhằng rùm beng về ý nghĩa mọi chuyện. Ông đã chấp nhận bản chất da đen của mình - chấp nhận một cách vui vẻ. Ông đã ngoài sáu mươi và, cảm ơn Chúa, đang sống một cuộc đời thư thái.

Liệu ông có đánh liều đặt dấu chấm hết cho tất cả những điều ấy - đặt dấu chấm hết cho *chính mình* - vì ba người da trắng mà ông thậm chí còn không quen biết?

Nhưng đó là một lời nói dối, phải không?

Ông biết thằng bé. Họ đã chia sẻ với nhau theo cách mà ngay cả những người bạn chí cốt đã chơi với nhau tận bốn mươi năm cũng không thể làm nổi. Ông biết thằng bé và thằng bé biết ông, bởi vì mỗi người họ đều có một thứ tương tự ngọn đèn pha trong đầu, một thứ họ không hề hỏi xin, một thứ chỉ đơn thuần được ban cho họ.

(Không, mi chỉ có đèn pin, nó mới là người có đèn pha.)

Và đôi khi ngọn đèn đó, khả năng thị kiến đó, xem chừng là một điều tốt đẹp. Ta có thể chọn trúng ngựa để cược hoặc, như thằng bé đã nói, ta có thể nói cho bố mình biết cái rương của ông ở đâu khi ông không tìm thấy nó. Nhưng đó chỉ là phần già vị, chỗ nước xốt rưới lên món rau trộn, còn ở bên dưới, trong món rau trộn đó, số lượng đậu tằm đắng cũng nhiều chẳng kém gì dưa chuột mát lạnh. Ta có thể nếm được nỗi đau và cái chết và nước mắt. Böyle giờ thằng bé đang bị kẹt ở nơi đó và ông sẽ đi. Vì thằng bé. Vì khi trò chuyện cùng nó, họ chỉ khác màu da nếu sử dụng miệng mình. Thế nên ông sẽ đi. Ông sẽ làm những gì có thể, vì nếu không, thằng bé sẽ chết ngay trong đầu ông.

Nhưng, vì là con người, ông không thể không cay đắng ước giá mà trách nhiệm chưa bao giờ bị dồn sang cho mình.

* * *

(Bà ta bắt đầu bước ra và đuổi theo.)

Ông đang nhồi một bộ quần áo vào trong túi hành lý thì ý nghĩ kia xuất hiện, khiến ông cứng người với sức mạnh của ký ức, hệt như mỗi khi ông nhớ về chuyện đó. Ông cố gắng càng hạn chế nghĩ về nó càng tốt.

Ả phục vụ phòng, tên là Delores Vickery, đã bị kích động. Đã kể lại chuyện gì đó cho các nữ phục vụ phòng khác và, tệ hơn, cả với một số vị khách nữa. Khi Ullman hay tin, điều mà ả phục vụ phòng ngờ ngắn ấy đáng lẽ phải biết trước, hắn đã đuổi ả ngay lập tức. Ả đã tìm đến Hallorann để than khóc, không phải

vì bị đuổi việc, mà là vì những gì ả đã thấy trong căn phòng trên tầng hai. Ả nói mình đã đi vào phòng 217 để thay khăn tắm và ở đó, bà Massey nằm chết trong bồn. Tất nhiên, như vậy là không thể. Bà Massey đã được kín đáo đưa đi vào ngày hôm trước và thậm chí ngay vào lúc đó bà ta đang trên máy bay quay về New York rồi - trong khoang chở hàng thay vì khoang hạng nhất bà ta vẫn hay đi.

Halloran không thích Delores mấy, nhưng buổi tối hôm đó, ông đã đi lên kiểm tra. Ả phục vụ phòng là một phụ nữ hai mươi ba tuổi với làn da bánh mật, có nhiệm vụ phục vụ bàn ăn vào thời điểm gần cuối mùa hoạt động, khi công việc kinh doanh trầm xuống. Halloran đánh giá ả sở hữu một chút khả năng thị kiến, kỳ thực không hơn một đốm tí hon lấp lánh; cứ mỗi khi cái gã mặt lấm lét nọ cùng mụ tình nhân mặc áo khoác vải bọt màu đến ăn tối, là Delores sẽ đổi một bàn mình quản để được phục vụ bàn họ. Cái tay lấm lét nhỏ con ấy thường boa một tờ mười đô dưới đĩa của mình, thế là đã đủ thiệt cho con bé phục vụ lúc đầu đồng ý đổi bàn rồi, nhưng tệ hơn là Delores cứ đem chuyện ấy ra khoe mãi. Bản tính ả biếng nhác, kẻ lười chảy thây ở trong một cơ sở được điều hành bởi người không chấp nhận bọn lười nhác. Ả thường ngồi trong một cái buồng cất đồ vải lanh, đọc tạp chí tình cảm và hút thuốc, nhưng cứ mỗi khi Ullman đi tuần đột xuất (và khốn khổ cho những ai bị thằng cha ấy bắt quả tang đang nghỉ chân), hắn luôn nhìn thấy cô ả làm việc chăm chỉ, tờ tạp chí giấu biến dưới mấy tấm chăn trên một ngăn kệ cao, cái gạt tàn thì được nhét kín trong túi đồng phục. Ù, Halloran thảm nghĩ, ả là một kẻ biếng nhác làm ăn

cầu thả và những cô phục vụ phòng khác rất căm ả, nhưng Delores sở hữu được tia sáng thị kiến nhỏ nhoi ấy. Nó luôn giúp cho mọi chuyện thuận buồm xuôi gió với ả. Nhưng thứ Delores nhìn thấy trong phòng 217 đã khiến ả sợ hãi đến mức ả mừng hơn bắt được vàng khi nhận tiền thôii việc Ullman đưa cho và rời đi.

Tại sao ả lại tìm đến chỗ ông? Những người có thị kiến sẽ nhận ra được nhau, Halloran thậm nghĩ.

Thế là đêm hôm đó, ông đã lên tầng và bước vào căn phòng mà ngày hôm sau sẽ có khách mới đến ở. Ông đã sử dụng chìa khóa tổng trong văn phòng để vào, nếu Ullman bắt quả tang ông cầm cái chìa đó, ông kiểu gì cũng nhập hội thất nghiệp cùng với Delores Vickery.

Tấm màn che xung quanh bồn tắm đã được kéo lại. Ông mở nó ra, nhưng trước khi làm thế, ông cũng đã có linh cảm về những gì mình sẽ trông thấy. Bà Massey, trương phồng và tím tái, nằm ướt sũng trong bồn tắm lưng nước. Ông đứng nhìn bà ta, mạch đập thình thịch trong cổ họng. Từng có nhiều thứ khác xảy ra ở Overlook: một cơn ác mộng lặp đi lặp lại thất thường - một bữa tiệc hóa trang nào đó trong phòng khiêu vũ Overlook và ông là người phục vụ, rồi khi có tiếng hô vang yêu cầu cởi mặt nạ, mọi người để lộ ra những khuôn mặt toàn côn trùng thối rữa - còn cả lũ thú cây cảnh nữa. Hai lần, có khi ba lần, ông đã (hoặc nghĩ rằng mình đã) thấy chúng di chuyển, dù chỉ nhích đi chút xíu. Con chó trông như thể vừa chuyển từ tư thế ngồi thẳng sang hơi cúi xuống, còn mấy con sư tử dường như đã tiến về phía trước, như thể đang đe dọa lũ trẻ con trên

sân chơi. Vào tháng Năm năm ngoái, Ullman đã phái ông lên gác mái để tìm bộ đồ cời lửa trang trí tinh xảo hiện đang đặt bên lò sưởi ở sảnh. Trong lúc ông ở trên đó, ba bóng đèn treo trên đầu tắt ngấm và ông không tìm được đường trở lại cửa sập. Ông đã phải dò dẫm khắp nơi suốt một hồi chảng rõ là bao lâu, càng lúc càng gần trở nên hoảng loạn hơn, và ống chân vào các thùng các hộp và dụng trúng đủ thứ đồ đạc, mỗi lúc một thêm tin chắc rằng có thứ gì đó đang rình rập mình trong bóng tối. Một sinh vật khổng lồ đáng sợ nào đó vừa mới chui ra khỏi nơi ẩn náu khi đèn tắt. Và khi vấp trúng cái chốt vòng của cửa sập, ông leo xuống vội vã hết mức có thể, để mặc cái cửa mở toang hoang, cả người bơ phờ đầy bồ hóng, cảm giác mình vừa thoát được một thảm họa trong gang tấc. Chốc sau Ullman đã đích thân xuống bếp, thông báo cho ông biết rằng ông đã không đóng cửa sập dẫn lên gác mái và để đèn sáng nguyên trên đó. Phải chăng Hallorann nghĩ khách muốn lên đó chơi trò săn tìm kho báu? Phải chăng ông nghĩ điện là miễn phí?

Và ông ngờ - không, ông gần như chắc chắn - rằng có mấy vị khách cũng đã nhìn hoặc nghe thấy điều này điều nọ. Trong ba năm ông làm ở đó, Suite Tổng Thống đã được đặt mười chín lần. Sáu vị khách vào tro trong đó đã rời khách sạn sớm, một số người trông ốm yếu thấy rõ. Vài vị khách cũng đã rời khỏi những căn phòng khác một cách đột ngột chảng kém. Đêm tháng Tám nọ năm 1974, gần lúc chạng vạng, một người đàn ông - từng giành Huy chương Sao Đồng và Huy chương Sao Bạc sau khi đi lính ở Triều Tiên (người đó giờ đây đang giữ ghế trong hội đồng quản trị ở ba tập đoàn lớn và có lời đồn là ông ta

từng đích thân đuổi việc một phát thanh viên tin tức nổi tiếng trên truyền hình) - đã nổi cơn la hét cuồng loạn trên sân gôn mà không hiểu vì sao. Và trong quãng thời gian Hallorann làm việc tại Overlook, có hàng chục đứa trẻ dứt khoát không chịu bước vào sân chơi. Một đứa trẻ đã lên cơn co giật khi chơi trong những cái ống bê tông, nhưng Hallorann không biết liệu có thể quy vụ đó cho bài ca mỹ nhân ngư chết người của Overlook hay không - những người phục vụ đã rỉ tai nhau rằng đứa trẻ ấy, con gái duy nhất của một diễn viên điện ảnh điển trai, vốn mắc chứng động kinh cần phải dùng thuốc điều trị và ngày hôm đó đơn giản là cô bé đã quên uống thuốc.

Thế nên, khi nhìn chằm chằm xuống xác bà Massey, ông thấy hãi nhưng không hoàn toàn hoảng sợ. Đó không hẳn là một điều gì bất ngờ. Nỗi kinh hoàng ập đến khi bà ta mở mắt, để lộ cặp đồng tử bạc vô hồn và bắt đầu cười toe toét với ông. Nỗi kinh hoàng ập đến khi

(*bà ta bắt đầu bước ra và đuổi theo.*)

Ông đã bỏ chạy, tim đập thình thịch, thậm chí không thấy an toàn ngay cả khi cánh cửa đã đóng lại và khóa chặt đằng sau lưng. Thực tế, ông thừa nhận với bản thân trong lúc gài túi hành lý lại, ông sẽ không bao giờ còn cảm thấy an toàn ở bất cứ đâu trong Overlook nữa.

Và bây giờ đến lượt thằng bé - cất tiếng gọi, la hét cầu cứu.

Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Đang là năm giờ rưỡi chiều. Ông ra đến cửa căn hộ, nhớ ra rằng ở Colorado bây giờ đang là giữa mùa đông khắc nghiệt, đặc biệt là trên núi, nên quay trở lại tủ quần áo. Ông lôi chiếc áo khoác dài lót da cừu ra khỏi túi nhựa

giặt khô và đắp nó lên cánh tay. Đó là món trang phục mùa đông duy nhất ông sở hữu. Ông tắt hết đèn và nhìn xung quanh. Ông có quên thứ gì không nhỉ? Đúng rồi. Có một thứ. Ông lấy di chúc ra khỏi túi áo ngực và nhét vào rìa gương bàn trang điểm. Nếu may mắn, ông sẽ quay trở về để lấy lại nó.

Phải rồi, nếu may mắn.

Ông rời căn hộ, khóa cửa sau lưng, đặt chìa khóa dưới tấm thảm cói và chạy xuống những bậc cầu thang bên ngoài để ra chỗ chiếc Cadillac của mình.

* * *

Khi đã đi được nửa đường đến Sân bay Quốc tế Miami, cách đầu xa cái tổng đài nơi Queems hoặc đám bậu xậu của Queems hay nghe lỏm, Hallorann dừng lại ở một công ty giặt ủi trong trung tâm mua sắm và gọi cho United Airlines. Có chuyến nào bay đến Denver không?

Có một chuyến sẽ cất cánh vào lúc 6:36 chiều. Ông có đến kịp chuyến này không?

Hallorann nhìn đồng hồ, bấy giờ đang hiển thị 6:02, rồi nói mình đến kịp. Chuyến bay còn chờ trống chứ?

Để tôi kiểm tra chút.

Một âm thanh cách vang lên trong tai ông, theo sau là giai điệu ngọt lùi của Montavani, mục đích là giúp cho việc phải chờ máy trở nên dễ chịu hơn. Hoàn toàn vô dụng. Hallorann dồn trọng lượng từ chân này sang chân kia, hết liếc đồng hồ đeo tay đến liếc sang một cô gái trẻ với đứa con đang ngủ địu trên lưng

đang lấy đồ ra khỏi một cái máy giặt chạy xu. Cô sợ mình sẽ về nhà muộn hơn dự định và món thịt nướng sẽ bị cháy và chồng cô - Mark? Mike? Matt? - sẽ cáu tiết.

Một phút trôi qua. Hai. Ông vừa quyết định cứ thế đánh liều lái xe đến thì cái giọng nói nghe như băng thu của nhân viên đặt chỗ chuyến bay lại vang lên. Có một chỗ trống, do hủy vé. Chỗ ở khoang hạng nhất. Thế có vấn đề gì không?

Không. Ông muốn nó.

Thanh toán bằng tiền mặt hay thẻ tín dụng đây?

Tiền mặt, cưng à, tiền mặt. Tôi phải bay.

Và tên ông là...?

Hallorann, hai chữ l, hai chữ n. Gặp lại sau nhé.

Ông cúp máy và vội vã đi ra cửa. Suy nghĩ đơn giản của cô gái - nỗi lo về món thịt nướng - cứ truyền đi truyền lại vào đầu ông cho đến khi ông có cảm tưởng mình sẽ phát điên. Đôi khi lại như vậy đó, ông sẽ vô cớ bắt được một ý nghĩ, hoàn toàn biệt lập, hoàn toàn thuần khiết và rõ ràng. và thường thì hoàn toàn vô dụng.

* * *

Ông suýt đến kịp.

Đang lúc ông tăng tốc chiếc limo lên một trăm ba mươi cây và sân bay thực sự đã lọt vào trong tầm mắt thì một chiếc xe thuộc Cảnh sát Florida bắt ông tấp vào lề.

Hallorann hạ kính cửa sổ chạy điện ra và mở miệng với viên cảnh sát, bấy giờ đang lật giở các trang trong cuốn sổ ghi.

“Tôi biết,” viên cảnh sát nói với giọng trấn an. “Có một đám tang ở Cleveland. Là bố ông. Có một đám cưới ở Seattle. Chị gái ông. Một đám cháy ở San Jose đã thiêu rụi cửa hàng kẹo của bà nội ông. Một gói cần Campuchia tuyệt hảo đang chờ sẵn trong một tủ khóa ở một sân ga trong Thành phố New York. Tôi yêu đoạn đường nằm ngay bên ngoài sân bay này lắm. Ngay từ bé, tiết kế chuyện đã là phần tôi thích nhất ở trường học.”

“Nghe này, thưa sĩ quan, con trai tôi đang...”

“Phần duy nhất trong câu chuyện mà tôi không bao giờ có thể đoán được ra trước đoạn kết,” viên sĩ quan nói, tìm ra đúng trang trong cuốn sổ, “đó là số bằng lái của tài xế/người kể chuyện đã vi phạm, cũng như thông tin đăng ký của người đó. Thế nên hãy tử tế đi nào. Cho tôi ngó qua chút.”

Hallorann nhìn vào đôi mắt xanh bình tĩnh của viên cảnh sát, cân nhắc xem có nên cứ kể câu chuyện con-trai-tôi-đang-trong-tình-trạng-nguy-kịch hay không và quyết định rằng làm vậy sẽ chỉ tổ khiến cho tình hình tồi tệ hơn. Tay cớm này không phải là Queems. Ông rút ví ra.

“Tuyệt vời,” viên cảnh sát nói. “Ông có thể lôi chúng ra cho tôi không? Tôi chỉ muốn xem rõt cuộc thì câu chuyện sẽ kết thúc ra sao.”

Hallorann lặng lẽ lấy bằng lái và đăng ký xe tại Florida ra và đưa chúng cho viên cảnh sát giao thông.

“Rất tốt. Tốt đến mức ông thắng được một phần quà đấy.”

“Là gì thế?” Hallorann hỏi với vẻ hy vọng.

“Khi viết xong những con số này, tôi sẽ cho phép ông thổi một quả bóng nhỏ cho tôi.”

“Ôi, Chúaaa oiiiii!” Hallorann rên rỉ. “Thưa sĩ quan, chuyến bay của tôi...”

“Suyt,” viên cảnh sát giao thông nói. “Đừng hứ nào.”

Hallorann nhắm mắt lại.

* * *

Ông đến bàn United vào lúc 6:49, hy vọng viển vông rằng chuyến bay đã bị hoãn. Ông thậm chí còn không phải hỏi. Màn hình các chuyến đi treo phía trên bàn tiếp hành khách đã cho biết kết thúc của câu chuyện. Chuyến bay 901 đến Denver, giờ khởi hành dự kiến lúc 6:36 múi giờ miền Đông, đã rời đi lúc 6:40. Chín phút trước.

“Ôi khốn kiếp,” Dick Hallorann nói.

Và bất chợt có cái mùi cam, nồng nặc và ngọt ngào đến phát lợm; ông chỉ vừa kịp chạy vào phòng vệ sinh nam trước khi nó ập đến, inh tai nhức óc, kinh hoàng:

(!!!ĐẾN ĐI MÀ ĐẾN ĐI BÁC DICK LÀM ƠN LÀM ƠN ĐẾN ĐI MÀ!!!)

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

Trên cầu thang

Một trong những thứ họ đã bán để làm tăng cho mình thêm chút ít lượng tài sản thanh khoản trước khi chuyển từ Vermont đến Colorado là bộ sưu tập hai trăm album nhạc rock & roll và R&B cũ của Jack; tại buổi bán đồ cũ, chúng đã được bán với giá một đô mỗi album. Một trong số này có album Danny rất thích, đó là một album đôi của Eddie Cochran với bốn trang ghi chú trong bìa do Lenny Kaye viết. Wendy vẫn thường lấy làm lạ chuyện Danny thích mê cái album ấy, sáng tác bởi một thanh niên sống vội và chết trẻ... thực tế là đã chết khi Wendy chỉ mới mười tuổi. Lúc bảy giờ mười lăm (giờ miền núi), trong khi Dick Hallorann đang kể cho Queems về tay bạn trai da trắng của bà vợ cũ, Wendy tình cờ thấy Danny ngồi ở chiếu nghỉ cầu thang nối sảnh và tầng một, ném quả bóng cao su màu đỏ từ tay này sang tay kia và hát một bài trong cái album ấy. Giọng nó thấp và lệch điệu hết cả. “Thế là tôi leo một-hai-ba qua lâu bốn rồi năm,” Danny hát, “lên sáu bảy và thêm lâu thứ tám... khi đến nơi, tôi mệt mỏi chẳng còn rock nổi...”

Cô đi ra chỗ nó, ngồi xuống một bậc thang và thấy môi dưới của nó đã sưng lên gấp đôi bình thường còn trên cầm thì có máu khô. Tim cô vọt lên vì hãi hùng trong lồng ngực, nhưng cô vẫn cố nói với giọng điềm đạm. “Đã xảy ra chuyện gì thế, bác sĩ?” cô hỏi, mặc dù cô tin chắc rằng mình biết. Jack đã đánh nó.

Tất nhiên rồi. Tiếp theo sẽ đến chuyện đó mà, phải không? Vòng quay chuyển động như thế đấy; không sớm thì muộn cũng sẽ đưa ta trở về xuất phát điểm.

“Con gọi Tony,” Danny nói. “Trong phòng khiêu vũ. Chắc là con đã ngã khỏi ghế. Con không còn đau nữa đâu. Chỉ cảm thấy... như thể môi con bị to quá ấy.”

“Đó có thực sự là những gì đã xảy ra không?” cô hỏi, lo lắng nhìn nó.

“Bố không gây ra chuyện này đâu,” nó trả lời. “Hôm nay thì không.”

Cô nhìn nó, cảm thấy rờn rợn. Quả bóng đi từ tay này sang tay kia. Nó đã đọc được suy nghĩ của cô. Con trai cô đã đọc được suy nghĩ của cô.

“Tony... Tony đã nói gì với con thế, Danny?”

“Không quan trọng đâu.” Mặt nó bình thản, giọng thờ ơ đến lạnh gáy.

“Danny...” Cô nắm chặt vai nó, mạnh hơn cô dự định. Nhưng nó không nhăn nhó, thậm chí chẳng lắc người để giữ tay cô ra.

(Ôi chúng ta đang hủy hoại thằng bé này. Không chỉ mỗi Jack, mà cả mình nữa, có lẽ không chỉ có chúng mình thôi, còn bố Jack, mẹ mình, họ cũng ở đây à? Tất nhiên, tại sao không? Dù sao thì nơi này cũng đầy nhóc ma quỷ rồi, sao lại không có thêm hai bóng ma nữa? Ôi lạy Chúa trên cao, nó giống như cái va li mà người ta quảng cáo trên ti vi, cho xe cán qua, thả rơi khỏi máy bay, tống vào máy nghiên công nghiệp. Hay như một chiếc đồng hồ Timex. Bị quăng quật tanh bành nhưng vẫn chạy ngon lành. Ôi Danny mẹ rất xin lỗi)

“Không quan trọng đâu,” nó lại nói. Quả bóng chuyển từ tay này sang tay kia. “Tony không thể đến nữa. Họ sẽ không để cho nó đến. Nó bị đánh bại rồi.”

“Ai không cho nó đến cơ?”

“Những người trong khách sạn,” nó nói. Rồi nó nhìn cô và mắt nó không còn thờ ơ chút nào. Mắt nó tối sầm và đầy sợ hãi. “Và những.. những thứ trong khách sạn. Có đủ thể loại. Khách sạn *nhung nhúc* những thứ ấy.”

“Con có thể thấy.”

“Con không muốn thấy,” nó khẽ giọng nói, rồi nhìn lại quả bóng cao su nẩy vòng cung từ tay này sang tay kia. “Nhưng đôi khi con có thể nghe thấy chúng, vào lúc đêm khuya. Chúng như những cơn gió, đồng loạt thở dài. Trên gác mái. Tầng hầm. Các phòng. Khắp khách sạn. Con cứ nghĩ đó là lỗi của mình, bởi vì con như thế này. Chiếc chìa khóa. Chiếc chìa khóa bạc nhỏ.”

“Danny, đừng... đừng tự giày vò bản thân như thế.”

“Nhưng cả bố nữa,” Danny nói. “Cả bố. Và cả mẹ. Nó muốn tất cả chúng ta. Nó đang lừa bố, nó đang phỉnh phờ bố, cố làm cho bố nghĩ rằng nó muốn bố nhất. Nó muốn con nhất, nhưng nó sẵn sàng bắt hết chúng ta.”

“Giá mà chiếc xe trượt tuyết đó...”

“Chúng không để bố làm vậy đâu,” Danny nói vẫn với cái giọng khẽ khàng như vậy. “Chúng khiến bố ném một bộ phận của nó vào trong tuyết. Xa lắm. Con đã mơ thấy. Và bố biết rằng người phụ nữ đó thực sự có mặt trong phòng 217.” Nó nhìn cô bằng đôi mắt tối thẫm, hoảng sợ. “Mẹ có tin con hay không thì cũng không quan trọng đâu.”

Cô choàng một cánh tay quanh người nó.

“Mẹ tin con. Danny, nói thật cho mẹ nghe nào. Jack có... bố có định làm hại chúng ta không?”

“Chúng sẽ cố bắt bố làm vậy,” Danny nói. “Con đã gọi bác Hallorann bao lâu nay. Bác ấy nói bất cứ khi nào con cần đến bác thì cứ gọi. Và con đã gọi rồi. Nhưng thật khó quá. Việc đó làm con mệt lử người. Điều tồi tệ nhất là con không biết liệu bác ấy có nghe thấy con không. Con nghĩ bác ấy không thể hồi đáp bởi vì khoảng cách quá xa đối với bác. Và con không biết liệu khoảng cách ấy có quá có xa đối với con hay không. Ngày mai...”

“Ngày mai thì sao?”

Nó lắc đầu. “Không có gì ạ.”

“Bố con giờ ở đâu?” cô hỏi.

“Bố ở dưới tầng hầm. Con nghĩ tối nay bố sẽ không lên nhà đâu.”

Cô bất chợt đứng dậy. “Đợi mẹ ở ngay đây nhé. Năm phút thôi.”

* * *

Nhà bếp lạnh lẽo và vắng vẻ bên dưới những ống đèn huỳnh quang trên cao. Cô đi đến tấm bảng nam châm treo những con dao lạng thịt. Cô lấy con dao dài nhất và sắc nhất, bọc nó trong một cái khăn lau bát chén và rời khỏi bếp, tắt đèn khi ra ngoài.

* * *

Danny ngồi trên cầu thang, mắt nó dõi theo đường bay từ tay này sang tay kia của quả bóng cao su màu đỏ. Nó hát, “Nàng sống ở tầng hai mươi phô trên, thang máy bị hỏng không thể đi lên. Thế là tôi leo một-hai-ba qua lâu bốn rồi năm...”

(... *Em, em, nhảy qua bên em...*)

Tiếng hát nó ngưng lại. Nó dỗng tai nghe ngóng.

(... *Nhảy qua bên em em thân yêuuuu...*)

Cái giọng nói đó vang lên trong đầu nó, gần như là một phần trong nó, sát sườn đến đáng sợ, sát đến nỗi chưa biết chừng đó chính là một trong những suy nghĩ của nó. Cái giọng ấy khẽ khàng và vô cùng ranh mãnh. Nhạo báng nó. Như thể muốn nói:

(*Ồ phải rồi, mà sẽ thích ở đây lắm. Hãy cứ thử mà xem, mà sẽ thích lắm. Hãy cứ thử mà xem, mà sẽ thiiich lắm...*)

Bây giờ thì tai nó đã căng ra và nó lại có thể nghe thấy chúng, một đám hội, ma quỷ hoặc linh hồn hoặc có thể là chính cái khách sạn này, một gian nhà cười khủng khiếp trong đó tất cả các màn diễn đều có một cái kết chết chóc, mọi ông kẹ được sơn vẽ riêng biệt thực chất đều là vật sống, những cái cây cảnh đi lại lung tung, một chiếc chìa khóa bạc nhỏ có thể kích hoạt cảnh thô tục. Khẽ khàng như hơi thở, xào xạc như cơn gió mùa đông bất tận chơi đùa dưới mái hiên vào ban đêm, làn gió ru ngủ chết chóc mà các du khách mùa hè chẳng bao giờ nghe thấy. Nó giống như tiếng vo ve mơ màng của những con ong vò vẽ mùa hè trong một cái tổ trên mặt đất, gà gật, chết chóc, nó bắt đầu thức dậy. Họ đang ở cách đất bằng đến hàng ngàn mét.

(Tại sao qua lại giống với bàn giấy? Càng lên cao càng hiểm thấy, tất nhiên rồi! Làm thêm một tách trà nữa đi!)

Đó là một âm thanh sống, nhưng không phải giọng nói, không phải hơi thở. Một người hay chiêm nghiệm triết học có thể sẽ gọi nó là âm thanh của linh hồn. Bà của Dick Hallorann - một người đã lớn lên trên những con đường miền Nam trong thế kỷ trước - sẽ gọi đó là *ha'ants*. Một nhà điều tra tâm linh ắt sẽ có một cái tên dông dài cho nó - tiếng vọng siêu linh, siêu năng ngoại cảm, một hiện tượng bùa chú. Nhưng với Danny, đó chỉ là âm thanh của khách sạn - con quái vật già nua, đều đặn kẽo cà kẽo kẹt và càng ngày càng khép chặt hơn vòng vây quanh họ: những hành lang giờ đây dẫn về quá khứ, trải dài về mặt không gian lẫn thời gian, những cái bóng đói khát, những vị khách xôn xao không chịu ngơi nghỉ.

Trong phòng khiêu vũ tối om, chiếc đồng hồ dưới vòm kính điểm bảy giờ ba mươi cùng một nốt nhạc.

Một giọng nói khàn khàn, bị rượu làm cho nghe ra cục súc, hét lên, “*Cởi mặt nạ ra rồi thác loạn nào!*”

Wendy, bấy giờ đã đi được nửa đường qua đại sảnh, giật mình đứng sững lại.

Cô nhìn Danny trên cầu thang, vẫn đang tung bóng từ tay này sang tay kia. “Con có nghe thấy gì không?”

Danny chỉ nhìn cô và tiếp tục tung bóng từ tay này sang tay kia.

Đêm đó họ chẳng ngủ nghê được gì mấy, mặc dù họ ngủ chung với nhau sau một cánh cửa khóa chặt.

Và trong bóng tối, với đôi mắt mở to, Danny thầm nghĩ:

(Bố muốn trở thành một trong số họ và sống mãi. Đó là điều bố muốn.)

Wendy thầm nghĩ:

(Nếu không còn nước nào khác, mình sẽ đưa nó lên cao hơn. Nếu chúng mình phải chết, mình thà chết ở trong núi.)

Cô đã đặt con dao pha dưới gầm giường, vẫn quấn nó trong khăn. Cô giữ bàn tay mình gần nó. Họ cứ thiếp đi rồi lại tỉnh. Khách sạn kêu kẽo kẹt xung quanh. Bên ngoài, tuyết đã bắt đầu phun xuống từ một bầu trời xám xịt như chì.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

Trong tầng hầm

(!!!  ái lò hơi ấy cái lò hơi chết tiệt ấy!!!)
Ý nghĩ ấy, viền một sắc đỏ chói như lời cảnh báo, ập thẳng vào trong tâm trí Jack Torrance. Theo sau nó là giọng Watson:

(Nếu anh quên nó sẽ cứ thế bò mãi bò mãi để rồi có khi anh và cả lò nhà anh bay tít lên tận mặt trăng luôn... nó được thiết kế đến hai trăm năm mươi nhưng tuổi này thì chưa đến mức đó nó đã nổ tung từ đời tám hoánh nào rồi... tôi chẳng dám xuống đứng cạnh nó khi cái đồng hồ kia lên đến một trăm tám mươi phút.)

Gã đã ở dưới này suốt cả đêm, nghiền ngẫm những hộp đồ sơ cũ, bị xâm chiếm bởi một cảm giác điên cuồng rằng thời gian đang cạn kiệt dần và gã phải khẩn trương lên. Dù vậy, những manh mối quan trọng, những mối liên hệ có thể giúp mọi thứ trở nên rõ ràng vẫn tiếp tục nằm ngoài tầm với gã. Ngón tay gã đã vàng ệch và cáu bẩn vì mó giấy tờ cũ nát. Và gã mải mê đến nỗi chưa kiểm tra cái lò hơi lần nào. Gã đã đổ nước cho nó vào khoảng sáu giờ tối hôm qua, khi gã mới xuống đây. Bây giờ là...

Gã nhìn đồng hồ và nhảy dựng, đá đổ một chồng hóa đơn cũ.

Chúa ơi, bây giờ là năm giờ mười lăm phút sáng.

Đằng sau gã, lò nung bùng lên. Cái lò hơi đang phát ra tiếng rên rỉ, líu ríu.

Gã chạy đến chỗ nó. Khuôn mặt gã đã gầy tóp đi trong vòng một tháng qua, giờ lởm chởm râu ria và gã trông hốc hác như dân trong trại tập trung.

Đồng hồ đo áp suất lò hơi chỉ mức hai trăm mươi pound một inch vuông. Gã tưởng mình gần như nhìn thấy thành của cái lò hơi chắp vá cũ kỹ đang phình ra trước sức căng chết người.

(*Nó bò đi đấy... tôi chẳng dám xuống đứng cạnh nó khi cái đồng hồ kia lên đến một trăm tám mươi đâu...*)

Bất chợt một giọng nội tâm lạnh lùng và đầy xúi giục nói với gã.

(*Hãy cứ để nó bò đi. Đi kiểm Wendy và Danny rồi cuốn xéo khỏi nơi này thôi. Hãy để nó nổ tung lên trời nào.*)

Gã có thể hình dung ra vụ nổ. Hai tiếng sấm đầu tiên sẽ xé toạc trái tim nơi này ra, rồi đến linh hồn của nó. Cái lò hơi sẽ phát nổ với một ánh chớp màu tím cam, trút xuống tầng hầm các mảnh văng nóng bỏng như mưa. Gã có thể mường tượng trong tâm trí những miếng kim loại nóng đỏ bắn tung từ sàn đến tường và lên trần nhà như những quả bóng bi-a kỳ lạ, bắn án tử lởm chởm rít gió bay trong không trung. Chắc chắn một số mảnh sẽ phóng vèo qua cái vòm đá, châm lửa mớ giấy cũ ở phía bên kia và chúng sẽ sung sướng bùng cháy lên như địa ngục. Tiêu hủy các bí mật, đốt sạch các manh mối, một bí ẩn mà không một bàn tay người sống nào có thể phanh phui. Thế rồi vụ nổ khí ga, một ngọn lửa lớn long trời lở đất, một ngọn lửa mỗi khổng lồ sẽ biến toàn bộ trung tâm của khách sạn thành một cái vỉ nướng thịt. Cầu thang và hành lang và trần nhà và các phòng bùng cháy, chẳng khác nào tòa lâu đài trong

đoạn cuối một bộ phim về Frankenstein. Ngọn lửa lan vào các chái nhà, hùng hực phỏng qua tấm thảm đan đen-xanh như những vị khách háo hức. Lớp lụa dán tường cháy sém và cong lại. Không có hệ thống phun nước, chỉ có những cái vòi đã lỗi thời mà không có ai ở đây để sử dụng. Và không chiếc xe cứu hỏa nào trên cõi đời này có thể đến được nơi đây trước cuối tháng Ba. Nỗi lửa lên em, nỗi lửa lên. Chỉ trong mười hai tiếng thôi là sẽ chẳng còn lại gì ngoài xương cốt trần trụi.

Kim trên đồng hồ đo đã dịch đến nấc hai mươi hai. Cái lò hơi kêu kèn kẹt và rên rỉ như một bà già đang cố ra khỏi giường. Những luồng hơi nước rít xì xì đã bắt đầu xịt ra quanh cạnh các miếng hàn cũ; những hạt hợp kim hàn đã bắt đầu kêu xèo xèo.

Gã không thấy, không nghe gì cả. Jack đồng cứng người trong khi bàn tay gã đặt trên cái van sẽ giúp xả áp suất và cho nhỏ lửa xuống, cặp mắt lấp lánh trong hốc như những viên ngọc bích.

(Đây là cơ hội cuối cùng của mình.)

Thứ duy nhất hiện chưa được quy đổi thành tiền mặt là chính sách bảo hiểm nhân thọ mà gã đã đăng ký cùng với Wendy vào mùa hè giữa năm đầu tiên và năm thứ hai gã dạy ở Stovington. Bốn mươi ngàn đô tiền trợ cấp tử vong, bồi thường gấp đôi nếu gã hay cô chết trong một tai nạn tàu hỏa, tai nạn máy bay hay hỏa hoạn. Gieo được bảy và mười một, chết một cái chết bí mật và thắng một trăm đô [17E].

(Một vụ hỏa hoạn... tám mươi ngàn đô.)

Cô và Danny sẽ có thời gian để thoát ra. Ngay cả khi đang ngủ, họ vẫn sẽ có thời gian để ra ngoài. Gã tin là thế. Và gã nghĩ sẽ không có chuyện mấy cái cây hay bất cứ thứ gì khác tìm cách níu chân họ nếu Overlook đang bốc cháy.

(*Bốc cháy.*)

Chiếc kim bên trong cái đồng hồ bám đầy dầu mỡ, gần như mờ đục, đã nhích lên hai trăm mươi lăm pound một inch vuông.

Một ký ức khác ùa về trong đầu gã, một ký ức tuổi thơ. Có một tổ ong vò vẽ ở phần cành thấp của cây táo đằng sau nhà họ. Một người anh gã - bây giờ gã không thể nhớ được là ai - đã bị chích trong khi đang đưa trên cái xích đu bằng lốp xe cũ mà bố họ đã treo lên một nhánh cây trong vùng cành thấp ấy. Bấy giờ đang là đợt cuối hè, khi ong vò vẽ hung hăng nhất.

Bố họ, vừa đi làm về, mặc quần áo trắng, mùi bia phảng phất quanh mặt như một màn sương mịn, đã tập hợp cả ba đứa bé lại, Brett, Mike và Jacky bé nhỏ, rồi nói với họ rằng lão sẽ giải quyết lũ ong.

“Bây giờ nhìn đây nhé,” lão nói, mỉm cười, hơi loạng choạng một chút (lão hồi ấy chưa sử dụng cây gậy; phải nhiều năm nữa mới xảy ra vụ tai nạn với chiếc xe tải chở sữa). “Có khi chúng mà sẽ học được điều gì đó. Bố tao đã dạy tao món này đấy.”

Lão đã dồn một đống lớn lá sũng nước mưa bên dưới cành cây có cái tổ ong, một thứ trái chết chóc còn hơn mấy quả táo teo tóp nhưng ngon lành mà cây táo nhà họ thường sản xuất ra vào cuối tháng Chín, vẫn còn cách thời điểm ấy nửa tháng. Lão châm lửa đốt đống lá. Ngày hôm ấy trời quang lặng gió. Mớ lá

cháy âm ỉ nhưng không thực sự bùng lên, chúng phát ra một cái mùi - một mùi hương - luôn vọng về trong tâm trí gã mỗi mùa thu, khi đàn ông mặc quần ở nhà và áo gió mỏng dồn lá lại để đốt. Một cái mùi ngòn ngọt pha chút đắng dịu, nồng nàn và đầy khơi gợi. Mớ lá cháy âm ỉ tạo ra những chùm khói lớn, bốc lên che khuất cái tổ.

Bố họ đã để đám lá cháy suốt buổi chiều hôm đó, bản thân lão thì ngồi uống bia ngoài hiên và thả những lon Black Label rỗng vào cái xô nhựa của vợ trong khi hai đứa con trai lớn ngồi hai bên và bé Jacky ngồi trên bậc thang dưới chân lão, chơi với cái vợt đập bóng Bolo Bouncer và cứ đều giọng hát đi hát lại, “Trái tim dõi lửa của em... sẽ khiến em phải khóc... trái tim dõi lửa của em... sẽ làm em bại lộ.”

Vào lúc sáu giờ mười lăm, ngay trước bữa ăn tối, bố gã đi ra cây táo cùng với đám con trai thận trọng túm túm đằng sau. Một bên tay lão cầm cái cuốc vườn. Lão tẽ mớ lá ra thành những đám nhỏ trải khắp nơi, để chúng cháy âm ỉ và lui tàn. Thế rồi lão thò cán cuốc lên, lắc lư và chớp chớp mắt, rồi sau hai, ba lần thứ gì đấy, lão đập được cái tổ rơi xuống đất.

Mấy thằng bé chạy về hiên nhà cho an toàn, nhưng bố chúng cứ thế đứng phía trên cái tổ, đong đưa người và chớp mắt nhìn nó. Jacky rón rén quay lại xem. Một vài con ong vò vẽ đang lờ đờ bò trên lớp vỏ ngoài như giấy của ngôi nhà chúng, nhưng không tìm cách bay lên. Phát ra từ chốn đen sì xa lạ bên trong tổ là một âm thanh nó sẽ không bao giờ quên được: một tiếng vo vo nhỏ, mơ màng, giống như âm thanh dây điện cao thế.

“Tại sao chúng không tìm cách chích bồ thể?” nó đã hỏi.

“Khói làm cho chúng bị say, Jacky à. Đi lấy cái bình xăng cho tao đi.”

Jacky chạy đi lấy. Bố rưới dòng xăng màu hổ phách lên cái tổ.

“Bây giờ tránh xa ra, Jacky, trừ khi mày muốn bay mất lông mày.”

Nó bước lùi ra. Từ đâu đó bên trong những nếp gấp thùng thình của chiếc áo choàng trắng bỗ mặc, lão lôi ra một que diêm gỗ. Lão đánh lửa bằng móng tay cái và ném que diêm lên cái tổ. Một vụ nổ màu trắng cam bùng lên, hùng hực gần như trong im lặng. Bố nó bước lùi lại, cười sảng sặc như điên. Chẳng mấy chốc, cả cái tổ ong đã cháy rụi.

“Lửa,” bố nó mỉm cười nói, quay sang Jacky. “Lửa sẽ giết chết bất cứ thứ gì.”

Sau khi ăn tối, mấy đứa trẻ con bước ra ngoài dưới ánh sáng ngày đang lịm dần và đứng nghiêm trang xung quanh cái tổ cháy đen. Vọng ra từ bên trong nóng rẫy là tiếng thi thể những con ong vò vĩnh nổ tanh tách như bong bóng.

Đồng hồ đo áp suất đang ở mức hai hai mươi. Có tiếng sắt rên rỉ trầm trầm đang lớn dần trong lòng nó. Các luồng hơi nước phut thảng ra ở cả trăm nơi như lông nhím.

(*Lửa sẽ giết chết bất cứ thứ gì.*)

Jack bất chợt giật mình. Gã đã ngủ gật... và suýt nữa gà gật thảng qua kiếp sau. Gã đã nghĩ cái quái gì thế chứ? Bảo vệ khách sạn là công việc của gã. Gã là người trông nom.

Một lớp mồ hôi hãi hùng túa ra trên đôi bàn tay gã nhanh đến nỗi mới đầu gã trượt tay khỏi cái van lớn. Thế rồi gã khép các ngón tay quanh nan cái van. Gã xoay nó một vòng, hai, ba. Có tiếng hơi nước rít lên ồn ã, hơi thở của rồng. Một màn sương nhiệt đới ấm áp bốc lên từ bên dưới lò hơi và che khuất gã. Trong một khoảnh khắc, gã không còn nhìn thấy cái mặt đồng hồ nữa và nghĩ rằng mình hẳn đã đợi quá lâu; âm thanh rên rỉ, cành cách bên trong cái lò hơi tăng lên, theo sau là một chuỗi những tiếng lạch xạch nặng nề và tiếng kim loại văng mình chói tai.

Khi hơi nước đã bay đi một phần, gã thấy đồng hồ đo áp suất đã giảm xuống còn hai trăm và vẫn đang tiếp tục giảm. Luồng hơi nước thoát ra xung quanh các miếng hàn bắt đầu yếu đi. Những âm thanh lạch xạch, rào rạo giảm dần.

Một chín mươi... một tám mươi... một bảy lăm...

(Anh đang lao dốc, vận tốc một trăm tư cây số giờ, thì tiếng hơi rít hóa thành gầm rú...)

Nhưng gã nghĩ giờ nó sẽ không nổ tung. Áp suất đã hạ xuống còn một sáu mươi.

(... người ta tìm thấy anh trong đống hoang tàn, bàn tay vẫn đặt trên van tiết lưu, anh chết vì bị bỏng hơi nước.)

Gã lùi xa khỏi cái lò hơi, thở dốc, run lẩy bẩy. Gã nhìn đôi bàn tay mình và thấy mụn rộp đã nổi lên trong lòng bàn tay. Kệ cha chõ mụn rộp, gã thầm nghĩ và run rẩy cười to. Gã suýt nữa đã chết với bàn tay đặt trên van tiết lưu, giống cái tay kỹ sư Casey trong bài hát “Vụ tai nạn tàu Old 97” ấy. Tệ hơn, gã sẽ giết Overlook. Thất bại thảm cuối cùng. Gã đã thất bại trên

cương vị một giáo viên, một nhà văn, một người chồng và một ông bố. Gã thậm chí đã thất bại trên cương vị một tay bợm nhậu. Nhưng trong hạng mục thất bại truyền thống thì không gì vượt mặt được việc làm nổ tung tòa nhà mà ta đáng lẽ phải trông nom. Và đây lại còn không phải là một tòa nhà bình thường nữa, không bình thường chút nào.

Chúa ơi, nhưng gã muốn làm một ly quá.

Áp suất đã giảm xuống còn hơn tám mươi pound trên một inch vuông. Gã thận trọng đóng van xả lại, nhăn mặt một chút vì đau tay. Nhưng từ nay trở đi, cái lò hơi sẽ phải được theo dõi chặt chẽ hơn bao giờ hết. Nó có thể đã bị suy yếu nghiêm trọng. Trong suốt phần còn lại của mùa đông, gã sẽ không thể để cho nó lên quá một trăm pound trên một inch vuông. Và nếu có cảm thấy hơi hơi lạnh, thì họ cũng chỉ còn nước cười trừ và cắn răng chịu đựng.

Gã bóp bức hai cái mụn. Đôi bàn tay nhức nhối như răng sâu.

Một ly rượu. Một ly rượu sẽ giúp gã lấy lại phong độ, mà trong cái ngôi nhà chết tiệt này lại không có thứ gì ngoài rượu sherry nấu ăn. Bây giờ thì một ly rượu sẽ là thuốc bổ. Thề có Chúa, đúng là như vậy. Một thứ thuốc gây mê. Gã đã hoàn thành nhiệm vụ và bây giờ gã muốn được dùng một chút thuốc gây mê - thứ gì đó mạnh hơn Excedrin. Nhưng chẳng có gì cả.

Gã nhớ đến những cái chai lấp lánh trong bóng tối.

Gã đã cứu khách sạn. Khách sạn sẽ muốn thưởng cho gã. Gã chắc như đinh đóng cột là vậy. Gã lấy khăn tay ra khỏi túi sau

và lại chõ cầu thang. Gã lau miệng. Chỉ một ly nhỏ thôi. Chỉ một thôi. Để xoa dịu cơn đau.

Gã đã phục vụ Overlook và bây giờ Overlook sẽ phục vụ gã. Gã chắc chắn về điều này. Chân gã đưa trên cầu thang nhanh và đầy háo hức, những bước chân vội vã của một người đã trở về nhà sau một cuộc chiến dài và cay đắng. Lúc đó là 5:20 giờ sáng, mũi giờ chuẩn miền núi.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

Ánh sáng ban ngày

Danny bừng tỉnh khỏi một giấc mơ khủng khiếp, hổn hển không thành tiếng. Đã có một vụ nổ. Một đám cháy Overlook đang ngùn ngụt lửa. Nó và mẹ quan sát vụ nổ từ bãi cỏ sân trước.

Mẹ đã nói, “Nhìn kia, Danny, nhìn mấy cái cây kia.”

Nó nhìn và bọn chúng đều đã chết. Lá cây đã chuyển sang một màu nâu ngột ngạt. Những cành nhánh đan xen san sát lộ ra như bộ xương xác chết đã thối rữa phân nửa. Và rồi bố nó xông ra khỏi cánh cửa đôi lớn của Overlook, bố đang cháy rừng rực như một ngọn đuốc. Quần áo bố chìm trong lửa, da mang một sắc màu tối sẫm và hắc ám, mỗi khoảnh khắc qua lại thêm đen đúa, tóc gã là một bụi cây cháy.

Chính lúc đó, nó tỉnh dậy, cổ họng thắt lại vì sợ hãi, hai tay nắm chặt lấy ga và chăn. Nó có hét lên không? Nó nhìn sang mẹ mình. Wendy nằm nghiêng, chăn kéo lên đến tận cổ, một lọn tóc màu rơm nằm vương trên má cô. Cả cô trông cũng chẳng khác nào một đứa trẻ. Không, nó đã không hét.

Nó nằm trên giường, nhìn lên trần nhà, cơn ác mộng bắt đầu tan đi. Lạ lùng thay, nó cứ có cảm giác một bi kịch lớn nào đó

(hỏa hoạn? vụ nổ?)

đã được ngăn chặn trong gang tấc. Nó để tâm trí mình trôi dạt ra ngoài, tìm kiếm bố và thấy bố đang đứng ở đâu đó bên dưới. Trong đại sảnh. Danny dồn thêm sức, cố gắng đột nhập vào bên trong đầu bố nó. Không ổn tí nào. Bởi vì bố đang nghĩ về Điều Xấu. Bố đang nghĩ rằng

(chỉ một hoặc hai ly thôi sẽ tuyệt biết bao tôi không quan tâm giờ là giờ nhậu ở đâu đó trên thế giới nhớ chúng ta hồi trước toàn nói thế không al? gin và tonic bourbon với chỉ một chút rượu đăng scotch và rượu rum soda và coca ô tweedledum ô tweedledee này tôi một ly và kia ông một ly người sao hỏa đã hạ cánh ở đâu đó trên thế giới princeton hay houston hay stokely carmichael nơi chó đẻ nào đó xét cho cùng giờ đang là mùa lễ và không ai trong chúng ta)

(RA KHỎI ĐẦU HẮN NGAY, THẮNG RANH CON!)

Nó giật nẩy lại vì hãi hùng trước cái giọng trong đầu ấy, mắt nó mở lớn, đôi bàn tay cấu chặt như móng vuốt xuống khăn trải giường. Đó không phải là giọng bố nó, mà là một bản nhại khôn khéo. Một giọng mà nó biết. Khàn khàn, tàn bạo, nhưng ngầm chứa một vẻ hóm hỉnh vô hồn.

Cái giọng ấy gần đến thế ư?

Danny lật chăn ra và thò chân xuống dưới sàn. Nó đá đôi dép mình ra khỏi gầm giường và mang vào. Nó lại chồ cánh cửa, mở ra và vội vã bước về phía hành lang chính, đôi chân mang dép thì thầm trên lớp sợi tấm thảm dài. Nó rẽ qua góc quanh.

Một người đàn ông bò lồm cồm trên tú chi ở giữa hành lang, giữa nó và cây cầu thang.

Danny sững người.

Người đàn ông kia ngược lên nhìn nó. Mắt gã tí hon và rực đỏ. Gã mặc một bộ đồ màu bạc có đính kim sa. Danny nhận ra đó là một bộ trang phục chó. Thò ra từ phần mông tạo vật kỳ lạ này là một cái đuôi dài èo uột phồng lên ở cuối. Một cái khóa kéo chạy dọc mặt lưng bộ trang phục, lên đến tận cổ. Bên trái gã là một cái đầu chó hoặc sói gì đó, hốc mắt trống rỗng phía trên mõm, cái miệng há toang như đang gầm gừ vô nghĩa, để lộ lớp hoa văn màu xanh đen của tấm thảm giữa những chiếc răng nanh trông có vẻ được làm từ giấy.

Miệng và cằm và má gã dính đầy máu.

Gã bắt đầu gầm gừ với Danny. Miệng gã đang cười toe toét, nhưng tiếng gầm gừ quả thật đã vang lên. Từ sâu trong cổ họng gã, một âm thanh nguyên thủy lạnh sống lưng. Thế rồi gã cất tiếng sủa. Răng gã cũng ố đỏ. Gã bắt đầu bò về phía Danny, kéo theo cái đuôi không xương. Đầu bộ trang phục chó nằm chỏng chơ trên tấm thảm, giương mắt vô hồn nhìn ra sau vai Danny.

“Cho tôi qua,” Danny nói.

“Tao sẽ ăn thịt mày, thằng nhãi ranh,” gã người chó trả lời và bất chợt, một tràng tiếng sủa vang lên từ cái miệng cười toe toét của gã. Chúng là tiếng sủa do con người bắt chước, nhưng sự man rợ trong đó là thật. Mái tóc gã đen sẫm, nhìn bóng mồ hôi do phải mặc bộ trang phục kín bưng. Hơi thở gã phảng phất cái mùi pha giữa rượu scotch và sâm panh.

Danny giật mình lùi lại nhưng không bỏ chạy. “Cho tôi qua.”

“Không có chuyện đó đâu,” gã người chó đáp. Đôi mắt đỏ nhô chăm chú dán vào khuôn mặt Danny. Gã tiếp tục toét

miệng cười. “Tao sẽ ăn tươi nuốt sống mày, thằng nhãi ranh. Và tao nghĩ là tao sẽ bắt đầu với con *chim* con béo mọng của mày.”

Gã bắt đầu chồm từng chút về phía trước, nhảy theo bước nhở và gầm gừ.

Danny không còn giữ được can đảm nữa. Nó chạy ngược vào cái hành lang nhánh dẫn về căn hộ, ngoài lại nhìn qua vai. Có một loạt tiếng hú trộn lẫn với tiếng sủa và gầm gừ, bị ngắt quãng bởi những tiếng lẩm bẩm và khúc khích lè nhẹ.

Danny đứng trong hành lang nhánh, run rẩy.

“Dựng nó dậy!” gã người chó say xỉn gào lên từ bên kia khúc quanh. Giọng gã vừa hung hăng vừa tuyệt vọng. “Dựng nó dậy, thằng chó khốn kiếp Harry kia! Tao không quan tâm mày sở hữu bao nhiêu sòng bạc và hàng hàng không và công ty điện ảnh! Tao biết mày là kiểu người thế nào khi được riêng tư trong cái nh-nhà mày! Dựng nó dậy! Tao sẽ nút... tạo sẽ thổi... cho đến khi Harry Derwent *khô quắt lại mới thôi!*” Gã kết thúc với một tiếng hú dài lạnh lẽo, chùng như biến thành một tiếng thét giận dữ và đau đớn ngay trước khi dần tắt lịm.

Danny sợ hãi quay sang cánh cửa phòng ngủ đóng kín ở cuối hành lang và lặng lẽ bước đến đó. Nó mở cửa và thò đầu vào. Mẹ nó vẫn đang ngủ cùng tư thế cũ. Không ai nghe thấy điều này ngoài nó.

Nó khẽ đóng cửa và quay trở lại đoạn giao giữa hành lang nhánh và hành lang chính, hy vọng gã người chó đã biến mất rồi, giống như khi chỗ máu trên tường Suite Tổng Thống biến mất. Nó cẩn thận đưa mắt nhìn qua góc quanh.

Gã đàn ông trong bộ trang phục chó vẫn còn đó. Gã đã đội cái đầu lên và bây giờ đang chồm chồm trên cả tứ chi bên cầu thang, đuôi theo cái đuôi mình. Gã thỉnh thoảng nhảy lên khỏi tấm thảm và khi đáp xuống thì làm tiếng chó sủa trong cổ họng.

“Gâu! Gâu! Ấng ẳng ẳng! Grrrrrrùùùù!”

Những âm thanh này phát ra một cách trống rỗng từ cái miệng gầm gừ cách điệu của chiếc mặt nạ, pha lẫn những âm thanh chẳng rõ là tiếng nức nở hay tiếng cười.

Danny trở lại phòng ngủ và ngồi xuống giường con, lấy tay che mắt. Bây giờ thì cái khách sạn đang điều hành tất cả. Có thể lúc đầu những điều đã xảy ra chỉ là ngẫu nhiên. Có thể lúc đầu những điều nó nhìn thấy thực sự chỉ giống mấy bức tranh đáng sợ và không thể làm tổn thương nó. Nhưng bây giờ thì cái khách sạn đã kiểm soát những thứ đó và chúng có thể làm hại người khác. Overlook không muốn nó đến gặp bối. Làm vậy có thể sẽ khiến cuộc vui đổ bể hết cả. Thế nên cái khách sạn đã để gã người chó cản đường thẳng bé, hệt như cách nó đã để lũ thú cây cảnh chắn giữa bọn họ và con đường bên ngoài.

Nhưng bối nó có thể đến đây. Và sớm muộn gì thì bối nó cũng sẽ làm vậy.

Nó bắt đầu khóc, những giọt nước mắt lặng lẽ lăn dài trên má. Đã quá muộn. Họ sẽ chết, cả ba người họ, khi Overlook mở cửa vào cuối mùa xuân tới, họ sẽ ở đây để chào đón khách khứa cùng với những con ma kia. Người phụ nữ trong bồn tắm. Gã người chó. Cái thứ đen tối khủng khiếp ngự trong ống bê tông. Họ sẽ...

(Thôi đi! Dừng lại ngay!)

Thằng bé mạnh tay chùi nước mắt. Nó sẽ cố gắng hết sức để ngăn điều đó xảy ra. Nó sẽ không để điều đó xảy đến với bản thân, với bố mẹ nó. Nó sẽ cố gắng hết sức.

Nó nhắm mắt lại và truyền suy nghĩ đi như một tia sét trong suốt, mãnh liệt, cao vời.

(!!!DICK ƠI BÁC ĐẾN NHANH LÊN BỌN CHÁU GẶP RẮC RỐI TO RỒI DICK ƠI BỌN CHÁU CẦN)

Bất chợt, trong vùng bóng tối đằng sau đôi mắt nó, cái thứ từng đuổi theo nó dọc những hành lang Overlook tối tăm trong mơ xuất hiện, ở ngay đó, một sinh vật khổng lồ mặc đồ trắng, cây gậy thời tiền sử của nó giơ cao trên đầu:

“Tao sẽ bắt mà phải thôi ngay cái trò đó đi! Đồ chó con khốn kiếp! Tao sẽ bắt mà phải thôi ngay cái trò đó đi bởi tao là BỐ mà!”

“Không!” Nó giật mình trở lại với thực tại trong phòng ngủ, mắt mở to trợn trừng, những tiếng la hét bất lực tuôn ra khỏi miệng khi mẹ nó bừng tỉnh, ghì chặt tấm chăn vào ngực.

“Không bố không không không...”

Và cả hai người bọn họ đều nghe thấy tiếng vọt xuống xé gió đầy tàn khốc của cây gậy tàng hình ở đâu đó rất gần, rồi âm thanh lặng dần đi lúc nó chạy đến bên mẹ và ôm chầm lấy cô, run rẩy như một con thỏ trong bẫy.

Overlook sẽ không để cho nó gọi Dick. Làm vậy cũng có thể sẽ khiến cuộc vui đổ bể hết cả.

Họ đơn độc.

Bên ngoài tuyết rơi dày hơn, che phủ họ khỏi thế giới.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

Trên không

 huyến bay của Dick Hallorann thông báo gọi hành khách vào lúc 6:45 sáng, múi giờ miền Đông, nhân viên cho khách lên máy bay giữ ông lại ở Cổng 31 - ông bồn chồn chuyển túi hành lý từ tay này sang tay kia - cho đến tận lượt thông báo cuối cùng lúc bảy giờ kém năm. Cả hai người họ đang đợi một người đàn ông tên Carlton Vecker, hành khách duy nhất trên chuyến bay 196 của TWA từ Miami đi Denver đến giờ vẫn chưa làm thủ tục.

“Được rồi,” cô nhân viên nói và đưa cho Hallorann một thẻ lên máy bay hạng nhất màu xanh. “Ông may mắn đấy. Ông có thể lên máy bay, thưa ông.”

Hallorann vội vã bước dọc con dốc quây kín dẫn lên máy bay và để cô tiếp viên với nụ cười cứng đờ trên môi xé vé rồi trả lại cuống.

“Chúng tôi có phục vụ bữa sáng trên chuyến bay,” cô tiếp viên nói. “Nếu ông muốn...”

“Cà phê thôi, cưng à,” ông nói và bước dọc lối đi, đến một chỗ ngồi trong khu vực hút thuốc. Ông cứ chờ đợi cái tay Vecker không-xuất-hiện kia thò đầu qua cánh cửa vào phút chót như thằng hề nhảy ra từ trong hộp nhạc. Người phụ nữ ngồi ghế cạnh cửa sổ đang đọc cuốn *Bạn có thể là bạn tốt của chính mình* với vẻ mặt cau có, hồ nghi. Hallorann thắt dây an

toàn vào, sau đó khép chặt hai bàn tay đen to quanh tay vịn ghế và thầm hứa với nhân vật Carlton Vecker vắng mặt kia rằng ông ta sẽ phải hiệp lực cùng năm tiếp viên hàng không lực sĩ của TWA mới mong lôi được ông ra khỏi cái ghế này. Ông để mắt nhìn đồng hồ. Nó điểm dần từng phút đến giờ cất cánh lúc bảy giờ một cách chậm chạp đến đênh người.

* * *

Vào lúc bảy giờ năm phút, tiếp viên thông báo với họ rằng sẽ có chút chậm trễ vì đội kỹ thuật trên mặt đất phải kiểm tra lại một cái chốt trên cửa khoang hành lý.

“Lũ óc chó,” Dick Hallorann lẩm bẩm.

Người phụ nữ mặt mày sắc cạnh hướng biểu cảm cau có, hồi nghi sang ông rồi quay lại với cuốn sách.

Ông đã qua đêm tại sân bay, chạy hết quầy này đến quầy khác - United, American, TWA, Continental, Braniff - hạch hỏi các nhân viên bán vé suốt. Lúc đã quá nửa đêm, khi đang uống tách cà phê thứ tám hoặc thứ chín trong cảng tin, ông quyết định rằng mình đúng là đồ khốn vì đã tự thân cảng đáng toàn bộ chuyện này. Còn giới chức trách nữa mà. Ông đi xuống dãy điện thoại gần nhất và sau khi nói chuyện với ba tổng đài viên khác nhau, ông đã kiếm được số máy khẩn cấp của Cơ quan Vườn Quốc gia Núi Rocky.

Người trả lời điện thoại nghe có vẻ hoàn toàn kiệt sức. Hallorann đã cung cấp một cái tên giả và nói rằng đang có rắc

rối tại khách sạn Overlook, phía Tây Sidewinder. Rắc rối nghiêm trọng.

Ông được cho chờ máy.

Nhân viên kiểm lâm (Hallorann đoán đó là nhân viên kiểm lâm) quay trở lại sau khoảng năm phút.

“Họ có một đài vô tuyến băng tần dân dụng” nhân viên kiểm lâm nói.

“Ừ, đúng là họ có một cái,” Hallorann nói.

“Chúng tôi chưa nhận được cuộc gọi cầu cứu nào từ họ cả.”

“Trời ơi, điều đó *không* quan trọng. Họ...”

“Chính xác thì họ gấp rắc rối gì vậy, ông Hall?”

“À thì, có một gia đình. Người trông nom và gia đình anh ta. Tôi nghĩ có khi anh ta đã trở nên hơi điên điên, anh hiểu không. Tôi nghĩ có khi anh ta sẽ làm hại vợ và con mình.”

“Cho phép tôi hỏi làm thế nào ông biết được thông tin này vậy, thưa ông?

Hallorann nhắm mắt lại. “Anh tên là gì thế, anh bạn?”

“Tom Staunton, thưa ông.”

“Rồi, Tom, tôi cứ *biết* thôi. Böyle giờ tôi sẽ thảng thắn hết mức có thể với anh. Trên đấy đang có rắc rối nghiêm trọng. Có khi còn là chuyện đổ máu, anh hiểu ý tôi đang nói gì chứ?”

“Ông Hall, tôi thực sự cần phải biết làm thế nào ông.”

“Nghe này,” Hallorann nói. “Tôi *khẳng định* với anh là tôi *biết*. Vài năm trước, trên đó từng có một tay tên là Grady. Hắn giết vợ và hai cô con gái sau đó tự sát. Tôi *khẳng định* với anh điều đó sẽ xảy ra thêm một lần nữa nếu các anh không xách mông lên và ngăn chặn nó!”

“Ông Hall, ông đang gọi không phải từ Colorado.”

“Đúng. Nhưng thế thì có gì khác biệt đâu...”

“Nếu ông đang không ở Colorado, ông không ở trong phạm vi đài vô tuyến băng tần dân dụng của khách sạn Overlook. Nếu ông ở ngoài phạm vi, không thể có chuyện ông liên hệ được với, àm...” Tiếng giấy tờ sột soạt khe khẽ. “Gia đình Torrance. Trong lúc để ông chờ máy, tôi đã thử gọi điện thoại. Nó không hoạt động, việc đó cũng không có gì bất thường. Vẫn có một đường dây điện thoại mặt đất dài bốn mươi cây nối giữa khách sạn và trạm chuyển mạch Sidewinder. Kết luận của tôi là ông hẳn phải là một gã lập dị nào đó.”

“Ôi trời đất ơi, cái đồ óc...” Nhưng vì quá tuyệt vọng, ông không tìm ra được chữ nào để đi kèm sau đó. Bất chợt, một ý tưởng bùng lên. “Gọi cho họ đi!” ông thốt lên.

“Sao cơ?”

“Anh có đài vô tuyến băng tần dân dụng, họ cũng có một cái. Thế nên hãy gọi cho họ đi! Gọi cho họ và hỏi xem tình hình thế nào rồi!”

Một khoảng im lặng ngắn, cùng với tiếng ro ro của dây điện thoại đường dài.

“Anh cũng đã thử rồi, phải không?” Hallorann hỏi. “Chính thế mà anh bắt tôi phải chờ lâu đến thế. Anh đã thử gọi điện thoại sau đó anh đã thử gọi vô tuyến băng tần dân dụng và không nhận được gì cả nhưng anh vẫn nghĩ chẳng có vấn đề gì hết... Các anh đang làm gì ở trên đó đấy? Ngồi ì ra và chơi bài à?”

“Không, không hề,” Staunton giận dữ nói. Hallorann cảm thấy nhẹ nhõm trước sắc thái giận dữ trong giọng anh ta. Lần

đầu tiên ông cảm thấy mình đang nói chuyện với một con người chứ không phải tiếng máy thu sẵn. “Tôi là người duy nhất ở đây, thưa ông. Mọi nhân viên kiểm lâm khác của Vườn, kể cả quản rừng, kể cả các tình nguyện viên, đều đang ở tít trên Hasty Notch, mạo hiểm mạng sống mình vì ba tên khốn ngụ đần chỉ với lượng kinh nghiệm vỏn vẹn sáu tháng mà quyết định thử leo mạn phía Bắc dãy King’s Ram. Chúng bị mắc kẹt ở lưng chừng núi và có khi chúng sẽ xuống được, có khi sẽ không. Hai chiếc trực thăng đã lên đó và phi công đang mạo hiểm mạng sống mình bởi vì ở đây đang là ban đêm và tuyết đã bắt đầu rơi. Thế nên nếu ông vẫn chưa luận ra được, tôi sẽ giúp ông một tay. Thứ nhất, tôi không có người để cử đến Overlook. Thứ hai, Overlook không phải là ưu tiên hàng đầu ở đây, những gì xảy ra trong rừng mới là ưu tiên. Thứ ba, lúc bình minh lên thì sẽ không một chiếc trực thăng nào có thể bay được vì, theo lời Cơ quan Thời tiết Quốc gia, tuyết sẽ rơi như điên. Ông có hiểu tình hình không?”

“Ừ,” Hallorann nhẹ nhàng nói. “Tôi hiểu.”

“Còn bây giờ, phỏng đoán của tôi về nguyên nhân tôi không thể gọi được họ trên đài vô tuyến bằng tần dân dụng rất đơn giản. Tôi không biết hiện ở chỗ ông là mấy giờ, nhưng ở đây thì đang là chín giờ ba mươi. Tôi nghĩ rằng họ có thể đã tắt đài và đi ngủ. Bây giờ, nếu ông...”

“Chúc anh may mắn với mấy tay leo núi ấy, anh bạn” Hallorann nói. “Nhưng tôi muốn anh biết rằng họ không phải là những người duy nhất bị mắc kẹt ở tít trên đáy vì không biết mình đã đâm đầu vào cái gì đâu.”

Ông cúp điện thoại.

* * *

Vào lúc bảy giờ hai mươi sáng, chiếc TWA 747 ì ạch thoát ra khỏi trạng thái bất động, quay đầu lại và tiến về phía đường băng. Hallorann thở ra một hơi dài miên man, lặng lẽ. Carlton Vecker à, bất kể ông có đang ở đâu, cứ ở đó mà buồn thổi ruột nhé.

Chuyến bay 196 rời khỏi mặt đất lúc bảy giờ hai tám và vào lúc bảy giờ ba mươi mốt, khi nó đang lên cao, khẩu súng lục ý nghĩ lại khai hỏa trong đầu Dick Hallorann. Vai ông rùng lại vô dụng trước mùi cam rồi giật từng con thắt thường. Trán ông rúm lại, miệng nhăn nhó xệ xuống vì đau đớn.

(!!!DICK ƠI BÁC ĐẾN NHANH LÊN BỌN CHÁU GẶP RẮC RỐI TO RỒI DICK ƠI BỌN CHÁU CẦN)

Và chỉ có vậy thôi. Nó đột nhiên biến mất. Lần này không phải phai dần nữa. Thông điệp đã bị cắt cụt ngọt sót, như thể bằng một con dao. Điều đó làm ông sợ hãi. Đôi bàn tay ông, bấy giờ vẫn nắm chặt tay vịn ghế, trở nên gần như trắng bệch. Miệng ông khô không khốc. Đã có chuyện gì đó xảy đến với thằng bé. Ông tin chắc là như thế. Nếu có ai làm tổn thương đứa bé đó...

“Ông luôn phản ứng dữ dội như vậy mỗi lần cất cánh à?”

Ông nhìn xung quanh. Là người phụ nữ đeo kính gọng sừng.

“Không phải đâu,” Hallorann nói. “Tôi có một miếng thép trong đầu. Từ hồi ở Triều Tiên. Thỉnh thoảng nó làm tôi đau

nhói. Rung động ấy mà, cô biết đó. Làm xáo trộn tín hiệu.”

“Thật thế à?”

“Vâng, thưa cô.”

“Rốt cuộc thì lính tron luôn là người phải trả giá cho mọi sự can thiệp vào các quốc gia khác, người phụ nữ mặt mày sắc cạnh nói với giọng nghiêm khắc.

“Thật thế à?”

“Đúng thế. Đất nước này phải thôi ngay mấy cuộc chiến bẩn thỉu đi. CIA là gốc rễ của mọi cuộc chiến bẩn thỉu mà nước Mỹ đã tham gia trong thế kỷ này. CIA và chính sách đô la.”

Cô mở cuốn sách ra và bắt đầu đọc. Ngọn đèn KHÔNG HÚT THUỐC tắt đi. Hallorann quan sát mặt đất lùi xa và tự hỏi liệu thằng bé có ổn không. Ông đã nảy sinh cảm tình với thằng bé đó, mặc dù bố mẹ nó trông chẳng có gì đặc biệt cả.

Ông ta thầm khấn rằng họ đang trông chừng Danny.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

Quán đãi đồ uống

Jack đứng trong phòng ăn ngay bên ngoài cánh cửa hai chiều dẫn vào trong Sảnh rượu Colorado, đầu gã nghiêng sang một bên, lắng nghe. Gã đang khẽ mỉm cười.

Khắp xung quanh, gã có thể thấy tiếng khách sạn Overlook đang bùng tinh.

Thật khó để xác định được cụ thể làm sao gã biết, nhưng gã đoán điều ấy không khác gì mấy đợt cảm nhận mà Danny thỉnh thoảng vẫn trải nghiệm... con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh. Chẳng phải người ta vẫn hay nói như thế sao?

Đó không phải là một dạng cảm nhận về mặt thị giác hay thính giác, mặc dù cũng rất gần như thế, nó được phân cách với các giác quan ấy bởi những tấm màn cảm nhận mỏng manh vô cùng. Cứ như thể có một Overlook khác nằm lệch khỏi nơi này chỉ vài phân, tách biệt với thế giới thực (nếu quả có tồn tại một thứ gọi là “thế giới thực”, Jack thầm nghĩ) nhưng đang dần dần trở nên trùng khít với nó. Gã nhớ lại những bộ phim 3D mình từng xem hồi nhỏ. Nếu nhìn màn hình mà không đeo cặp kính chuyên dụng, ta sẽ thấy hình ảnh nhân đôi - tương tự như những gì gã hiện đang cảm thấy. Nhưng khi ta đeo kính vào, mọi thứ lại trở nên hợp lý.

Tất cả các thời đại của khách sạn giờ đã nhập vào cùng với nhau, tất cả trừ thời đại hiện tại, Thời đại Torrance. Và chẳng

mấy chốc, thời đại này sẽ chập cùng với số còn lại ngay thôi. Tốt lắm. Thực sự là rất tốt.

Gã gần như có thể nghe thấy tiếng *tinh! tinh!* tự phụ từ chiếc chuông mạ bạc trên bàn tiếp tân, triệu tập mấy cậu phụ trách hành lý ra sảnh trước trong khi khách bận đồ đạc thời thượng của thập niên 1920 nhận phòng và khách mặc com lê kẻ sọc hai hàng khuy đúng mốt thập niên 1940 làm thủ tục rời đi. Sẽ có ba nữ tu ngồi trước lò sưởi đợi hàng người trả phòng thưa bớt và đứng đằng sau họ, ăn mặc gọn gàng với những chiếc ghim cài kim cương trên cà vạt hoa văn xanh-trắng, là Charles Grondin và Vito Gienelli, đang bàn luận chuyện lãi lỗ, sinh tử. Có cả chục chiếc xe tải trong các sân bốc xếp hàng phía sau, một số chiếc chồng lên nhau như những tấm ảnh phơi sáng lâu bị hỏng. Trong phòng khiêu vũ ở chái Đông, hàng chục buổi hội nghị doanh nghiệp khác nhau đang diễn ra cùng một lúc, cách nhau có vài phân thời gian. Có một buổi dạ hội hóa trang đang diễn ra. Có những bữa yến tiệc, tiệc cưới, tiệc sinh nhật và kỷ niệm. Đàm ông bàn về Neville Chamberlain và Đại công tước Áo. Âm nhạc. Tiếng cười. Say xỉn. Kích động. Chẳng có chút yêu đương nào, ở đây thì không, nhưng vẫn có một dòng chảy nhục dục ngầm ngầm xuyên suốt. Và gã gần như có thể nghe thấy tất cả bọn họ cùng nhau, lang thang khắp khách sạn và gây ồn ào một cách phong nhã. Trong phòng ăn gã đứng, bữa sáng, bữa trưa và bữa tối của bảy mươi năm qua đều đang được phục vụ cùng một lúc ngay sau lưng gã. Gã gần như có thể... không, gạch bỏ gần như đi, gã có thể nghe thấy họ, giờ mới chỉ lờ mờ, nhưng rõ là có - như cách ta có thể nghe thấy tiếng sấm sét xa xa trong

một ngày hè nóng nực. Gã có thể nghe thấy tất cả bọn họ, những con người xa lạ xinh đẹp. Gã đã dần ý thức được về họ, hệt như họ hẳn đã ý thức được về gã ngay từ đầu.

Sáng nay, tất cả các phòng trong Overlook đều có người ở. Trợ kín cả rồi.

Và đằng sau cặp cửa hai chiều, tiếng trò chuyện rì rầm vọng đến và cuộn xoắn như làn khói thuốc lá biếng nhác. Tinh tế hơn, riêng tư hơn. Có tiếng cười khe khẽ, khàn khàn của phụ nữ, kiểu cười như rung động theo một vòng tròn thần tiên xung quanh vùng nội tạng và sinh dục. Âm thanh máy tính tiền, ô màn hình sáng dịu trong cảnh tranh tối tranh sáng ấm áp, leng keng báo giá một ly cocktail Gin Rickey, một ly Manhattan, một ly Depression Bomber, một ly Sloe Gin Fizz, một ly Zombie. Máy hát tự động tuôn ra những giai điệu nhậu nhẹt, chồng chéo lên nhau theo dòng thời gian.

Gã đẩy mở cặp cửa hai chiều và bước qua.

“Xin chào mọi người,” Jack Torrance nhẹ nhàng nói. “Bấy lâu nay tôi không ghé, nhưng giờ tôi đã trở lại rồi.”

“Xin chào, ông Torrance,” Lloyd nói, tỏ vẻ vui sướng chân thành. “Gặp ông vui quá.”

“Được trở lại vui thật đấy, Lloyd ạ,” gã nghiêm túc nói, rồi vòng chân qua một chiếc ghế đầu giữa một người đàn ông diện bộ com lê xanh lịch lãm và một phụ nữ mắt lờ đờ mặc váy đen, bấy giờ đang đau đớn nhìn một ly Singapore Sling.

“Ông muốn gọi gì, ông Torrance?”

“Martini,” gã hồ hỏi nói. Gã nhìn vào quây phía sau với những hàng chai ánh lên mờ mờ, trên miệng gắn vòi rót bằng

bạc. Jim Beam. Wild Turkey. Gilby's. Sharrod's Private Label. Toro. Seagrams. Và gã đã lại về nhà.

“Cho tôi một ly Martian cỡ lớn nhé,” gã nói. “Bạn Sao Hỏa ấy đã hạ cánh xuống đâu đó trên thế giới rồi đấy, Lloyd à.” Gã lấy ví ra và cẩn thận đặt một tờ hai mươi đô lên quầy.

Trong khi Lloyd pha đồ uống cho gã, Jack ngoái nhìn ra sau vai. Buồng nào cũng có người ngồi. Vài người trong trang phục hóa trang. một người phụ nữ mặc quần thung mỏng và áo yếm đính đầy kim cương giả lấp lánh, một gã đàn ông với cái đầu cáo xảo quyết nhô lên trên bộ trang phục dạ tiệc, một tay mặc trang phục chó màu bạc đang cù mũi một cô gái mang xà rông bằng túm lông xù ở chót cái đuôi dài, mua vui cho cả bọn.

“Ông không phải trả tiền đâu, ông Torrance,” Lloyd nói, đặt ly đồ uống lên tờ hai mươi đô Jack để. “Tiền ông không dùng được ở đây đâu. Lệnh từ quản lý đấy.”

“Quản lý ư?”

Một cảm giác bất an mờ nhạt xâm chiếm lấy gã; nhưng gã vẫn cầm ly martini lên và xoay nó, ngắm nghía quả ô liu ở dưới đáy khẽ bập bềnh sâu trong làn nước mát lạnh.

“Tất nhiên. Quản lý.” Nụ cười của Lloyd nở rộng hơn, nhưng mắt hắn chìm sâu trong bóng tối và làn da thì nhợt nhạt kinh khủng, chẳng khác nào làn da xác chết. “Ông ấy tính lát nữa sẽ đích thân đi hỏi thăm con trai ông. Ông ấy rất quan tâm đến con trai ông. Danny là một cậu bé rất có tài.”

Hơi bách xù từ ly rượu mang lại cảm giác đên đên dễ chịu, nhưng dường như chúng cũng che mờ lý trí gã. Danny ư?

Ba cái chuyện về Danny này là thế nào? Và gã đang làm gì trong một quán rượu với ly đồ uống trên tay thế này?

Gã đã THỀ. Gã đã LEO LÊN CÕI XE. Gã đã HÚA SẼ CHÙA.

Họ có thể muốn gì với con trai gã được chứ? Họ có thể muốn gì với Danny đây? Wendy và Danny đâu có liên quan gì đến vụ này. Gã cố gắng nhìn vào đôi mắt chìm trong bóng tối của Lloyd, nhưng nó quá tối, quá tối; chẳng khác nào tìm cách đọc cảm xúc bên trong những hốc cầu trống rỗng của một cái hộp sọ.

(*Người họ muốn hẳn phải là mình... không đúng sao? Mình là mục tiêu. Không phải Danny, không phải Wendy. Mình là người thích ở đây. Hai người họ muốn rời đi. Mình là người đã giải quyết chiếc xe trượt tuyết... lục lọi mớ giấy tờ cũ... giảm áp suất lò hơi... nói dối... gần như đã bán linh hồn mình... Họ có thể muốn gì với thằng bé cơ chứ?*)

“Quản lý đang ở đâu thế?” Gã cố gắng hỏi với giọng bình thản nhưng lời lẽ dường như được thốt ra từ giữa cặp môi đã trở nên tê liệt ngay sau ly rượu đầu tiên, giống lời lẽ ở trong ác mộng hơn là một giấc mơ ngọt ngào.

Lloyd chỉ mỉm cười.

“Anh muốn gì với con trai tôi? Danny không liên quan gì đến vụ này... đúng không?” Gã nghe thấy lời cầu xin trần trụi trong giọng nói chính mình.

Khuôn mặt Lloyd dường như đang trượt đi, biến đổi, trở thành một thứ gì đó độc hại. Làn da trắng hóa màu vàng viêm gan, nứt nẻ. Những vết lở loét đỏ bực toác trên da, ộc ra một thứ chất lỏng hôi hám. Những giọt máu lấm tấm ứa ra trên trán

Lloyd như mồ hôi và ở đâu đó, một tiếng chuông bạc đang báo hiệu đã mười lăm phút trôi qua.

(Cởi mặt nạ ra, cởi mặt nạ ra!)

“Uống ly rượu của mình đi, ông Torrance,” Lloyd nhẹ nhàng nói. “Đây không phải là chuyện có liên quan đến ông. Böyle giờ thì chưa.”

Gã lại nhấc ly rượu đưa nó lên môi, rồi ngập ngừng. Gã nghe thấy tiếng rắc mạnh, khủng khiếp khi cánh tay Danny bị gãy. Gã nhìn thấy chiếc xe đạp tả tơi bay vèo qua mui xe Al, làm nát kính chắn gió. Gã nhìn thấy một bánh xe lề loi nằm lăn lóc trên đường, nan hoa méo mó chĩa lên trời như những sợi dây đàn piano cong queo.

Gã nhận thấy các cuộc trò chuyện đã dừng lại hết. Gã ngoái ra sau vai. Tất cả bọn họ đều đang nhìn gã đầy chờ đợi, im lặng. Nhân vật bên cạnh người phụ nữ mặc xà rồng đã gỡ bỏ cái đầu cáo và Jack nhận ra đó chính là Horace Derwent, mái tóc vàng nhạt lòe xòa trước trán. Mọi người ở quầy rượu cũng đang theo dõi. Người phụ nữ bên cạnh nhìn gã chăm chú, như thể đang cố gắng tập trung. Chiếc váy bà ta mặc đã tuột khỏi một bên vai và khi nhìn xuống, gã có thể thấy cái núm vú hơi nhăn trên một bên ngực chảy xệ. Khi nhìn lại khuôn mặt bà ta, gã bắt đầu nghĩ rằng đây có thể là người phụ nữ trong phòng 217, người đã tìm cách bóp cổ Danny. Ở phía tay kia của gã, người đàn ông mặc bộ com lê màu xanh lịch lãm đã lấy một khẩu súng nhỏ nòng .32 với báng nạm ngọc ra khỏi túi áo khoác và vẫn vơ xoay nó trên quầy rượu, như thể đang nghĩ đến chuyện chơi cò quay Nga.

(Tôi muốn...)

Gã nhận ra lời lẽ mình không truyền được qua thanh quản đã bị đóng băng, nên thử lại.

“Tôi muốn gặp quản lý. Tôi... tôi nghĩ là ông ấy không hiểu. Con trai tôi không dính dáng gì đến chuyện này. Nó...”

“Ông Torrance,” Lloyd nói, giọng hắn phát ra điềm đạm đến kinh tợm từ phía sau khuôn mặt bệnh tật, “ông rồi sẽ được gặp quản lý thôi. Trên thực tế, ông ấy đã quyết định bổ nhiệm ông làm người đại diện cho mình trong vấn đề này. Giờ thì uống ly rượu của ông đi.”

“Uống ly rượu của ông đi,” tất cả bọn họ cùng đồng thanh.

Gã cầm nó lên với một bàn tay run bần bật. Đó là rượu gin nguyên chất. Gã nhìn vào trong ly, nhìn mà chẳng khác nào đang chìm trong đó.

Người phụ nữ bên cạnh gã bắt đầu hát với giọng đều đặn, vô hồn, “Lăn... cái... thùng ra... và chúng ta sẽ... chơi vui... tới bến...”

Lloyd hát nối theo. Sau đó đến lượt người đàn ông trong bộ com lê màu xanh. Gã người chó cũng tham gia, một chân trước vỗ nhịp trên bàn

“Giờ là lúc lôi cái thùng ra...”

Derwent góp giọng vào với những người khác. Điều thuốc lá nằm vắt vẻo vui vẻ bên khóe miệng. Cánh tay phải hắn choàng qua vai người phụ nữ mặc xà rỗng, bàn tay lơ đãng nhẹ nhàng vuốt ve ngực phải cô ta. Hắn nhìn gã người chó với vẻ khinh bỉ đầy thích thú trong lúc hát.

“... bởi vì cả đám... đều... ở đây rồi!”

Jack đưa ly rượu lên miệng và uống cạn với ba ngụm dài, rượu gin chảy ồ ạt xuống cổ họng gã như một chiếc xe tải đi trong đường hầm, nổ tung trong bụng gã, nảy lên tới não chỉ bằng một cú bật và ở đó, sau chuỗi rùng mình, nó chiếm lấy gã với một cơn co thắt cuối cùng.

Khi điều đó qua đi, gã cảm thấy ổn.

“Làm thêm phát nữa đi,” gã nói và đẩy cái ly rỗng về phía Lloyd.

“Vâng, thưa ông,” Lloyd nói, cầm lấy cái ly. Lloyd lại trông hoàn toàn bình thường. Người đàn ông với nước da màu ô liu đã cất khẩu .32 đi. Người phụ nữ bên phải hắn tiếp tục nhìn chầm chằm vào trong ly Singapore Sling. Böyle giờ một bên ngực đã lộ hẳn ra, ép vào lớp đệm da trên quầy. Một tiếng ngâm nga ngây dại phát ra từ cái miệng uể oải của bà ta. Mọi người đã lại bắt đầu trò chuyện tới lui như khung cửi, dệt qua dệt lại.

Ly rượu mới xuất hiện trước mặt gã.

“*Muchas gracias* - cảm ơn nhiều, Lloyd,” gã nói, nhắc nó lên.

“Phục vụ ông luôn là một vinh hạnh, ông Torrance à.” Lloyd mỉm cười.

“Nhất anh đấy, Lloyd ạ.”

“Ôi, cảm ơn ông nhé.”

Lần này gã uống từ tốn, để nó chậm rãi chảy xuống cổ họng, tiện thể thảm thêm vài hạt đậu vào mồm.

Chẳng mấy chốc sau ly rượu đã cạn, gã gọi thêm một ly nữa. Thưa Tổng thống, tôi đã gặp người Sao Hỏa và xin được vui mừng báo cáo lại rằng họ rất thân thiện. Trong lúc Lloyd pha thêm ly mới, gã bắt đầu lục lọi trong túi tìm một đồng hai lăm

xu để bỏ vào máy hát. Gã lại nghĩ về Danny, nhưng bây giờ, dẽ chịu thay, khuôn mặt Danny đã mờ đi không còn rõ nữa. Gã từng có lần làm tổn thương Danny, nhưng đó là trước khi gã biết cách kiểm soát tinh lượng của mình. Bây giờ thì đó đã là dĩ vãng rồi. Gã sẽ không bao giờ làm tổn thương Danny nữa.

Không đời nào.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

Các cuộc trò chuyện tại bữa tiệc

Gã đang khiêu vũ với một người phụ nữ xinh đẹp.

Gã không biết bây giờ là mấy giờ rồi, không biết mình đã ở Sảnh Colorado bao lâu hay ở trong phòng khiêu vũ này từ bao giờ. Thời gian đã không còn quan trọng nữa.

Gã có những ký ức mơ hồ: lắng nghe người đàn ông từng là một diễn viên hài thành công trên đài phát thanh và sau đó trở thành một ngôi sao tạp kỹ hồi truyền hình mới ra đời thuật lại câu chuyện cười rất dài và vui nhộn về vụ loạn luân của một cặp song sinh dính liền nhau; nhìn ngắm người phụ nữ mặc quần thụng với áo yếm đính kim sa chậm rãi thực hiện màn thoát y uốn éo trên nền một bài nhạc khêu gợi nào đó từ cái máy hát (có vẻ như là nhạc nền của David Rose trong phim Vũ nữ thoát y); băng qua đại sảnh thành một nhóm ba người, hai người kia mặc trang phục dạ hội thời trước thập niên hai mươi, cả bọn cùng nghêu ngao hát về mảng khô cứng trên quần lót của Rosie O'Grady. Gã dường như nhớ rằng mình đã nhìn ra ngoài cánh cửa đôi lớn và trông thấy đèn lồng Nhật Bản treo thành những đường cung uốn lượn thanh nhã, men theo con đường dẫn vào khách sạn - chúng có màu phấn dịu và lập lòe tỏa sáng như những viên ngọc mờ đục. Khối cầu thủy tinh lớn trên mái hiên đã được bật lên, đám côn trùng đêm lao vào và lượn quanh nó; một phần trong gã, có thể là chút tinh táo le lói

còn sót lại, cố nói với gã rằng hiện đang là sáu giờ một buổi sáng tháng Mười hai. Nhưng thời gian đã bị xóa bỏ.

(*Mọi lý lẽ phản bác cơn điên đều rơi xoàn xoạt khẽ khàng / lớp này chồng lên lớp khác...*)

Của ai ấy nhỉ? Một nhà thơ nào đó gã từng đọc hồi còn là sinh viên đại học ư? Một nhà thơ thời sinh viên bây giờ đang chào mời máy giặt ở Wausau hoặc bán bảo hiểm ở Indianapolis? Hay đó là một ý nghĩ chính chủ? Không quan trọng.

(*Màn đêm dài tăm tối / các vì sao cao vời / chiếc bánh trứng đút rời / lửng lơ trên bầu trời...*)

Gã không kìm được mà cười khúc khích.

“Chuyện gì mà buồn cười thế, cưng?”

Rồi gã đã lại ở đây, trong phòng khiêu vũ. Đèn chùm tỏa sáng và các cặp đôi đang nhảy thành vòng khắp xung quanh, một số mặc đồ hóa trang còn một số khác thì không, họ nhảy trên nền nhạc mượt mà của một ban nhạc hậu chiến nào đó - nhưng mà là cuộc chiến nào? Liệu ta có thể xác định chắc chắn được không?

Không, tất nhiên là không rồi. Gã chỉ chắc chắn một điều duy nhất: gã đang khiêu vũ với một người phụ nữ xinh đẹp.

Cô là một người cao ráo có mái tóc màu nâu vàng, bộ váy satin trắng bó, dạng kề sát gã, ngực cô áp lên ngực gã nhẹ nhàng và dịu êm. Bàn tay trắng nõn của cô đan với tay gã. Cô đang đeo một chiếc mặt nạ mắt mèo nhỏ lấp lánh còn mái tóc được chải sang bên thành một thác nước mềm mại và lóng lánh, đổ vào trong thung lũng tạo thành từ hai bờ vai đang

chạm nhau của họ. Chiếc váy cô mặc là váy dài, nhưng gã có thể cảm thấy đùi cô thỉnh thoảng lại chạm vào chân gã và gã càng lúc càng thêm tin chắc rằng bên dưới chiếc váy kia là làn da trần, thoa phấn nhẵn mịn

(để cảm thấy anh cương cứng rõ hơn, anh yêu à)

và quả thật là gã bấy giờ đang dựng cờ. Nếu điều ấy có làm cô thấy khó chịu thì cô cũng che giấu rất khéo; cô rúc sát vào gã hơn nữa.

“Không có gì buồn cười cả, cưng à,” gã nói và lại cười khúc khích.

“Em thích anh đấy,” cô thì thầm, gã nghĩ rằng mùi hương cô cũng giống như hoa huệ, bí ẩn và nấp trong những vết nứt phủ đầy rêu xanh - những nơi ánh nắng chiếu qua ngắn ngủi và bóng tối thì đổ dài.

“Anh cũng thích em.”

“Chúng ta có thể đi lên lầu, nếu anh muốn. Em đáng lẽ phải đi với Harry, nhưng anh ta sẽ không để ý đâu. Anh ta còn đang mải trêu chọc Roger tội nghiệp.”

Bản nhạc kết thúc. Một tràng pháo tay vang lên và ban nhạc chuyển sang chơi bài “Mood Indigo” gần như ngay lập tức.

Jack nhìn qua bờ vai trần của cô và thấy Derwent đang đứng cạnh bàn đồ ăn thức uống. Cô gái mặc xà rông đang ở bên hắn. Những chai rượu sâm panh đựng trong xô đá để dàn ra trên mặt bàn phủ vải gai trắng, Derwent cầm một chai trong tay. Một đám người đã túm tụm lại, cười cợt. Phía trước Derwent và cô gái mặc xà rông, Roger nhảy cồn lên đầy quái đản bằng cả tứ chi, cái đuôi gã kéo lê đằng sau. Gã đang sửa.

“Nói đi, cu, nói đi!” Harry Derwent quát.

“Gâu! Gâu!” Roger trả lời. Mọi người cùng vỗ tay; vài người trong cánh đàn ông huýt sáo.

“Bây giờ thì ngồi dậy đi. Ngồi dậy đi, chó cưng!”

Roger loạng choạng ngồi dậy trên chân sau. Phần mõm trên mặt nã gã đông cứng trong trạng thái gầm gừ vĩnh cửu. Bên trong hố mắt, cặp mắt Roger trợn tròn, nhẽnhai và hối hả một cách vui nhộn. Gã giơ hai cánh tay ra, để bàn tay lủng lẳng.

“Gâu! Gâu!”

Derwent lộn ngược chai sâm panh và dòng rượu như thác nước Niagara đầy bọt đổ xuống cái mặt nạ đang ngược lên. Roger phát ra những tiếng liếm láp đên cuồng và mọi người lại vỗ tay. Vài người phụ nữ cười rú lên.

“Harry kỳ dị thật đấy nhỉ?” người bạn nhảy hỏi gã, lại áp sát vào. “Mọi người đều bảo thế. Anh ta chơi cả hai hệ, anh biết không. Roger tội nghiệp thì chỉ có một hệ thôi. Cậu ta từng ở cùng với Harry tại Cuba một dịp cuối tuần... ôi, đã mấy tháng trước rồi. Bây giờ thì cậu ta bám theo Harry khắp mọi nơi, ngoe nguẩy cái đuôi nhỏ đằng sau lưng.”

Cô cười khúc khích. Mùi hương hoa huệ e lệ bay lên.

“Nhưng tất nhiên Harry không bao giờ nối lại tình cũ... ít nhất thì không phải tình đồng tính... còn Roger thì *hoang dại* quá. Harry đã bảo Roger là nếu cậu ta đến dự dạ hội hóa trang dưới dạng một con chó, một con chó nhỏ dễ thương, thì anh ta có thể xem xét lại, vậy mà Roger thật sự ngớ ngẩn *đến độ* cậu ta...”

Bản nhạc kết thúc. Có thêm nhiều tiếng vỗ tay nữa. Các thành viên ban nhạc đang nối đuôi nhau xuống nghỉ.

“Cho em xin lỗi nhé, cưng” cô nói. “Có một người em cần phải... Darla! Darla *thân mến*, cô đã ở đâu thế?”

Cô luôn lách vào trong đám đông đang ăn uống và gã đờ đẫn nhìn theo cô, tự hỏi làm sao mà họ lại nhảy với nhau. Gã không nhớ. Các sự kiện như thế cứ xảy ra mà không có chút kết nối nào. Đầu tiên ở đây, thế rồi ở đó, rồi ở khắp mọi nơi. Đầu gã quay mòng mòng. Gã ngửi thấy mùi hoa huệ và bách xù. Bên bàn đồ ăn thức uống, Derwent bấy giờ đang giơ một chiếc bánh mì kẹp nhỏ hình tam giác trên đầu Roger và hối thúc gã thực hiện một cú nhào lộn để mua vui cho những người đứng xem. Cái mặt nạ chó ngửa lên trên. Hai bên sườn màu bạc bộ trang phục chó phình ra xẹp xuống. Roger bất thình lình nhảy lên, chuí đầu xuống dưới, cổ gắng lộn nhào trên không. Cú nhảy của gã quá thấp và quá gắng sức; gã vụng về đáp lung xuống đất, đập bõm đầu lên trên nền gạch. Một tiếng rên rỉ trống rỗng vang ra từ cái mặt nạ chó.

Derwent là người vỗ tay đầu tiên. “Thủ lại đi, chó cưng! Thủ lại đi!”

Những người đứng xem cùng cất tiếng tụng - *thủ lại đi, thủ lại đi* - và Jack lảo đảo đi về hướng ngược lại, cảm thấy hơi muộn bệnh.

Gã suýt nữa thì vấp vào xe chở đồ uống đang được một người đàn ông trán thấp mặc áo khoác phục vụ màu trắng đẩy ra. Chân gã đập vào ngăn dưới cái xe đẩy mạ crôm; những cái chai gắn vào rót đập leng keng vào nhau nghe du dương.

“Xin lỗi,” Jack lè nhẹ nói. Gã đột nhiên cảm thấy ngột ngạt và bị bao vây; gã muốn ra ngoài. Gã muốn Overlook trở lại như trước... vắng bóng những vị khách không mời này. Gã không phải là người được trọng vọng, như người mở đường thực sự; gã chỉ là một trong mươi ngàn diễn viên phụ hò reo khác, một con chó lăn lộn và ngồi dậy theo lệnh.

“Không sao đâu,” người đàn ông mặc áo khoác trắng nói. Cái thứ tiếng Anh lịch sự, ngắn gọn phát ra từ khuôn mặt côn đồ đó mới quái dị làm sao. “Ông làm một ly nhé?”

“Martini.”

Từ đằng sau gã, lại một tràng cười nữa rộ lên; Roger đang hú lên theo giai điệu “Ngôi nhà trên núi”. Ai đó đang đánh nhạc đệm với cây đàn piano Steinway cỡ nhỏ.

“Của ông đây.”

Chiếc ly lạnh giá được ấn vào trong bàn tay gã. Jack vui mừng uống, cảm nhận chỗ rượu lan tỏa và đập tan sự tinh táo đang dần xâm nhập.

“Uống có được không, thưa ông?”

“Được.”

“Cảm ơn ông.” Cái xe đẩy lại bắt đầu lăn bánh.

Jack đột nhiên chìa tay ra và chạm vào vai người kia.

“Vâng, thưa ông?”

“Thứ lỗi cho tôi, nhưng mà... tên anh là gì thế?”

Người kia không tỏ vẻ gì là bất ngờ hết. “Grady, thưa ông. Delbert Grady.”

“Nhưng anh... ý tôi là...”

Người pha chế lịch sự nhìn gã. Jack thử lại lần nữa, mặc dù miệng gã đang bị rượu và sự phi thực làm cho nhũn hẳn ra; cảm giác như thể mỗi một từ đều lớn ngang một cục nước đá.

“Chẳng phải anh từng là người trông nom ở đây sao? Hồi anh... hồi...” Nhưng gã không thể nói dứt câu. Gã không thể nói ra điều đó.

“Ô không, thưa ông. Tôi e là không.”

“Nhưng vợ anh... con gái anh...”

“Vợ tôi đang giúp việc bếp núc, thưa ông. Mấy đứa con gái thì tất nhiên là đang ngủ rồi. Giờ đối với chúng là quá khuya.”

“Anh là người trông nom. Anh...” Ôi nói toạc ra đi xem nào!
“Anh đã giết họ.”

Khuôn mặt Grady vẫn giữ nguyên vẻ vô cảm lịch sự. “Tôi không nhớ có chuyện nào như vậy cả, thưa ông.” Ly gã đã rõng không. Grady lấy nó ra khỏi những ngón tay không chút kháng cự của Jack và bắt đầu pha thêm ly nữa cho gã. Trên chiếc xe đầy có một cái xô nhựa nhỏ màu trắng chứa đầy ô liu. Không hiểu vì sao, chúng gọi cho Jack nhớ đến những cái đầu tí hon bị chặt đứt. Grady điêu luyện xiên lấy một quả, thả vào trong ly và đưa cho gã.

“Nhưng anh...”

“Ông là người trông nom, thưa ông” Grady bình thản nói.
“Ông vẫn luôn là người trông nom. Tôi biết rõ lắm, thưa ông. Tôi ở đây từ trước đến giờ mà. Cả hai chúng ta đã được một người quản lý thuê, cùng một lúc. Có ổn không, thưa ông?”

Jack uống ly rượu. Đầu gã quay mòng mòng. “Ullman...”

“Tôi không quen ai với cái tên đó, thưa ông.”

“Nhưng anh ta...”

“Quản lý,” Grady nói. “Tức *khách sạn* ấy, thưa ông. Hắn ông đã nhận ra ai là người thuê mình rồi chứ, thưa ông.”

“Không” gã lè nhè nói. “Không, tôi...”

“Tôi nghĩ là ông phải nghiêm với thằng con trai mình hơn, thưa ông Torrance. Nó hiểu hết mọi thứ, mặc dù nó chưa giải thích gì cho ông. Cho phép tôi nói rằng nó như thế là hư lắm, thưa ông. Trên thực tế, nó gần như lúc nào cũng ngáng đường ông, đúng không? Và nó còn chưa đầy sáu tuổi nữa.”

“Vâng,” Jack nói. “Đúng thế.” Một tràng cười nữa vang lên từ phía sau họ.

“Cho phép tôi nói rằng nó cần phải được chấn chỉnh lại. Cần phải mắng nó một trận ra trò, có thể hơn thế một tí nữa. Thưa ông, bản thân mấy đứa con gái nhà tôi mới đầu cũng không yêu thích gì Overlook. Một đứa thậm chí còn đánh cắp một ví diêm của tôi và tìm cách đốt trụi nơi này. Tôi đã chấn chỉnh lại chúng. Tôi chấn chỉnh lại chúng hết sức nghiêm khắc. Và khi vợ tôi cố ngăn tôi làm nhiệm vụ, tôi cũng chấn chỉnh lại cô ta luôn.” Hắn tặng Jack một nụ cười lạnh lùng, vô nghĩa. “Tôi thấy có một điều thật đáng buồn nhưng lại là sự thật, ấy là cánh phụ nữ hiếm khi hiểu trách nhiệm của ông bối rối với con cái mình. Các đức ông chồng kiêm người cha phải mang vác một số trách nhiệm nhất định, phải không, thưa ông?”

“Vâng,” Jack nói.

“Họ không yêu Overlook như tôi,” Grady nói, bắt đầu pha cho gã một ly nữa. Bong bóng bạc sủi lên trong chai rượu dốc ngược. “Hết như con trai và vợ ông không yêu nó... ít nhất là

hiện tại thì không. Nhưng rồi họ sẽ dần yêu lấy nó. Ông phải chỉ ra cho họ thấy sai lầm của họ, ông Torrance à. Ông đồng ý chứ?”

“Vâng. Tôi đồng ý.”

Gã quả thật đã hiểu ý. Gã đã quá dễ dãi với họ. Người chồng và người cha có một số trách nhiệm nhất định. Bố biết rõ nhất. Họ không hiểu. Bản thân điều đó không phải tội tình gì hết, nhưng họ *cố tình* không hiểu. Bình thường thì gã không phải người quá nghiêm khắc. Nhưng gã đồng tình với việc sử dụng hình phạt. Và nếu con trai và vợ gã cố tình chống đối ý nguyện gã, *chống đối những điều gã biết là tốt nhất cho họ*, thì chẳng phải gã có một nhiệm vụ ấy là...?

“Một đứa trẻ vô ơn còn sặc nhọn hơn cả răng rắn,” Grady nói, đưa cho gã ly rượu. “Tôi tin rằng quản lý có thể làm con trai ông biết vâng lời. Và chẳng bao lâu sau vợ ông cũng sẽ tuân theo. Ông có đồng ý không, thưa ông?”

Gã bỗng dung cảm thấy lưỡng lự. “Tôi... nhưng... nếu họ có thể cứ rời đi thôi... ý tôi là, xét cho cùng, tôi mới là người quản lý muốn, phải không? Hắn phải là như vậy. Bởi vì...” Bởi vì tại sao? Gã đáng lẽ phải biết, nhưng bất chợt gã lại không nghĩ ra nữa. Ôi, bộ não tội nghiệp của gã quay mòng mòng.

“Chó hú!” Derwent đang lớn tiếng nói, trên nền những tiếng cười đồng thanh. “Đi tè ra sàn nhà là chó hú.”

“Tất nhiên là ông biết,” Grady nói, nghiêng người qua chiếc xe đẩy theo kiểu thậm thụt, “con trai ông đang tìm cách đưa một bên nữa tham gia vào mọi chuyện. Con trai ông sở hữu một tài năng rất tuyệt vời, một tài năng mà người quản lý có thể sử dụng để cải thiện Overlook hơn nữa, để làm nó... phong phú

thêm, chắc gọi thế hợp đấy nhỉ? Nhưng con trai ông đang cố gắng sử dụng chính tài năng đó để chống lại chúng ta. Nó ương bướng lắm, thưa ông Torrance. Ương bướng lắm.”

“Bên nữa ư?” Jack ngờ nghênh hỏi.

Grady gật đầu.

“Ai thế?”

“Một lão mọt đen,” Grady nói. “Một lão mọt đầu bếp.”

“Hallorann à?”

“Vâng, tôi tin rằng đó là tên lão, thưa ông.”

Một tràng cười nữa vang lên từ đằng sau họ, tiếp theo Roger nói gì đó với giọng rên rỉ, tỏ ý phản đối.

“Có chứ! Có chứ! Có chứ!” Derwent bắt đầu hô. Những người khác xung quanh hắn vào hùa, nhưng trước khi Jack nghe ra họ muốn Roger làm gì bây giờ, thì ban nhạc đã bắt đầu chơi lại - giai điệu được chơi là “Ngã tư lễ phục”, với rất nhiều tiếng kèn saxophone êm dịu nhưng chẳng có mấy âm điệu nhạc soul.

(*Nhạc soul ư? Nhạc soul thậm chí chưa được phát minh cơ mà. Hay là rồi nhỉ?*)

(*Một lão mọt đen... một lão mọt đầu bếp.*)

Gã mở miệng định nói, không biết điều gì có thể sẽ thoát ra. Kết quả là:

“Tôi nghe bảo là anh không học hết cấp ba. Nhưng anh không ăn nói như một người thất học.”

“Đúng là tôi đã rời khỏi trường lớp chính quy từ rất sớm, thưa ông. Nhưng quản lý lo liệu đầy đủ cho nhân viên mình. Ông ấy thấy làm vậy sẽ mang lại lợi ích. Giáo dục luôn mang lại lợi ích, ông đồng ý không, thưa ông?”

“Ừ,” Jack ngây dại nói.

“Ví dụ, ông tỏ vẻ rất muốn tìm hiểu thêm về khách sạn Overlook. Ông làm vậy là khôn ngoan lắm đấy, thưa ông. Rất cao thượng. Có một cuốn sổ được để lại dưới tầng hầm để ông tìm thấy...”

“Ai để lại thế?” Jack háo hức hỏi.

“Tất nhiên là quản lý rồi. Một số tài liệu khác có thể sẽ được cấp cho ông tham khảo, nếu ông muốn có chúng...”

“Tôi muốn. Rất muốn.” Gã cố gắng kiềm chế sự háo hức trong giọng mình nhưng thất bại thảm hại. bao “Ông là một học giả thực thụ,” Grady nói. “Theo đuổi nghiên cứu đề tài đến cùng. Tận dụng mọi nguồn tin.” Hắn cúi cái đầu trán thấp xuống, kéo vạt áo khoác phục vụ trắng ra và lấy khớp ngón tay chùi một chỗ bẩn nào đó mà Jack không thể nhìn thấy.

“Và quản lý không áp đặt điều kiện gì cho ân huệ của mình cả,” Grady nói tiếp. “Không hề. Hãy nhìn tôi, một tay bỏ học từ lớp mười mà xem. Hãy suy nghĩ thử xem bản thân ông sẽ có thể thăng tiến đến nhường nào trong cơ cấu tổ chức của Overlook. Có thể... dần dần... lên đến tận trên đỉnh.”

“Thật thế à?” Jack thì thầm.

“Nhưng điều đó thực sự tùy thuộc vào quyết định của con trai ông, phải không?” Grady hỏi, nhướn mày. Cử chỉ tinh tế ấy chẳng ăn nhập gì với cặp lông mày rậm rạp và có phần man rợ kia cả.

“Tùy thuộc vào Danny ư?” Jack cau mày nhìn Grady. “Không, tất nhiên là không rồi. Tôi sẽ không cho phép con trai

tôi đưa ra quyết định nào liên quan đến sự nghiệp tôi hết. Không bao giờ. Anh nghĩ tôi là ai hả?”

“Một người đàn ông tận tụy,” Grady nói thân thiện. “Có thể tôi lựa lời hơi kém, thưa ông. Hãy cứ nói rằng tương lai ông đây phụ thuộc vào việc ông quyết định giải quyết cái tính bướng bỉnh của con trai mình như thế nào.”

“Tôi sẽ tự đưa ra quyết định,” Jack thì thầm.

“Nhưng ông phải xử lý thẳng bé.”

“Tôi sẽ làm vậy.”

“Một cách nghiêm khắc.”

“Tôi sẽ làm vậy.”

“Quản lý của chúng ta chẳng mấy hứng thú với một người không thể kiểm soát nổi gia đình mình đâu. Khó mà kỳ vọng một người không kiểm soát được vợ và con trai mình lại có thể tự kiểm soát bản thân, nói gì là đảm nhận một chức vụ đầy trọng trách trong một tổ chức tầm cỡ đến nhường này. Ông ấy...”

“Tôi nói tôi sẽ xử lý nó rồi đấy thôi!” Jack đột ngột hét lên, cảm thấy giận dữ.

“Ngã tư lỗ phục” vừa kết thúc và giai điệu mới còn chưa kịp bắt đầu. Tiếng hét của gã vang lên vào đúng cái khoảng trống ấy và các cuộc trò chuyện phía sau gã đột nhiên dừng lại. Gã bất chợt cảm thấy nóng ran khắp người. Gã tin chắc rằng mọi người đang nhìn chằm chằm gã. Họ đã chơi đùa xong với Roger và bây giờ sẽ bắt đầu nô giỡn với gã. Lẩn mình. Ngồi dậy. Giả chết. Nếu anh chơi với chúng tôi, chúng tôi sẽ chơi với anh. Chức vụ đầy trọng trách. Họ muốn gã hy sinh con trai mình.

(... Bây giờ thì cậu ta bám theo Harry khắp mọi nơi, ngoe nguẩy cái đuôi nhỏ đằng sau lưng...)

(L n mình. Giả ch t. Trừng phạt con trai ông.)

“Ngay l i này, thưa ông,” Grady b y giờ đang nói. “C o thứ này chắc ông s  th y thích.”

Ti ng trò chuyện d lại b t đầu nổi lên, trầm b ng theo nhịp đ u riêng, hòa quyện vào với ti ng ban nhạc, hiện đang chơi bản swing của bài “V  đi tàu” do Lennon và McCartney sáng tác.

(Mình từng nghe được bản hay hơn ngoài loa ở siêu thị.)

G a cười khúc kh c một cách ngắn. G a nh n xuống b n tay trái và thấy c m một ly rượu nữa, đầy phân nửa. G a n c c n n o chỉ trong m t ng m.

B y giờ g a đang đứng ph a trước b t l u s o i, hơi nóng từ ngọn lửa t i t ch được kh i l n trong l u s o i làm  m đ i ch n g a.

(m t đ ng l u a  ? ... v o th ng T m  ? v a kh ng... moi th i đ ai đ u ch p chung l m m t)

C o m t chiếc đồng hồ trong v m k nh, hai b n l ai hai con voi ng a ch m kh c. Hai kim đồng hồ báo hiệu c n m t ph t nữa l  s  đ n nửa đ m. G a l t đ r nh n n . D y c  ph i l ai th  Grady mu n g a xem kh ng? G a quay l i định hỏi, nh ng Grady d a r i d i r i.

L c chơi đ ng được phân nửa bản “V  đi tàu”, ban nhạc b ng l m m t h i k n đ ng t y h ng.

“Th i kh c d a điểm!” Horace Derwent tuy n b . “N a đ m r i! C i m t n  ra! C i m t n  ra!”

G a c o g ng quay người lại, đ i xem nh ng khu n m t nổi ti ng n o  n gi u b n dưới l p kim tuy n v a son v a m t n ,

nhưng người gã giờ đã đồng cứng, mắt không thể rời khỏi chiếc đồng hồ - cặp kim của nó đã chạm vào nhau và chỉ thẳng lên.

“Cởi mặt nạ ra! Cởi mặt nạ ra!” tiếng hô vang lên.

Cái đồng hồ bắt đầu đổ hồi chuông thánh thót. Dọc theo đường rãnh thép bên dưới mặt đồng hồ, từ bên trái và bên phải, hai hình nhân tiến ra. Jack nhìn, mê mẩn, quên cả vụ cởi mặt nạ. Máy đồng hồ kêu ro ro. Bánh răng quay và khớp vào với nhau, mặt đồng phát sáng ấm áp. Bánh đà xoay đong đưa tới lui một cách chuẩn xác.

Một trong hai hình nhân là một người đàn ông đứng nhón chân, nắm chặt trong tay thứ trông giống như cây dùi cui nhỏ. Người kia là một cậu bé đội mũ chóp giấy. Hai hình nhân trong cái đồng hồ sáng lấp lánh, chi tiết đến lạ thường. Ở mặt trước chiếc mũ chóp giấy thằng bé đội, gã có thể đọc thấy dòng chữ ĐẦN ĐỘN được khắc trên đó.

Hai hình nhân trượt vào hai đầu đối diện của một thanh trực thép. Đầu đó, ngân nga liên tục, là giai điệu một bản vanxơ do Strauss sáng tác. Một điệp khúc quảng cáo điên rồ bắt đầu vang lên trong đầu gã theo điệu nhạc: *Mua đồ ăn cho chó, gâu gâu, gâu gâu, mua đồ ăn cho chó...*

Cái vồ thép trong tay ông bố đồng hồ bổ xuống đầu thằng bé. Đầu con trai đồng hồ ngã sụp tới trước. Cái vồ giơ lên hạ xuống, giơ lên hạ xuống. Đôi tay thằng bé đưa lên phản kháng bắt đầu dao động. Từ tư thế cúi mình, thằng bé nằm sấp xuống. Thế mà cây vồ vẫn giơ lên hạ xuống theo giai điệu nhẹ nhàng, ngân nga của Strauss, gã xem chừng có thể nhìn thấy khuôn mặt ông bố đồng hồ, ngó ngoáy và nhăn nheo và co rúm, có thể

nhìn thấy miệng lão há ra và ngậm lại trong khi lão nghiếc móc cái hình hài bị đánh đập, bất tỉnh là cậu con trai.

Một đốm đỏ bay lên mặt trong vòm kính.

Một đốm khác theo sau. Hai đốm nữa văng ra bên cạnh nó.

Chất dịch đỏ giờ đã phun lên như một cơn mưa bệnh hoạn, văng khắp các mặt bên cái vòm kính rồi chảy xuống, che khuất những gì đang diễn ra bên trong, lốm đốm trên mảng đỏ là những mảnh xám tí hon của mô, vụn xương và não. Thế mà gã vẫn có thể thấy cây vồ giơ lên hạ xuống khi đồng hồ tiếp tục quay và các bánh răng tiếp tục khớp vào nhau trong cỗ máy nhân tạo xảo quyết này.

“Cởi mặt nạ ra! Cởi mặt nạ ra!” Derwent đang la hét đằng sau gã và ở đâu đó, một con chó đang hú lên với giọng người.

(Nhưng đồng hồ không thể chảy máu được đồng hồ không thể chảy máu được)

Toàn bộ mái vòm đầy máu văng, gã có thể nhìn thấy những mẩu tóc dính thành cục nhưng chỉ thể thôi tạ ơn Chúa gã không thể thấy gì khác nữa, nhưng gã vẫn có cảm tưởng mình sẽ nôn bởi vì gã vẫn nghe thấy tiếng vồ tiếp tục giáng xuống, nghe thấy chúng qua lớp kính hệt như cách gã có thể nghe thấy lời bài “Dòng sông Danube xanh”. Nhưng âm thanh đó không còn là tiếng *keng-keng-keng* máy móc của một cái vồ máy đập vào một cái đầu máy nữa, mà là tiếng *thịch* mềm nhũn của vồ thật bổ xuống và đập vào một thứ đã nát tươm lầy nhầy. Một mớ nát bét đã từng là...

“CỎI MẶT NẠ RA!”

(... Tử Thần Đỏ thống trị tất cả!)

Với một tiếng hét khổ sở, rền rĩ, gã quay người khỏi cái đồng hồ, đôi bàn tay chìa ra, hai chân乱象 choạng vấp vào nhau như hai khối gỗ trong khi gã cầu xin họ hãy dừng lại, hãy chiếm lấy gã, lấy Danny, lấy Wendy, hãy chiếm lấy cả thế giới nếu muốn, miễn là hãy dừng lại và chữa cho gã một chút tinh táo, một chút ánh sáng.

Phòng khiêu vũ trống rỗng.

Những chiếc ghế với mớ chân mảnh khảnh chất trên bàn phủ bụi nhựa che bụi. Tấm thảm đỏ với đường chỉ vàng đã trở lại trên sàn nhảy, bảo vệ bề mặt gỗ cứng bóng loáng. Sân khấu trống không, chỉ có một giá đỡ micro bị tháo rời và một cây đàn ghi ta không dây bụi bặm dựa vào tường. Ánh nắng buổi sáng lạnh lẽo, ánh nắng mùa đông, uể oải chiếu vào qua những ô cửa sổ cao.

Đầu gã vẫn đang quay cuồng, gã vẫn cảm thấy say, nhưng khi gã quay lại bệ lò sưởi, ly rượu đã biến mất. Chỉ có những con voi ngà... và chiếc đồng hồ.

Gã乱象 bước qua cái sảnh lạnh lẽo, tối tăm và vào trong phòng ăn. Chân gã mắc phải một cái chân bàn và gã ngã sấp người, làm rung chuyển cái bàn. Mũi gã đập mạnh xuống sàn và bắt đầu chảy máu. Gã đứng dậy, hít ngược máu vào và lau mũi bằng mu bàn tay. Gã đi đến Sảnh Colorado và huých xuyên qua cặp cửa hai chiều, khiến chúng vung ra sau đập vào tường.

Nơi ấy trống rỗng... nhưng quầy rượu chứa đủ đồ. Tạ ơn Chúa! Thủy tinh và viền bạc trên nhãn chai tỏa sáng ấm áp trong bóng tối.

Gã nhớ rằng một lần, cách đây rất lâu, gã từng tức giận vì phía sau quầy không gắn gương. Böyle giờ thì gã lại lấy đó làm mừng. Nếu nhìn vào gương, gã sẽ chỉ thấy một tay bơm rượu mới xuống khỏi cổ xe: mũi bê bết máu, áo bỏ ngoài quần, tóc tai rối bù, má lởm chởm râu.

(*Thò toàn bộ tay vào trong cái tủ thì trông như thế này đây.*)

Nỗi cô đơn bất ngờ dâng trào, xâm chiếm lấy toàn bộ con người gã. Gã gào lên vì cơn khốn khổ bột phát và thật lòng ước giá mà mình đã chết. Vợ và con trai gã đang ở trên tầng, khóa cửa chặn gã. Những người khác đã rời đi. Bữa tiệc đã kết thúc.

Gã lại nhào tới, đến chỗ quầy rượu.

“Lloyd, anh ở chỗ quái nào rồi?” gã gào lên.

Không có câu trả lời. Trong cái

(buồng giam)

căn phòng bọc đệm dày đặc này, lời lẽ gã thậm chí còn không vọng về để tạo ảo tưởng có người ở quanh.

“Grady!”

Không có lời đáp. Chỉ có những cái chai, đứng nghiêm cứng ngắc.

(*Lần mình. Giả chết. Lấy đồ về đây. Giả chết. Ngồi dậy. Giả chết.*)

“Khốn kiếp, thôi kê, tôi sẽ tự làm.”

Đi được nửa đường đến quầy rượu thì gã mất thăng bằng và bổ nhào về phía trước, ngã đập đầu đánh cột một phát êm ru lên sàn nhà. Gã chống tay và đầu gối dậy, nhăn cầu đảo loạn từ bên này sang bên kia, miệng phát ra những tiếng lẩm bẩm

chẳng rõ là gì. Rồi gã gục xuống, mặt quay sang một bên, hít vào những tiếng khò khè.

Bên ngoài, gió rít to hơn, đầy tuyết đang ngày một dày thêm tới trước. Lúc đó là tám rưỡi sáng.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM

Sân bay Stapleton, Denver

Vào lúc tám giờ ba mươi mốt phút sáng, mũi giờ chuẩn miền núi, một phụ nữ trên chuyến bay 196 của TWA bật khóc và bắt đầu lu loa ý kiến, mà có thể một số hành khách khác (hoặc thậm chí cả phi hành đoàn) cũng đồng tình, ấy là máy bay sẽ rời.

Người phụ nữ có khuôn mặt sắc cạnh kế bên Hallorann ngược lên khỏi cuốn sách và đưa ra một bản phân tích tính cách ngắn gọn, “Đần độn,” rồi lại tiếp tục đọc. Cô đã uống hai ly Screwdriver trong chuyến bay, nhưng chúng xem chừng chẳng khiến cô bớt lạnh lùng hơn tí nào.

“Nó sẽ rời!” người phụ nữ kia đang thét lên lanh lảnh. “Ôi, tôi biết chắc mà!”

Một tiếp viên vội vã đến chỗ cô ta và ngồi xổm xuống bên cạnh. Hallorann thầm nghĩ dường như chỉ có tiếp viên và những bà nội trợ rất trẻ mới có thể ngồi xổm xuống một cách duyên dáng; đó là một tài năng hiếm có và tuyệt vời. Ông nghĩ về điều này trong khi cô tiếp viên dịu dàng khẽ nói chuyện với người phụ nữ kia, dần dần giúp cô ta bình tĩnh lại.

Hallorann không biết những hành khách khác trên chuyến bay 196 thì sao, nhưng cá nhân ông thì đang sợ gần như muốn bĩnh ra quần. Bên ngoài cửa sổ chẳng có gì để nhìn ngắm ngoài một tấm màn trắng cứ đập túi bụi vào máy bay. Chiếc máy bay

bị những cơn gió chùng như từ từ phuong tám hướng thổi đến, thúc cho rung lắc dữ dội, hết bên này sang bên kia. Các động cơ đã được tăng công suất để bù đắp phần nào và kết quả là mặt sàn rung lên dưới chân họ. Có mấy người rên rỉ bằng thứ tiếng Khách Du Lịch phía sau, một cô tiếp viên đang quay trở lại cùng với mớ túi nôn mới, người đàn ông ngồi trước Hallorann ba hàng đã ói vào tờ *National Observer* và mỉm cười hối lỗi với cô tiếp viên đến giúp mình lau chùi. “Không sao đâu,” cô an ủi anh ta, “tôi cũng cảm thấy tương tự về tờ *Reader's Digest*.”

Hallorann đi máy bay đủ thường xuyên để phỏng đoán những gì đã xảy ra. Họ đã bay ngược chiều gió mạnh phần lớn chặng đường, thời tiết ở Denver bất thình lình trở xấu và bây giờ đã hơi muộn để chuyển hướng sang một nơi nào đó có thời tiết tử tế hơn. Chân ơi, đừng làm tao thất vọng.

(Nhớ à, đây quả là một màn kịch binh xung kích bệnh hoạn.)

Cô tiếp viên xem chừng đã làm nguôi được cơn cuồng loạn của người phụ nữ kia. Cô ta bấy giờ đang sụt sịt và xì mũi vào trong một chiếc khăn tay thêu ren, nhưng đã ngừng lu loa ý kiến về cái kết khả dĩ của chuyến bay cho toàn bộ khoang cùng nghe. Cô tiếp viên vỗ vai người phụ nữ một phát cuối cùng và đứng dậy ngay lúc chiếc 747 làm pha tròng trành tệ nhất từ nãy đến giờ. Cô tiếp viên lảo đảo ra sau và ngã vào lòng người đàn ông ban nãy vừa nôn vào tờ báo, để lộ một đoạn đùi yêu kiều mang tất chân. Người đàn ông chớp mắt rồi ân cần vỗ vai cô. Cô mỉm cười đáp lại, nhưng Hallorann nghĩ rằng nỗi căng thẳng đang lộ ra ngoài. Chuyến bay sáng nay nhọc nhằn vô cùng.

Một tiếng *tinh khẽ* vang lên khi đèn KHÔNG HÚT THUỐC sáng trở lại.

“Cơ trưởng xin thông báo,” một giọng nói nhẹ nhàng, hơi nhuốm khẩu âm miền Nam bảo với họ. “Chúng tôi chuẩn bị hạ cánh xuống Sân bay Quốc tế Stapleton. Chuyến bay vừa rồi thật bão tố, vô cùng xin lỗi quý khách. Quá trình hạ cánh có thể cũng sẽ hơi dữ dội, nhưng chúng tôi dự đoán sẽ không gặp khó khăn thực sự nào. Xin vui lòng chú ý đèn THẮT DÂY AN TOÀN và KHÔNG HÚT THUỐC, chúng tôi hy vọng quý khách sẽ có một quãng thời gian tuyệt vời tại vùng đô thị Denver. Chúng tôi cũng hy vọng...”

Một đợt xóc mạnh nữa khiến chiếc máy bay rung chuyển rồi hụp xuống như một cú lao thang máy kinh hoàng. Bụng dạ Hallorann óc ách. Nhiều người - và không phải chỉ toàn là phụ nữ - hét lên.

“... rằng sẽ thật sớm được gặp lại quý khách trên một chuyến bay khác của TWA.”

“Còn lâu mới có chuyện ấy,” ai đó đằng sau Hallorann nói.

“Thật ngớ ngẩn,” người phụ nữ có khuôn mặt sắc cạnh kế bên Hallorann nhận xét, đặt một vỏ vỉ diêm vào trong cuốn sách và gấp sách lại lúc chiếc máy bay bắt đầu hạ độ cao. “Đối với một người đã chứng kiến những nỗi kinh hoàng của một cuộc chiến tranh dơ bẩn... giống như ông chẳng hạn... hay cảm nhận được sự vô đạo đê hèn trong chính sách can thiệp đê la mà CIA sử dụng... giống như tôi chẳng hạn... một vụ hạ cánh xóc nẩy chẳng có nghĩa lý gì. Tôi nói thế có đúng không, ông Hallorann?”

“Rất chí lý, thưa cô,” ông nói, rồi nhìn ảm đạm ra màn tuyết đang thoái tới tấp.

“Nếu ông không phiền, tôi xin mạn phép hỏi là mảnh thép trong đầu ông phản ứng ra sao với vụ này vậy?”

“À, đầu tôi không sao cả,” Hallorann nói. “Chỉ có mỗi dạ dày là hơi nhộn nhạo chút.”

“Tệ thật.” Cô ta lại mở cuốn sách ra.

Trong lúc hạ độ cao, xuyên qua những đám mây tuyết bất khả xâm phạm, Hallorann nghĩ đến một vụ rơi máy bay từng xảy ra tại Sân bay Logan ở Boston vài năm trước. Các điều kiện tương tự nhau, chỉ có điều thứ làm giảm tầm nhìn xuống mức không là sương mù, thay vì tuyết. Gầm máy bay đã va vào một bức tường chắn gần cuối đường băng. Những gì còn sót lại của tám mươi chín nhân mạng trên máy bay trông chẳng khác món thịt hầm Hamburger Helper là mấy.

Ông chẳng bận tâm lắm nếu chỉ mình mình thiệt mạng. Nhìn chung ông hiện giờ chỉ có một mình trên cõi đời, khách viếng đám tang ông chủ yếu sẽ là những người ông từng cùng làm việc và cái lão già Masterton bội giáo ấy, ít nhất lão cũng sẽ nâng ly tưởng nhớ ông. Nhưng thằng bé... nó đang trông đợi vào ông. Có khi ông là sự giúp đỡ duy nhất mà thằng bé đó có thể cậy vào và ông không thích cái cách mà lời kêu cứu cuối cùng của thằng bé bị ngắt ngang. Ông cứ nghĩ về chuyện lũ thú cây cảnh trông như thể đã di chuyển...

Một bàn tay trắng mảnh khảnh đặt lên tay ông.

Người phụ nữ với khuôn mặt sắc cạnh đã tháo kính ra. Khi không có kính, các đường nét trên mặt cô trông có vẻ mềm mại

hơn hẳn.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi,” cô nói.

Hallorann nở nụ cười và gật đầu.

Đúng như đã quảng cáo, chiếc máy bay hạ cánh rất thô bạo, đoàn tụ với mặt đất mạnh đến nỗi thúc đẩ gần hết đám tạp chí ra khỏi giá để ở phía trước và làm các khay nhựa trào khỏi khoang tiếp viên như những lá bài quá khổ. Không ai la hét cả, nhưng Hallorann nghe thấy một vài hàm răng gỗ lập cập mạnh bạo, như tiếng nhạc cụ castanet của dân Digan.

Thế rồi các động cơ tua bin rú lên ồn ã, phanh chiếc máy bay lại, rồi khi tiếng chúng giảm xuống, cái giọng miền Nam nhẹ nhàng - dù có lẽ không được bình tĩnh lắm - của viên phi công vang lên trên hệ thống liên lạc. “Thưa quý vị, chúng ta đã hạ cánh xuống Sân bay Stapleton. Xin hãy ở nguyên chỗ ngồi cho đến khi máy bay đã dừng hẳn lại tại sân ga. Cảm ơn quý khách.”

Người phụ nữ bên cạnh Hallorann đóng quyển sách lại và thở dài. “Chúng ta vẫn sống để chiến đấu thêm một ngày nữa, ông Hallorann”

“Thưa cô, chúng ta vẫn chưa qua hết ngày hôm nay đâu.”

“Đúng. Rất đúng. Ông có muốn làm một ly trong phòng chờ với tôi không?”

“Tôi rất muốn thế, nhưng tôi có hẹn mất rồi.”

“Gấp không?”

“Rất gấp,” Hallorann nghiêm giọng nói.

“Tôi hy vọng việc ấy sẽ giúp cải thiện tình hình chung theo một cách nào đó.”

“Tôi cũng hy vọng thế,” Hallorann nói và mỉm cười. Cô mỉm cười đáp lễ, khi cô làm thế, mặt cô lặng lẽ trẻ thêm ra tận mười tuổi.

* * *

Bởi vì ông chỉ có một chiếc túi hành lý mang theo, Hallorann đến được bàn của Hertz ở tầng dưới trước cả đoàn. Bên ngoài ô cửa sổ kính mờ, ông có thể thấy tuyết vẫn đang rơi đều. cơn gió mạnh thổi những đám mây tuyết trắng bay tới bay lui, làm những người băng qua đường ra chỗ đỗ xe phải chật vật. Một người đàn ông bị mất mũ và Hallorann thấy thương cảm cho anh ta khi cái mũ xoay vòng lên cao tít mù tắp. Người kia nhìn theo nó và Hallorann nghĩ: or sun (*Ôi, quên nó đi, anh bạn. Phải đến tận Arizona thì cái mũ phớt đó mới rơi lại xuống đất.*)

Liền sau ý nghĩ đó:

(*Nếu ở Denver mà đã tệ đến 1 nhường này thì chẳng hiểu ở Tây Boulder sẽ như thế nào đây?*)

Có khi tốt nhất đừng nghĩ về điều đó.

“Tôi có thể giúp được gì cho ông không, thưa ông?” một cô gái mặc đồng phục Hertz màu vàng hỏi ông.

“Nếu có một chiếc xe, thì cô giúp được tôi đấy,” ông bảo với một nụ cười tươi rói.

Với một khoản phí nặng đô hơn bình thường, ông kiếm được một chiếc xe nặng đô hơn bình thường, một chiếc Buick Electra màu bạc và đen. Ông quan tâm đến khả năng leo đường quanh co lên núi hơn là mẫu mã; ông vẫn sẽ phải dừng lại ở đâu

đó dọc đường và móc xích vào lốp. Không làm thế thì chẳng mong đi xa được.

“Tình hình tệ đến cỡ nào vậy?” ông hỏi trong khi cô gái đưa hợp đồng thuê xe cho ông ký.

“Người ta bảo đây là cơn bão tồi tệ nhất kể từ năm 1969,” cô tươi tỉnh trả lời. “Ông có phải lái xe xa không?”

“Xa hơn tôi muốn.”

“Thưa ông, nếu ông muốn, tôi có thể gọi điện trước tới trạm Texaco ở giao lộ đường 270. Họ sẽ móc xích cho ông.”

“Được thế thì tốt quá, cưng à.”

Cô nhấc điện thoại và gọi. “Họ sẽ đợi ông sẵn.”

“Cảm ơn cô rất nhiều.”

Khi rời khỏi bàn, ông thấy người phụ nữ có khuôn mặt sắc cạnh đứng trong một hàng người trước băng chuyền hành lý. Cô vẫn đang đọc sách. Hallorann nháy mắt với cô lúc đi ngang qua. Cô ngược lên nhìn, mỉm cười với ông và giơ hai ngón tay làm ký hiệu hòa bình tặng ông.

(thị kiến)

Ông dựng cổ áo khoác lên, mỉm cười và chuyển túi hành lý sang tay kia. Năng lực thị kiến ở cô chỉ là một đốm sáng nhỏ, nhưng nhận ra điều đó vẫn giúp ông cảm thấy khá hơn. Ông lấy làm tiếc vì đã bịa đặt với cô chuyện mình có một mảnh thép trong đầu. Ông thầm gửi lời chúc phúc cho cô và khi bước vào trong làn gió tuyết gào rít, ông cảm giác cô cũng đang chúc mình điều tương tự.

* * *

Khoản phí móc xích tại trạm phục vụ chỉ nhỏ thôi, nhưng Hallorann tuồn cho người nhân viên trong gara thêm một tờ mười đô để được đẩy lên vị trí cao hơn một chút trong danh sách chờ. Thế mà vẫn phải tận mười giờ kém mười lăm ông mới ra được ngoài đường, cần gạt trên kính chắn gió kêu cọt kẹt còn xích thì xứng xêng theo một điệu đều đều chói tai quanh các bánh xe to sụ của chiếc Buick.

Đường cao tốc hỗn độn vô cùng. Ngay cả với mớ xích, ông cũng không thể đi nhanh hơn vận tốc năm mươi cây số giờ. Xe cộ trượt ra khỏi con đường theo những góc điên rồ và trên một số đoạn đường dốc, giao thông gần như không nhúc nhích được chút nào, những lốp xe mùa hè quay cuồng một cách bất lực trong lớp tuyết bột trôi tuột. Đây là cơn bão mùa đông lớn đầu tiên ở vùng đất thấp này (nếu có thể gọi độ cao một dặm trên mực nước biển là “thấp”) và nó hết sức trầm trọng. Nhiều người bọn họ không chuẩn bị cho tình huống này, một chuyện cũng không phải hiếm, nhưng Hallorann vẫn cứ nguyên rủa họ trong lúc nhích từng phân để đi vòng qua, ngó vào gương chiếu hậu bên ngoài bị tuyết phủ kín để đảm bảo rằng không có gì

(*Băng băng vượt tuyết trắng...*)

tiến lại ở làn đường bên trái mà hôn cặp mông đen của ông.

Vận rủi vẫn tiếp tục chờ đợi ông tại dốc dẫn vào đường 36. Đường 36 là cao tốc thu phí giữa Denver và Boulder, đồng thời đi đến Estes Park ở phía Tây nơi nó nối với đường 7. Con đường còn được gọi là Cao tốc Upland đó đi qua Sidewinder, ngang khách sạn Overlook, để rồi cuối cùng xuôi theo mạn Sườn Tây vào Utah.

Ngõ vào dốc vượt đã bị chặn bởi một chiếc xe sơ mi rơ-moóc lật nhào. Pháo sáng chói lòa rải xung quanh nó như nến sinh nhật trên chiếc bánh sinh nhật cho một đứa nhóc ngu ngốc nào đấy.

Ông dừng lại và hạ cửa sổ xuống. Một cảnh sát đội mũ Cossack lông che kín tai đưa một tay đeo găng ra dấu qua phía luồng giao thông đang di chuyển về phía Bắc trên đường 25.

“Ông không thể lên đây được đâu!” anh ta gào lên với Hallorann trên nền gió rít. “Đi qua hai chỗ rẽ nữa thì vào đường 91, rồi về lại đường 36 ở Broomfield!”

“Tôi nghĩ mình có thể đi vòng sang bên trái anh ta!” Hallorann hét lên đáp lại. “Lối anh nhắc đến xa hơn ba mươi cây so với đường của tôi!”

“Tôi nhắc đâu ông ra khỏi cổ bây giờ!” viên cảnh sát hét lại. “Con dốc này bị chặn rồi!”

Hallorann lùi lại, đợi dòng giao thông giãn ra và tiếp tục đi lên đường 25. Các biển hiệu cho ông biết chỉ một trăm sáu mươi cây nữa là đến Cheyenne, Wyoming. Ông sẽ ra đến tận đấy nếu không để ý tìm dốc vượt cần rẽ.

Ông tăng vận tốc lên năm mươi lăm cây nhưng không dám phóng nhanh hơn; tuyết chưa gì đã đe dọa sẽ lèn cứng cần gạt kính xe ông còn giao thông thì đang chuyển động theo kiểu hết sức điên rồ. Đi vòng ba mươi cây. Ông chửi thề và cái cảm giác thời gian của thằng bé đang mỗi lúc một cạn kiệt lại dâng lên trong lòng ông với một sự khẩn trương khiến ông gần như nghẹt thở. Đồng thời, ông còn cảm thấy chắc như đinh đóng cột rằng số mệnh sẽ không cho mình trở lại sau chuyến đi này.

Ông bật đài lên, vặn qua các mẫu quảng cáo Giáng sinh và tìm được tin dự báo thời tiết.

“...đã lên đến mười lăm phân và theo dự kiến thì vào buổi tối, vùng đô thị Denver sẽ dâng lên thêm ba mươi phân nữa. Cảnh sát ở địa phương và tiểu bang kêu gọi người dân không nên mang xe ra khỏi gara trừ khi thật cần thiết và cảnh báo rằng hầu hết các đường đèo đã bị phong tỏa. Thế nên hãy ở nhà bôi sáp cho ván trượt và tiếp tục theo dõi...”

“Con cảm ơn mẹ,” Hallorann nói và tức giận tắt cái đài đi.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU

Wendy

Khoảng trưa, sau khi Danny vào phòng tắm để vệ sinh, Wendy lấy con dao quần khăn từ dưới gối ra, bỏ vào túi áo choàng tắm và đi đến bên cửa phòng tắm.

"Danny ơi?"

"Dạ?"

"Mẹ xuống dưới nhà nấu bữa trưa cho chúng ta nhé. Được chứ con?"

"Vâng ạ. Mẹ có muốn con xuống không?"

"Không, mẹ sẽ mang lên. Nấu món trứng tráng phô mai và một ít xúp nhé?"

"Vâng ạ."

Cô lưỡng lự bên ngoài cánh cửa đóng thêm một lúc nữa.

"Danny, con có chắc là ổn không?"

"Vâng," nó nói. "Mẹ chỉ cần cẩn thận thôi."

"Bố con đang đâu thế? Con có biết không?"

Giọng nó đáp lại, đều đều lạ thường, "Không. Nhưng không sao đâu ạ."

Cô kìm nén thôi thúc muốn hỏi tiếp, muốn tiếp tục bóng gió đả động đến chuyện đấy. Chuyện đấy có tồn tại, họ biết nó là gì, dò hỏi sẽ chỉ khiến cho Danny thêm sợ hãi... cả cô nữa.

Jack đã mất trí. Họ đã ngồi cùng nhau trên chiếc giường con của Danny khi cơn bão bắt đầu mạnh lên và tàn khốc hơn vào

khoảng tám giờ sáng nay, lắng nghe gã ở dưới tầng, rống lên rồi lặng choạng đi từ nơi này sang nơi khác. Hầu hết âm thanh dường như vọng đến từ phòng khiêu vũ. Jack hát những ca khúc lạc điệu, Jack cãi vã, Jack có lúc hét lớn, khiến mặt cả hai người đồng cứng lại trong khi họ nhìn chằm chằm vào mắt nhau. Cuối cùng, họ nghe thấy gã lặng choạng băng qua đại sảnh và Wendy nghĩ mình nghe thấy một tiếng bỗp lớn, như thể gã đã ngã xuống hoặc thô bạo đẩy tung một cánh cửa. Kể từ khoảng tám giờ rưỡi - tính đến nay đã là ba tiếng rưỡi rồi - chỉ còn mỗi sự im lặng ngự trị.

Cô bước dọc hành lang nhánh, rẽ vào hành lang chính của tầng một và lại chỗ cầu thang. Cô đứng trên chiếu nghỉ cầu thang tầng một nhìn xuống đại sảnh. Trông nó có vẻ hoang vắng, nhưng cái ngày âm u đầy tuyết này đã khiến bóng đổ phủ kín phần lớn căn phòng dài. Biết đâu Danny đã nhầm. Jack có thể ; ở đằng sau một chiếc ghế hay đi vắng... có khi là phía sau bàn tiếp tân... đợi cô bước xuống.

Cô liếm ướt môi. "Jack à?"

Không lời đáp.

Bàn tay cô sờ được vào cán dao và cô bắt đầu đi xuống. Cô đã nhiều lần mường tượng ra kết thúc cho cuộc hôn nhân của mình: ly dị, cái chết của Jack trong vụ tai nạn xe hơi do say xỉn (một hình ảnh thường xuyên xuất hiện vào những quãng hai giờ sáng tối tăm ở Stovington) và thỉnh thoảng, trong một giấc mơ hão huyền, cô được một người đàn ông khác tìm thấy, một Galahad như trong phim dài tập, người sẽ nhắc Danny và cô lên yên con chiến mã trắng như tuyết và đưa cả hai đi. Nhưng cô

chưa bao giờ mường tượng ra cảnh mình tháp thò trên các hành lang và cầu thang như một tên tội phạm bồn chồn, con dao nấm chặt trong tay hòng đối phó với Jack.

Khi nghĩ đến điều đó, một làn sóng tuyệt vọng ập đến và cô phải dừng lại giữa cầu thang, nắm lấy lan can, sợ rằng đầu gối mình sẽ khuỷu xuống.

(*Thùa nhận đi. Vấn đề không chỉ là Jack, anh ta chỉ là thứ cụ thể duy nhất trong toàn bộ nơi này mà mà có thể đổ hết mọi chuyện khác lên, những chuyện mà không thể tin ấy nhưng đang bị buộc phải tin, chuyện về mấy cái cây, hoa giấy trong thang máy, chiếc mặt nạ*)

Cô cố gắng ngăn chặn ý nghĩ đó nhưng đã quá muộn.

(và những giọng nói nữa.)

Bởi vì thỉnh thoảng, cảm giác cứ như thể bên dưới lầu không chỉ có mỗi một gã điên, hú hét và trò chuyện với những bóng ma trong tâm trí đang suy sụp của gã. Thỉnh thoảng, như một tín hiệu dài phát thanh cứ yếu rồi lại mạnh, cô nghe thấy - hay nghĩ rằng mình nghe thấy - những giọng nói khác, cả âm nhạc, tiếng cười. Tại một thời điểm, cô nghe thấy Jack nói chuyện với một người tên Grady (cái tên này nghe hơi quen với cô nhưng cô không nhớ được cụ thể điều gì), tuyên bố gì đó và đặt câu hỏi trong bầu không khí lặng phắc, ấy nhưng gã lại cất tiếng rất lớn, như thể để làm cho người khác nghe được mình giữa một khung cảnh ồn ào liên miên. Và rồi, kỳ lạ thay, những âm thanh khác dần xuất hiện, như khớp vào đúng chỗ - một ban nhạc khiêu vũ, tiếng người vỗ tay, một người đàn ông với giọng khoái trá mà đầy uy quyền dường như đang cổ thuyết phục ai

đó phát biểu. Trong quãng thời gian kéo dài từ ba mươi giây đến một phút, cô sẽ nghe thấy những điều ấy, đủ lâu để xây xẩm mặt mày vì hãi hùng, rồi chúng lại biến mất và cô chỉ còn nghe thấy tiếng Jack, nói năng theo cái kiểu sai bảo nhưng hơi lè nhè mà theo như cô nhớ là giọng say rượu của gã. Nhưng trong khách sạn không có gì để uống hết ngoại trừ rượu sherry nấu ăn. Không phải thế sao? Đúng rồi, nhưng nếu cô có thể tưởng tượng ra khách sạn đầy tiếng nói và âm nhạc, chẳng lẽ Jack lại không thể tưởng tượng ra mình đang say rượu ư?

Cô không thích ý nghĩ đó. Không thích tẹo nào.

Wendy xuống đến đại sảnh và nhìn ngó xung quanh. Sợi dây nhung chằng ngang chấn lối vào phòng khiêu vũ đã bị gỡ xuống; cây cột thép nó được mắc vào bị thúc đổ, như thể ai đó đã bất cẩn va phải lúc đi qua. Ánh sáng trắng êm dịu chiếu vào từ ô cửa sổ cao, hẹp của phòng khiêu vũ tràn qua cánh cửa mở và rơi xuống tấm thảm đại sảnh. Tim đập thình thịch, cô đi đến cửa phòng khiêu vũ để mở và nhìn vào. Bên trong trống rỗng và im lặng, âm thanh duy nhất là cái vọng âm ngầm kỳ lạ, dường như luôn vương lại trong mọi căn phòng lớn, từ ngôi thánh đường lớn nhất đến phòng chơi lô tô nhỏ nhất ở thôn quê.

Cô quay trở lại bàn tiếp tân và lưỡng lự đứng một lúc, lắng nghe tiếng gió hú bên ngoài. Đây là cơn bão tồi tệ nhất và nó vẫn đang mạnh dần lên. Ở đâu đó bên chái Tây, một chốt cửa chớp đã gãy và cánh cửa chớp cứ đập tới đập lui làm nên từng tiếng rắc đơn điệu, đều đều, như âm thanh tại trường bắn chỉ có một khách hàng.

(Jack à, anh thực sự nên xử lý nó đi. Trước khi có thứ gì đó lọt được vào nhà.)

Cô tự hỏi mình sẽ làm gì nếu gã xộc đến chỗ cô ngay bây giờ. Nếu gã nhổm dậy từ đằng sau cái bàn tiếp tân đen bóng với chồng đơn ba liên và chiếc chuông mạ bạc nhỏ, giống như một thằng hề trong hộp nhạc khát máu, một thằng hề trong hộp nhạc miệng cười toe toét tay cầm dao pha, chẳng còn chút lý trí nào nữa phía sau cặp mắt. Liệu cô có đứng chết sưng vì kinh hãi không, hay liệu cô vẫn còn đủ bản năng nguyên thủy của người mẹ để chiến đấu với gã hòng bảo vệ con trai mình cho đến khi một trong hai người lăn ra chết? Cô không biết. Suy nghĩ đó khiến cô cảm thấy buồn nôn - khiến cô cảm thấy cả cuộc đời mình chẳng khác nào một giấc mơ dài và êm đềm ru cho cô bất lực chìm vào cơn ác mộng ngoài đời thực này. Cô là người mềm yếu. Khi rắc rối xuất hiện, cô ngủ. Quá khứ cô không có gì đặc biệt. Cô chưa bao giờ bị đem ra thử lửa. Bây giờ thì thách thức đã ập xuống đầu cô, không phải dưới dạng lửa mà là băng, nhưng cô sẽ không được phép ngủ qua vụ này. Con trai cô đang đợi cô ở trên lầu.

Cô nắm chặt cán dao hơn, dõi mắt nhìn qua cái bàn.

Không có gì ở đó cả.

Sự nhẹ nhõm trong cô thoát ra dưới dạng một tiếng thở dài thượt, đứt quãng.

Cô đẩy thanh chắn lên và bước qua, dừng lại để ngó nghiêng văn phòng bên trong trước khi vào hẳn trong đấy. Cô mò mẫm băng qua cánh cửa tiếp theo để tìm công tắc đèn bếp, lạnh lẽo chờ đợi một bàn tay chụp lấy tay mình bất cứ lúc nào. Thế rồi

các bóng đèn huỳnh quang bật lên với những tiếng lách tách và o o nhỏ xíu và cô có thể nhìn thấy nhà bếp của ông Hallorann - bây giờ thì là nhà bếp của cô rồi, hay dở ra sao cũng vậy - gạch men xanh lá nhạt, formica sáng bóng, đồ sứ không tì vết, viền mép crôm loang loáng. Cô đã hứa với ông ta rằng mình sẽ giữ cho nhà bếp được sạch sẽ và cô đã giữ lời. Cô cảm thấy như nó là một trong những chốn an toàn của Danny. Sự hiện diện của Dick Hallorann dường như bao trùm và an ủi cô. Danny đã gọi ông Hallorann đến và khi cô ở trên tầng - sợ hãi ngồi cạnh Danny trong khi chồng cô lải nhải và nói sảng bên dưới - việc ấy xem chừng chỉ là một hy vọng mờ nhạt vô cùng. Nhưng khi đứng ở đây, tại nơi ông Hallorann làm việc, việc ấy lại có vẻ khá khả thi. Có thể ông hiện đang trên đường đến, quyết tâm đến với họ, bất chấp cơn bão. Có thể tình hình là như vậy.

Cô đến chỗ kho thực phẩm, kéo chốt qua và bước vào bên trong. Cô lấy một lon xúp cà chua và đóng cửa kho thực phẩm lại, cài chốt cho nó. Cánh cửa áp sát mặt sàn. Nếu chốt cửa cẩn thận, ta sẽ không phải lo lắng về việc có phân chuột cống hay chuột nhắt lắn vào trong gạo, bột hay đường.

Cô mở lon và đổ cái món dinh dính như thạch ấy vào trong một cái xoong - *bẹp*. Cô đi đến tủ lạnh lấy sữa và trứng để làm món trứng tráng. Sau đó qua chỗ kho lạnh để lấy phô mai. Tất cả những hành động ấy - hết sức bình thường và là một phần cổ hữu trong cuộc sống cô từ trước khi nó có thêm Overlook - đã giúp cô bình tĩnh lại.

Cô nấu chảy bơ trong chảo rán, pha loãng xúp với sữa, rồi đổ trứng đã đánh vào chảo.

Chợt cô có cảm giác ai đó đang đứng đằng sau, đưa tay về phía cổ họng cô.

Cô xoay phắt lại, nấm chặt con dao. Không ai ở đó.

(*!Cái cô này, bình tĩnh lại xem nào!*)

Cô nghiền khối phô mai đầy một bát, đổ vào món trứng tráng, lật mặt trứng và vặn vòng ga xuống đến mức nó chỉ còn là một ngọn lửa trần màu xanh. Xúp nóng hôi hổi. Cô đặt nồi lên một cái khay lớn cùng với dao nĩa, hai cái bát, hai cái đĩa, lọ muối và lọ tiêu. Khi món trứng đã hơi phồng lên, Wendy cho nó trượt vào một cái đĩa và đậy lại.

(*Bây giờ thì quay trở lại đường hồi nãy đi. Tắt đèn bếp. Đi qua văn phòng bên trong. Qua thanh chắn ở bàn, lĩnh hai trăm đô la***[18E]**)

Cô dừng lại ở đại sảnh phía ngoài bàn tiếp tân và đặt khay xuống cạnh chiếc chuông bạc. Hư ảo gì thì cũng chỉ có giới hạn thôi; vụ này giống như một trò chơi trốn tìm siêu thực vậy.

Cô đứng trong đại sảnh tối tăm, cau mày suy nghĩ.

(*Lần này thì cô đừng có chối bỏ sự thật nữa nhé. Mặc dù tình huống này trông thật điên rồ, nhưng một số thứ vẫn là sự thực. Một trong số đó: Cô có lẽ là người có trách nhiệm duy nhất còn sót lại trong cả cái chốn dị họm này. Cô có một thằng con trai năm tuổi sắp lên sáu cần trông nom. Và chồng cô, bất kể anh ta đã gặp phải chuyện gì và bất kể anh ta có nguy hiểm đến đâu... có khi anh ta cũng là một phần trách nhiệm của cô nữa. Ngay cả nếu anh ta không thuộc trách nhiệm của cô, thì cô cũng nghĩ thử xem: Hôm nay là mùng hai tháng Mười hai. Cô có thể sẽ bị kẹt ở đây thêm bốn*

tháng nữa nếu không có kiểm lâm viên nào ghé qua. Ngay cả trong trường hợp họ bắt đầu bắn khoan tại sao không nghe thấy chúng ta báo tin gì trên đài vô tuyến bằng tàng dân dụng, thì vẫn sẽ không có ai đến ngay vào hôm nay... hay ngày mai... có khi là suốt nhiều tuần liền đâu. Cô định cả tháng trời cứ lén lút xuống lấy đồ ăn với một con dao trong túi và cứ sợ bóng sợ gió trước mọi thứ đấy hả? Cô thực sự nghĩ rằng mình sẽ tránh được Jack suốt một tháng? Cô nghĩ rằng mình sẽ ngăn được Jack khỏi căn phòng trên tầng nếu anh ta muốn vào? Anh ta có chìa khóa tổng và chỉ một cú đập mạnh cũng đủ làm gãy chốt rồi.)

Cô để cái khay lại trên bàn, chậm chậm bước ra chỗ phòng ăn và nhìn vào trong đấy. Nó vắng tanh. Có một cái bàn với ghế xếp xung quanh, họ đã thử ngồi ăn ở đó cho đến khi sự trống rỗng của căn phòng khiến họ ớn lạnh.

“Jack?” cô ngập ngừng gọi.

Đúng lúc đó, một cơn gió mạnh thổi thốc đến, đẩy tuyết va vào cửa chớp, nhưng cô dường như nghe thấy gì đó khác. Một tiếng rên rỉ nghèn nghẹt.

“Jack?”

Lần này không có âm thanh đáp lại, nhưng mắt cô để ý thấy thứ gì đó bên dưới cặp cửa hai chiều ở Sảnh Colorado, một thứ lấp loáng mờ mờ dưới ánh sáng dịu. Bật lửa của Jack.

Lấy hết can đảm, cô tiến lại và đẩy cửa ra. Mùi rượu nồng nặc đến nỗi hơi thở cô nghẹn lại trong cổ họng. Thậm chí gọi nó là mùi cũng không đúng; nó là một làn hơi nồng nặc. Nhưng các kệ trống rỗng mà. Gã đã tìm thấy rượu ở nơi quái nào mới

được chứ. Một chai rượu được giấu ở đâu sau tủ chạn nào đó à?
Ở đâu cơ chứ?

Có thêm một tiếng rên rỉ nữa, trầm thấp và lè nhè, nhưng lần này thì nghe rõ mồn một. Wendy chậm rãi bước đến quầy rượu.

"Jack?"

Không có câu trả lời.

Cô nhìn qua quầy rượu và thấy gã đang ở ngay đấy, nằm sõng soài trên sàn trong trạng thái mê man. Căn cứ vào mùi thì gã đã say khuất. Hắn là gã đã tìm cách leo qua mặt quầy và bị mất thăng bằng. Thật phi thường là gã không bị gãy cổ. Cô nhớ lại một câu tục ngữ xưa: Chúa trông nom bọn say và đám trẻ. Amen.

Nhưng cô không giận gã; khi nhìn xuống gã, cô cảm thấy gã trông chẳng khác nào một cậu bé đang kiệt quệ tột cùng, cố gắng làm quá nhiều thứ để rồi lăn ra ngủ thiếp đi giữa sàn phòng khách. Gã đã ngừng uống rượu và kẻ quyết định uống trở lại không phải là Jack; không có rượu để gã bập vào... thế rượu đến từ đâu được?

Dọc theo quầy rượu hình móng ngựa, cứ mỗi mét ruồi là lại có những chai rượu bọc trong rơm, miệng chai nhét nến. Cô đoán làm vậy là để gợi cảm giác phóng túng. Cô nhấc một chai lên và lắc nó, phần nào trông đợi sẽ nghe thấy tiếng rượu sóng sánh bên trong.

(*bình cũ rượu mới*)

nhưng chẳng có gì cả. Cô đặt nó trở xuống.

Jack bấy giờ đang cưa quậy. Cô đi vòng ra sau quầy rượu, tìm thấy cửa vào, rồi vào trong và bước trở lại nơi Jack nằm, chỉ dừng chân để quan sát mấy cái vòi crôm lấp loáng. Chúng khô cong, nhưng khi qua gần chúng, cô có thể ngửi thấy mùi bia, ẩm và mới, giống như một màn sương mịn.

Khi cô đến chỗ Jack, gã lật người lại, mở mắt ra và ngược lên nhìn cô. Trong một khoảnh khắc, ánh mắt gã hoàn toàn đờ dẫn, rồi nó trở nên tinh táo.

“Wendy?” gã hỏi. “Em đấy à?”

“Vâng,” cô nói. “Anh nghĩ mình lên tầng trên nỗi không? Nếu anh quàng tay qua người em thì sao? Jack này, anh kiểm đâu ra...”

Bàn tay gã tàn nhẫn siết lại quanh mắt cá chân cô.

“Jack! Anh đang làm...”

“Túm được rồi nhé!” gã nói và toét miệng cười. Mùi rượu và ô liu nồng nặc phảng phất quanh người gã, chừng như gợi lại trong cô một nỗi kinh hoàng xưa cũ, một nỗi kinh hoàng khủng khiếp hơn bất kỳ thứ gì cái khách sạn có thể đưa ra. Một phần xa xăm trong cô nghĩ rằng điều tồi tệ nhất là sự tình lại một lần nữa trở thành như thế này, cô và người chồng say xỉn của mình.

“Jack, em muốn giúp.”

“Ồ phải rồi. Cô và Danny chỉ muốn *giúp* thôi.” Nắm tay siết trên mắt cá cô bây giờ đã bóp rất chặt. Vẫn túm lấy cô, Jack run rẩy bò dậy trên gối. “Cô muốn giúp tất cả chúng ta ra khỏi đây. Nhưng bây giờ thì... tôi... *tóm được rồi nhé!*”

“Jack, anh đang làm đau mắt cá em...”

“Tôi sẽ làm đau không chỉ mỗi mắt cá cô đâu, đồ chó đẻ.”

Hai chữ ấy làm cô choáng váng đến nỗi cô không nhúc nhích khi gã buông mắt cá cô ra và loạng choạng đứng hẳn dậy, lảo đảo trước mặt cô.

“Cô chưa bao giờ yêu tôi,” gã nói. “Cô muốn chúng ta rời đi vì cô biết rằng đó sẽ là dấu chấm hết đối với tôi. Cô đã bao giờ nghĩ về các trách nhiệm của tôi chưa? Không, làm đếch gì có chuyện đó. Tất cả những gì cô nghĩ đến là làm sao để kéo tôi xuống. Cô giống hệt như mẹ tôi, đồ chó đẻ hèn yếu!”

“Đừng lại đi,” cô vừa nói vừa khóc. “Anh không biết mình đang nói gì đâu. Anh say rồi. Em không biết sao mà lại như thế, nhưng anh say rồi.”

“Ồ, tôi biết. Böyle giờ thì tôi biết rồi. Cô và nó. Cái thằng nhãi ranh trên tầng. Hai người, cùng nhau bày mưu tính kế. Có đúng thế không?”

“Không, không! Bọn em có bao giờ tính kế gì đâu! Anh đang...”

“Dối trá!” gã hét lên. “Ôi, tôi biết các người làm thế nào rồi! Chắc là tôi biết rồi đó! Khi tôi nói, ‘Chúng ta sẽ ở lại đây và anh sẽ làm công việc của mình, cô nói, Vâng, anh, còn nó thì nói, ‘Vâng, bố, sau đó thì các người bày mưu tính kế. Các người tính sẽ sử dụng chiếc xe trượt tuyết. Cô đã tính như thế. Nhưng tôi biết. Tôi đã phát hiện ra. Cô nghĩ tôi không phát hiện ra được à? Cô nghĩ tôi ngu lắm à?”

Cô nhìn gã chằm chằm, không nói nên lời. Gã sẽ giết cô, sau đó gã sẽ giết Danny. Thế rồi có thể khách sạn sẽ hài lòng và cho phép gã tự sát. Giống như người chăm sóc trước. Giống như

(Grady.)

Gần như rụng rời vì kinh hãi, cô cuối cùng cũng nhận ra người Jack đã trò chuyện cùng trong phòng khiêu vũ.

“Cô làm cho con trai tôi chống lại tôi. Đó là điều tệ nhất.”
Mặt gã xệ xuống, hằn sâu những nét tự thương hại. “Thằng con trai bé bỗng của tôi. Böyle giờ thì nó cũng ghét tôi rồi. Cô khiến cho điều đó xảy ra. Đó là kế hoạch của cô từ đầu đến giờ, đúng không? Cô suốt bao lâu nay chỉ toàn thấy ghen tị, đúng không? Giống hệt như mẹ cô. Cô sẽ không đòi nào hài lòng trừ khi mình độc chiếm cả cái bánh, đúng không? *Đúng không?*”

Cô không thể nói gì.

“Rồi, tôi sẽ chấn chỉnh cô,” gã nói và tìm cách đưa tay nắm lấy cổ họng cô.

Cô lùi một bước, rồi một bước nữa, gã loạng choạng vấp vào người cô. Cô nhớ ra con dao trong túi áo choàng và nắm lấy nó, nhưng bây giờ tay trái gã đã choàng quanh người cô, ghim cứng cánh tay cô vào bên hông. Cô có thể ngửi thấy mùi rượu hăng và mồ hôi chua loét từ gã.

“Phải bị trừng phạt,” gã phì phò nói. “Trừng trị. Trừng trị... nghiêm khắc.”

Bàn tay phải gã tìm thấy cổ họng cô.

Khi hơi thở cô bị chặn lại, cơn hoảng loạn thuần túy chiếm lấy quyền kiểm soát. Tay trái gã đến tham gia cùng tay phải và bây giờ cô có thể tự do đưa tay vung con dao, nhưng cô đã quên béng nó. Cô đưa cả hai tay lên và bắt đầu kéo đôi bàn tay to hơn, mạnh mẽ hơn của gã một cách bất lực.

“Mẹ!” Danny rú lên từ đâu đó. *“Bố ơi, dừng lại đi! Bố đang làm đau mẹ đấy!”* Nó hét lên chói lói, một âm thanh lạnh lanh và trong trẻo mà cô nghe như vọng đến từ xa.

Những vệt sáng đỏ nẩy lên trước mắt cô như những vũ công ba lê. Căn phòng ngày càng tối hơn. Cô thấy con trai trèo lên quầy rượu và quăng mình lên vai Jack. Đột nhiên, một trong hai bàn tay đang bóp nghẹn cổ họng cô biến mất khi Jack gầm gừ và hất Danny ra. Thằng bé văng ngược vào những gian kệ trống và ngã xuống sàn, choáng váng. Bàn tay đó lại ấn lên cổ cô. Những vệt sáng đỏ bắt đầu chuyển sang màu đen.

Danny đang yếu ớt khóc. Ngực cô đang cháy. Jack đang hét vào mặt cô, “Tôi sẽ chấn chỉnh cô! Khốn nạn, tôi sẽ cho cô thấy ai là chủ ở đây! Tôi sẽ cho cô thấy.” Nhưng mọi âm thanh đều nhỏ dần xuôi một hành lang dài tối tăm. Cơ vật lộn của cô bắt đầu yếu đi. Một tay cô buông tay gã ra và chậm rãi hạ xuống cho đến khi cánh tay duỗi thẳng theo một góc vuông với cơ thể, bàn tay èo uột trên cổ tay như một người phụ nữ đuối nước.

Nó chạm vào một cái chai - một trong những chai rượu bọc rơm dùng làm giá nến trang trí.

Với chút sức lực cuối cùng, cô mò mẫm tìm cổ chai và nắm được nó, cảm thấy những ngấn sáp trơn trượt trên tay.

(và ôi lạy Chúa, nếu mình trượt tay)

Cô vung nó lên rồi vụt xuống, cầu nguyện rằng nó sẽ trúng mục tiêu, biết rằng nếu nó chỉ đánh vào vai hoặc bắp tay gã thì cô chết chắc.

Nhưng cái chai đập thẳng xuống đầu Jack Torrance, thủy tinh vỡ toang bên trong lớp rơm. Đề chai dày và nặng, tiếng đập

vào hộp sọ gã nghe chẳng khác nào một quả bóng tạ rơi xuống sàn gỗ cứng. Gã bật ngửa ra sau, mắt tròn tròn trong hốc. Áp lực trên cổ họng cô nói lỏng, sau đó biến mất hoàn toàn. Gã chìa hai tay ra, như thể để giữ thăng bằng, rồi ngã đập lưng xuống sàn.

Wendy hớp vào một hơi dài, thốn thức. Bản thân cũng suýt thì ngã xuống, cô nắm chặt mép quây rượu và xoay xở giữ được mình đứng vững. Thần trí chập chờn. Cô có thể nghe thấy Danny khóc, nhưng cô không biết nó đang ở đâu. Nghe cứ như tiếng khóc vang lên trong một buồng vang. Cô lờ mờ thấy những giọt máu to ngang đồng xu nhỏ tong tong xuống bề mặt tối thăm của quây rượu - cô nghĩ chúng nhỏ xuống từ mũi mình. Cô đằng hắng và nhổ nước bọt lên sàn nhà. Vì thế mà một cơn đau thấu trời thấu đất vọt lên cổ họng cô, nhưng cơn đau lắng xuống thành một cảm giác đau âm ỉ, đều đặn... chỉ vừa đủ cho cô chịu đựng.

Dần dần, cô bắt đầu kiểm soát được bản thân.

Cô buông tay khỏi quây rượu, quay lại và thấy Jack nằm dài ra đấy, cái chai vỡ vụn bên cạnh gã. Gã trông giống như một người khổng lồ gục ngã. Danny đang lui cui bên dưới máy tính tiền của quây, cả hai tay đút trong miệng, nhìn chằm chằm bố mình đang bất tỉnh.

Wendy lảo đảo đi đến và chạm vào vai nó. Danny co rúm người lại tránh xa cô.

“Danny, nghe mẹ này...”

“Không, không” nó lẩm bẩm lẩm bẩm với cái giọng khàn khàn của một ông già. “Bố đánh mẹ... mẹ đánh bố... bố đánh

mẹ... con muốn đi ngủ. Danny muốn đi ngủ.”

“Danny...”

“Ngủ, ngủ. Chúc ngủ ngon.”

“Không!”

Cơn đau lại xé toạc cổ họng cô. Cô nhăn mặt chống chọi. Nhưng thằng bé mở mắt ra. Đôi mắt nó e dè nhìn cô từ trong hai cái hốc xanh xao, mờ tối.

Cô ép bản thân nói với giọng bình tĩnh, mắt cô dán chặt vào mắt nó. Giọng cô nhỏ và khàn khàn, gần như thì thầm. Nói chuyện mới đau đớn làm sao. “Nghe mẹ này, Danny. Bố con không phải là người định làm hại mẹ. Và mẹ không muốn làm hại bố con. Khách sạn đã chui vào người bố con, Danny. *Overlook đã chui vào người bố con. Con có hiểu ý mẹ không?*”

Một vẻ thấu hiểu dần dần xuất hiện lại trong mắt Danny.

“Nước Xấu,” nó thì thầm. “Trước đây trong này không có chút nào, phải không ạ?”

“Đúng vậy. Khách sạn đặt nó vào đây. Cái...” Cô lén cơn ho khù khụ và phun ra thêm một đống máu. Cô cảm thấy như cổ họng giờ đã căng phồng lên gấp đôi rồi. “Khách sạn bắt bố con uống. Con có nghe thấy những người mà bố con nói chuyện sáng nay không?”

“Vâng.... những người trong khách sạn...”

“Mẹ cũng nghe thấy họ. Và điều đó có nghĩa là khách sạn đang trở nên mạnh hơn. Nó muốn làm hại tất cả chúng ta. Nhưng mẹ nghĩ... mẹ hy vọng... rằng nó chỉ có thể làm được điều đó thông qua bố con. Bố con là người duy nhất nó có thể

bắt được. Con có hiểu ý mẹ không, Danny? Con rất cần phải hiểu điều này."

"Khách sạn đã bắt được bố." Nó nhìn Jack và rên rỉ bất lực.

"Mẹ biết con yêu bố. Mẹ cũng vậy. Chúng ta phải nhớ rằng khách sạn cũng đang tìm cách làm hại bố con, giống như những gì nó muốn làm với chúng ta." Và cô tin chắc đó là sự thật. Hơn nữa, cô nghĩ rằng có thể Danny mới là người mà khách sạn thực sự muốn, lý do cái khách sạn đồn tâm đồn sức đến nhường ấy... có khi còn là lý do khiến nó *có thể* đồn tâm đồn sức được đến nhường ấy. Thậm chí có thể là bằng một cách bí hiểm nào đó, chính khả năng thị kiến của Danny đã cung cấp năng lượng cho nó, giống như cách ác quy cung cấp năng lượng cho các thiết bị điện trong xe ô tô... như cách ác quy khiến cho xe khởi động. Nếu họ thoát khỏi đây, Overlook có thể sẽ lảng xuống trạng thái bán tri giác hồi trước, không thể làm gì hơn việc trưng ra những hình ảnh kinh hoàng rẻ tiền cho các vị khách có khả năng tâm linh nhạy bén ở bên trong nó. Nếu không có Danny, chốn này sẽ không khác gì một ngôi nhà ma ám trong công viên giải trí, nơi mà một hoặc hai người khách có thể nghe tiếng gõ cõm cõp hay những âm thanh huyền ảo của một bữa tiệc hóa trang, hoặc thỉnh thoảng nhìn thấy một thứ ghê rợn. Nhưng nếu nó hấp thụ Danny... khả năng thị kiến hay sức sống hay tinh thần của Danny... muốn gọi là gì cũng được - nó sẽ trở thành thứ gì đây?

Ý nghĩ ấy khiến cô lạnh buốt cả người.

"Giá mà bố khỏe lại," Danny nói và nước mắt lại bắt đầu tuôn rơi.

“Mẹ cũng vậy,” cô nói, rồi ôm chặt lấy Danny. “Và cưng à, chính thế mà con phải giúp mẹ đưa bố con vào đâu đó. Một nơi nào đó mà khách sạn không thể khiến bố con làm hại chúng ta, nơi nào đó mà bố con không thể làm hại chính mình nữa. Rồi... nếu bác Dick bạn con đến, hay một kiểm lâm viên, chúng ta có thể đưa bố con đi. Mẹ nghĩ bố con có thể trở lại bình thường. Tất cả chúng ta có thể sẽ ổn cả. Mẹ nghĩ vẫn còn cơ hội để điều đó xảy ra, nếu chúng ta mạnh mẽ và dũng cảm, giống như con khi nhảy lên lưng bố ấy. Con có hiểu không?” Cô nhìn nó với vẻ van nài và nghĩ vụ này mới kỳ lạ làm sao; cô chưa bao giờ thấy nó trông giống Jack đến thế.

“Vâng,” nó nói và gật đầu. “Con nghĩ... nếu chúng ta có thể rời khỏi đây... mọi thứ sẽ trở lại như cũ. Chúng ta có thể đặt bố vào đâu đây?”

“Kho thực phẩm. Có đồ ăn trữ bên trong và một cái chốt chắc khỏe bên ngoài. Nó ấm lắm. Chúng ta có thể ăn những thứ cất trong tủ lạnh và kho lạnh. Sẽ đủ đồ cho cả ba chúng ta đến khi có người đến cứu.”

“Chúng ta làm luôn bây giờ à?”

“Ừ, ngay bây giờ. Trước khi bố con thức dậy.”

Danny nhấc cửa quầy rượu lên trong khi cô gập bàn tay Jack để lên ngực gã và dành ra một lát lắng nghe nhịp thở gã. Chậm nhưng đều đặn. Căn cứ vào mùi, cô tin gã hẳn đã nốc rất nhiều... mà gã đã cai rồi. Cô nghĩ chưa biết chừng chính rượu cũng góp phần khiến gã bất tỉnh, không kém gì cú vùt chai vào đầu.

Cô nhấc hai chân gã lên và bắt đầu kéo gã dọc sàn nhà. Cô đã kết hôn với gã được gần bảy năm, gã đã nằm lên cô vô số lần - phải đến hàng ngàn - nhưng cô chưa bao giờ nhận ra gã nặng nhường nào. Hơi thở cô khò khè chui ra chui vào đầy đau đớn trong cái cổ họng nhức nhối. Dẫu sao, cô vẫn cảm thấy khá hơn hẳn bao ngày vừa qua. Cô vẫn còn sống. Sau khi suýt mất mạng thì điều ấy thật quý giá. Và Jack cũng còn sống. Nhờ may mắn thuần túy thay vì theo kế hoạch cụ thể nào, họ có lẽ đã tìm ra cách duy nhất để giúp tất cả cùng qua nạn khốn.

Cô thở hổn hển, dừng lại một lúc, giữ chân Jack ở hai bên hông. Khung cảnh xung quanh gợi cho cô nhớ đến tiếng gào của lão thuyền trưởng già trong *Đảo giấu vàng* sau khi được lão Pew mù đưa cho cái chấm đen: *Vẫn còn cơ hội đối phó với chúng!*

Và rồi cô bứt rút nhở lại rằng lão thuyền trưởng đã lăn dùng ra chết chỉ vài giây sau.

“Mẹ ổn chứ? Bố có... bố có nặng lắm không?”

“Mẹ lo được.” Cô lại bắt đầu kéo gã. Danny bấy giờ đang ở bên cạnh Jack. Một bàn tay gã đã rơi khỏi ngực và Danny nhẹ nhàng, âu yếm đặt nó lại.

“Mẹ có chắc không?”

“Chắc. Thế này là tốt nhất, Danny à.”

“Thế này giống như tống bố vào tù vậy.”

“Chỉ một thời gian thôi.”

“Rồi à. Mẹ có chắc là mình làm được không?”

“Chắc.”

Nhưng chỉ suýt soát thôi. Khi họ đi qua chỗ bệ cửa thì Danny nhấc đầu bố lên, nhưng đôi bàn tay nó bị trượt trong

mái tóc nhờn bóng của Jack lúc họ tiến vào trong nhà bếp. Gãy gã đập xuống gạch và Jack bắt đầu rên rỉ cựa quậy.

“Phải dùng khói,” Jack lẩm bẩm gấp gáp. “Đi lấy cái bình xăng cho tao đi.”

Wendy và Danny nhìn nhau căng thẳng, sợ hãi.

“Giúp mẹ với,” cô khẽ nói.

Trong một khoảnh khắc, Danny đứng như thể bị khuôn mặt bố nó làm cho té liệt, rồi nó cà giật đến bên cạnh cô và giúp cô giữ chân trái. Họ kéo gã qua sàn bếp một cách chậm chạp như trong ác mộng, âm thanh duy nhất phát ra là tiếng o o khẽ như côn trùng từ đèn huỳnh quang và hơi thở mệt nhọc của chính họ.

Khi họ đến kho thực phẩm, Wendy đặt chân Jack xuống và quay lại dò dẫm mở chốt. Danny nhìn xuống Jack, bấy giờ đã lại nằm oặt ra. Đuôi áo sơ mi đã tuột ra khỏi lưng quần khi họ kéo và Danny tự hỏi liệu bố có say đến mức không sợ bị nhiễm lạnh không. Nhốt bố trong kho thực phẩm như một con thú hoang có vẻ thật sai trái, nhưng nó đã thấy những gì bố cố gắng gây ra cho mẹ. Ngay cả lúc ở trên tầng, nó cũng đã biết bố sẽ làm điều đó. Nó đã nghe thấy họ cãi nhau trong đầu mình.

(*Giá như tất cả chúng ta có thể ra khỏi đây. Hoặc về lại Stovington, nếu mình đang ở trong mơ. Giá mà được như vậy.*)

Cái chốt bị kẹt.

Wendy dốc toàn lực kéo cái chốt, nhưng nó dứt khoát không nhúc nhích. Cô không thể rút nổi cái chốt chết tiệt đó. Thật ngu ngốc, thật không công bằng... cô đã mở nó ra mà không gặp chút rắc rối gì lúc vào lấy lon xúp. Bây giờ nó lại không chịu

nhúc nhích, cô biết làm gì đây? Họ không thể nhét gã vào kho lạnh; gã sẽ chết cứng hay chết ngạt mất. Nhưng nếu họ để gã ở ngoài và gã tỉnh dậy...

Jack lại cựa quậy trên sàn nhà.

“Tôi sẽ xử lý chuyện ấy,” gã lẩm bẩm. “Tôi hiểu mà.”

“Bố sắp dậy kìa, mẹ ơi!” Danny cảnh báo.

Cô bật khóc, cứ giật mạnh cái chốt bằng cả hai tay.

“Danny?” Giọng Jack thoảng một nét đe dọa mơ hồ, dù vẫn còn lè nhè. “Có phải con đấy không, bác sĩ thân yêu?”

“Bố cứ ngủ đi, nhé bố,” Danny lo lắng nói. “Giờ là giờ ngủ rồi đấy, bố biết không.”

Nó ngược lên nhìn mẹ vẫn đang vật lộn với cái chốt và ngay lập tức nhận ra vấn đề nằm ở đâu. Cô đã quên xoay chốt trước khi cố rút nó ra. Cái ngạnh già nhỏ bị mắc lại trong rãnh.

“Đây,” nó nói khẽ và gạt đôi bàn tay run rẩy của cô sang một bên; tay nó cũng đang run lẩy bẩy chẳng kém. Nó dùng cùi tay hất ngạnh già ra và cái chốt dễ dàng được kéo qua.

“Nhanh lên,” nó nói. Nó nhìn xuống. Đôi mắt Jack đã lại hấp háy mở ra lại và lần này bố đang nhìn thẳng vào nó, ánh mắt bằng lặng và đầy suy tư đến lạ.

“Mày đã quay cóp,” bố bảo nó. “Tao biết mày đã làm thế. Nhưng nó ở đâu đó trong này thôi. Và tao sẽ tìm thấy nó. Tao hứa với mày đấy. Tao sẽ tìm thấy nó...” Lời lẽ gã lại trở nên lè nhè.

Wendy đẩy mở cánh cửa kho thực phẩm bằng đầu gối, gần như không để ý mùi hoa quả sấy khô hăng nồng phả ra. Cô lại nhấc chân Jack lên và kéo gã vào. Cô đang thở hồng hộc, sức lực

đã chạm ngưỡng giới hạn. Khi cô kéo sợi dây bật đèn, mắt Jack lại hấp háy mở.

“Cô đang làm gì đây? Wendy? Cô đang làm gì đây?”

Cô bước qua người gã.

Gã rất nhanh; nhanh đến kinh ngạc. Một bàn tay vọt ra làm cô phải lách sang bên và suýt nữa thì ngã ra khỏi cửa lúc tránh cú tóm. Dẫu vậy, gã vẫn túm được áo choàng tắm của cô và một tiếng roẹt lớn vang lên khi nó rách toạc. Gã bây giờ đã chống tay và ngồi dậy, tóc lòe xòa trước mắt, hệt như một con thú đồ sộ. Một con chó lớn... hoặc sư tử.

“Cả hai chúng mày là đồ khốn nạn. Tao biết chúng mày muốn gì. Nhưng chúng mày sẽ không có được nó đâu. Cái khách sạn này... nó là của tao. Tao mới là người họ muốn. Tao! Tao!”

“Cánh cửa, Danny!” cô hét lên. “Đóng cửa lại!”

Nó đẩy cánh cửa gỗ nặng nề đóng sầm lại, cùng lúc Jack nhảy chồm tới. Cánh cửa vào khớp và Jack vô dụng đập ầm lên nó.

Bàn tay nhỏ bé của Danny với lấy cái chốt. Wendy đang ở quá xa để giúp nó; việc gã bị nhốt trong đó hay tự do sẽ được quyết định trong vòng hai giây. Danny trượt tay, rồi lại nắm được, nó đẩy cái chốt sang ngang vừa đúng lúc núm vặn cửa bên dưới nó bắt đầu giật lên xuống như điên. Thế rồi cái núm vặn chĩa lên và một loạt tiếng huých phát ra khi Jack thúc vai vào cánh cửa. Cái chốt thép với đường kính nửa phân không tỏ dấu hiệu suy suyển gì. Wendy chậm rãi thở ra.

“Thả tao ra khỏi đây!” Jack gầm lên. “Thả tao ra! Danny, khốn kiếp, bố mà đây, tao muốn ra ngoài! Giờ nghe lời tao ngay!”

Tay Danny tự động di chuyển về phía cái chốt. Wendy túm lấy tay nó và áp vào giữa ngực cô.

“Mày nghe lời bố mày đi, Danny! Mày làm theo những gì tao nói đi! Làm ngay không là tao sẽ tấn cho mày một trận nhớ đời. *Mở cái cửa này ra không là tao sẽ đập mày toét óc!*”

Danny nhìn cô, tái nhợt như kính cửa sổ.

Họ có thể nghe thấy hơi thở hồng hộc của gã phà ra hít vào đằng sau lớp gỗ sồi rắn chắc dày một phân.

“Wendy, thả tao ra! Thả tao ra ngay lập tức! Con chó cái rě tiền máu lạnh! Thả tao ra! Tao không đùa đâu! Thả tao ra khỏi đây và tao sẽ bỏ qua mọi chuyện! Nếu không, tao sẽ dần mày ra bã! Tao không đùa đâu! Tao sẽ dần mày tàn tạ đến độ ngay cả mẹ mày cũng không nhận ra mày ngoài đường! *Bây giờ thì mở cái cửa này ra!*”

Danny rên rỉ. Wendy nhìn nó và nhận thấy rằng chỉ giây lát nữa thôi, nó sẽ ngất đi.

“Đi thôi, bác sĩ,” cô nói, lấy làm ngạc nhiên trước sự điem tĩnh trong giọng mình. “Hãy nhớ rằng người đang nói không phải là bố con. Đó là cái khách sạn.”

“Quay lại đây và thả tao ra NGAY!” Jack hét lên. Có một tiếng cào rào rạo, răng rắc khi gã tấn công mặt trong cánh cửa bằng móng tay.

“Đó là cái khách sạn,” Danny nói. “Đó là cái khách sạn. Con nhớ mà.” Nhưng khi nó ngoái ra sau vai, khuôn mặt nó nhăn

nhó và kinh hoàng.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY

Danny

Hiện đang là ba giờ của một ngày dài, rất dài.

Họ đang ngồi trên chiếc giường lớn trong căn hộ. Danny bấy giờ đang lật đi lật lại trong đôi bàn tay mô hình cái xe VW màu tím với con quái vật thò ra khỏi cửa mái xe, không dùng được.

Họ đã nghe thấy tiếng bố nó đập cửa từ tít bên kia đại sảnh, tiếng đập cùng giọng gã - khàn đặc và giận dữ cục cằn như một vị vua hèn yếu, phun ra những lời hứa hẹn về các đòn trừng phạt, phun ra những câu tục tĩu, hứa với cả hai người rằng họ sẽ hối hận vì phản bội gã sau khi gã đã nai lưng ra làm để phục vụ họ suốt bao năm qua.

Danny cứ tưởng rằng khi ở trên lầu, họ sẽ không còn có thể nghe thấy chúng nữa, nhưng những âm thanh thịnh nộ của gã truyền đi rất rõ dọc theo thang đưa đồ ăn. Khuôn mặt mẹ tái nhợt và trên cổ có những vết bầm màu nâu kinh khủng, ở chỗ bố đã tìm cách...

Nó lật đi lật lại cái xe mô hình trong đôi bàn tay, phần thưởng của bố vì nó đã học thuộc bài đọc.

(... chỗ bố đã tìm cách ôm mẹ thật chặt.)

Mẹ bật nhạc trên chiếc máy hát nhỏ, âm thanh lạo xạo cùng tiếng kèn sáo vang lên. Mẹ mỉm cười mệt mỏi với nó. Nó cố mỉm cười đáp lễ nhưng không thành. Ngay cả khi âm lượng đã

được vặt lên rất lớn, nó cảm thấy mình vẫn có thể nghe thấy tiếng bố la hét rửa sả họ và đập cửa kho thực phẩm như một con vật bị nhốt trong chuồng ở sở thú. Nếu bố phải đi vệ sinh thì sao? Bố sẽ làm gì?

Danny bắt đầu khóc.

Wendy ngay lập tức vặt nhỏ âm lượng máy hát, ôm nó, đong đưa nó trên lòng mình.

“Danny, cưng à, mọi chuyện sẽ ổn thôi. Rồi sẽ ổn thôi. Nếu bác Hallorann không nhận được thông điệp của con, thì một ai khác cũng sẽ nhận được nó. Ngay khi cơn bão tan. Đằng nào thì cũng không ai có thể lên đây cho đến khi ấy. Bác Hallorann hay bất cứ ai khác. Nhưng khi cơn bão tan, mọi chuyện sẽ ổn trở lại. Chúng ta sẽ rời khỏi đây. Và con có biết chúng ta sẽ làm gì vào mùa xuân tới không? Cả ba người chúng ta ấy?”

Danny lắc đầu trên ngực cô. Nó không biết. Cảm giác cứ như thế sẽ không bao giờ có mùa xuân được nữa.

“Chúng ta sẽ đi câu cá. Chúng ta sẽ thuê một chiếc thuyền và đi câu cá, giống như hồi ở hồ Chatterton năm ngoái. Bố, mẹ và con. Có khi con sẽ bắt được một con cá vược để cả nhà cùng ăn tối. Có khi chúng ta sẽ không bắt được gì cả, nhưng chắc chắn cả bố, mẹ và con sẽ có một khoảng thời gian vui vẻ.”

“Con yêu mẹ,” nó nói và ôm cô.

“Ôi, Danny, mẹ cũng yêu con.”

Bên ngoài, gió rít rống và gào thét.

* * *

Khoảng bốn giờ ba mươi, ngay khi ánh sáng ban ngày bắt đầu lại tàn, tiếng la hét ngừng lại.

Cả hai người họ đều đã bồn chồn thiếp đi, Wendy vẫn ôm chặt Danny trong tay, cô không tỉnh dậy. Nhưng Danny thì thức giấc. Không hiểu sao, sự im lặng còn tồi tệ hơn, đáng ngại hơn cả tiếng la hét và những phát đập vào cánh cửa chắc chắn của kho thực phẩm. Bố đã ngủ lại rồi à? Hay là chết rồi? Hay là sao?

(Có phải bố đã ra ngoài rồi không?)

Mười lăm phút sau, sự im lặng bị phá vỡ bởi một tiếng kim loại loảng xoảng nặng nề, chói tai. Có tiếng nghiến nặng, rồi tiếng ro ro đầy máy móc. Wendy rú lên bừng tỉnh.

Thang máy đã lại hoạt động.

Họ lắng nghe nó, ôm chầm lấy nhau, mắt mở lớn. Nó đi từ tầng này sang tầng khác, tấm lưới lạch xạch, cánh cửa đồng mở sầm ra. Có tiếng cười, tiếng hò la say xỉn, tiếng đồ bể vỡ, thỉnh thoảng lại có tiếng hét.

Overlook đang sống dậy xung quanh họ.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM

Jack

Gã ngồi trên sàn kho thực phẩm, hai chân duỗi ra trước mặt, một hộp bánh quy Triscuit đặt giữa, mắt nhìn ra cửa. Gã đang ăn từng cái bánh quy một, không nếm thấy gì hết, chỉ ăn chúng bởi vì gã phải ăn gì đó. Khi ra được khỏi đây, gã sẽ cần đến sức lực của mình. Toàn bộ sức lực.

Trong khoảnh khắc ấy, gã cảm thấy mình cả đời chưa bao giờ khổ sở đến nhường này. Tâm trí và cơ thể gã tạo thành một cuốn kinh viết bằng chữ to chỉ toàn nỗi đau đớn. Đầu gã đau khủng khiếp, nhức bụng bụng cái kiểu váng vất sau khi quá chén. Các triệu chứng kèm theo cũng xuất hiện: miệng gã có vị như thể một chiếc cà phê đã cay một đường dài bên trong, tai gã ù đi, tim gã đập thình thịch nặng nề hơn bình thường, chẳng khác nào một cái trống. Ngoài ra, cả hai vai gã đau dữ dội sau khi gã thúc người vào cửa, còn họng gã có cảm giác thô ráp và nứt toác sau màn gào thét vô nghĩa. Gã đã cưa đứt tay phải mình trên cái núm cửa.

Và khi ra được khỏi đây, gã sẽ cho chúng nó biết mùi.

Gã nhai từng cái bánh quy Triscuit một, đứt khoát không chịu quy hàng trước cái dạ dày khổng lồ đang muốn nôn ra mọi thứ. Gã nghĩ đến mớ Excedrin trong túi và quyết định đợi cho đến khi bụng đã lắng xuống một chút. Uống thuốc giảm đau vào sẽ là vô nghĩa nếu đằng nào cũng nôn nó trở ra. Phải

biết dùng não. Bộ não trú danh của Jack Torrance. Chẳng phải mà chính là người đã từng định sống bằng đầu óc mình đó ư? Jack Torrance, tác giả bán chạy nhất. Jack Torrance, nhà biên kịch nổi tiếng kiêm chủ nhân Giải thưởng Hiệp hội Phê bình New York. John Torrance, học giả, nhà tư tưởng đáng kính, người giành giải Pulitzer ở tuổi bảy mươi cho cuốn sách hồi ký đanh thép, *Cuộc đời tôi ở thế kỷ hai mươi*. Tất cả những thứ đó tóm lại đều là sống bằng đầu óc mình.

Sống bằng đầu óc mình là luôn biết bọn ong vò vẽ ở chỗ nào.

Gã đút thêm một chiếc bánh quy Triscuit nữa vào trong miệng và nhai.

Gã đoán, rõ cuộc thi vẫn đề nằm ở sự thiếu tin tưởng họ dành cho gã. Việc họ không tin rằng gã biết điều gì là tốt nhất cho họ và làm thế nào để đạt được nó. Vợ gã từng tìm cách soán đoạt địa vị gã, đầu tiên là bằng những phương thức công bằng,
(*đại loại thể*)

rồi đến những chiêu trò gian manh. Khi mấy gợi ý nhỏ và lời phản đối mè nheo bị các lập luận chính đáng của gã bác bỏ, cô ta đã xúi cho thằng con gã chống lại gã, tìm cách giết gã bằng một cái chai, sau đó lại còn chọn đúng cái kho thực phẩm chết tiệt để nhốt gã vào trong.

Dẫu vậy, một giọng nói nhỏ bên trong vẫn cứ cắn nhắn gã.

(*Ừ nhưng chỗ rượu đến từ đâu? Không phải đó mới thực sự là trọng tâm sao? Mày biết điều gì xảy ra khi mày nốc rồi đấy, mày biết nhờ kinh nghiệm cay đắng. Khi mày nốc rượu vào, mày sẽ mất khôn.*)

Gã quẳng hộp bánh quy sang đầu kia căn phòng nhỏ. Nó đập vào kệ hàng hóa đóng hộp và rơi xuống sàn. Gã nhìn chiếc hộp, dùng tay lau môi, rồi nhìn đồng hồ. Đã gần sáu giờ rưỡi. Gã đã ở trong này được hàng tiếng đồng hồ. Mẹ kiếp, vợ gã nhốt gã trong này và gã ở đây đã được hàng *tiếng* đồng hồ.

Gã bắt đầu thấy cảm thông với bố mình.

Bây giờ Jack nhận ra rằng gã chưa bao giờ tự vấn chính xác thì điều gì đã khiến bố gã bắt đầu rượu chè bê tha. Thực tình mà nói... nếu nhìn thẳng vào thứ mà lũ học sinh cũ của gã thích gọi là bản chất vấn đề... thì chẳng phải vấn đề là người phụ nữ mà lão đã cưới ư? Một người phụ nữ hèn yếu nhút nhát, luôn lặng lẽ lê bước quanh ngôi nhà với vẻ mặt thống khổ bất hạnh? Một hòn sắt xích quanh cổ chân bố? Không, không phải là hòn sắt xích. Mẹ chưa bao giờ chủ động tìm cách biến bố thành tù nhân, như Wendy đã làm với gã. Đối với bố Jack, sự tình hắn phải giống với số phận ông nha sĩ McTeague ở cuối cuốn tiểu thuyết lớn của Frank Norris hơn: bị còng tay vào một xác chết ở trên vùng đất hoang. Ừ, như thế giống hơn. Mẹ gã, một người đã chết cả về mặt tinh thần lẫn tâm linh, đã bị hôn nhân còng tay vào bố gã. Dẫu vậy, bố vẫn cố gắng làm điều đúng đắn trong khi kéo lê cái xác thối rữa của bà đi qua cuộc đời. Lão đã cố gắng nuôi dạy bốn đứa trẻ con biết đúng biết sai, có kỷ luật và, trên hết, tôn trọng bố chúng.

Ôi, họ là một lũ vô ơn bạc nghĩa, tất cả bọn họ, bao gồm cả bản thân gã. Và bây giờ gã đang phải trả giá; con trai gã cũng đã trở thành một đứa vô ơn bạc nghĩa. Nhưng vẫn còn hy vọng. Gã sẽ ra được khỏi đây bằng cách nào đó. Gã sẽ trừng phạt cả hai

người bọn họ, trừng phạt rất nghiêm khắc. Gã sẽ làm gương cho Danny, để một ngày nào đó, khi Danny trưởng thành, nó sẽ biết rõ hơn gã hồi trước điều gì nên làm.

Gã nhớ cái bữa tối Chủ nhật mà bố đã đánh mẹ bên bàn ăn.. nhớ gã và mấy người kia đã kinh hãi như thế nào. Bây giờ thì gã đã có thể thấy rằng điều đó cần thiết ra sao, thấy rằng bố gã chỉ giả vờ say xỉn, rằng kỳ thực thì trí óc lão vẫn sắc sảo và minh mẫn từ đầu đến cuối, để ý theo dõi mọi dấu hiệu bất kính, dù có nhỏ đến đâu.

Jack bò đi lấy lại chõ bánh quy và lại bắt đầu ăn, ngồi bên cánh cửa mà cô ta đã phản phúc cài lại. Gã tự hỏi chính xác thì bố gã đã nhìn thấy những gì và làm thế nào mà lão bắt quả tang được bà bằng cách giả vờ như thế. Có phải bà đã nhạo báng lão đằng sau bàn tay che mặt không? Thè lưỡi ra? Làm những cử chỉ ngón tay tục tĩu? Hay chỉ nhìn lão với ánh mắt xấc xược và ngạo nghễ, tin rằng lão đã say đến mụ mị đầu óc rồi, không thể thấy được nữa? Dù đó có là gì đi chăng nữa, lão cũng đã bắt quả tang bà và đã trừng phạt bà rất nghiêm khắc. Bây giờ, hai mươi năm sau, cuối cùng gã cũng có thể hiểu rõ giá trị sự khôn ngoan của bố.

Tất nhiên, cũng có thể nói là bố đã dại dột khi kết hôn với một người phụ nữ như vậy, tự còng tay vào xác chết đó ngay từ đầu... lại còn là một cái xác chết vô lẽ nữa chứ. Nhưng khi những người trẻ kết hôn với vàng, họ sẽ có thừa thời gian để ăn năn hối hận, có lẽ ông nội gã đã cưới cùng một kiểu phụ nữ, thế nên bố gã cũng vô thức kết hôn với một người tương tự, rồi cứ vậy đến Jack. Ngoại trừ việc vợ gã, thay vì hài lòng với vai trò

thụ động là phá hỏng một sự nghiệp và làm lụn bại một sự nghiệp khác, đã chọn cái nhiệm vụ chủ động tàn độc, ấy là tìm cách hủy hoại cơ hội cuối cùng cũng như tử tế nhất của gã: trở thành một người trong hàng ngũ nhân viên Overlook, có thể dần dần còn leo lên... đến tận chức vị quản lý. Cô ta đang cố gắng không để cho gã có được Danny, trong khi Danny là tấm vé để gã vào cửa. Dĩ nhiên, điều đó thật ngu ngốc - tại sao họ lại muốn có thằng con trai trong khi họ có thể có ông bố cơ chứ? - nhưng các ông chủ thường có những ý tưởng ngu ngốc và điều kiện đã được đưa ra như thế.

Giờ thì gã nhận ra rằng mình sẽ không thể nói tình nói lý được với cô ta. Gã đã cố gắng nói tình nói lý trong Sảnh Colorado, nhưng cô ta không chịu lắng nghe, lại tưởng thường công sức gã bằng cách lấy cái chai đánh vào đầu gã. Nhưng sẽ có một cơ hội khác, sớm thôi. Gã sẽ ra khỏi đây.

Gã bất chợt nín thở và nghiêng đầu. Đâu đó, một cây đàn piano đang chơi nhạc boogie-woogie và người ta đang cười cợt vỗ tay theo nhịp. Âm thanh bị bóp nghẹt qua cánh cửa gỗ nặng nề, nhưng vẫn nghe thấy được. Bài hát ấy là “Ở phố cổ tối nay sẽ nóng bỏng lắm”.

Đôi bàn tay gã bất lực cuộn lại thành nắm đấm; gã phải kiềm chế bản thân để khỏi đấm tay vào cửa. Bữa tiệc đã lại bắt đầu. Rượu sẽ tuôn trào. Đâu đó, nhảy cùng với một người khác, sẽ là cô gái từng mang lại cảm giác trần trụi đến phát cuồng dưới bộ váy lụa trắng.

“Chúng mày sẽ phải trả giá cho vụ này!” gã rống lên. “Khốn nạn, cả hai đứa chúng mày sẽ phải trả giá! Chúng mày sẽ phải

nhận hình phạt khốn kiếp của mình vì vụ này, tao hứa với chúng mày như thế! Chúng mày..."

"Thôi, thôi, nào," một giọng nói ôn hòa vang lên ngay bên ngoài cánh cửa. "Không việc gì phải hét lên như thế, ông bạn già ạ. Tôi có thể nghe thấy ông rất rõ.

Jack lảo đảo đứng dậy.

"Grady? Có phải là anh đấy không?

"Vâng, thưa ông. Đúng là tôi đây. Có vẻ như ông đã bị nhốt lại."

"Thả tôi ra, Grady. Nhanh lên."

"Tôi thấy khó có thể coi là ông đã thực hiện xong công việc mà chúng ta đã thảo luận, thưa ông. Vụ chấn chỉnh lại vợ và con trai ông ấy."

"Họ chính là những người đã nhốt tôi trong này. Trời đất ơi, kéo cái chốt ra đi!"

"Ông để họ nhốt mình bên trong đấy à?" Giọng Grady mang vẻ ngạc nhiên đầy lịch thiệp. "Ôi trời. Một người phụ nữ chỉ to bằng phân nửa ông và một cậu bé ư? Điều đó không cho thấy ông có tố chất làm quản lý cấp cao nỗi?"

Mớ tĩnh mạch ở thái dương phải của Jack bắt đầu đập thình thịch. "Thả tôi ra, Grady. Tôi sẽ xử lý họ."

"Ông thực sự sẽ làm vậy chứ? Tôi không chắc lắm." Vẻ ngạc nhiên lịch thiệp bị thay thế bởi vẻ hối tiếc lịch thiệp. "Tôi lấy làm tiếc khi phải nói rằng tôi nghi ngờ điều đó. Tôi - và những người khác nữa - đã thực sự tin rằng ông không thực tâm muốn làm công việc này. Rằng ông không... có gan để làm nó."

"Tôi có mà!" Jack hét lên. "Tôi có mà, tôi thể đấy!"

“Ông sẽ mang con trai ông đến cho chúng tôi chứ?”

“Vâng! Vâng!”

“Vợ ông sẽ phản đối việc đó rất quyết liệt, ông Torrance à. Và bà ta xem chừng... có hơi mạnh mẽ hơn so với dự kiến của chúng ta. Có hơi tháo vát hơn. Ta đã thấy là bà ta đã cho ông vào trong.”

Grady đăm chiêu.

“Ông Torrance à, có lẽ chúng tôi phải làm việc với bà ta ngay từ đầu mới đúng.”

“Tôi sẽ mang nó đến, tôi thề đấy, Jack nói. Böyle giờ mặt gã đã áp vào cửa. Gã đang toát mồ hôi. “Cô ta sẽ không phản đối đâu. Tôi thề cô ta sẽ không làm vậy. Cô ta sẽ không thể làm vậy.”

“Tôi e là ông sẽ phải giết bà ta,” Grady lạnh lùng nói.

“Tôi sẽ làm những gì phải làm. Chỉ cần thả tôi ra.”

“Ông cam đoan như vậy chứ, thưa ông?” Grady vẫn tiếp tục hỏi.

“Cam đoan, hứa, lời thề trang trọng nhất, bất cứ thứ quái gì anh muốn. Nếu anh...”

Một tiếng tách vang lên khi cái chốt được rút lại. Cánh cửa run run hé ra nửa phân. Lời lẽ cùng hơi thở của Jack ngưng bặt. Trong một khoảnh khắc, gã cảm thấy như thể tử thần đang đứng ngay ngoài cánh cửa.

Cảm giác đó trôi qua.

Gã thì thầm, “Cảm ơn anh, Grady. Tôi thề là anh sẽ không hối tiếc đâu. Tôi thề là anh sẽ không thấy thế.”

Không có câu trả lời. Gã nhận thấy mọi âm thanh đều đã lắng xuống hết, ngoại trừ tiếng gió lạnh bên ngoài.

Gã đẩy mở cửa kho thực phẩm; bản lề yếu ớt kêu kẽo kẹt.

Nhà bếp trống rỗng. Grady đã biến mất. Mọi thứ đều im ắng và đóng băng dưới quầng sáng trăng lạnh lẽo từ các ống đèn huỳnh quang. Mắt gã liếc thấy cái bàn gỗ lớn nơi ba người bọn họ từng ngồi ăn.

Đặt trên đó là một ly martini, một chai gin 750 mililít và một đĩa nhựa chứa đầy ô liu.

Dựa vào bàn là một cái vồ đánh bóng lấy từ kho dụng cụ.

Gã nhìn nó hồi lâu.

Rồi một giọng nói, trầm hơn và mạnh mẽ hơn nhiều so với Grady, phát ra từ đâu đó, khắp mọi nơi... từ bên trong gã.

(Nhớ giữ lời nhé, ông Torrance.)

“Tôi sẽ giữ lời,” gã nói. Gã nghe thấy chất bợ đỡ của một kẻ nô lệ trong giọng mình nhưng không thể kiểm soát được nó.

“Tôi sẽ giữ lời.”

Gã đi đến bên bàn và đặt tay lên cán vồ.

Gã nhắc cái vồ lên.

Vụt nó.

Nó rít lên dữ dội trong không khí.

Jack Torrance nở nụ cười.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI CHÍN

Hallorann, ngược lên miền núi

Bấy giờ là hai giờ mười lăm phút chiều và căn cứ vào những biển báo bị tuyết phủ cùng cái đồng hồ đo đường Hertz Buick, ông chỉ còn cách thị trấn Estes Park không đầy năm cây số kể từ lúc ông cuối cùng cũng rời khỏi đường lớn.

Trên vùng đồi, tuyết rơi nhanh và dữ dội hơn hẳn những gì Hallorann từng thấy (mặc dù nói thế không hẳn đã là nhiều, bởi vì Hallorann đã dành cả đời cố hết sức tránh phải thấy tuyết), gió đang thổi ào ào rất thất thường - lúc thì từ phía Tây, lúc thì thổi vòng sang mạn phía Bắc, tổng những đám mây tuyết mịn như bột bay ngang tầm nhìn của ông, hết lần này đến lần khác khiến ông lạnh gáy nhận ra rằng nếu hụt một ngã rẽ, có thể mình sẽ nhào ra khỏi đường, sáu mươi mét liền cùng chiếc Electra lộn nhào. Tệ hơn nữa là bản thân ông cũng chỉ là một tay lái mùa đông nghiệp dư. Ông lấy làm sợ khi thấy dải tarmac đường màu vàng bị chôn vùi dưới lớp tuyết cuộn xoáy, trôi giạt, ông lấy làm sợ khi những luồng gió mạnh thổi qua các khe giữa đồi không bị cản trở và thúc được cả chiếc Buick nặng nề xiên đi. Ông lấy làm sợ trước cảnh các biển báo trên đường đều bị tuyết che phủ gần hết và chỉ có tung đồng xu mới biết được liệu đoạn đường phía trước sẽ rẽ về bên phải hay bên trái trên cái màn chiếu phim ngoài trời trắng toát mà ông dường như đang phải lái qua đây. Ông đúng là đang sợ mất mật. Ông đã lái

xe trong tình trạng mướt mồ hôi lạnh kể từ khi leo lên ngọn đồi phía Tây Boulder và Lyons, rón rén với chân ga và phanh như thể chúng là những chiếc bình sứ cổ thời Minh. Giữa các giai điệu rock & roll trên đài, phát thanh viên liên tục khuyên răn những người lái xe máy tránh xa các tuyến đường cao tốc chính và chớ có đi vào trong núi, bởi vì nhiều con đường ở đó đang trong tình trạng không thể băng qua được và tất cả đều nguy hiểm. Theo báo cáo, đã có hàng chục vụ tai nạn nhỏ xảy ra, hai vụ nghiêm trọng: một nhóm người trượt tuyết trong một chiếc xe khách VW nhỏ và một gia đình đi qua dãy Sangre de Cristo để đến Albuquerque. Tổng thiệt hại của cả hai vụ là bốn người chết và năm người bị thương. “Vì vậy, hãy tránh xa những con đường đó và chìm đắm trong nhạc hay trên sóng đài KTLK,” phát thanh viên vui vẻ chốt lại, sau đó làm cho Hallorann thêm phần khốn khổ bằng cách chơi bài “Những mùa nắng đẹp”. “Và khi xưa, ôi ta vui, biết bao nhiêu mùa trong nắng trời...” Terry Jacks vui vẻ lải nhải và Hallorann hắn học ngắt đài, biết rằng sau năm phút ông sẽ lại bật nó lên. Dù nó tệ đến đâu, nghe nó thì vẫn hơn là một mình lái xe băng qua cơn điện trăng xóa này.

(Thừa nhận đê. Thằng cu đen này nó nhác hít à... nó nhác thấy mụ nội luôn ó chớ dỡn!)

Thậm chí câu ấy còn chẳng buồn cười. Ông hắn đã rút lui từ trước khi rời Boulder nếu không phải vì tin chắc rằng thằng bé đang gặp rắc rối khủng khiếp. Ngay cả bây giờ, một giọng nói nhỏ ở đáy hộp sọ ông - mà như ông thấy thì nó giống với giọng nói của lý trí hơn là sự hèn nhát - cứ thúc giục ông vào một nhà trọ ở Estes Park qua đêm và đợi cho đến khi máy ủi tuyết ít nhất

cũng làm sạch dải tâm đường. Cái giọng nói đó liên tục gợi cho ông nhớ đến màn hạ cánh rung lắc của chiếc máy bay tại Stapleton, về cái cảm giác bất an rằng nó sẽ cắm đầu xuống dưới đất, đưa hành khách đến thẳng cổng địa ngục thay vì Cổng 39, Sảnh chờ B. Nhưng lý trí không thể trụ vững trước thôi thúc. Phải là ngày hôm nay. Trận bão tuyết này là do số ông xúi quẩy. Ông sẽ phải tự ứng phó với nó. Ông sợ rằng nếu không làm thế, mình có thể sẽ phải ứng phó với một thứ tồi tệ hơn gấp bội trong mơ.

Gió lại nổi lên, lần này là từ phía Đông Bắc, một pha thọc bi hơi xoáy, ông lại một lần nữa bị chắn khuất khỏi bóng hình mơ hồ của những ngọn đồi và thậm chí là cả các taluy hai bên đường. Ông đang lái xe qua một miền hư vô trăng xóa.

Và rồi ánh đèn pha natri của xe ủi tuyết lù lù chiếu ra khỏi bức màn đặc quánh, lao thẳng tới, ông kinh hoàng nhận thấy rằng thay vì hướng sang một bên, mũi chiếc Buick lại đang chĩa trực diện vào giữa những chiếc đèn pha đó. Chiếc xe ủi tuyết đang ngoan ngoãn ở yên trong làn đường mình, chỉ có Halloran đã để cho chiếc Buick trôi sang đấy.

Tiếng động cơ diesel chiếc xe ủi tuyết gầm rú át đi tiếng gió gào, tiếp đến là tiếng còi xe gắn và dài, gần như điếc tai.

Tinh hoàn Halloran biến thành hai túi nhỏ nhăn nheo đầy đá bào. Ruột gan ông như tan thành một đống nhựa dẻo silicon lớn.

Màu sắc giờ đã hiện ra trên cái nền trắng, một sắc cam bám từng mảng tuyết. Ông có thể nhìn thấy cái buồng lái cao, thậm chí cả dáng hình người tài xế khoa tay loạn xạ đằng sau cái cần

gạt đơn dài. Ông có thể thấy lưỡi ủi bên có hình chữ V, phun thêm tuyết lên taluy bên trái con đường như một thứ khói xả bọt bạt.

BEEEEEEEEE! chiếc còi phẫn nộ gầm lên.

Ông siết chân ga như thể đó là bộ ngực một người phụ nữ ông vô cùng say mê và chiếc Buick lồng tới trước rồi lệch sang bên phải. Ở đấy không có taluy; xe ủi tuyết lên đó chỉ cần phải đẩy tuyết thẳng ra mép vực.

(Mép vực, à phải, mép vực...)

Lưỡi ủi phía bên tay trái Hallorann, cao hơn mái chiếc Electra tận một mét hai, lướt ngang qua chỉ cách không quá đôi ba phân. Cho đến tận khi chiếc xe ủi tuyết đã qua hần chỗ mình, Hallorann vẫn tin chắc rằng tai nạn là không thể tránh khỏi. Một lời cầu nguyện kiêm lời xin lỗi ấp úng với thẳng bé chập chòn lướt ngang tâm trí ông như một miếng giẻ rách.

Thế rồi chiếc xe ủi tuyết đã ở đằng sau, những ngọn đèn quay tròn màu xanh chớp lóe lấp lánh trong gương chiếu hậu của Hallorann.

Ông xoay tay lái chiếc Buick lại sang trái, nhưng không có tác dụng gì cả. Phát lao tránh đã biến thành một pha trượt dài và chiếc Buick bấy giờ đang mơ màng trôi về phía mép vực, phun tuyết lên như bọt nước từ dưới tấm chắn bùn.

Ông bẻ tay lái về hướng ngược lại, hướng mình đang trượt, thế rồi đầu với đuôi xe bắt đầu hoán đổi vị trí. Trong tình trạng đương hoảng, ông gồng mình đạp phanh, rồi cảm thấy một cú va chạm mạnh. Phía trước mặt ông, con đường đã biến mất... ông đang nhìn vào một vực thẳm không đáy đầy tuyết cuồn

cuộn và những cây thông màu xám xanh mơ hồ ở xa tít bên dưới.

(*Mình sắp rơi lạy Chúa Jesus mình sắp rơi rồi*)

Và chiếc xe dừng lại ở đó, nghiêng về phía trước theo một góc ba mươi độ, chấn bùn bên trái bị kẹt vào một lan can bảo vệ, bánh sau gần như bị nhắc bổng lên khỏi mặt đất. Khi Hallorann thử cho xe chạy lùi lại, các bánh xe chỉ bất lực quay tít. Tim ông đang chơi một bản trống của Gene Krupa.

Ông ra ngoài - ra ngoài rất cẩn thận - và đi vòng ra sau chiếc Buick.

Trong lúc ông đang đứng đó, bất lực nhìn bánh sau, thì một giọng vui vẻ phía sau ông nói, “Xin chào, ông bạn. Ông bị điên rồi đấy nhỉ.”

Ông quay lại và thấy chiếc xe ủi tuyết đang đỗ cách đó bốn mươi mét, bị tuyết đang thổi vù vù che khuất hết, chỉ chừa lại vệt màu nâu sẫm như rui nhà của ống xả và mấy ngọn đèn xanh xoay tròn trên nóc. Người lái xe đang đứng ngay đằng sau ông, mặc một chiếc áo khoác da cừu dài với một cái áo đi mưa choàng thêm bên ngoài. Trên đầu anh ta đội một chiếc mũ kỹ sư sọc xanh trắng và Hallorann khó mà tin nổi rằng nó vẫn ở yên được trên đấy trước sức gió này.

(*Keo. Thể có Chúa, chắc chắn phải là do dùng keo.*)

“Chào,” ông nói. “Anh có thể kéo tôi vào lại đường không?”

“Ồ, chắc là được thôi,” anh tài xế xe ủi nói. “Ông đang làm cái quái gì ở đây vậy? Cách tự sát hiệu quả thật đấy.”

“Việc khẩn cấp thôi.”

“Chẳng có gì khẩn cấp đến thế cả,” anh tài xế xe ủi nói với giọng chậm rãi và tử tế, như thể đang trò chuyện với một người có vấn đề thần kinh. “Ông mà đâm vô cái cột đó mạnh hơn chút nữa là phải tới tận Cá tháng Tư mới có người cứu được ông ra. Ông không phải là dân quanh đây nhỉ?”

“Ừ. Và tôi sẽ chẳng ở đây làm gì nếu không vì công việc khẩn cấp như tôi nói.”

“Thế à?” Anh tài xế chuyển sang thế đứng thoái mái như thể họ đang chuyện phiếm ở hiên sau nhà thay vì trong một trận bão tuyết giữa chốn đồng không mông quạnh, với chiếc xe của Hallorann nằm chông chênh cách các ngọn cây bên dưới chín mươi mét.

“Ông đi đâu? Estes à?”

“Không, một nơi có tên là khách sạn Overlook,” Hallorann nói. “Nó cách Sidewinder một đoạn ngắn...”

Nhưng anh tài xế lắc đầu ngao ngán.

“Tôi tin mình biết khá rõ chỗ đó,” anh nói. “Xin thưa là ông sẽ không bao giờ lên được đến chỗ tòa Overlook cũ kỹ đó đâu. Đường giữa Estes Park và Sidewinder nát vô cùng. Bọn tôi ủi đến đâu thì tuyết liền dạt xuống ở ngay sau đó. Tôi đã đi qua mấy chỗ tuyết lấp cách đây vài cây số mà khúc giữa sâu gần một mét tám. Dù ông có đến được Sidewinder thì đường từ đó đến tận Buckland, Utah cũng bị chặn hết sạch. Không.” Anh lắc đầu. “Ông sẽ chẳng bao giờ lên được đâu. Chắc chắn luôn.”

“Tôi phải thử,” Hallorann nói, triệu hồi sự kiên nhẫn cuối cùng để giữ giọng nói được bình thường. “Có một thằng bé ở trên đó...”

“Thằng bé? Bậy. Overlook đóng cửa từ cuối tháng Chín rồi. Cho nó hoạt động thêm nữa chẳng lợi lộc gì. Quá nhiều cơn bão khốn nạn kiểu này.”

“Nó là con trai của người trông nom khách sạn. Nó đang gặp rắc rối.”

“Làm sao mà ông biết?”

Sự kiên nhẫn của ông đứt phứt.

“Trời ơi, anh định đứng đó lải nhải với tôi cả ngày đấy à? Tôi biết, tôi cứ thế biết thôi! Bây giờ thì anh có định kéo tôi vào lại đường hay không nào?”

“Ông bắn tính phết nhỉ?” anh tài xế nhận xét, không bối rối gì mấy. “Tất nhiên rồi, vào lại xe đi. Tôi có một sợi xích đằng sau ghế.”

Hallorann trở lại sau tay lái, đến lúc này mới bắt đầu phản ứng bằng cách run rẩy. Đôi bàn tay ông gần như đã tê cứng toàn bộ. Ông đã quên mang găng tay.

Chiếc xe ủi tuyết lùi về phía đuôi chiếc Buick và ông thấy anh tài xế ra ngoài cùng với một sợi xích dài. Hallorann mở cửa ra và hét lên, “Tôi giúp được gì đây?”

“Chỉ cần né ra thôi,” anh tài xế hét lên đáp lại. “Nhoắng cái là xong mà.”

Đó là sự thật. Một con rung truyền khắp khung của chiếc Buick lúc sợi xích bị kéo căng và một giây sau, chiếc xe đã quay lại trên đường, gần như hướng về phía Estes Park. Anh tài xế xe ủi bước đến cạnh cửa sổ và góp lên lớp kính an toàn. Hallorann hạ cửa sổ xuống.

“Cảm ơn,” ông nói. “Xin lỗi vì đã hét lên với anh.”

“Trước đây tôi từng bị hét vào mặt rồi,” anh tài xế nói với một nụ cười toe toét. “Chắc ông cũng hơi căng thẳng. Ông cầm lấy đôi này đi.” Một đôi găng tay màu xanh dày cộp rơi vào trong lòng Hallorann. “Có khi ông sẽ cần đến chúng khi lại ra khỏi con đường. Trời lạnh lắm. Ông nhớ đeo vào nếu không muốn dành nốt quãng đời còn lại ngoáy mũi bằng móc đan. Và nhớ gửi chúng lại đó. Vợ tôi đan nên là tôi không cho được. Tên và địa chỉ khâu ngay trong lớp lót đó. À mà tôi tên Howard Cottrell. Ông cứ gửi chúng lại khi không cần nữa. Và nhớ là tôi không muốn phải trả tiền chuyển phát đâu đấy.”

“Được rồi,” Hallorann nói. “Cảm ơn nhé. Cảm ơn rất nhiều.”

“Ông cẩn thận nhé. Đáng lẽ tôi đích thân đưa ông đi, nhưng tôi bận tối mắt tối mũi mất rồi.”

“Không sao đâu. Cảm ơn lần nữa nhé.”

Ông dỗm kéo cửa sổ lên, nhưng Cottrell ngăn ông lại.

“Khi ông đến Sidewinder - *nếu* ông đến được Sidewinder - nhớ ghé trạm xăng Durkin. Nó ở ngay bên cạnh thư viện luôn. Dễ tìm lắm. Ông hỏi gấp Larry Durkin. Nói với anh ta là ông được Howie Cottrell giới thiệu và ông muốn thuê một chiếc xe trượt tuyết. Ông cứ nhắc tên tôi và chìa cặp găng đó ra là được giảm giá ngay.”

“Cảm ơn một lần nữa nhé,” Hallorann nói.

Cottrell gật đầu. “Buồn cười thay. Không thể nào mà ông biết được là có người đang gấp rắc rối ở Overlook... điện thoại thì chắc chắn hết hoạt động rồi. Nhưng tôi vẫn tin ông. Đôi khi tôi cũng có linh cảm này nọ.”

Hallorann gật đầu. “Đôi khi tôi cũng thế.”

“Ừ. Tôi biết ông cũng vậy. Nhưng ông nhớ cẩn thận.”

“Chắc rồi.”

Cottrell biến mất vào trong cái miên mờ mịt đầy gió rít cùng một lần vẫy tay cuối, chiếc mũ kỹ sư vẫn hiên ngang nằm trên đầu anh. Hallorann lại khởi hành, những sợi xích quật vào lớp tuyết phủ trên đường, rốt cuộc cũng găm xuống đủ sâu để giúp chiếc Buick di chuyển. Đằng sau ông, Howard Cottrell nhấn một hồi còi cuối cùng với chiếc xe ủi tuyết để chúc may mắn, mặc dù như thế thực tình là không cần thiết; Hallorann có thể cảm thấy anh chúc mình may mắn rồi.

Ông thầm nghĩ, vậy là hai người có thị kiến trong một ngày, đó phải là một điểm tốt. Nhưng ông không tin vào các điểm báo, bất kể tốt hay xấu. Và gặp được hai người có khả năng thị kiến trong cùng một ngày (dù bình thường ông chẳng bao giờ gặp quá bốn hoặc năm người trong một năm) có thể không mang ý nghĩa gì hết. Cái cảm giác về sự kết thúc, một cảm giác

(giống như thể mọi thứ đang được chốt lại)

mà ông không thể định nghĩa được vẫn đeo đẳng bám lấy ông. Nó...

Chiếc Buick muốn trượt sang ngang tại một khúc cua gắt và Hallorann cẩn thận điều khiển nó, gần như không dám thở. Ông lại bật dài lên và nhạc của Aretha đang được phát, Aretha cũng được thôi. Ông sẵn sàng chia sẻ chiếc Hertz Buick của mình với bà ta bất cứ lúc nào.

Một cơn gió khác thúc vào xe, khiến nó rung chuyển và trượt loạn lên. Hallorann nguyên rủa và cúi người sát bánh lái

hơn. Aretha kết thúc bài hát rồi phát thanh viên lại lên tiếng, nói với ông rằng lái xe hôm nay là một cách tự sát rất hiệu quả. Hallorann ngắt đài.

* * *

Ông cuối cùng cũng đến được Sidewinder, mặc dù ông đã phải bỏ ra bốn tiếng rưỡi đi ngoài đường từ Estes Park tới đây. Khi ông đến Cao tốc Upland thì trời đã tối mịt, nhưng bão tuyết vẫn không có dấu hiệu ngớt. Đã hai lần ông phải dừng lại trước những đụn tuyết cao ngang mui xe và chờ cho mấy chiếc xe ủi tuyết đến đục xuyên qua. Tại một đụn tuyết, chiếc xe ủi sang đến bên làn đường của ông và đã có một pha suýt chết nữa xảy ra. Tay tài xế cứ thế vòng qua xe ông, không ra ngoài để trò chuyện, nhưng hắn vẫn giơ ngón tay làm một trong hai dấu mà tất cả các công dân Mỹ trên mười tuổi đều nhận ra. Đó không phải là dấu hòa bình.

Có vẻ là ông càng đến gần Overlook, ham muốn phóng nhanh của ông càng trở nên mạnh mẽ. Ông nhận thấy mình liếc nhìn đồng hồ đeo tay gần như liên tục. Các cây kim như bay vụ vù.

Mười phút sau khi đã rẽ lên Upland, ông phóng ngang qua hai tấm biển. Gió thốc đã thổi hết tuyết trên cả hai, thế nên ông có thể đọc được chúng. SIDEWINDER 16, biển đầu tiên đề. Biển thứ hai ghi: CÁCH 12 DẶM PHÍA TRƯỚC ĐƯỜNG CẤM TRONG NHỮNG THÁNG MÙA ĐÔNG.

“Larry Durkin,” Hallorann lẩm bẩm một mình. Khuôn mặt đen căng cứng trong quầng sáng xanh mờ từ bảng điều khiển. Hiện giờ đang là sáu giờ mười. “Trạm xăng bên cạnh thư viện. Larry...”

Và đúng lúc ấy, ông bị táng một cú cật lực, bởi cái mùi cam cùng với luồng suy nghĩ, nặng nề và thù địch, đằng đằng sát khí:

(CÚT RA KHỎI ĐÂY THẮNG MỌI ĐEN BẨN TƯỞI ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ VIỆC CỦA MÀY THẮNG MỌI ĐEN QUAY ĐẦU LẠI QUAY ĐẦU LẠI KHÔNG LÀ BỌN TAO SẼ GIẾT MÀY TREO CỔ MÀY LÊN MỘT CÀNH CÂY ĐỒ MỌI ĐEN CHÓ CHẾT VÀ SAU ĐÓ ĐỐT XÁC BỌN TAO XỬ LÝ LŨ MỌI NHU THẾ ĐÂY THẾ NÊN QUAY ĐẦU LẠI NGAY BÂY GIỜ ĐI)

Hallorann hét lên trong chiếc xe chật hẹp. Bức thông điệp không đến với ông dưới dạng lời nói mà theo một chuỗi những hình ảnh như đánh đổ, đập vào trong đầu ông với lực cực mạnh. Ông buông tay ra khỏi vô lăng để xua đi những hình ảnh đấy.

Thế rồi chiếc xe đâm hông vào một taluy và nẩy trở ra, xoay nửa vòng rồi dừng lại. Các bánh xe phía sau vô dụng quay.

Hallorann gạt cần số sang chế độ đỗ, rồi lấy tay che mặt. Ông không hẳn đang khóc; những gì thoát ra khỏi miệng ông là một âm thanh hu-hu-hu không đều. Ngực ông căng lên. Ông biết rằng nếu tràng thông điệp đó xộc vào đầu ông trên một đoạn đường có mép vực, bất kể nằm ở bên nào, thì ông bây giờ hẳn đã chết ngắc rồi. Có lẽ đó chính là mục đích của nó. Và nó có thể sẽ lại tấn công ông lần nữa, vào bất cứ lúc nào. Ông sẽ

phải phòng thủ trước nó. Ông được bao quanh bởi một thế lực đỏ rực mạnh mẽ vô cùng, có thể chính là ký ức. Ông phó mặc cho bản năng.

Ông bỏ tay ra khỏi mặt và thận trọng mở mắt ra. Không có gì. Nếu có thứ gì đó đang cố dọa ông lần nữa, thì nó cũng chẳng lọt qua được. Ông đã bế quan tỏa cảng.

Điều đó đã xảy đến với thằng bé à? Lạy Chúa, điều đó đã xảy đến với thằng bé à?

Và trong số các hình ảnh ấy, thứ khiến ông lấn cấn nhất là âm thanh thình thình nghèn nghẹt, như tiếng búa giã vào lớp pho mát dày. Thế nghĩa là gì?

(*Lạy Chúa, đừng là thằng bé. Lạy Chúa, xin hãy làm ơn.*)

Ông gạt cần, vào số nhỏ và dần xăng cho động cơ từng chút một. Các bánh xe quay, ngưng, quay và lại ngưng. Chiếc Buick bắt đầu di chuyển, đèn pha yếu ớt chiếu xuyên qua lớp tuyết xoáy. Ông nhìn đồng hồ. Gần sáu giờ rưỡi. Ông bắt đầu cảm thấy đã rất muộn rồi.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI

Redrum

Wendy Torrance đứng lưỡng lự giữa phòng ngủ, nhìn đứa con trai đã nhanh chóng thiếp đi.

Nửa giờ trước, các âm thanh ngưng bặt. Tất cả, cùng một lúc. Thang máy, bữa tiệc, tiếng của phòng đóng mở. Nhưng thay vì xoa dịu tâm trí cô, điều đó làm cho sự căng thẳng đang dâng cao trong cô trở nên tồi tệ hơn; chẳng khác nào một khoảnh lặng độc địa trước khi cơn bão tàn bạo ập đến lần cuối. Nhưng Danny đã lăn ra ngủ gần như ngay lập tức; đầu tiên nó chìm vào một giấc ngủ nông, trần trọc, tầm mười phút vừa qua thì chuyển sang ngủ sâu hơn. Ngay cả khi nhìn thẳng, cô cũng gần như chẳng thấy khuôn ngực hép của thẳng bé khẽ phình lên hạ xuống.

Cô tự hỏi lần chót nó được ngủ một đêm trọn vẹn là khi nào, một giấc ngủ không bị dằn vặt bởi các con mơ hay những quãng thức tăm tối kéo dài, lắng nghe những cuộc truy hoan mà cô mới chỉ bắt đầu nghe thấy - và nhìn thấy - trong vài ngày qua, khi gọng kìm Overlook siết chặt hơn quanh ba người bọn họ.

(Hiện tượng tâm linh thực sự hay chỉ là thôi miên tập thể.)

Cô không biết, cô nghĩ nó không quan trọng. Điều đang xảy ra dù có là gì thì cũng chết người như nhau cả. Cô nhìn Danny và nghĩ

(Mong Chúa cho nó được ngủ yên)

rằng nếu không bị quấy rầy, nó sẽ có thể ngủ nốt đêm nay. Dù có tài năng gì đi chăng nữa, nó vẫn chỉ là một cậu bé và nó cần nghỉ ngơi.

Jack là người đang bắt đầu làm cô thấy lo lắng.

Một cơn đau đột ngột khiến cô nhăn mặt, đưa tay ra khỏi miệng, cô nhận thấy mình đã cắn gãy một móng tay. Và móng tay là thứ duy nhất cô luôn cố gắng giữ cho đẹp. Chúng không đủ dài, nhưng trông vẫn đẹp và

(và cô lo lắng về móng tay mình để làm gì thế?)

Cô hơi bật cười, nhưng đó là một âm thanh run rẩy, không chút vui thích.

Đầu tiên Jack đã ngừng hú và đập cửa. Sau đó bữa tiệc đã bắt đầu lại

(hoặc nó chưa bao giờ dừng? có phải nó đôi khi chỉ chêch đi một chút khỏi thời gian mỗi khi họ không được phép nghe thấy nó?)

trên nền âm thanh của cái thang máy loảng xoảng, rầm rầm. Thế rồi chúng chấm dứt. Trong sự im lặng mới kia, lúc Danny đang dần thiếp đi, cô có cảm tưởng rằng mình nghe thấy những giọng nói thì thào, mưu mô phát ra từ nhà bếp gần như ngay bên dưới họ. Mới đầu cô nghĩ đó là tiếng gió, vốn có thể bắt chước nhiều âm vực khác nhau của con người, từ một tiếng thì thầm hấp hối mỏng tang quanh các khung cửa và cửa sổ cho đến một tiếng thét thất thanh quanh mái hiên... âm thanh một người phụ nữ chạy trốn kẻ sát nhân trong một bộ phim truyền hình rẻ tiền. Tuy nhiên, trong lúc ngồi cứng đờ bên cạnh

Danny, cái ý tưởng đó thực sự là giọng người ngày càng trở nên thuyết phục hơn.

Jack và một ai đó, thảo luận về cuộc đào thoát khỏi kho thực phẩm.

Bàn về việc giết vợ và con trai gã.

Đó sẽ chẳng phải là chuyện gì mới mẻ ở nơi này, từng có người bị giết tại đây rồi.

Cô đã đi đến lỗ thông hơi và áp tai lên, nhưng đúng lúc đó, lò nung bùng lên và bất kỳ âm thanh nào, nếu có, cũng đều bị luồng không khí ấm phả ra từ dưới tầng hầm át mất. Khi cái lò lại tắt đi, năm phút trước, nơi này đã im ắng hoàn toàn, chỉ còn mỗi gió, những mảng tuyết vỗ lộp bộp trên tòa nhà, tiếng rên rỉ của một tấm ván thỉnh thoảng lại vang lên.

Cô nhìn xuống móng tay bị cắn gãy. Những đốm máu nhỏ đang rỉ ra từ bên dưới.

(*Jack đã thoát ra.*)

(*Đừng nói nhảm.*)

(*Đúng rồi đấy, anh ta đã thoát ra. Anh ta đã lấy một con dao từ trong bếp hoặc có thể là con dao thái thịt. Ngay bây giờ, anh ta đang trên đường đến đây, đi men theo mép các bậc thang để cầu thang không kêu cọt kẹt.*)

(*Không!*)

Đôi môi cô run rẩy và trong một tích tắc, cô cảm thấy như thể mình đã gào hồn những lời lẽ ấy ra. Nhưng sự im lặng vẫn chưa bị phá vỡ.

Cô cảm thấy bị theo dõi.

Cô quay ngoắt lại và nhìn chầm chằm ô cửa sổ bị màn đêm phủ đen mịt, một khuôn mặt trắng gớm ghiếc với hai hố tròn tối tăm thế chỗ đôi mắt nhìn cô, khuôn mặt của một kẻ mất trí tàn ác đã ẩn nấp trong những bức tường rêu rỉ này suốt từ bấy...

Đó chỉ là một mảng sương giá ở bên ngoài kính.

Cô thở phào một hơi, một tiếng thì thầm xào xạc đầy sợ hãi, thế rồi cô dường như nghe thấy những tiếng cười thích thú từ đâu đó vọng đến, lần này khá rõ ràng.

(*Cô đang sợ bóng sợ gió. Không có vụ đó thì cũng đã tệ lắm rồi. Đến sáng mai là cô đủ tiêu chuẩn vào trại tâm thần đấy.*)

Chỉ có một cách để xoa dịu những nỗi sợ hãi ấy và cô biết nó là gì.

Cô sẽ phải đi xuống và đảm bảo rằng Jack vẫn còn ở trong kho thực phẩm.

Rất đơn giản. Đi xuống dưới tầng. Nhìn một phát. Quay trở lại. À mà, nhân tiện, dừng lại và lấy cái khay trên bàn tiếp tân nữa. Món trứng tráng coi như bỏ, nhưng xúp có thể được hâm nóng lại trên cái lò điện bên cạnh máy đánh chữ của Jack.

(*Phải rồi với cả dừng để bị giết nếu anh ta đang ở dưới đó với một con dao.*)

Cô bước đến tủ quần áo, cố gắng giữ bờ tẩm áo choàng sợ hãi đang phủ trên người. Rải rác trên nóc tủ là một chồng tiền lẻ, một bó biên lai xăng cho xe tải khách sạn, hai cái tẩu mà Jack mang theo mình khắp nơi nhưng hiếm khi hút... và xâu chìa khóa của gã.

Cô nhặt nó lên, cầm trong tay một lát rồi đặt trở xuống. Cô đã tính đến chuyện khóa cửa phòng ngủ lại, nhưng đó không

phải là một ý tưởng hấp dẫn. Danny đang ngủ. Cô mơ hồ nghĩ đến trường hợp xảy ra hỏa hoạn. Còn có một thứ gì đó khác mạnh mẽ hơn găm nhám tâm trí cô nữa, nhưng cô để cho nó qua đi.

Wendy băng qua phòng, đứng lưỡng lự bên cánh cửa một lúc, sau đó lấy con dao từ trong túi áo choàng và nắm chặt tay phải quanh cái cán gỗ.

Cô kéo cửa mở.

Nhánh hành lang dẫn đến căn hộ của họ trống không. Đèn điện trên tường thảy đều đang tỏa sáng rực rõ cách đều nhau, soi tỏ phần nền xanh của tấm thảm cùng với hoa văn ngoằn ngoèo, đan xen.

(*Thấy chưa? Không có ông kẹ nào ở đây đâu.*)

(*Không, tất nhiên là không rồi. Chúng muốn cô ra ngoài. Chúng muốn cô làm điều gì đó đàn bà và ngớ ngẩn, chính xác những gì cô đang làm đấy.*)

Cô lại lưỡng lự, khốn khổ trước thế tiến thoái lưỡng nan, không muốn rời Danny và sự an toàn của căn phòng, nhưng đồng thời lại rất cần trấn an bản thân rằng Jack vẫn... bị nhốt kín..)

(*Tất nhiên anh ta đang bị nhốt rồi.*)

(*Nhưng các giọng nói*)

(*Không có giọng nói nào cả. Chỉ là do cô tưởng tượng ra mà thôi. Là gió đấy mà.*)

“Không phải là gió.”

Tiếng nói của chính cô làm cô giật nẩy mình. Nhưng sự chắc chắn không thể lay chuyển trong đó thúc cô tiến tới trước. Con

dao đung đưa bên hông, hứng lấy các luồng sáng chiếu xiên và hắt lên lớp lụa dán tường. Dép cô thì thầm trên lớp thảm dệt. Dây thần kinh căng như dây đàn.

Cô ra đến góc giao hành lang chính và đưa mắt nhìn qua chỗ rẽ, tâm trí cô gồng lên hòng sẵn sàng ứng phó với bất cứ thứ gì cô nghĩ sẽ thấy ở đó.

Chẳng có gì để thấy cả.

Sau một thoáng do dự, cô đi vòng qua góc quanh và bắt đầu bước dọc hành lang chính. Cứ mỗi bước tiến về phía cầu thang tối tăm là nỗi sợ hãi trong cô lại tăng lên, cô nhận ra rằng mình đang bỏ đứa con trai say ngủ lại một mình, không được bảo vệ. Tiếng đôi dép quét trên tấm thảm dường như mỗi lúc một ồn ành hơn trong tai cô; đã hai lần cô phải ngoái nhìn ra sau vai để thuyết phục bản thân rằng không có ai đang lén lút tiến đến đằng sau mình cả.

Cô ra đến chỗ cầu thang và đặt tay lên cái trụ chốt lạnh cứng ở đầu lan can. Có mười chín bậc thang rộng dẫn xuống sảnh. Cô đã đếm chúng nhiều lần, đủ để biết. Mười chín bậc cầu thang trải thảm và chẳng bậc thang nào có Jack đang ngồi chồm hõm hết. Tất nhiên là không rồi. Jack đang bị nhốt trong kho thực phẩm đằng sau một cái chốt thép nặng và một cánh cửa gỗ dày.

Nhưng đại sảnh vẫn cứ tối om và đầy bóng tối.

Mạch cô đậm thình thịch đều đặn sâu trong cổ họng.

Ở phía trước, hơi lệch sang bên trái, cái miệng bằng đồng của chiếc thang máy đứng mở toang đầy nhạo báng, mời cô bước vào và tham gia một chuyến đi nhớ đời.

(Thôi cảm ơn)

Bên trong buồng thang được trang hoàng các dải băng giấy nhiều màu hồng và trắng. Hoa giấy tung tóe từ hai ống pháo tiệc. Nằm ở góc trái trong cùng là một chai rượu sâm panh rỗng.

Cô cảm thấy có chuyển động phía mình và quay ngoắt lại để nhìn lên mười chín bậc thang dẫn đến chiếu nghỉ tối tăm trên cầu thang tầng hai, nhưng không thấy gì; ấy thế mà một cảm giác khó chịu bên khói mắt như nói rằng có một thứ gì đó

(hơn cả một thứ)

đã nhảy ngược trở vào trong vùng tối thăm của hành lang bên trên ngay trước khi mắt cô kịp nhận thấy chúng.

Cô lại nhìn xuống cầu thang.

Tay phải cô đang đổ mồ hôi ra khắp cán gỗ con dao; cô chuyển nó sang tay trái, lau lòng bàn tay phải lên lớp vải xơ hồng của áo choàng, rồi chuyển con dao về tay cũ. Gần như không ý thức được rằng tâm trí mình đã ra lệnh cho cơ thể tiến về phía trước, cô bắt đầu đi xuống cầu thang, chân trái rồi phải, chân trái rồi phải, bàn tay không cầm gì lướt nhẹ trên lan can.

(Tiệc tung gì đâu cả rồi? Đừng vì con này mà sợ chạy hết chừ, đám chǎn mốc các người! Chỉ là một ả đàn bà sợ hãi cầm dao thôi mà! Hãy nổi chút nhạc lên nào! Hãy sống một chút đi nào!)

Mười bốn, mười hai, mười ba.

Ánh đèn từ hành lang tầng một chiếu xuống dưới đây một sắc vàng xỉn và cô nhớ ra rằng mình sẽ phải bật đèn ở sảnh từ bên cạnh cửa vào phòng ăn hoặc từ trong phòng quản lý.

Thế nhưng vẫn có ánh sáng hắt ra từ đâu đó, ánh sáng trắng và lặng lẽ.

Mấy bóng đèn huỳnh quang, tất nhiên rồi. Trong nhà bếp.

Cô dừng lại ở bậc thứ mười ba, cố gắng nhớ xem mình đã tắt hay vẫn để chúng sáng lúc cô và Danny rời đi. Cô hoàn toàn không thể nhớ nổi.

Bên dưới, ở đại sảnh, những chiếc ghế lưng cao lù lù trong những vũng bóng. Lớp kính cửa của đại sảnh bị một lớp tuyết phủ đều khắp trắng xóa. Những chiếc đinh tán bằng đồng trong đệm sofa sáng lên mờ ảo như mắt mèo. Có cả trăm nơi để ẩn náu.

Đôi chân loạng choạng vì sợ hãi, cô tiếp tục đi xuống.

Giờ thì mười bảy bậc, giờ thì mười tám bậc, giờ thì mười chín bậc.

(*Đã đến đại sảnh, thưa bà. Hãy bước ra cẩn thận.*)

Các cánh cửa phòng khiêu vũ mở toang, chỉ có sắc đen tràn ra. Một tiếng tích tắc đều đều vọng ra từ bên trong, hệt như một quả bom. Cô cứng người, rồi nhớ cái đồng hồ trên bệ lò sưởi, cái đồng hồ trong vòm kính. Hắn là Jack hoặc Danny đã lén dây cót cho nó... hay có khi nó đã tự lén dây cót cho mình, giống như mọi thứ khác trong Overlook.

Cô quay về phía bàn tiếp tân, định sẽ đi qua cổng chắn và văn phòng quản lý để vào trong nhà bếp. Nhờ ánh bạc lấp lánh mờ mờ, cô có thể thấy khay đựng bữa trưa họ định ăn.

Thế rồi đồng hồ bắt đầu điểm, những nốt nhạc leng keng nhỏ nhở.

Wendy cứng người, lưỡi cô vươn lên vòm miệng.

Rồi cô thả lỏng. Nó đang điểm đến tám giờ, chỉ có vậy thôi. Tám giờ thôi... năm, sáu, bảy...

Cô đếm tiếng chuông. Tự nhiên cô cảm thấy không nên di chuyển trước khi đồng hồ dừng lại.

... tám... chín... (??Chín??)

... mười... mười một...

Bất chợt, cô muộn màng nhận ra sự thật. Cô lảo đảo quay lại cầu thang, biết rằng đã quá muộn. Nhưng làm thế nào cô biết được chứ?

Mười hai.

Tất cả các đèn trong phòng khiêu vũ bật lên. Có một hồi kèn đồng ồn ã, đinh tai nhức óc. Wendy gào to, nghe chảng thấm tháp vào đâu so với tiếng kèn om sòm phát ra từ những lá phổi đồng thau ấy.

“*Cởi mặt nạ ra!*” tiếng hô vang vọng khắp nơi. “*Cởi mặt nạ ra!* *Cởi mặt nạ ra!*”

Thế rồi chúng nhỏ dần đi, như thể trôi theo một hành lang thời gian dài, lại để cô một mình.

Không, không phải một mình.

Cô quay lại và gã xộc đến cô.

Đó là Jack ấy nhưng không phải là Jack. Mắt gã long lanh một vẻ vô hồn, khát máu; cái miệng quen thuộc của gã giờ đây mang nụ cười run rẩy, không chút vui vẻ.

Trong một tay gã là cái vồ đánh bóng.

“Mày định nhốt tao? Mày định nhốt tao chứ gì?”

Cái vồ rít lên trong không trung. Cô bước lùi lại, vấp phải một chiếc ghế con và ngã xuống sàn thảm ở sảnh.

“Jack...”

“Đồ chó đẻ,” gã thì thầm. “Tao biết mày là cái gióng gì rồi nhé.”

Cái vồ lại bổ xuống vận tốc rít gió chết người và lún xuống cái bụng mềm của cô. Cô hét lên, thình lình chìm xuống đại dương đau đớn. Cô lờ mờ thấy cái vồ nẩy lên lại. Thực tế tê tái đột ngột đến và cô nhận ra rằng gã định đánh chết cô với cái vồ trên tay.

Cô cố gắng gào lên với gã lần nữa, cầu xin gã hãy nghĩ đến Danny mà dừng lại, nhưng hơi thở đã bị ép hết khỏi người. Cô chỉ có thể thốt ra một tiếng thút thít yếu ớt, gần như chẳng phải là âm thanh.

“Nào. Thề có Chúa, nào,” gã nói, toét miệng cười. Gã đá cái ghế ra khỏi đường đi. “Bây giờ đến lúc mày chịu phạt rồi nhé.”

Cái vồ bổ xuống. Wendy lăn sang trái, chiếc áo choàng xổ tung phía trên đầu gối. cái vồ trong tay Jack vuột ra khi nó đập xuống sàn. Gã phải cúi xuống nhặt nó lên và khi gã làm thế, cô chạy về cầu thang, hơi thở sau rốt cũng đã thốn thúc quay trở lại trong người. Bụng cô là một mảng thâm tím đau nhói.

“Đồ chó đẻ,” gã nói qua cái miệng cười toe toét và bắt đầu đuổi theo cô. “Đồ chó đẻ thối tha, mày sẽ nhận được phần thưởng thích đáng thôi. Thế nào cũng thế.”

Cô nghe thấy cái vồ rít gió và sau đó cơn đau bùng nổ ở bên phải người khi cái đầu vồ đập vào cô ngay dưới vùng ngực, đánh gãy hai xương sườn. Cô ngã sấp mặt xuống cầu thang và thêm một cơn đau mới xé toạc cô ra khi bên bị thương va xuống đất. Ấy nhưng bản năng khiến cô lộn người lại, lăn đi, cái vồ bổ vào qua mặt cô, chỉ lệch có vài phân. Nó đập vào lớp thảm cầu

thang dày với một tiếng uy ch ghèn nghẹn. Đó là lúc cô nhìn thấy con dao, bị văng ra khỏi tay khi cô ngã. Nó nằm lấp lánh trên bậc thang thứ tư.

“Đồ chó đẻ,” gã lặp lại. Cái vồ bổ xuống. Cô chồm lên và nó giáng xuống ngay dưới xương bánh chè. Phần chân dưới của cô bỗng dựng như bừng cháy. Máu bắt đầu chảy dọc bắp chân cô. Rồi cái vồ lại bổ xuống. Cô giật đầu né và nó đập vào bậc thang ngay khoảng giữa cổ và vai, làm rách tai cô.

Gã lại bổ cái vồ xuống và lần này cô lăn về phía gã, xuống cầu thang, vào bên trong vòng vung tay của gã. Một tiếng thét vang lên khiến chỗ xương sườn gãy bị va quệt. Cô thúc người vào ống đồng gã khi gã mất thăng bằng ngã ngửa ra sau, hét lên một tiếng đầy giận dữ và bất ngờ, bàn chân gã ngoáy giữ thế bám trên bậc cầu thang. Thế rồi gã ngã phịch xuống sàn, cái vồ bay khỏi bàn tay. Gã ngồi dậy, nhìn cô một lúc với ánh mắt sững sốt.

“Tao sẽ giết mày cho chùa cái tội đó,” gã nói.

Gã lăn người lại và với tay tới cán vồ. Wendy tự ép mình phải đứng lên. Chân trái cô truyền hết cơn đau này đến cơn đau khác lên tận hông. Khuôn mặt cô tái nhợt nhưng đầy kiên quyết. Cô nhảy chồm lên lưng gã ngay khi bàn tay gã nắm lấy cán cái vồ đánh bóng.

“Ôi Chúa ơi!” cô hét lên với đại sảnh tối tăm của Overlook và cắm ngập chuôi con dao bếp vào lưng dưới gã.

Gã cứng người bên dưới cô rồi rú lên. Cô nghĩ mình chưa bao giờ nghe thấy một âm thanh khủng khiếp như vậy trong đời; như thể cả những tấm ván cùng cửa sổ và cửa ra vào của khách

sạn đều gào thét. Âm thanh như vang vọng mãi trong khi gã cứng đơ người bên dưới sức nặng của cô. Họ chẳng khác nào hai kẻ đang diễn trò cưỡi ngựa. Ngoại trừ việc mặt sau chiếc áo dạ kẻ ca rô gã mặc càng lúc càng thâm đi, ướt nhẹp vì máu lan.

Thế rồi gã ngã sấp mặt về trước, hất cô ngã xuống trúng bê bị đau, khiến cô rên rỉ.

Cô nằm thở dốc một lúc, không nhúc nhích gì được. Cô là một khối đau đớn dữ dội từ đầu đến chân. Mỗi lần cô hít vào, một thứ gì đó lại hằn học đâm vào cô, cổ cô ướt đẫm máu từ bên tai bị xước.

Chỉ có tiếng cô trầy trật thở, tiếng gió và tiếng đồng hồ tích tắc trong phòng khiêu vũ.

Cuối cùng, cô buộc mình đứng lên và khập khiễng bước về phía cầu thang. Khi đến được đó, cô bám vào cây trụ chốt, cúi đầu xuống, từng con choáng váng ập vào người cô như sóng vỗ. Khi đã đỡ hơn một chút, cô bắt đầu leo lên, sử dụng bênh chân không bị thương và lấy tay bám lan can kéo mình đi. Có lần, cô ngược lên nhìn, tưởng sẽ trông thấy Danny ở đó, nhưng cầu thang trống trơn.

(Tạ ơn Chúa nó ngủ qua vụ đấy tạ ơn Chúa tạ ơn Chúa)

Bước lên được sáu bậc thì cô phải nghỉ, đầu gục xuống, mái tóc vàng hoe cuộn lên và vắt qua lan can. Không khí rít một cách đầy đau đớn qua cổ họng cô, như thể ở đó vừa mọc thêm ngạnh. Phần thân bên phải cô là một khối sung vù, nóng hầm hập.

(Cố lên nào Wendy cố lên nào cô gái hãy lo được một cánh cửa khóa chắn đằng sau lưng đã rồi hắng kiểm tra thương tích mười ba

bậc nữa thôi không nhiều đến thế đâu. Và khi cô lên đến hành lang trên tầng thì cô có thể bò. Tôi cho phép đấy.)

Cô hít vào một hơi căng hết mức mà mấy chiếc xương sườn gãy cho phép và nửa kéo, nửa lết lên một bậc thang nữa. Rồi một bậc nữa.

Đang lúc cô ở trên bậc thứ chín, gần đi được nửa cây cầu thang, thì giọng nói của Jack vang lên từ phía sau và bên dưới cô. Gã lè nhẹ nói, “Đồ chó đẻ. Mày giết tao rồi.”

Một nỗi kinh hoàng đen kịt như nửa đêm phủ lên người cô. Cô ngoái ra sau và thấy Jack đang chậm rãi đứng dậy.

Lưng gã còng xuống và cô có thể thấy cán con dao bếp thò ra từ đó. Mắt gã dường như đã co lại, gần như chìm hẳn bên dưới những nếp da nhợt nhạt, chảy xệ xung quanh. Gã cầm cái vồ đánh bóng lỏng lẻo trong tay trái. Đầu vồ bê bết máu. Một mảnh vải chiếc áo choàng hồng của cô dính lại ở ngay gần chính giữa đầu vồ.

“Tao sẽ bắt mày chịu phạt,” gã thì thầm và bắt đầu lảo đảo đi về phía cầu thang.

Rên rỉ vì sợ hãi, cô lại bắt đầu kéo mình lên. Mười bậc, mười hai, mười ba. Nhưng hành lang tầng một trông vẫn xa tít phía trên như một ngọn núi vô phương leo đến đỉnh. Cô giờ đã thở hổn hển, bên sườn gào la phản đối. Tóc cô đung đưa loạn xạ tới lui trước mặt. Mồ hôi làm cay mắt. Tiếng tích tắc của đồng hồ dưới vòm kính trong phòng khiêu vũ như tràn ngập tai, hòa âm với nó là tiếng Jack thở hồng hộc, đau đớn lúc gã bắt đầu bước lên cầu thang.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI MỐT

Hallorann đến nơi

Larry Durkin là một người đàn ông cao gầy với khuôn mặt ủ rũ bên dưới mái tóc đỏ dày. Hallorann gặp được vừa đúng lúc anh ta đang rời khỏi trạm xăng, khuôn mặt ủ rũ vùi sâu bên trong một chiếc áo parka quân đội. Anh ta chẳng muốn buôn bán thêm gì nữa vào cái ngày bão tố đó, bất kể Hallorann đã đi bao xa, thậm chí còn ngần ngại hơn với việc cho cái tay da đen mắt to khăng khăng đòi đi lên cái khách sạn Overlook cũ kỹ này thuê một trong hai chiếc xe trượt tuyết của mình. Đối với những người đã sống phần lớn cuộc đời ở thị trấn Sidewinder nhỏ bé, cái khách sạn ấy là một chốn khét tiếng. Ở đó từng xảy ra án mạng. Một đám du côn đã điêu hành nơi ấy một thời gian, bọn doanh nhân máu lạnh cũng đã điêu hành nơi ấy một thời gian nữa. Có nhiều chuyện từng được thực hiện tại khách sạn Overlook cũ kỹ đó nhưng không bao giờ bị đăng lên báo, bởi vì tiền luôn biết cách ăn nói. Nhưng người dân ở Sidewinder biết khá rõ. Hầu hết phục vụ phòng ở khách sạn được thuê từ đây và họ đã tai nghe mắt thấy rất nhiều chuyện.

Nhưng khi Hallorann nhắc đến tên Howard Cottrell và cho Durkin xem mác tên bên trong một chiếc găng tay màu xanh, vị chủ trạm xăng trở nên nồng nhiệt hơn.

“Hắn bảo ông đến đây à?” Durkin hỏi, mở khóa một nhà để xe và dẫn Hallorann vào trong. “Biết được thằng rồ đấy vẫn còn

chút đầu óc kẽ cũng tốt. Tôi cứ tưởng hắn mất trí hắn rồi cơ.” Anh ta bật công tắc và một hàng đèn huỳnh quang vừa rất cũ vừa cực kỳ bẩn thỉu ro ro uể oải bật lên. “Còn giờ thì, ông muốn lên chỗ đó làm quái gì thế, ông bạn?”

Thần kinh Hallorann đã bắt đầu không chịu đựng được nữa. Chặng đường mấy cây cuối cùng vào Sidewinder đã rất tệ hại. Có lần, một cơn gió với vận tốc hắn phải hơn chín mươi cây số giờ đã thúc chiếc Buick quay ngoắt một vòng ba trăm sáu mươi độ. Và vẫn còn hàng bao cây số cần đi nữa mà chỉ mình Chúa mới biết thứ gì đang chờ đợi ở cuối con đường. Ông hãi sợ cho thằng bé. Bây giờ đã gần bảy giờ kém mười rưỡi mà ông phải lặp lại cái màn đối đáp này nữa.

“Có người đang gấp rắc rối ở trên đó,” ông thận trọng nói. “Con trai người trông nom.”

“Ai cơ? Thằng cu nhà Torrance hả? Nó có thể gấp rắc rối gì được đây nhỉ?”

“Tôi không biết,” Hallorann lẩm bẩm. Ông cảm thấy phát ốm với lượng thời gian bị cái trò này làm hao tổn. Ông đang nói chuyện với một người dân quê và biết rằng mọi người dân quê đều giống nhau ở điểm luôn cảm thấy cần tiếp cận vấn đề theo kiểu vòng vo, dò dẫm đủ mọi góc cạnh xung quanh trước đã rồi mới vào trọng tâm. Nhưng không có thời gian nữa, bởi vì giờ ông là một lão da đen đang sợ run cầm cập và nếu vụ này dây đưa lâu hơn, có thể ông sẽ quyết định cứ thế bỏ của chạy lấy người.

“Nghe này,” ông nói. “Xin anh đấy. Tôi cần phải đi lên đó và phải có một chiếc xe trượt tuyết thì mới lên được. Tôi sẽ trả cái

giá anh đưa ra, nhưng vì Chúa, hãy cho tôi được đi giải quyết công chuyện của mình đi!”

“Được rồi,” Durkin nói, không chút lúng túng. “Chỉ cần Howard giới thiệu ông đến đây là đủ rồi. Ông lấy chiếc Arctic Cat này đi. Tôi sẽ đổ hai mươi lít xăng vào thùng. Đây bình. Tôi đoán nó sẽ đưa được ông lên và quay trở xuống.”

“Cảm ơn anh,” Hallorann nói, giọng không được bình tĩnh cho lắm.

“Tôi sẽ tính phí hai mươi đô. Bao gồm cả tiền xăng rồi.”

Hallorann lục lọi lấy một tờ hai mươi đô ra khỏi ví và đưa cho anh ta. Durkin nhét nó vào một bên túi áo sơ mi, gần như chẳng buồn nhìn.

“Có khi chúng ta cũng nên đổi áo cho nhau,” Durkin nói, đoạn cởi chiếc áo parka của mình ra. “Tôi nay cái áo khoác ông mặc kia sẽ chỉ là đồ bỏ thôi. Ông trả lại cho tôi khi mang xe tuyết về.”

“Ô, nào, tôi không thể...

“Đừng lồng nhằng với tôi,” Durkin ngắt lời, giọng vẫn nhẹ nhàng. “Tôi không cho ông ra ngoài đấy để mà chết cóng đâu. Tôi chỉ phải đi qua hai dãy nhà là đã ngồi vào bàn ăn tối rồi. Đưa nó đây.”

Với tâm trạng hơi choáng váng, Hallorann đổi áo khoác của mình lấy chiếc áo parka lót lông thú của Durkin. Những ngọn đèn huỳnh quang phía trên đầu khẽ kêu ro ro, gọi ông nhớ đến mớ đèn trong nhà bếp Overlook.

“Thằng cu nhà Torrance,” Durkin nói và lắc đầu. “Thằng nhóc trông cũng kháu phết chứ nhỉ? Nó và bố nó rất hay qua

đây dạo tuyết còn chưa trút xuống nhiều. Chủ yếu là lái xe tải khách sạn. Như tôi thấy thì hai người bọn họ khăng khít vô cùng. Thằng cu đái yêu bồ nó lầm. Hy vọng nó không sao."

"Tôi cũng hy vọng thế." Hallorann kéo khóa chiếc áo parka và buộc mũ lại.

"Để tôi giúp ông đẩy nó ra," Durkin nói. Họ đẩy chiếc xe trượt tuyết băng qua sàn bê tông ố dầu và hướng ra khoang trước gara. "Trước đây ông từng lái xe nào kiểu này chưa?"

"Chưa."

"À, cũng chẳng có gì khó đâu. Hướng dẫn được dán ngay trên bảng điều khiển kia kia, nhưng kỳ thực thì toàn bộ những gì cần biết là dừng và đi. Tay ga ở đây, giống như tay ga xe máy thôi. Phanh ở phía bên kia. Nghiêng người theo nó ở những đoạn cua. Cục cưng này sẽ phi được hơn trăm cây trên đường tuyết cứng, nhưng với kiểu tuyết bột vụn này thì ông sẽ không đi được quá tám mươi cây đâu, thế là đã gắng lầm rồi đấy."

Họ bây giờ đã ra đến khoảng sân đầy tuyết phía trước trạm xăng và Durkin nói lớn tiếng để giọng mình có thể át được luồng gió quật liên hồi. "Nhớ bám đường!" anh ta hét vào tai Hallorann. "Tôi tin chỉ cần để mắt theo dõi các cột trụ rào chắn và biển báo là ông sẽ ổn thôi. Nếu đi chệch khỏi đường, ông sẽ toi đời. Hiểu chứ?"

Hallorann gật đầu.

"Đợi một phút!" Durkin nói với ông và chạy trở lại vào nhà để xe.

Trong lúc anh ta rời đi, Hallorann vặn chìa khóa trong bộ đánh lửa và bơm chút xăng qua van tiết lưu. Chiếc xe trượt

tuyết khẳng khặc, bần bật bừng tỉnh.

Durkin quay trở lại với cái mặt nạ trượt tuyết màu đỏ và đen.

“Đeo cái này vào dưới mũ của ông!” anh ta hét lên.

Hallorann đeo nó vào. Nó bó chặt nhưng cũng giúp chặn nốt lớp gió té tái quất lên má với trán và cằm ông.

Durkin rướn sát vào để ông nghe được lời mình.

“Tôi đoán hắn là ông biết chuyện theo cái cách tương tự những khi Howie biết được chuyện này chuyện kia, anh ta nói. “Thực ra cũng chẳng quan trọng gì đâu, chỉ có điều với dân quanh đây thì nơi đó khét tiếng lắm. Tôi sẽ cho ông một khẩu súng trường nếu ông muốn.”

“Tôi nghĩ nó không giúp ích được gì đâu,” Hallorann hét lên đáp lại.

“Tùy ông thôi. Nhưng nếu đón được thằng bé đó, ông hãy đưa nó qua số mười sáu phố Peach. Vợ tôi sẽ nấu sẵn xúp.”

“Được rồi. Cảm ơn vì tất cả nhé.”

“Ông nhớ cẩn thận!” Durkin hét. “Nhớ bám đường!”

Hallorann gật đầu và chậm rãi vặn tay ga. Chiếc xe trượt tuyết rù rì lao về phía trước, đèn pha rọi một luồng sáng hình chóp gọn ghẽ xuống lớp tuyết vẫn tiếp tục thêm dày. Ông nhìn thấy bàn tay giơ cao của Durkin trong gương chiếu hậu và cũng giơ tay mình lên đáp lại. Thế rồi ông dịch tay lái sang trái và phóng dọc phố Main, chiếc xe trượt tuyết lao đi êm ru qua làn ánh sáng trắng tỏa xuống từ những ngọn đèn đường. Đồng hồ đo tốc độ dừng ở mức năm mươi cây trên giờ. Hiện đang là bảy giờ mười. Tại Overlook, Wendy và Danny đang ngủ còn Jack

Torrance thì đang thảo luận về chuyện sinh tử với người trông nom tiền nhiệm.

Sau khi đi hết năm dãy nhà trên phố Main, không còn đèn đường nữa. Có vài ngôi nhà nhỏ rải rác thêm tầm một cây, tất cả đều cửa đóng then cài tránh bão, sau đó chỉ có bóng tối đầy gió hú. Khi một lần nữa lại ở trong miền đen kịt, không chút ánh sáng nào ngoài ngọn giáo mỏng manh do đèn pha xe trượt tuyết chiếu ra, nỗi kinh hoàng lại ập đến với ông, một nỗi kinh hoàng thơ trẻ, đầy u sầu và thê lương. Ông chưa bao giờ cảm thấy lẻ loi đến như vậy. Suốt mấy phút liền, khi mấy ngọn đèn ít ỏi của Sidewinder mờ dần và biến mất trong gương chiếu hậu, ham muốn quay xe và trở về gần như là không thể cưỡng lại. Ông ngẫm lại rằng bất chấp Durkin rất quan tâm đến thằng con nhà Jack Torrance, anh ta vẫn không đề nghị lấy chiếc xe trượt tuyết còn lại đi cùng ông.

(Với dân quanh đây thì nơi đó khét tiếng lắm.)

Ông nghiến chặt răng, vặn ga lên và nhìn cây kim trên đồng hồ tốc độ vượt qua mức sáu mươi rồi dừng lại ở bảy mươi. Ông xem chừng đang đi nhanh kinh khủng, ấy nhưng ông lại sợ thế là không đủ nhanh. Với tốc độ này, ông sẽ mất gần một giờ mới đến được Overlook. Nhưng nếu tăng tốc thêm, có thể ông sẽ không bao giờ đến nơi.

Ông dán mắt vào hàng rào chắn vụt qua và những tấm phản quang cỡ bằng đồng xu gắn trên đầu mỗi thanh rào. Nhiều đoạn rào bị vùi dưới tuyết. Hai lần ông không kịp nhìn thấy biển báo có khúc cua và cảm thấy chiếc xe lao lên những đụn tuyết che khuất mép vực trước khi kịp quành trở vào trong, nơi

con đường sẽ hiện ra khi mùa hè đến. Đồng hồ đo đường điểm từng cây với một tốc độ chậm đến phát điên - mười, mười lăm, cuối cùng là hai mươi lăm. Dù nấp đằng sau chiếc mặt nạ trượt tuyết len, mặt ông cũng đã bắt đầu cứng lại và chân ông thì đang mỗi lúc một tệ hại hơn.

(Chắc mình sẵn sàng trả một trăm đô la cho một chiếc quần trượt tuyết mất.)

Cứ mỗi một cây số trôi qua, nỗi kinh hoàng của ông lại trở nên trầm trọng hơn - như thể nơi đây sở hữu một bầu không khí độc hại, càng đến gần thì càng dày đặc. Trước đây đã bao giờ như thế này chưa? Ông chưa bao giờ thực sự thích Overlook, cũng đã có một số người khác cảm thấy tương tự như ông, nhưng nó chưa bao giờ đến mức như thế này cả.

Ông có thể cảm nhận được giọng nói suýt nữa thì giết chết mình ở ngoại ô Sidewinder vẫn đang tìm cách lọt vào, vượt qua hàng phòng thủ của ông để chạm đến phần thịt mềm bên trong. Nếu hồi còn cách bốn mươi cây nó đã mạnh thế rồi, thì bây giờ nó sẽ mạnh hơn đến nhường nào nhỉ? Ông không thể chặn được nó hoàn toàn. Từng chút đang chui qua, nhồi những hình ảnh tiềm thức đầy nham hiểm vào não ông. Càng lúc ông càng thấy rõ hơn hình ảnh một người phụ nữ bị thương nặng trong phòng tắm, giơ hai tay lên để đỡ đòn một cách vô dụng, càng lúc ông càng thêm tin rằng người phụ nữ đó phải là...

(Chúa ơi, coi chừng!)

Vách taluy lù lù hiện ra trước mắt ông như một con tàu chở hàng. Trong lúc sao nhãng, ông đã bỏ lỡ một biển báo đường cua. Ông giật mạnh tay lái chiếc xe trượt tuyết sang bên phải và

nó quay ngoắt lại, đồng thời lật nghiêng đi. Âm thanh chói tai của bánh đi tuyết cạ vào đá phát ra từ bên dưới. Ông cứ nghĩ chiếc xe trượt tuyết sẽ hất văng mình đi, nhưng nó đã giữ thăng bằng như đi dây trước khi nửa lái, nửa trượt mà ngả trở xuống bề mặt tạm gọi là băng phẳng của con đường đang bị chôn vùi trong tuyết. Thế rồi dốc vực nằm ở ngay phía trước mặt ông, ngọn đèn pha rọi soi cho thấy lớp tuyết phủ đột ngột chấm dứt và phía bên kia chỉ toàn bóng tối. Ông quanh chiếc xe trượt tuyết theo hướng ngược lại, mạch máu đậm thình thịch trong cổ họng.

(Giữ cho nó bám đường đi, Dicky thân mến à.)

Ông tự ép mình phải vặn ga lên một nấc nữa. Bây giờ thì kim đồng hồ tốc độ dừng ở ngay dưới tám mươi. Gió hú và gầm gào. Ngọn đèn pha thăm dò bóng tối.

Sau một hồi không rõ bao lâu, ông đến một đoạn đường của với tuyết dồn thành đống bên mép và thấy một vệt sáng lóe lên phía trước. Chỉ thoáng hiện ra thôi, rồi nó bị một mảng đất chắn mất. Nó vụt tắt nhanh đến mức ông còn tự thuyết phục bản thân rằng đó chỉ là do mình mơ tưởng mà thôi. Đúng lúc ấy, một đoạn đường cua khác lại khiến nó lọt vào trong tầm mắt, gần hơn một chút, kéo dài thêm vài giây nữa. Lần này thì chẳng thể ngờ chuyện nó có tồn tại hay không rồi; ông đã nhìn thấy nó từ chính cái góc này rất nhiều lần trước đây. Đó là Overlook. Xem chừng có đèn ở tầng một và tầng đại sảnh.

Một phần nỗi kinh hoàng của ông - phần liên quan đến việc lao chệch ra khỏi đường hay đâm nát chiếc xe trượt tuyết vào cung đường cua vô hình nào đấy - tan biến hoàn toàn. Chiếc xe

trượt tuyết tự tin bắt đầu rẽ theo đoạn cong chữ S mà giờ ông đã tự tin là mình nhớ như in từng phân môt, đúng lúc đó, đèn pha rơi thấy

(*ôi lại Chúa thiêng liêng cái gì kia*)

trên đoạn đường trước mặt ông. Ban đầu Hallorann nghĩ rằng cái thứ loang lổ hai màu trắng đen nổi bần bật đó là một con chó sói khổng lồ dị hợm đã bị bão xua từ vùng cao xuống. Thế rồi, khi lại gần, ông nhận ra nó và nỗi kinh hoàng siết cứng cổ họng ông.

Không phải sói mà là sư tử. Một con sư tử cây cành.

Các đường nét trên mặt nó chìm trong bóng tối và tuyết bột, thân sau nó gồng cẳng, chuẩn bị nhào đến. Và nó nhào đến thật, tuyết lăng lẽ bay lên cuồn cuộn quanh cặp chân sau thúc như pít tông của nó, lấp lánh như pha lê.

Hallorann hé tay và bẻ quặt tay lái sang bên phải, đồng thời cúi thấp xuống. Một cơn đau cào xé ngoằn ngoèo lan khắp mặt, cổ và vai ông. Chiếc mặt nạ trượt tuyết rách toạc hở ra phía sau. Ông bị hất văng khỏi chiếc xe. Ông đâm vào tuyết, xuyên thủng tuyết và lăn kềnh ra.

Ông có thể cảm thấy nó đến chỗ mình. Mũi ngập một cái mùi đăng đăng của lá xanh và cây nhựa ruồi. Một bàn chân cây cảnh khổng lồ đập vào eo lưng ông và ông bay vèo đi tận ba mét trong không trung, tay chân xoải rộng như một con búp bê vải. Ông nhìn thấy chiếc xe trượt tuyết, không người lái, đâm vào taluy và bốc đầu lên, đèn pha của nó rà soát nền trời. Nó bật trở lại, lệch sang bên đánh thup một phát và chết máy.

Rồi con sư tử cắn chồm lên người ông. Có một tiếng răng rắc, xào xác. Thứ gì đó cào qua mặt trước cái áo parka, xé nát nó. Có khả năng đó là cành cây cứng, nhưng Hallorann biết thủ phạm là móng vuốt.

“Mày không tồn tại!” Hallorann hét lên với con sư tử cắn đang đi vòng vòng, gầm gừ. “Mày không hề tồn tại!” Ông chật vật đứng dậy và đang đi được nửa đường đến chiếc xe trượt tuyết thì con sư tử lao tới, quật một bàn chân nhọn hoắt ngang đầu ông. Hallorann thấy một chùm đốm sáng thầm lặng tóe ra.

“Không tồn tại,” ông lại nói, nhưng đó là một tiếng lẩm bẩm bé dần. Đầu gối ông sụp xuống và ông ngã vào lớp tuyết. Ông bò về phía chiếc xe trượt, phần mặt bên phải chẳng khác nào một chiếc khăn quàng máu. Con sư tử lại đánh ông, lật ngửa ông ra như một con rùa. Nó gầm lên nô giỡn.

Hallorann gắng sức lại chồm chiếc xe trượt tuyết. Thứ ông cần nằm ở đó. Thế rồi con sư tử lại chồm lên người ông, rút xé và cào cấu.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI HAI

Wendy và Jack

Wendy đánh liều liếc ra sau vai thêm một lần nữa. Jack ở trên bậc thang thứ sáu, bám lấy lan can hệt như cô đang làm. Gã vẫn đang toét miệng cười, dòng máu sẫm chậm rãi rỉ ra qua nụ cười và chảy dọc xuống đường quai hàm. Gã nhẹ răng ra với cô.

“Tao sẽ đập nát não chúng mày. Đập nát bét hết ra.” Gã chật vật leo thêm một bậc thang nữa.

Cơn hoảng loạn thúc đẩy cô và cảm giác đau ở bên sườn thuyên giảm một chút. Cô kéo mình lên nhanh hết mức có thể, bất chấp cơn đau, cuống cuồng giật lấy lan can. Cô lên đến đầu cầu thang và liếc ra đằng sau.

Gã dường như khỏe thêm lên thay vì kiệt quệ đi. Gã chỉ còn cách đầu cầu thang bốn bậc, đo lường khoảng cách bằng cái vô đánh bóng cầm bên tay trái trong khi tự kéo mình lên bằng tay phải.

“Ngay đằng sau mày này,” gã hồng hộc nói qua nụ cười bê bết máu, như thể đang đọc được suy nghĩ của cô. “Bây giờ thì ngay đằng sau mày rồi đây, đồ chó đẻ. Có quà cho mày này.”

Cô loạng choạng chạy dọc hành lang chính, bàn tay áp chặt đõ mạn sườn.

Cửa một căn phòng bật mở và một người đàn ông đeo mặt nạ ma màu xanh lá cây thò ra. “*Bữa tiệc tuyệt vời phết đấy nhỉ?*”

hắn hét vào mặt cô và kéo sợi dây sáp của một ống pháo tiệc. Một tiếng nổ b�� vang rền bất thình lình và bao nhiêu sợi ruy băng dạt kh p xung quanh cô. Người đàn ông đeo mặt nạ ma cười s ng s c rồi đóng sầm cửa lại, quay trở vào phòng mình. Cô ng  tới trước, s ng so i trên thảm. Phần thân bên phải cô đau như mu n n o tung và cô tuyệt vọng xua đi bóng tối bất tỉnh đang ch c kéo đến. Cô lo ng tho ng nghe tiếng cái thang m y lại hoạt động và bên dưới những ng n t y đang x e r ng, cô c  thể thấy hoa văn t m thảm ch ng như đang di chuyển, ngo n ngo o đ ng đưa và xo n xu t lại với nhau.

C i v o gi ng xuống sau lưng và c  nh o t i trước, kh c n c n o . Ngoài ra sau vai, c  thấy Jack lo ng choạng tiến t i, ng  nghi ng, vụt c i v o xuống ngay trước khi g  ng  s m l n thảm, phun m t b i m u tươi ra lớp v i d t.

Đầu c i v o đ p th ng xuống giữa hai xương b i vai c  và trong m t tho ng, c n đau t n kh c đến mức c  ch ng l m được g i ngoài qu n người, b n t y hết m r ra lại si t v o. C  g i đó trong người c  d a g y - c  nghe thấy r t r o và, suốt m y t c li n, nh n th c c i c  đ i với xung quanh như bị ch n lại,  i đ i, như th c c  chỉ đ ng quan s t mọi thứ qua m t d i b ng g c m r đ c.

Th c r i y th c đ ng kh i phục đ y đ u, mang theo c  n i kinh hoàng và c n đau.

Jack đ ng g ng s c nh m d y để hoàn tất công việc.

Wendy c c đứng l n và thấy đ iều bất khả. Như th c c i th u l i i lại c c lu ng điện chạy t i lui kh p l ng. Cô bắt đầu b 

đi theo kiểu bơi nghiêng. Jack đang bò đuổi theo cô, sử dụng cái vồ như một cây nạng hoặc gậy chống.

Cô ra đến góc của hành lang và lôi mình vòng qua, dùng hai tay kéo lấy góc tường. Cô càng thêm phần hãi hùng - vậy mà cô đã tưởng mình không thể sợ hơn được nữa. Không thể nhìn thấy gã hay biết gã đang tiến gần đến mức nào thậm chí còn tồi tệ hơn gấp trăm lần. Cô bứt toạc từng nắm lông tuyết trên bề mặt tấm thảm sàn trong lúc kéo mình đi và phải đi hết phân nửa cái hành lang nhánh này thì cô mới nhận ra cánh cửa phòng ngủ đang mở toang.

(*Danny! Ôi lạy Chúa*)

Cô ép mình phải quỳ gối lên và sau đó cào cấu đưa người đứng dậy, ngón tay trượt trên tấm giấy dán tường bằng lụa. Móng tay cô cào lớp giấy ra thành nhiều dải nhỏ. Cô phớt lờ cơn đau và nửa bước, nửa lết qua ô cửa trong khi Jack ở đằng xa vừa đi vòng qua góc quanh và giờ bắt đầu lao tới chỗ cánh cửa mở, tựa vào cái vồ đánh bóng.

Cô chộp lấy mép tủ quần áo, dùng nó để chống người lên và túm lấy khung cửa.

Jack hét lên với cô, “Cấm mày đóng cánh cửa đó! Khốn kiếp, tao cấm mày đóng cánh cửa đó!”

Cô đóng sầm nó lại và cài chốt. Bàn tay trái cô điên cuồng lục lọi mớ đồ tạp nham trên tủ quần áo, huých mấy đồng xu lẻ rơi xuống sàn lăn khắp nơi. Tay cô túm được chùm chìa khóa ngay khi cái vồ rít gió vụt xuống cánh cửa, khiến nó rung lên bần bật trong khung. Đến lần thứ hai thì cô đút được chìa vào trong ổ khóa và vặn sang phải. Khi nghe thấy tiếng lẫy khóa

chốt vào, Jack gào lên. cái vồ bổ rầm rầm xuống cửa một tràng dồn dập, khiến cho cô giật mình và bước lùi lại. Sao gã có thể làm được như thế với con dao cắm trên lưng cơ chứ? Gã kiểm đâu ra sức lực vậy? Cô muốn hét lên *Tại sao anh chưa chết?* với cánh cửa khóa.

Thay vào đó, cô quay lại. Cô và Danny sẽ phải đi vào buồng tắm trong phòng và khóa nốt cánh cửa đó lại, phòng trường hợp Jack thực sự phá được cửa phòng ngủ. Ý nghĩ trốn xuống qua thang máy phục vụ thoảng nảy ra trong tâm trí cô, nhưng rồi cô gạt đi. Danny đủ nhỏ để chui vừa vào trong đó, nhưng cô sẽ không thể kiểm soát được quá trình kéo dây. Có thể thằng bé sẽ rơi thẳng xuống đáy.

Phòng tắm sẽ phải là nơi cố thủ. Và nếu Jack lọt được vào trong đó...

Nhưng cô sẽ không cho phép mình nghĩ về chuyện ấy.

“Danny, cưng à, con sẽ phải thức dậy n...”

Nhưng cái giường trống trơn.

Khi nó bắt đầu ngủ say, cô đã đắp thêm chăn thường và chăn bông lên người nó. Böyle giờ thì cả hai đã bị hất văng ra.

“Tao sẽ tóm được chúng mà!” Jack tru tréo. “Tao sẽ tóm được cả hai đứa chúng mà!” Cứ cách một từ là lại có thêm một cú vồ bổ xuống để nhấn mạnh, nhưng Wendy ngó lơ cả. Toàn bộ sự chú ý của cô đều tập trung vào chiếc giường trống.

“*Đi ra đây! Mở khóa cái cửa chết tiệt này ngay!*”

“Danny?” cô thì thầm.

Tất nhiên... khi Jack tấn công cô, mọi chuyện đã được truyền đến cho thằng bé - những cảm xúc bạo lực dường như luôn thế.

Có lẽ nó thậm chí còn nhìn thấy toàn bộ sự việc trong một cơn ác mộng. Nó đang trốn.

Cô vụng về quỳ xuống, chịu đựng thêm một cơn đau nữa từ cái chân sưng vù đang chảy máu và nhìn dưới gầm giường. Không có gì ngoài bụi và đôi dép Jack đi trong phòng ngủ.

Jack gào thét tên cô và lần này, khi gã bồ cái vồ, một mảnh gỗ dài văng ra khỏi cửa và lạch cách nẩy trên lớp ván gỗ cứng. Cú đập tiếp theo làm vang lên âm thanh rạn nứt sơn tóc gáy, như tiếng rìu bổ xuống củi khô dùng nhóm lửa. Cái đầu vồ đẫm máu, cũng rạn nứt và lõm đi, đập xuyên qua cái lỗ mới hình thành trên cánh cửa, được rút về, rồi lại bổ xuống, khiến cho những mảnh gỗ bắn khắp phòng.

Wendy nắm chân giường để kéo mình đứng lên và lò cò băng qua phòng đến tủ quần áo. Một chiếc xương sườn bị gãy đâm vào người, khiến cô rên rỉ.

"Danny?"

Cô cuống cuồng gạt mở quần áo đang treo sang một bên một số món trượt khỏi móc treo và lòa xòa rơi xuống sàn nhà. Thằng bé không ở trong tủ quần áo.

Cô khập khiễng đi về phía phòng tắm và khi đến chổ cánh cửa, cô liếc nhìn ra sau vai. cái vồ lại bổ xuyên qua, nới rộng cái lỗ, rồi một bàn tay xuất hiện, mò mẫm tìm chốt cài. Cô kinh hoàng trông thấy mình đã để chùm chìa khóa của Jack treo lủng lẳng trong ổ.

Bàn tay giật cái chốt qua và cùng lúc đó va trúng chùm chìa khóa. Chúng vui vẻ rung leng keng. Bàn tay đắc thắng thompson chúng.

Cô nức nở đẩy mình vào phòng tắm và đóng sầm cửa lại, vừa đúng lúc cánh cửa phòng ngủ bật mở và Jack lao qua đó, rống lên.

Wendy cài chốt và vặn khóa lò xo, tuyệt vọng nhìn ngó xung quanh. Phòng tắm trống trơn. Danny cũng không ở đây. Và khi cô nhìn thấy khuôn mặt kinh hãi bê bết máu của chính mình trong chiếc gương tủ thuốc, cô lấy làm vui mừng. Cô nghĩ trẻ con không nên chứng kiến những cuộc cãi vã nho nhỏ của bố mẹ chúng. Và có lẽ cái thứ hiện đang hoành hành trong phòng ngủ, lật đổ và đập vỡ mọi thứ, rồi sẽ sụp ngã trước khi nó có thể đuổi theo con trai cô. Cô thầm nghĩ rằng có thể mình sẽ gây thêm được thiệt hại cho thứ đó... thậm chí còn giết được nó không chừng.

Mắt cô lướt nhanh trên bề mặt những món đồ sứ sản xuất công nghiệp ở trong phòng tắm, tìm kiếm bất cứ thứ gì có thể dùng làm vũ khí. Có một bánh xà phòng, nhưng dù bọc nó trong một chiếc khăn tắm thì cô nghĩ nó cũng chẳng đủ gây sát thương. Mọi thứ khác đều đã bị chốt chặt xuống sàn. Chúa ơi, chẳng lẽ cô không làm được gì ư?

Bên kia cánh cửa, tiếng phá hủy man dại vang lên liên hồi, kèm theo những tiếng hò hét lè nhè rằng họ sẽ phải “chịu phạt” và “trả giá cho những gì họ đã gây ra cho gã”. Gã sẽ “cho họ thấy ai là chủ”. Họ là “lũ chó vô dụng”, cả hai người.

Có tiếng thup khi máy hát của cô bị lật nhào, một tiếng xoảng trống rỗng khi chiếc ti vi cũ bị đập vỡ, tiếng leng keng của kính cửa sổ, theo sau là một làn gió lạnh tràn vào từ dưới khe cửa phòng tắm. Một tiếng uỵch đùng đục vang lên khi đệm

bị xé toạc trên cái giường đôi nơi họ đã ngủ cùng nhau, hông kề hông. Những tiếng thình thình khi Jack đập về cửa bãi vào tường.

Mặc dù vậy, cái giọng tru tréo, lảm nhảm, cục cằn đó chẳng có nét gì của Jack-thật cả. Nó luân phiên thay đổi, giữa tông thở than tự thương hại và tiếng la hét lồng lộn khủng khiếp; nó làm cho cô lạnh gáy nhớ đến những tiếng hét đôi khi phát ra ở khoa lão ở bệnh viện cô hay đến làm trong các mùa hè hồi cấp ba. Loạn trí tuổi già. Jack không còn ở ngoài đó nữa. Cô đang nghe thấy giọng nói điên cuồng, lảm nhảm của chính Overlook.

cái vồ đập vào cửa phòng tắm, thúc tung khỏi tấm ván mỏng một mảng khổng lồ. Nửa khuôn mặt điên cuồng và kích động nhìn chằm chằm cô. Miệng và má và cổ họng dính đầy máu, con mắt duy nhất cô nhìn thấy thì tí hin, hau háu, long sòng sọc.

“Không còn nơi nào để chạy nữa rồi, đồ đĩ,” nó phì phò với cô qua nụ cười. cái vồ lại giáng xuống, thúc các mảnh dăm gỗ văng vào trong bồn tắm và bắn lên mặt gương phản chiếu của cái tủ thuốc...

(!!Tủ thuốc!!)

Cô quay ngoắt lại mở tung cánh cửa gương, một tiếng kêu rên rỉ tuyệt vọng bật ra cơn đau tạm thời bị lãng quên. Cô bắt đầu lục lọi những thứ chứa bên trong nó. Đằng sau cô, cái giọng khàn kia rống lên, “Tao đến đây! Tao đến đây, đồ con lợn!” Nó điên cuồng phá hủy cánh cửa như một cỗ máy.

Chai lọ rơi xuống trước những ngón tay cuồng quýt dò tìm của cô - xi rô ho, Vaseline, dầu gội đầu Clairol Herbal Essences,

ôxy già, benzocaine - chúng rơi vào bồn rửa và vỡ tan.

Bàn tay cô nắm lấy hộp đựng dao lam, vừa đúng lúc cô lại nghe thấy tiếng cái bàn tay kia, dò dẫm tìm chốt cài và khóa lò xo.

Cô kéo một lưỡi dao lam ra, lóng ngóng cầm nó, hổn hển thở từng hơi khò khè. Cô cưa phải đốt ngón cái. Cô quay ngoắt lại và chém vào bàn tay kia, bấy giờ đã vặn được khóa và hiện đang dò dẫm tìm chốt.

Jack hé tay lên. Bàn tay kia giật lại.

Cô thở hồng hộc, giữ lưỡi dao lam giữa ngón tay cái và ngón trỏ, đợi gã thủ lần nữa. Gã thủ, cô chém. Gã lại hé tay, cố gắng chụp lấy bàn tay cô và cô lại chém gã. Lưỡi dao lam lật trong tay cô, cưa phải cô lần nữa rồi rơi xuống sàn nhà cạnh bồn cầu.

Wendy lấy một lưỡi dao khác ra khỏi hộp và đợi.

Có chuyển động bên ngoài kia ...

(??bỏ đi à??)

Và rồi một âm thanh vọng vào từ cửa sổ phòng ngủ. Tiếng động cơ. Một tiếng ro ro chói tai, như tiếng côn trùng.

Jack gầm lên giận dữ và rồi - phải, phải, cô tin chắc là thế - gã đang rời khỏi căn hộ dành cho người trông nom, đi xuyên qua đống đổ nát và bước ra hành lang.

(?? Ai đó đang đến một kiểm lâm viên à hay Dick Hallorann??)

“Ôi lạy Chúa,” cô ngắc ngứ lẩm bẩm qua cái miệng như đang nghẹn ứ những que gỗ gãy và mùn cưa cũ. “Ôi lạy Chúa, xin làm ơn.”

Bây giờ cô phải rời đi ngay, phải đi tìm con trai để họ có thể cùng nhau đối mặt nốt cơn ác mộng này. Cô đưa tay ra và mò

mãm sờ cái chốt. Cánh tay như rướn ra cả cây số. Cuối cùng cô cũng kéo được nó qua. Cô đẩy mở cửa, lảo đảo bước ra và bỗng dung bị xâm chiếm bởi một nỗi đinh ninh kinh khủng, rằng Jack chỉ giả vờ rời đi, rằng gã đang mai phục cô.

Wendy nhìn ngó xung quanh. Căn phòng trống không, phòng khách cũng vậy. Những món đồ hỗn tạp, vỡ nát nằm lăn lóc khắp nơi.

Tủ quần áo thì sao? Trống rỗng.

Rồi những mảng xám mềm mại bắt đầu trùm lên cô và cô ngã xuống tấm đệm mà Jack đã rút toạc khỏi giường, gần như bất tỉnh.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI BA

Hallorann bị hạ gục

Hallorann ra được đến chỗ chiếc xe trượt tuyết bị lật cùng lúc, cách đó hai cây rưỡi, Wendy đang kéo mình qua góc quanh và vào trong hành lang nhánh dẫn đến căn hộ cho người trông nom.

Thứ ông muốn không phải là chiếc xe trượt tuyết mà là bình xăng buộc phía sau bằng một cặp dây đai đàn hồi. Hai bàn tay ông, bấy giờ vẫn đeo đôi găng màu xanh của Howard Cottrell, nắm lấy sợi dây trên cùng và kéo nó ra trong khi con sư tử cây cảnh gầm rú đằng sau lưng - một âm thanh nghe như thể vang lên trong đầu ông hơn là ở không gian bên ngoài. Một cú quật thô bạo, đầy gai giáng vào chân trái ông, làm cho đầu gối rung lên vì cơn đau sinh ra từ một cú vặn mà khớp lẽ ra không bao giờ biết đến. Một tiếng rên rỉ thoát ra khỏi hàm răng nghiến chặt của Hallorann. Nó sẽ ra đòn kết liễu bất cứ lúc nào thôi, khi đã chán chơi đùa với ông.

Ông mò mẫm cái dây ràng thứ hai. Máu lớp nhớp chảy vào mắt ông.

(*Grào! Vụt!*)

Cú đó cào ngang mông ông, suýt làm ông ngã lăn ra khỏi chiếc xe trượt tuyết lần nữa. Ông ghì lấy nó như chính mạng mình - không hề cường điệu.

Thế rồi ông tháo được sợi dây thứ hai. Ông ôm chặt cái bình xăng vào người khi con sư tử lại tấn công, lật ông ngửa ra. Ông lại nhìn thấy nó, chỉ là một cái bóng trong miền tăm tối tuyết rơi, một nỗi kinh hoàng hệt như tượng quái vật máng xối biết di động. Hallorann vẫn nắp bình trong khi cái bóng di động rình rập ông, đá tung lên những cụm tuyết. Đúng lúc nó nhào tới lần nữa thì cái nắp bật tung, phả ra mùi xăng hăng nồng.

Hallorann quỳ gối và khi nó lao về phía ông, thân người áp sát đất phóng đi cực kỳ nhanh nhẹn, ông hất xăng lên nó.

Một tiếng rít, khạc nhổ vang lên và nó lui lại.

“Xăng đấy!” Hallorann hé tay, giọng ông the thé và run rẩy.
“Mày sẽ sáng nhất đêm nay, cưng à! Ngắm cho đã đi!”

Con sư tử lại lao vào ông, vẫn giận dữ phun phì phì. Hallorann lại tạt xăng lên người nó nhưng lần này thì con sư tử không chùn bước. Nó lao tới trước. Hallorann cảm nhận được hơn là nhìn thấy, rằng cái đầu nó hướng tới mặt mình và ông ngả người về phía sau, hơi tránh được nó. Tuy nhiên, con sư tử vẫn quẹt qua lồng ngực trên của Hallorann và một cơn đau bùng lên ở đó. Xăng ợc ạch sóng ra khỏi cái bình, bấy giờ vẫn đang trong tay ông, giội ướt đẫm bàn tay cùng cánh tay phải ông, lạnh buốt như chính cái chết.

Ông giờ đang nằm ngửa trong tư thế thiêu thần tuyết, cách về bên phải chiếc xe trượt tuyết khoảng mười bước. Con sư tử đang khè lù lù bên trái ông, lại tiếp tục áp sát. Hallorann cảm giác như mình có thể thấy đuôi nó giần giật.

Ông giật chiếc găng tay của Cottrell ra khỏi bàn tay phải, ném thấy vị len ướt nhẹp cùng xăng. Ông xé gấu chiếc áo parka

và thọc tay vào trong túi quần. Ở trong đó, cùng với chìa khóa và mớ tiền lẻ, là một chiếc bật lửa Zippo cũ đã rất tã. Ông đã mua nó ở Đức vào năm 1954. Có lần khớp bản lề bị hỏng nên ông đã gửi nó lại cho nhà máy Zippo và họ đã sửa nó miễn phí, đúng như trong quảng cáo.

Một dòng lũ suy nghĩ kinh hoàng thoảng tràn ngập tâm trí ông.

(Zippo thân mến chiếc bật lửa của tôi đã từng bị một con cá sấu nuốt rơi khỏi một chiếc máy bay bị thất lạc trong rãnh Thái Bình Dương cứu tôi khỏi một viên đạn của lính Đức trong Trận Ardennes Zippo thân mến nếu cái bật lửa khốn kiếp này mà không cháy thì con sư tử kia sẽ rút đầu tôi ra)

Cái bật lửa được lôi ra. Ông bật nắp. Con sư tử lao tới ông, một tiếng gầm như vải bị xé rách, ngón tay ông quẹt trên bánh răng đánh lửa, tia lửa, *ngọn lửa*,

(bàn tay mình)

bàn tay ướt đẫm xăng của ông bất thình lình bốc cháy, ngọn lửa chạy dọc tay chiếc áo parka, không đau, chưa đau, con sư tử rụt lại trước ngọn đuốc đốt nhiên bùng lên trước mặt, một bức tượng điêu khắc bằng cây cảnh gómcuối bập bùng, với cặp mắt và một cái miệng, nó né đi, quá muộn.

Nhăn mặt vì đau đớn, Hallorann thọc cánh tay rực lửa vào bên hông cứng đầy gai của nó.

Ngay lập tức, cả con thú chìm trong lửa, một giàn thiêu nhảy chồm chồm, quắn quại trên tuyết. Nó rống lên vì giận dữ và đau đớn, trông như thể đang đuổi theo cái đuôi rực lửa của mình trong lúc chạy díc dắc ra xa Hallorann.

Ông thọc cánh tay mình sâu trong tuyết, dập tắt ngọn lửa, không thể rời mắt khỏi cơn quằn quại hấp hối của con sư tử cây cảnh dù chỉ trong tích tắc. Thế rồi, vừa thở hổn hển, ông vừa đứng dậy. Tay chiếc áo parka của Durkin dính đầy bồ hóng nhưng không bị cháy, còn bàn tay ông cũng có thể được mô tả tương tự. Bên dưới dốc cách chỗ ông đứng ba mươi mét, con sư tử cây cảnh đã trở thành một quả cầu lửa. Các tia lửa bốc lên trên trời bị gió cuốn phăng đi. Trong một khoảnh khắc, xương sườn và hộp sọ nó được khắc bằng ngọn lửa cam, thế rồi nó dường như sụp xuống, tan rã và vỡ thành nhiều đống cháy riêng.

(Đùng đẽ tâm đến nó. Tiếp tục đi)

Ông nhặt bình xăng lên và chật vật lê đến bên chiếc xe trượt tuyết. Ý thức ông dường như đang chập chờn hết tỉnh lại mê, cung cấp cho ông các mẩu cắt cùng những đoạn phim gia đình ngắn, nhưng không bao giờ trình ra bức tranh tổng thể. Trong một đợt tỉnh, ông nhận thức được mình kéo chiếc xe trượt tuyết xuống cho nó đứng thẳng trên cả hai bên ván trượt, sau đó ông ngồi lên nó, hụt hơi và không nhúc nhích gì được suốt mấy giây. Trong một đợt khác, ông đang gắn lại bình xăng, bấy giờ vẫn còn đầy phân nửa. Đầu ông đang nhức khủng khiếp vì khói xăng (cả phản ứng sau trận chiến với con sư tử cây cảnh nữa, ông đoán thế) và ông nhìn thấy cái lỗ tuyết đang bốc khói bên cạnh, nơi ông đã nôn, nhưng ông không thể nhớ được mình nôn khi nào.

Vì động cơ vẫn ấm, chiếc xe trượt tuyết khởi động ngay lập tức. Ông vặn tay ga không đều nên bắt đầu tiến tới trước với

một loạt những cú giật muối gãy cổ, khiến đầu ông đau dữ dội hơn. Mới đầu chiếc xe trượt tuyết đánh võng như say xỉn, nhưng nhờ ông đứng nhổm lên để thò mặt qua khỏi lớp kính chắn, ra làn gió mạnh buốt như kim châm và lạnh cắt da cắt thịt, ông đã xua được phần nào cơn mụ mẫm ra khỏi đầu. Ông vặn ga thêm nữa.

(Lũ thú cây cảnh còn lại đâu rồi?)

Ông không biết, nhưng ít nhất thì ông sẽ không bị đánh úp nữa.

Overlook lù lù hiện ra trước mặt ông, những ô cửa sổ sáng đèn tại tầng một hắt những hình chữ nhật màu vàng dài lên tuyết. Cánh cổng ở đầu đường dẫn vào bị khóa và ông xuống xe sau khi cảnh giác nhìn ngó xung quanh, cầu nguyện rằng mình đã không đánh mất chìa khóa trong lúc rút chiếc bật lửa ra khỏi túi... không, chúng vẫn còn ở đó. Ông lựa tìm chìa trong ánh đèn pha sáng rực do chiếc xe trượt tuyết chiếu ra. Ông tìm được đúng chìa và mở ổ khóa, để nó rơi xuống tuyết. Mới đầu ông định ninh mình sẽ chẳng đẩy nổi cánh cổng; ông điên cuồng đào chõ tuyết xung quanh nó, phớt lờ cơn đau như búa bổ trong đầu cùng với nỗi sợ một trong những con sư tử còn lại có thể lén đến phía sau lưng. Ông kéo cánh cổng tách khỏi cột trụ được nửa mét, lách người vào khoảng trống và đẩy. Ông làm cho nó nhích được thêm nửa mét nữa, đủ chõ cho chiếc xe trượt tuyết, đoạn lách xe qua.

Ông bắt đầu nhận thấy có chuyển động trong bóng tối phía trước mình. Lũ thú cây cảnh, tất cả bọn chúng, đang túm tụm dưới chân các bậc thang của Overlook, bảo vệ lối vào, cũng là lối

thoát ra. Lũ sư tử tuần quanh. Con chó đứng với cặp chân trước đặt trên bậc đầu tiên.

Hallorann vặn mạnh tay ga và chiếc xe trượt tuyết chồm tới, thổi tuyết bốc tung lên phía sau. Trong khu nhà người trông nom, đầu Jack Torrance quay ngoắt lại khi nghe thấy tiếng ro ro chói tai giống như ong vò vẽ của cái động cơ đang đến gần và bất chợt cất bước lê chân trở lại hành lang. Con chó đẻ kia bây giờ không quan trọng nữa. Con chó đẻ kia có thể đợi được. Bây giờ đến lượt lão mọi đèn bẩn thủ này. Lão mọi đèn bẩn thủ, phiền nhiễu, toàn chõ mũi vào những việc không liên quan đến mình này. Đầu tiên là lão và sau đó là con trai gã. Gã sẽ cho chúng thấy. Gã sẽ cho chúng thấy rằng... rằng gã... rằng gã có *tổ chất làm quản lý*.

Bên ngoài, chiếc xe trượt tuyết phóng đi mỗi lúc một nhanh. Khách sạn như thể xộc về phía nó. Tuyết bay vào mặt Hallorann. Ánh sáng đèn pha chói lóa đang áp sát soi rọi khuôn mặt con chó chăn cừu cây cảnh, đôi mắt trống rỗng và vô hồn của nó.

Thế rồi nó rút đi chõ khác, để chừa ra một khoảng hở. Hallorann giật tay lái chiếc xe trượt tuyết bằng toàn bộ chõ sức lực còn sót lại và chiếc xe quành lại theo một cung hình bán nguyệt rất gấp, hất tung lên hàng bao đám mây tuyết, chực lật nhào. Phần đuôi xe đập vào chân bậc thang dẫn lên hiên nhà và nẩy ngược ra. Chỉ trong nháy mắt, Hallorann đã xuống xe và leo lên các bậc thang. Ông trượt chân, ngã xuống, đứng dậy. Sát sau lưng, con chó đang gầm gừ - một lần nữa chỉ vang lên trong đầu ông. Có gì đó cào rách vai chiếc áo parka, thế rồi ông đã ở trên

hiên nhà, đứng trong lối đi hẹp mà Jack đã đào xuyên qua tuyết, an toàn. Bọn thú quá lớn để lọt vào đây.

Ông đến cánh cửa đôi lớn dẫn vào đại sảnh và lại lục lọi tìm chìa khóa. Trong lúc lấy chìa, ông thử vặn tay nắm cửa và nó xoay nhẹ nhàng. Ông đẩy cửa vào.

“*Danny!*” ông khàn giọng gào lên. “*Danny, cháu đang ở đâu thế?*”

Đáp lời là sự im lặng.

Mắt ông đưa sang bên kia đại sảnh, đến chân cái cầu thang rộng và ông hả miệng thở hắt ra một tiếng. Tấm thảm bê bết máu. Có một mảnh áo choàng xơ màu hồng. Vết máu dẫn lên cầu thang. Lan can cũng dính đầy máu.

“Ôi Chúa ơi,” ông lẩm bẩm và lại cất giọng. “*Danny! DANNY!*”

Sự im lặng của khách sạn như chế nhạo ông với những vọng âm nghe như có như không, đầy ranh mãnh và cạnh khoe.

(*Danny? Ai là Danny? Có ai ở đây biết Danny? Danny, Danny, ai giữ Danny? Có ai muốn chơi trò tìm Danny? Bit mắt bắt Danny? Thẳng da đen này, cút khỏi đây đi. Không ai ở đây biết mặt mũi Danny.*)

Chúa ơi, có phải ông đã vượt qua bao chuyện để rồi vẫn đến quá muộn màng không? Phải chăng là sự đã rồi?

Ông phóng lên cầu thang, leo hai bậc một, rồi đứng trên đầu cầu thang tầng một. Vết máu dẫn về phía căn hộ cho người trông nom. Nỗi kinh hoàng len lỏi thẩm thấu vào tĩnh mạch và não ông trong khi ông bắt đầu bước về phía cái hành lang nhánh. Lũ thú cây cảnh đã té l้า rồi, nhưng điều này còn tồi tệ

hơn. Trong thâm tâm, ông đã hình thành một niềm tin vững chắc về những gì mình sẽ thấy khi ra đến chỗ đó.

Ông chẳng ham hố gì chuyện nhanh nhanh chóng chóng chứng kiến cảnh ấy cả.

Jack trốn trong thang máy khi Hallorann đi lên cầu thang. Bây giờ thì gã rón rén lén đến đằng sau cái nhân vật mặc chiếc áo parka phủ đầy tuyết, một bóng ma máu chảy ròng ròng với nụ cười trên mặt. Cái vồ đánh bóng giương cao hết mức cơn đau tàn khốc, xé da xé thịt sau lưng gã

(??con chó đẻ đáy đâm trúng mình à không thể nhở nổi??)
cho phép.

“Thằng da đen,” gã thì thầm. “Tao sẽ dạy mày chừa tật đi chỗ mũi vào việc người khác.”

Hallorann nghe thấy tiếng thì thầm bèn dợm quay lại, dọm tránh đi, cái vồ đánh bóng rít gió giáng xuống. Mũ chiếc áo parka đỡ cú đánh, nhưng không đủ. Một quả tên lửa phát nổ trong đầu ông, để lại một dải sao lấp lánh... và rồi không còn gì nữa.

Ông lảo đảo đưa người vào lớp lụa dán tường và Jack lại đánh ông, lần này vụt ngang cái vồ đánh bóng, làm vỡ xương gò má Hallorann và gần hết răng ở quai hàm trái của ông. Ông ngã oặt xuống.

“Được rồi,” Jack thì thầm. “Thề có Chúa, được rồi.” Danny đâu? Gã có việc cần làm với thằng con trai tự ý vào phòng người khác kia.

* * *

Ba phút sau cửa thang máy mở đánh rầm trên tầng ba tối om. Chỉ có một mình Jack Torrance ở trong đó. Buồng thang đã dừng lại khi mới lên được phân nửa khung cửa và gã phải tự nâng mình lên hành lang, ngó ngoáy đầy đau đớn như một kẻ tàn tật. Gã kéo cái vồ đánh bóng vỡ nát theo sau. Bên ngoài mái hiên, gió hú hét gầm gào. Đôi mắt của Jack điên cuồng đảo trong hốc. Máu và hoa giấy vương trên tóc gã.

Con trai gã ở trên này, ở đâu đó trên này. Gã có thể cảm nhận được điều đó. Nếu cứ để mặc, ai mà biết được nó sẽ làm gì: vẽ bậy lên lớp lụa dán tường đất đỏ với móng bút màu của mình, làm hỏng đồ đạc, đập vỡ cửa sổ. Nó là một kẻ dối trá và lừa gạt và nó sẽ phải bị trừng phạt... thật nghiêm khắc.

Jack Torrance chật vật đứng dậy.

“Danny?” gã gọi. “Danny, con ra đây một phút được không? Con đã phạm lỗi và bố muốn con đến chịu phạt như một người đàn ông. Danny? Danny!”

CHƯƠNG NĂM MƯƠI TƯ

Tony

( *Danny...*)
(Dan-nniii...)

Bóng tối và hành lang. Nó đang lang thang trong bóng tối trên các hành lang trông giống như chính những hành lang trong lòng khách sạn, nhưng vẫn khác theo một cách nào đó. Những bức tường dán giấy lụa cao lên mãi, ngay cả khi ngửa cổ lên, Danny cũng không thể nhìn thấy trần nhà. Nó đã mất hút trong cảnh tù mù. Tất cả các cánh cửa đã bị khóa, chúng cũng cao lên đến tận cái miềng tù mù ấy. Bên dưới các lỗ nhòm (trên những cánh cửa khổng lồ này thì chúng có kích thước ngang ống ngắm súng), hình đầu lâu xương chéo tí hon đã được đóng lên mỗi cánh cửa thay vì sổ phòng.

Và ở đâu đó, Tony đang gọi nó.

(Dan-nniii...)

Có tiếng nện rầm rầm, một âm thanh mà nó biết rõ, cùng những tiếng hét khàn đục, văng vẳng từ xa. Nó không nghe rõ được từng từ, nhưng đến giờ thì nó biết đủ rõ nội dung rồi. Trước đây nó đã từng nghe thấy những lời ấy, trong mơ và cả khi thức tỉnh.

Nó dừng lại, cố gắng xác định xem mình đang ở đâu, xem mình có thể đang ở đâu, một thằng bé ngưng quần tã chưa được ba năm. Đúng là có sơ thật, nhưng nó có thể chung sống

với nỗi sợ đó. Nó đã phải sống trong sợ hãi hằng ngày suốt hai tháng nay, với mức độ đi từ nơm nớp âm ỉ cho đến hãi hùng tột độ đến mất trí. Một nỗi sợ cỡ thế này thì nó có thể chịu được. Nhưng nó muốn biết tại sao Tony lại đến, tại sao lại gọi tên nó trong cái hành lang này, ở nơi không phải là một phần của thế giới thật, cũng chẳng phải là miền mơ mộng mà Tony thỉnh thoảng vẫn cho nó thấy trước chuyện này chuyện kia. Tại sao, nơi đây là

"Danny."

Ở tít đằng xa trên hành lang khổng lồ, gần như tí hon chẳng kém gì Danny, là một hình hài đen tối. Tony.

"Mình đang ở đâu thế?" nó khẽ gọi Tony.

"Ngủ," Tony nói. "Ngủ trong phòng của mẹ và bố cậu." Giọng Tony đượm buồn.

"Danny," Tony nói. "Mẹ cậu sẽ bị thương nặng. Có thể còn bị giết nữa. Cả bác Hallorann cũng thế."

"Không!"

Nó hét lên với một nỗi đau buồn xa xăm, một nỗi kinh hoàng mà dường như bị cái khung cảnh mơ màng, thê lương này hăm lại. Dẫu vậy, những hình ảnh chết chóc vẫn ập đến với nó: ếch chết bẹp gi trên đường cao tốc như một con tem rùng rợn; chiếc đồng hồ bị hỏng của bố nằm trên một hộp đồ phế thải chuẩn bị đem quăng; những tấm bìa mỏ, chôn bên dưới mỗi tấm là một xác chết; chim giẻ cùi chết bên cạnh cột điện thoại; chỗ đồ thừa đã lạnh lẽo cạo ra khỏi bát đĩa và đổ vào trong cái mõm tối đen là máng đổ rác.

Ấy nhưng nó không thể đánh đồng những biểu tượng đơn giản này với thực tại phức tạp không ngừng thay đổi ấy là mẹ mình được; cô thỏa mãn cái định nghĩa thơ ngây của nó về sự vĩnh hằng. Cô đã có mặt trên đời khi nó chưa tồn tại. Cô sẽ tiếp tục tồn tại khi nó lại biến mất khỏi cõi đời. Nó có thể chấp nhận khả năng chính mình sẽ chết, nó đã đổi mặt với viễn cảnh đó kể từ cuộc chạm trán trong phòng 217.

Nhưng nó chưa chuẩn bị cho cái chết của cô.

Cả cái chết của bố nữa.

Chưa bao giờ.

Nó vùng vẫy và bóng tối cùng hành lang bắt đầu dao động.
Hình dạng Tony trở nên mờ ảo, không rõ ràng.

“Đừng!” Tony hô. “Đừng, Danny, đừng làm thế!”

“Mẹ sẽ không chết! Mẹ không chết!”

“Thế thì cậu phải giúp mẹ. Danny... cậu đang ở một nơi sâu thẳm trong tâm trí chính mình. Nơi tôi sống. Tôi là một phần của cậu, Danny.”

“Cậu là Tony. Cậu không phải là mình. Mình muốn mẹ...
mình muốn mẹ.”

“Tôi không đưa cậu đến đây, Danny à. Cậu đã tự đưa mình đến đây. Bởi vì cậu biết.”

“Không...”

“Cậu đã biết từ đầu rồi,” Tony nói tiếp, nó bắt đầu bước lại gần hơn. Lần đầu tiên, Tony bắt đầu bước lại gần hơn. “Cậu đang ở sâu bên trong chính mình, tại một nơi không có gì đi qua. Chúng ta sẽ được ở riêng tại đây một lúc, Danny à. Đây là một Overlook mà không ai có thể đến. Ở đây không có đồng hồ

nào hoạt động cả. Không có chìa khóa nào lắp vừa vào chúng và chúng không bao giờ có thể được lên dây cót. Các cánh cửa chưa bao giờ được mở và chưa từng có ai ở trong mấy căn phòng đó. Nhưng cậu không thể ở lại lâu. Bởi vì nó đang đến.”

“Nó...” Danny thì thầm đầy sợ hãi và ngay khi nó làm vậy, cái tiếng nện rầm rầm thất thường như gần hơn, to hơn. Nỗi kinh hoàng của nó, mới thoảng trước hãy còn đang nguội và xa xăm, đã trở thành một thứ sát sườn hơn. Bây giờ thì đã có thể nghe ra được hắn câu chữ. Khàn khàn, thách thức; được thốt lên qua một giọng giả mạo bối nó đầy thô thiển, nhưng đó không phải là bối. Bây giờ thì nó biết điều đó rồi. Nó biết

(Cậu đã tự đưa mình đến đây. Bởi vì cậu biết.)

“Ôi Tony, có phải là bố mình không?” Danny hét lên. “Có phải là bố đang đến bắt mình không?”

Tony không trả lời. Nhưng Danny không cần câu trả lời. Nó biết. Một bữa tiệc hóa trang kéo dài và không khác gì ác mộng đã diễn ra ở đây và đã tiếp diễn suốt nhiều năm. Từng chút một, có một thế lực đã tích lũy, một cách lặng lẽ và bí mật như lãi suất trong tài khoản ngân hàng. Thế lực, sự hiện diện, hình dạng, tất cả đều chỉ là câu chữ và không từ nào trong số đó quan trọng hết. Nó đeo nhiều mặt nạ, nhưng tất cả chỉ là một thứ. Bây giờ, từ đâu đó, nó đang đến bắt thằng bé. Nó nấp đằng sau khuôn mặt bối, nó bắt chước giọng nói bối, nó mặc quần áo bối.

Nhưng nó không phải là bố.

Đó không phải là bố nó.

“Mình phải giúp họ!” Danny thốt lên.

Bây giờ thì Tony đứng ngay trước mặt nó và với nó, nhìn Tony chẳng khác nào nhìn một tấm gương ma thuật và trông thấy bản thân mình mười năm sau, cặp mắt cách xa nhau hơn và rất tối, cái cầm cứng cỏi, khuôn miệng đẹp đẽ. Mái tóc màu vàng nhạt giống tóc mẹ nó, ấy nhưng hằn in trên mặt Tony lại là các đường nét của bố nó, như thể Tony - như thể Danny Anthony Torrance một ngày nào đó trong tương lai kia - là một nhân vật lai giữa người bố và con trai ông ta, một hồn ma của cả hai, một sự hòa trộn.

“Cậu phải cố gắng giúp đỡ” Tony nói. “Nhưng bố cậu... bây giờ ông ta về phe khách sạn rồi, Danny ạ. Đó là nơi ông ta muốn ở. Nó cũng muốn cả cậu nữa, bởi vì nó rất tham lam.”

Tony đi ngang qua nó, vào trong bóng tối.

“Đợi đã!” Danny thốt lên. “Mình biết làm gì...”

“Bây giờ ông ta ở gần lắm rồi,” Tony nói, vẫn bỏ đi. “Cậu sẽ phải chạy... trốn đi... tránh xa khỏi ông ta. Tránh xa.”

“Tony, mình không thể!”

“Nhưng cậu đã bắt đầu rồi,” Tony nói. “Cậu sẽ nhớ điều mà bố cậu đã quên.”

Nó biến mất.

Và từ đâu đó ngay gần, giọng bố vang lên, phỉnh phờ đầy lạnh lùng, “Danny? Con có thể ra được rồi đấy, bác sĩ. Chỉ đét mông một tí thôi, chỉ vậy thôi. Hãy chấp nhận như một người đàn ông và rồi mọi chuyện sẽ kết thúc. Chúng ta không cần mụ ấy đâu, bác sĩ à. Chỉ con và bố thôi, đúng không? Một khi đã xong xuôi cái... trận đòn... nho nhỏ này, sẽ chỉ có con và bố thôi.”

Danny bỏ chạy.

Đằng sau nó, cơn giận của thứ kia đâm thủng màn kịch lóng ngóng ra vẻ bình thường này.

"Ra đây, thằng ranh con! Ra đây ngay!"

Dọc một hành lang dài, thở hổn hển và phì phò. Vòng qua một góc quanh. Leo lên một cây cầu thang. Và trên đường nó chạy, những bức tường hồi nãy còn cao và xa xăm bắt đầu hạ xuống; tấm thảm từng chỉ là một vệt mờ bên dưới chân bắt đầu mang hoa văn đen-xanh quen thuộc, đan xen ngoằn ngoèo vào nhau; các cánh cửa lại được đánh số lần nữa và đằng sau chúng là những bữa tiệc kỳ thực chỉ là một, cứ tiếp diễn không ngừng, đón tiếp hàng bao thế hệ quan khách. Bầu không khí xung quanh thằng bé dường như đang ánh lên lóng lánh, những cú nện lên tường của cái vồ vang đi vọng lại. Nó như đang chui ra khỏi một cái tủ cung mỏng manh là giấc ngủ đến

* * *

tấm thảm bên ngoài Suite Tổng Thống trên tầng ba; nằm dồn đống gần thằng bé, bê bết máu, là thi thể hai người đàn ông mặc com lê đeo cà vạt hép. Họ đã bị giết bởi những phát súng và bây giờ thì họ bắt đầu cựa quậy đứng dậy trước mặt nó.

Nó hít vào định hét lên, nhưng nó không hét.

(!!MẶT GIẢ!! KHÔNG PHẢI LÀ THẬT!!)

Họ mờ đi như những bức ảnh cũ trước mắt nó và biến mất.

Nhưng bên dưới nó, âm thanh văng vẳng của cái vồ đập vào tường cứ lặp đi lặp lại, vọng lên qua giếng thang máy và cầu

thang. Thế lực kiểm soát Overlook, trong hình dạng bối rối, mờ măm khắp tầng một.

Một cánh cửa mở ra đằng sau nó với tiếng kín kít khẽ.

Một người phụ nữ đã phân hủy trong chiếc váy lụa nát rữa chồm ra, những ngón tay ố vàng và nứt nẻ đeo mấy chiếc nhẫn bám đầy gỉ đồng. Đám ong vò vĩnh nặng nề uể oải bò khắp mặt mụ.

“Vào đây đi,” mụ thì thầm với nó, cười toe toét với đôi môi đen kịt. “Vào đây và chúng ta cùng nhảy điệu taaaango...”

“Mặt giả!!” nó rít lên. “Không phải là thật!” Mụ hoảng sợ lui khỏi nó và, khi lui lại, mụ mờ dần rồi biến mất.

“Mày đang ở đâu?” cái thế lực kia hét lên, nhưng giọng nói vẫn chỉ vang lên trong đầu thằng bé. Nó vẫn có thể nghe thấy thứ đang đeo mặt Jack ở dưới tầng một... và một thứ khác.

Âm thanh ro ro chói tai của một động cơ đang đến gần.

Hơi thở Danny nghẽn lại trong cổ họng sau một tiếng hổn hển ngắn. Có khi nào đó chỉ là một khuôn mặt khác của khách sạn, một ảo ảnh khác không? Hay đó là Dick? Nó muốn - vô cùng muốn - tin rằng đó *thực sự* là Dick, nhưng nó không dám liều.

Nó rút lui dọc hành lang chính và sau đó rẽ sang một hành lang nhánh, đôi chân nó rón rén trên lớp thảm. Mấy cánh cửa khóa cau mày nhìn nó như trong các giấc mơ, thị kiến, chỉ có điều bây giờ nó đang ở trong thế giới của những sự vật thật, nơi trò chơi sẽ có hậu quả thật.

Nó rẽ sang phải và dừng lại, tim đập thình thịch trong lồng ngực. Hơi nóng đang thoổi quanh cổ chân nó. Tất nhiên là từ các

cửa lò rồi. Hôm nay hẳn là ngày bố sưởi chái Tây và

(Cậu sẽ nhớ điều mà bố cậu đã quên.)

Đó là điều gì nhỉ? Nó gần biết được rồi. Một cái gì đó có thể cứu nó và mẹ à? Nhưng Tony đã nói nó sẽ phải tự làm điều đó. Là điều gì nhỉ?

Nó dựa vào tường và ngồi phịch xuống, cố hết sức suy nghĩ. Thật khó quá... khách sạn cứ liên tục tìm cách chui vào trong đầu nó... hình ảnh cái khói gù gù đen tối vụt cái vô hết bên này sang bên kia, đục thủng lỗ trên giấy dán tường... khiến những túm bụi thạch cao bay túa ra.

“Giúp mình với,” nó lẩm bẩm. “Tony, giúp mình với.”

Và bất chợt nó nhận ra khách sạn đã trở nên im lặng đầy chết chóc. Tiếng ro ro của động cơ đã dừng lại.

(chắc không phải là thật)

cả những âm thanh bữa tiệc cũng đã dừng lại, chỉ còn mỗi tiếng gió hú và rít rống không ngừng.

Chiếc thang máy đột ngột ro ro sống dậy.

Nó đang leo lên.

Và Danny biết ai - *thú gì* - ở trong đó.

Nó đứng bật dậy, mắt hoảng loạn đảo khắp. Nỗi kinh hoàng túm lấy trái tim nó. Tại sao Tony lại đưa nó lên tầng ba? Nó đã bị kẹt ở đây. Tất cả các cửa đều bị khóa.

Gác mái!

Nó biết rằng có một căn gác. Nó đã lên đây với bố vào ngày bố đặt bẫy chuột quanh đó. Bố đã không cho phép Danny lên gác mái với mình vì có chuột. Sở Danny có thể bị cắn. Nhưng cánh cửa sập dẫn lên đó được gắn vào trần của hành lang

nhánh cuối cùng ở bên chái này. Có một cây sào dựa vào tường. Bố đã đẩy cánh cửa sập mở ra bằng cây sào, có một loạt tiếng bánh cóc kêu rào rào của bộ đôi trọng khi cánh cửa bật lên và một cái thang hạ xuống. Nếu nó có thể lên được trên đó và kéo cái thang lên đằng sau...

Đâu đó trong mê cung hành lang đằng sau nó, chiếc thang máy dừng lại. Có tiếng kim loại loảng xoảng khi cánh cổng bị kéo ra. Rồi một giọng nói - bây giờ thì không còn trong đầu nó nữa mà đã trở nên cực kỳ thật - vang lên, "Danny? Danny, đến đây một phút được không? Con đã phạm lỗi và bố muốn con đến chịu phạt như một người đàn ông. Danny? Danny!"

Sự vâng lời ăn sâu vào trong máu nó đến nỗi nó thậm chí đã tự động bước hai bước về phía phát ra giọng nói đó trước khi kịp dừng lại. Đôi bàn tay nó siết thành nắm đấm ở hai bên người.

(Không phải là thật! Mất giả! Tôi biết ông là thứ gì! Cởi mặt nạ ra đi!)

"*Danny!*" giọng nói gầm lên. "*Đến đây ngay, thằng ranh! Đến đây và chịu phạt như một người đàn ông đi!*" Một tiếng bôp lớn, trống rỗng vang lên khi về đập vào tường. Khi một lần nữa gầm rú tên thằng bé, cái giọng đã thay đổi vị trí. Nó đã đến gần hơn.

Trong thế giới của những sự vật thật, cuộc săn lùng đã bắt đầu.

Danny chạy. Với đôi chân lặng lẽ trên tấm thảm dày, nó chạy vụt qua những cánh cửa đóng kín, qua giấy dán tường hoa văn bằng lụa, qua bộ cứu hỏa bắt vít vào góc tường. Nó ngập ngừng, rồi phóng dọc theo hành lang cuối cùng. Không có gì ở cuối

hành lang trừ một cánh cửa bị khóa. Không còn nơi nào để chạy trốn nữa.

Nhưng cây sào vẫn ở đó, vẫn dựa vào bức tường nơi bô đã để.

Danny giật lấy nó. Thằng bé ngửa cổ nhìn chằm chằm cánh cửa sập. Có một cái móc ở đầu cây sào và ta sẽ phải móc nó vào một cái vòng gắn trên cánh cửa sập. Ta sẽ phải...

Một ổ khóa Yale mới tinh treo lủng lẳng trên cửa sập. Cái ổ khóa mà Jack Torrance đã bấm lại quanh móc cửa sau khi đặt xong mớ bãy chuột, để phòng có ngày con trai gã nảy ra ý định lên đây thám hiểm.

Bị khóa mất rồi. Nỗi khiếp sợ bao trùm Danny.

Đằng sau thằng bé, nó đang đến, vụng về và loạng choạng đi qua Suite Tổng Thống, cái vồ hung hăn rít gió vụt trong không trung.

Danny lùi lại trước cánh cửa đóng kín cuối cùng và chờ nó đến.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI LĂM

Điều đã bị lãng quên

Wendy tỉnh dậy từng chút một, sắc xám dần trôi đi, nỗi đau thay thế: lưng, chân, bên hông... cô nghĩ mình không nhúc nhích nổi. Cả những ngón tay cũng đau, ban đầu cô còn không hiểu tại sao.

(*Lưỡi dao lam, chính thể.*)

Mái tóc vàng của cô, giờ ướt nhoẹt và rối bù, lòa xòa trước mắt. Cô gạt nó đi và xương sườn đâm vào cô từ bên trong, khiến cô rên xiết. Bây giờ cô nhìn thấy một cánh đồng chăn đệm màu xanh và trắng, lấm tấm máu. Máu cô, hay có khi là máu Jack. Dù thế nào thì vẫn còn tươi. Cô bất tỉnh chưa lâu. Và điều đó rất quan trọng bởi vì...

(?Bởi vì sao?)

Bởi vì...

Âm thanh động cơ ù ù như côn trùng là thứ đầu tiên cô nhớ ra. Cô thoảng ngây người nghĩ mãi về cái ký ức đó, rồi tâm trí cô dường như làm một cú lượn choáng váng muốn mưa, lia ra xa, cho cô nhìn thấy toàn cảnh cùng một lúc.

Hallorann. Đó hẳn là Hallorann. Nếu không thì tại sao Jack lại rời đi đột ngột như vậy trước khi giải quyết dứt điểm công việc... giải quyết dứt điểm cô?

Bởi vì gã không còn rảnh rang nữa. Gã phải nhanh chóng tìm ra Danny và... và làm việc đó trước khi Hallorann kịp ngăn

chặn.

Hay việc đó đã xảy ra rồi?

Cô có thể nghe thấy tiếng rên rỉ của chiếc thang máy dâng lên trong giếng.

(*Ôi lạy Chúa xin đừng chõ máu chõ máu vẫn còn tươi xin đừng để sự đã rồi*)

Bằng cách nào đó, cô đứng lên được trên đôi chân mình rồi lảo đảo băng qua phòng ngủ và mớ tàn tích của phòng khách, ra chõ cánh cửa trước vỡ nát. Cô đẩy mở cửa và bước ra ngoài hành lang.

“Danny!” cô thốt lên, nhăn mặt vì cơn đau ở ngực. “Anh Hallorann! Có ai ở đó không? Có ai không?”

Chiếc thang máy đã tái hoạt động, nhưng giờ nó dừng lại. Cô nghe thấy tiếng kim loại kêu rầm rầm khi cánh cửa được kéo ra và nghĩ rằng mình nghe thấy một giọng nói. Có thể chỉ là do cô tưởng tượng ra thôi. Gió quá to để xác định chính xác.

Cô dựa người vào tường, đi ra chõ góc quanh của hành lang nhánh. Cô đang sắp sửa rẽ thì tiếng hét văng vẳng truyền xuống cầu thang và giếng thang máy làm cô đông cứng người:

“*Danny! Đến đây ngay, thằng ranh! Đến đây và chịu phạt như một người đàn ông đi!*”

Jack. Trên tầng hai hoặc ba. Đang tìm Danny.

Cô đi vòng qua khúc quanh, vấp chân, suýt thì ngã. Hơi thở cô nghẹn lại trong cổ họng. Có cái gì đó

(ai đó?)

co ro bên tường, cách cô khoảng ba phần tư đoạn đường ra đến cầu thang. Cô bắt đầu đi nhanh hơn, nhăn mặt mỗi khi

trọng lượng mình dồn xuống bên chân đau. Cô thấy rằng đó là một người đàn ông và khi đến gần hơn, cô hiểu ra ý nghĩa của cái tiếng động cơ ro ro đó.

Đó là Hallorann. Rốt cuộc thì ông đã đến.

Cô nhè nhẹ quỳ gối xuống bên cạnh ông, ngắc ngứ cầu trời khấn đất rằng ông chưa chết. Mũi ông đang chảy máu và một lượng máu kinh khủng đã trào ra từ miệng ông. Một bên mặt ông tím bầm sung húp. Nhưng tạ ơn Chúa, ông vẫn đang thở. Ông hít từng hơi dài, khò khè, làm rung chuyển cả tấm thân.

Khi quan sát ông kỹ hơn, Wendy trố mắt. Một cánh tay áo parka ông đang mặc đã cháy đen. Một bên hông áo bị xé toạc. Có máu trong tóc ông và sau gáy là một vết xước nồng nhưng ghê gớm.

(Lạy Chúa, chuyện gì đã xảy ra với ông ấy vậy?)

“Danny!” cái giọng khàn khàn, cục cằn gầm lên ở phía trên họ. “Khốn kiếp, mày đi ra đây!”

Giờ không có thời gian để bắn khoăn về chuyện này nữa. Cô bắt đầu lắc ông, mặt cô méo xẹo vì cơn đau bùng lên trong xương sườn. Cô cảm thấy bên hông nóng bùng, cứng và sung phù.

(Nhỡ chúng chọc vào phổi mỗi khi mình di chuyển thì sao?)

Thế cũng đành chịu thôi. Nếu Jack tìm thấy Danny, gã sẽ giết nó, sẽ đập chết nó bằng cái vồ kia, hết như gã đã cố làm với cô.

Thế nên cô lắc Hallorann, sau đó thì tát nhẹ vào bên mặt không bị bầm của ông.

“Tỉnh dậy đi,” cô nói. “Anh Hallorann, anh phải tỉnh dậy đi. Xin anh đấy... xin anh đấy...”

Từ trên đầu, những tiếng thình thình không ngừng nghỉ của cái vồ vang lên trong khi Jack Torrance tìm kiếm con trai gã.

* * *

Danny đứng dựa lưng vào cửa, nhìn cái góc vuông nơi hai hành lang giao nhau. Tiếng thình thình không đều khi cái vồ nện vào tường vẫn cứ vang lên càng lúc càng lớn. Cái thứ đang đuổi theo nó gào thét và hú hét và nguyền rủa. Giấc mơ và thực tại đã chập vào với nhau mà chẳng lộ ra đường may nào hết.

Thứ đó đi vòng qua góc cua.

Cảm giác của Danny có thể gọi là nhẹ nhõm, theo một cách nào đó. Kia không phải là bố nó. Lốt cải trang gương mặt và cơ thể đã bị xé toạc, bầm nát và biến thành một trò đùa tệ hại. Bố nó không phải như thế, không phải là cái tạo vật kinh dị đến từ chương trình *Giật gân đêm thứ Bảy* với cặp mắt đảo láo liên và đôi vai gù ì ạch cùng chiếc áo ướt máu này. Kia không phải là bố nó.

“Giờ thì, thề có Chúa,” thứ đó phì phò thở. Nó lau môi bằng một bàn tay run rẩy. “Bây giờ mày sẽ biết ai là chủ ở đây. Mày sẽ thấy thôi. Người họ muốn không phải là mày. Là tao. *Tao. Tao!*”

Nó bổ cây vồ sứt sẹo, hai đầu giờ đã biến dạng và vỡ nát sau vô số va chạm. cái vồ đập vào tường, khoét một vòng tròn trên lớp giấy lụa. Bụi thạch cao phun ra. Nó bắt đầu toét miệng cười.

“Mày có giỏi thì giờ mấy cái chiêu trò của mày ra đi,” nó lẩm bẩm. “Mày biết đấy, tao không phải nít ranh mới đẻ. Thế có Chúa, tao không phải thứ ba ngơ. Tao sẽ thực hiện nghĩa vụ làm cha với mày, nhóc con ạ.”

Danny nói, “Ông không phải là bố tôi.”

Thứ đó dừng lại. Trong một khoảnh khắc, trông nó có vẻ lưỡng lự ra mặt, như thể không chắc mình là ai hoặc cái gì. Thế rồi nó rảo bước đi tiếp. cây vồ rít gió, đập vào một tấm ván cửa đánh rầm lên một tiếng trống rỗng.

“Mày nói dối,” nó nói. “Tao còn là ai khác được đây? Tao có hai vết bớt, cái rốn lõm, thậm chí có cả *hang họ* luôn, ranh con. Hỏi mẹ mày mà xem.”

“Ông là một cái mặt nạ,” Danny nói. “Chỉ là một cái mặt giả. Lý do duy nhất mà khách sạn cần đến ông là vì ông chưa chết như những người khác. Nhưng một khi nó đã xong việc với ông, ông sẽ không là gì cả. Ông không làm tôi sợ đâu.”

“Tao sẽ làm mày sợ!” thứ đó rú lên. cái vồ hung hăn rít gió bổ xuống, đập vào tấm thảm giữa hai chân Danny. Danny không nao núng. “Mày đã nói dối về tao! Mày thông đồng với con mụ ấy! Chúng mày lập mưu chống đối tao! *Và mày đã gian lận!* Mày đã quay cờp bài kiểm tra cuối kỳ!” Đôi mắt trùng trùng nhìn Danny từ bên dưới cặp lông mày dày. Bên trong chúng là nét xảo quyết đên dại. “Tao cũng sẽ tìm ra nó. Nó ở đâu đó dưới tầng hầm. Tao sẽ tìm ra nó. Họ đã hứa với tao rằng tao có thể tìm thoái mái.” Thứ đó lại giơ cái vồ lên.

“Vâng, họ hứa,” Danny nói, “nhưng họ nói dối.”

cái vồ lưỡng lự trên đỉnh đường vung.

* * *

Hallorann bắt đầu tỉnh lại, nhưng Wendy đã ngừng vỗ má ông ta. Một thoảng trước, mấy câu *Mày đã gian lận! Mày đã quay còp bài kiểm tra cuối kỳ!* vọng xuống qua giếng thang máy, loáng thoảng, gần như bị gió át hết đi. Từ đâu đó sâu trong chái Tây. Cô khá chắc rằng họ đang ở trên tầng ba và rằng Jack - cái thứ đã chiếm hữu Jack, bất kể đó có là gì - đã tìm thấy Danny. Bây giờ thì cả cô lẫn Hallorann đều chẳng thể làm được gì cả.

“Ôi bác sĩ,” cô thì thầm. Nước mắt làm nhòa đôi mắt cô.

“Cái tay chó đẻ đó đã đập vỡ hàm tôi,” Hallorann lè nhẹ lẩm bẩm, “và đâu tôi...” Ông gắng gượng ngồi dậy. Mắt phải của ông đang nhanh chóng tím bầm và sưng húp. Dẫu vậy, ông vẫn nhìn thấy Wendy.

“Cô Torrance...”

“Suyt,” cô nói.

“Thằng bé đâu rồi, cô Torrance?”

“Ở trên tầng ba,” cô nói. “Với bố nó.”

* * *

“Họ nói dối,” Danny lặp lại. Có điều gì đó lướt qua tâm trí nó, vụt lóe như một thiên thạch, quá nhanh, quá sáng chói, không thể túm lấy và nắm giữ. Chỉ mỗi phần đuôi của ý nghĩ là còn lưu lại.

(nó ở đâu đó dưới tầng hầm)

(cậu sẽ nhớ điều mà bố cậu đã quên)

“Mày... mày không nên ăn nói với bố mày cái kiểu đấy, thứ đó khàn giọng nói. cái vồ rung rung, bổ xuống. “Mày sẽ chỉ khiến mọi sự tồi tệ hơn cho bản thân thôi. Hình phạt... hình phạt cho mày. Tệ hơn.” Nó lảo đảo như say và nhìn chằm chằm Danny, ánh mắt sướt mướt tự thương hại đã bắt đầu chuyển sang căm ghét. cái vồ lại giơ lên.

“Ông không phải là bố tôi,” Danny lại bảo thứ đó. “Và nếu vẫn còn chút nào của bố tôi sót lại bên trong ông, bố tôi sẽ biết ở đây người ta toàn nói dối. Tất cả đều là dối trá và gian lận. Giống như con xúc xắc pha chì bố tôi bỏ vào tất cho tôi dịp Giáng sinh năm ngoái, giống như những hộp quà người ta để ở ô kính cửa hàng mà bố tôi nói rằng không có gì bên trong, chẳng có quà, chúng chỉ là những chiếc hộp rỗng. Bố tôi nói đó chỉ là trưng bày. Ông là nó đấy, không phải bố tôi. Ông là khách sạn. Và khi có được thứ mình muốn, ông sẽ không cho bố tôi bất cứ thứ gì bởi vì ông là đồ ích kỷ. Và bố tôi biết điều đó. Ông phải khiến bố tôi uống Nước Xấu. Đó là cách duy nhất để ông chiếm được bố tôi, đồ mặt giả dối trá.”

“Nói láo! Nói láo!” Những lời ấy tuôn ra dưới dạng một tiếng thét the thé. Cái vồ tròng trành đên cuồng trong không trung.

“Có giỏi thì cứ đánh tôi đi. Nhưng ông sẽ không bao giờ có được những gì mình muốn từ tôi đâu.”

Khuôn mặt đối diện Danny thay đổi. Khó có thể nói được cụ thể thay đổi như thế nào; các đường nét không tan chảy hay hợp nhất gì hết. Cái cơ thể khẽ run lên, rồi bàn tay bê bết máu mở bung ra như bộ vuốt gãy. cái vồ rơi ra và đập bịch xuống thảm. Chỉ có vậy thôi. Nhưng bố nó đã thình lình ở đó, nhìn nó

với vẻ đau đớn tột cùng, cùng một nỗi buồn khổ lớn đến nỗi trái tim của Danny như cháy bùng lên trong lồng ngực. Cái miệng áy xê xuống thành một cánh cung run rẩy.

“Bác sĩ,” Jack Torrance nói. “Chạy đi. Nhanh lên. Và hãy nhớ bố yêu con đến nhường nào.”

“Không,” Danny nói.

“Vì Chúa, Danny...”

“Không,” Danny nói. Nó nắm lấy một bàn tay đầy máu của bố mình và hôn lên đó. “Đã sắp kết thúc rồi.”

* * *

Hallorann đứng dậy bằng cách chống lưng vào tường và đẩy mình lên. Ông và Wendy nhìn nhau như những bệnh nhân vừa sống sót qua một vụ đánh bom bệnh viện kinh hoàng.

“Chúng ta phải lên đó,” ông nói. “Chúng ta phải cứu nó.”

Đôi mắt kiệt quệ trên khuôn mặt tái nhợt của cô nhìn ông. “Đã quá muộn rồi,” Wendy nói. “Bây giờ nó chỉ có thể tự cứu mình mà thôi.”

Một phút trôi qua, rồi hai phút. Ba phút. Và họ nghe thấy tiếng vọng đến từ trên đầu, tiếng la hét, bây giờ thì không phải vì tức giận hay đắc thắng nữa, mà là vì kinh hãi tột độ.

“Ôi lạy Chúa,” Hallorann thì thầm. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Tôi không biết,” cô nói.

“Có phải nó đã giết thắng bé rồi không?”

“Tôi không biết.”

Chiếc thang máy loảng xoảng bùng tinh và bắt đầu hạ xuống bên trong chứa cái thứ đang gào thét, lải nhải điên loạn kia.

* * *

Danny đứng bất động. Chẳng còn nơi nào nó có thể chạy đến mà Overlook lại không thể đuổi theo. Nó bất ngờ nhận ra điều ấy một cách trọn vẹn, không chút khó khăn. Lần đầu tiên trong đời, nó có được một suy nghĩ trưởng thành, một cảm giác trưởng thành, thứ tinh chất thu được sau trải nghiệm của nó ở nơi tồi tệ này - sau một quá trình chung cất bi thương:

(Bố mẹ không thể giúp được mình và mình phải tự thân vận động.)

“Đi thôi,” thằng bé nói với kẻ lạ mặt đẫm máu trước mặt. “Nhanh nào. Ra khỏi đây đi.”

Thứ đó cúi xuống, để lộ cán dao ở sau lưng. Đôi bàn tay nó lại nắm quanh cái vồ, nhưng thay vì nhắm vào Danny, nó đảo ngược tay cầm, nhắm đầu cứng của cái vồ đánh bóng vào mặt mình.

Danny chợt hiểu ra.

Thế rồi cái vồ bắt đầu giơ lên hạ xuống, hủy hoại nốt chút hình ảnh cuối cùng của Jack Torrance. Cái tạo vật trong hành lang nhảy một điệu pônca kỳ quái, lắc lư, nhịp nhảy hòa cùng âm thanh gớm ghiếc của cái đầu vồ đập liên tục. Máu bắn tung tóe lên khắp giấy dán tường. Những mảnh xương bắn lên không như những phím đàn piano bị gãy. Không thể khẳng

định được chính xác chuyện ấy kéo dài bao lâu. Nhưng khi nó hướng sự chú ý trở lại Danny, bố thằng bé đã biến mất mãi mãi. Phần còn lại của khuôn mặt trở thành một mớ hỗn hợp kỳ lạ, biến đổi liên tục, nhiều bản mặt trộn lẫn làm một không đâu vào đâu. Danny nhìn thấy người phụ nữ trong phòng 217; gã người chó; thằng bé háu đói từng ở trong ống bê tông.

“Thế thì bỏ hết mặt nạ ra vậy,” nó thì thầm. “Không còn gián đoạn gì nữa.”

Cái vồ giơ lên lần cuối cùng. Tiếng tích tắc tràn ngập trong tai Danny.

“Còn gì khác muốn nói không?” nó hỏi. “Mày có chắc là mày không muốn chạy không? Chơi một ván đuổi bắt chẳng hạn? Mày biết đấy, tất cả những gì chúng tao có là thời gian mà. Thời gian *bất tận*. Hay là chốt luôn mọi chuyện đi nhỉ? Làm thế cũng hay. Xét cho cùng, chúng ta đang bỏ lỡ bữa tiệc.”

Thứ đó nhe hàm răng gãy ra thành một nụ cười toe toét, tham lam.

Và Danny chợt nhận ra. Điều bố nó đã quên.

Vẻ đắc thắng bất ngờ lan khắp mặt nó; thứ đó nhìn thấy bèn ngập ngừng, trở nên bối rối.

“*Cái lò hơi!*” Danny hét lên. “*Từ sáng giờ nó chưa được xả! Nó đang sôi lên! Nó sẽ nổ tung!*”

Một vẻ mặt dị hợm pha giữa hãi hùng và vỡ lẽ lan khắp những đường nét giập gãy của cái thứ đối diện Danny. Cái vồ rơi khỏi nắm tay nó và nẩy trên tấm thảm đen-xanh một cách vô hại.

“Cái lò hơi!” thứ đó thốt lên. “Ôi không! Không thể để điều đó xảy ra được! Chắc chắn là không rồi! Không! Thằng oắt con chó chết! Chắc chắn là không rồi! Ôi, ôi, ôi...”

“Đúng thế đấy!” Danny hung hăng gào đáp lại. Thằng bé bắt đầu lê chân và dứa dứa nắm đấm về phía cái thứ tàn tạ trước mặt mình. “Bất cứ lúc nào thôi! Tôi biết điều đó! Cái lò hơi, bố đã quên cái lò hơi! Và ông cũng đã quên nó!”

“Không, ôi không, không được thế, không thể thế, thằng ranh con bẩn tuỗi, tao sẽ bắt mà chịu phạt, tao sẽ cho mà no đòn, ôi không, ôi không....”

Thứ đó đột nhiên quay đầu lại và lê chân bỏ đi. Trong một khoảnh khắc, cái bóng nó nhấp nhô trên tường, trồi lên thụp xuống. Nó để những tiếng la hét vang vọng theo sau như những dải băng tiệc tùng cũ sòn.

Một lát sau, chiếc thang máy loảng xoảng bừng tỉnh.

Bất chợt, thằng bé có được một thị kiến

(mẹ bác hallorann bạn bè gọi là dick ở cùng nhau còn sống họ vẫn còn sống phải ra ngoài nó sẽ nổ tung lên trời)

như bình minh chói lòa mãnh liệt và nó co giò chạy. Một chân đá văng sang bên cái vồ đánh bóng móp méo đầy máu. Nó không để ý.

Vừa khóc, nó vừa chạy về phía cầu thang.

Họ phải ra ngoài.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI SÁU

Vụ nổ

Hallorann chẳng thể nào chắc chắn được tình hình sau đó tiến triển ra sao. Ông nhớ rằng chiếc thang máy đã hạ xuống và đi qua tầng của họ mà không dừng lại, có thứ gì đó ở bên trong. Nhưng ông không muốn nhìn qua ô cửa sổ nhỏ hình thoi, bởi vì cái thứ ở trong đó không phát ra âm thanh con người. Một lúc sau có tiếng bước chân chạy trên cầu thang. Mới đầu Wendy Torrance co rúm vào người ông, sau đó cô mới bắt đầu loạng choạng bước dọc hành lang chính để đến chỗ cầu thang nhanh hết mức có thể.

“Danny! Danny! Ôi, tạ ơn Chúa! Tạ ơn Chúa!”

Cô ôm thốc nó vào lòng, rên rỉ vì sung sướng cũng như đau đớn.

(*Danny.*)

Danny nhìn ông từ trong vòng tay mẹ nó và Hallorann thấy thằng bé đã thay đổi. Mặt nó tái nhợt và hốc hác, mắt nó tối đen và khó dò. Nó trông như thể đã sụt cân. Khi nhìn hai người bọn họ bên nhau, Hallorann nghĩ rằng bà mẹ mới là người trông trẻ hơn, bất chấp đã lãnh chịu một trận đánh đập khủng khiếp.

(bác Dick - chúng ta phải đi - chạy - nơi này - nó sẽ)

Hình ảnh Overlook, với những lưỡi lửa bùng lên khỏi mái. Gạch rơi xuống tuyết như mưa. Tiếng chuông báo cháy vang rền... mặc dù sẽ chẳng có chiếc xe cứu hỏa nào lên được trên

đây trước cuối tháng Ba. Trên hết thảy, thứ được truyền qua suy nghĩ của Danny là một cảm giác khẩn cấp sát sườn, cảm giác giống như chuyện đó sẽ xảy ra *bất cứ lúc nào*.

“Được rồi,” Hallorann nói. Ông bắt đầu tiến về phía hai người bọn họ và mới đầu việc ấy chẳng khác nào bơi qua một vùng nước sâu. Khả năng giữ thăng bằng của ông đã bị tổn hại, còn con mắt ở bên mặt phải lại không muốn tập trung. Hàm ông đang gửi những cơn đau nhức nhối khủng khiếp lên thái dương và dọc xuống cổ, ông cũng có cảm giác má mình đang to như trái bắp cải. Nhưng sự cấp bách mà thằng bé khơi dậy đã khiến ông dần bước, thế rồi việc đó trở nên dễ dàng hơn một chút.

“Được rồi sao?” Wendy hỏi. Cô nhìn từ Hallorann sang con trai mình và nhìn lại Hallorann. “Ông bảo được rồi là sao?”

“Chúng ta phải đi,” Hallorann nói.

“Tôi chưa mặc đồ... quần áo của tôi...”

Đúng lúc ấy, Danny lao ra khỏi vòng tay cô và phóng dọc hành lang. Cô nhìn theo nó và, khi nó biến mất đằng sau khúc quanh, quay lại nhìn Hallorann. “Nhỡ hắn trở lại thì sao?”

“Chồng cô hả?”

“Hắn không phải là Jack,” cô lẩm bẩm. “Jack đã chết rồi. Nơi này đã giết chết anh ấy. *Cái nơi chết tiệt này*.” Cô vung nắm đấm vào tường và rú lên vì cơn đau ở những ngón tay bị cưa. “Là cái lò hơi, phải không?”

“Phải, thưa cô. Danny nói nó sẽ nổ tung.”

“Tốt.” Chữ ấy được thốt ra với một giọng dứt khoát tuyệt đối. “Tôi không biết mình có xuống lại cầu thang được không

nữa. Xương sườn tôi... hắn đã đập gãy xương sườn tôi. Và chỗ nào đó ở sau lưng. Đau quá."

"Cô sẽ làm được," Hallorann nói. "Tất cả chúng ta đều sẽ thoát ra." Nhưng bất chợt, ông nhớ đến lũ thú cây cảnh và tự hỏi họ sẽ làm gì nếu chúng đang canh chừng đường thoát.

Thế rồi Danny quay trở lại. Nó mang theo ủng, áo khoác và găng tay của Wendy, cũng như áo khoác và găng tay cho mình.

"Danny," cô nói. "Ủng của con."

"Đã quá muộn rồi," nó nói. Mắt nó nhìn chầm chằm bọn họ với một vẻ điên loạn đầy tuyệt vọng. Nó nhìn Dick và đột nhiên xuất hiện trong tâm trí Hallorann là hình ảnh một chiếc đồng hồ dưới vòm kính, chiếc đồng hồ trong phòng khiêu vũ được một nhà ngoại giao Thụy Sĩ tặng vào năm 1949. Kim đồng hồ đứng cách mốc nửa đêm một phút.

"Ôi lạy Chúa," Hallorann nói. "Ôi trời đất ôi lạy Chúa tôi."

Ông choàng một tay quanh người Wendy và đỡ cô lên. Tay còn lại ông choàng quanh người Danny. Ông chạy về phía cầu thang.

Wendy rú lên vì đau khi ông ấn phải những chiếc xương sườn gãy và khi một chỗ nào đó ở lưng cô bị ép vào nhau, nhưng Hallorann không hề chậm lại. Ông lao xuống cầu thang mang theo họ trong hai cánh tay. Một mắt mở to tuyệt vọng, mắt còn lại thì sưng húp thành một khe hẹp. Trông ông như một tên cướp biển chốt mắt bắt cóc con tin để sau này đòi tiền chuộc.

Bất chợt ông có được một thị kiến và ông hiểu ý Danny khi nó nói đã quá muộn rồi. Ông có thể cảm thấy vụ nổ đang rục

rịch bùng lên từ dưới tầng hầm và xé tung ruột gan của cái nơi tồi tệ này ra.

Ông chạy nhanh hơn, lao thẳng qua sảnh và tiến về phía cánh cửa đôi.

* * *

Thứ đó vội vã băng qua tầng hầm và vào quầng sáng vàng yếu ớt từ ngọn đèn duy nhất trong phòng đế lò nung. Nó đang cháy dãi ròng ròng vì sợ hãi. Thiếu chút nữa thôi, thiếu chút nữa thôi là nó đã chiếm được Danny cũng như quyền năng mạnh mẽ của thằng bé. Nó không thể thua cuộc vào lúc này được. Điều ấy không được phép xảy ra. Nó sẽ xả lò hơi và nghiêm khắc trừng phạt thằng bé.

“Không được phép xảy ra!” nó thốt lên. “Ôi không, không được phép xảy ra!”

Nó loạt quạng tiến đến chỗ lò hơi, bấy giờ đang tỏa ra một quầng sáng đỏ xỉn từ nửa dưới thân hình ống dài. Cái lò đang kêu xì xì cành cách và rít lên, phun những luồng hơi nước theo cả trăm hướng, như một chiếc đàn ống hơi quái đản. Kim áp suất nhảy hẳn qua đầu kia của mặt số.

“Không, nó không được phép!” tay quản lý/người trông nom gào lên.

Nó đặt tay Jack Torrance lên van, không buồn để tâm đến cái mùi khét lẹt bốc lên hay thịt da bị nung cháy khi tay xoay nóng đỏ lún vào thịt, như thể chìm xuống một mảng bùn.

Tay xoay nhúc nhích và, với một tiếng hét đặc thăng, thứ đó
văn cho nó mở tung ra. Một tiếng gầm om sòm của hơi nước
thoát ra khỏi lò hơi, cả chục con rồng đồng thanh rít lên.
Nhưng trước khi hơi nước che khuất hoàn toàn kim áp suất, cây
kim đã bắt đầu quay ngược trở lại.

“TAO THẮNG RỒI!” nó thốt lên. Nó nhảy cồn lên đầy bệnh hoạn trong màn sương nóng bỏng đang bốc nghi ngút, vung vẩy đôi bàn tay rực lửa trên đầu. *“CHUA QUÁ MUỘN! TAO THẮNG RỒI! CHUA QUÁ MUỘN! CHUA QUÁ MUỘN! CHUA..”*

Lời lẽ chuyển thành tiếng thét đắc thắng, rồi tiếng thét bị nuốt chửng trong tiếng gầm rú khi lò hơi của Overlook phát nổ.

* * *

Halloran xộc ra ngoài qua cặp cửa đôi và lôi hai người bạn họ qua cái mương giữa đống tuyết lớn trên hiên nhà. Ông thấy rõ lũ thú caye cảnh, rõ ràng hơn trước. Ngay khi ông nhận thức được nỗi sợ tồi tệ nhất của mình là sự thật, rằng chúng đứng chắn giữa hiên nhà và chiếc xe trượt tuyết, thì khách sạn nổ tung. Ông thấy như thể mọi thứ đã xảy ra cùng một lúc, mặc dù về sau ông biết không thể có chuyện như vậy được.

Một vụ nổ rì rầm bùng lên, âm thanh dường như thuộc về một nốt nhạc trầm lan tỏa

(ÙÙÙÙMMMMMMMMMM...)

và rồi một luồng không khí ấm phả đến từ sau lưng họ, dường như đẩy nhẹ vào họ. Cả ba người bị hất văng khỏi hiện nhà trước luồng hơi ấy và một suy nghĩ bối rối

(hắn siêu nhân sẽ cảm thấy như thế này đây)

lướt qua tâm trí Halloran khi họ bay trong không trung. Ông để tuột mất hai người họ rồi đâm vào tuyết mềm, làm tuyết khẽ cuộn lên. Tuyết chui tọt vào trong áo cũng như thúc lên mũi ông và ông lờ mờ nhận thấy bên má bị đau của mình có cảm giác thật dễ chịu.

Thế rồi ông chật vật nhấc mình lên khỏi tuyết, tạm không nghĩ đến lũ thú cây cảnh, hay Wendy Torrance, hay thậm chí thằng bé. Ông nằm ngửa lại để có thể nhìn ngắm thứ đó chết.

* * *

Cửa sổ của Overlook vỡ tan. Trong phòng khiêu vũ, mái vòm đây chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi nứt ra, tách thành hai mảnh và rơi xuống sàn. Chiếc đồng hồ ngừng tích tắc: các khớp, bánh răng và bánh đà xoay đều bất động. Có một âm thanh thì thầm, nghe như tiếng thở dài, cùng một đám bụi lớn cuốn cuộn. Bên trong phòng 217, bồn tắm đột nhiên tê đỗi, để cho một trận lũ nhỏ màu xanh lục, thối hoang chảy ào ra. Trong Suite Tổng Thống, giấy dán tường bỗng dung bùng cháy. Cặp cửa hai chiều của Sảnh Colorado đột nhiên gãy khỏi bản lề và rơi xuống sàn phòng ăn. Bên kia cổng vòm tầng hầm, những đống lớn giấy tờ cũ bén lửa và bùng cháy, phát ra tiếng xì xì như đèn hàn. Nước sôi tràn lên trên mấy đám lửa nhưng không dập được chúng. Giống như lá mùa thu cháy bên dưới tổ ong, chúng xoay vòng vòng và đen lại. Lò nung phát nổ, phá vỡ các thanh rầm mái của tầng hầm, khiến chúng đổ ầm xuống như những khúc xương

một con khủng long. Cái vòi đốt từng tiếp nhiệt cho lò nung, giờ bất khả ngăn chặn, phỏng xuyên qua mặt sàn nứt toác của đại sảnh dưới dạng một cột lửa gầm rồng. Lửa bén vào tấm thảm trên cầu thang, lao vèo lên tầng một như muốn thông báo tin vui khủng khiếp. Một chuỗi các vụ nổ xé tung nơi này. Chiếc đèn chùm trong phòng ăn, một quả bom pha lê nặng chín mươi cân, rơi xoảng xuống vỡ vụn, thúc các bàn ăn văng đi tứ phía. Ngọn lửa phun ra từ năm ống khói của Overlook, vọt lên những đám mây vỡ nát.

(Không! Không được! Không được! KHÔNG ĐƯỢC!)

Thứ đó thét lên; nó thét lên nhưng bây giờ nó không còn giọng nói nữa và nó chỉ gào thét những lời hoảng loạn và diệt vong và chửi rủa vào trong tai chính mình, nó tan biến, nó mất đi suy nghĩ và ý chí, những sợi vải buc ra, nó sục sạo, chẳng tìm thấy, nó lao ra, lao đến, nó bỏ chạy, lao đến miền trống rỗng, hư vô, nó sụp đổ.

Bữa tiệc đã kết thúc.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI BẢY

Thoát hiểm

Tiếng gầm rung chuyển toàn bộ mặt tiền khách sạn. Kính bắn lên tuyết lấp lánh như những viên kim cương lỏm chỏm. Con chó cây cảnh, nãy giờ đang sấn tới gần Danny và mẹ, bật lùi lại, đôi tai xanh lá cây loang lổ bóng tối bẹp ra, cái đuôi cụp vào giữa hai chân trong khi phần thân sau khốn khổ thụp xuống. Trong đầu, Hallorann nghe thấy nó sợ hãi rên rỉ, trộn lẫn với âm thanh đó là tiếng gào hoảng sợ, rối loạn của lũ mèo to xác. Ông gắng gượng đứng dậy để đến giúp hai người kia và ngay khi làm thế, ông trông thấy một điều thậm chí còn kinh khủng hơn tất cả những thứ khác: con thỏ cây cảnh, vẫn phủ đầy tuyết, đang điên cuồng thúc mình vào hàng rào mắt cáo ở phía bên kia sân chơi và tấm lưới thép bấy giờ đang leng keng phát lên một bản nhạc ác mộng, chẳng khác nào một cái đàn zither ma quái. Ngay cả từ đây, ông cũng có thể nghe thấy tiếng mó càm cây đan sát cấu thành cơ thể nó kêu răng rắc và lao xao như xương gãy.

“Bác Dick! Bác Dick!” Danny kêu lên. Nó đang cố gắng đỡ mẹ mình, dù cô đến chỗ chiếc xe trượt tuyết. Mở quần áo nó đã mang ra cho cả hai nằm rải rác giữa nơi họ ngã và nơi họ hiện đứng. Hallorann đột nhiên nhận ra rằng người phụ nữ đang mặc quần áo ngủ, Danny không mặc áo khoác, trời thì đang âm muerdo mấy độ.

(lạy Chúa cô ta đi chân trần)

Ông chật vật lội tuyết quay trở lại, nhặt áo khoác của cô, ủng và áo khoác của Danny, mấy chiếc găng tay lỏ. Thé rồi ông chạy lại chỗ họ, thỉnh thoảng lại hụp sâu đến tận hông trong tuyết, phải loay hoay đào đường ra.

Wendy nhợt nhạt kinh khủng, bên cổ cô dính đầy máu đang đóng băng lại.

“Tôi không thể,” cô lẩm bẩm. Cô chỉ đang nửa tỉnh nửa mê.
“Không, tôi... không thể. Xin lỗi nhé.”

Danny ngược lên nhìn Hallorann khẩn khoản.

“Sẽ ổn thôi,” Hallorann nói và ôm lấy cô. “Nào.”

Ba người bọn họ ra đến nơi chiếc xe trượt tuyết chết máy. Hallorann đưa người phụ nữ ngồi lên ghế hành khách và mặc áo khoác vào cho cô. Ông nhấc chân cô lên - chúng lạnh cứng nhưng chưa bị đông cứng - và mạnh tay chà xát chúng bằng áo khoác của Danny trước khi đi ủng vào cho cô. Khuôn mặt Wendy tái mét như thạch cao, mắt cô lim dim và đờ đẫn, nhưng cô đã bắt đầu run rẩy. Hallorann tin rằng đó là một dấu hiệu tốt.

Đằng sau họ, một chuỗi ba vụ nổ làm rung chuyển khách sạn. Những chớp sáng màu cam soi sáng tuyết.

Danny ghé miệng sát tai Hallorann và hé lén một cái gì đó.

“Gì cơ?”

“Cháu hỏi là bác có cần cái kia không?”

Thằng bé đang chỉ vào bình xăng đỏ nằm nghiêng trên tuyết.

“Chắc có đấy.”

Ông nhặt nó lên và lắc. Trong đó vẫn còn xăng, nhưng ông không xác định được còn bao nhiêu. Ông buộc cái bình vào đuôi chiếc xe trượt tuyết, lóng ngóng làm hỏng máy lần mới gắn được bởi ngón tay ông đang tê đi. Phải đến lúc này ông mới nhận ra rằng mình đã đánh mất cặp găng tay của Howard Cottrell.

(nếu sống qua được vụ này tôi sẽ bảo em gái tôi đan cho anh cả chục đôi, howie à)

“Leo lên đi!” Hallorann hét lên với thằng bé.

Danny co rúm lại. “Chúng ta sẽ chết rét mất!”

“Chúng ta phải ghé qua kho dụng cụ! Có đồ trong đó... chăn... matty thứ kiểu đó. Leo lên đằng sau mẹ cháu đi!”

Danny leo lên và Hallorann xoay đầu lại để có thể hét vào mặt Wendy.

“Cô Torrance! Bám chắc lấy tôi! Cô hiểu chứ? Bám chắc lấy!”

Cô vòng tay quanh người ông và tựa má vào lưng ông. Hallorann khởi động chiếc xe trượt tuyết và nhẹ nhàng vặn ga để họ không bị giật khi lên đường. Người phụ nữ ôm lấy ông một cách hết sức yếu ớt, nếu cô ngả về phía sau, trọng lượng của cô sẽ khiến cả cô lẫn thằng bé ngã nhào.

Họ bắt đầu đi. Ông vòng chiếc xe trượt tuyết lại rồi họ tiến về phía Tây, đi song song với khách sạn. Hallorann lẩn dần vào để đi vòng ra đằng sau nó, đến kho dụng cụ.

Trong giây lát, họ thoảng quan sát được rất rõ bên trong đại sảnh của Overlook. Ngọn lửa khí ga phóng xuyên qua mặt sàn vỡ nát trông như một ngọn nến sinh nhật khổng lồ, vàng rực ở tâm và quanh mép thì chập chờn xanh lét. Trong khoảnh khắc

đó, nó dường như chỉ soi sáng chứ không phải phá hủy. Họ có thể nhìn thấy bàn tiếp tân với chuông bạc, những miếng đệm can in hình thẻ tín dụng, máy tính tiền kiểu cuộn ngày xưa, những tấm thảm hoa văn nhỏ, ghế lưng cao, ghế thấp bọc vải lông ngựa. Danny có thể nhìn thấy chiếc sofa nhỏ bên lò sưởi nơi ban nữ tu từng ngồi hôm cả nhà họ lên đây - ngày đóng cửa. Nhưng đây mới là ngày đóng cửa thật sự.

Thế rồi chỗ tuyet trên hiên nhà che khuất tầm nhìn. Một lát sau họ đi sát mạn Tây khách sạn. Không gian vẫn đủ sáng để nhìn mà không cần đèn pha xe trượt tuyet. Cả hai tầng trên bây giờ đều đã rực cháy và hàng bao lưỡi lửa đuôi nheo bắn ra từ cửa sổ. Lớp sơn trắng lấp lánh đã bắt đầu đen đi và bong ra. Cặp cửa chớp từng che kín ô cửa sổ ngắm cảnh của Suite Tổng Thống - cặp cửa Jack đã cẩn thận chốt lại theo đúng chỉ dẫn vào giữa tháng Mười - giờ là mấy thanh gỗ rực lửa lủng lẳng, phơi bày bóng tối rộng lớn và tan nát đằng sau, giống như một cái miệng không răng đang há toang ra để nắc lên một tiếng húp hối thầm lặng cuối cùng.

Wendy đã áp mặt vào lưng Hallorann để tránh gió, Danny cũng phải áp mặt vào lưng mẹ mình, bởi vậy mà Hallorann là người duy nhất nhìn thấy thứ cuối cùng kia, ông không bao giờ đả động đến nó. Ông có cảm tưởng mình trông thấy một hình thù tối tăm khổng lồ thoát ra từ cửa sổ của Suite Tổng Thống, che khuất bãi tuyet phía sau nó. Trong một thoáng, nó mang hình một con cá đuối khổng lồ, bệnh hoạn, rồi cơn gió như bắt được nó, xé rách và xé vụn nó như tờ giấy đen cũ. Nó vỡ tan thành từng mảnh, bị cuốn vào một luồng khói xoáy và một lúc

sau thì biến mất, như thể chưa từng hiện diện. Nhưng trong mấy tích tắc ngắn ngủi ấy, khi nó quay cuồng đen kịt, nhảy múa như những đốm bụi ánh sáng âm bản, ông nhớ lại một chuyện từ thời thơ ấu... năm mươi năm trước, có thể lâu hơn. Ông và em trai đã tìm thấy một tổ ong vò vẽ khổng lồ ở phía Bắc trang trại gia đình. Nó nằm ken trong một cái hốc giữa mặt đất và gốc một cây già bị sét đánh. Em trai ông có một quả pháo cũ lớn nhét trong đai mũ, để dành từ tận ngày Độc lập. Thằng bé châm lửa và quẳng vào cái tổ. Nó đã phát nổ với một tiếng bùm lớn và một âm thanh ro ro giận dữ lớn dần - gần ngang một tiếng thét nhỏ - dâng lên từ cái tổ bị nổ. Họ đã vắt giò lên cổ chạy như ma đuổi. Theo một cách nào đó, Hallorann nghĩ đó đúng là ma thật. Và ngày hôm ấy, khi ngoái ra sau vai, như lúc này ông đang làm đây, cậu bé Hallorann đã thấy một đám mây lớn đen kịt toàn ong vò vẽ ùa lên trong bầu không khí nóng bỏng, cuộn vào nhau, tẽ ra, tìm kiếm kẻ đã gây chuyện với tổ ám của mình, bất kể kẻ đó có là ai, để chúng - cái khối trí tuệ nhóm đơn nhất ấy - có thể đốt chết.

Thế rồi cái thứ trên bầu trời biến mất và rốt cuộc thì đó có thể chỉ là khói hoặc một mảng giấy dán tường lớn bay phần phật mà thôi, chỉ còn lại mỗi Overlook, một giàn thiêu rực lửa trong cổ họng gầm rú của màn đêm.

* * *

Trong chùm chìa khóa của ông có một chìa để mở khóa kho dụng cụ, nhưng Hallorann thấy không cần phải dùng đến nó.

Cánh cửa chỉ khép hờ, ổ khóa mở toang, treo trên yếm khóa.

“Cháu không thể vào trong đó,” Danny thì thầm.

“Không sao đâu. Cháu ở lại với mẹ đi. Hồi trước có một đống chăn ngựa cũ. Chắc bây giờ bị mọt ăn hết cả rồi, nhưng thế vẫn tốt hơn là chết cóng. Cô Torrance, cô vẫn còn tỉnh đấy chứ?”

“Tôi không biết,” cái giọng uể oải trả lời. “Tôi nghĩ vậy.”

“Tốt. Tôi sẽ chỉ đi đúng một giây thôi.”

“Bác nhớ quay trở lại nhanh nhất có thể nhé,” Danny thì thầm. “Xin bác đấy.”

Halloran gật đầu. Ông đã chiếu sẵn đèn pha vào cánh cửa và hiện đang thi thụp băng qua tuyết, hắt một cái bóng dài ra trước mặt mình. Ông đẩy mở cửa kho dụng cụ và bước vào trong. Những chiếc chăn ngựa vẫn nằm ở trong góc, bên cạnh bộ đồ chơi bóng cửa. Ông nhặt bốn chiếc lên - chúng có mùi mốc meo cũ kỹ và chắc chắn một điều là thời gian qua, lũ mọt đã được ăn bữa trưa miễn phí - thế rồi ông dừng lại.

Một cái vồ đánh bóng đã biến mất.

(Có phải đó là thứ hắn đã dùng để đánh mình không?)

Chà, việc ông bị đánh bằng thứ gì cũng chẳng quan trọng đâu, phải không? Dẫu vậy, ngón tay ông vẫn đưa lên một bên mặt và bắt đầu sờ mó cái bướu khổng lồ ở đó. Công trình nha khoa tốn hết sáu trăm đô đổ sông đổ bể chỉ bằng một cú đánh. Và rõ cuộc thi

(có khi hắn đã không đánh mình bằng một trong những cây vồ này đâu. Có khi một cây đã bị thất lạc. Hoặc mất cắp. Hoặc ai đó đã mang nó về làm vật lưu niệm. Rốt cuộc thì)

chuyện ấy không thực sự quan trọng. Sẽ không ai chơi bóng cửa ở đây vào mùa hè tới. Hoặc bất kỳ mùa hè nào trong tương lai gần.

Không, chuyện ấy không thực sự quan trọng, chỉ có điều nhìn những cái vô đặt trên giá bị thiếu mất một thành viên sao mà đầy mê hoặc. Ông thấy mình nghĩ đến tiếng *bộp!* rắn chắc của thó gỗ khi cái đầu vồ đập vào quả bóng gỗ tròn. Một âm thanh tuyệt vời đậm chất mùa hè. Nhìn ngắm nó sượt qua

(*xương. máu.*)

sỏi. Nó gọi lên hình ảnh

(*xương. máu.*)

trà đá, xích đu trước hiên nhà, phụ nữ đội mũ nan trăng, tiếng muỗi vo ve và

(*những đứa trẻ hư không chơi theo luật.*)

tất cả những thứ như vậy. Chắc chắn rồi. Một trò chơi hay. Nay giờ đã hết mót, nhưng... hay.

“Bác Dick?” Cái giọng nghe yếu ớt, hoảng hốt và, như ông cảm thấy, khá là khó chịu. “Bác ổn chứ, bác Dick? Bác ra đi. Cháu xin đẩy!”

(“*Hãy ra ngay đi thẳng mọi đèn ông chủ nhà mà đang gọi kia.*”)

Bàn tay ông siết chặt quanh cán một cái vồ, thích thú cảm giác nó mang lại.

(*Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.*)

Mắt ông trở nên vô hồn trong bóng tối chập chờn, rực lửa. Thật chứ, làm thế này là giúp đỡ cho cả hai người bọn họ. Cô ta đã bị đập rơi tả như thế... đau đớn... và phần lớn

(toàn bộ)

là lỗi của cái thằng nhãi chết tiệt đó. Chắc chắn rồi. Nó đã bỏ cho bồ mình chết thiêu trong đó. Nếu ngẫm kỹ thì thế gân như là giết người rồi. Người ta gọi đó là tội giết cha. Khá là đồi bại.

“Anh Hallorann?” Giọng cô khẽ khàng, yếu ớt, mè nheo. Ông ta không thích nó.

“Bác Dick!” Thằng bé bây giờ đang nức nở, hãi hùng.

Hallorann rút cái vồ ra khỏi giá và quay về phía luồng ánh sáng trắng chiếu ra từ đèn pha xe trượt tuyết. Chân ông ta khập khiễng cạ trên các tấm ván sàn kho dụng cụ, giống như bàn chân một món đồ chơi dây cót đã được vặn cho chuyển động.

Bất chợt ông dừng lại, ngạc nhiên nhìn cái vồ trên tay và với sự kinh hãi mỗi lúc một tăng, tự hỏi về điều ông vừa tính làm. Giết người ư? Có phải ông đã nghĩ đến việc giết người không?

Trong một khoảnh khắc, toàn bộ tâm trí ông dường như tràn ngập một giọng nói giận dữ, yếu ớt hăm dọa:

(Làm đi! Làm đi, đồ mọi đen hèn nhát ẻo lả! Giết chúng! GIẾT CẢ HAI ĐÚA BỌN CHÚNG ĐI!)

Thế rồi ông quăng cái vồ ra đằng sau lưng cùng với một tiếng kêu khẽ, hãi hùng. Nó văng lách cách vào trong góc nơi hồi nãy đặt đám chăn cho ngựa, một trong hai đầu vồ chĩa về phía ông như một lời mời gọi tội tệ khôn tả..

Ông bỏ chạy.

Danny bấy giờ đang ngồi trên ghế chiếc xe trượt tuyết còn Wendy thì yếu ớt ôm lấy nó. Mặt thằng bé loang loáng nước mắt, nó đang run rẩy như thể bị sốt rét. Giữa những lần răng gõ lập cập, nó nói, “Bác đã đi đâu thế? Mẹ con cháu sợ quá!”

“Sợ là đúng đấy,” Hallorann chậm rãi nói. “Ngay cả khi cái chõ đó cháy rụi đến tận móng nhà, thì cũng chẳng bao giờ có chuyện bắc lại gần nơi này trong vòng cả trăm cây nữa đâu. Đây, cô Torrance, quần những thứ này quanh người đi. Tôi sẽ giúp. Cả cháu nữa, Danny. Quần cho thành dân Ả Rập đi nào.”

Ông quần hai cái chăn quanh Wendy, chỉnh một tấm cho thành mũ trùm che đầu cô và giúp Danny buộc chăn của nó lại để không bị rơi ra.

“Bây giờ thì bám cho chắc vào nhé,” ông nói. “Chúng ta còn cả một chặng đường dài phải đi, nhưng phần tồi tệ nhất đã qua rồi.”

Ông đi vòng qua kho dụng cụ và sau đó hướng chiếc xe trượt tuyết quay trở lại theo con đường cũ. Overlook bây giờ là một ngọn đuốc, rực sáng trên bầu trời. Đã có nhiều lỗ lớn khoét vào hai bên hông nó, bên trong là địa ngục đỏ rực, hết bừng lên rồi lại lắng xuống. Tuyết bị đun chảy ộc xuống máng xối cháy đen như những dòng thác nước bốc hơi ngút.

Họ phóng ro ro dọc bãi cỏ trước khách sạn, đường đi được rọi soi sáng trưng. Những đụn tuyết ủng lên đỏ rực.

“Nhìn kìa!” Danny hét lên khi Hallorann đi chậm lại để lách qua cổng trước. Nó đang chỉ về phía sân chơi.

Lũ thú cảnh đều đang ở vị trí ban đầu, nhưng chúng xơ xác, đen thui, chảy sém. Những cành nhánh chết tạo thành một mạng lưới đan xen tro bụi dưới ánh lửa, lá nhỏ rụng rải rác quanh chân chúng như cánh hoa rơi.

“Chúng đã chết rồi!” Danny hét lên với giọng đắc thắng cuồng loạn. “Đã chết! Chúng đã chết rồi!”

“Suyt,” Wendy nói. “Ổn rồi, cưng à. Mọi chuyện ổn rồi.”

“Này, bác sĩ,” Hallorann nói. “Cùng đến nơi nào đó ấm áp thôi. Cháu sẵn sàng chưa?”

“Vâng,” Danny thì thầm. “Cháu đã sẵn sàng từ rất lâu rồi ạ...”

Hallorann nhích qua khe hở giữa cổng và cột trụ. Một chốc sau, họ đã bon bon trên đường, quay trở về Sidewinder. Tiếng động cơ xe trượt tuyết nhỏ dần cho đến khi chìm vào tiếng gió hú không ngừng. Chiếc xe xanh xách phóng qua đám cành nhánh cháy trụi của con thú cây cảnh, tạo thành một âm thanh vụn vỡ trầm thấp, thê lương. Ngọn lửa bập bùng lên xuống. Một lúc nào đó, sau khi tiếng động cơ xe trượt tuyết đã tắt hẳn, mái của Overlook sụp đổ - đầu tiên là chái Tây, sau đó là chái Đông, vài giây sau là khu vực trung tâm. Một chùm khổng lồ những tia lửa cùng mảnh vụn rực cháy cuộn xoáy bốc lên trên màn đêm hú hét của mùa đông.

Một đám ván lợp bốc lửa cùng các tấm che khe nối nóng rực theo gió bay vào kho dụng cụ qua cánh cửa để mở.

Một lúc sau, kho dụng cụ cũng bắt đầu cháy.

* * *

Khi họ vẫn còn cách Sidewinder ba mươi cây, Hallorann dùng lại để đổ nốt chỗ xăng vào thùng xe trượt tuyết. Ông đang rất lo lắng về Wendy Torrance, xem chừng đang dần mê man. Vẫn còn phải đi rất xa.

“Bác Dick!” Danny thốt lên. Nó hiện đang đứng trên ghế, chỉ tay. “Bác Dick, nhìn kìa! Nhìn kìa!”

Tuyết đã ngừng rơi và một vầng trăng như đồng xu bạc ló ra qua những đám mây che. Ở phía trước, còn xa nhưng đang tiến về phía họ, đang leo lên một loạt các cung đường núi ngoằn ngoèo hình chữ S, là những quầng sáng như một chuỗi ngọc trai. Gió dịu đi một lúc và Hallorann nghe thấy tiếng gầm ro ro từ xa của các động cơ xe trượt tuyết.

Mười lăm phút sau, Hallorann, Danny và Wendy đã đến được với những quầng sáng ấy. Họ đã mang thêm quần áo, rượu mạnh và bác sĩ Edmonds.

Và bóng tối dài đãng đãng đã kết thúc.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI TÁM

Hồi kết / Mùa hè

Sau khi đã kiểm tra xong các suất rau trộn của cậu học việc và ngó qua chỗ đậu nướng nhà làm họ dùng cho món khai vị trong tuần này, Hallorann cởi tạp dề, treo nó lên một cái móc và lén ra đằng cửa sau. Chắc ông có tầm bốn mươi lăm phút trước khi phải thật sự dốc sức chuẩn bị bữa tối.

Nơi này tên là Quán trọ Red Arrow, nó nằm sâu tít trong vùng núi phía Tây Maine, cách thị trấn Rangely năm mươi cây số. Hallorann thầm nghĩ đây là một công việc ngon lành. Làm không quá nặng nhọc, tiền boa hậu hĩnh và cho đến nay vẫn chưa có một món ăn nào bị gửi trả lại. Qua gần nửa mùa hoạt động rồi mà được như thế thì không tệ chút nào.

Ông luôn lách qua giữa quầy rượu ngoài trời và cái hồ bơi (mặc dù ông chẳng tài nào hiểu nổi tại sao người ta muốn sử dụng hồ bơi khi đã có sẵn một cái hồ tự nhiên ngay đấy), băng qua một bãi cỏ nơi nhóm bốn người nọ đang chơi bóng vồ và cười đùa, rồi leo lên đỉnh một gò đất thoải. Nơi đây được thông chiết đóng, gió thoổi qua chúng xào xạc dễ chịu, mang theo mùi thơm của gỗ linh sam và nhựa ngọt.

Ở phía bên kia, mấy gian nhà gỗ nhỏ nhìn ra hồ được kín đáo dựng giữa những tán cây. Gian nhà cuối là đẹp nhất, Hallorann đã đặt trước nó cho một nhóm hai người từ tận tháng Tư, khi ông mới xin được công việc này.

Người phụ nữ đang ngồi ngoài hiên trên ghế bập bênh, trong tay là một cuốn sách. Lại một lần nữa, Hallorann lấy làm án tượng trước sự thay đổi của cô. Một phần ở cái cách cô ngồi cứng nhắc, gần như trang trọng, bất chấp khung cảnh thoải mái thân mật xung quanh - dĩ nhiên đó là do cái nẹp lưng rồi. Cô đã bị vỡ một đốt sống và gãy ba xương sườn, cũng như bị một số thương tổn nội tạng. Lưng là thứ lành chật nhất, cô vẫn đeo nẹp... bởi thế nên mới có cái tư thế nghiêm trang kia. Nhưng sự thay đổi không dừng lại ở đó. Trông cô già hơn, vẻ tươi cười đã phần nào biến mất khỏi khuôn mặt. Bây giờ, khi cô ngồi đọc sách, Hallorann thấy cô sở hữu một nét đẹp trang nghiêm vắng bóng trong cái ngày ông lần đầu gặp cô, tầm chín tháng trước. Hồi ấy, cô chủ yếu vẫn như thiếu nữ. Bây giờ thì cô đã trở thành một phụ nữ, một con người từng bị lôi đi lòng vòng sang đến vùng tối của mặt trăng để rồi khi quay trở về đã có thể tự vực dậy lại bản thân. Nhưng Hallorann thầm nghĩ rằng tấm thân được vực dậy lại ấy sẽ không bao giờ còn giống như cũ. Cả đời này cũng không.

Cô nghe thấy tiếng bước chân ông và ngược lên nhìn, đóng quyển sách lại. “Dick! Chào anh!” Cô dợm đứng dậy và một cái cau mày vì đau thoảng lướt qua mặt cô.

“Không, đừng đứng dậy,” ông nói. “Nếu không phải ở dạ tiệc nơ trăng áo đuôi tôm thì tôi không câu nệ lễ tiết gì đâu.”

Cô mỉm cười khi ông bước lên các bậc thang và ngồi xuống cạnh cô trên hiên nhà.

“Tình hình thế nào rồi?”

“Khá ổn,” ông thừa nhận. “Tôi nay cô thử món tôm đi. Cô sẽ thích nó đấy.”

“Được rồi.”

“Danny đang ở đâu thế?”

“Ngay dưới đó.” Cô chỉ và Hallorann thấy một hình hài nhỏ bé ngồi ở cuối bến cầu. Nó mặc quần bò xắn lên đến đầu gối với áo kẻ sọc đỏ. Xa xa trên mặt nước phẳng lặng, một chiếc phao câu nổi lên. Thỉnh thoảng Danny kéo nó vào, kiểm tra cục chỉ và móc câu bên dưới, rồi lại quăng nó ra xa.

“Nó rám nắng hơn rồi,” Hallorann nói.

“Vâng. Rám nắng đi nhiều.” Cô nhìn nó đầy âu yếm.

Ông lấy một điều thuốc lá ra, gö gö, châm lửa hút. Làn khói lười nhác trôi đi trong buổi chiều đầy nắng. “Thế còn những giấc mơ mà nó cứ gặp phải thì sao?”

“Đỗ hơn rồi,” Wendy nói. “Tuần này chỉ bị một lần thôi. Hồi trước là hằng đêm, đôi khi tận hai lần. Những vụ nổ. Đám cây cảnh. Và nhất là... anh biết đấy.”

“Vâng. Nó sẽ ổn thôi, Wendy.”

Cô nhìn ông. “Thật thế ư? Tôi không biết nữa.”

Hallorann gật đầu. “Cô và nó đang hồi phục rồi. Có thể là khác xưa, nhưng vẫn ổn cả. Không còn như trước, cả hai mẹ con cô, nhưng như thế không hẳn là xấu.”

Họ im lặng hồi lâu, Wendy đong đưa chiếc ghế bập bênh tới lui một chút, Hallorann thì gác chân lên lan can hiên, hút thuốc. Một cơn gió nhẹ xuất hiện, bí mật luồn lách qua những cây thông nhưng gần như chẳng khiến cho mái tóc Wendy lay động. Cô đã cắt ngắn nó.

“Tôi đã quyết định sẽ chấp nhận lời đề nghị của Al - ông Shockley,” cô nói.

Hallorann gật đầu. “Nghe có vẻ là một công việc tốt. Một thứ cô có thể cảm thấy hứng thú khi làm. Khi nào thì cô bắt đầu?”

“Ngay sau ngày lễ Lao động. Khi tôi và Danny rời khỏi đây, chúng tôi sẽ đến Maryland để tìm chỗ ở. Thứ thuyết phục tôi thực chất là cuốn sách quảng cáo của Phòng Thương mại đấy, anh biết không. Nơi đó có vẻ là một thị trấn phù hợp để nuôi dạy một đứa trẻ. Và tôi muốn đi làm trở lại trước khi chúng tôi tiêu quá nhiều chỗ tiền bảo hiểm mà Jack để lại. Vẫn còn hơn bốn mươi ngàn đô. Đủ cho Danny học đại học và dư lại một khoản giúp nó có khởi đầu tốt đẹp trên đường đời, nếu được đầu tư đúng cách.”

Hallorann gật đầu. “Thế còn mẹ cô?”

Cô nhìn ông và mỉm cười yếu ớt. “Tôi nghĩ Maryland là đủ xa rồi.”

“Cô sẽ không quên bạn bè cũ đâu nhỉ?”

“Danny sẽ không cho tôi làm vậy đâu. Đi xuống gấp nó đi, nó đã chờ đợi cả ngày rồi đấy.”

“Vâng, tôi cũng vậy.” Ông đứng dậy và chỉnh thắt lưng bộ đồ đầu bếp trắng của mình. “Hai mẹ con cô sẽ ổn thôi,” ông nhắc lại. “Chẳng lẽ cô không cảm nhận được điều ấy ư?”

Cô ngước lên nhìn ông và lần này nụ cười của cô ấm áp hơn. “Có chứ,” cô nói. Cô nắm lấy bàn tay ông và hôn nó. “Đôi khi tôi nghĩ mình có cảm thấy.”

“Món tôm,” ông nói, đồng thời tiến ra các bậc thang. “Đừng quên.”

“Tôi sẽ không quên đâu.”

Ông bước dọc con đường dốc rải sỏi dẫn ra bến cầu, sau đó đi trên những tấm ván dãi dầu nắng mưa để đến đầu cầu, nơi Danny đang ngồi thò chân vào trong làn nước trong vắt. Phía xa, cái hồ trải rộng ra, phản chiếu lại những cây thông ven bờ. Địa hình quanh đây toàn đồi núi, nhưng những ngọn núi đã già rồi, bị thời gian bào cho tròn và khiêm nhường đi. Hallorann rất thích chúng.

“Bắt được nhiều không?” Hallorann nói, ngồi xuống cạnh nó. Ông cởi một chiếc giày, rồi đến chiếc còn lại. Cùng một tiếng thở dài, ông thò đôi chân nóng nực xuống dòng nước mát.

“Khôngạ. Nhưng mới ban nãy cháu có một con đến rìa mồ.”

“Sáng mai chúng ta sẽ thuê thuyền ra xa. Phải ra giữa hồ nếu cháu muốn bắt một con cá ăn được, cậu trẻ ạ. Ở ngoài kia mới có cá lớn.”

“Lớn cỡ nào ạ?”

Hallorann nhún vai. “À... cá mập, cá cờ xanh, cá voi, đại loại thế.”

“Làm gì có con cá voi nào!”

“Cá voi xanh thì không có. Tất nhiên là không rồi. Những con ở đây to không quá hai mét đâu. Cá voi hồng”

“Làm thế nào mà chúng đến được đây từ đại dương vậy ạ?”

Hallorann đặt một bàn tay lên xoa mái tóc vàng đỏ của thằng bé. “Chúng bơi ngược lên thượng nguồn, cậu trẻ ạ. Chúng làm vậy đấy.”

“Thật thế ạ?”

“Thật.”

Họ im lặng một lúc, nhìn ra mặt hồ tĩnh lặng, Hallorann chỉ ngẫm ngợi. Khi nhìn lại Danny, ông thấy đôi mắt nó đã ngân ngấn nước.

Ông choàng một cánh tay quanh nó và hỏi, “Sao thế?”

“Không có gì ạ,” Danny thì thầm.

“Cháu đang nhớ bố, phải không?”

Danny gật đầu. “Bác lúc nào cũng biết.” Một giọt nước mắt tràn ra khỏi khói mắt phải và từ từ chảy xuống má.

“Chúng ta không thể giữ bất kỳ bí mật nào,” Hallorann đồng ý. “Đành chịu thôi.”

Danny nhìn cân câu và nói, “Đôi khi cháu ước mình mới là người bị tóm. Đó là lỗi của cháu. Tất cả đều là lỗi cháu.”

Hallorann nói, “Cháu không muốn nói đến chuyện này khi ở gần mẹ mình, đúng không?”

“Không. Mẹ muốn quên nó từng xảy ra. Cả bác cũng thế, nhưng...”

“Nhưng cháu không thể.”

“Không ạ.”

“Cháu có cần khóc không?”

Thằng bé cố gắng trả lời, nhưng lời lẽ đã bị nuốt chửng theo một tiếng nức nở. Nó dựa đầu vào vai Hallorann và khóc, nước mắt bây giờ tuôn thành hàng xuống mặt. Hallorann ôm nó và không nói gì cả. Ông biết thằng bé rồi sẽ còn phải rơi nước mắt thêm nhiều lần nữa, Danny may mắn là nó vẫn còn trẻ để có thể làm thế. Những giọt nước mắt chữa lành cũng chính là những giọt nước mắt làm ta bỗng và đau.

Khi thằng bé đã nguôi đi một chút, Hallorann nói, “Cháu rồi sẽ vượt qua được chuyện này thôi. Bây giờ thì cháu nghĩ mình không thể, nhưng rồi cháu sẽ làm được. Cháu có khả năng thi...”

“Cháu ước gì mình không có!” Danny nghẹn ngào, giọng nó vẫn khàn đặc vì nước mắt. “Cháu ước gì mình không có nó!”

“Nhưng cháu có nó,” Hallorann lặng lẽ nói. “Dù hay dỡ ra sao đi nữa. Cháu không có quyền quyết định, nhóc à. Nhưng phần tồi tệ nhất đã qua rồi. Cháu có thể sử dụng nó để nói chuyện với bác khi gặp khó khăn. Và nếu tình hình trở nên quá khó khăn, cháu chỉ cần gọi là bác sẽ đến.”

“Ngay cả khi cháu ở Maryland à?”

“Ngay cả ở đó.”

Họ im lặng, nhìn cái phao của Danny trôi lững lờ cách đầu cầu khoảng mười mét. Thế rồi Danny nói, khẽ khàng đến mức gần như không thể nghe thấy, “Bác sẽ là bạn cháu chứ?”

“Chừng nào cháu còn muốn có bác là bạn.”

Thằng bé ôm ghì lấy ông và Hallorann ôm lại nó.

“Danny? Cháu nghe bác này. Bác sẽ nói với cháu về chuyện này một lần duy nhất thôi, không lần nào như thế này nữa đâu. Có một số điều đáng lẽ không đưa bé sáu tuổi nào trên thế giới này cần biết cả, nhưng việc thế giới đáng lẽ phải ra sao và thực tế nó thế nào hiếm khi khớp nhau. Thế giới là một nơi tàn khốc, Danny à. Nó không quan tâm. Nó không ghét cháu và bác, nhưng nó cũng không yêu chúng ta. Có những điều khủng khiếp xảy ra trên thế giới, là những điều không ai có thể giải thích nổi. Người tốt phải chết bi thảm, đau đớn và khiến cho những người yêu thương họ bơ vơ trên đời. Đôi khi ta có cảm

giác như chỉ bọn xấu mới có cuộc sống khỏe mạnh và thịnh vượng. Thế giới không yêu cháu, nhưng mẹ cháu thì có và bác cũng vậy. Cháu là một đứa bé ngoan. Cháu đau buồn vì chuyện bố cháu, khi cháu cảm thấy cần phải khóc vì những gì đã xảy đến với bố mình, cháu hãy vào trong một tủ quần áo hoặc chui xuống dưới chăn và khóc cho đến khi noài buồn một lần nữa lại trôi hết ra khỏi người. Đó là điều một đứa con trai ngoan phải làm. Nhưng hãy đảm bảo rằng cháu sẽ sống tiếp. Đó là công việc của cháu trong cái thế giới tàn khốc này, giữ cho tình yêu của cháu sống mãi và đảm bảo rằng mình sẽ sống tiếp, bất kể chuyện gì xảy ra. Xốc lại bản thân và cứ sống tiếp.”

“Vâng ạ,” Danny thì thầm. “Cháu sẽ lại đến thăm bác mùa hè năm sau nếu bác muốn... nếu bác không phiền. Mùa hè năm sau cháu sẽ lên bảy.”

“Và bác sẽ sáu mươi hai tuổi. Và bác sẽ ôm cho cháu phòi não ra ngoài tai. Nhưng hãy cứ đi qua hết một mùa hè đã rồi ta tính tiếp nhé.”

“Vâng ạ.” Nó nhìn Hallorann. “Bác Dick này?”

“Hả?”

“Còn lâu nữa bác mới chết, phải không ạ?”

“Bác chắc chắn không định tìm hiểu đâu. Cháu muốn biết à?”

“Không, thưa bác. Cháu...”

“Cháu có cá cắn câu kìa, nhóc.” Ông chỉ. Chiếc phao màu đỏ trắng đã chìm xuống dưới nước. Nó lại trôi lên bóng loáng, rồi lại chìm xuống lần nữa.

“A!” Danny nuốt nước bọt.

Wendy đã đi xuống và giờ nhập bọn với họ, đứng sau lưng Danny. “Là con gì thế?” cô hỏi. “Cá chó à?”

“Không, cô ạ,” Hallorann nói, “tôi tin đó là cá voi hồng.”

Đầu cần câu uốn cong. Danny kéo nó và một con cá dài, màu câu vồng, thoảng hiện ra theo một vòng cung lấp loáng nắng, để rồi lại biến mất.

Danny cuống cuồng kéo câu, nuốt nước bọt.

“Giúp cháu với, bác Dick! Cháu tóm được nó rồi! Cháu tóm được nó rồi! Giúp cháu với!”

Hallorann cười phá lên. “Cháu tự làm được mà, anh bạn nhỏ ạ. Bác không biết nó là cá voi hồng hay cá hồi, nhưng thế là được rồi. Thế là rất được rồi.”

Ông vòng tay qua vai Danny và thằng bé kéo con cá vào, từng chút một. Wendy ngồi xuống phía bên kia Danny và ba người bọn họ ngồi ở đầu cầu dưới ánh mặt trời chiều.

[1E] Nguyên văn, "What's up, doc?" Đây là câu cửa miệng của nhân vật Thỏ Bugs trong loạt phim hoạt hình Looney Tunes. "Doc" ở đây là biệt danh, chúng tôi chọn dịch theo nghĩa gốc của từ này là bác sĩ để thống nhất với các trường hợp hiểu theo nghĩa này về sau đổi với nhân vật Danny.

[2E] Nguyễn văn, "Come out of the closet", cách nói chỉ việc công khai mình là người đồng tính. (ND)

[3E] Nguyên văn, "Boston Strangler", biệt danh của tên giết người hàng loạt (Albert DeSalvo) đã giết 13 phụ nữ ở thành phố Boston đầu thập niên 1960 bằng cách siết cổ.

[4E] Nguyên văn, "court", vừa có nghĩa là tòa án, vừa có nghĩa là sân chơi thể thao.

[5E] "Leo lên chiếc xe" nguyên văn là "going on the wagon", có ý nói đến việc cai rượu.

[6E] The Shadow (Bóng Đêm) là nhân vật chính trong series truyện dài kỳ cùng tên đăng trên tạp chí Detective Story từ năm 1930. Lời mở đầu cho phiên bản truyện kể trên đài phát thanh là, "Ai biết được thứ yêu ma nào lẩn lút trong lòng dạ con người? Bóng Đêm biết đấy!"

[7E] "Đã đến, đã thấy, đã thắng." Tiếng Latin trong nguyên bản, thường được cho là câu nói nổi tiếng của Hoàng đế La Mã Julius Caesar.

[8E] W. C. Fields (1880-1946): nghệ sĩ hài nổi tiếng người Mỹ. Ông thường sắm vai người nghiện rượu, ghét chó và trẻ con.

[9E] Nguyên văn, "the beak-man place". Danny hiểu nhầm, đúng ra là Beekman, nơi hai vợ chồng đi trăng mật

[10E] Danny nghe nhầm "suite" (phòng hạng sang) thành "sweet" (đồ ngọt).

[11E] Nguyên tác: Uncle Sam, biệt danh của Hoa Kỳ.

[12E] Ở đây Jack nhắc đến loạt quảng cáo Excedrin ngày trước, trong đó các nhân vật gặp một tình huống căng thẳng gây đau đầu và nó được gọi là "Cơn đau đầu Excedrin số...". Vat 69 là một loại whisky.

[13E] Câu đố nổi tiếng của Thợ Mũ, đến nay vẫn chưa có đáp án chính thức. Các nhân vật Thợ Mũ, Thủ Trắng, Hậu Đỏ, trận bóng vô với cò và nhím làm dụng cụ và câu nói "Chặt đầu nó đi" ở trên đều có trong tác phẩm Alice lạc vào xứ diệu kỳ và Đi qua tấm gương của nhà văn Anh Lewis Carroll (1832-1898).

[14E] Câu nói phổ biến từ thập niên 1920, trong những chương trình tạp kỹ ở Mỹ. Người nói thường là một nhân vật da đen, bị hốt hoảng trước một tình huống nào đó và sẽ buột ra câu nói rồi bỏ chạy.

[15E] Nhân vật chính trong tiểu thuyết ngắn *Goodbye, Mr. Chips* (tạm dịch: *Chào tạm biệt, thầy Chips*) năm 1934 của James Hilton, được chuyển thể thành phim điện ảnh cùng tên năm 1939. Câu chuyện kể về cuộc đời làm thầy giáo của Charles Edward Chipping, từ lúc mới đi dạy ở trường nội trú và trở thành đối tượng trêu chọc của học sinh cho đến lúc trở thành hiệu trưởng được mọi người kính trọng.

[16E] “Họ cười khi tôi ngồi xuống bên cây đàn piano, nhưng khi tôi bắt đầu chơi thì...” là tiêu đề mẫu quảng cáo nổi tiếng năm 1926 của John Caples. Mẫu quảng cáo kể câu chuyện chàng thanh niên Jack làm sững sốt tất cả mọi người ở bữa tiệc với ngón đàn điêu luyện chỉ sau vài tháng đăng ký học đàn ở Trường Âm nhạc Hoa Kỳ.

[17E] “Gieo được bảy và mười một” tạm dịch từ “Seven-come-eleven”, là một thuật ngữ của trò đổ xúc xắc ăn tiền tên *Craps*. Trong đó, người chơi nào đặt vào ô *Pass Line* hoặc *Come* sẽ thắng khi tổng điểm hai xúc xắc gieo được là 7 hoặc 11. “Chết một cái chết bí mật và thắng một trăm đô” nhại lại câu nói trong chương trình *You Bet Your Life*, “Nói ra từ bí mật và chia đều một trăm đô”. Từ bí mật là một từ thông dụng được cho trước. Trong lúc chơi, nếu có thành viên của đội nào (một đội hai người) nói ra từ bí mật đó thì một trăm đô tiền thưởng thuộc về cả hai.

[18E] Có ý nhắc đến trò Cờ tỷ phú, khi đi qua ô Xuất phát, người chơi được nhận hai trăm đô la.